TRUNG TÂM DIỆN CHẨN – ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP
FACIO DIAGNOSIS AND CYBERNETO THERAPY CENTER
16 Ký Con, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 083.990.4662 – 0903.696790 – 0902.888397
CLB DIỆN CHẨN ĐKLP NHA TRANG – KHÁNH HÒA

PHÁC ĐỒ HỢP TUYỂN

PHẦN III : PHÁC ĐỒ CHỮA BỆNH NỘI TẠNG CƠ THỂ

HỘI VIÊN CLB CHÀO MỪNG KỶ NIỆM ĐẠI HỘI LẦN I
CLB DIỆN CHẨN ĐKLP NHA TRANG – KHÁNH HÒA
-2004-

TỔ NGHIÊN CỨU CỦA CLBDC + ĐKLP NHA TRANG – KH
TỔNG HỢP : HỘI VIÊN NGUYỄN BÍCH
Đc : 48a Hồng Bàng – Đt : 890759 + 514713

SAY NẮNG :

Một phụ nữ đi thăm mẹ về nhà lúc 14h trời đang nắng to. Vừa vào nhà đã nằm vật ra giường mồ hôi nhễ nhại, nói phều phào có vẻ mệt mỏi vô cùng.

Tôi lấy khăn khô lau qua mặt cho đỡ mồ hôi, lấy quả chanh cắt thành 5 lát đặt lên huyệt 26 và hai huyệt 100, 130 (cả hai bên).

Tôi bảo người nhà pha 1 cốc bột sắn với nước đun sôi để nguội cho một ít muối quấy đều và cho bệnh nhân uống.

Sau khoảng 15 phút bệnh nhân tỉnh táo lại, mồ hôi gần như không còn nữa.

Mấy lát chanh đặt đúng huyệt vị đã giúp bệnh nhân qua cơn hiểm nghèo.

Nguyễn Ngọc Đinh, K12

✳ SAY XE

- Dán một miếng nhỏ salonpas vào giữa rốn
- Ngậm hai lát gừng tươi
- Khoai tây sống (đã cắt lát) bỏ vào ly, dùng sơ nước sôi rồi ăn trước khi lên xe độ 15 phút

+ Cô Lung báo: Say xe: Day 63, 0 (3 lần cách khoảng).
Kết quả: hết chóng mặt ngay.

* SAY SÓNG :

- Ấn 63, có thể thêm huyệt số 0 *(Bùi Quốc Châu)*

- TIÊU VIÊM, TIÊU ĐỘC (Giảm sưng, sát trùng, tiêu mủ)

26, 3, 38, 50, 41, 16, 60, 57, 61, 143, 85, 29, 5, 17.

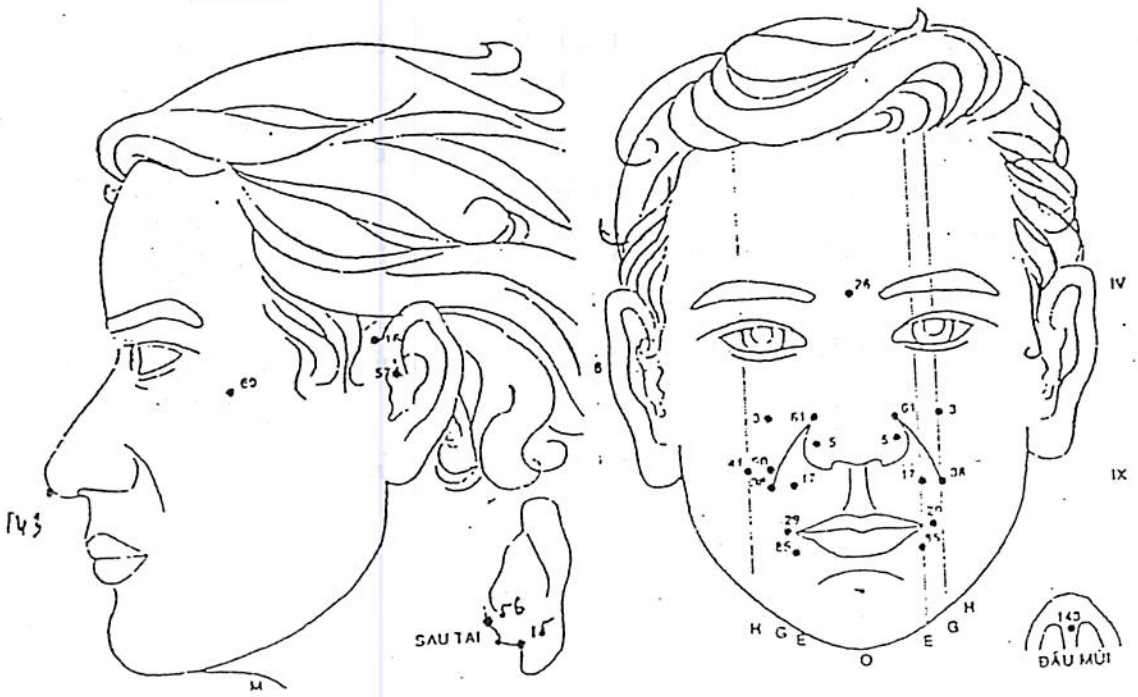

BẦM MÁU VÀ SƯNG DO CHẤN THƯƠNG

* Gõ hoặc day ấn nhiền lần mỗi huyệt : 56^{+}, 7^{+}, 50, 3^{+}, 61^{+}, 290^{+}, 16^{+}, 37 rồi hơ phản chiếu nơi bầm sưng.

Chú ý : Phác đồ này có ba tác dụng lớn làm ngưng chảy máu, làm tan máu bầm và xẹp chỗ sưng. Nó rất cần thiết cho trường hợp bại liệt do chấn thương sọ não hoặc tai biến mạch máu não có xuất huyết, không phải giải phẫu.

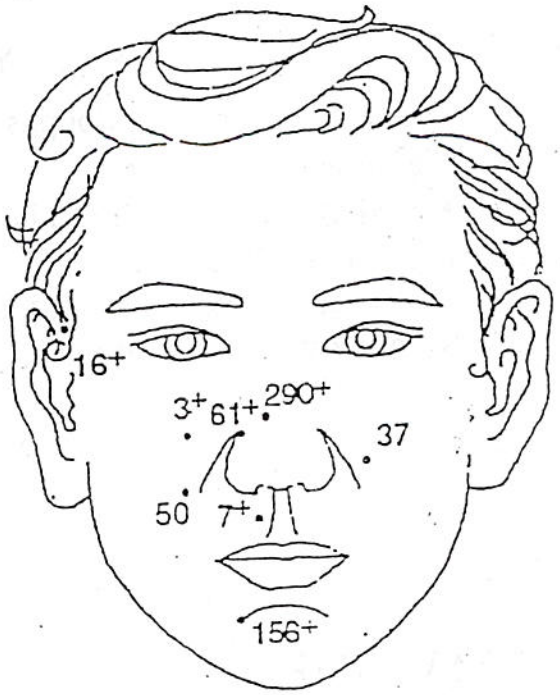

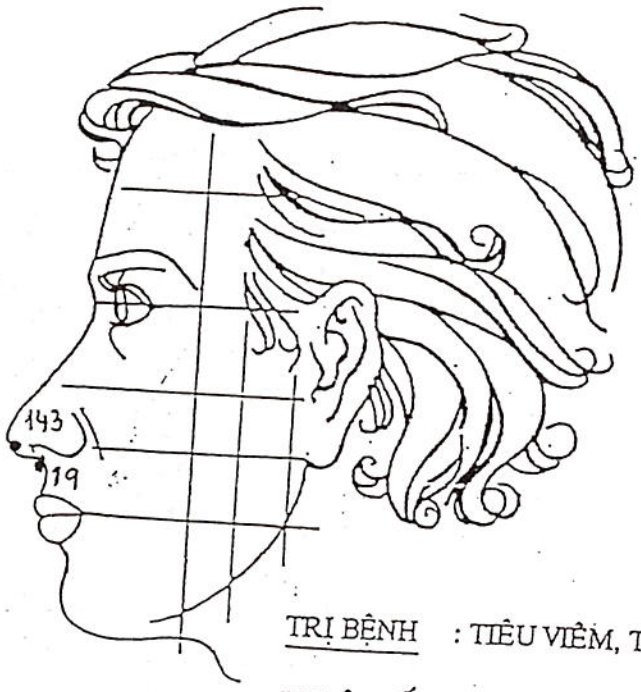

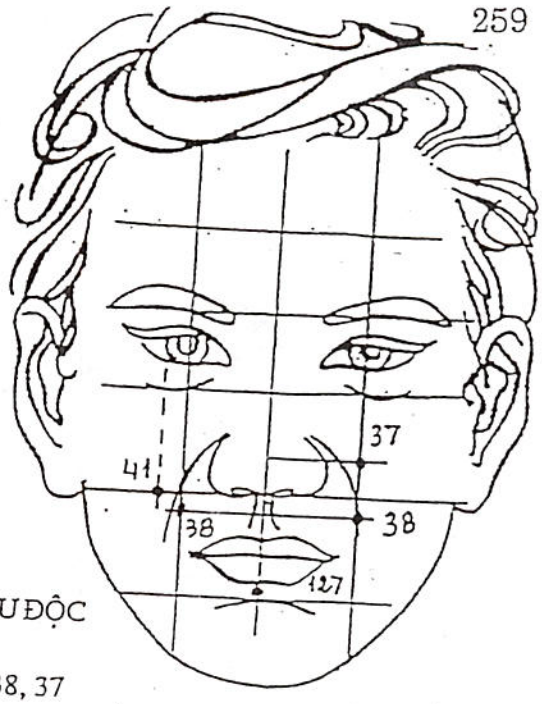

TRỊ BỆNH : TIÊU VIÊM, TIÊU ĐỘC

HUYỆT SỐ : 41, 143, 19, 127, 38, 37

*** TIÊU VIÊM, TIÊU ĐỘC** : (Chữa U NHỌT, SƯNG TẤY CÓ MỦ) :

- 127, 38, 64, 74, 179 *(Phạm Chất Phác)*
- Do lạnh : 38, 17, bộ Vị.
- Do nóng : 38, 14, bộ Vị. *(Tạ Minh)*
- Day ấn : 38, 310^{+}, 14^{-} *(BQC)*

TIÊU VIÊM – TIÊU ĐỘC:

* *Day ấn, dán cao* : 26-188- 196- 61- 74- 64 -38- 156-14-143- 5 *(BQC)*

+ Cô Thủy xổ độc : 50, 41, 233 + bộ thu liễm + bộ tiêu viêm 41, 143, 127, 19.

- Bộ tiêu viêm trong sách của Tạ Minh: Deep Heat 106, 26, 61, 38, 39, 51 sau khi hơ đối xứng và quanh đó.
- Phác đồ tiêu viêm (chưa có mủ): 106, 26, 61, 38, 39, 51
- Phác đồ tiêu viêm (có mủ): 41, 143, 127, 19, (38).

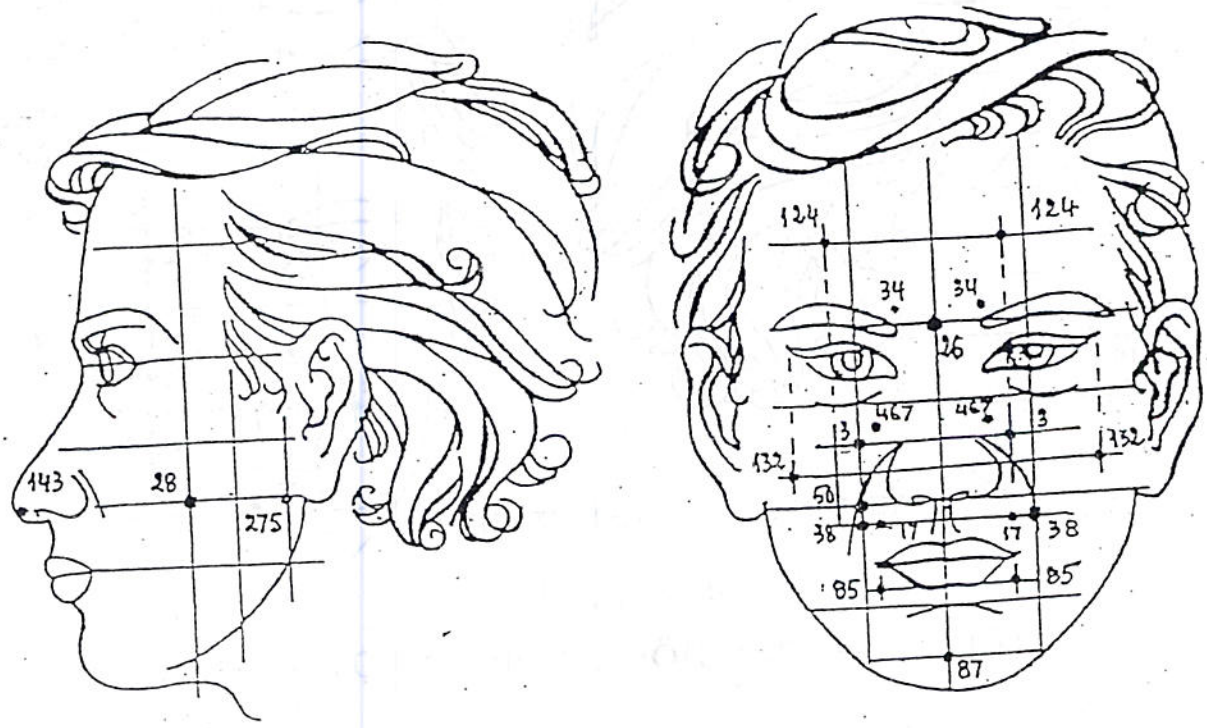

TRỊ BỆNH : RẮN, RÍT CẮN, ONG ĐÁNH, BÒ CẠP CHÍCH

HUYỆT SỐ : - 124, 34, 26, 3, 85, 87,143.
- 38, 17, 467, 23, 132, 275,50

+ Bùi Quốc Châu: Rắn cắn (rít, bò cạp chích): 124, 34, 103, 26, 61, 74, 64, 3, 269, 60, Δ Phế, 3, 39, 38, 85, 87, 14, 275. Hơ tại chỗ bị cắn hay bị chích. Ta đọc phác đồ này nhân cô Kim Tiếng hỏi.

* Bò mất trắng gần chết, ruồi bu không thèm đuổi:
NĐXiêng bấm: 127, 19, 61, 16, 0 # T.K Trụ 19, 127 để đả thông thần kinh trụ trước, thần kinh ngoại biên chi ra các nhánh bộ phận cơ quan. Bấm 127, 19, thần kinh trụ nối lại -> tự động thần kinh ngoại biên sẽ nối lại.

* bị chó cắn (chó không điên) : để một tuần sau, chà chanh dọc theo cột sống thấy có điểm bầm hai bên cột sống (lúc mặt trời vừa lên). Đánh từ dưới xương khu đánh lên cổ xuất hiện điểm bầm tím (nọc chó) như hột gạo bao nhiêu là lễ bằng dao lam đến đó (không để thẹo). Chó cắn đến tình trạng ngộp nước cũng làm như trên. Nhưng làm liền. Nên dùng chanh còn tươi xanh. Chó quào bị ớn lạnh cũng chà chanh và lễ như trên là hết

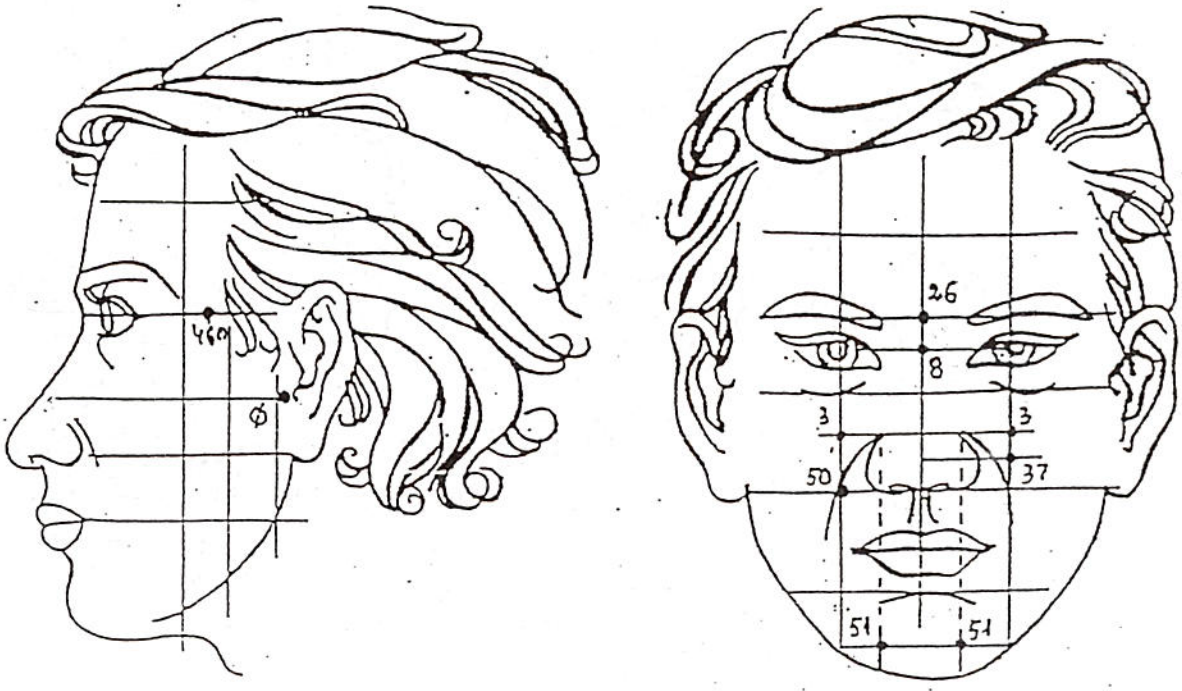

TRỊ BỆNH : MỤT CÓC

HUYỆT SỐ : 0-26-8-3-50-37-51

* MỤN CÓC:

Gõ rồi dán cao : 26- 3- 50- 51- 0

Chú ý : Nên làm vào buổi chiều tối có hiệu quả cao hơn (*làm khoảng một tuần là có kết quả*) (*BQC*)

* - Mụn cóc khắp cả hai bàn tay, ống chân, cổ chân...: ba lần điều trị các huyệt 26, 3, 50, 51, 0, 129, 460, 98, 461, 156. Có dấu hiệu giảm rõ rệt sau 15-20 ngày. Hết hẳn trong vòng 2 tháng.

* + Tào Quê: Trị mụn cóc bằng cách lấy kim cúc ghim ngang qua mụn cóc rồi đốt cây kim độ 5'. Rồi rút kim ra. Vài ngày sau là mụn cóc tự động rụng.

Trong lớp ADKC, anh Nguyễn Văn Út báo cáo:

* 1- Mụt cóc và mun ruồi hơ ngải cứu tại chỗ mụn cho cháy khô đầu mụn. Kết quả: 2, ba lần là rụng.

* 2- Mụn thịt: cột chỉ ở gốc. Hơ ngay đầu mụn thịt, tự nhiên rụng sau 2, 3 lần.

+ Việt Kiều Mỹ: Lấy giấy tiền vàng bạc vừa vứt xuống đất chùi 7 lần rồi vứt ra sau lưng vừa nói thầm: "ông bà mang dùm tôi".

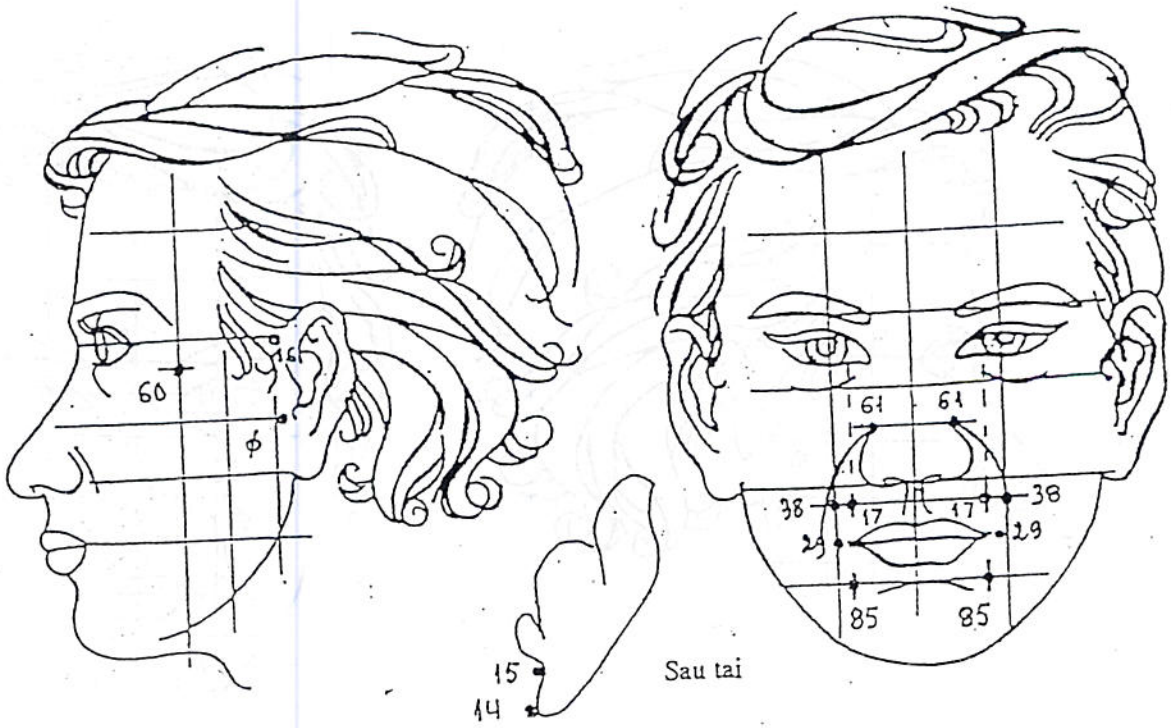

TRI BỆNH : PHỎNG NƯỚC SÔI, PHỎNG LỬA

HUYỆT SỐ : 61, 60, 29, 85, 14, 15, 16, 17, 38, 0

* . *Phỏng* :
  + đắp con dấm lện chổ phỏng
  + dầu ăn
  + mật ong
  + lòng trắng trứng

+ Trần Thi An

* . *Phỏng nước sôi :* vắt nước cây chuối còn tươi vào nơi bị bỏng, không để thẹo
* . *Phỏng sâu :* máu lươn còn sống phết lên, không để thẹo (bài thuốc của người dân tộc)
* *Bị trầy sướt da,.bị phỏng :* lấy mật ong bôi vào rất mau lành
* • **Bỏng nhẹ**

Bỏng ngón tay, bàn tay, hoặc chân..... Nếu là bên trái ngâm nước lạnh bên phải, có trường hợp dúng ngay vào nước lạnh (nước phải sạch).

Phạm văn Nhâm

✳ PHỎNG

- Đắp con dấm lên chỗ phỏng.
- Xoa dầu ăn.
- Xoa mật ong.
- Xoa lòng trắng trứng.
- 26-3-61-60-29-85-14-15-16-17-38-0

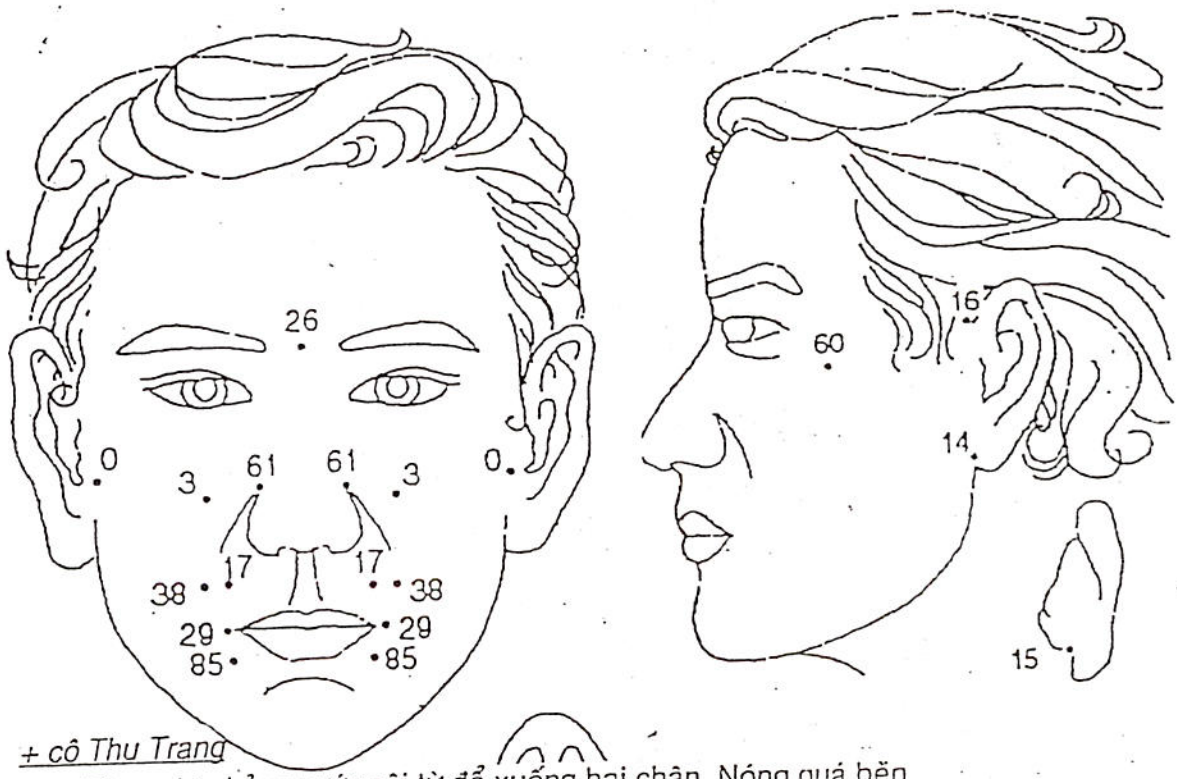

+ cô Thu Trang

✳ Bà mẹ bị phỏng nước sôi từ đổ xuống hai chân. Nóng quá bẻn ngâm trong nước lạnh suốt ba giờ. Nước rút hơi nóng trong da thịt ra nóng hổi phải thay nước và thêm đá cho nguội bớt, sau ba giờ mới đi cấp cứu ở bệnh viện, thế mà không bị phồng da. NX: BS nói phỏng đừng ngâm nước rất dể bị vộp lên. Đó là vì ngâm nước ít, hoặc tưới nước lên cho nên mới bị thế. Còn trường hợp này ngâm suốt ba giờ lại có thêm nước đá nên cái nhiệt nằm ttrong da thịt bị phỏng được rút ra ngoài nên không vộp da. Nhưng nhớ phải ngâm lâu đến khi hết nóng mới được.

✳ Tài tử Diễm My khi còn bé bị phỏng cả đùi. Thế mà chỉ nhờ đắp nghệ giã nát mỗi ngày suốt 3 tháng mà sau đó không bị sẹo gì cả *+ cô Oanh*

+ cô Thúy

Chị cô Thúy bị phỏng mà lại ăn nên làm trắng nơi vết phỏng như bị bạch tạng

CHỮA ĐAU KHỚP

(B/c sinh hoạt CLBDCDS HN. Ngày 8/8/1999)

CHỮA ĐAU KHỚP :

Bệnh nhân Chử Thị Tâm, 48 tuổi ở tập thể Quân khu Thủ đô, đã bị đau toàn bộ các khớp ở chân, tay, cổ gáy... việc đi lại và cử động tay, cổ cũng rất khó khăn, đêm không ngủ được, hay hồi hộp...

Bệnh nhân đã chữa chạy nhiều nơi : Bệnh viện Quân đội và chữa cả thuốc bắc, thuốc nam, nhưng qua 1 năm bệnh nhân vẫn không giảm, có lúc lại đau tăng... Bệnh nhân rất lo lắng, sau được có người mách chỉ nên chữa bằng phương pháp Diện chẩn, nên ngày 16/6/1999 bệnh nhân đã đến nhờ tôi chữa.

* Trình bày cụ thể cách chữa như sau :

1. Dùng con lăn, cào khai thông huyệt đạo, ở mặt và nhất là ở đầu.

2. Ấn day các huyệt sau đây : (cách ấn day xoay tròn trên từng huyệt khoảng từ 9 - 15 vòng).

- 41, 50, 19, 7, 39, 63, 127 (bộ huyệt này làm 3 lần (tác dụng bổ huyết).

- 41, 19, 127, 143, 37, 38, 5, 26, 51 (bộ tiêu viêm).

- 60, 8, 57, 312, 124, 34 (ổn định thần kinh)

- 107, 189, 1, 184, 73, 312, 60, 347, 355, 365, 357, 57 (làm giảm nhói tim, tức ngực, đau đỉnh đầu, tê nặng chân).

- 34, 98, 28, 96, 1, 197 (giảm đau sưng khớp gối)

- 38, 26, 61, 3 (tăng tiết dịch, chống khô khớp)

- 106, 8, 34, 98, 97, 99, 100, 53, 87, 127 (chữa đau cổ gáy)

3. Các huyệt nói trên đều cứu.

4. Dùng con lăn đôi, lăn toàn thân và các khu vực đau.

Sau một tháng điều trị bệnh nhân đã khỏi, đi lại, cử động bình thường. Trong quá trình chữa tôi đã luôn nhắc nhở kiêng ăn đá, đồ lạnh, bia rượu, chất tanh v.v... Có lần bệnh nhân đã không kiêng lại đau trở lại.

Qua lần chữa này bệnh nhân rất phấn khởi ngạc nhiên, vì đã qua nhiều lần chữa (8 lần) nay chữa bằng phương pháp Diện chẩn đã khỏi bệnh, bày tỏ rất cảm ơn.

Nguyễn Thu Hà K11

<u>Viêm đa khớp :</u>

Ấn day các huyệt :

17, 38, 61, 26, 0

✳ - Viêm đa khớp: khỏi sau hai liệu trình. Mỗi liệu trình ba lần. Mỗi liệu trình cách nhau 7 ngày. Mỗi lần cách nhau 1 ngày. Xử lý các huyệt 65, 278, 88, 50, 98, 129, 180, 39, 44, 29, 85, 460, 130, 60, 19, 347, 38, 17, 45, 9, 10, 28, 96.

+ Nguyễn Văn Toàn: Muốn làm mềm cơ, mềm gân thì dùng hai huyệt 16, 17 là hay nhất. Huyệt 17 đặc trị thấp khớp.

* **KHÔ DỊCH CÁC KHỚT** (Khi vận động, khớp kêu lộc cốc,
Day ấn huyệt 38 + tương ứng bộ vị *(Bùi Quốc Châu)*
Day ấn 26, 61⁻, 38⁻, bộ vị tương ứng với các khớp *(Tạ Minh)*

BÁO CÁO SỐ _ : CHỮA VIÊM KHỚP BẰNG DIỆN CHẨN

Bệnh nhân nữ PGS, PTS Hoàng Tuyết M. công tác tại Viện Di truyền Nông Nghiệp thuộc Bộ Nông Nghiệp & PTNT, 50 tuổi, chị bị viêm khớp từ năm 1991, chị bị đau khớp cổ tay, khớp khửu tay trái và một vài khớp đốt ngón tay, ngón chân. Từ năm 1991 chị đã đến khám và điều trị tại Khoa Khớp Bệnh Viện Bạch Mai Hà Nội, ở đây chị đã được tiêm Hydrococtyzon, các khớp được tiêm đã không còn đau nữa, nhưng 3 tháng sau lại bị đau trở lại. Chị đi bắt mạch, lấy thuốc ở một vài thầy thuốc Đông Y, chị đã uống cả thuốc Nam nhưng hiệu quả cũng không rõ, các khớp trên vẫn bị đau. Tháng 5/ 1996 chị đã đến khám và uống thuốc tại Bệnh viện 198 Bộ Nội Vụ, ở đây Bệnh viện đã cho chị uống : 6 viên Prednisolon + 2 viên Aspirin / ngày, PH 8 trong thời gian 2 tháng. Sau khi dùng thuốc 4 ngày, chị thấy các khớp bớt đau rõ rệt, nhưng đến khi thôi không dùng thuốc, chỉ 1 tuần sau chị lại bị đau lại rất nặng đến mức không thể tự ngồi xuống đứng lên được, hay không thể tự ngồi dậy khi đang nằm. Chị ăn rất ít và hết sức bi quan, cảm thấy cuộc sống bị đe dọa. Cuối tháng 9/ 1996 tôi gặp chị đang lê bước lên Bộ Nông Nghiệp, thấy chị trong tình cảnh như vậy tôi vô cùng ngạc nhiên. Tôi đã hỏi chị sao đến nỗi này ? Chị bảo : " Em bị viêm khớp nặng có lẽ em không sống nổi đến khi con em cưới chồng mất " Tôi bảo chị : " Không nên bi quan thế, hãy đến chỗ chị, chị thử chữa xem sao " và thế là hàng ngày chị nhờ đồng nghiệp đưa đến cơ quan tôi từ 4 giờ chiều.

Tôi đã xây dựng phác đồ điều trị như sau :

1. Ngày đầu tiên : Tôi dùng con lăn nhỏ lăn quanh cung mày, theo đồ hình phản chiếu ngoại vi cơ thể những nơi là vị trí của tay, lăn hai bên má, loa tai nơi là chân, đầu gối... Sau đó dùng que dò để dò các huyệt của các bộ huyệt :

- Tăng lực : 50. 6. 0. 19. 1. 103. 22. 127. 300. 73. 43. 45. 62.
- Tăng sức đề kháng : thêm huyệt 37. 113. 61. 7. 17. 156.

Tất cả các huyệt tôi dò đến chị đều kêu đau nên mỗi huyệt tôi day khoảng 4 - 5 lần. Kết hợp với day huyệt tôi còn hướng dẫn chị về ngâm chân bằng nước nóng, sáng xoa mặt, tối xoa chân và dùng hương ngải cứu, cứu các huyệt Túc Tam Lý, huyệt Dũng Tuyền hàng ngày. Chị làm rất tự giác. Sau ngày đầu tiên về chị đã bắt đầu ngủ được đêm không thấy đau nhức.

2. Ngày thứ 2 : Tôi tiếp tục day các huyệt trên và thêm các huyệt Tiêu viêm : 26. 3. 38. 41. 16. 60. 57. 143. 85. 29. 5. Tôi lại day thêm các huyệt về đầu gối, cổ chân : 9. 96. 197. 39. 422. 129. 107. 310. 347.

3. Ngày thứ 3 : Chị nói đã ăn được hơn 1 bát cơm, ngủ thấy ngon giấc tối thấy tiến triển nhanh nên rất phấn khởi. Ngoài các huyệt trên tôi cứ làm đều đặn 4 - 5 lần mỗi huyệt, huyệt nào thấy bớt đau tôi lại thôi, đồng thời tôi dùng búa Mai hoa lấy đầu gõm gõ nhẹ vào các khớp ở cổ tay, cổ chân, đầu gối, bả vai...Tôi vẫn dùng con lăn nhỏ lăn khắp mặt trước khi day huyệt, dùng búa to gõ sau lưng, dùng quả cầu gai lăn lưng, dùng cào lăn da đầu. Tôi tiếp tục chữa cho chị như vậy trong 15 ngày liền, các khớp của chị đã giảm đau khoảng 70 - 80 %, chị đã tự đi được xe máy. Sau đó chị đi họp ở Nam Hà, đi họp ở Ấn Độ và đi làm bình thường.

KS Nguyễn Bích Nga Học viên Khoá 7

1- TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM

BỆNH THẤP

(Báo cáo trau dồi kinh nghiệm sinh hoạt CLB DCDS ngày 14/11/1999)

Nguyên nhân và bệnh chứng của bệnh thấp rất phức tạp, trong khuôn khổ bài viết này tôi không dám tham vọng bàn kỹ. Tôi xin phép chỉ nêu vài khía cạnh mà bản thân đã trải qua, mạnh dạn trao đổi với các đồng nghiệp, với ước muốn dần dần chúng ta đúc kết được kinh nghiệm chữa bệnh bằng phương pháp diện chẩn có hiệu quả nhất.

Trong lâm sàng, chúng ta thường hay gặp 3 thể bệnh :

a. Hàn tý
b. Thấp tý
c. Hàn thấp hiệp bệnh

Hàn tý là hàn chiếm ưu thế thấp hơn

Thấp tý là thấp chiếm ưu thế hơn hàn

Chúng ta hãy tìm hiểu các triệu chứng thường gặp của các thể bệnh sau đây:

Phong tý (hành tý)	Hàn tý (thống tý)	Thấp tý (trước tý)	Nhiệt tý
- Đau luôn di chuyển - Đau ở phần trên cơ thể trước - Bệnh tiến triển nhanh - Sưng hoặc không - Khớp có thể hơi nóng - Rêu lưỡi trắng mỏng	- Đau kịch liệt, dữ dội - Đau nhiều về đêm - Gặp lạnh đau tăng, gặp nóng dễ chịu - Sưng hoặc không - ưa xoa bóp - Rêu lưỡi trắng ướt	-Đau cố định - Đau ở phần dưới cơ thể trước - Tiến triển bệnh chậm - bệnh kéo dài - Bệnh đau theo t hời tiết - Sưng hoặc sưng như bị phù, có thể hơi đỏ - Rêu lưỡi trắng dầy - Chất lưỡi bệu	-Vùng đau sưng, nóng, đỏ - Tiến triển nhanh có thể sốt - Nhanh chóng làm khớp cứng - Không ưa xoa bóp - Rêu lưỡi trắng chớm vàng - Chất lưỡi đỏ - Lưỡi thon

Y lý cho rằng :

Đau là do tắc (thống thì bất thông) muốn chữa đau phải cho thông (thông thì bất thống).

Mà muốn thông lợi phải ôn thông kinh lạc . Kinh lạc thông thì hết đau. Cổ nhân thường dùng bốn phép chữa cháy sau đây :

1. Sơ phong : Là làm phong (gió độc) thưa ra rồi tan đã
2. Khu hàn là đuổi hàn tà rồi cho táo thấp (khô cái thấp) góp phần ôn thông kinh lạc.

3. Thư cân hoạt lạc : Làm gân dãn ra, hết co gân bắp thịt thư giãn góp phần làm khí trong mạch được lưu thông. Muốn vậy phải làm cho toàn thân ôn ấm.
4. Hoạt huyết hoá ứa : Làm hoạt huyết để tiêu trừ ứ huyết, để huyết được lưu thông, bệnh sẽ hết đau.

CHỮA HÀN THẤP

Phương pháp chữa bằng diện chẩn có các bộ huyệt giải quyết được 4 yêu cầu trên. Nói là bốn cách cho tách bạch ra, chứ trên lâm sàng nó quyện vào nhau. Tôi thường tập trung giải quyết như sau :

Làm : 1. Ôn ấm toàn thân, ôn cục bộ nơi đau
2. Thông kinh lạc
3. Hoạt, huyết chống ứ
4. Chống co gân, cơ
5. Bổ huyết

Cụ thể các bước chữa như sau :

1. Làm ấm toàn thân : Tôi dùng 1 trong 2 bộ huyệt sau : Xoa dầu, lăn, ấn, có thể cứu :

a- 34, 21, 1, 6 (người HA cao không dùng h.6)

hoặc b - 0,1,37,50,19,127,73,6,300,7

Khoảng sau 10 phút người bệnh nhân âm ấm, nhất là mặt. Ta làm ấm người lên đó là phép ôn. Người đã ôn, đã nóng ấm thì có tác dụng sơ phong (tà tán đi).

Mà đã sơ được phong thì đương nhiên ta khu được tà (đuổi được hàn tà). Mà đã khu được hàn thì đương nhiên ta đã táo được thấp, đương nhiên ta ôn thông được kinh lạc. Dùng 1 trong 2 bộ huyệt làm ôn ấm cơ thể mà thu được bao nhiêu hệ quả. Đó chẳng phải là ưu việt của Diện chẩn sao ?!

2. Làm thư cân hoạt lạc, hoạt huyết hoá ứ, tôi dùng biện pháp sau : Xoa dầu rồi.

a. Lăn, gõ, ấn, dán cao hoặc cứu vào chính chỗ đang đau, và các sinh huyệt ở các vùng phản chiếu... để hoạt huyết, hoá ứ và giảm đau. Lưu ý : Cứu, sung điện rất hay.

b. Lăn, ấn... các huyệt 312, 104, 3, 19 để thông kinh lạc và thông khí

c. Chống co cơ tôi dùng huyệt : 19, 61, 16, 156, 127

d. Để hành khí tiêu ứ, tôi dùng :

37 : hành khí để hành huyết

19 : Mở cơ tròn các mạch máu để khí hành-huyết hành và tiêu ứ

3. Làm giảm đau, tôi dùng các huyệt :41,8 7,85,60,3,124,61,16,0

4. Bổ huyết để trừ phong (mà phong thì gây ra trăm bệnh) tôi dùng:

50,19,39,63,53,7,37 (3 lần) 127 (1lần).

Bằng vài phác đồ trên, bước đầu tôi chữa 2 người có kết quả, nhưng thời gian kéo dài 3 đến 4 thăng. Rất mong các đồng nghiệp thử ứng dụng để rút ra cách chữa nào đó, ngắn ngày mà bệnh vẫn khỏi thì hay hơn.

Ghi chú :

1. Nếu toàn thân nóng ấm không đều, ta dùng kinh nghiệm của A. Viễn:
   a. ấn 347 để đưa không khí nóng ấm xu ống
   b. ấn điểm giữa huyệt 18 3 với huyệt 460 để đưa khí nóng ấm lên
2. Khi chữa cần linh hoạt, sáng tạo tuỳ theo bệnh, tuỳ thể trạng bệnh nhân mà chọn sinh huyệt, phác đồ, dụng cụ cho thích hợp.
3. Khi chữa kiêng đồ ăn uống sống, lạnh

BỆNH TOÀN THÂN

. Suy nhược cơ thể

Phác đồ I: 22, 127, 63, 19, 7, 1, 50, 37, 300 (dán cao)

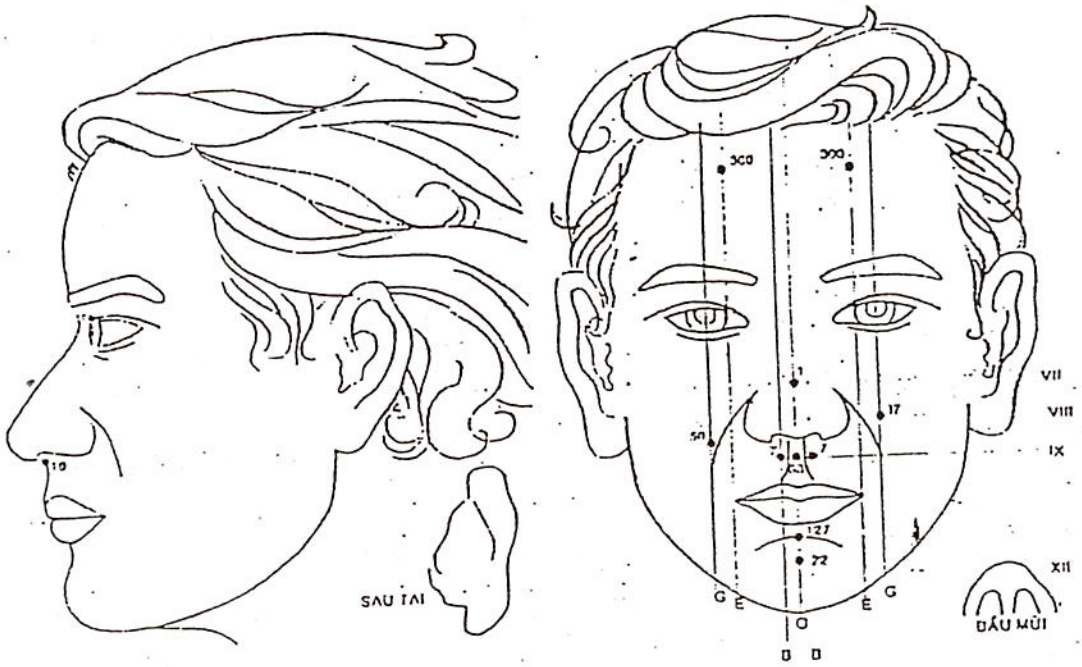

*** SUY NHƯỢC CƠ THỂ :**

- Day, ấn, dán cao 61, 432, 565, 127, 19, 37, 1, 50, 312, 103, 0

(Lý Phước Lộc)

- Day ấn 41-50-19-45-39-37-0
- 37-28-50-14-41-19-0
- 0-22-62-162-1-460-300-301
- 61-432-565-127-19-37-1-50-312-103
- Những trường hợp như thế này, dùng bộ *Bổ âm huyết* rất tốt: 22-127-63-7-113-19-64-50-39-37-1-290-0. Có thể day ấn nhiều lần trong ngày

***-SUY NHƯỢC CƠ THỂ:** *(Do làm việc quá sức hay sau cơn đau ốm nặng hoặc thiếu ăn, mất ngủ thời gian dài gây ra)*

a) Tăng lực: 0 - 22 – 62 -162 - 1- 460 - 300 - 301

(Nguyễn linh – Long Khánh)

b) Bổ máu: 37 – 28 – 50 – 0 – 14 – 41 - 19

(Nguyễn Văn Tân – Quận 5)

. Suy nhược cơ thể, trúng gió.

Bệnh nhân Nguyễn Thị Bích - 56 tuổi.

- Dùng bút bạc khai thông huyệt đạo toàn bộ mặt.
- Cào đầu.
- Cạo gió cổ gáy, vai, 2 bên sống lưng, 2 bên xương đòn.
- Lăn vùng trán, mắt.
- Day ấn bộ thăng: 22, 127, 63, 103.
- Day ấn bộ huyệt chữa mắt: 97, 98, 99, 102, 179, 83, 100, 102, 34 và dán cao.
- Ngày thứ 2 thêm bộ ổn định thần kinh: 124, 34, 14, 16, 0.

Kết quả: Sau lần làm ngày đầu, bệnh nhân đã nhẹ đầu cơ thể thoải mái, mắt đã nhìn rõ bình thường hết ngày thứ 2 bệnh nhân đã thoải mái dễ chịu hơn.

Nguyễn Thị Lan K20.

. Bệnh nhân Vũ Tiến Dũng - 39 tuổi.

Do lao động trí óc mệt mỏi, *suy nhược* đau từ sau lưng đến tận chân phải do hít các hoá chất nên bị nhiễm độc, do bế tắc: nguyên tắc chữa bệnh này là dò sinh huyệt theo đồ hình ba lần nếu không được thì phải chuyển sang chiêu khác dùng ngải cứu v.v...

- Thầy dò trên 2 cung mày, dưới cằm, 2 bên cánh mũi không thấy sinh huyệt. Thầy ấn 19 bệnh nhân vẫn không thấy đau vì bệnh nhân này đã tập khí công có thể tập sai nên gây rối loạn thầy tìm khắp mặt không có điểm đau, kể cả hai bên trên tai cũng không đau đến sau vùng mày phải đau hơn các nơi khác thầy vạch khởi động vùng khoé mắt đau hơn cả thầy ấn mạnh. Sau 1 phút bệnh nhân thấy hơi nóng người và thấy nhẹ vùng bên phải người.

- Dò tiếp *vùng dưới mặt* vùng H73 thầy ấn mạnh bệnh nhân chảy nước mắt. Sau 1 phút bệnh nhân cảm thấy ấm chạy đến 2 vùng bả vai và trước ngực sau 1 phút bệnh nhân phát biểu bệnh giảm 60%.

. *Chữa chứng toàn thân lạnh, hàn chứng, dương suy. khí kém, suy nhược cơ thể.*

Sau khi day ấn bộ huyệt "Nhức mỏi toàn thân khoảng 20 phút hai bộ Xích sẽ mạnh lên và có lực. tức là thận đã được nạp khí. Như vậy. bộ huyệt có tác dụng bổ thận khí hay nói cách khác là bộ huyệt có tác dụng bổ chính khí.

a. Chữa người suy nhược cơ thể. dùng huyệt 41. 50. 19. 45, 39. 37. 0. Trước khi chữa hãy chọn một trong 3 bộ sau:

+ Bộ huyệt gây hưng phấn: 103. 106, 300.

+ Bộ chính khí: 34, 21, 1. 6. 51. Người huyết áp thấp không dùng 6-

+ Bộ huyệt tăng lực: 0; 22. 1. 62. 162, 300, 301

b. Chữa chứng dương suy. hàn chứng; dùng các huyệt theo thứ tự:

"Bổ chính khí: (34, 21, 1, 6. 51).

Bổ thận dương: (300+, 301+, 43, 0+, 17+)

Hoặc cứu: 22 (hoặc 87). 127 (hoặc 63), 1 (hoặc 45), 43 (hoặc 401). 425 (hoặc 260).

a. Người biểu hư, ăn kém:

+. Trị biểu hư: 34, 21, 1, 6.

+. Trị ăn kém:

Cách 1: Kiện tỳ: 41, 50, 19, 37, 39. Có thể thêm: 63, 53, 127, 113.

Cách 2: Bổ thận dương: 300+. 301+. 302+, 43+, 0+. Ta có thể chọn một trong hai cách vì sách viết: "Có khi bổ tỳ không bằng bổ thận", lại viết "Có khi bổ thận không bằng bổ tỳ".

b. Người biểu hư kiêm huyết hư dùng huyệt: 34, 21, 1, 6, kết hợp bộ Bổ huyết 22, 127, 17, 50. 19, 37. 1, 0.

✳ Ban bạch làm trẻ gầy còm, xanh xao kém ăn, sổ mũi. Hơ dọc cột sống từ đại chùy xuống trường cường. Hơ 3 lần từ trên xuống. Đặc biệt hơ vùng Sacrum xuất tiết mồ hôi lạnh nhiều. Hơ thêm hai lòng bàn tay và lòng bàn chân. Hơ 3 lần là hết.

* Bệnh nhân nữ hơn 50 tuổi (Marina, đạo diễn điện ảnh). Suy nhược cơ thể và thần kinh trầm trọng từ hơn 1 năm. Gầy ốm trơ xương sườn, da khô bong, ăn ngủ kém, mất ngủ trầm trọng phải uống thuốc an thần mỗi ngày và tăng liều liên tục, đổi thuốc liên tục. Tóc khô xác, tinh thần sa sút trầm trọng. Ca này trị khoảng hai tháng mới tạm ổn thì bệnh nhân nghỉ vì hết tiền. Biện pháp: rất linh động, uyển chuyển theo tình hình bệnh. Có lúc dùng bộ thăng dương, nhưng đa số là dùng bộ bổ huyết kèm với vài huyệt về thần kinh như 103,106,124,34. Bệnh nhân rất dao động vì kết quả điều trị lâm sàng chậm chạp. Nhưng vì là bạn thân của chị Polina (Polina bị viêm phế quản nặng đã điều trị nhiều nơi ở Châu Âu như Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý, Anh mà không giảm, tôi trị giảm được 80 %) nên tin tưởng và kiên trì theo đuổi. Mặc dù chị luôn dao động suốt tháng đầu tiên vì kết quả chậm và không ổn định (vì bệnh nhân thỉnh thoảng vi phạm chế độ sinh hoạt và ăn uống) phần thì do nghề nghiệp vất vả hay đi công tác xa nên điều trị bị gián đoạn.

Tôi kiên trì bổ âm huyết cho bệnh nhân bằng cách hơ xức dầu nhẹ ở bụng còn ở mặt thì day bằng vaseline. Thỉnh thoảng lại dùng ôn trung hoặc thăng dương nếu thấy phần dương khí kém hơn nhưng cũng không dám bổ mạnh. Đến tháng thứ hai, kế quả lâm sàng ổn định hơn có phần nhờ bệnh nhân đã quen cách kiêng cữ. Đến đây tôi bắt đầu điều trị thêm về các chứng táo bón mãn tính (hơn 20 năm) bằng cách cào vaseline từ 70 xuống 14, đến 22 rồi 365, dặn vuốt quanh môi thêm ở nhà. Kết quả sau hai tháng bệnh nhân đã ăn tốt, ngủ tương đối yên, lên cân, tinh thần phấn khởi. Nhưng vì hết tiền nên bệnh nhân xin nghỉ. Sau ba tháng bệnh nhân trở lại xin điều trị vì biết tôi sắp về nước. Bấy giờ bệnh nhân hồng hào, hết gầy trơ xương và đặc biệt là bệnh nhân đã đi cầu đều mỗi ngày mà không cần vuốt môi hay uống thuốc xổ. Dù vẫn còn sa trực tràng độ 3.

Suy nhược cơ thể - 41-50-19-45-39-37-0

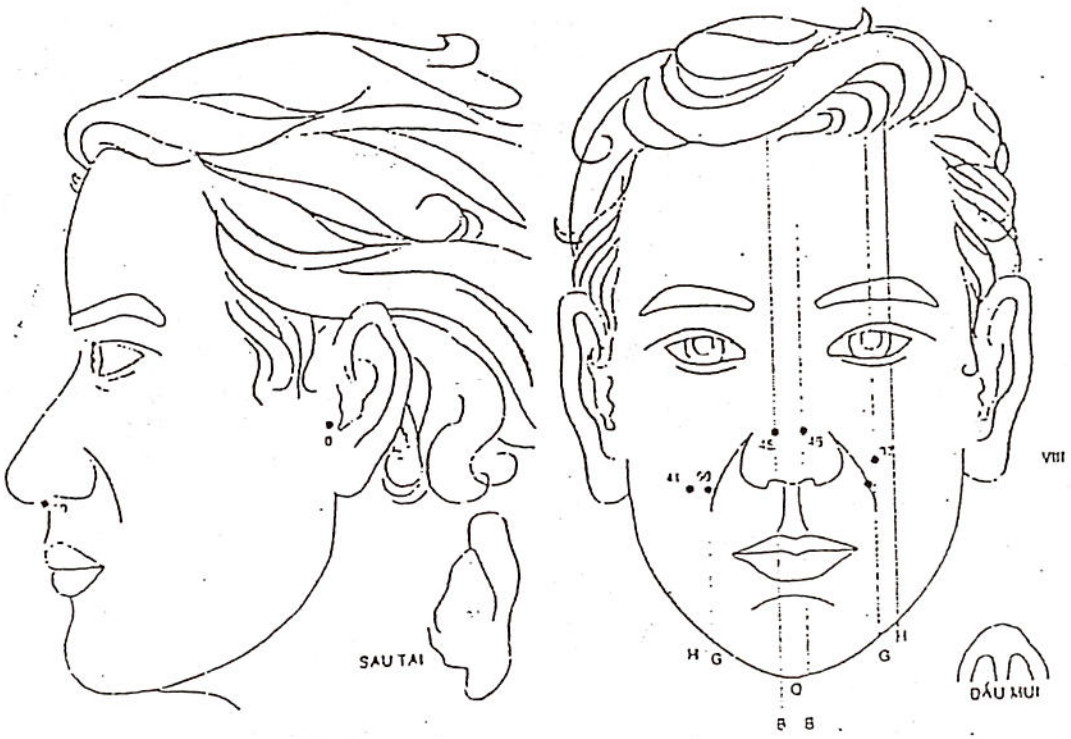

*** BỔ MÁU :**

1)- *Day ấn* 223, 442, 405 (*Hệ phản chiếu "Bàng quang kinh" ở Mũi và Trán*).

(Phạm Chất Phác - K.4/1987).

2)- 50, 19, 39 hoặc 127, 42, 35, 1, 290 (*Hình Ích Viễn*).

3)- Bổ máu hành khí : 22, 127, tam giác gan, 3^{+}, 52, 58, 37, 39, 300, 0. Khi có cảm giác nóng trong bụng thêm Sinh huyệt (SH) giữa 183 và 460 để dẫn lên rồi 347 để dẫn xuống chân (*Phạm Chất Phác*).

4)- 22, 127, 36, 19, 290, 0, 1 hoặc 22, 127, 50, 19, 39, 37, 290, 0, 1

- Suy nhược cơ thể, ăn uống kém thêm huyệt Túc tam lý. *(Tạ Minh).*

Những huyệt vị ở tay chân đã giúp hỗ trợ làm tăng thêm hiệu quả của Diện chẩn nằm trong các câu thơ mộc mạc sau đây:

Bụng dạ Tam Lý lưu
Lưng thất Uỷ Trung cầu
Đầu cổ tìm Liệt Khuyết
Mặt miệng Hợp Cốc thu
Nội Quan chữa thượng tiêu
Vùng hạ có Tam Giao.

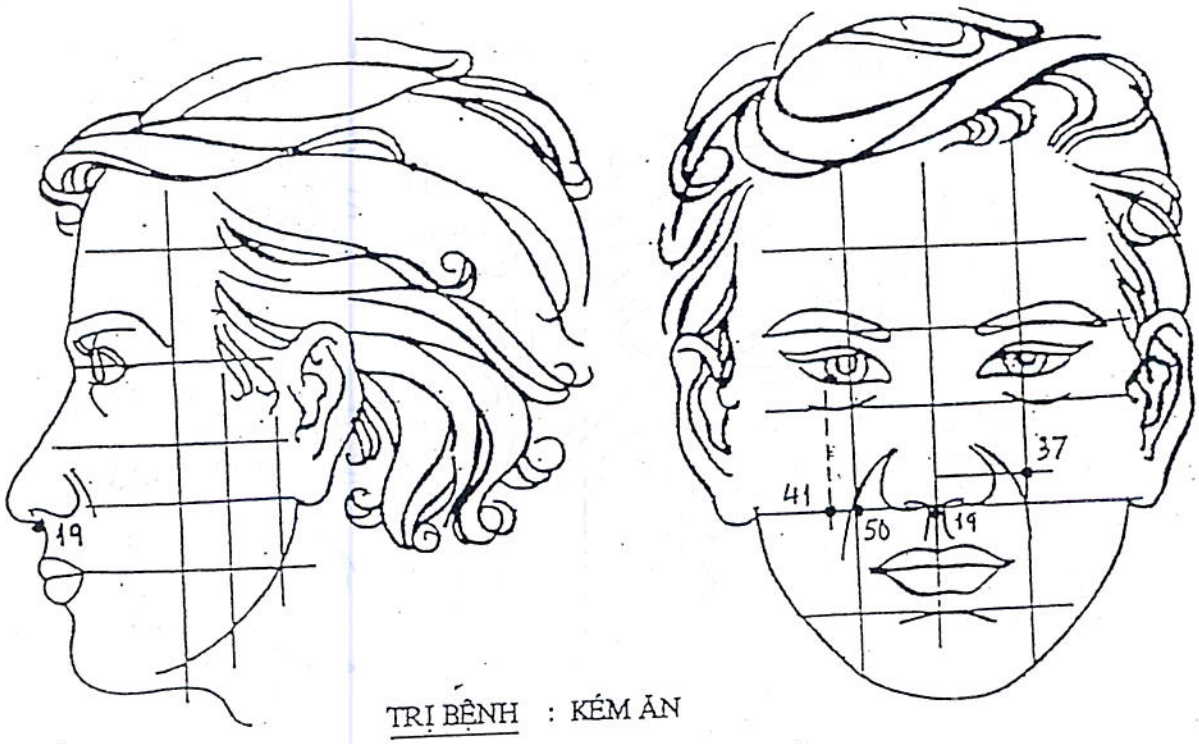

TRỊ BỆNH : KÉM ĂN

HUYỆT SỐ : -41, 50, 19, 37.
-54, 55, 39.

*** ĂN KÉM, MẤT NGỦ :**

- Chà xát 2 nếp nhăn mũi-má (thường gọi là Pháp lệnh) vài phút mỗi ngày.

(Nguyễn Văn Sun - học viên K.15/1991)

* + Kém tiêu hoá: lăn cầu gai đồ hình bao từ sau lưng -> ợ hơi.

+ *Bùi Quốc Châu*

* một học viên nữ lớn tuổi cho biết có mẹ già 89t thường sợ gió quạt máy, kém ăn, ngủ kém, đi phải có người dẫn. Thế mà sau khi dùng cây lăn gai nhỏ lăn và gạch mặt ba lần cách khoảng , lăn thêm ở tay chân. Độ 1 tuần bà cụ nã ngủ rất ngon, đói bụng liền liền và ăn uống gấp đôi khi trước. Không còn sợ quạt máy nữa và đã tự đi một mình. NX : qua sự việc trên và nhiều ca khác tương tự từ trước đây cho ta thấy nếu khéo biết sử dụng cây lăn nó sẽ làm thay đổi tình trạng sức khỏe rất rõ từ yếu đến mạnh và từ lạnh đến ấm... Tóm lại cây lăn rất có lợi nhất là lăn cầu gai

Tên bệnh : BIẾNG ĂN

Phác đồ : 41-50-39-37-38-55-54

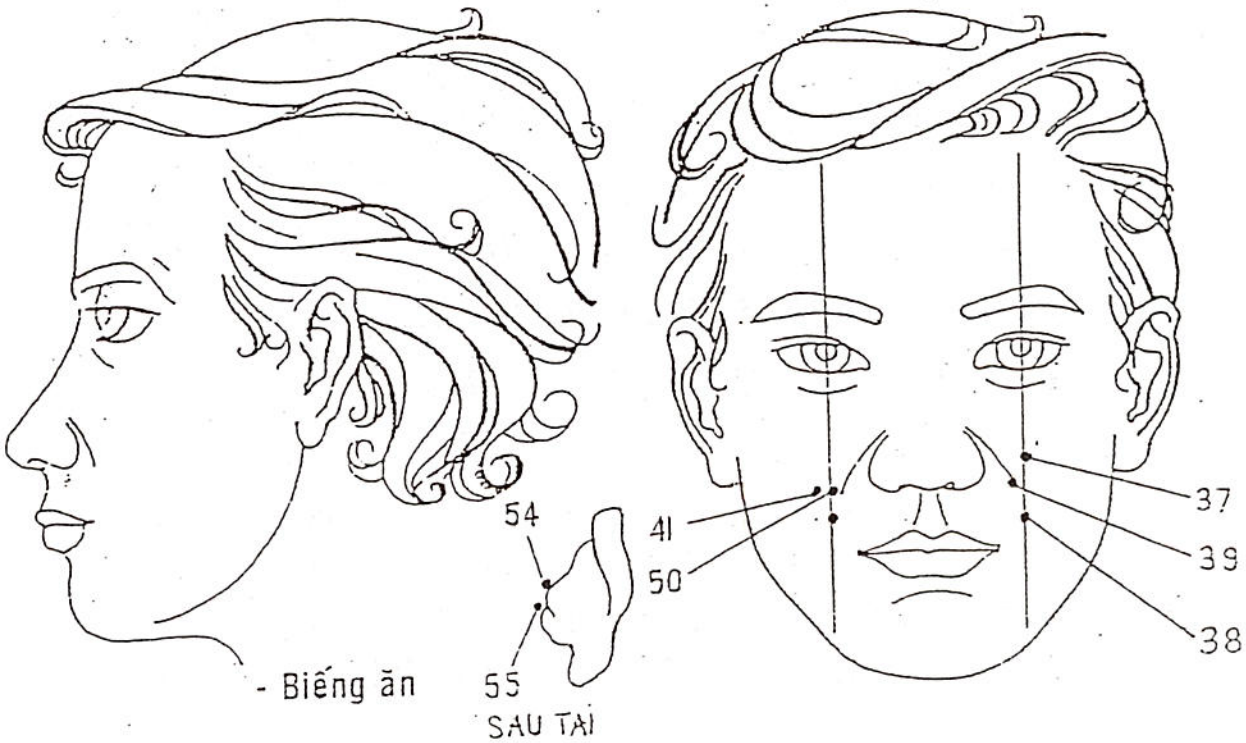

-BIẾNG ĂN:

a) 39 *(BQC)*

b) 54- 55 *(BQC)*

c) 41- 50- 19- 37- 39 *(BQC)*

* mẹ cô Thúy ăn không được , người gầy : chà xát hai bên cánh mũi, sau một tháng lên 4kg

✳ ĂN KÉM

- Day ấn 22-127-63-7-113-17-19-64-50-39-37-1-290-0.

Đây là *bộ Bổ Âm huyết và tăng lực* dùng cho mọi lứa tuổi. Nếu thấy kém ăn, xanh xao gầy ốm thì dùng bộ này. Người muốn lên cân, ngày day ấn 3 lần (sáng, chiều, tối) có thể lên đến 8, 9kg/tháng.

*** ĂN KÉM :**

1)- *Day ấn, dán cao* :- 50, 37, 39 (*Hình Ích Viễn* - K.1/81).

- 41, 50, 19, 37, 54, 55 (*Vưu Thị Mai* - K.6)

- 22, 127, 36, 19, 1 127 50, 19, 39, 37, 1 (*Tạ Minh* - K.6)

- 54, 55, 14, 39, 37.

– Bộ bổ huyết ở bụng: 19 (trung quản), 63 (kiến lý), 63M, 127 (khí hải), 22 (quan nguyên). Kết quả rất tốt và chắc chắn, kể cả với các trường hợp ăn kém thường xuyên trên 20 năm. Kết quả là ăn tăng lên hẳn và mập ra. Tác dụng: thúc đẩy ăn ngon miệng, ăn nhiều và biến dưỡng hấp thu tốt.

✳ • Ăn kém, ngủ kém

Bệnh nhân 6 tuổi ăn kém ngủ kém

- Dùng con lăn bé lăn vào vùng trán, gờ mày, lăn từ thái dương xuống cằm, day các huyệt 34, 124, 40 481, 39, 120, 121.

- Dùng búa cao su nhỏ gõ huyệt 103.

Sau ba ngày chữa, mỗi ngày một lần theo phác đồ trên cháu đã ăn được một quả trứng vịt lộn, tiếp tục theo phác đồ trên và gia thêm huyệt 50, 41.

Sau bẩy ngày cháu ăn ngủ tốt, người khỏe mạnh .

Lê Quảng K2

✳ Làm mập (Bùi Quốc Châu): 37, 39, 54, 55, 0, 50. Kết hợp ăn tối. Ăn nhiều đường (chocolat), tinh bột, bơ.

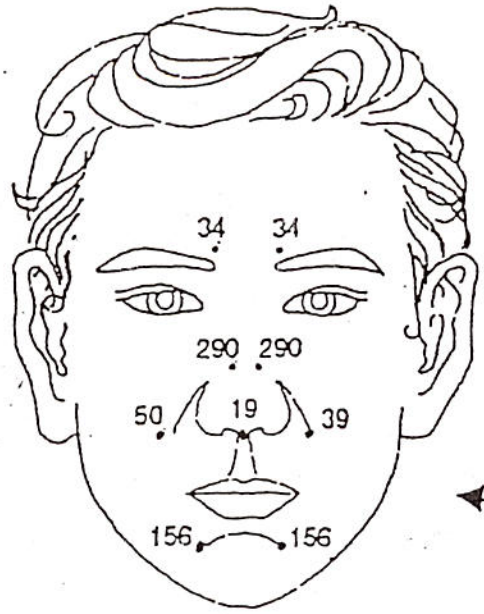

ĐIỀU CHỈNH ÂM DƯƠNG

- 34-290-156-39-19-50
- 1-39-19-50-57
- 103-1-127

+ anh Bảo kể lại mẹ anh dùng nhân sâm thường xuyên nên lúc chết (bị bệnh gan) tứ chi vẫn mềm chứ không cứng như người thường. Bà cụ sau khi mổ gan ở bệnh viện về lại ăn hột gà nên bị lại mà chết. Ta hỏi phải bà cụ rất hay ăn hột gà không thì anh nói đúng. Điều này càng xác nhận khám phá của ta về tác hại của hột gà là đúng.

✳ Tam thất có tính nóng và bổ (kị tiểu đường, huyết áp cao). Sau khi sanh ăn mỗi ngày mau có kinh. Tam thất xây thành bột (khoảng 1 muỗng cafe) bỏ vào bụng gà ác chưng cách thủy ăn rất bổ (tam thất đắng như khổ qua)

✳ Bà nội cô Tuyến ăn sâm cao ly, mỗi ngày ăn một cục nhỏ cỡ ½ ngón tay út, đến nay 89t còn khỏe mạnh, leo lầu được , trí óc còn minh mẫn. Ăn sâm không lên huyết áp và không béo, chỉ nóng nếu ăn nhiều

*** MẬP :**

- Ấn 26, 290, 43, 61, 75, 85, 87
- Ấn 50, 19, 39, 14 (*Hình Ích Viễn*)
- Ấn 26, 290, 64, 85, 87, 61, 0 (*Bùi Quốc Châu*)

✳ Trị béo phì + viêm đa khớp: 300, 103, 106, 26, 1, 290, 50, 39, 64, 19, 63, 53, 222, 236, 85, 127, 235, 22, 87
hoặc: 103, 1, 290, 64, 19, 39, 63, 53, 222, 236, 85, 127, 235, 22, 87.

Đã điều trị cho cô Duyên (Ban Mê Thuột) 3 lần sụt 2 kí. Sau khi điều trị người mệt, tiểu nhiều, nước tiểu giống mùi thuốc ampi, bệnh nhân đói bụng hơn nhưng không ăn được nhiều. Nóng các vùng có mỡ nhiều. Nếu mệt quá ấn huyệt 19 giải thì hết mệt.

Làm phác đồ trên có người sụt 5 kí trong 1 tuần.

8-12-99

+ Nguyễn Văn Toàn:

✳ Béo mập: Ấn dán 54, 55, Δ Gan.

✳ Chống béo (làm ốm) Bùi Quốc Châu: 26, 61, 64, 74, 38, 29, 85, 87, tam giác gan, 127, 0. Kết hợp lăn bụng, chân, tay.

✳ Béo phì: 26, 61, 64, 233, 41, 50, 29, 85, 87, 0.

3 VỊ THUỐC QUÝ CHO ĐỒNG BÀO

22/12/1998

Bùi Quốc Châu

Sau nhiều năm trị bệnh tôi thấy đa số đồng bào miền Nam đều có thói quen uống nhiều nước đá, nước trà đá, nước tủ lạnh kế đến là nước cam, nước chanh, nước ngọt công nghiệp, nước dừa, nước mía; nước sâm và ăn nhiều đồ mát như cải bẹ xanh, rau mồng tơi, rau dền, đậu bắp, khổ qua, rau má, canh thập tàng... Trái lại ít ăn nghệ, gừng, riềng, tỏi, sả.. là những thức ăn dương tính so với đồng bào ở miền Bắc và Trung.. Nói chung là đồng bào ở miền Nam hay sử dụng các thức ăn uống mang tính âm (nói nôm na là đồ mát). Vì họ nghĩ là thời tiết nóng nực và cũng nóng nực trong mình nên ăn uống đồ mát để giải nhiệt. Nghĩ thế là không sai nhưng chính vì quan điểm này mà nhiều người đã lạm dụng lâu ngày các thức ăn uống trên khiến cơ thể bị âm hóa sinh ra nhiều bệnh như đau (mỏi) lưng, nhức đầu, mỏi cổ gáy,vai, thần kinh tọa, cảm lạnh (hoặc dễ bị cảm), hen phế quản, viêm đại tràng, trĩ, lòi dom, tiêu chảy, đau khớp gối, yếu tim, hay mệt mỏi bần thần, thiếu máu, mặt xanh xao, vàng vọt hay sợ lạnh, sợ gió, bướu cổ, viêm xoang, viêm mũi dị ứng, thị lực kém, lười biếng, không năng động, yếu sinh lý, huyết trắng... Ngoài ra hơn khoảng chục năm trở lại đây, đa số phụ nữ hay uống nhiều cam, chanh, nước dừa với ý nghĩ là để cho đẹp da và chống lão hóa (theo Tây Y). Cho nên càng khiến cho cơ thể nhiều người bị âm hóa sinh ra nhiều bệnh như cảm lạnh, viêm mũi dị ứng, viêm xoang, thần kinh tọa, huyết áp thấp, suy nhược cơ thể, biếng ăn...

Nhận thấy đây là một tập tục về ăn uống rất tai hại cho sức khỏe của đồng bào ta, cho nên tôi đã cố gắng tìm tòi, nghiên cứu và cho ra đời một bài thuốc bằng thức ăn gồm 3 vị mang tính thuần dương (ấm, nóng) sau : NGHỆ – TRÒNG ĐỎ HỘT GÀ – MẬT ONG để giúp đồng bào có thể cân bằng lại âm dương trong cơ thể mình từ đó sẽ bớt bệnh và tăng cường được sức khỏe. Đây là ba vị thuốc (cũng là thức ăn) có nhiều dược tính quý báu cũng đã được nhiều dân tộc trên thế giới dùng hằng mấy nghìn năm qua. Cho nên rất tự nhiên và an toàn.

LƯU Ý : Điểm đặc biệt của toa này là chỉ trị bệnh Hàn (bệnh lạnh) chứ không trị bệnh nhiệt (bệnh nóng) và phải dùng dưới dạng chưng cách thủy mới hiệu quả.

Toa này do tôi sáng chế từ năm 1976 cùng lúc với toa Âm Dương thang (tức là toa Tắc-Nghệ) và đã được bệnh nhân rất tín nhiệm trong suốt hơn 20 năm qua (Hai toa này đã được tôi ghi trong sách Bài Giảng Diện Chẩn – Điều Khiển Liệu Pháp trang 56, tái bản 1993). Qua thời gian dài thử nghiệm tôi thấy toa NGHỆ - HỘT GÀ - MẬT ONG trị được khoảng 40 bệnh chứng có nguyên nhân do lạnh như sau :

1. Suyễn hàn, hen phế quản
2. Đau khớp gối
3. Viêm đa khớp
4. Viêm phế quản mạn tính
5. Viêm xoang
6. Viêm họng hạt
7. Viêm tai giữa có mủ
8. Trĩ nội
9. Tiêu ra máu
10. Lỡ loét da
11. Rụng tóc
12. Ho lao (qua giai đoạn cấp cứu)
13. Phổi có nước (qua gia đoạn cấp cứu)
14. Ho lâu ngày rút người (ho tồn)
15. Thiếu máu, mặt xanh xao, vàng vọt
16. Tay chân lạnh, thường xuyên mặc áo lạnh
17. Nhức đầu
18. Mất ngủ
19. Đau lưng
20. Yếu sinh lý
21. Rong kinh
22. Huyết trắng
23. Kinh nguyệt không đều
24. Mụn mặt (do lạnh)
25. Đau bụng kinh
26. Rụng tóc, bạc tóc
27. Lói, tức lưng trên (đỉnh phổi) do tắm đêm
28. Suy nhược cơ thể
29. Biếng ăn
30. Gầy ốm, sụt cân
31. Bệnh thống phong (goutte)
32. Suy nhược thần kinh
33. Viêm họng
34. Cảm lạnh, sổ mũi
35. Viêm mũi dị ứng
36. Đau bao tử
37. Viêm đại tràng mạn tính
38. Đau gan vàng da (chỉ dùng nghệ, mật ong chưng cách thủy, không dùng hột gà)
39. Sa tử cung
40. Sa dây chằng
41. Mệt tim (do uống nhiều nước dừa)
42. Mỏi cổ gáy vai (do uống nhiều nước đá)

Toa Tắc nghệ (Âm - Dương thang) dùng để quân bình Âm Dương cho nên chữa được các bệnh do nóng hay lạnh như cảm nóng, cảm lạnh, viêm mũi dị ứng, viêm xoang trong khi toa Nghệ – Hột gà - Mật ong chỉ chữa được các bệnh do lạnh mà thôi. Riêng Nghệ xắt lát phơi khô ngâm rượu để dành có thể trị vết thương nhiễm trùng, đứt da thịt, trầy sướt da chảy máu.

CÔNG THỨC:

1. Nghệ xà cừ (còn gọi là Nghệ tàu, tức nghệ khi ta cạo vỏ thấy có màu vàng sậm), một củ bằng ngón chân cái người bệnh.
2. Hột gà : nên chọn hột gà ta còn mới tốt hơn hột gà Mỹ và chỉ lấy tròng đỏ, bỏ tròng trắng.
3. Mật ong nguyên chất : có thể mua mật ong ở các tiệm bán mật ong hay công ty nuôi ong nếu không có mật ong rừng.

CÁCH CHẾ: Nghệ rửa sạch, cạo vỏ để trong chén ăn cơm rồi giả nhỏ ra. Xong đổ vào cỡ 1/3 chén nước nóng rồi giảm cho dễ ra nước nghệ. Xong ép lấy nước nghệ, bỏ xác ra kế đến để tròng đỏ hột gà vào và hai muỗng cafe mật ong vô chén. Tất cả đánh nhuyễn rồi đem chưng cách thủy. Sau khi sôi độ 10 phút bắc xuống, ăn lúc còn ấm. Khi chín nó có dạng như bánh flan, ăn khá ngon.

CÁCH DÙNG : nên ăn vào khoảng 8-9 giờ tối, cách buổi cơm chiều 3 giờ (ăn mỗi ngày một lần). Ăn một liệu trình từ 3-6-9-12 ngày tùy mức độ bệnh nặng hay nhẹ, mới bị hay đã lâu. Ăn đợt một liên tiếp trong 3 -6-9-12 ngày. Nếu chưa thấy hết lạnh (hoặc chưa thấy ấm) thì cứ tiếp tục ăn cho đến khi thấy nóng trong người (táo bón, nổi mụn nhọt, viêm họng, mất ngủ, ho nhiều) thì dừng lại không ăn nữa (Nên nhớ đây là thức ăn nhưng cũng là thuốc cho nên chớ nên dùng quá liều sẽ có hại). Ngưng một tuần sẽ ăn lại nếu chưa hết bệnh. Ăn ba đợt thì ngưng một tháng mới ăn lại từng đợt như cũ. Nếu đã hết bệnh thì thỉnh thoảng khoảng nữa tháng hay một tuần cũng nên ăn một lần để củng cố kết quả cho lâu bền hơn.

LƯU Ý : Toa này có thể gia giảm như sau

- Nếu thấy có đàm nhiều thì bớt mật ong, dùng 1 muỗng thay vì 2 muỗng cafe (vì ngọt nhiều hay sinh đàm)
- Nếu thấy nóng quá thì bớt nghệ lại (dùng củ nhỏ hơn)

- Con nít dùng rất tốt tuy nhiên liều lượng cần phải giảm còn 1/3 của người lớn và không nên dùng nhiều ngày
- Phải dùng nghệ tươi mới có công hiệu nhiều hơn. Đừng vì tiện lợi mà dùng nghệ bột bán sẵn sẽ không có hiệu nghiệm bằng. Và sau hết xin nhắc lại là phải chưng cách thủy mới đúng cách và có hiệu quả cao.

TOA ÂM DƯƠNG THANG gồm hai vị tắc và nghệ. Trái tắc có tính mát (thuộc âm), nghệ có tính ấm, nóng (thuộc dương).

CÁCH LÀM : Nghệ cạo vỏ, giã nhỏ. Trái tắc (lựa trái to, còn tươi xanh, đừng lựa trái chín) cắt đôi, để nguyên hột, bỏ vô chén, thêm vào 3 muỗng một ong (hay đường phèn) và ½ chén nước đem chưng cách thủy 15 phút . Uống sau hai bửa cơm chính trong ngày, mỗi lần uống 5 muỗng cà-phê (xác nghệ và trái tắc có thể ăn nếu muốn) . Không được dùng trước khi ăn cơm. *Cần lưu ý: đối với bệnh lạnh và người hư nhược , yếu ớt (Đông Y gọi là hư hàn), phải dùng nghệ nhiều (cỡ ngón chân cái người lớn) và tắc ít (1/2 trái tắc). Trái lại đối với bệnh nóng, phải dùng trái tắc nhiều (2-3 trái bổ đôi) và nghệ ít (cỡ ½ lóng.ngón tay út, cạo vỏ, giã nhỏ bỏ vào ½ chén nước). Liều lượng cho trẻ nhỏ bằng 1/3 hay ½ người lớn. Toa này ăn rất thơm ngon và công hiệu nhưng nên nhớ đây là thuốc rất mạnh cho nên chớ coi thường mà lạm dụng quá uống liều lượng quy định sẽ bị phản tác dụng, có hại.*

Dấu hiệu bệnh nhiệt (nóng) : không sợ trời lạnh, không sợ gió, không sợ nước lạnh, hơi thở nóng, môi khô, lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, khát nước, tiểu nóng, vàng. Mạch cổ tay đập nhanh, mạnh.

Dấu hiệu bệnh hàn (lạnh) : ngược lại với các dấu hiệu trên, sợ khí hậu lạnh, sợ gió, sợ nước lạnh, hơi thở lạnh, môi không khô, lưỡi không đỏ, rêu lưỡi trắng, không khát nước, tiểu trong. Mạch cổ tay đập chậm, yếu.

- Toa Âm Dương thang cũng trị được nhiều bệnh, trong đó có cảm lạnh (dùng nghệ nhiều tắc ít), cảm nóng (dùng tắc nhiều nghệ ít), suyễn hàn (nghệ nhiều tắc ít), suyễn nhiệt (tắc nhiều nghệ ít), thấp khớp (tùy dạng nhiệt hay hàn mà để nghệ nhiều hay ít), bế kinh (tùy dạng nhiệt hay hàn mà để tắc nhiều hay nghệ nhiều), viêm xoang, viêm mũi dị ứng, nhức đầu, mất ngủ....

Lưu ý : xin các bạn đọc kỹ bài này 10 lần trước khi dùng

Xin mời các bạn thử nghiệm sẽ thấy hiệu quả.

CÁC SÁCH ĐÃ SỬ DỤNG

- Thầy Bùi Quốc Châu – Cẩm Nang 2 – Diện Chẩn ĐKLP – Trung Tâm Việt Y Đạo.

- Lương Y Trần Dũng Thắng – Chìa Khoá Vạn Năng, Phòng và chữa bệnh bằng phương pháp DC ĐKLP – Bùi Quốc Châu – Lưu Hành Nội Bộ, 2000.

- Thầy Bùi Quốc Châu – Bài giảng DC ĐKLP phần thực hành – Lưu hành nội bộ, 1993.

- Joe Nguyễn – Ngũ thập đại huyệt - DC ĐKLP – Lưu hành nội bộ 2000.

- Thầy Bùi Quốc Châu – Khái lược chẩn đoán và châm cứu vùng mặt DC ĐKLP – Phụ bản báo Minh Hải 1986.

- L.Y Trần Dũng Thắng – Chìa khoá vạn năng - DC ĐKLP – CLB DC Dưỡng Sinh Hà Nội – Lưu hành nội bộ 2001.

- Cẩm nang chăm sóc sức khoẻ gia đình - DC ĐKLP – CLB Dưỡng Sinh Hà Nội – Lưu hành nội bộ năm 2002.

- GSTS Bùi Quốc Châu – Cẩm Nang 1 minh hoạ bằng đồ hình - DC ĐKLP – Lưu hành nội bộ 2002.

- GSTS Bùi Quốc Châu – Tài Liệu Tham Khảo – Kinh nghiệm điều trị bằng phương pháp DC ĐKLP do Thầy Bùi Quốc Châu ghi chép qua các khoá dạy DC trong năm 1999 (Tập 1+2) – Lưu hành nội bộ 2000.

- Thầy Bùi Quốc Châu – Học thầy không tày học bạn - DC ĐKLP – Lưu hành nội bộ 1993.

- Thầy Bùi Quốc Châu – Kỷ yếu DC kỷ niệm 20 thành lập DC ĐKLP – Lưu hành nội bộ 2000.

- GSTS Bùi Quốc Châu – Cẩm Nang 1 – DC ĐKLP Trung tâm Việt Y Đạo – Lưu hành nội bộ.

- Thầy Bùi Quốc Châu – Ẩm Thực Dưỡng Sinh – Phòng bệnh bằng cách ăn uống đúng phép – Trung Tâm Việt Y Đạo – Lưu Hành Nội Bộ.

- Mắt thấy tai nghe tập 4 - DC ĐKLP – CLB Diện Chẩn Dưỡng Sinh Hà Nội – Lưu hành nội bộ 2002

- Thầy Bùi Quốc Châu – Tuyển tập đồ hình - DC ĐKLP và xoa bóp Việt Nam – NXB Long An năm 1992.

- Thầy Bùi Quốc Châu – Đồ hình chữa các bệnh thông thường theo phương pháp DC ĐKLP – Lưu hành nội bộ 1986.

CÁC SÁCH ĐÃ SỬ DỤNG

- Mắt thấy tai nghe. CLB Diện Chẩn Hà Nội – Lưu hành nội bộ năm 2002.

- Bản tin nghiên cứu ứng dụng dưỡng sinh Hà Nội từ tập 1-8. Lưu hàng nội bộ.

- Ban tin CLB Diện Chẩn Dưỡng Sinh thị xã Sơn Tây. Lưu hành nội bộ.

✳Một bệnh nhân nam, 28 tuổi bị gãy chim (Dương vật) đã hai năm, nay vợ chồng gặp nhau không có kết quả. Vợ anh ta sang gặp tôi nhờ tôi chữa, may quá hôm nay nhà con đang bị nhức đầu và đang nghỉ ở nhà.

Sau khi cháu sang tôi chữa như sau:

Khởi động vuốt mũi và hỏi vợ anh ta nó gẫy ở chỗ nào. Chị ta chỉ nó gẫy phía bên trái sau đó tôi dùng ngải hơ trực tiếp vào khu vực đó (tương ứng với nơi dương vật bị gãy). Sau đó còn 1 ít ngải tôi bảo vợ cầm về hơ tiếp cho chồng mày. Sau đó vợ anh ta sang trả điếu ngải cho tôi và nói vừa rồi bác hơ ở mũi nhà cháu mà nó đã cong cong lên rồi, cháu hơ trực tiếp 1 lúc thì nó đã gù gù và thẳng lên được rồi. Tôi nói phải kiêng 1 tháng không được sử dụng ngang đâu nhé (cười).

✳ CƯỜNG DƯƠNG

- Gạch nhiều lần bờ môi trên hoặc lăn môi.
- Ngồi ép hai đùi vào phần dương vật (3 lần/ngày, mỗi lần 5 phút)
- Ăn sâm bổ lượng + củ sen.
- Rễ cau ngâm rượu, uống mỗi tối (mạnh ngang với cá ngựa)

9-8-99

✳Huyệt 19 có tác dụng điều hòa cơ trơn nên có thể dùng để kích thích cho dương vật cương cứng vì làm nở cơ trơn ở dương vật đồng thời làm nở cơ trơn ở cổ họng và tử cung.

Dương vật buồn

Xin thưa ở Pháp có cặp vợ chồng bị bất lực cái ấy, nó mềm quá, đã làm nhiều cách mà tiền mất tật mang.

Tôi chỉ hướng dẫn xoa mặt dùng 2 ngón trỏ xoa từ cánh mũi lên đầu mày (vì mũi phản chiếu dương vật). Đồ hình sinh dục Nam. Chỉ với thời gian ngắn ông chồng xoa mặt theo cách hướng dẫn trên mà kết quả thật mỹ mãn. Ở hội trường ông ấy đứng lên báo cáo. Nó vui rồi thì bà vợ ở đằng sau đấm lưng ông chồng "thùm thụp" khi gió cái ông này, việc đó việc gì phải báo cáo ở Hội trường... (cười vang).

- CƠ QUAN SINH DỤC (Dịch hoàn)

* Dịch hoàn | 7, 113, 287, 73, 156, 35, 65

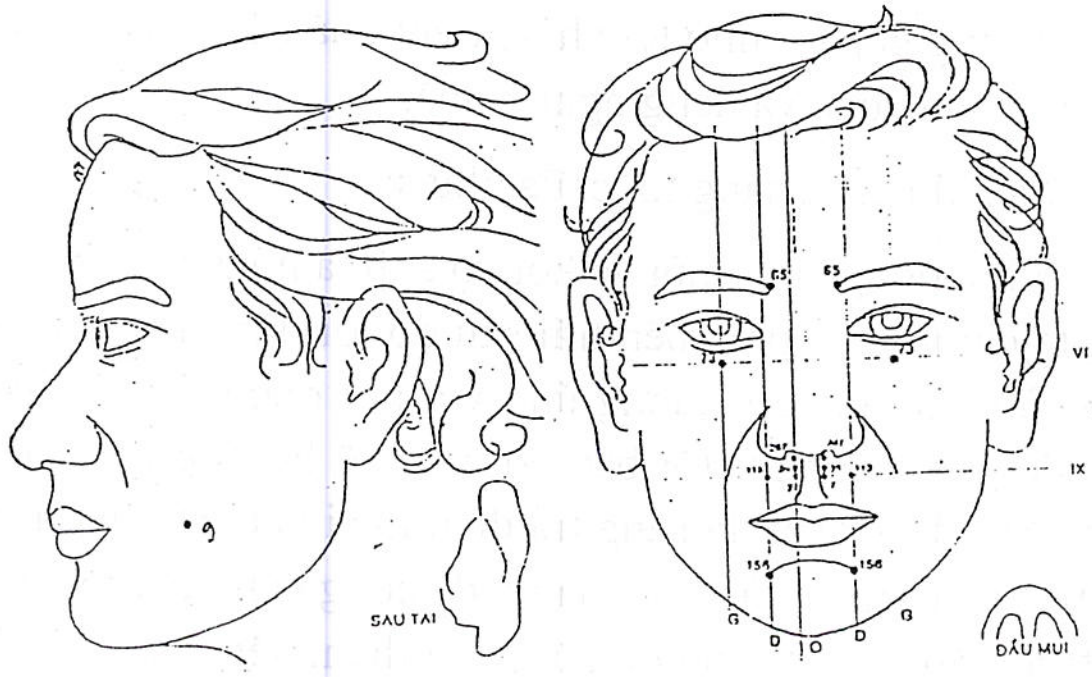

* Từ viền mũi qua bờ môi trên | Dịch hoàn

* Chiều hôm qua trong lớp Âm dương khí công có một học viên lớn tuổi (Nam) bị tức dịch hoàn. Ta dò thấy sinh huyệt ở 7-. Bèn lấy Deepheat chấm vào. Kết quả: 5 phút sau là hết tức.

* TINH HOÀN ĐAU NHỨC

- Day ấn 38-61-127-5

ĐÁI ĐỤC. BUỐT. DỊCH HOÀN SƯNG

Bệnh nhân nam 54 tuổi, một bên dịch hoàn sưng to bằng nắm tay. đau không đi lại được, người sốt nóng. Phép trị Thanh Nhiệt Tiêu Sưng.

- Day, ấn, hơ ngải các huyệt 0. 87. 26. 73. 3. 29. 300. 38. 83. (trong 4 ngày)
- Kết hợp cho uống nước rau má (3 lần)
- Nước uống hàng ngày thay bằng nước râu Ngô, Bông Mã Đề, Cỏ Mần Trầu, Rau Sam.

Ngô Đắc Đích

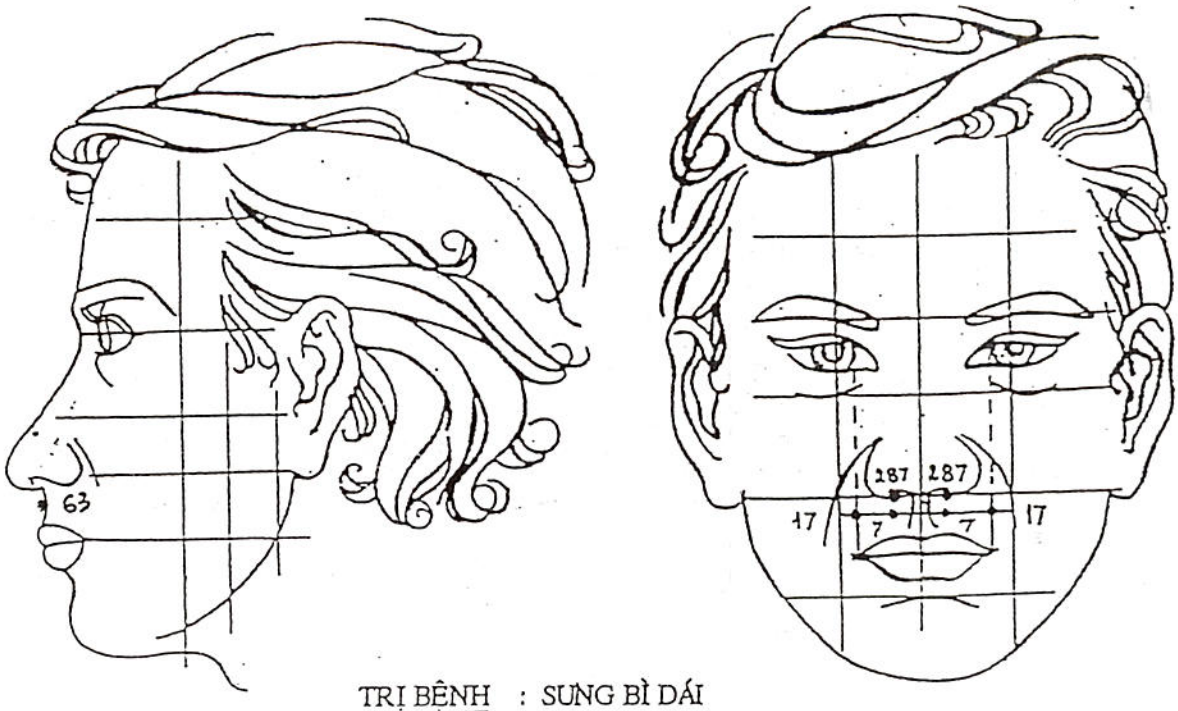

TRỊ BỆNH : SUNG BÌ DÁI

HUYỆT SỐ : 63, 7, 17, 287

* **HERNIE** : (Sa bìu dái, Thoát vị bẹn)

Ấn 132 (*Lý Phước Lộc*)

Lăn 342, 19, 38, 9, 143, 104, 105, 561, 98. Mỗi nơi lăn chừng 5, 6 cái (*Nguyễn Văn Lượm*, An Giang)

- Gõ búa Mai Hoa, day ấn 19, 7, 65, 126 (*Tôn Thất Kim*).

- CƠ QUAN SINH DỤC (Âm hộ, âm đạo)

3, 63, 19

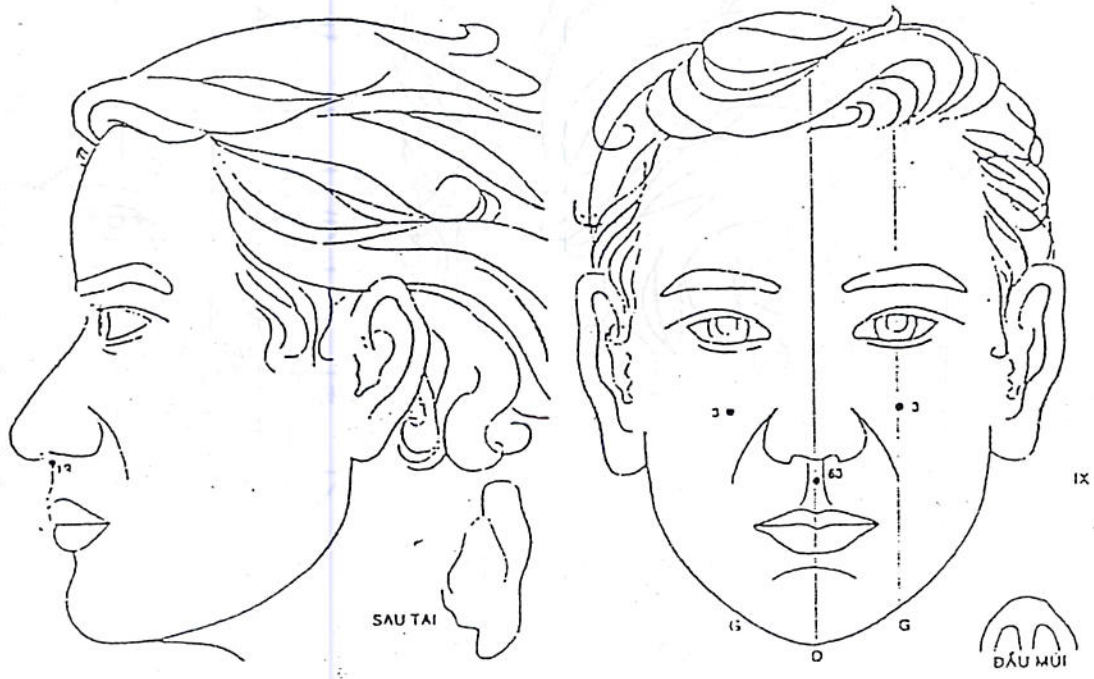

Miệng tương ứng Âm hộ

Âm đạo ⟶ Con ngươi

✻ Chữa sưng, đau, ngứa ở âm hộ thì Hơ ở miệng hay ở chỗ rãnh hợp bởi bắp chân và đùi của chân trái.

✻ + Ngứa âm hộ (cô Lũy báo cáo) chị Vân kể lại. Dùng que dò vạch vòng quanh mồm. Kết quả: 3 hôm là hết. Trước đó đã dùng các phác đồ tiêu viêm mà không hết. Nhớ cữ ăn thịt gà sẽ bị ngứa lại.

✻ + Chị Vân Anh: Ngứa âm hộ (do nấm): Δ 61, 63. Trước đó đã dùng các bộ tiêu viêm đều không khỏi. Cữ ăn ốt, cua, ghẹ, tôm.(có nhiều calci làm ngứa).

✻ Ngứa âm hộ: hơ kẽ nhượng tay khép lại (# âm hộ).

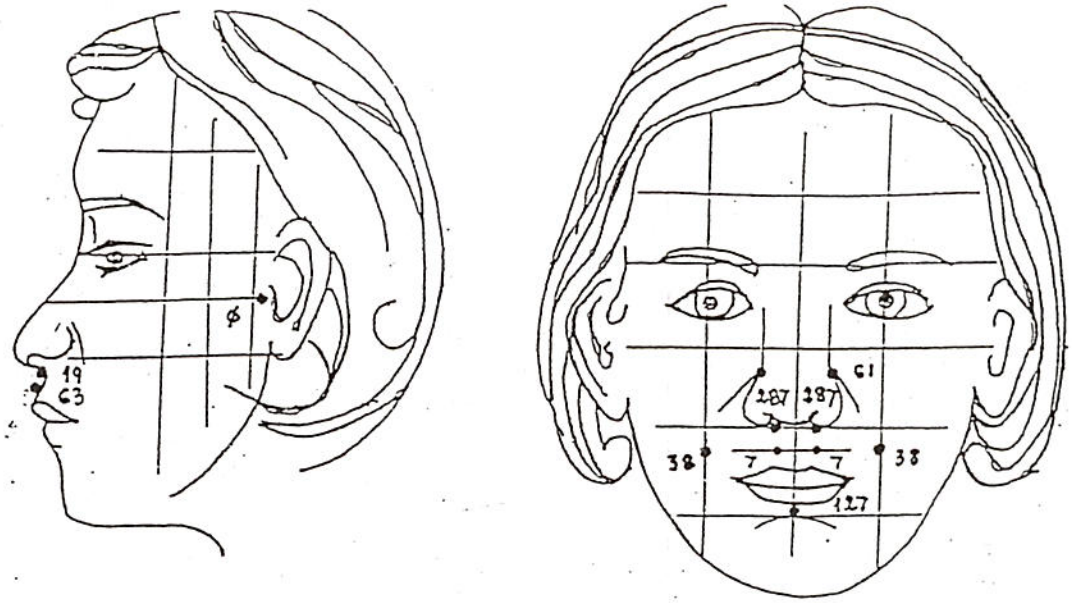

TRỊ BỆNH : LẠNH CẢM, KHÔ ÂM ĐẠO

HUYỆT SỐ : 19, 63, 287, 7, 127, 0

- Lãnh cảm:
  + 63, 287
  + 63, 7, 287
  + 124, 34, 60. 63, 7

ÂM ĐẠO NHIỄM ĐỘC (Vaginal Infection) : 63, 7, 19, 38, 61

MU KHÔNG RIA

+ Cô Oanh Spacy (học viên khóa 39/98) cho biết có một ông thầy tử vi chỉ cách làm cho mọc lông, mọc râu: Cọng hành non mọc từ hành hương cắt lấy đọt và giã nhỏ lấy nước bôi lên chỗ nào muốn mọc lông..Kết quả sẽ được như ý. Cô Oanh cho biết đã chỉ cho cô bạn bị NO HAIR làm và đã được như ý!

6-10-99

+ Một bệnh nhân cho biết để làm co nhỏ cửa mình sau khi sanh thì phải hơ hạt bồ kết đốt trên lửa than suốt 30 ngày. Làm được như thế thì dù sinh 8 con cửa mình vẫn nhỏ và săn.

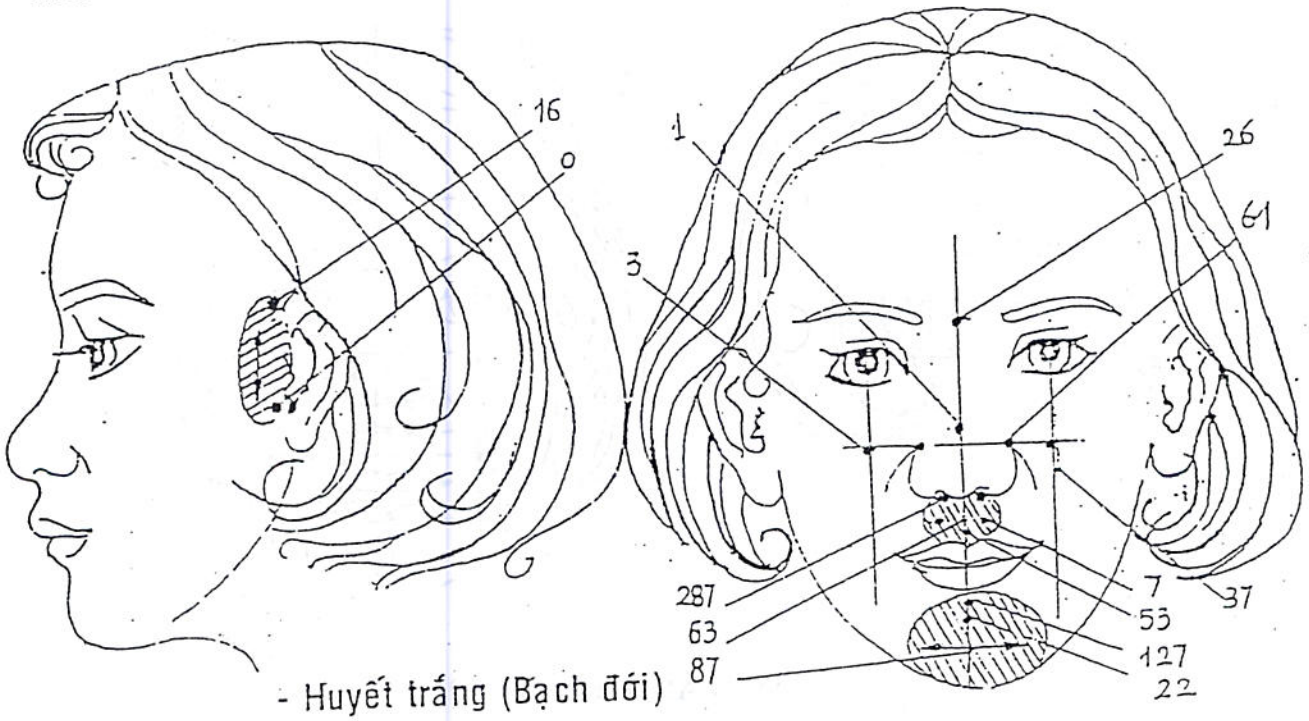

- Huyết trắng (Bạch đới)

HUYỆT SỐ : 26, 1, 3, 61, 37, 287, 63, 87, 7, 53, 127, 22, 16, 0

Nốt ruồi đen ở giữa môi dưới : bị huyết trắng nặng

Huyết trắng : day ấn 63,38 gạch ngang vành môi

*Ca 2 : Một người nữ bị huyết trắng do nấm. Ở bệnh nhân này, bệnh cứ tái đi tái lại. Mỗi khi cơ thể nóng nhiệt thì người này bị viêm mí mắt và bị ngứa ở bộ phận sinh dục. Trước hết, tôi dùng que dò ấn các huyệt 41, 127, 19, 143 để trị viêm, sau đó dùng cây lăn lăn ở phần môi trên. Vùng này bệnh nhân cảm thấy rát và ở vùng này có lốm đốm một vài tàn nhang nhỏ. Để trị mắt, tôi day các huyệt về mắt, bệnh nhân đau nhiều ở 2 huyệt 267 và 16, tôi day nhiều các huyệt này. Thực hiện bộ Tiêu viêm như vậy liên tiếp khoảng 4 lần, bệnh hết hẳn.

*Huyết trắng : Tôi day ấn và dán Salonpas các huyệt 287, 63, 53, 7, 22, 127; 1, 3, 61, 37, 26.

Kết quả : sau 4 tuần làm (1 ngày làm, 1 ngày nghỉ) thì thấy bệnh Huyết trắng giảm bớt đã 2 tháng nay không thấy bệnh trở lại. Tôi rất phấn khởi vì trước đây tháng nào cũng vậy; tôi bị ra huyết trắng nhiều, gây ngứa âm hộ khó chịu và phải đến phòng khám Tây y đặt thuốc.

* Huyết trắng : 87-22-127-53-63-7-61-26-0-16

* huyết trắng (BS chê) : 26,3,63,287,7,16,22,0

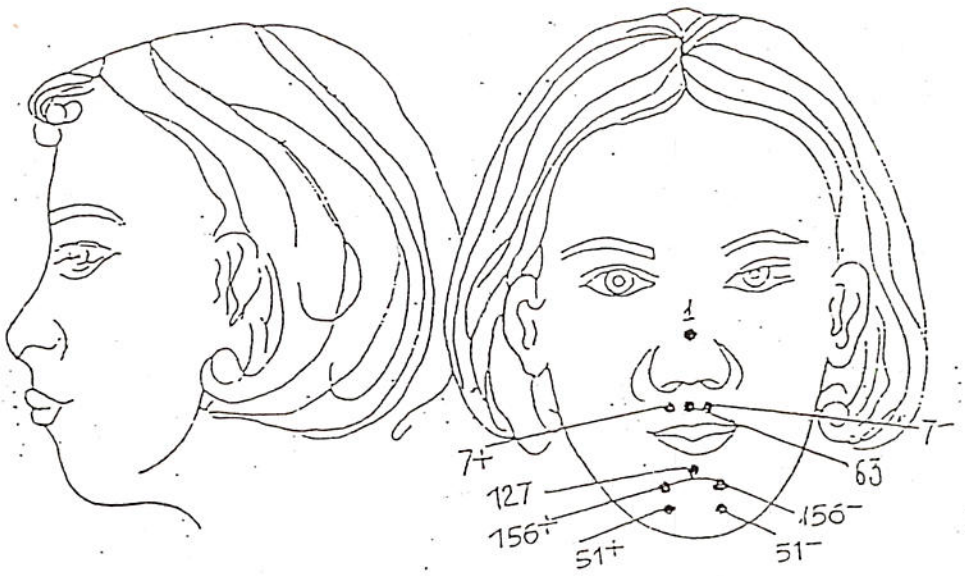

CHỮA HUYẾT TRẮNG

1/ Gõ và day ấn các huyệt:

127 - 156^{+-} - 51^{+-} - 63^{+-} - 7^{+-} - 1.

Mỗi huyệt khoảng 1 phút.

2/ Sau khi gõ và day ấn, các huyệt kể trên được dán cao Salonpass.

3/ Bộ huyệt này có thể dùng để chữa Rong Kinh.

<u>Chú ý:</u>

Khi chữa bệnh nhân không được ăn và uống các thứ lạnh và chua như nước đá, nước cam, chanh, dừa...

Hoàng Chu.

*HUYẾT TRẮNG :

1)- Day ấn 73, 34, 61, 3, 38. Nếu màu vàng, thêm 50, 156, 127. Nếu màu xanh, thêm 37, 156, 127 (*Lê Văn Quý*)

2)- Day ấn (nếu bị quá nặng) : 63, 7, 113, 38, (37, 50), 127, 156, 87.

- Nếu huyết trắng màu vàng thì dùng 50.

- Nếu huyết trắng màu trắng thì dùng 37.

- Nếu có đau lưng thì thêm 1 (*Lê Văn Quý*)

3)- Lăn, gõ, ấn, dán : 16, 0, 3, 1, 37, 63, 7, 61, 53, 287, 19, 22, 127, 235, 26 (*Trần Văn Quang* - K4/86)

4)- Day ấn 53, 38, 14 (*Đào Trường Khánh*)

5)- Dán 53, 235.

6)- Dùng ngón tay trỏ và giữa chà xát 2 bờ môi trên và dưới từ 100 - 300 lần/ngày, tùy trường hợp nhẹ hay nặng (*Bùi Quốc Châu*)

HUYẾT TRẮNG

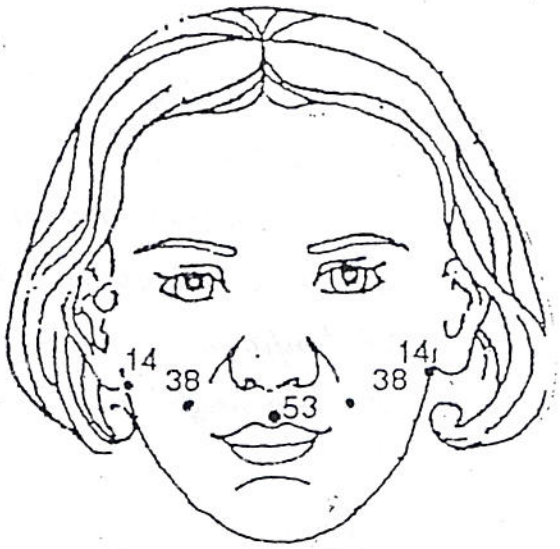

- 0-61-1-7
- 53-275
- 16-287-63
- 53-38-14
- 38-17-127-156-87
- 26-3-63-287-7-16-22-0
- Dùng ngón tay chỏ và ngón tay giữa chà sát hai bờ môi trên và dưới 200-300 lần/ ngày
- Day ấn và gõ 127-156-51-63-7-1.

- 127, 87, 156 (*Lưu Sinh*, K.5)

- Chà môi trên, mỗi ngày làm 10 lần, mỗi lần 10 cái (*BQC*)

- Xung điện : 127, 7, 61, 156, 0 (*BQC*)
- Bạch đái : 0, 61, 1, 7 (dán cao)
- 53, 235
- 16, 287, 63
- 103, 1, 19, 7, 38, 87, 132.
- 38, 17, 127, 156, 87

- CƠ QUAN SINH DỤC (Tử cung)

* Tử cung 61, 63, 1, 53, 19, 174, 23

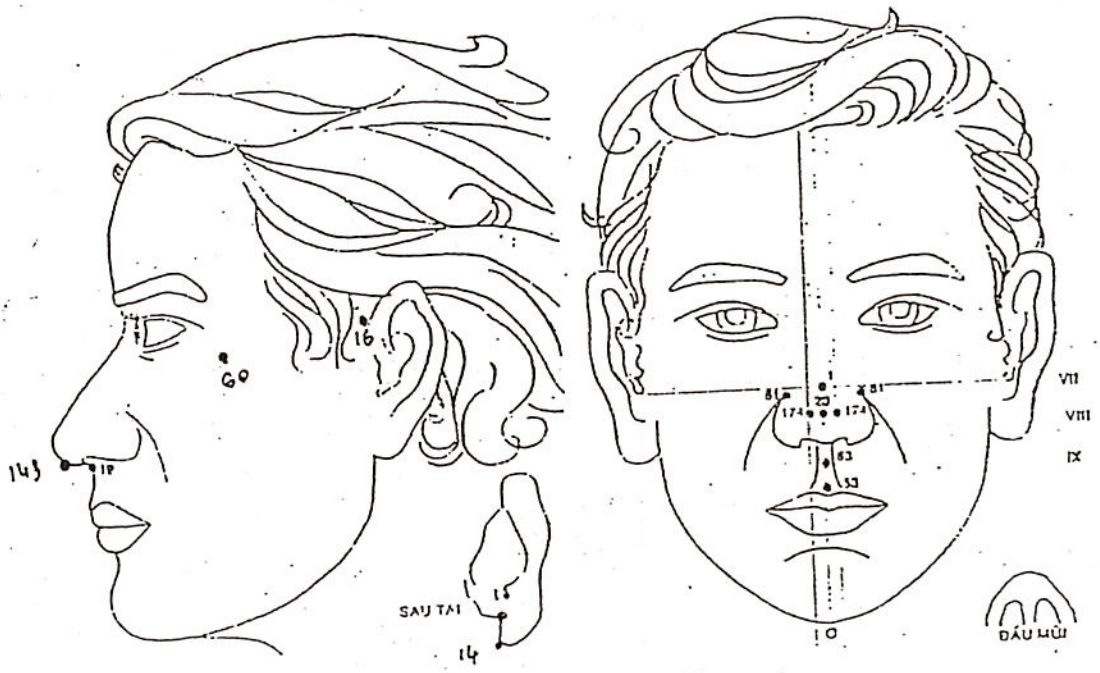

* Từ môi trên đến mũi tương ứng tử cung

* Cổ tử cung → Đầu mũi

* Tử cung noãn sào bọng đái → Từ phần lồi nhất của u cằm xuống chót cằm

* Âm hộ (Âm đạo - Tử cung) → Hai bên nhân trung

* - Dùng tai (Hơ ở vùng lỗ tai chữa bệnh của tử cung)

+ cô Thùy Oanh

Âm đạo hoặc tử cung đau do co thắt : day ấn rồi chấm deep heat 19,63,53,7. KQ: sau 5 phút hết đau

+ Điểm chẩn đoán điều trị bệnh phụ khoa:

Vùng gần cùi trỏ ở mặt trong cánh tay bên trái. Nếu dò bằng tay (hay que dò) thấy đau có nghĩa là người phụ nữ bị:

1- Hay đau bụng kinh.
2- Bế kinh đã lâu.
3- Máu kinh xấu.
4- Viêm đại tràng mạn tính (hay bị đau bụng, tiêu chảy).

Theo Bùi Minh Tâm thì huyệt 34 liên quan đến phần vai và cánh tay trên. Huyệt 16 liên quan đến cả cánh tay chứ không chỉ phần mất.

✻ TỬ CUNG

(Xem thêm phần "u xơ tử cung")

Nếu chỉ đau bình thường

- Day ấn, hơ : 19-63-53-7

Nếu có các loại viêm bướu

- Day ấn : 106-267-1-36-127

Nếu u xơ tử cung

- Day ấn : 19-7-63-50-1-103-39-127

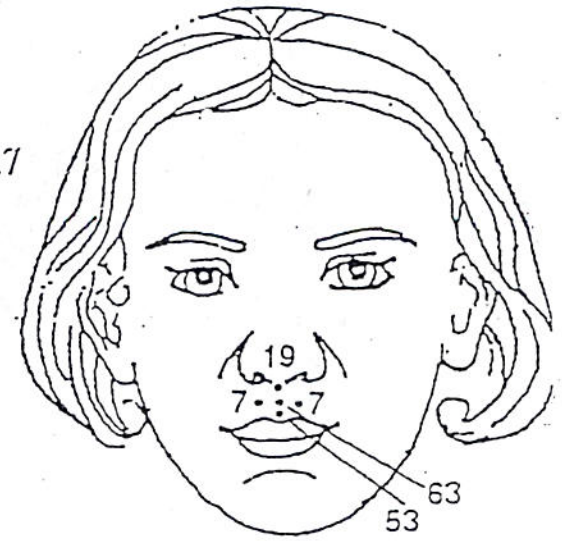

✻ ÂM ĐẠO (TỬ CUNG) ĐAU

- Gạch 2 bờ nhân trung và bờ môi trên.
- Gạch vùng rãnh nhân trung từ 19 đến 53 nhiều lần.
- Day ấn 19-63-53-7.

* TỬ CUNG ĐAU :

(Giác Tấn)

* Rối loạn tử cung, châm, Hơ các huyệt 19. 63. 53. 7

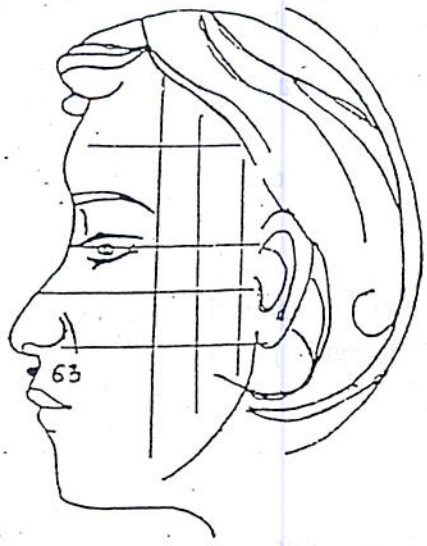

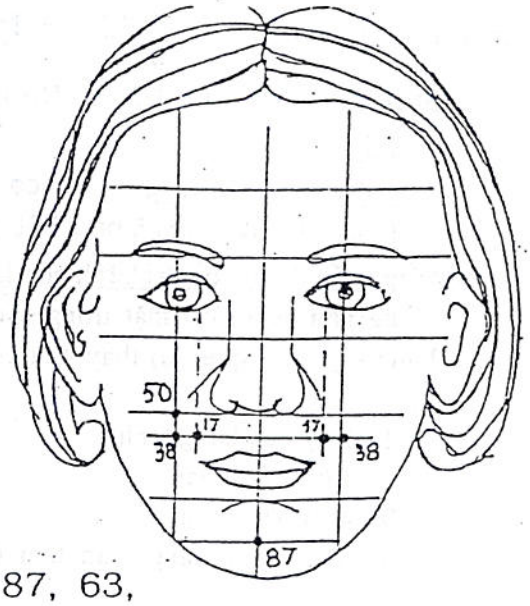

✻ Viêm cổ tử cung : 87, 63, 17, 38, 50.

- 61, 59, 60, 37, 0.

. Áp xe tử cung:

Bệnh nhân Nguyễn Thị Thanh, trú tạo thị trấn nông trường Xuân Thành, Quý Hợp, Nghệ An, năm 1988 bị áp xe tử cung lúc 22 tuổi, 6 tháng 6khi sanh con đầu lòng, được điều trị 8 ngày tại khoa Sản Bệnh viện 4 Phủ Qùy, Nghệ An nhưng không thuyên giảm, hội chẩn khoa sản ra chỉ địnhcắt bỏ tử cung toàn phần. Trong lúc chờ đợi sự giúp đở của gia đình, bác sĩ khoa Sản đề nghị áp dụng DC-ĐKLP cho bệnh nhân này. BS Lợi dùng DC-ĐKLP chữa cho bệnh nhân này lần đầu tiên vào lúc 8 giờ sáng ngày 20/6/1988 (lăn vùng, sống mũi, ấn các huyệt 19,0,1,20,1238,17) và lần thứ hai vào lúc 15 giờ cùng ngày. Tối hôm đó dịch tử cung thoát ra rất nhiều. Sáng hôm sau bệnh nhân báo rằng đã khỏe . Sau 4 lần điều trị, dịch tử cung giảm nhiều, bệnh nhân đi lại dể dàng, giặt quần áo được. Sau 8 ngày với 9 lần điều trị bằng DC-ĐKLP, bệnh nhân khỏi bệnh ra viện. Tái khám hàng năm cho đến năm 1995 vẫn khỏe và mới sinh được cháu trai 3 tháng (BS Ngô Đức Lợi, nguyên giám đốc Bệnh viện 4 Phủ Quỳ, Nghệ An, hiện là Phó chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Nghĩa Đàn, Nghệ An).

⁂ SA TỬ CUNG

- Day ấn 557
- 103-126-16-0
- 22-127-63-19-1-37-50
- 26-3-14-15-16-365-127-63-19-1-50-103
- Vuốt mũi từ H.64 lên đầu mày nhiều lần trong ngày. Sau một tháng hết.

⁂ Sa tử cung :
- 365, 22, 127, 19, 1, 50 (kỵ bệnh có kèm huyết áp cao)

⁂ Sa tử cung: hơ ngay cửa mình kết hợp phác đồ sa tử cung (1 tuần là hết).

*** SA TỬ CUNG :**

- Gõ búa Mai hoa, dán cao 22, 127, 63, 19, 1, 37, 50 (*Lê Văn Quý*).
- Ấn mạnh 557 (*Thanh*)

⁂ *Cô Phan Ngọc Cương (K.29/98) :* Nhân xơ tử cung dán cao 1,184,23,63,5,73,113,38,87

✳ Ung thư cổ tử cung: cô Thủy (Huế): Ấn 127, 19. Dò ấn các sinh huyệt và đánh các nội tạng để phòng di căn. rồi đánh bộ tiêu u bướu trong sách "Bài giảng". Sau 20 hôm, khám lại 2A+ còn 1A.

Nhận xét: Vùng đầu mũi rất đau. Dùng lăn gai nhỏ lăn đầu mũi 3 lần cách khoảng. Xong rồi dùng cào mini cào đầu mũi. Rồi dùng cầu gai nhỏ lăn. Xong gạch đầu mũi. Sau đó dán cao. Ngoài ra phải tăng sức đề kháng, ổn định thần kinh, tăng lực để cho người ta đủ sức chịu đựng. Xong tìm tất cả những gì có liên quan đến cổ là tác động.

✳ U XƠ TỬ CUNG

- Day ấn nhiều lần 16-17 (làm mềm tử cung)-53-19 (rút tử cung lên) - 143-173-23-43-103-348-126 (vừa để kéo lên vừa làm co nhỏ u xơ lại)

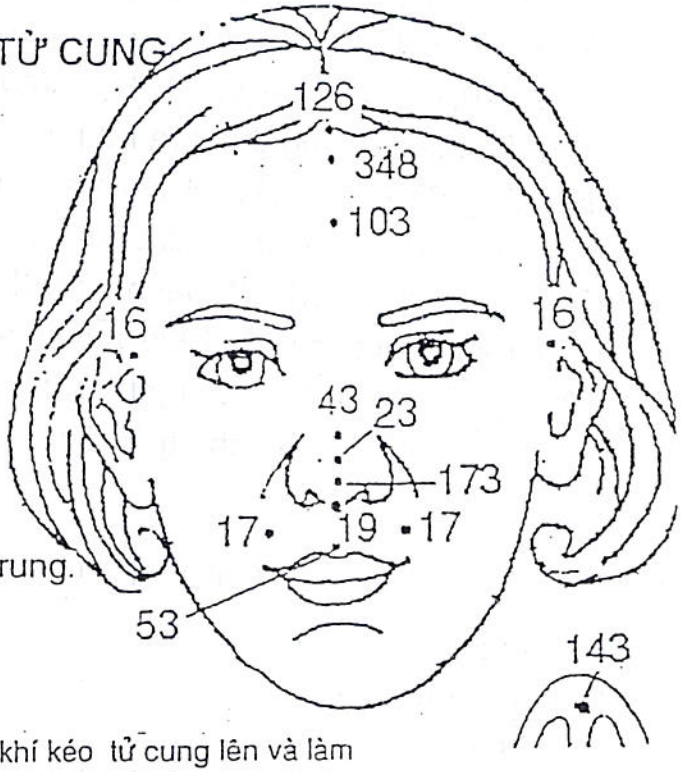

✳ U xơ tử cung lại chữa ở nhân trung.

✳ *U xơ tử cung* : dán cao+ dọng cừ
16,17 : để làm mềm tử cung
53,19 để rút tử cung lên
143,23,173,43,103,348,126 để thăng khí kéo tử cung lên và làm co nhỏ u xơ hay bướu buồng trứng. KQ: sau một tuần từ 6cm còn 3cm.

✳ U xơ tử cung: bệnh nhân nữ, công tác tại Công ty Dịch vụ du lịch Chợ Lớn bị u xơ tử cung, điều trị hai tháng (không đều vì bận công tác) với phác đồ chữa bệnh tử cung đã ghi trong sách: 106,267,1,127,36, đã khỏi hẳn. Siêu âm lúc đầu vào tháng 5.1995: khối u 3,8 x 3,5 cm; lần 2, tháng 6.1995: u còn 2,5 cm; Siêu âm lần 3, tháng 7.1995: êcho âm tính. Có thể dùng thêm 19, 63, 53, 7.

Ghi chú: day huyệt 3 lần các huyệt theo thứ tự trong phác đồ rồi day trở lại hai vòng nữa. (Cụ Trần Dũng Thắng báo cáo ngày 7.1.1996)

19/3/99

⚜ *u xơ tử cung (4cm50)* : 1,19,63,53,61,39,127,143 + hơ ngãi cứu quanh mắt ba lần. Day ấn ba lần cách khoảng các huyệt trên rồi hơ mắt. KQ: sau một tháng là xẹp, hết nổi u . Sau hai tháng lấy tay đè không còn thấy cộm nữa. Bệnh nhân này bị quầng mắt thâm, hơ riết trắng ra như da chung quanh = hết bệnh

- Day ấn 87-63-17-38-50
- 127-38-50-37-63-7-19-143-1
- Dò sinh huyệt ở đầu mũi, day ấn mãi sẽ hết.

⚜ U xơ tử cung:
Phác đồ tiêu viêm, tiêu độc + 63, 64, 1, 61.
Hơ cánh mũi phía bên bị khối u (hơ có tác dụng làm co nhỏ và tiêu khối u). Rồi hơ cổ tay và hổ khẩu co lại (nắm tay) # cổ tử cung.

+ cô Thảo (TSN) báo cáo 6/4/99

⚜ *u xơ tử cung có chỉ định mổ* : dò sinh huyệt ở các vùng phản chiếu tử cung ở bờ môi trên , dưới cằm, đầu mũi, trán và sau đó bôi cao deep heat, thỉnh thoảng dán cao. Sau hai tháng, BS khám lại nói còn rất nhỏ nên khỏi mổ

Chị Huỳnh Xuân Nương, quản đốc cửa hàng xe máy thuộc công ty dịch vụ du lịch Chợ Lớn (Quận 5), bị u xơ tử cung, to bằng trái chanh. Sau hơn một tháng được bấm huyệt nơi huyệt 19, khối u kia đã tan biến hẳn. Làm sao tả được nổi vui mừng của chị khi thoát khỏi chứng bệnh quái ác kia mà không phải giải phẫu.

+ BS Thảo (Hải Phòng)
. Tàn nhang ở đầu mũi : pholip cổ tử cung

Chữa

U xơ cổ tử cung

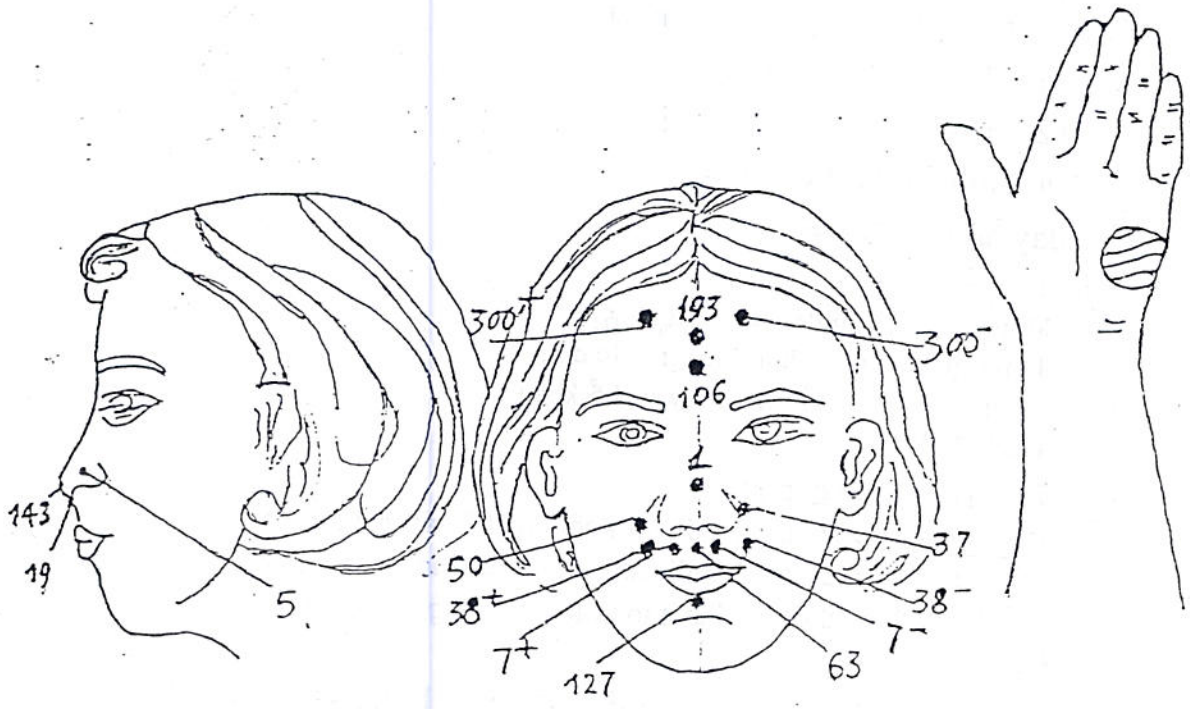

1- Dùng búa mai hoa gõ vào vùng gạch chéo ở 2 bàn tay, sau đó hơ nóng vùng này khoảng 2 phút.

2- Dùng đầu que dò day ấn các huyệt 36- 7^{+-} - 19- 143 - 1
Bộ huyệt tiêu viêm, tiêu độc: 127 - 38^{+-} - 50 - 37.

3 - Cắt cao Salonpass (cạnh 4mm) dán lên các huyệt kể trên.

4 - Có thể gõ thêm các huyệt hương phấn thần kinh

$103 - 106 - 300^{+-}$

5 - Bệnh nhân không ăn cam, chanh, dừa, đá (các thứ chua và lạnh khi điều trị)

Hoàng Chu

Bệnh nhân Nguyễn Thị Bạch - 39 tuổi giáo viên trường Tiểu học Quang Trung
Cả ngày 28/4 phải nằm yên vì chỉ khẽ cựa mình cũng đau
Chẩn đoán : Dãn dây chằng.
Điều trị : - Lăn cầu gai dọc xương sống
- Dùng búa lớn gõ hai bên mông
- Hơ ngải.
Sau hai ngày 3 lần chữa bệnh nhân đã khỏi hoàn toàn.

Nguyễn Tuấn Lễ

✳ - Sa dây chằng, đi lom khom, đau hai bên đi, không giao hợp được : Gõ búa Mai hoa, xung điện 365, 127, 3^{+}, 1, 37, 103.

* SA DÂY CHẰNG :
- Day ấn 75, 189, 1 (*Đỗ Văn Phố*)

✳ đau dây chằng : vạch viền mũi+lăn bắp chân. KQ : đỡ nhiều sau hai lần

* LÀM BĂNG :
- Ấn rồi dán hai huyệt 16 . Nếu chưa khỏi, thêm các huyệt cầm máu khác như 61, 287, 50, 37, 0. (*Bùi Quốc Châu*)

- Hiếm muộn :
- 7, 113, 63, 127, 0.
- 127, 156, 87, 50, 37, 65, 0.

+ Bùi Quốc Châu: Vô sinh 5 năm: Lăn gạch mặt và chà khăn nóng mỗi ngày. Nay đã có thai.

- CƠ QUAN SINH DỤC (Buồng trứng)

7, 113, 287, 65, 73, 156, 347, 210

19, 126, 365, 50, 127, 143

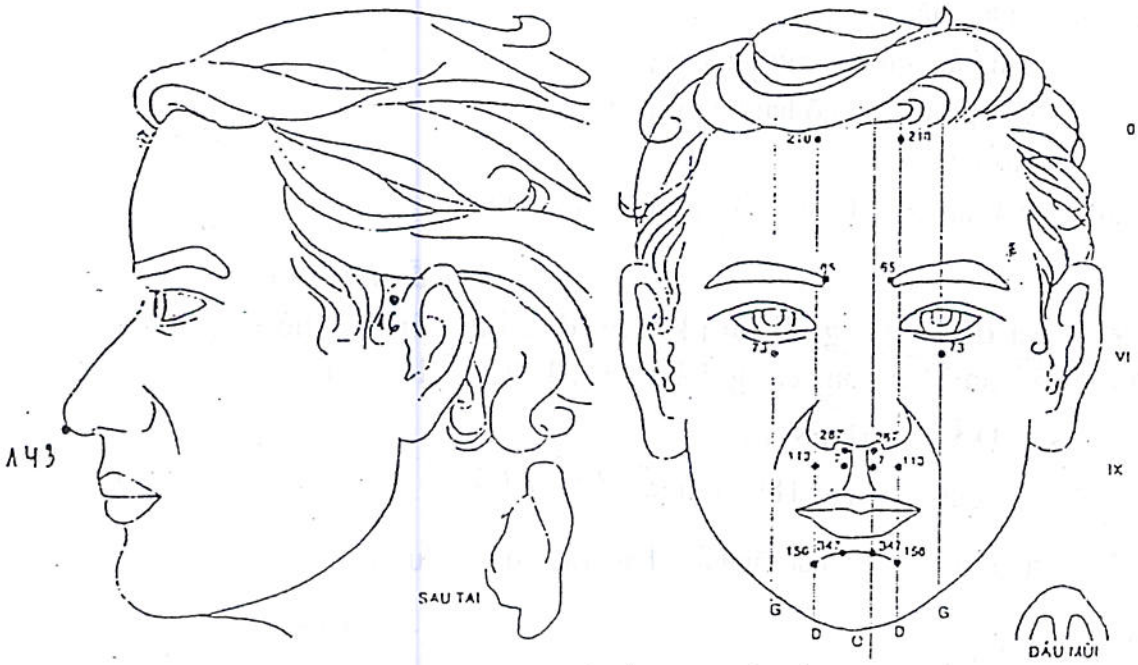

Viền mũi ← | Noãn sào

Vòi trứng → Chân mày

- Sống mũi + Hai lông mày tương ứng ống dẫn trứng
- Mắt tương ứng noãn sào (buồng trứng)
- Hai bên nhân trung
- Ổ mắt

✳ Chữa U tử cung, u buồng trứng chữa ở phần môi trên và mắt.

NGỪA THAI

- 26-63-7-287
- 26-127-156-87-235-180
- 287-63-127-235-87-26-3
- Chà môi nhiều lần.

Cây lăn đôi nhỏ quả rất hay (Tâm có ý kiến làm cây này rất hay). Ta chỉ cho Quỳnh Đức hướng dẫn các bà muốn ngừa thai thì lăn môi đến nóng sau khi giao hợp (trong thời gian rụng trứng).

Trong tương lai ta sẽ chỉ bệnh nhân dùng dụng cụ này chữa bệnh đường ruột, ngừa thai, xổ độc, làm ấm người v.v..

✳ U nang buồng trứng: Trương Thị Ngọc H. , 26 tuổi, ngụ tại 137bis 452 Lê Hồng phong, P.1; Q.10. Kết quả siêu âm ngày 30.11.1995 (ở 254 Hòa Hảo): buồng trứng phải có một cấu trúc dạng nan kích thước 43 x 28mm, vách dày, êcho trống. Kết luận: nang buồng trứng phải, bác sĩ bảo phải mổ. Ông Trần Dũng Thắng trị từ 13.1.1995. Sau 30 ngày điều trị, kết quả siêu âm ngày 28.12.1995 : không u, không dịch, chưa phát hiện tổn thương thực thể trên siêu âm (xem một số phác đồ đặc hiệu trong sách Bài giảng Diện Chẩn: 124, 2, 37, 50, 63, 7). Ghi chú: day huyệt 3 lần, day các huyệ theo thứ tự trong phác đồ, rồi day trở lại hai vòng nữa (Cụ Trần Dũng Thắng báo cáo ngày 7.1.1996).

Bệnh nhân thứ 1:

Bà Trương Thị Sang thôn kế thượng xã Sơn Hà, huyện Ba Vì tỉnh Hà Tây. Bệnh nhân đau bụng dữ dội ngày 26/11/2001 đi khám siêu âm ở bệnh viên Ba Vì tỉnh Hà Tây, bác sĩ kết luận bà bị u nang buồng trứng, bác sĩ hẹn ngày đến mổ, bà sợ mổ, có người giới thiệu đến tôi chữa.

Cách chữa như sau:

Dùng lăn nhỏ lăn toàn bộ mặt chú trọng là trán và cằm, lăn vùng bụng, sau đó dùng que dò day ấn các huyệt sau:

Huyệt 124 ± 26, 37, 3 ±, 6 ± 50, 41, 63, 87

Dùng ngải hơ các huyệt trên và vùng có u ở bụng khoảng 1 phút cho mỗi nơi, tôi chữa cho bà ngày 2 lần có ngày 3 lần, sau 10 ngày chữa bệnh khỏi hoàn toàn, gia đình có viết thư cảm ơn.

Kết quả: sau 15 ngày đã đi kiểm tra lại tại bệnh viện Bạch Mai, bác sĩ kết luận hết khối u...

Nguyễn Văn Thanh

Tổ phó DCDS Gia Lâm - Hà Nội.

BƯỚU BUỒNG TRỨNG:

* 124- 26- 37- 50- 63- 7
* 26- 65- 3- 37- 16-87- 27 (BQC)

- Bướu buồng trứng
  - Day ấn 124-26-37-50-63-7.
  - Day ấn 26-65-3-37-16-87-27.

  Nếu cần thiết có thể day ấn 3 lần/ngày (sáng, chiều, tối) bướu tiêu rất nhanh

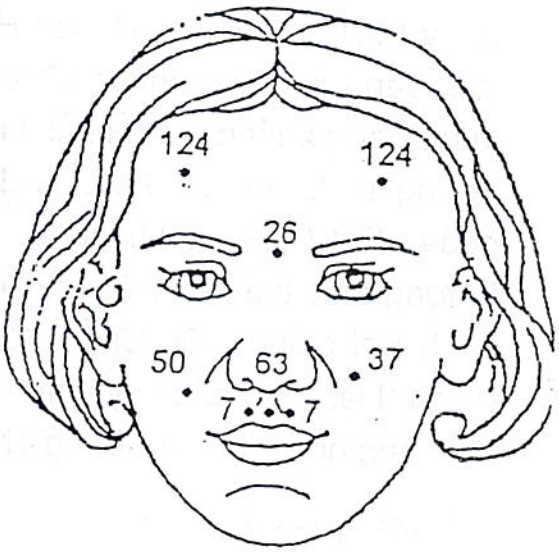

.. Bế kinh, ứ nước, viêm ở buồng trứng.

- Tìm sinh huyệt 65, 234, 117, 8 và điểm sinh huyệt nằm tay trái ở cuối ngón út.
- Gõ búa mai hoa mỗi huyệt 20 cái.
- Day ấn khu vực đầu mày đến cuối mày (có các hạt mọc li ti tím đỏ dự đoán ở buồng trứng và nước đọng ở đó.
- Day ấn các huyệt tiêu viêm tiêu độc 127, 38, 41, 37, 143.
- Dùng búa cao su gõ nhẹ 235. 236, 63: 7, 19, 1, 300, 73 dán cao.
- Mỗi ngày 1 lần.
- *Kết quả:* Sau 15 ngày bệnhnhân khỏi.

Lương y: Lương Thị Tuyết K20

+ cô Hoa

✲ bị khô buồng trứng bên mặt dẫn đến cung mày phải luôn luôn đau làm bệnh nhân tưởng là bị viêm xoang, hiện nay vẫn không có con

CLB NGHIÊN CỨU - ỨNG DỤNG
DIỆN CHẨN -ĐKLP - HÀ NỘI
-----*-----

228 A

BÁO CÁO
CHỮA U NANG NƯỚC BUỒNG TRỨNG

Phạm Kim Phương
Tel: 04.8217107

I - Bệnh án

Bệnh nhân: Đào Minh Phương 42 tuổi
Địa chỉ: 30 Phố Vọng - Hai Bà Trưng - Hà Nội.
Căn bệnh: Nang nước buồng trứng phải.
Theo kết quả : Siêu âm ổ bụng của Viện Lão Khoa Hà Nội.
Buồng trứng phải có một nang nước lớn trong có nhiều vách ngăn kích thước (51x 54)mm. Tây y yêu cầu mổ cắt bỏ.

II - Triệu chứng thể trạng bệnh nhân:

Cơ thể yếu, thường xuyên mỏi mệt, sợ lạnh. Chân lạnh, thích ấm, da sạm, vẻ mặt buồn phiền lo lắng. Tiếng nói nhỏ, nhiều khi cảm thấy thiếu khí. Ăn ít, ngủ kém. Đến kỳ, kinh nguyệt đen có màng như túi bóng, sau ra huyết đỏ. Khi thấy kinh bao giờ chất nhầy ra trước, sau huyết ra ít kéo dài, kèm theo mỏi lưng, đi tiểu dục.

Trong thời gian chờ đợi mổ, được chị Kỳ giới thiệu điều trị bằng phương pháp Diện Chẩn ĐKLP.

III - Phác đồ điều trị:

a) Lưu thông khí huyết toàn thân:

Cào vùng da đầu, tìm điểm báo đau sinh huyệt trên da đầu, cào đến hết đau vùng sinh huyệt đó. Lăn khắp vùng da mặt và vạch khắp mặt cho nóng ấm, để nâng sức lực, làm thăng khí vượng mạch.

Điều chỉnh lấy lại sự cân bằng âm dương, ấn các huyệt:

127 - 63 - 103.

Điều hoà toàn thân làm ấm cơ thể tăng sức lực tỉnh táo:

34 - 209 - 132 - 156 - 41 - 50.
17 - 39- 37 - 127.

Bổ bổ khí huyết, ốm yếu lâu ngày cơ thể suy nhược, thiếu máu, day ấn các huyệt.

22 - 127 - 63 - 7- 113 - 17.
50 - 19 - 39 - 37 - 1 - 290 - 0.

Phối hợp 3 bộ tổng hợp Tiêu bướu, Tiêu độc, Tiêu viêm làm tiêu khối u và mọi tích tụ trong cơ thể.

2286

41 - 143 - 127 - 19
37 - 38 - 61.
5 - 17 - 60 - 60 - 104 - 29 85 - 87

b) Tác dụng các huyệt:

127	:	Liên hệ đáy tử cung.
87	:	Liên hệ cổ tử cung.
22 - 235	:	Liên hệ bộ phận sinh dục.
38	:	Tăng tiết dịch ở bộ phận sinh dục Nữ.
7	:	Liên hệ buồng trứng.
Vận dụng	:	Đồng hình hơ ngải và lăn quanh miệng, quanh 2 hố mắt.
Chữa theo luật lân cận		Hơ ngải cứu giữa 2 ngón tay cái và ngón tay trỏ (vùng cơ dạng) Hơ ngải ở kheo tay(cánh tay co lại)

- Chữa theo phác đồ trện trong 2 ngày bệnh nhân thấy ra huyết và kèm theo chất nhầy nhiều hơn nhưng tinh thần thần thoải mái, dễ chịu. Hiện tượng mỏi lưng hết.
- Sau 4 ngày điều trị, huyết và chất nhầy ra ít.
- Sau 18 ngày điều trị huyết và chất nhầy không ra.
- Sau 1 tháng 30 ngày (01/04 - 16/04/2002) bệnh nhân đi siêu âm kết quả: Buồng trứng phải có 1 màng nước kích thước (16 x17)mm Trước đây là (51x54mm).
- Điều trị tiếp theo phác đồ trên 1 tháng(15/6 - 16/6/2002) siêu âm kết quả: 2 phần phụ buồng trứng phải không có u (bình thường).
- Điều trị bằng Diện Chẩn từ 1/4 - 16/6/2002 thời gian 2 tháng 30 ngày u nang nước buồng trứng hoàn toàn tan biến. Kết qủa siêu âm của Tây y đã chứng minh (Xem giấy kết quả siêu âm) Diện chẩn làm tiêu dược u nang nước trong cơ thể mà không cần phải giải phẫu.

Kiêng cữ:

- Không dùng chất cay nóng, kích thích như: Rượu, Bia, Cà phê, ớt, Hạt tiêu, Mít, Dứa.....
- Các loại Cam. Nước đá, Nước có ga lạnh, Thịt gà, Cá chép, Tôm, Thịt bò, Trứng vịt lộn.
- Tránh sự bực tức, nóng giận, cáu gắt.....
- Nên tạo cho tinh thần thanh thản, tự tin, thoải mái.

Tôi viết kinh nghiệm của mình để các bạn đồng nghiệp tham khảo. Mong được sự đóng góp bổ xung

Xin chân thành cảm ơn!

BỘ Y TẾ
VIỆN LÃO KHOA
ĐT: 5760750.

PHIẾU SIÊU ÂM Ổ BỤNG

Họ và tên : ... Tuổi ...
Chẩn đoán cơ sở : ...
Yêu cầu siêu âm : ...

KẾT QUẢ

Gan, mật : ...
Tụy, lách : ...
Thận phải : ...
Thận trái : ...
Các cơ quan khác : ...
Kết luận : ...

Ngày ... tháng ... năm 2002.
Bs.

BỘ Y TẾ
VIỆN LÃO KHOA
ĐT: 5760750.

PHIẾU SIÊU ÂM Ổ BỤNG

Họ và tên : ... Tuổi ...
Chẩn đoán cơ sở : ...
Yêu cầu siêu âm : ...

KẾT QUẢ

Gan, mật : ...
Tụy, lách : ...
Thận phải : ...
Thận trái : ...
Các cơ quan khác : ...
Kết luận : ...

Ngày ... tháng ... năm 2002.
Bs.

BỘ Y TẾ
VIỆN LÃO KHOA
ĐT: 5760750.

PHIẾU SIÊU ÂM Ổ BỤNG

Họ và tên : ... Tuổi ...
Chẩn đoán cơ sở : ...
Yêu cầu siêu âm : ...

KẾT QUẢ

Gan, mật : ...
Tụy, lách : ...
Thận phải : ...
Thận trái : ...
Các cơ quan khác : ...
Kết luận : ...

Ngày ... tháng ... năm 2002.
Bs.

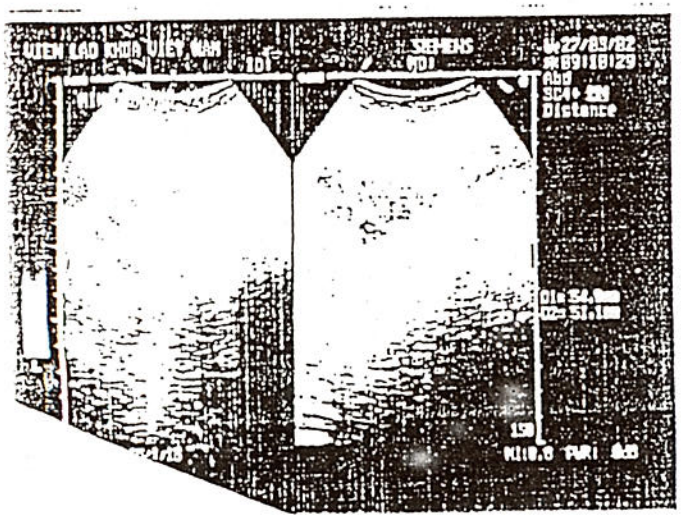

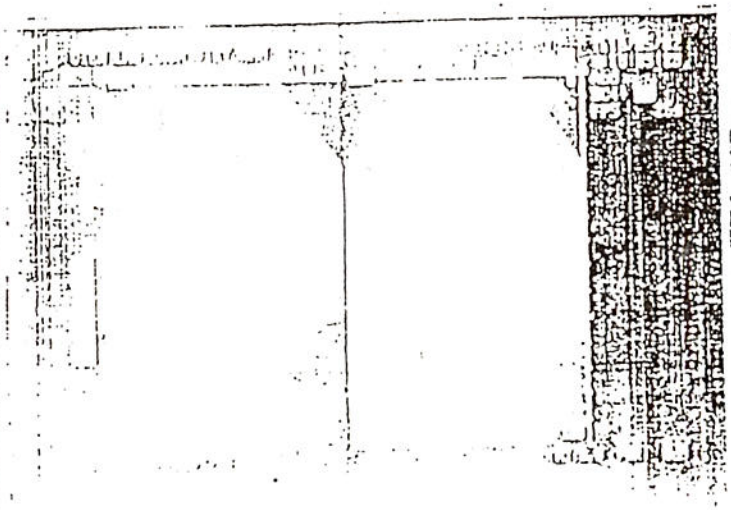

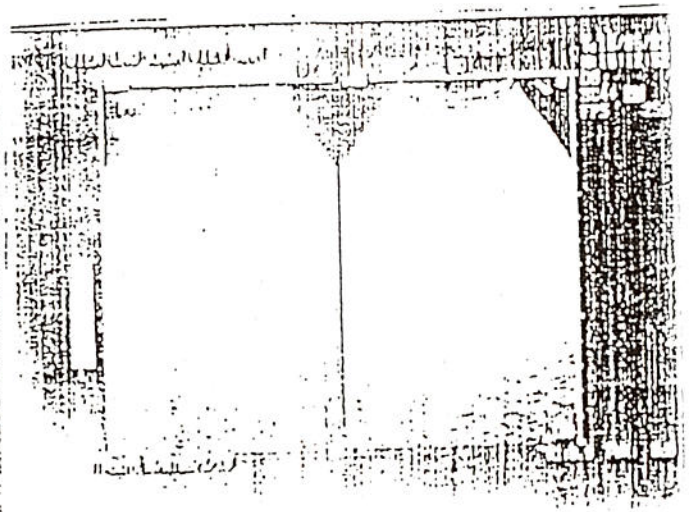

228 D

Hà nội ngày 4-8-2002

Kính gửi cô chú Phương 7 Quyên

Tên cháu là Đào minh ở số nhà 30 phố Vọng

Sau hai tháng điều trị của bác sỹ ở bệnh viện C không thấy đỡ, cháu vào bệnh viện Bạch mai khám và đi siêu âm thì phát hiện ở buồng trứng bên phải có một cái u nang nước to 54 x 51 và có nhiều vách ngăn, bác sỹ định giữ cháu lại nằm viện để làm thủ tục chờ mổ, nhưng nhà cháu gần viện nên bác sỹ cho về để ngày mai đến, về nhà cháu đang hoang mang và lo sợ, mọi người cứ động viên cháu rằng phương pháp mổ bây giờ cũng rất khoa học và đơn giản không sợ gì đâu, nhưng cháu vẫn cứ lo, thì may có cô Kỳ ở cạnh nhà cháu, cô đã học qua một lớp điện chẩn của cô, và cô Kỳ đã đưa cháu đến giới thiệu với cô.

MCBOOK

Mặc dù cháu chưa biết đến phương pháp chữa diện chân này bao giờ nhưng cháu vẫn cứ đến với lòng tin tưởng vào cô.

Với lòng nhiệt tình của cô và sự kiên trì của cháu ngày lại ngày cháu đến với cô, và cùng cây dò, cây lăn, cái máy, cây kẹp cứu sau một tháng trời cháu đi siêu âm lại thì cái u đó chỉ còn 16 x 17, cầm tờ giấy trên tay cháu mừng quá muốn chạy ngay đến với cô nhưng nhớ ra cô bận đến hôm sau cháu mang đến thì cái bà, cái bác, cái cô đều mừng cho sự thành công của cô và giảm bệnh của cháu (ở nhà mọi người hỏi thăm cháu nói đang chữa bằng phương pháp không dùng thuốc mọi người không ai tin và cứ khuyên cháu nên vào viện cháu không nghe và và vẫn cứ kiên trì và tin tưởng vào cô).

Và sự kiên trì và nhẫn lại của hai cô cháu sau hai tháng rưỡi cái u nước đó và cái vách ngăn đã biến

MCBOOK

228F

mất hoàn toàn.

Hôm nay cháu viết vài dòng ngắn ngủi để cảm ơn cô chú đã cứu chữa cho cháu khỏi căn bệnh này mà không phải mổ, không mất một viên thuốc và không đau đớn gì cả.

Và cháu cũng cảm ơn những người đã nghiên cứu ra phương pháp chữa bằng điện chẵn, một phương pháp chữa không hại sức khỏe, không uống thuốc, và không đau đớn, nó còn làm cho con người lưu thông khí huyết, tăng thêm sức khỏe, da dẻ hồng hào và cảm thấy lại quan yêu đời.

Cháu của cô

Dmp

Đào minh Phương

MCBOOK

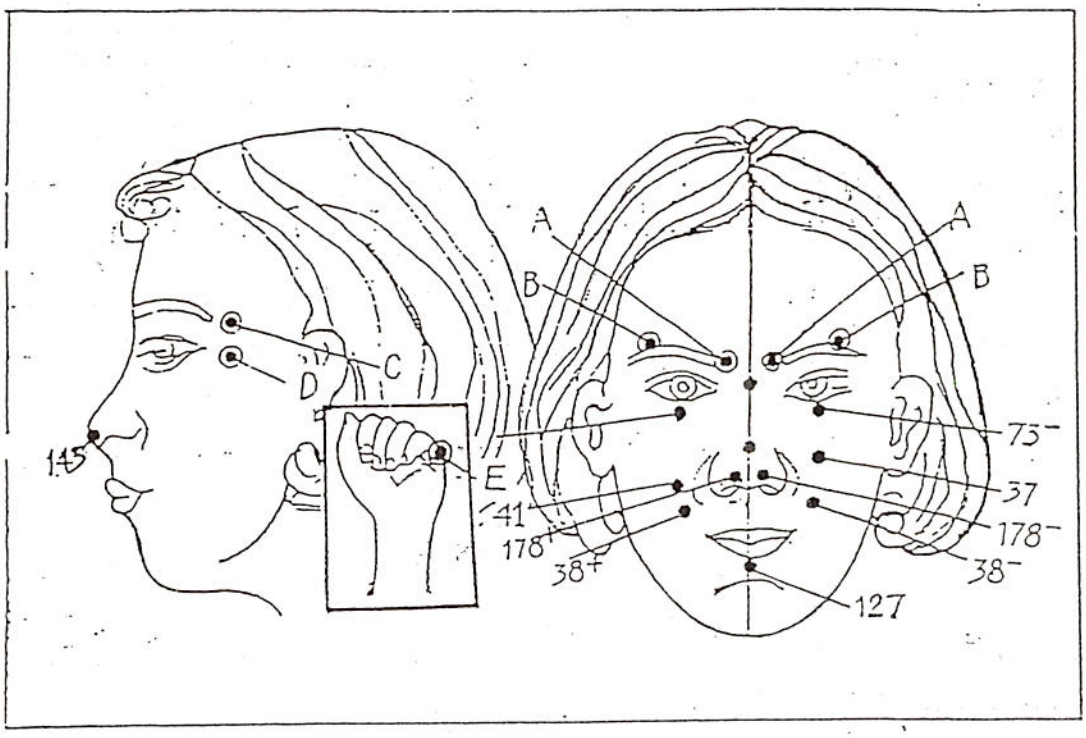

Chữa U NANG BUỒNG TRỨNG

(TẮC VÒI TRỨNG)

1/ Dùng búa tâm cao su gõ nhẹ các Sinh huyệt: A, B, C, D – gõ khoảng 30 giây cho nổi SH.

2/ Dùng tâm que dò dạm các SHuyệt kể trên và SH.E ở nắm tay.

3/ Dạm xong dán cao Salonpas vào các SH. A, B, C. Riêng SH. B hơ nóng bằng ngải cứu.

4/ Các Sinh huyệt 127, 38+-, 41, 37, 143, 178+-, 1, 8, 73+- chỉ cần gõ nhẹ và dạm, không phải dán cao.

Chú ý: Phác đồ này chữa tắc vòi trứng rất tốt.

Hoàng Cúc

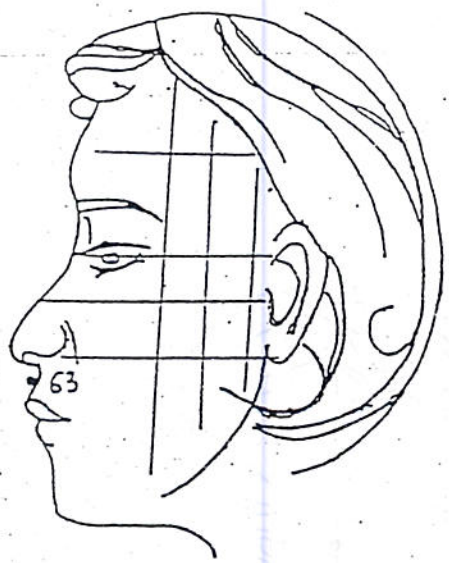

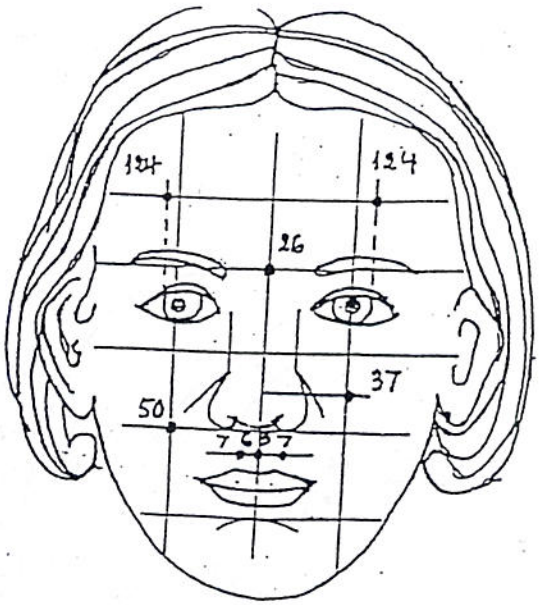

TRI BỆNH : KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU (Irregular periods)

HUYỆT SỐ : 124, 26, 37, 50, 63, 7.
26, 65, 3, 37, 158, 87.

TRỄ KINH:

a) 1- 63- 7- 50- 127 *(Hình Ích Viễn)*

b) 50- 58- 37 *(BQC)*

c) 180- 0- 26- 61- 63- 7- 287- 127- 156- 235- 87- 51
(Trịnh Phan Công Khanh - Quận I)

d). 26- 65- 3- 50- 7- 37- 156- 51 *(BQC)*

*** TRỄ KINH :**

- Gõ búa Mai hoa 50, 58, 37 *(BQC)*
- Gõ búa Mai hoa 124, 26, 37, 50, 63, 7 *(BQC)*
- Dán cao 124, 63, 3.
- Ấn dán 64, 74 *(Ngọc)*

- *Hội viên* : NGUYỄN THỊ DUNG - K3

Bệnh nhân : Nguyễn Thị Nga - 33 tuổi - Trú quán: Thôn Vân Gia, Trung Hưng
Triệu chứng : Hai tháng sau khi nạo hút thai không thấy kinh nguyệt
Phác đồ điều trị: - Lăn hai gờ mày và sống mũi.
- Day, ấn và hơ ngải các huyệt: 103, 106 , 65, 98, 8, 1 , 178, 19, 63, 7, 127.
Thời gian điều trị : 1 lần
Kết quả điều trị : Khỏi hoàn toàn, kinh nguyệt bình thường.

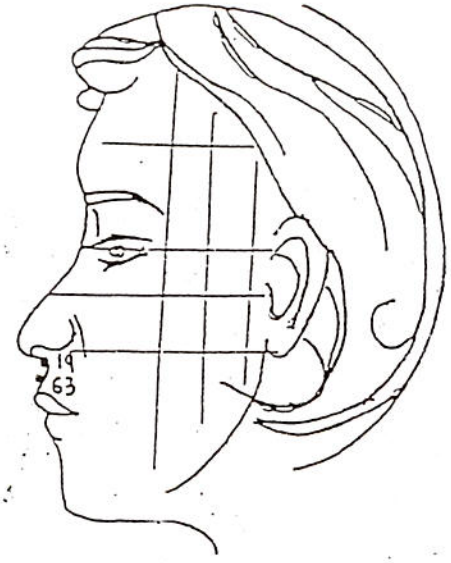

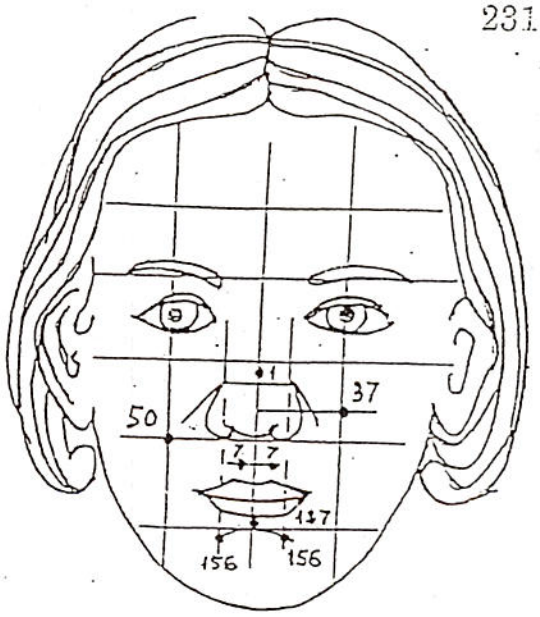

TRỊ BỆNH : ĐAU BỤNG KINH (Dysmenorrhea)

HUYỆT SỐ : 127, 156, 63, 7, 19, 0, 50, 1, 37

156-127-63-7-50-3-1-19

✳ Hành kinh, bị đau do đầu tử cung co mụt : △ gan, vùng trước tai, 127

✳ Đau bụng kinh

- Day ấn 127
- 1-63-50-7-127
- 63-19-50-127
- Vuốt môi trên độ vài phút
- *Ấn, dán trước khi đến cơn đau* : 26, 61
- 63, 7, 19.
- 127, 156.

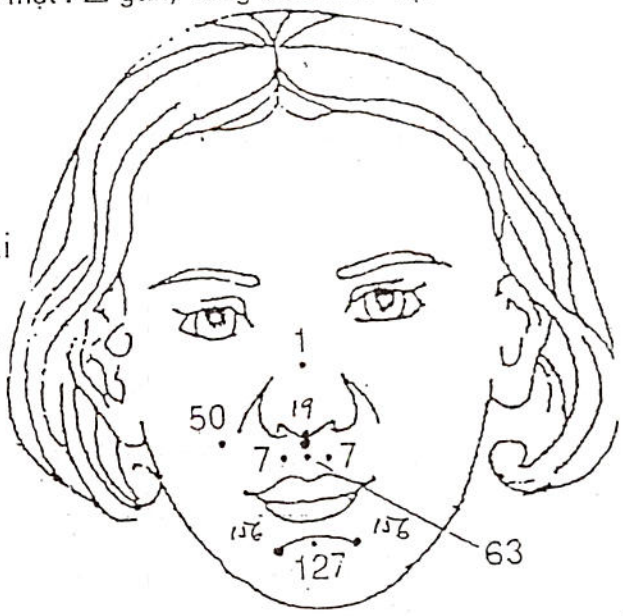

Đau bụng kinh :

- Lăn day huyệt 19, tam âm giao
- Lăn vùng cẳng tay (trước và trong)
- Lăn vùng bụng chân (trước và sau)

. Đau bụng kinh (chữa cho con gái). *Bác sĩ : Trần Viết Lưu*

Con gái bị đau bụng kinh.

- Day ấn bụng cánh tay trái (đồ hình) 10 phút.
- Hơ ngải trực tiếp vùng bụng.

Kết quả: Sau lần làm đầu đã hết đau bụng.

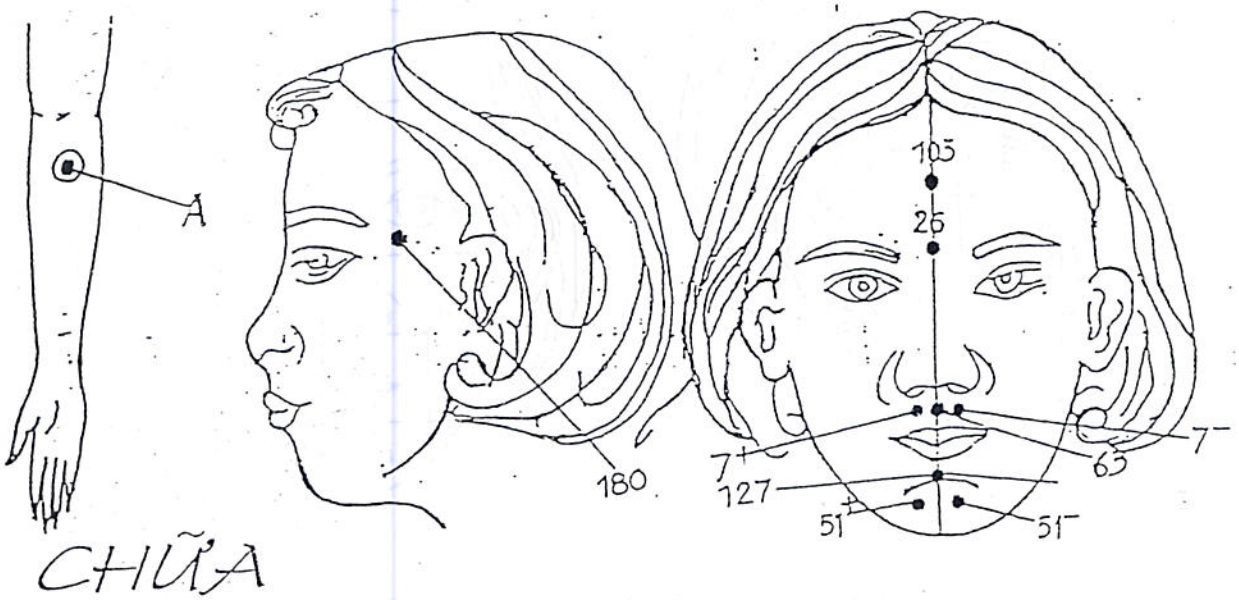

CHỮA

ĐAU BỤNG KINH

1/ Dùng búa đầu cao su gõ mạnh vào sinh huyệt A (bụng 2 bắp tay) và các sinh huyệt:
127 - 51 - 63- 7$^{\pm}$ - 26 - 103 - 180$^{\pm}$. Mỗi sinh huyệt khoảng 30 giây.

2/ Dùng đầu que dò day ấn nhẹ các sinh huyệt kể trên, mỗi sinh huyệt khoảng 30 giây. Sau khi gõ và day xong, dùng cao Salonpass cắt nhỏ bằng hạt đậu dán lên các sinh huyệt (trừ sinh huyệt A ở tay).

3/ Trong thời gian điều trị (3 đến 4 lần sẽ khỏi) bệnh nhân không được ăn và uống các thứ lạnh và chua như: nước đá, nước chanh.

Hoàng Chu.

Tên bệnh : . RONG KINH

Phác đồ : 127-7-287-37-50-1-103-0-16

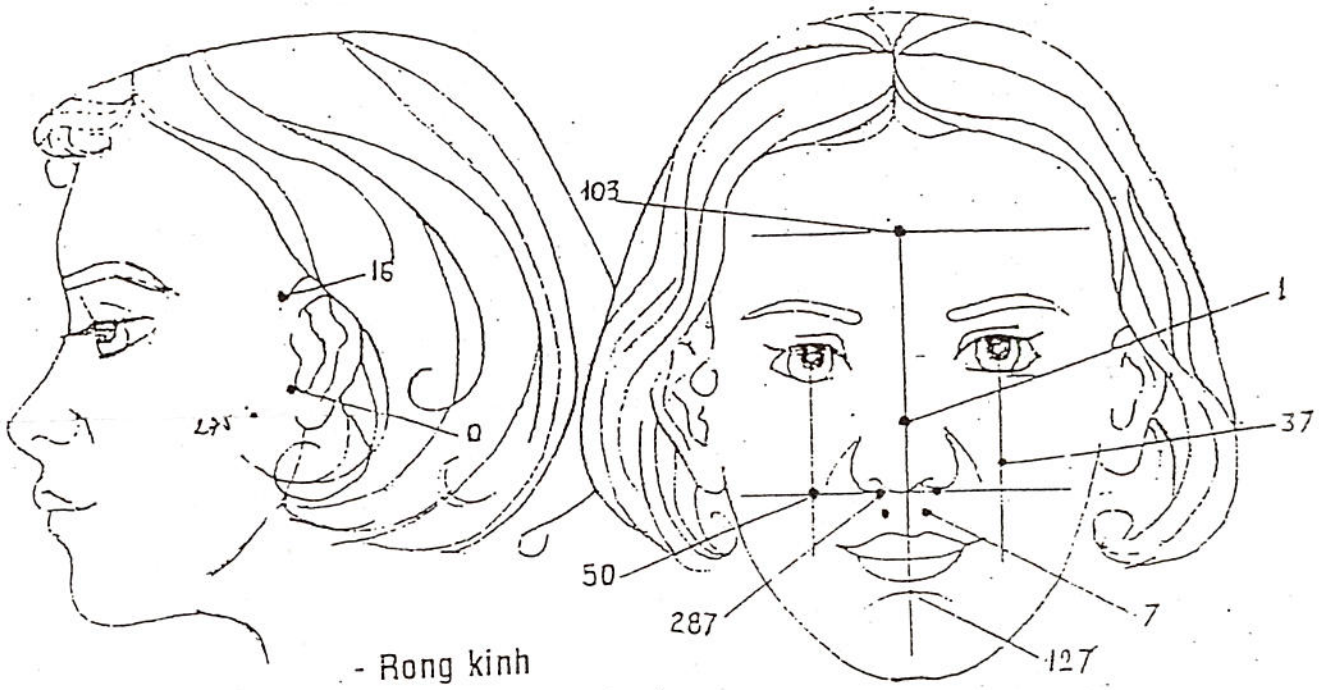

- Rong kinh

+ Chị Vân Anh báo cáo:

✳ Rong kinh: Bấm huyệt 16-, 61-. Kết quả: 5 phút sau là cầm lại, hết rong kinh.

✳ Rong kinh lâu ngày do tử cung hở :

- Vuốt mũi từ H.64 lên đầu mày. Sau đó hơ 87-63-19.
  Chú ý : dùng hai ngón chỏ vuốt ngược từ chân cánh mũi lên đầu mày còn chữa được bệnh sa tử cung
- 16-7-63-287
- 16-61-45-37-0

✳ Rong kinh

- Gõ 127-7-37-16
- 16-61-50-7-37 →
- 7-1-103-0
- 22-127-1-1-50-37-103

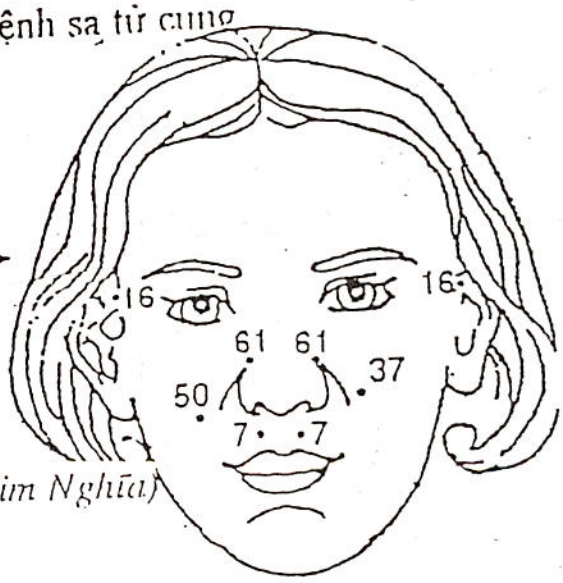

RONG KINH :

- Ấn dán 16, 61, 0, 45, 37 (*Lê Kim Nghĩa*)
- Rong kinh : 7, 1, 103, 0.
- 22, 127, 50, 37.
- 16, 61, 50.
- 53, 63, 7.

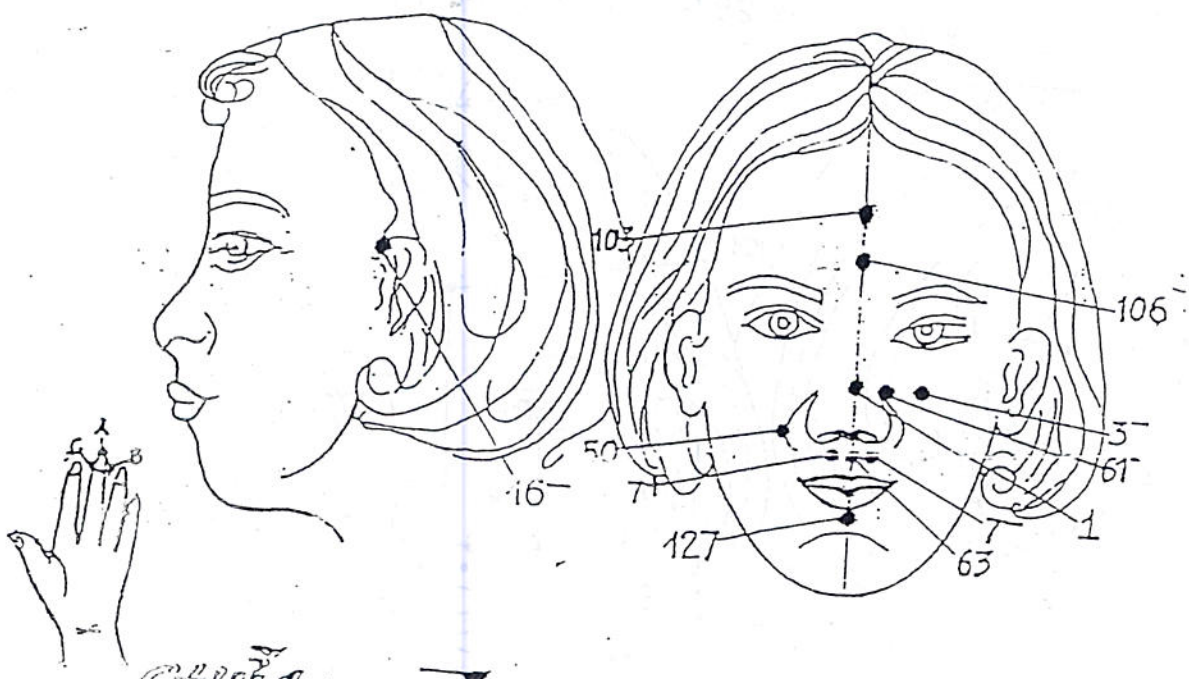

CHỮA: Rong kinh

1/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ vào các SH. 103, 106 rồi lơ nóng các sinh huyệt này khoảng 30giây cho nổi SHuyệt

2/ Dùng đầu que dò nhỏ ấn nhẹ các SH: A (đỉnh 2 ngón tay giữa) và B + C hai cạnh ngón tay khoảng 30 giây cho nổi SH huyệt.

3/ Ấn nhẹ các Sinh huyệt: 127, 63, 7±, 50, 1, 61⁻, 3⁻, 16⁻ Ấn xong dùng đầu que dò day ấn khoảng 30giây cho nổi Sinh huyệt. Day xong dán cao Salonpas các SH 127, 7±, 50, 1, 61⁻, 3⁻; 16⁻.

Hoàng Châu

* BẾ KINH (ít kinh đột ngột, trễ kinh)

1)- 50, 58, 37 (*Đào Trường Khánh*)

2)- Day ấn 85, 87,63, 7, 247, 127, 235. Nếu ra nhiều thì dùng 53, 19, 16 để cầm lại

3)- 1, 50, 63, 7, 127 (*Hình Ích Viễn*)

4)- Chà môi trên 100 cái mỗi ngày

(Một HV ở Châu Phú, An Giang).

*** Bế kinh (mất kinh)**

- Day ấn 85-87-63-7-247-127-275
- Chà môi trên 100 cái mỗi ngày
- Dùng lăn cầu gai đôi lăn từ rốn xuống háng cho đến khi bụng nóng lên. Lăn từ 3 đến 5 ngày là ra.

+ cô Thủy (mập) : lúc ta nói cho các học viên biết rằng nếu lăn (hay chà xát) nhiều ở hai cung mày sẽ làm bế kinh (thật ra là không rụng trứng nên không có kinh) thì cô Thủy mới hiểu tại sao đã dùng con lăn lăn bụng mà vẫn không có kinh

* Cô Mai Nhung: Bế kinh một năm, táo bón kịnh niên từ bé. Đã dùng lăn bụng lăn mà không ra kinh. Nhưng sau đó lấy bút bi gạch mặt 1 tuần thì ra kinh! Đủ biết thủ pháp gạch mặt lợi hại như thế nào. Còn táo bón thì vuốt môi từ phải sang trái độ 1 tuần thì hết táo bón.

* CHỮA BẾ KINH

1/ Dùng căn lăn gai nhỏ lăn vài phút phía trên lông mày ở 2 bên từ SH 65 đến cuối đuôi mắt (tới SHT) và cả sống mũi

2/ Dùng búa dầu cao su gõ nhẹ các SH : 103, 106 (trán) 65, 98, SH.A, 8.1, 178, 19, 63, 7, 127

3/ Dùng đầu que dò ấn các sinh huyệt vừa gõ xong và SHT ở nắm tay - mỗi sinh huyệt khoảng 30 giây

4/ Dùng ngải cứu hơ nóng các SH : 103, 106, 65, 8,98, T (đuôi mắt) T (2 nắm tay) •

* Chú ý : Có thể dán cao Salonpas thay cho hơ nóng các sinh huyệt trừ SH T ở tay

- SH = sinh huyệt

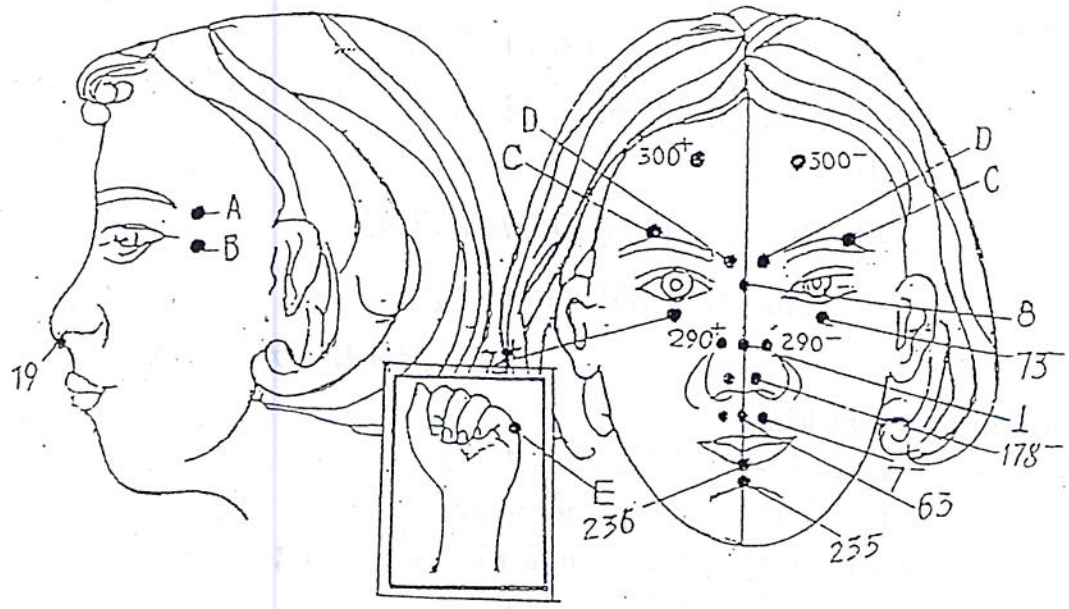

Chữa

Bế kinh và tắc vòi trứng.

Bế kinh - Tắc vòi trứng hoặc U nang buồng trứng khiến cho phụ nữ không thụ thai. Để chữa ta tác động vào vác sinh huyệt và huyệt dưới đây:

A- Tắc hoặc U nang buồng trứng:

1- Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ vào các sinh huyệt:
A - B - C - D - E (nắm tay) và huyệt số 8 rồi day ấn và hơ nóng (hoặc dán cao Salonpass) vào các sinh huyệt trên (gõ, day ấn mỗi sinh huyệt khoảng 30 giây)

2- Gõ- day ấn và dán cao Salonpass các huyệt tiêu viêm, tiêu độc:
127-38^{+-} - 41-37-143.

B- Bế kinh hoặc hưng phấn sinh dục:

- Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ vào các huyệt :
235- 236-63-7-19-178^{+-}- 1- 300^{+-} - 290^{+-} - 73^{+-}.
- Sau khi gõ dùng que đò day ấn và dán cao các huyệt trên (chú ý - ngày có thể tác động 2 lần vào các huyệt hưng phấn sinh dục).

Hoàng Chu

. Bế kinh (4 tháng chưa thấy kinh)

Bệnh nhân Nguyễn Thị Thanh - 34 tuổi.

- Dùng bộ điều hoà 127, 63. 103.
- Bộ bổ âm bổ huyết: 22. 127. 63. 7. 113. 17. 50. 19. 39. 37. 1. 290. 0
- Bộ điều trị bế kinh: 85. 87. 63. 7. 247. 127. 257.
- Bảo bệnh nhân hơ ngải từ bụng dưới xuống huyệt Trung cực.

Kết quả: Sau 1 tháng 13 ngày đã thấy kinh.

Lương y: Nguyễn Hồng Thức K22

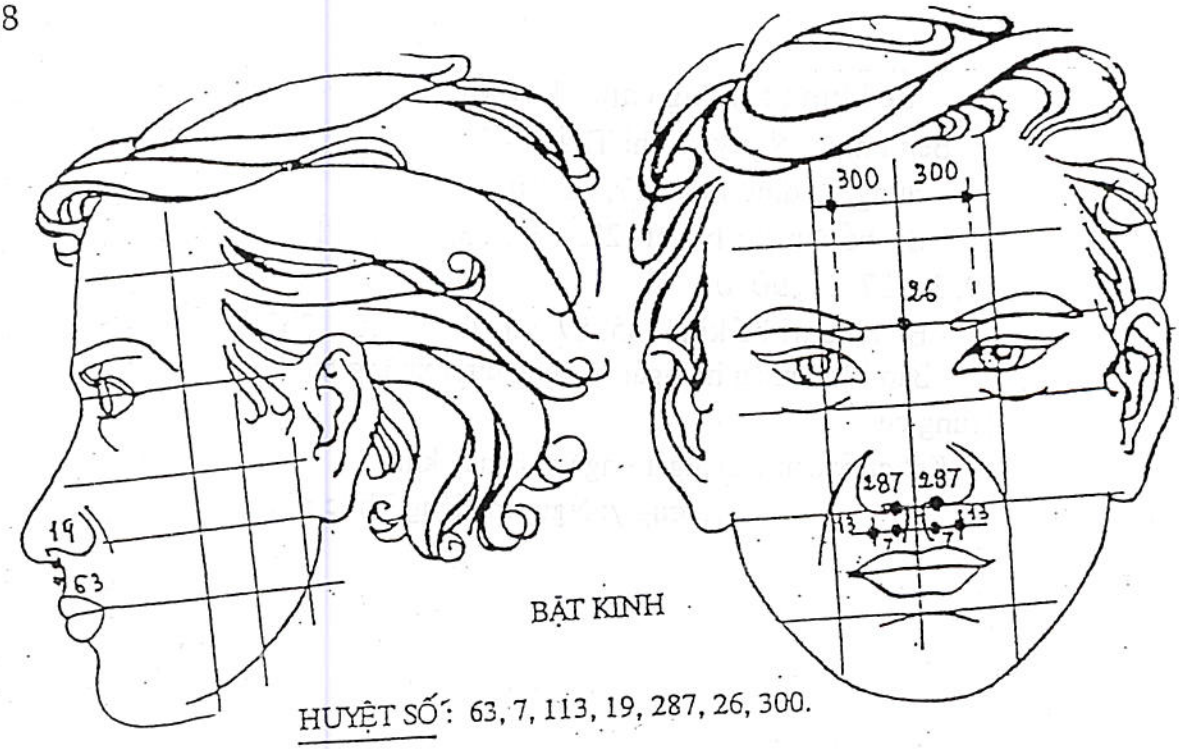

BẤT KINH

HUYỆT SỐ: 63, 7, 113, 19, 287, 26, 300.

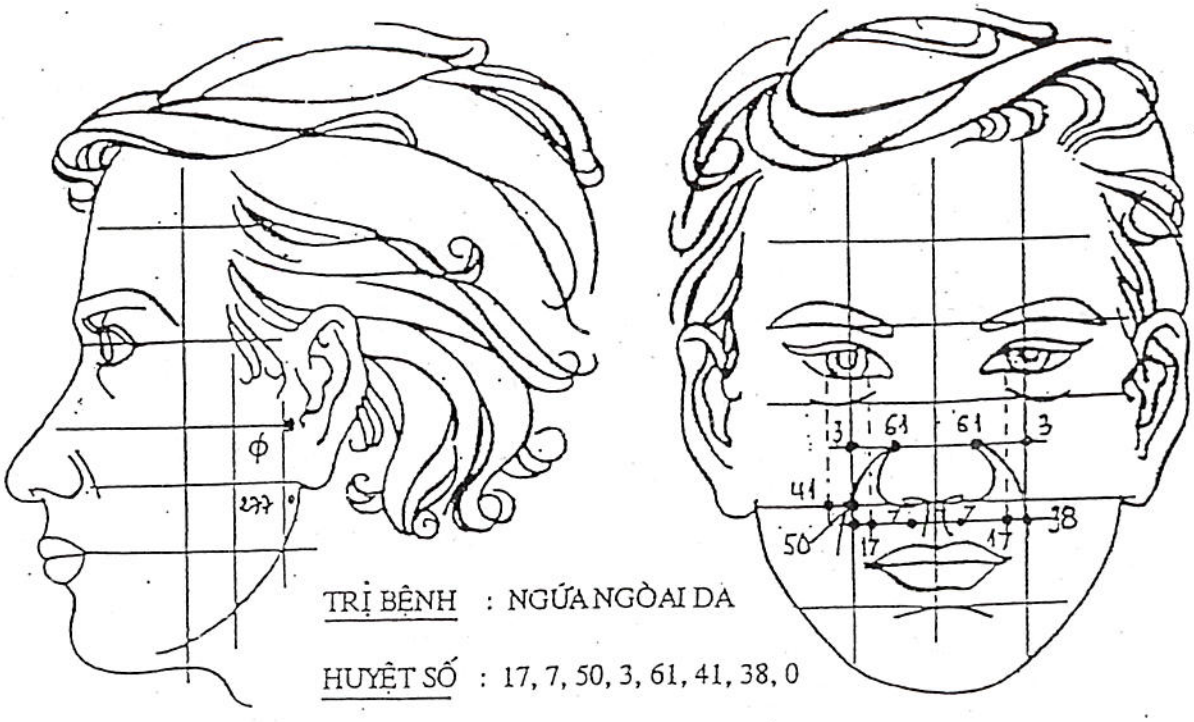

TRỊ BỆNH : NGỨA NGÒAI DA

HUYỆT SỐ : 17, 7, 50, 3, 61, 41, 38, 0

GHI CHÚ :-Huyệt KHÚC TRÌ và TAM ÂM GIAO dùng để giải ngứa dị ứng.

✻ + Tào Quê: Lở ngứa có mủ đây mình: Củ dáy dại (cây ráy ngứa) xắc ra ngâm nước tiểu 2 ngày. Rửa sạch phơi khô xong đem sao khử thổ rồi nấu 3 chén còn 7 phân. Uống 3 lần là giảm 30 – 40%. Uống thêm đến hết bệnh. Lá với cọng thì nấu nước tắm.

Lưu ý: Ngâm nước tiểu 1 ngày xong xả bỏ. Đổ thêm nước tiểu mới ngâm tiếp. Bài thuốc này do 1 anh bạn của Tào quê bị bệnh này, nhờ có người chỉ làm như trên mà hết bệnh (trước đó đã đi bệnh viện da liễu mà không hết).

+ Văn Thi Mỹ Hanh

✻ mẹ bị ngứa dai dẳng, khó trị : tắm bằng nước nóng, chà xát da bằng khăn tắm. KQ: sau một tuần là hết và rất khỏe

. Bệnh da : Da ngứa toàn thân, da bong ra, để lại nhiều lỗ nhỏ, rướm nước vàng và máu. Hơ tại các tổn thương 3 lần khỏi

(Một học viên nữ báo cáo tại CLB/DC ngày 7-11-1996)

✻ NGỨA

- 61-38-50
- 17-7-50-61 (dán cao)
- 26-61-3-51

+ Trần Dũng Thắng: Ngứa do dị ứng thức ăn: Ấn 3 lần Δ Gan, 1, 106, 36, 127 cách khoảng.

PHONG XÙ, KINH GIẢN

- Day ấn 1-290-50-106-3

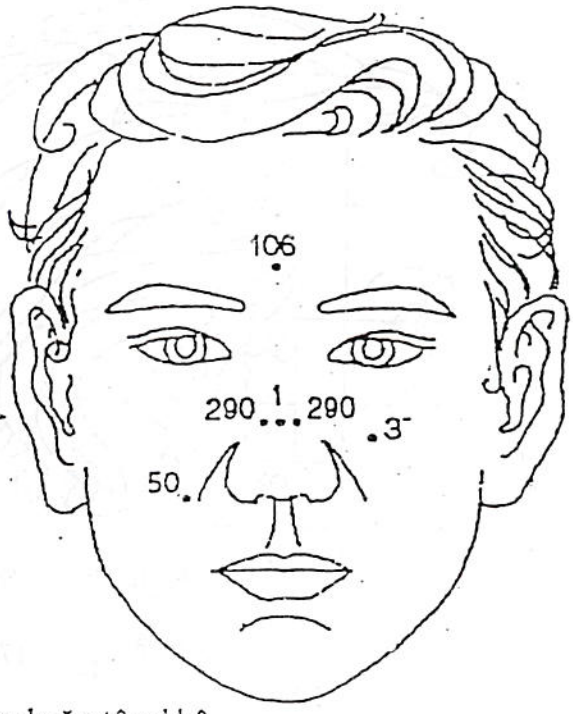

Ca 2: Cô Lệ (học viên khóa 39), bị dị ứng do ăn tôm khô, ngứa và nổi sần đỏ ở bắp chuối (-) và bên trên đùi (+) gần xương chậu. Ấn sinh huyệt trên 50 2 li -> hết ngứa. Ấn 277 hết ngứa ở trên đùi. Nhưng đặc biệt nhất là cô Lệ bị đau xương chậu phía sacrum loubaii 7 năm. Đã chữa thuốc tây không hết và chiếu tia lazer mỗi ngày 20 phút, trong 20 ngày thì bớt được 2 tháng rồi bị lại. Thế mà ta chỉ gõ huyệt 0 thì vài phút sau bệnh nhân cho biết hết liền! Thật là thần kỳ vì cô nói đã hơ mà không hết.

. Kết hợp với bộ huyệt chữa phong thấp, hàn thấp hoặc với bộ bổ âm huyết để chữa phong thấp và hàn thấp..

Như ta đã biết bộ huyệt 34, 21. 1. 6 có tác dụng chữa mỏi toàn thân , lại còn làm ấm người. kín biểu. nên còn có tác dụng tán hàn. trừ phong. muốn trừ phong dùng bộ bổ huyệt ở trên.

Bệnh nhân : Chị Nguyễn Thị Hoa - 24 tuổi - Trú quán : Thị trấn Phúc Thọ
Triệu chứng :Đi đường gặp gió to, mẩn ngứa khắp người, da căng rất khó chịu
Chẩn bệnh : Dị ứng gió lạnh
Phác đồ điều trị : Day, ấn,hởngải .

- Tiêu viêm, tiêu độc 41, 143, 127, 19, 85, 87.
- Dị ứng : 124, 34, 26, 61, 3, 60, 50, 3, 28, 29, 143, 180, 14, 16

Diễn biến : Sau 15 phúc - khỏi mẩn ngứa
Thời gian điều trị : 1 lần
Kết quả điều trị : Khỏi hoàn toàn

Hội viên : PHẠM MINH CHÂU . K2

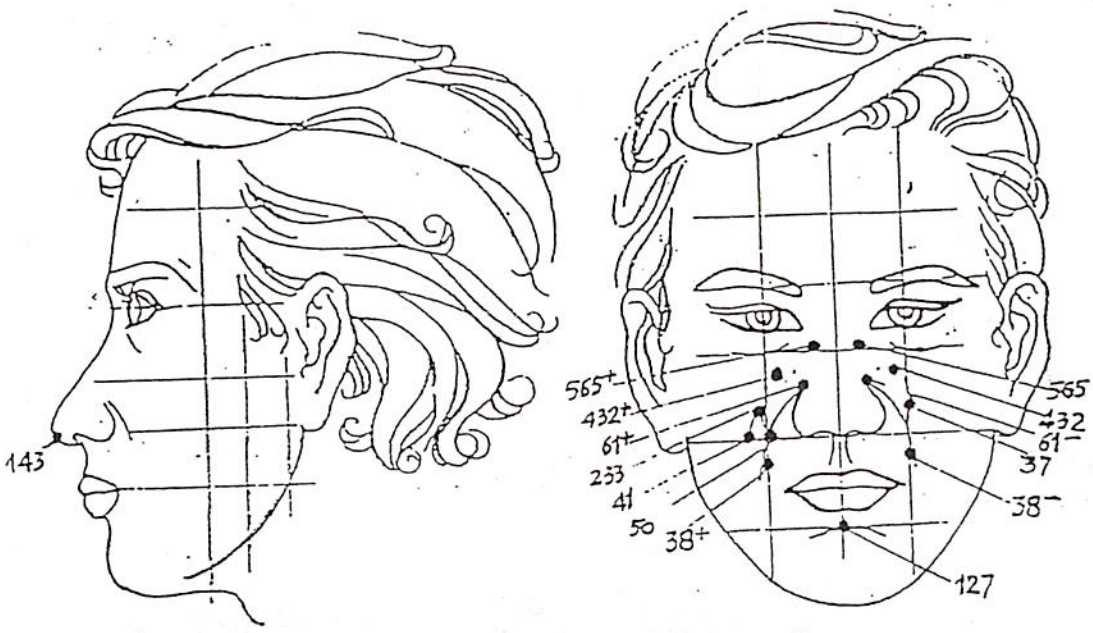

Chữa DỊ ỨNG DA MẶT

a/ Dị ứng do gan: Da mặt ngứa nổi mề đay từng mảng đôi khi thành mụn nhọt có mủ.

Cách chữa: Uống 1 cốc nước đậu xanh còn nguyên hạt nấu chín (50 gam) hàng ngày, nước đậu không có muối hoặc đường. Day ấn, dán cao Salonpas các huyệt:

127 - 38 - 41 - 37 - 143.

Hơ nóng ngải cứu vào các vùng nổi cục và mụn nhọt.

b- Dị ứng do dùng các loại Mỹ phẩm.

Cũng uống một cốc nước Đậu xanh như mỗi ngày

Day ấn các huyệt : 127 - 38 - 41 - 50 - 37 - 143. và các huyệt về phổi 61 - 432 - 565.

Lấy đậu xanh nguyên hạt ngâm giã vắt lấy nước đem pha loãng bôi lên vùng huyệt phổi và vùng bị dị ứng.

Có thể lấy bã đậu vắt lấy nước cốt bọc vào khăn bôi nhúng vào nước lọc chà lên vùng dị ứng và các huyệt về phổi.

Chú ý: (không dùng nước đậu xanh nồng độ cao da sẽ căng)

Hoàng Chu

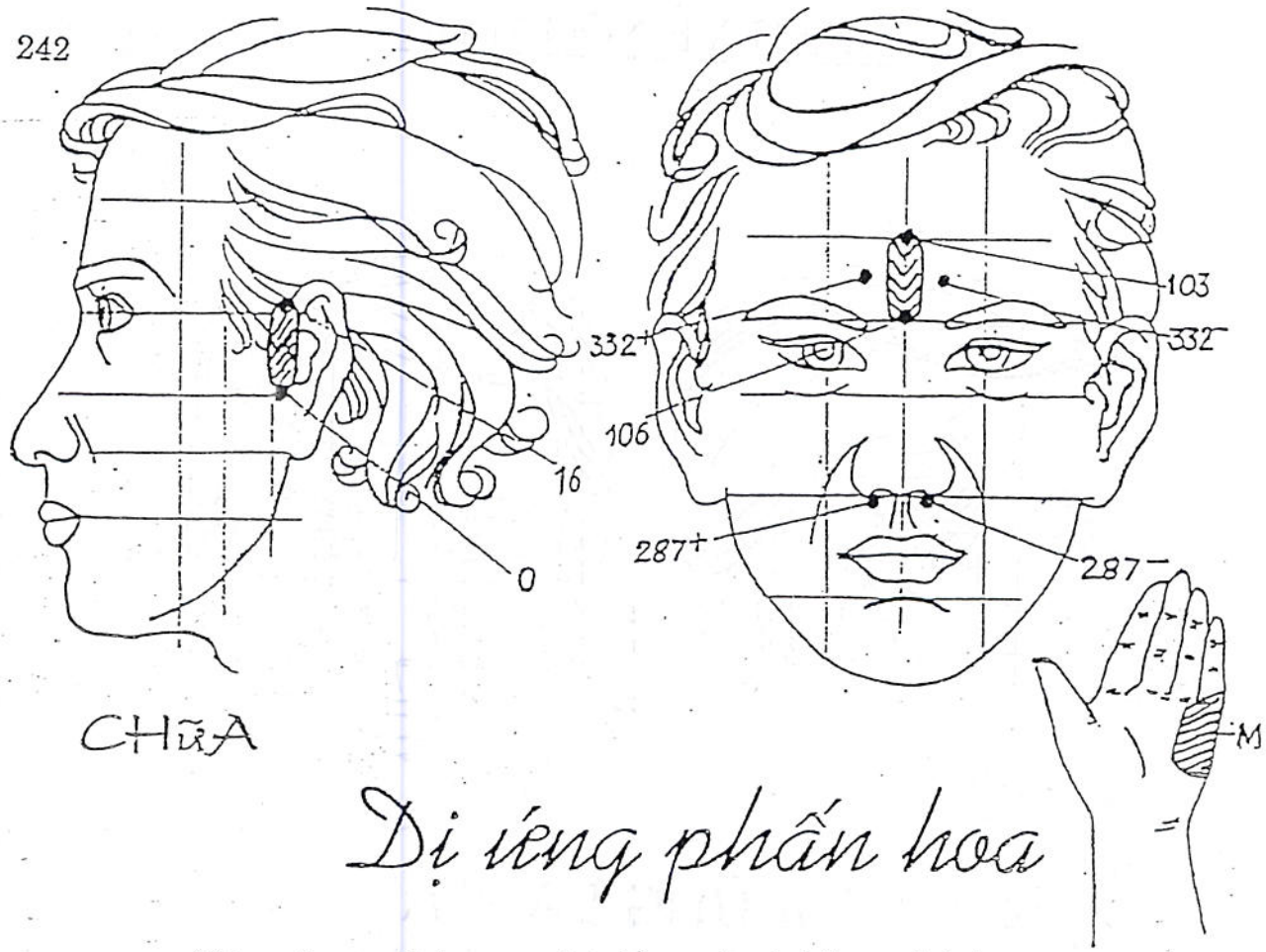

Dị ứng phấn hoa

1/ Dùng 2 nút bông nhỏ bằng hạt bắp, nhỏ hai giọt dầu gió xanh vào mỗi nút rồi nhét vào hai lỗ tai trước khi đi ngủ.

2/ Dùng búa gõ gõ vào vùng gạch chéo trên mặt từ huyệt 123 đến 26. Vùng huyệt $16^{\pm\,-}$ – $0^{+\,-}$ (bên mang tai) rồi hơ nóng vùng gạch chéo đó cộng với huyệt $332^{+\,-}$.

3/ Dùng ngải cứu hơ nóng vùng gạch chéo M hai bên bàn tay khoảng 1 phút cho mỗi bàn tay.

Chú ý:

Riêng vùng hai bên cách mũi vùng huyệt $287^{+\,-}$, không nên tác động bằng bất kỳ hình thức nào. Vì vùng này rất nhạy cảm, khi tác động sẽ làm chảy mũi và nước mũi chảy liên tục.

Hoàng Chu

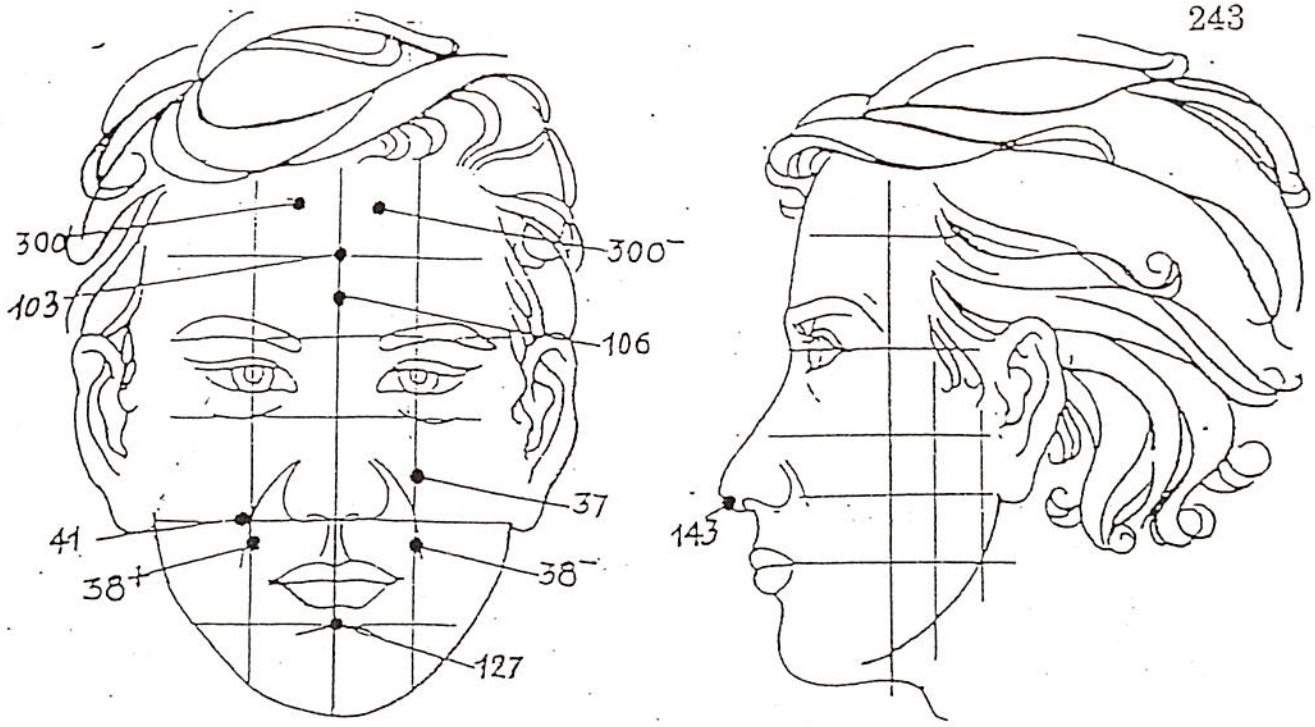

CHỮA DỜI LEO (ZONA)

1/ Xoa đầu cù là xung quanh vết dời leo rồi hơ nóng bằng ngải cứu để vết thương không lan rộng.

2/ Xoa tiếp đầu cù là lên chính vết dời leo rồi hơ nóng bằng ngải cứu để vết thương co lại.

Chỉ cần làm như vậy bệnh sẽ khỏi trong vòng 3 ngày với điều kiện bệnh được phát hiện sớm và chưa điều trị bằng bất kỳ phương pháp nào kể cả phương pháp dân gian (như "Khoán"...).

Chú ý: Trường hợp bệnh đã biến chứng gây nhiễm độc cơ thể hoặc tạo ra những cơn đau và giật dữ dội, cách chữa như sau:

a/ Uống một ly nước đậu xanh mỗi ngày để giải độc (đem 50 gram đậu xanh còn nguyên hạt nấu không nuôi, không đường)

b/ Rửa vết dời leo bằng nước sát trùng rồi lau khô trước khi hơ ngải cứu lên bề mặt và xung quanh.

c/ Gõ, day ấn các Sinh huyệt: 103, 106, 300+−; 127, 38+−, 41, 37, 143 (tiêu viêm tiêu độc).

d/ Dùng đầu quedò chà lên bộ vị (vùng bị dời leo) phản chiếu trên đồ hình Ngoại vi và Vỏ Não.

Hoàng Chu

✳ DỜI ĂN (ZONA)

- 61-38-50 và hơ trực tiếp
- 61-64 và hơ trực tiếp
- Lá mướp rửa sạch, nhai sống đắp vô

Dời ăn: lấy lá mướp viết tên tuổi bệnh nhân vào lá mướp. Rồi đặt dưới bếp. Tự nhiên chỗ dời ăn sẽ khô đi.

✳ NGỨA DO BỊ DỜI LEO

- Day chấm kem dcep heat 61-38-50, làm độ 2-3 ngày, mỗi ngày 3 lần, ngứa hết hẳn.

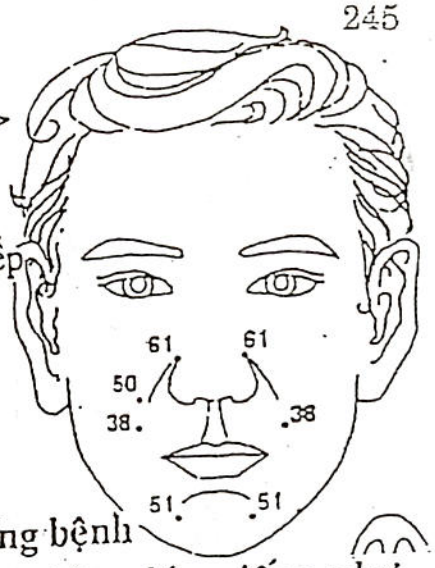

* CHÀM LÁC

- 61-38-50-51 rồi hơ trực tiếp.
- 3-347-51 rồi hơ trực tiếp
- 62-51-38 rồi hơ trực tiếp
- 124-34-3-39-156-26-60 rồi hơ trực tiếp

* BẠCH BÌ, BẠCH BIẾN

(Những vệt trắng loang lổ trên da, rõ nhất là trên mặt)

- Day ấn 64-3-132-106

* Bệnh vẩy nến toàn thân : Triệu chứng bệnh nhân lở loét khắp người, da bong ra từng lớp giống như bánh lột da, toàn thân nóng, niêm mạc đỏ, lưỡi đỏ, môi khô, gan bàn chân lạnh, gan bàn tay có cảm giác nóng như lửa đốt, vùng nhượng các khớp nứt nẻ, chảy nước vàng cử động rất khó khăn. Trường hợp nặng bệnh nhân không ăn uống được, nặng vùng ngực, khó thở... Điều trị bằng phác đồ sau : 124, 34, 3, 61, 38, 17, 51, 87. Kỹ thuật : chườm đá mỗi huyệt 5-10 giây, 1-2 lần/ ngày, trong ba ngày bệnh nhân sẽ khỏi và thay da hoàn toàn sau 15 ngày. Bằng phác đồ này trong quá trình chữa bệnh bằng Diện Chẩn tôi đã chữa khỏi 4 ca vẩy nến rất nặng.

*VẢY NẾN

- 26, 61, 3, 41, 87, 51
- 124-34-26-61-3-41-87-51
- 124-34-26-50-41-17-38-85-51
- 50, 41, 17, 38, 85, 51

Bệnh nhân Nguyễn Hồng Phong – 76 tuổi – Trung tướng nghỉ hưu bị *Zôna nửa mặt bên phải ăn lan ra mắt* đã 4 tháng chưa khỏi (lòng trắng mắt phải có nhiều tia máu đỏ). Thầy Châu hướng dẫn cách chữa như sau :

- Dùng 1 cục đá nhỏ bọc khăn áp vào các huyệt quanh mắt và phản chiếu mặt tìm ra điểm đau và day nhẹ (phản chiếu mắt ở các nơi cơ thể , kể cả sau lưng ...)
- *Chú ý* : bệnh Zôna là nóng nên không được dùng cao. Làm nhiều ngày cho đến khi tan máu ở lòng trắng mắt.

Bệnh nhân vui vẻ .

Chữa Tổ đỉa

1) Xoa dầu cù là xung quanh tổ đỉa rồi hơ ngải cứu để tổ đỉa không lan rộng.

2) Xoa dầu cù là lên chính tổ đỉa rồi hơ nóng bằng ngải cứu để tổ đỉa co lại.

3) Dụ gần và hơ nóng bộ vị (tổ đỉa) phản chiếu trên đồ hình. Ngoại vi và Vỏ não.

Chữa khoảng 3 đến 4 lần tổ đỉa trên biến.

Hoàng Chu

* MỤN NHỌT :

1)- Dán cao 37, 38, 51, 7 (*Trần Thị Minh Tân*)

2)- Ấn, dán 5, 121 (*Hình Ích Viễn*)

3)- Ấn hoặc dán cao 26, 61, 38, bộ vị (*Tạ Minh*)

4)- Mụn nhọt (do nhiệt) gây sốt cao : ấn dán 26, 240, 61¯, 3¯, 41, 39, 143, 38 (*Bùi Quốc Châu*)

* Cháu Hoàng Thị Tâm, 21 tuổi. Cháu bị bệnh nổi U nhọt và nổi lên những chỗ sưng đau gần như khắp cơ thể (vai, lưng, đùi, v.v...), đi đứng khó khăn, tức ngực, khó thở, gần 1 tháng mất ngủ, thỉnh thoảng lên cơn sốt và đầu nhức rất khó chịu, phát khóc. Đặc biệt những u nhọt trên không nằm một chỗ mà luôn di chuyển (vài ngày nơi này và ít hôm nổ lên chỗ khác). Lúc cháu đến chỗ tôi là vết sưng đau đã dịch chuyển xuống phía hông trái của cháu và nằm ở đây.

Qua Diện chẩn, tôi thấy cháu có triệu chứng sưng lá lách về căn bệnh Sốt rét đã lâu và một vài chứng bệnh khác. Cháu xác định là đúng.

Tôi điều trị cho cháu 3 lần :

- Sau lần đầu : cháu đỡ nhức và đêm hôm đó ngủ ngon giấc, không còn tức ngực, thở thoải mái.

- Sau lần trị thứ hai : cháu cảm thấy sức khỏe gần như bình thường, chỉ còn chỗ đau bên hông còn hơi nhức nhối.

- Tiếp tục trị lần ba : Tôi dùng kết hợp 2 phác đồ trị đau nhức và tiêu viêm, trị cho cháu thì bệnh nhân khỏi hẳn (nay đã gần 3 tuần). Các huyệt chủ yếu đã dùng để trị trong các lần là : 5, 3, 73, 60, 9, 28, 275, 37, 17 và 38¯.

* *Nhọt ở cằm* (bằng hạt đậu xanh) : Đây là vị trí rất nguy hiểm, nếu nhiễm trùng có thể gây nên hậu quả tai hại. Kéo dài gần 2 tháng, sử dụng trụ sinh 3 lần không kết quả. Sau đó, tôi sử dụng phác đồ Tiêu viêm, Tiêu độc : 38, 5, 14, 143, 61, 127.

Dán Salonpas mỗi ngày 1 lần, 3 ngày liên tiếp, nhọt từ từ xẹp dần và biến mất.

* NHỌT (*Phác đồ "Tiêu viêm, tiêu độc"*)

- Gạch dán cao 179, 143, 188, 196, 74, 64, 38, 17, 156, 14, 275, 277 (*Bùi Quốc Châu*).

- Dán cao : 26, 3, 16, 60, 61, 57, 5, 38, 17, 50, 143, 29, 85 (Phác đồ "Tiêu viêm, tiêu độc") (*Bùi Quốc Châu*)

U NHỌT CHƯA CÓ MỦ, U BƯỚU CÁC LOẠI TÍCH TỤ TRONG CƠ THỂ

* 41- 143- 127- 19- 37-38 *(Lý Phước Lộc)*

✻ Phác đồ tổng quát tri khối ũ ở các nơi: 103, 26, 3, 7, 17, 38, 50, 37, 39, 156, sinh huyệt ở cạnh lỗ tai, hợp cốc, sinh huyệt đối diện với côn lôn (điểm sinh dục của phản chiếu bàn chân)

*** KHỐI U :**

- Lăn, gõ : 38, 17, 7, 5 kết hợp các huyệt tương ứng bộ vị *(Nguyễn Văn Đức*, Long Xuyên)

✻ U nhỏ trên cơ thể. Dùng phác đồ: 41, 143, 127, 19, 37, 38 (Ấn 3 lần mỗi huyệt rồi vòng lại 3 lần kiểu bác Thắng rồi hơ đối xứng). Dùng một trong các bộ dưới đây:

1- Bộ điều hòa: thường dùng trong trường hợp bệnh tim, thần kinh.
2- Bộ tiêu viêm: thường dùng khi có sưng, có mủ.
3- Bộ bổ âm, huyết: trị mất ngủ rất tốt.(22, 127, 17, 50, 19, 37, 1, 0, 113)
4- Bộ thăng.
5- Bộ giáng: trừ đàm, thấp thủy. Vd : chân phù, sưng gối.

Chiến thuật: bao vây tứ phía, đột phá trung tâm (kiểu bác Thắng).

✻ U TOÀN THÂN

- Day ấn bộ *Tiêu u bướu*. Hơ và lăn theo đồ hình phản chiếu
- Có thể kết hợp dùng địa long khô nghiền ra sắc với đậu xanh và rau bồ ngót uống độ vài tuần lễ.

✻ - *Ca 3* : Một người nữ khác theo lời kể là bị viêm *Nang lông* (đi bác sĩ bảo như vậy). Bệnh này cũng tái đi tái lại, mỗi khi cơ thể nóng nhiệt, ở vùng nách người bệnh nổi lên nhiều mụt, chảy nước và rất rát. Tôi cũng thực hiện bộ Tiêu viêm và tác động bằng cây lăn ở vùng báo đau tương ứng với nách-vai ở sát mí tóc. Thực hiện lần thứ nhất buổi tối, sáng ra đã hết hẳn một bên. Thực hiện lần thứ hai, bên còn lại cũng hết hẳn.

✻ Gân Achille nổi u bằng quả bóng bàn: Hơ đối xứng với cục u. Kết quả: sau 7 lần bớt nhiều + phác đồ tiêu viêm.

Khắp cơ thể bị u, bướu (Tây y gọi là U xơ thần kinh dẻm).

Cách chữa: Diện chẩn:

a) Đánh bộ tiêu u, tiêu bướu.

b) Hơ phản chiếu toàn bộ cơ thể (theo đồ hình).

c) Uống thêm bài thuốc: gồm 3 vị:

1/ Địa long (giun đất).

2/ Rau ngót.

3/ Đậu đen (xanh lòng).

Tất cả sắc uống tuỳ theo bệnh nặng hay nhẹ.

- Một giáo sư đại học bị một u to bằng trái cam hơn 8 năm không dám mổ, mặc áo bi cô lên... đến dự lớp học. Tôi đã giúp chấm các huyệt tiêu u, tiêu bướu, cũng chỉ hơ đối xứng với u đó chỉ vài phút thì u đó xẹp xuống, như trái chanh... hơ 2, 3 lần thì u đó xẹp hẳn. Thật thần kỳ.

- Tại Ăng tô ni ngày 4 tháng 6 năm 2000. Mẹ con có 2 khối u ở nách to như hai cái vú ở nách. Với cách thày mách chỉ xoa mặt buổi sáng, xoa chân buổi tối với một thời gian, xoa mặt mà 2 u ở vú đã biến mất... Thật kỳ diệu. Xin cảm ơn.

ĐẬU LÀO LẶN VÀO TRONG

B.n Lê Trung Hiếu - 50 tuổi ở ngã 3 Tùng Thiện.

Bị đậu lào. Tắm nên bệnh lặn vào trong : Mệt mỏi, sốt âm ỉ, đau nhức đầu kéo dài đã 5 ngày.

Điều trị : - Ấn, hơ : Nhân trung, 19, 103, 106, 290.

- Hơ ngải đầu ngón tay giữa, bên trái trước - bên phải sau.

- Đánh gió bằng gừng đã dốt nống bằng cồn.

Bệnh nhân khỏi sau một lần điều trị .

K2 - 14/6 Lê Lợi *Nguyễn Tiến Đức*

✻ ĐINH RÂU

- Day ấn 3-38-41-61-39-104-0 →

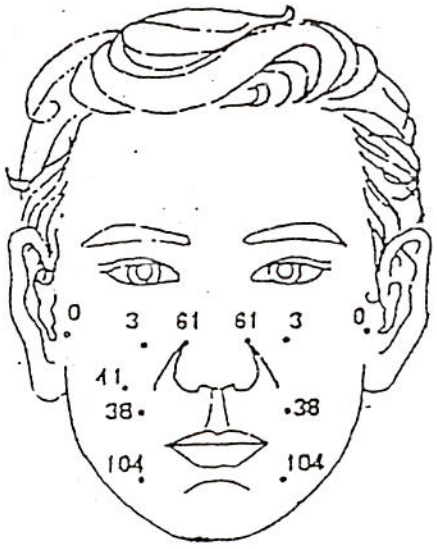

- Các U bướu ở lục phủ ngũ tạng chữa cũng nhanh (Tây y phải mổ): Về Diện chẩn chỉ đánh bộ tiêu u, tiêu bướu, xong hơ phản chiếu khối u là giải quyết được. Ví dụ: U não sau khi đánh bộ tiêu u, tiêu bướu xong ta hơ ở mu bàn tay trái (Đồng hình với đầu) phải xác định vị trí u cho đúng để hơ đối xứng cho đúng.

- Các trường hợp U buồng trứng tôi đã chữa hơn 40 người có những u to 6 - 7 cm. Có trường hợp một cháu học sinh 16 tuổi bị U buồng trứng ở Bà Rịa Vũng Tàu lên Sài Gòn chữa vì không có người quen lên ngại.

Tôi giữ cháu lại chữa trong 7 ngày mỗi ngày làm 4 lần (sáng, trưa, chiều, tối) về nhà cháu siêu âm và X quang lại: bệnh viện kết luận không còn tổn thương ở buồng trứng nữa, coi như đã lành. Nên nếu bệnh nặng cần đánh ngày 4 - 5 lần cũng được không có ngại gì cả, nếu không thì thời gian phải kéo dài. Cho nên cuối cùng thì phải nhuần nhuyễn đồ hình.

. U thịt (tự chữa).

Bản thân có 1 u to bằng hạt lạc ở dái tai trái vào đúng huyệt số 0.

- Dùng ngải hơ trực tiếp vào chỗ có U ở tai trái.
- Hơ đối xứng ở tri phải.

Mỗi ngày day, hơ 3 lần.

Kết quả: Sau 1 tuần u thịt đó đã tiêu mất.

Đại tá: Phạm Quang Tiềm K22

PHÁC ĐỒ CHỮA UNG NHỌT

Khi trong cơ thể có cặn bã độc chất, thường theo đường khí huyết, rễ bài tiết ra ngoài, thông thường bằng 3 đường: tuyến mồ hôi, đường đại và tiểu tiện. Nếu các chất độc này không theo các đường nói trên thì sẽ tải ra da, thì có ung nhọt.

Trong cơ thể chất giải độc tốt nhất chính là tinh huyết, tinh huyết không đủ thành phần thì không giải được các cặn bã do cơ thể đào thải ra thì có chất độc (gồm cặn bã trong máu và các chất khí do hít thở cùng thức ăn từ bên ngoài vào cơ thể), thì rễ có ung nhọt xuất hiện.

Tinh huyết có được đều do các Tạng phủ hợp lại bào chế tạo ra Mỗi tạng phủ sẽ tạo một thành phần chất của máu. Nếu thiếu một số chất này thì không giải được các chất độc tương ứng với nó. Do đó sẽ có nhiều dạng ghẻ nhọt cùng tính chất của chúng khác nhau. Nên theo Y học Đông phương thì có các ung nhọt như sau:

1. Do Tỳ và vị : Các chất độc thông thường bằng thức ăn tạo ra, nếu vị không tiêu hoá được thường có mụn, thông thường xuất hiện nhiều ở mặt. Nếu do Tỳ thì ung nhọt to, lâu kết mủ, hay bóc lột da trên mặt nhọt. lâu đầy mủ ra. Mủ vỡ xong thì hay rịn nước không kéo da sanh thịt lành miệng. Dùng Tam giác 39 để chỉnh vị, và 133 để chỉnh Tỳ.

2. Do Can và đởm: Sau khi hấp thụ dinh dưỡng và vận hành cho cơ thể thì máu đen theo toàn thể cặn bã và chất độc có từ máu. từ trong các Tạng phủ khác về can để lọc. Công đoạn này không chỉnh để sinh ra ung nhọt là nhiều nhất, nên khi trị ghẻ nhọt trừ viêm tấy thường nâng chức năng của can lên để giải. Nếu do can thì làm ra ung nhọt có chân và chìm sâu trong thịt.

Nếu do đởm thì nhọt mọc gần hay chạm đến hệ bạch huyết và thần kinh xúc giác. khiến có cảm giác đau nhức run giật và có hạch nổi ở nách háng. Nên dùng huyệt 50 để chỉnh can huyệt 41 để chỉnh đởm.

3. Do Tâm và Tiểu trường: Máu được biến chế thành tinh nguyên hay Vinh vệ hoàn chỉnh là nhờ tâm. Nếu do tâm thì ghẻ nhọt hay lây lan ở nước lầy ra. nếu do tiểu trường thường có dạng Vộp phồng bọc nước trước rồi mới vỡ. Dùng huyệt 8 để chỉnh Tâm. huyệt 127 để chỉnh tiểu trường.

4. Do Phế và Đại trường : Phế và đại trường là chức năng truyền tống (chuyển tải tới khắp mọi nơi). Nếu do xã Phế thì các nhọt dầy sâu tải mủ không ra hết một lần, hết đợt này thì lại có đợt mủ khác tạc tiếp từ bên trong đẩy ra. Do Đại trường thì các loại mụn cạn cũng kết còi nhiều lần. Do phế thì dùng huyệt 3, Đại trường thì dùng huyệt 19.

5. Do thận và Bàng quang: Thì ung nhọt thường có màu đen ảm từ màu da chung quanh nhọt cho đến mủ máu trong nhọt, nếu do tinh huyết kết thì có mùi thối khó ngửi. Nhọt ung thường vỡ ra nhiều thịt thối khoét sâu vào trong cơ nhục nhiều khi đến gân xương. Chỉnh thận dùng huyệt 17 và Bàng quang thì hay làm ung nhọt có màu da đen cứng ở trên mặt dùng huyệt 87. *(Còn nữa)*.

20/8/89.

Hình Ích Viễn (Bài từ TP Hồ Chí Minh).

✳U MỠ

- Day ấn bộ *Tiêu u bướu*(41-143-127-19-37-38)
- Hơ quanh chân khối u rồi lăn tại chỗ bằng cầu lăn gai.

+ cô Nga

✳ u mỡ : cầu gai lăn quanh lưng, lăn tại u mỡ, ấn quanh chân u mỡ, sau hơ quanh chân bướu và tại đỉnh. KQ: sau hai lần u nhỏ bớt

+ cô Nga (béo)

✳ u mỡ : lăn cầu gai tại chổ độ 2,3 phút rồi hơ quanh gốc khối u. Trước đó lăn gạch mặt ba lần cách khoảng rồi ấn huyệt số 1

✳Bướu mỡ to bằng trai xoài tượng, 30 năm thường đau nhức và phát triển. Sau 20 ngày bớt 80%. Gõ sinh huyệt ở vị trí đùi trên miệng + lăn gai tại đùi và hơ tại chỗ. D.C bướu trên mặt, gõ, dán. Đi cầu không được. Giải nhiệt + xổ độc, đi cầu nhiều. Gạch vùng 2 bên cánh mũi – vành môi trên – pháp lệnh -> đôi khi xổ ra đàm, phân xấu. Bệnh nhân hay uống nước đá – ăn đồ biển – nằm quạt.

✳ Bướu các loại tích tụ trong cơ thể

- Day ấn nhiều lần *bộ Tiêu u bướu* 41-143-127-19-37-38 rồi hơ phản chiếu nơi có u bướu (công thức là : *Bộ tiêu bướu + bộ Vị.*)

✳ Bướu độc (Basedow) :

- Day ấn và gõ : 39-38-287-7-113-156-74-64-87-57-60-100. Rồi hơ và lăn như trên.
- Day ấn và gõ : 14⁻, 64⁻, 8⁻, 12⁻, 37, 17⁻, 50, 39, 87, 51⁻, 124, 34. Rồi hơ và lăn như trên.

+ Bùi Quốc Châu

1. bướu nhân : hơ ở giữa cổ tay
2. bướu hơi : hơ ở hai bên cổ tay

một chị độ hơn 50t bị bướu nhân: Bôi cao deep heat theo phác đồ 8,12,60,39,38,50,14,275. KQ: sau 5 lần bớt 80%

u nang hoạt dịch : hơ tại chổ một lần là mềm

- TIÊU BƯỚU, KHỐI U

(Tiêu các khối u bướu bên trong và bên ngoài cơ thể)

104, 61, 38, 184, 17, 103, 39, 73, 8, 12, 15,127, 19, 1, 64, 14, 233

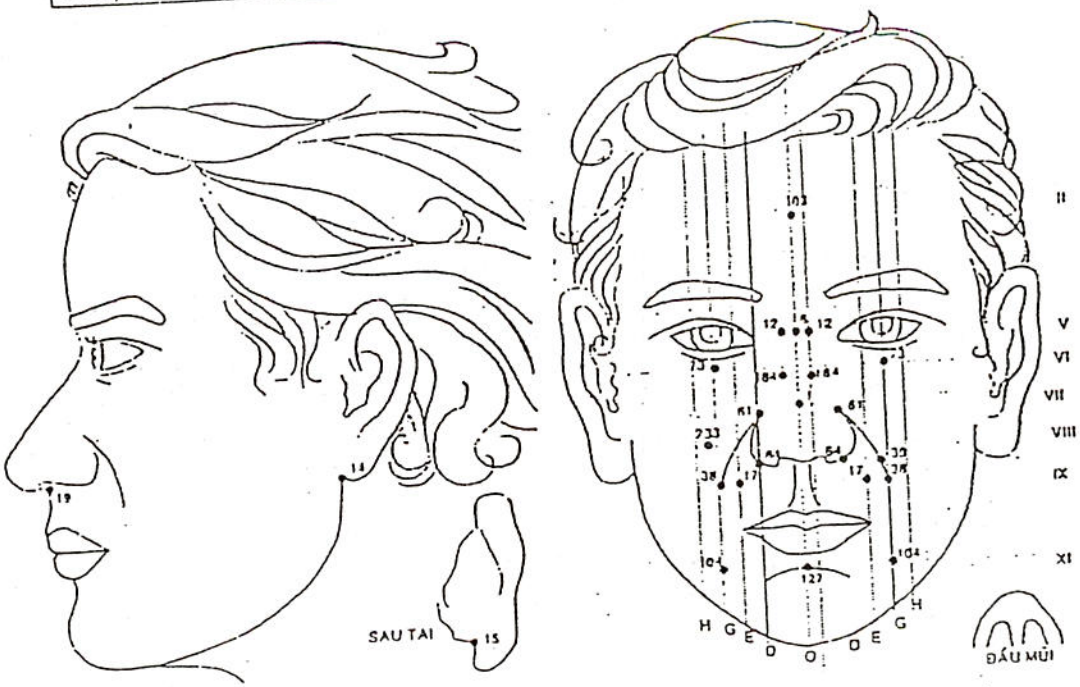

Tôi đã chữa cho 1 bệnh nhân là bà Nguyễn Thị Tư ở xóm 4 Quỳnh Hồng bị ung thư ác tính bà yếu quá nên tôi đến nhà để chữa

Sáng bấm bộ tiêu u tiêu bướu (ở "Chìa khóa vạn năng") nghỉ độ 1 phút bấm bộ Bướu cổ Basedow. Tôi hướng dẫn cho ông Tư và con ông hơ ngải vào cổ tay bệnh nhân. Tôi lăn trực tiếp ở ngoài cổ nơi có u ở trong.

Chiều: - Tôi bấm ở bộ Bướu cổ Basedow

- Bấm bộ tiêu viêm tiêu độc

Tôi làm trong 5 ngày đến ngày thứ 5 bà Tư đã ăn được cháo; ngày thứ 8 đã ăn được 1 bát cơm và 1 quả trứng. Đến ngày thứ 10 bà khạc ra đờm rãi (bà nói đắng lắm, không có loại mật nào đắng như thế) cùng với đờm rãi là các sợi ny lông chính là khối u đã bị lột lột ra thành các sợi như sợi ny lông.

Đến nay khối u đã xẹp, bệnh nhân ăn ngủ tốt: Ông Tư

Sau đó bà Tư lại không ăn được, không ngủ được. Tôi lại đến nhà và tôi bấm bộ huyệt mất ngủ. Chiều bấm bộ bổ âm bổ huyết thì tối bà ngủ được, không đau đầu nữa và đã lại ăn được. Hôm sau huyết áp 90/60 có vấn đề , bác sĩ tiêm cho bà thuốc. Sau đó tôi đến bấm huyệt tăng huyết áp thì huyết áp của bà tăng từ 90 - 110.

Hiện tại bà đã ăn ngon, ngủ yên, đi lại bình thường. Lần đầu tiên tôi đã cứu sống được 1 người.

Thầy Châu: "Anh Kỳ nói năng khiêm tốn, đã cứu sống được một bệnh nhân bị ung thư ác tính. Không nên nói là đã chữa được ung thư".

* CAI THUỐC LÁ - CAI RƯỢU

1)- 127, 37, 50, 19, 1, 106, 103, 300, 0, trước khi châm có lăn và gõ hai bên mang tai (thường rất đau) cho đến khi ra nước miếng mới có hiệu quả. *(BQC)*

2)- 127, 37, 50, 1, 73, 103, 0, 139 *(Cố Lương y Tic, Biên Hòa).*

3) Ấn, dán 124, 19, 51 *(BQC)*

Lưu ý chung : - Nếu bệnh nhân có bệnh cao huyết áp thì nên dùng 26, 51 trước rồi mới dùng phác đồ, sẽ không bị lên huyết áp.

- Trước khi điều trị, thử nghiệm để biết có thể cai tốt hay không : gõ hai bên dái tai vùng huyệt 14, 275, nếu tiết ra nước miếng là tốt.

4)- Ấn 124, 19, 127, 57, 3 *(Hình Ích Viễn)*

* + Cai ma túy (Bùi Quốc Châu) : Lăn khắp cả người, xong lăn gạch mặt 3 lần -> Hơ: Khí hải, Quan nguyên – Lòng bàn chân – lưng vùng thận – vành tai. Hơ (Deep Heat) 124, 34, 127, 19, 1, 61, 3, 37, 50, 106, 103, 300, 6, 0.

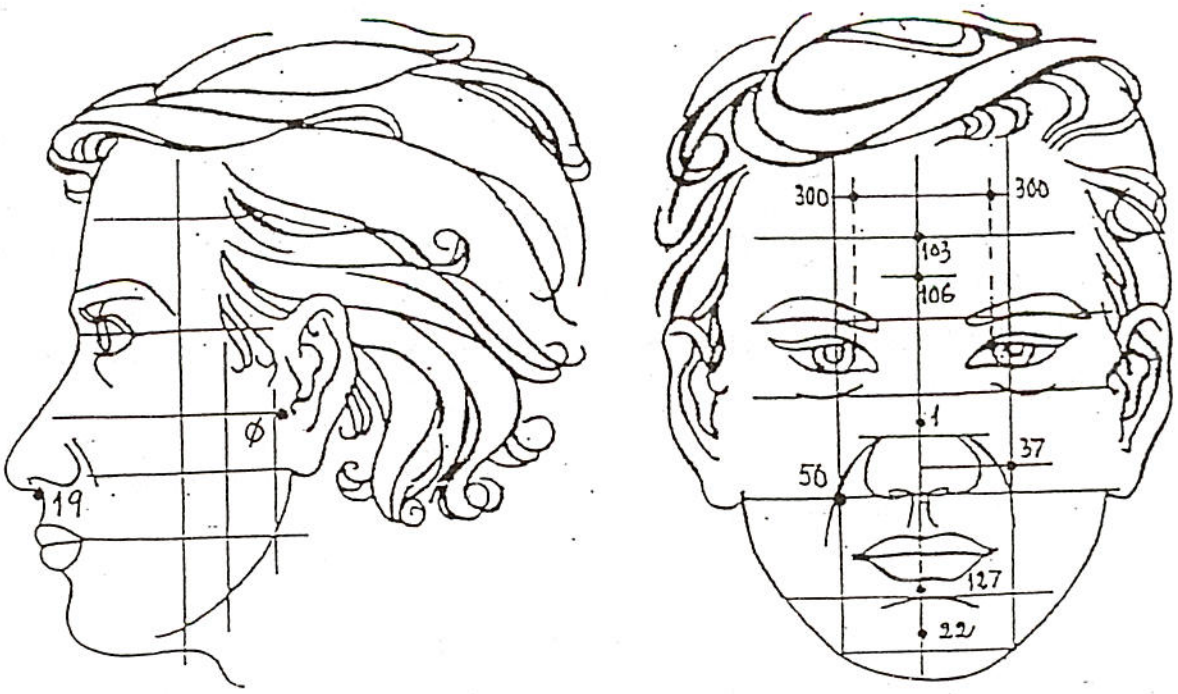

TRỊ BỆNH : GHIỀN THUỐC LÁ, MA TUÝ, RƯỢU.

HUYỆT SỐ 0-19-300-103-106-1-37- 50-127-22

BÁO CÁO SỐ 2

. SAY BIA. RƯỢU

Say bia rượu thường thấy có 3 trạng thái:

1- Mặt. cổ. đỏ bừng.

2- Mặt tái mét. có khi nôn mửa. nhức đầu.

3- Mặt đỏ. hoặc tái thêm vào đó gây náo động.

Trạng thái 1. Mặt cổ đỏ.

Thường là người không uống được rượu. bia nhiều, uống ít cũng gây đỏ mặt.

Dùng đầu dò huyệt hoặc bút chì bi hết mực hoặc hai ngón tay chỏ ấn vào hai cặp huyệt 28 và 57 - Mặt đỏ bớt dần. (có thể tự làm lấy được)

Trạng thái 2. Mặt tái, kèm nôn mửa.

Khi người say rượu tự buồn nôn, cứ để cho nôn hết thức ăn, ngồi hoặc nằm chỗ ít gió. Nôn xong, *dùng lăn con hoặc ngón tay* lăn day vùng làm ấm cơ thể ; làm từ dưới làm lên :

- Lăn cằm, quanh mồm, môi trên, dưới.
- Lăn vùng trước tai và sau tai.
- Lăn lông mày ra 2 bên thái dương.
- Lăn dưới chân tóc trước trán ra thái dương.
- Lăn dọc ngón tay giữa từ dưới móng đến bàn tay.

Dùng lăn đôi: Lăn chân tóc ở gáy cách khoảng 3 cm, lăn xuống dọc sống lưng tới xương cùng.

Để nằm yên 10 phút, người say rượu hết tái mét, sắc hồng, trở lại bình thường.

Trạng thái 3. Say gây náo động, nói nhiều.

Trước hết phải dỗ khéo để người say vui vẻ như không say rượu, và thường người say rượu không bao giờ tự nhận mình là người say rượu !

Tìm cách lại gần tay trái nắm cổ tay, tay phải về ngón tay chỏ, ngón tay giữa, của người say rượu, chân mình chạm đất, tiếp đến dùng lăn đôi to, đánh dọc theo kinh bàng quang.(đánh từ gáy xuống dọc hai bên cột sống), để ổn định thần kinh.

Sau đó dùng lăn con đánh 2 bên mu bàn chân; Dùng lăn nhỏ đánh 2 bên ống chân, lúc này người say đã dịu hơn, tiếp theo vẫn dùng con lăn, đánh tiếp các vùng sau : 34, 124, 300, 103, 106, 127, 156, 51. trước tai, sau tai. 2 bên thái dương.

Sau 10 phút người say trở lại bình thường.

Ds. Phạm Thị Loan K8

- Ấn 57 (*Hùng*) - Ấn mạnh 28 một lúc (*Soeur Lê Thị Ngà* - Đà Lạt)

✻ – Say bí tỉ: giã nát rau vấp cá + nước cho uống. Kết quả: 10' sau là tỉnh dậy.

⁂ Hen phế quản: bộ trục thấp là chính (hơ từ dưới lên). Trong 6 tháng ở Mạc Tư Khoa, loại bệnh hen suyễn và viêm phế quản chiếm khoảng phân nửa trường hợp. Phải từ chối 2 ca hen vì quá nặng (vì sơ thất thố). một ca dây dưa hai tháng giảm 80% nhưng sau tái lại khoảng 50%. Một ca xấu hơn vì bệnh nhân vi phạm chế độ kiêng cử liên tục. Các ca còn lại đều dứt điểm, nhẹ thì 5 lần, trung bình là 10 lần. Ca nặng khoảng 4,6 tuần. Hen suyễn ở Nga thường nặng và lâu năm và thường đã dùng thuốc bơm sương kèm thuốc viên hàng ngày. Dù có dùng thuốc viên bệnh nhân cũng lên cơn và cắt cơn bằng thuốc phun sương, có ca gần 20 lần bơm mỗi ngày. Có ca phải bơm mấy lần bơm trong một lần bơm.

Nhận xét riêng: những ca viêm phế quản mà bệnh nhân ghiền thuốc lá thì phải cai thuốc trước. Tuy nhiên nếu quá nặng: đàm màu nâu đen xám thì rất khó chữa vì các tế bào bị hủy hoại khá rộng và sâu. Có lẽ phải dùng thuốc hổ trợ thì mới dứt được. Ca dây dưa kể trên thuộc loại này.

⁂ Một phụ nữ khoảng 50 tuổi, suyễn nặng hơn 10 năm. Lên cơn mỗi ngày hơn 1 cơn, không cố định. Sắc mặt u tối, người gầy khô, trơ xương sườn, ăn kém từ lúc trẻ tuổi. Dùng thuốc viên và bơm hàng ngày. Chẩn đoán: khí huyết lưỡng hư nhưng do huyết hư trước. Sau khi thăng dương lần đầu, cơn giảm cường độ. Tôi quyết định kiên trì bổ huyết cho bệnh nhân ở mặt và bụng. Bệnh nhân ăn khá hơn, cường độ cơn giảm dần. Sau khoảng một tháng điều trị, bệnh nhân nghỉ (vì hết tiền, khoảng đầu tháng 2/1992). Đến cuối tháng 6 bệnh nhân trở lại với thể trạng mập, hồng hào, tươi trẻ hẳn ra. Trước đó bệnh nhân giới thiệu con gái và cháu ngoại đến chữa bệnh và tôi được biết ở nhà bệnh nhân xức dầu theo bộ huyệt do tôi chỉ và bệnh dứt hẳn. Lần này bệnh nhân trở lại vì bị cảm lạnh nặng (làm việc ngoài trời liên tục 1 tuần lễ với nước). Hơ, xức dầu thăng dương 2 lần, dứt điểm.

+ cô Thanh (khóa 35 tối 2,4,6) báo cáo 5/4/99

– *ho lâu ngày muốn thành suyễn :* chấm dầu. Day 300,301,14,61,64,127,156,0. KQ: day một lần là nhẹ hẳn

⁂ . SUYỄN:

– 240, 26, 8, 491, 467, 61

– 127, 87, 51, 57, 61, 0, 27, 5, 28

ĐAU DẠ DÀY (BAO TỬ)

I.- ĐẠI CƯƠNG:

ĐAU DẠ DÀY là triệu chứng chủ yếu của các bệnh ở Dạ dày : Viêm loét dạ dày, tá tràng, sa dạ dày, ung thư dạ dày..

ĐÔNG Y gọi là VỊ QUẢN THỐNG, ở đây chúng ta chỉ đề cập đến việc giải quyết triệu chứng của bệnh. VIÊM DẠ DÀY và VIÊM LOÉT DẠ DÀY và TÁ TRÀNG MẠN TÍNH.

II.- SƠ LƯỢC VỀ TÂY Y VÀ ĐÔNG Y :

* NGUYÊN NHÂN và CƠ CHẾ SINH BỆNH

A.- Theo ĐÔNG Y :

Nguyên nhân thường có : Tỳ vị hư hàn, Vị nhiệt khí uất, Can Vị khí trệ. Thức ăn tích trệ, đàm ẩm, huyết ứ ngưng trệ...Tất cả những nguyên nhân trên đều làm rối loạn vận hóa và thăng giáng của Vị khí gây nên ĐAU DẠ DÀY. Nhưng lâm sàng thường gặp có hai thể: CAN KHÍ PHẠM VỊ và TỲ VỊ HƯ HÀN.

B. Theo TÂY Y :

a) Viêm Dạ dày

- Rượu, thuốc lá
- Thuốc men; Aspirine, corticoid
- Tâm lý
- Dị ứng
- Độc tố vi khuẩn

b) Loét Dạ dày - Tá tràng:

- Yếu tố tâm lý
- Thiếu đạm
- Bệnh gan (xơ gan..)
- U tụy tạng

* TRIỆU CHỨNG:

1. – CAN KHÍ PHẠM VỊ : Lo lắng, tức giận, thất thường, khí uất làm thương tổn đến GAN, CAN KHÍ hoành nghịch, xúc

phạm đếnVỊ, VỊ bị trở ngại sinh đau vùng Dạ dày. *Triệu chứng*: Bụng trên đầy chướng, đau xuyên lên sườn, ợ hơi hoặc ợ chua.

2.- TỲ VỊ HƯ HÀN: Vùng bụng trên đạu lâm râm, nôn ra nước trong, thích nóng, ghét lạnh, ấn vào đau giảm, người mệt mỏi, không có sức, mạch Hư.

B.- Theo TÂY Y :

1.- VIÊM DẠ DÀY MẠN TÍNH: Đau rát vùng Thượng Vị, không có gì đặc hiệu cả có khi đau lúc đói, có khi đau lúc no, ấn vào đau ngay hoặc một lúc sau, không có chu kỳ rõ rệt, có khi chỉ đau lúc ăn bữa trưa, còn buổi tối và sáng không đau. Đầy bụng, ợ hơi, ợ chua, nôn ọe, có khi nôn ra máu. Biếng ăn, mệt mỏi, do đó gầy xanh và xanh xao.

Trong khi đó khám thực thể không thấy gì đặc biệt.

2. – LOÉT DẠ DÀY - TÁ TRÀNG: Đau vùng Thượng Vị liên quan đến bữa ăn, đau lan sang bờ sườn trái hoặc bờ sườn phải thốn ra sau lưng và tái phát theo mùa, kèm theo ợ hơi hay ợ chua, đầy bụng.

III. – THEO "DIỆN CHẨN - ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP":

Qua nhận xét thực tế và kinh nghiệm điều trị chúng ta thấy:

+ *Nguyên nhân:* Chủ yếu là do suy nghĩ quá nhiều, căng thẳng đầu óc thường xuyên hoặc tức giận thái quá, hay ăn uống thất thường (quá no hay quá đói), ăn thức ăn nhiều dầu, mỡ, đồ cay nóng, hoặc uống trà, cà-phê quá đậm đặc *lúc bụng trống* hay uống nhiều rượu mạnh, hút nhiều thuốc lá.

Ngoài ra, còn có nhiều thói quen *uống nhiều nước đá lạnh* lúc đói. Ăn xong đi làm nặng ngay hoặc phải tập trung suy nghĩ nhiều sau khi ăn.

Tất cả những yếu tố trên là nguyên nhân dẫn đến bệnh DẠ DÀY

+ *Chẩn đoán*: Những người có bệnh DẠ DÀY thường có các dấu hiệu sau đây hiện lên trên mặt:

-Vành môi trên nám đen như có râu.

-*Có tàn nhang ở vùng DẠ DÀY* trong đồ hình phản chiếu NỘI TẠNG (ở cánh mũi, ở môi, ở vùng huyệt 39- 120- 121- 37).

-*Có thẹo* ở vùng huyệt 423 (bên trái).

- Nếu dùng QUE DÒ, ta khám sẽ thấy ẤN ĐAU các huyệt 61- 120- 3- 121- 39- 63- 19- 113- 37- 50- 45- 14- 423- 0- 124- 34- 127- 222- 16.

+*Điều trị:* Dùng QUE DÒ *day, ấn*, thường xuyên các huyệt trên mỗi huyệt 1 phút. Ngày vài lần. Lúc đau thì ấn để cắt cơn đau, sau đó DÁN CAO Salonpas vào các huyệt *đau thốn nhiều nhất* (hoặc BÔI DẦU).

+ *Giải thích*: Dùng 61 để cắt cơn đau thắt DẠ DÀY, huyệt 50 để là tiêu hơi, huyệt 127-37 để ấm bụng, huyệt 0-16 để giảm tiết dịch; huyệt 61- 3 để hàn vá các vết loét, giảm xót xa trong bao tử, huyệt 124 – 34 để an thần.

Dùng toa ÂM DƯƠNG THANG với lượng NGHỆ NHIỀU HƠN ở các bệnh LOÉT DẠ DÀY (hoặc dùng NGHỆ và MẬT ONG một chung nhỏ uống lúc bụng đói).

+ *kinh nghiệm dân gian*

-Mật ong (đơn thuần thứ tốt) uống một chung nhỏ lúc sáng sớm lúc bụng đói và tối trước khi ngủ.

- Cam thảo nấu như nước trà uống thay nước cả ngày.

+ *Ăn uống và sinh hoạt:*

- CỮ: Uống nước đá trước và trong bữa ăn, cà-phê hoặc trà đậm lúc đói, rượu quá mạnh lúc bụng trống nhất là chuối già hương.

- Cữ sau khi ăn làm việc nặng nhọc hoặc căng thẳng đầu óc.

- Cữ giao hợp sau khi ăn no.

* Bao tử (Vị) Vùng huyệt 422	39, 120, 121, 64, 5, 7, 113, 37, 61, 54, 55, 45, 63, 19, 50, 127, 310, 405, 34, 74, 421

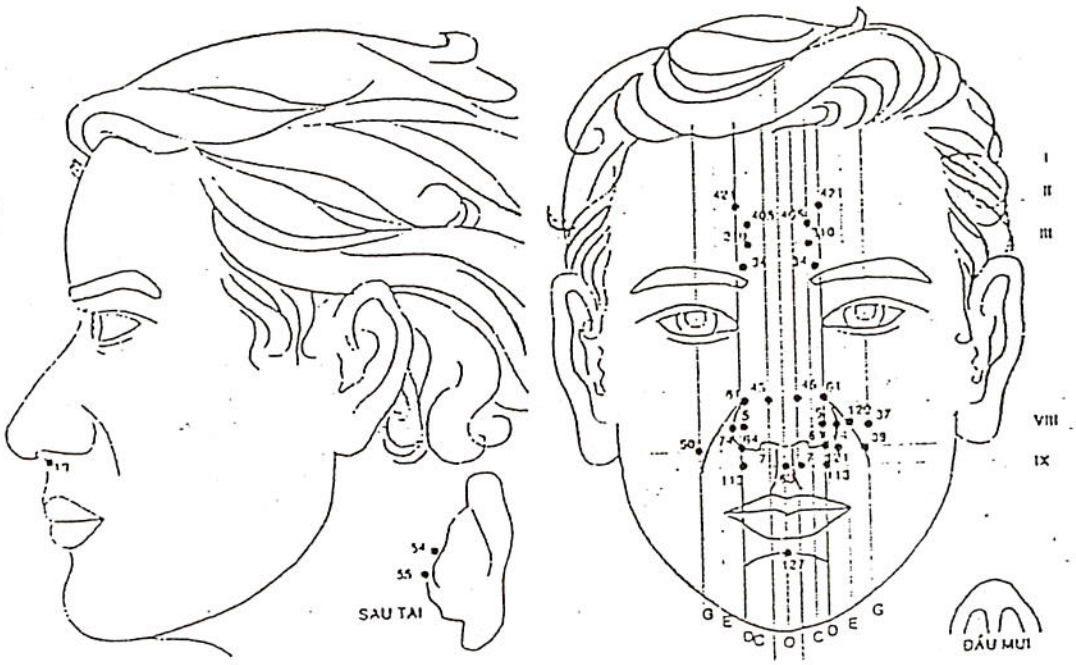

Bao tử ⇨ cánh mũi bên trái

BAO TỬ (DẠ DÀY) :

- Cả phần loa tai (mặt trước và sau)
- Vùng giới hạn giữa rãnh bình tai, bình tai, đối bình tai và chân dưới đối vành tai.

Giải thích : Cả hai phần vừa trình bày trên đều giống hình dạng Bao tử (Luật Đồng ứng).

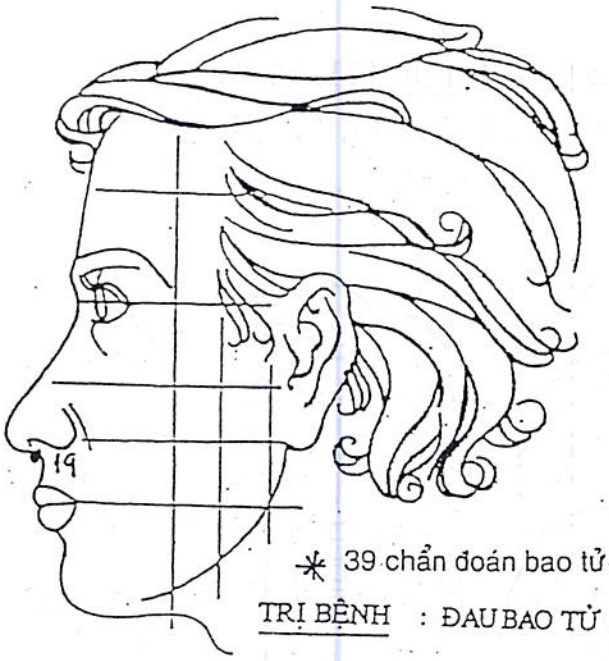

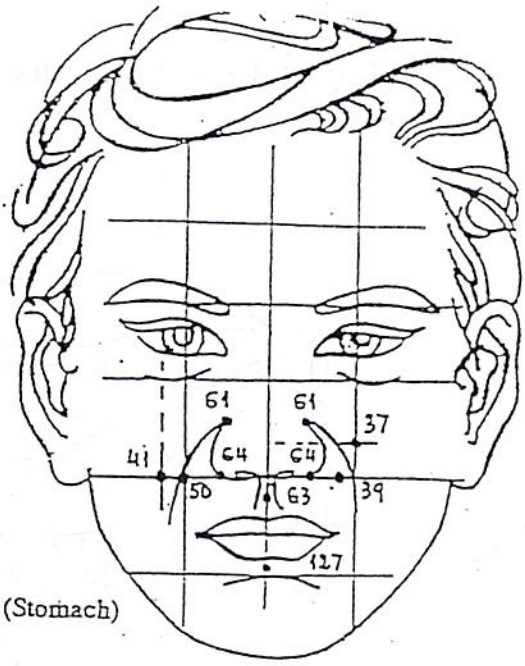

✳ 39 chẩn đoán bao tử

TRỊ BỆNH : ĐAU BAO TỬ (Stomach)

HUYỆT SỐ : 39, 19, 50, 127, 37, 64, 61, 41, 63 và Túc Tâm Lý.

NÊN DÙNG : Gừng, Nghệ, Sả, Mật ong, Cải bẹ xanh sống.

NÊN CỬ : Chuối già, chuối cau, cà bát, cà tím, cà phấo, dưa leo, đá lạnh, trà đá, tương chao, táo tây, nước suối.

Đồ hình số 21: *Đồ hình phản chiếu bàn tay trên lưng và nội tạng lên bàn tay.*

Ta thấy dạ dày lại ở lòng bàn tay phải tức là bên lưng phải gan lại ở bên lưng trái vì bàn tay của Thầy *áp vào lưng bệnh nhân mu bàn tay thầy* áp sát *lưng bệnh nhân lòng bàn tay ngửa ra* thì xẩy ra hiện tượng trên từ đó mà suy ra các bộ phận nội tạng khác trên bàn tay đặt trên lưng bệnh nhân.

✳ + Bệnh bao tử có điểm xuất huyết ở vùng phản chiếu của bao tử ở bàn tay.

✳ cô Ánh (28 tuổi) có tàn nhang ở ngang 36 trên tuyến E. Chẩn đoán đau bao tử, bệnh nhân xác định đúng

✳ thấy một cô gái có tàn nhang nhỏ ở dưới 61 trái (gần 74). Đoán bị bệnh bao tử. Bệnh nhân xác nhận là đúng + cô Nga

bị đau bao tử, uống nước ép trái thơm (ngọt) thì không bị gì cả + cô Thủy

+ Bùi Quốc Châu : 30/3/99

✳ uống mật ong (thứ thiệt) vào mỗi sáng (một muỗng súp) sẽ bị táo bón sau 3 hôm và nóng trong người nổi mụn. Nhưng nó trị được bệnh bao tử và đường ruột

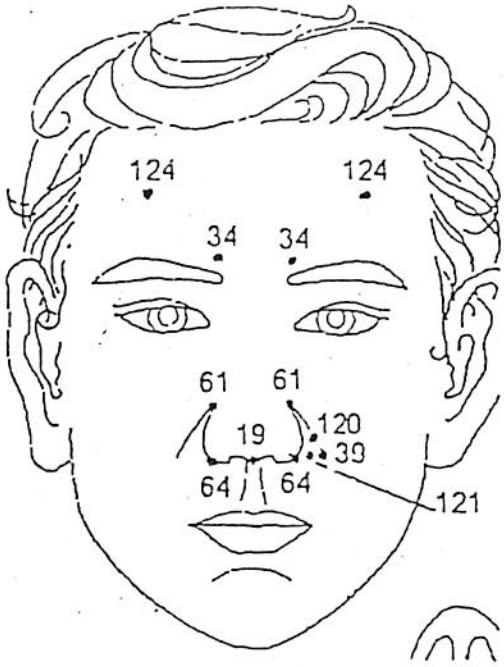

✳ BAO TỬ (DẠ DÀY) ĐAU

- Day ấn 124-34-61-39-120-121-19-64

-Nếu khó thở, nặng ngực thêm : 73-162-62-189

-Nếu khó ợ thêm : 126-59

- Day ấn 61 để cắt cơn đau, sau đó chấm deep heat vào tam giác vị (120-39-121)
- 235-37-124-630 (huyệt đối xứng với 64 nằm trong mũi)
- Chấm kem deep heat 61-39-64-630 rất hiệu quả. Dán cao qua đêm.
- Sáng sớm lúc đói, uống một muỗng mật ong.

- Trường hợp một bà đau bao tử lên thành phố chờ siêu âm lúc đang đau, tôi dò sinh huyệt xuất hiện tại vùng huyệt 39, 121, 19. Tôi sử dụng day ấn, dán cao, kết quả rõ rệt ngay. Cơn đau giảm và dứt sau đó 5 phút. Hai ngày kế tiếp, tôi chỉ cách làm và day ấn cho bệnh nhân tự trị mỗi ngày, kết quả thật mỹ mãn khỏi siêu âm luôn. Đồng thời tôi yêu cầu áp dụng đúng theo bản Liệu pháp ẩm thực mà tôi gửi cho.

✳ - *Ca 1* : Một bệnh nhân nam ăn cơm kiêng cữ rất nhiều món, sau đó lên cơn đau (không đau quằn quại, nhưng đau lâm râm). Theo lời kể, anh đã đi 6 bác sĩ rồi đến bác sĩ thứ 6 rọi kiếng không thấy gì, bác sĩ cho biết anh bị viêm đại tràng. Vùng bị đau là vùng bụng phía trái ngay dưới hoành cách mô. Tôi xin phép anh ấy để dò thử thì thấy ở các vùng tương ứng với ruột già không báo đau nhưng lại báo đau rất nhiều ở vùng huyệt 37, 39. Tôi mạnh dạn kết luận : Có lẽ anh ấy không bị viêm đại tràng mà viêm ở vùng bao tử hoặc dưới bao tử một chút. Tôi xin phép anh ấy cho tôi trị thử : Trước hết tôi dùng que dò ấn vào các huyệt 41, 127, 19, 143 (bộ Tiêu viêm) để trị viêm loét, anh ấy than đau lắm. Tiếp theo tôi dùng cây lăn nhỏ lăn nhiều ở vùng Tì vị. Sau 10 phút, anh cho biết cơn đau đã giảm thấy rõ, sau đó hết hẳn (trước kia mỗi cơn đau kéo dài khoảng 1 giờ).

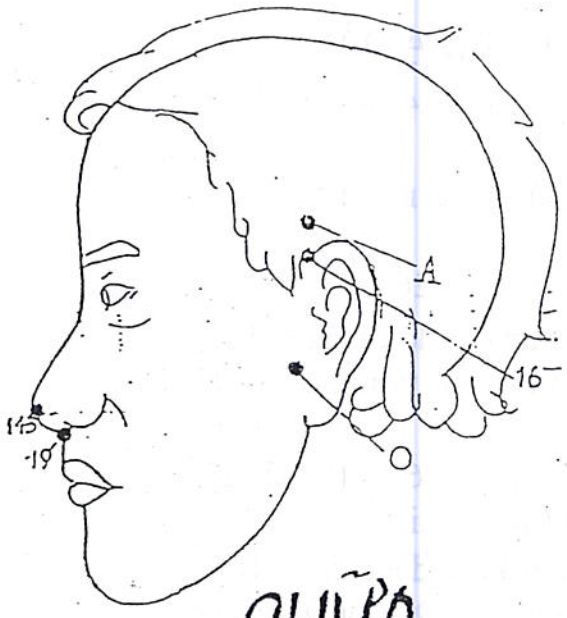

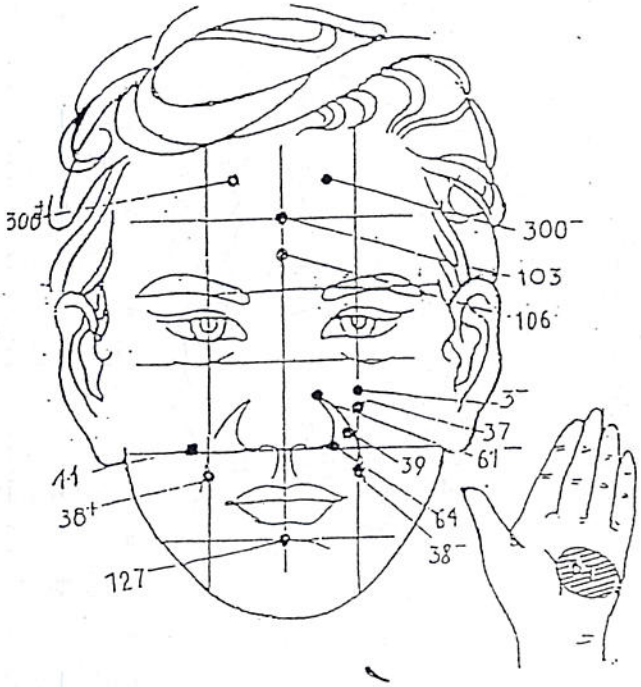

CHỮA

ĐAU DẠ DÀY

1/ Dùng ngải cứu hơ nóng Dạ dày ở (Đồ hình phản chiếu Nội tạng lên da ngực bụng).

2/ Dùng đầu que dò nhỏ day ấn sinh huyệt (Vùng gạch chéo) dạ dày trên đồ hình Nội tạng phản chiếu ở bàn tay rồi hơ nóng bằng ngải cứu khoảng 1 phút.

3/ Dùng đầu que dò nhỏ day ấn sinh huyệt A (Cách đỉnh tai khoảng 1,5cm) rồi hơ nóng bằng ngải cứu khoảng 1 phút sinh huyệt này.

4/ Day ấn hơ nóng và dán cao các huyệt:

61^{-} - 64 - 39 - 103 - 106 - 300^{+-} - 0.

5/ Day ấn, dán cao Salonpas các huyệt tiêu viêm, tiêu độc

127 - 38^{+} - 41 - 37 - 10 - 143.

Chú ý: Phác đồ trên còn chữa: Dạ dày đầy hơi, đau thượng vị, loét và chảy máu dạ dày(trường hợp này thêm các huyệt 61^{-} - 3^{-} và 16^{-} và các huyệt cầm máu).

Hoàng chu

*** ĐAU BAO TỬ :**

- Day ấn 64^{+}, 63, 37, 39 (*Nguyễn Thị Nhàn*)

- Day ấn, dán cao : 127, 19, 38, 46 (cạnh 45) (45 tuyến C).

(*Phan Thị Ánh Tuyết - Đà Nẵng*)

*** BAO TỬ ĐAU :**

- Đau thượng vị, sưng cuống bao tử, dư nước chua : ấn 235, sinh huyệt vùng 64^{-} và 287^{-}, 37, 16^{-} (*Nguyễn Văn Toàn*, K.3).

- Day ấn 61^{-} để cắt cơn đau, sau đó day ấn dán cao tam giác Vị 120, 121, 39)

✳ - Đau dạ dày : 124, 34, 19, 37, 39, 50.

- 124, 34, 21

- 61, 74, 64, 120, 121, 39, 63, 38, 17, 87.

✳ Đau bao tử cơn : 1 - 39 - 34 - 21 - 4 - 14

✳ - Đau, viêm, loét dạ dày, cường toan acid: các huyệt 1, 19, -113, -61, 37, 39, 121, -34, -17, 50, -54. Ngưng đau ngay, ói nhiều trong vòng 24 giờ, sau đó ăn ngủ ngon trở lại và khỏi hẳn trong vòng 7 ngày sau khi chữa.

+ BS Lam báo cáo:

✳ Chữa 1 ca loét bao tử (đang bị xót bao tử): ấn 39, 40, 37 -> giảm xót liền. Nhưng khi day lại 1, 43 thì bệnh nhân bị xót bao tử trở lại liền.

✳ + Châu (học viên khóa 42): Đau bao tử kinh niên. Dò sau lưng thấy đau bên mặt ở vùng phản chiếu của bao tử sau lưng. Dò bên trái thấy không đau.

Nhận xét: điều này chứng tỏ đồ hình phản chiếu nội tạng trên lưng là đúng! Theo đồ hình nàythì vùng phản chiếu bao tử ở bên mặt và trái lại cho vùng phản chiếu gan (ở bên trái) tức trái với thực tế.

✳ Một bệnh nhân nam bị đau bao tử hơn 10 năm. Trị một lần các huyệt 61-, 39, 63 thì hết nhưng lại đau tức dịch hoàn. Trị tức dịch hoàn với các huyệt 130, 73 thì hết tức dịch hoàn nhưng lại đau bao tử trở lại. Bèn ấn 64 (rất đau thì hết luôn hai bệnh một lúc. (mở sách ra thấy thầy Châu đã có ghi sẵn rồi).

+ cô Loan :

✳ đau bao tử nặng : chấm cao deep heat vào huyệt 61, 39,64,63. KQ: hết liền.

✳ Bao tử kinh niên nặng : 50 - 19 - 103 - 300

• Chữa Hội chứng dạ dầy hành tá tràng.

(Báo cáo trao đổi trong sinh hoạt CLB DCDS Hà Nội ngày 11/8/2002)

Báo cáo viên: Giang Văn Hạc
CLB DCDS thị xã Sơn Tây.

- CHỮA HỘI CHỨNG DẠ DÀY HÀNH TÁ TRÀNG.

Bệnh nhân Cao Thị Thái - 39 tuổi ở thôn Tiền Huân - xã Viên Sơn - Sơn Tây qua khám bệnh ở bệnh viện, có giấy xét nghiệm X quang của Bác sĩ như sau:

Triệu chứng lâm sàng: Hội trứng dạ dày hành tá tràng - chụp X quang: có hình viêm niệu mạc dạ dày - đề ngày 6/11/2001 của bác sĩ - ký tên.

Cho đơn thuốc Tây mua uống cũng không khỏi.

Mua thuốc thang của Đông y sắc uống cũng chẳng giảm đau, ăn ít và ngủ ít lại không yên giấc nên người gầy yếu - da xanh, nên rất buồn nản và bi quan.

Bệnh nhân tìm đến tôi ngày 16/11/2001 nhờ chữa bằng Diện chẩn và kể như sau: Bụng đau rất khó chịu - đại tiện phân sống - tiểu đêm nhiều lần - ngủ không yên giấc lại hay giật mình - tay chân lạnh, ăn ít, nếu có đi ăn cỗ (cỗ cưới...) về là bụng đau.

- *Xác định phác đồ Diện chẩn chữa trị như sau:*

- Cào đầu, lăn mặt: Để khai thông huyệt đạo và làm hưng phấn thần kinh trước khi chữa.

- Dùng bộ: Tiêu viêm - tiêu độc + lợi tiểu.

- Dùng phác đồ trị bao tử đau:

124, 34, 61, 120, 121, 39, 19, 64, 235, 630.

- Vào tuần cuối, để củng cố sức khoẻ cho bệnh nhân, duy trì giấc ngủ, dùng bộ: Bổ âm huyết và an thần.

- *Kết quả chữa trị Diện chẩn như sau:*

a) Sau ba ngày chữa bệnh nhân nói: Bụng không thấy đau như trước; chân tay ấm hẳn lên - ngủ ngon không thấy giật mình; tiểu đêm ít hơn.

b) Sau 7 ngày chữa bệnh nhân nói: Đại tiện phân tốt, tiểu đêm không còn nữa - ngủ ngon giấc; ăn uống thấy ngon miệng và ăn được các thứ không thấy đau bụng nữa.

c) Chữa 14 ngày, bệnh nhân rất phấn khởi - yên tâm vì thấy bệnh đã khỏi - xin nghỉ và viết lời cảm ơn vào sổ.

Tháng 5/2002 vừa gặp lại, tôi hỏi thăm sức khoẻ, bệnh nhân nói: Hoàn toàn yên tâm về cái "Bụng" rồi, người béo khoẻ - da dẻ hồng hào vì tăng được 4 kilôgam - cảm ơn Thầy nhiều nhiều./.

✳ Ợ (không chua), đau bao tử: Hơ 61-, 39, 64-, 530-, 63.
Lưu ý: phác đồ này ngoài tác dụng trị đau bao tử còn làm ăn ngon và làm mập (sau 1 tháng lên 5 kí).

✳Bùi Quốc Châu: Đau bao tử:

1/ Chấm Deepheat 61-, 39, 64-, 63, (19).

2/ Uống nước sôi để nguội liên tục để làm loãng dịch vị.

3/ Uống 1 muỗng canh mật ong mỗi sáng lúc bụng đói.

✳ Huyệt 630 (64 bên trong) trị bao tử rất hay. Tác dụng làm cho hết tức bao tử. Thân bao tử bị viêm khiến đau ngực (trên vùng tim), lói đau lưng, ở hơi, tức bao tử. Dùng phác đồ 61-,39,64-,63,630 rất hiệu quả

✳. đau bao tử 6 tháng : đau xuyên ra sau lưng, ợ hơi nhiều, ăn nuốt xuống đến ngực thì đau. Từ hôm chấm deep heat 61-,39,64- ,63 hết các triệu chứng trên mà còn ăn nhiều hơn trước

✳ • Dạ dày đau cấp (đau không nói chuyện được)

- Day ấn các huyệt 39, 120, 121, 19, 50
- Day ấn bộ ổn định thần kinh 124, 34; 103, 106, 50, 0

Mười phút sau bệnh nhân hết đau.

Trịnh Quỳnh Long K8

✳ + Viêm, đau bao tử: chị Lệ Thu báo cáo: 61-, 39, 64-, 630-, 63, 41, 143. 127, 19, 38, 37. Phác đồ này rất hay chữa ai cũng. khỏi!

✳ + Bệnh nhân gầy, đau bao tử (sa dạ dầy), loét hành tá tràng, loét thượng vị: Day, gõ, hơ, dán các huyệt: 300, 106, 103, 61, 3-, 37, 39, 287, 630, 41, 143, 64, 127, 19, Thêm: hơ tại vùng bao tử đang đau, hơ vùng dạ dày ở gan bàn chân. Kết quả: sau 15 lần thì hết. Làm từ dưới lên vì bệnh nhân bị huyết áp thấp. Nếu bệnh nhân bị huyết áp cao thì làm từ trên xuống. Lưu ý: phác đồ này rất hay. Sau 1 lần là đỡ.

Bệnh đau bao tử (thượng vị) : Tôi day ấn dán các huyệt 19, 63, 222, 127, 61, 3, 37, 39, 45, 50, 14, 0, 16. Kết quả sau 3 lần làm, cơn đau giảm và hết.

* Đau bao tử (thượng vị) :

124, 34, 61, D bao tử (39, 120, 121) - 19 - 64. Đặc biệt : 19 rất công hiệu (rút lòi dom lên, ấm bao tử).

Nếu khó thở, nặng ngực : + 73, 162, 62, 189.

Nếu khó ợ : 126 - 59.

* Đau dưới lá gan (loát hành tá tràng) ăn ngủ không được. Ấn 19, 63, 1, 34, 423, 124, 16, 0, 121, 39, 45, 37, 50, 41, 127, 222, 14.

* Bao tử lạnh, bàn chân lạnh: : dán huyệt 300 (nhà báo Hoàng Chu báo cáo ngày 1.10.1995).

* Đau bao tử do lạnh: hơ xức dầu phản chiếu bao tử tá tràng ở mặt và trán.

CHỨNG Ợ HƠI (Ái khí)

Ợ hơi thường gặp ở những người có bệnh ở Dạ dầy và Tỳ Vị hư yếu, trung tiêu khí trệ, hung cách trướng đầy, ợ hơi ra thì dễ chịu. Nói chung không điều trị như một chủ chứng.. Nếu do Tỳ dương hư yếu, tiêu hoá không tốt, sau khi ăn bị ợ hơi liên tục, dùng Kiện Tỳ

Ợ hơi phần nhiều cùng xuất hiện với trung tiện, ***đại khái khí trệ ở Vị thì đa số thải hơi ra phía trên, khí trệ ở ruột thì đa số thải hơi xuống phía dưới,***

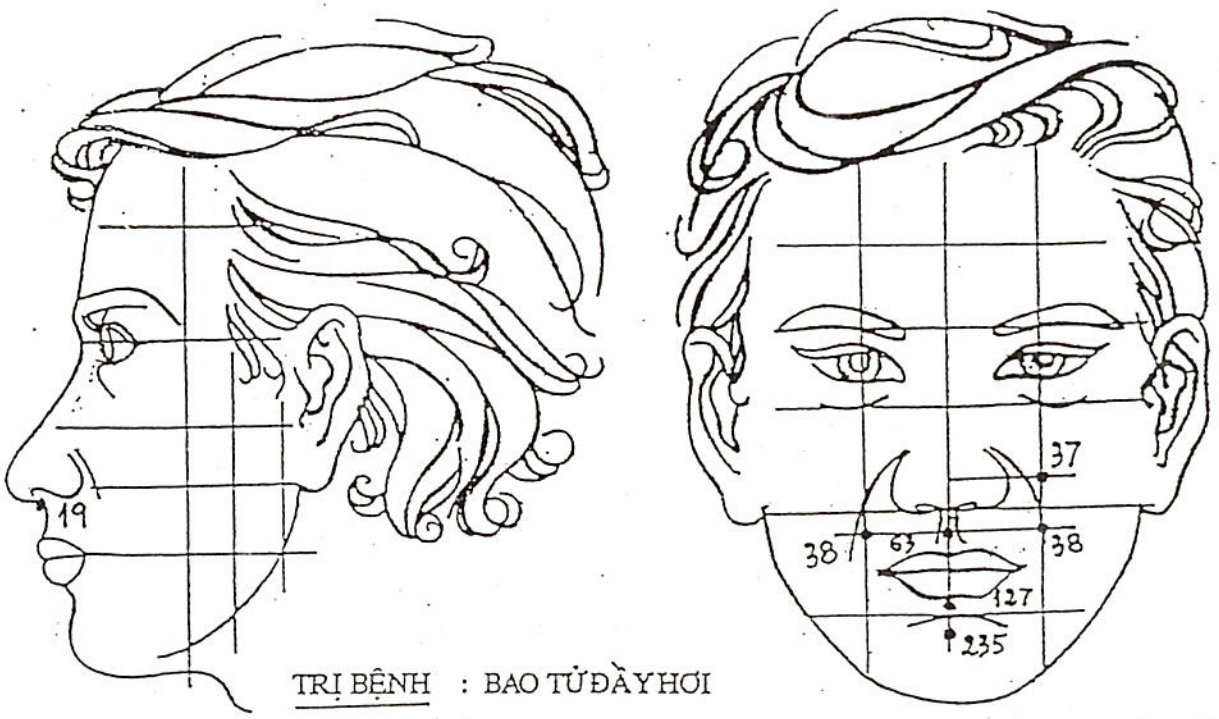

TRỊ BỆNH : BAO TỬ ĐẦY HƠI

HUYỆT SỐ : 19, 127, 37. 38, 235, 63 (Dây, ấn, bấm điện, dán cao).
Xong đánh gò má bên trái người bệnh.

+ cô Nga

⁕ đầy hơi : vạch viền mũi trái hoặc chấm deep heat 61-,145-,74-64- là hết đầy hơi nhẹ bụng (không ợ hay trung tiện)

⁕ + Chị Vân Anh: No hơi, ăn không tiêu: Dùng bàn lăn chà vùng phản chiếu dạ dày ở lưng. Kết quả: 1 phút sau là ợ hơi.

*** ĂN KHÔNG TIÊU, Ợ KHÔNG ĐƯỢC :**

- Day ấn huyệt 19
- Kết quả : 2 phút sau sẽ ợ và trung tiện được.

(Nguyễn Văn Sum - học viên K.15/1991)

⁕ ĐẦY HƠI

- Lăn lòng bàn tay bằng cầu gai đôi một lúc, hết đầy hơi.

19/4/99

+ vợ BS Trần Văn Sen

⁕. ăn không tiêu, đầy hơi : lăn mặt ba lần cách khoảng. Hết đầy hơi cảm thấy đói bụng

⁕ NỌ HƠI

(không ợ được)

- Hơ vùng phản chiếu gan ở bàn tay.

* ĐAU THƯỢNG VỊ

1)- *Gõ* huyệt số 5 *(Lê Văn Quý)*

2)- *Dán* trước khi ngủ : 37, 43 *(Tạ Minh*

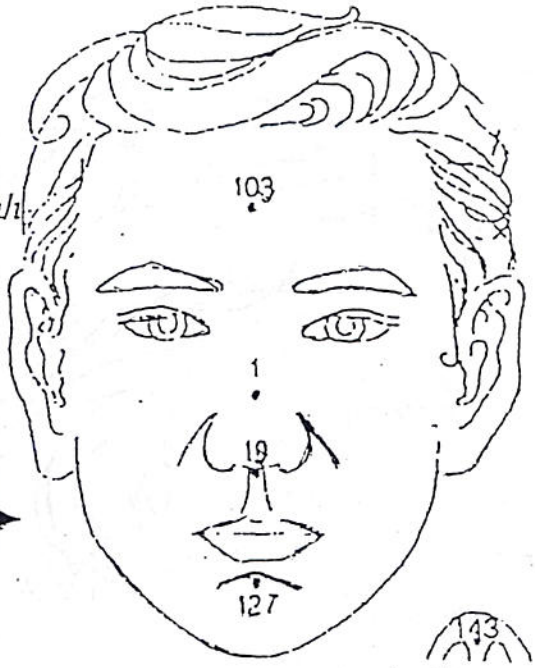

* RỐI LOẠN TIÊU HÓA

(Đi cầu phân sống)

• 127-19-143-1-103

- Rối loạn TH: tùy trường hợp mà điều trị. Nếu do hạ tiêu hàn hoặc do thủy ẩm thì trục thủy. Nếu do dịch vị thiếu thì day vaseline các huyệt tăng tiết dịch (nằm trong bộ giáng khí).

* RỐI LOẠN TIÊU HÓA :

- Đi cầu phân sống : 127, 19, 143, 1, 103, 50, 37

(Lý Phước Lộc)

CHỨNG THƯỢNG NGHỊCH HẠ BẾ

Phía trên thì thổ nghịch, đồ ăn không xuống, phía dưới thì bí tiểu tiện hoặc cả đại tiểu tiện không thông, gọi là "Quan cách". Sách "Thương hàn luận" nói: "Thốn khẩu mạch Phù mà Đại, Phù là Hư, Đại là Thực; ở bộ Xích là Quan, ở bộ Thốn là Cách. Quan thì không tiểu tiện được. Cách thì thổ nghịch". Trước tiên dùng phép cay thơm thông khiếu hạ giáng để chữa ở phần trên sau đó lợi khí tiết xuống dưới để thông phần dưới như dùng các vị Đại Cũng có trường hợp hàn ở trên nhiệt ở dưới

*Ruột non (Tiểu trường) | 127, 22, 34, 8, 236, 226, 227, 228, 29,

Ruột non (tiểu tràng) ⇨ nằm ở vùng miệng.

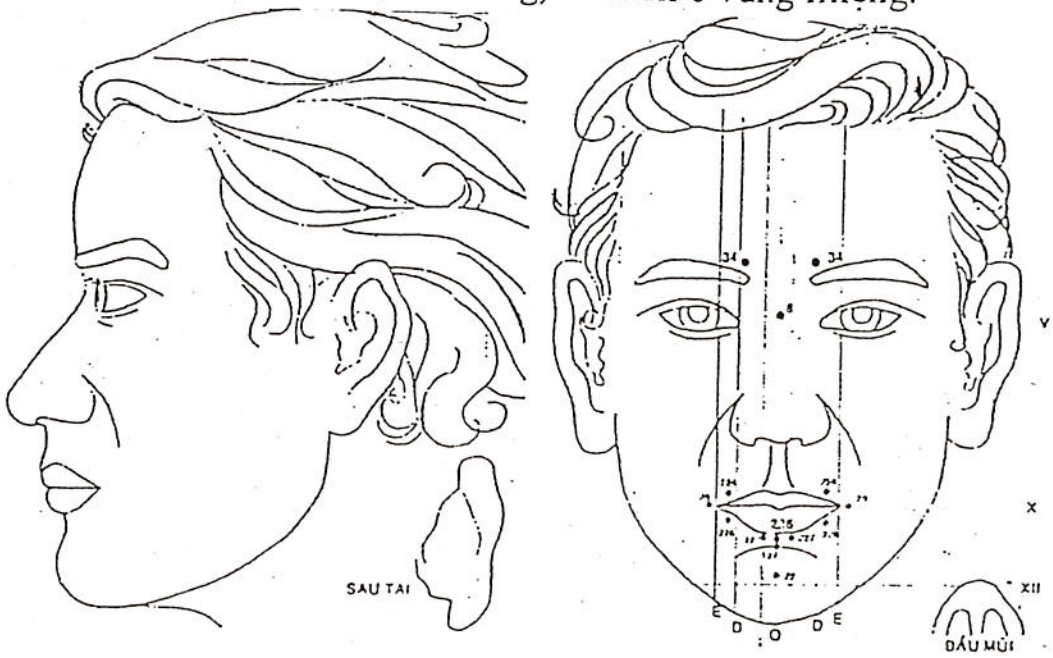

Vùng huyệt 348 — Tiểu trường

* Ruột non (Tiểu trường) ⟶ Viền trắng quanh môi trên và phần dưới của bờ môi dưới (từ phần lồi nhất của u cằm trở lên)

Bàng quang, ruột non

Vùng giữa mí tóc trán (tuyến 0)

✱ Loét môn vị (giáp ruột non) + loét hành tá tràng: Deep Heat 61,39, 64, 63. Kết quả: sau 2 lần bớt nhiều.

SA RUỘT (Hernie)

- Day ấn 103-19-50 rồi lăn quanh miệng
- 104^{+}-222^{+}-38^{+}-63-22-127-19-1-103
- *Lăn* quanh miệng, thêm các huyệt làm co cơ.
- Ấn 104^{+}, 222^{+}, 38, 63, 22, 127, 19, 1, 103 (*Lê Văn Quý*)

* Ruột già (Đại trường) Vùng huyệt 342, 19, 38, 9, 143, 104, 105, 561, 98, 97, 342 510

mụn ruồi ở ngang rốn 4cm về phía phải : hay bị tăng tiết dịch đường ruột

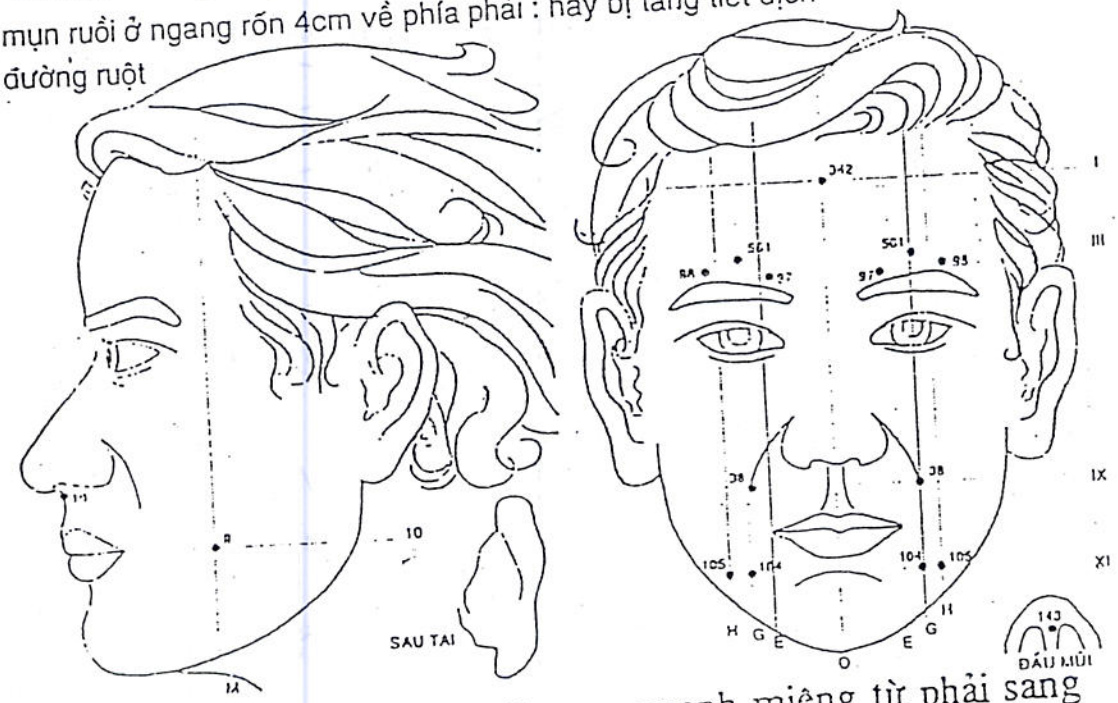

Ruột già (đại tràng) ⇨ 3/4 xung quanh miệng từ phải sang trái, bắt đầu từ mép đến cằm.

* VIÊM ĐẠI TRÀNG
  - Day ấn 19-22-87-34-197-37
  - Day ấn, hơ 85-104-38-29-63
  - Day ấn, hơ 127-19-143-41-37-103
  - Ăn yaourt (tái tạo men ruột) 3 ngày là hết

* đau khủng đại tràng : hơ điểm đại tràng ở trên da đầu. Vị trí : từ thái dương lên da đầu (mặt nghiêng), từ đuôi mắt lên da đầu (mặt thẳng). Hiệu quả hơn điểm đại tràng ở cằm. Hơ mặt trên của ngón tay cái

+ cô Bach Hoa

* + Ông Long bị viêm đại tràng mãn tính. Hễ ăn rau, trái cây là bị tiêu chảy. Chữa bằng hơ nóng, Deepheat, điện châm, day ấn đều không hết mà còn nặng thêm. Ta bèn hướng dẫn bệnh nhân tự vuốt ngược vành môi trên 70 cái một ngày, thì lại có kết quả: phân có khuôn chứ không tiêu chảy, tiêu phân nát như trước.

Nhận xét: điều này chứng tỏ tùy bệnh nhân hạp kỹ thuật nào thì kỹ thuật đó là có giá trị dù đó chỉ là ngón tay.

Chữa

Viêm Đại Tràng

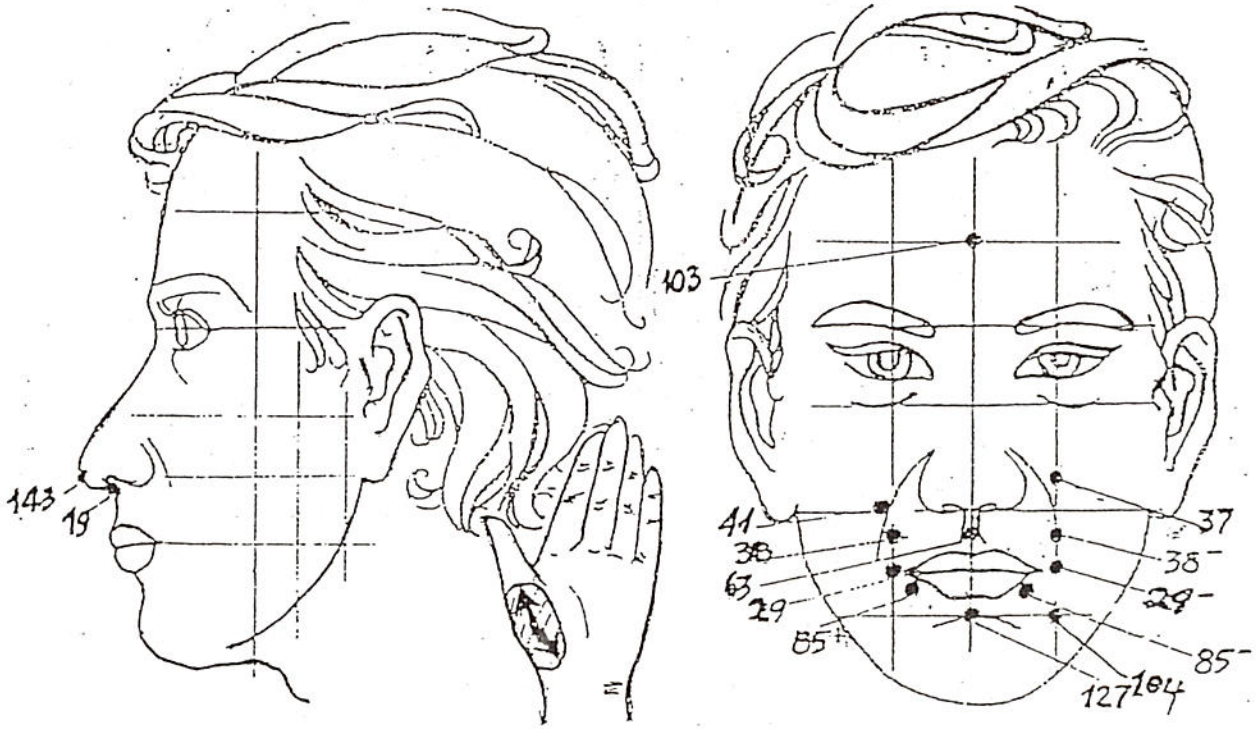

1- Dùng que dò chà và day ấn theo chiều mũi tên trên bàn tay khoảng 1 phút rồi hơ nóng bằng ngải cứu lên vùng đó.

2- Day ấn, hơ nóng và dán cao Salpnpass các huyệt :

85 - 104 - 38 - 29 - 63.

3- Day ấn và dán cao các huyệt tiêu viêm tiêu độc.

127 - 19 - 143 - 41 - 37 - 103

Chú ý:

Bệnh nhân không được ăn và uống các thức ăn chua và lạnh như: Nước đá, nước cam, nước chanh, nước dừa, dầu mỡ, các thứ chiên xào, rau sống...

Hoàng Chu

Tôi là thầy thuốc

Bệnh nhân: Nguyễn Thị Thuỷ 52 tuổi phố Quang Trung Sơn tây

Căn bệnh đau đại tràng mạn + đau vùng thượng vị xuyên sườn sang hông. Đã chữa đại tràng:

- Day ấn các huyệt 19 - 20 - 87 - 197 - 38 , chấm deep.
- Cào, day vùng phản chiếu ở trán, hai cung mày, chấm deep các huyệt 34 - 97 - 98 - 99 - 103 và 62.
- Vạch day các huyệt quanh mồm: 17 - 113 - 7 - 63 - 53 - 19 - 127 - 22- 87 - 365 + chấm deep .

Chữa vùng đau thượng vị

- Cào, day, hơ ngải tại nơi đau.
- Cào, day chấm deep bộ huyệt: 7 - 3 - 34 - 19 - 39 - 63 - 6 - 0.

Mỗi ngày điều trị 1 lần, làm 5 ngày :

Phần đại tràng ổn định , bệnh nhân không đau, hạch dài 2,5 phân tiêu hết. Vùng thượng vị không đau. Bệnh nhân rất phấn khởi . Cảm ơn thầy.

Ngoài trường hợp trên tôi đã chữa hàng chục người khỏi bệnh. Nhân ngày thầy thuốc Việt Nam 27 - 2 - 2001 một số bệnh nhân đã mang hoa và bánh kẹo đến tặng thầy. Tuy không là bác sỹ tây y, không là thầy lang đông nam y nhưng tôi cũng được bệnh nhân phong là Thầy lang chọc quc dò ...

Giang Văn Hạc 61 tuổi
Số 9 phố Bùi Thị Xuân

* Gan (Can)	50, 103, 197, 58, 189, 423+, 233, 356, 47, 303, 421+, 70

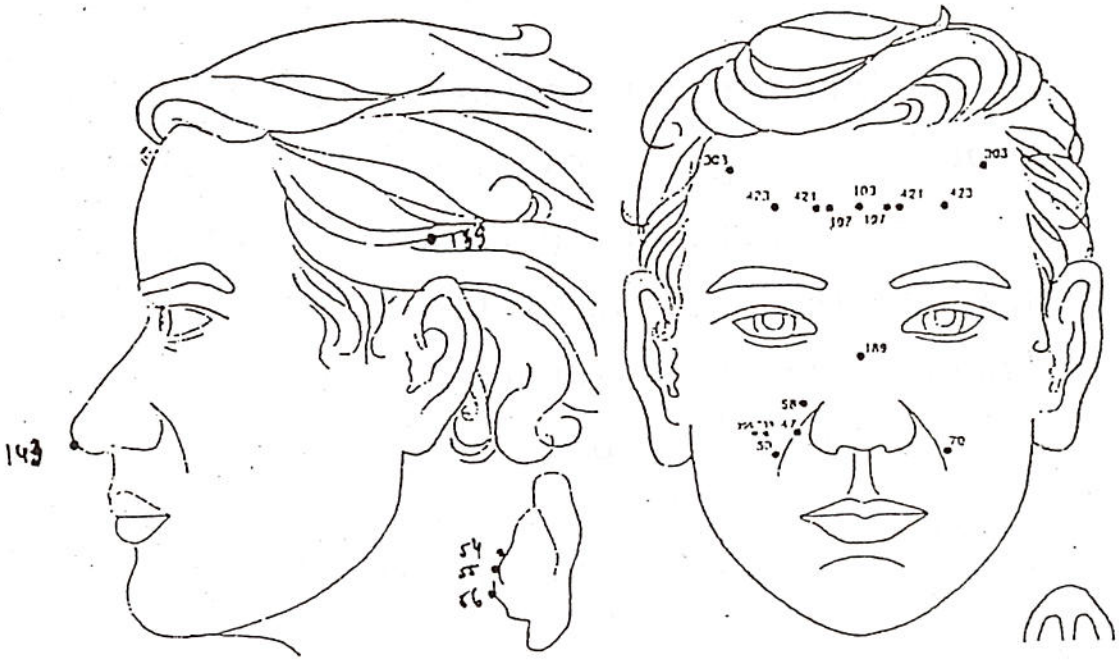

* Vùng huyệt 124 + 423 + Đởm - Can
* -Gan ⇨ cánh mũi bên phải
* 50 chẩn đoán gan
  Vùng giữa trán (tuyến II) Bên mặt
  Vùng dưới khu vực vừa nêu trên (phổi) :từ viền *bên mặt* kéo ngang ra đến góc sau dưới của xương gò má *bên mặt*
* + Nóng gan (nhức đầu, mệt tim, khó thở).: chấm Deepheat Δ Gan -> đỏ nhiều.

Ở đồ hình số 15: *Phản chiếu bàn tay lên mặt và nội tạng lên bàn tay.*

Điểm đặc biệt là *gan nằm ở bên lòng bàn tay trái, dạ dày lại nằm ở bên lòng bàn tay phải* vì khi hai bàn tay của Thầy đặt lên mặt bệnh nhân (mu bàn tay của thầy đặt sát mặt bệnh nhân còn lòng bàn tay của thầy thì ngửa ra đối diện với mặt của thầy, hai ngón út sát vào nhau do đó gan ở bên phải mà lại rơi vào lòng bàn tay trái.

23-11-99

+ Bùi Quốc Châu: Cách tìm vị trí của các cơ quan nội tạng ở trán: Từ mỗi huyệt tương ứng nội tạng ở phần dưới tuyến V, ta kéo thẳng lên trên trán sẽ tìm ra vị trí tương ứng của các nội tạng trên trán. Ví dụ muốn tìm phản chiếu của huyệt 50 trên trán ta kéo thẳng từ huyệt 50 lên sẽ tìm thấy huyệt 423. Đó chính là huyệt Gan trên trán.

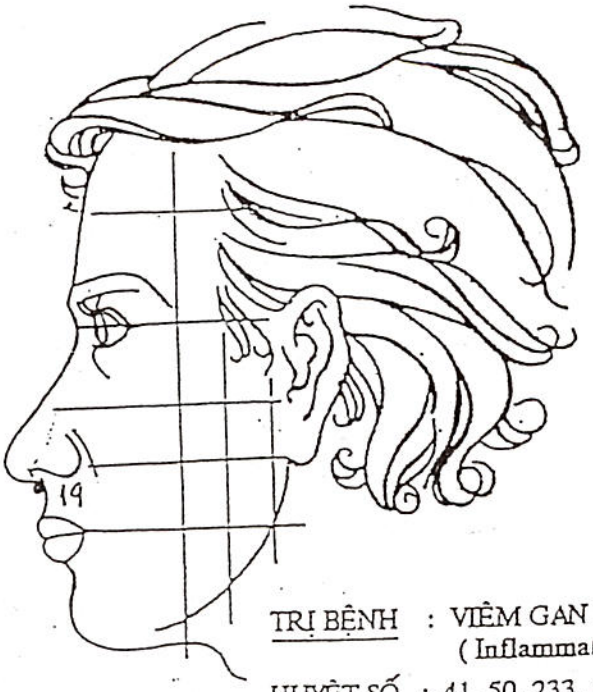

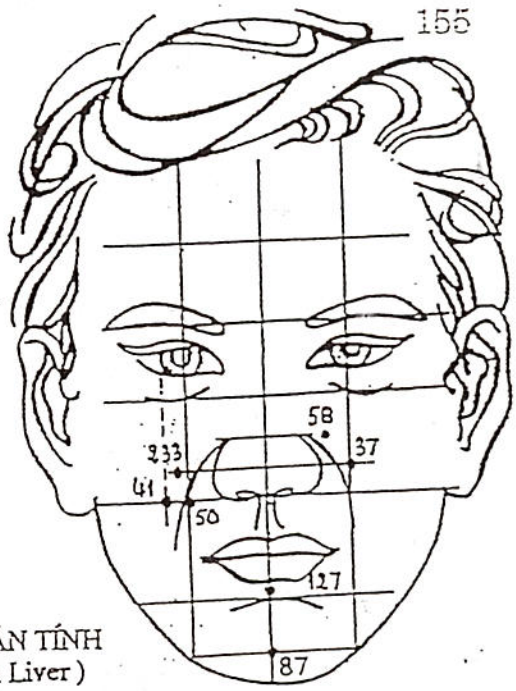

TRỊ BỆNH : VIÊM GAN MẢN TÍNH
(Inflammation Liver)

HUYỆT SỐ : 41, 50, 233, 58,37,19, 127, 87

NÊN DÙNG : Đậu đen, trái khổ qua hoặc chè đậu đen trà khổ qua và bấp cải.

VIÊM GAN MẠN TÍNH (Các loại)

- Day ấn, hơ 41-50-233-58-37-19-127-87
- 41-50-233-19-58-37-39
- 50-19-37
- 41-50-233-106-1-36-127 →

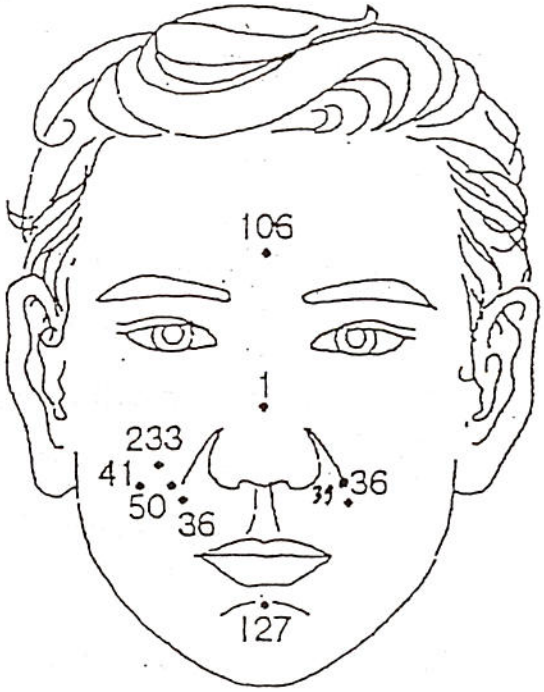

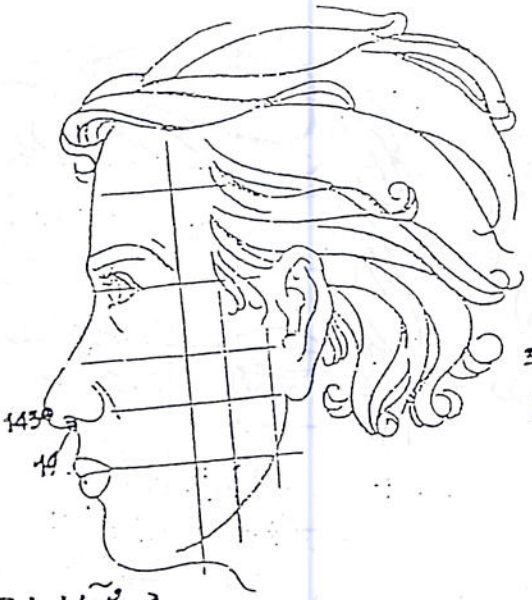

CHỮA

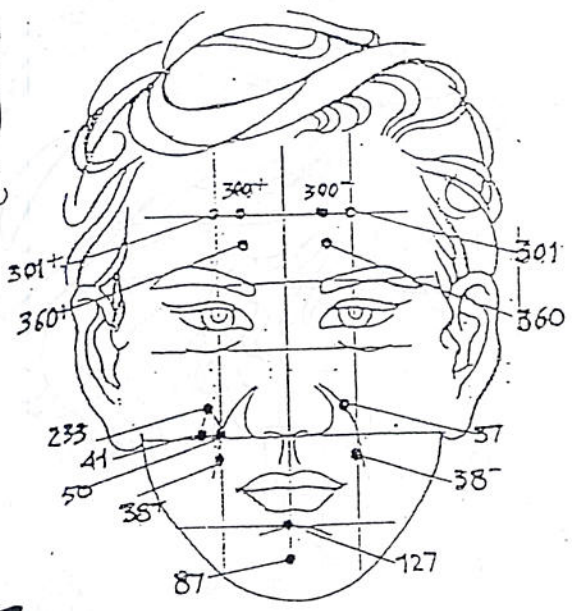

xơ gan cổ trướng.

1/ Dùng búa mai hoa gõ các huyệt:

300^{+-} - 301^{+-} - 360^{+-} - 87^{+-}

- mỗi huyệt 30 giây rồi hơ ngải cứu 3 lần cách quãng.

2/ Dùng que dò day ấn các huyệt :

233 - 41 - 50 - 127 - 38^{+-} - 37 - 143 - 19.

Day ấn khoảng 30 giây cho mỗi huyệt rồi dán cao Salonpass vào các huyệt đó.

3/ Dùng que dò hoặc điếu ngải cứu hơ tìm sinh huyệt trên lòng bàn tay vùng phản chiếu gan. Tìm sinh huyệt xong hơ nóng những vùng đó khoảng 1 phút đến 2 phút.

4/ Dùng bộ huyệt lợi tiểu gồm: 87 - 85^{+-} - 29^{+-} - 126.

Hoàng Chu

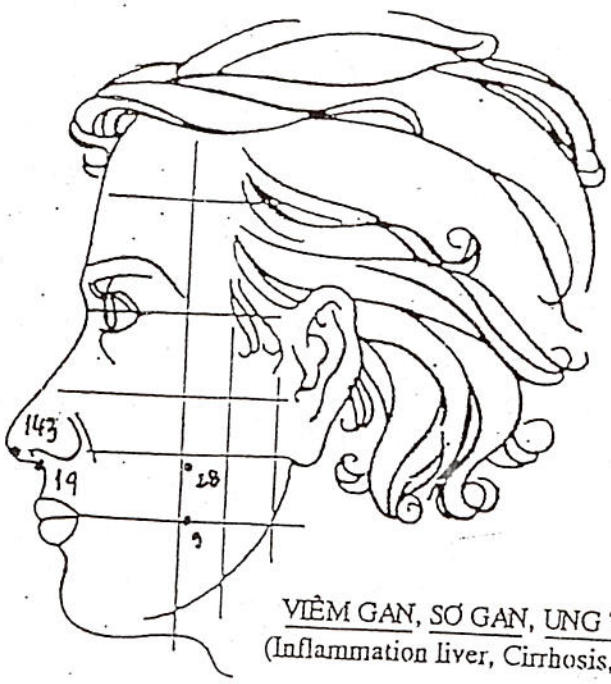

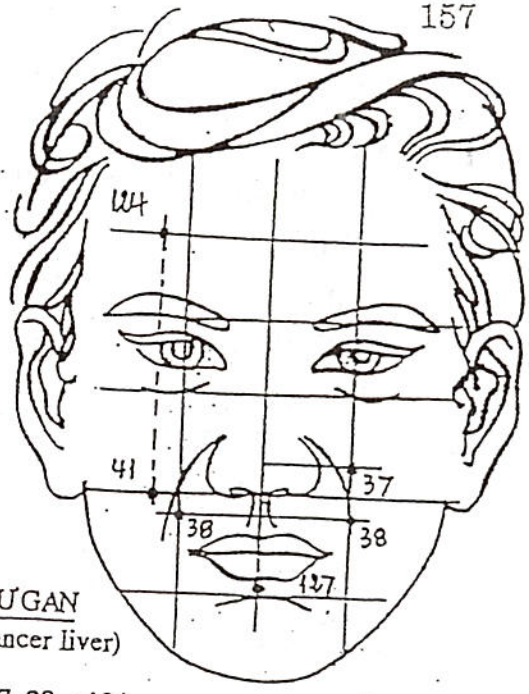

VIÊM GAN, SƠ GAN, UNG THƯ GAN
(Inflammation liver, Cirrhosis, Cancer liver)

HUYỆT SỐ : 143, 41, 19, 127, 37, 38, +124.

NÊN DÙNG : Đậu đen, trái khổ qua hoặc chè đậu đen, trà khổ qua, bắp cải.
(Black bean, Bitter melon or Gohyah tea, Cabbage, Artichaut.
Thuốc LIGANPIAN (Uống ngày 3 lần, mỗi lần 4 viên).

✳ XƠ GAN CỔ CHƯỚNG

(Xem thêm phần "Viêm gan")

1. Day ấn : 50-41-233(gan)-106-1-63-127-36-132-28-275-9
2. Hơ vùng rốn : trên và 2 bên rốn (mỗi chỗ cách rốn độ 1 cm) để xẹp bụng
3. Day ấn H.126 bằng ngón tay chỏ độ 10 phút hoặc day ấn 126-29-85-87 để lợi tiểu

✳ Bản thân anh Sáu Tươi bị xơ gan nhờ lăn nhiều tại vùng gan mà hết bệnh.

Nhận xét: tác động tại chỗ bằng cách cào, lăn, hơ, gõ, gạch nhiều lần trong ngày là 1 bí quyết chữa bệnh kỳ diệu mà ít ai ngờ.

Tác động gián tiếp ít tốn sức hơn tác động tại chỗ nhưng cũng phải làm nhiều lần mới có hiệu quả.

✳ Đau vùng gan (hạ sườn) đã siêu âm: gan nhiễm mỡ: dùng cây lăn cầu gai lớn lăn sau một tháng thì hết đau. Mỗi tối lăn 100 cái tại chỗ đau.

✳ *tóc bạc, xơ gan* : lá đu đủ sấy khô, hầm nước sôi uống. Người gầy kị dùng

Anh Hoàng Đình Tuấn, sinh 1958, trưởng Phòng quản lý thuế xuất nhập khẩu, Tổng Cục Thuế - Hà Nội. Anh bị ung thư gan giai đoạn cuối bệnh viện trả nah về sau khi đã xác định các khối u phủ trên cả hai thùy gan và đang trong giai đoạn di căn nhanh, trong đó khối u có đường kính to nhất hơn 8.7cm, tức to bằng cái bát ăn cơm. Tôi cùng tất cả các thân nhân, đồng nghiệp của bệnh nhân và chính bệnh nhân đều xác định: " Còn nước còn tát, kéo dài sự sống được ngày nào hay ngày ấy ".

Thật vậy mọi việc đã quá trễ tràng. Với sự động viên của các cô chú, anh chị, bạn bè, đồng nghiệp của anh ở Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế, Tổng Cục Hải Quan... tôi chỉ giúp anh Tuấn kéo dài sự sống thêm 5 tuần lễ (28/10 - 3/12/1995).

Tuy không cứu sống được bệnh nhân, trong thâm tâm người chữa bệnh có buồn - thương - nuối tiếc, nhưng bù lại, qua ca bệnh này, tôi có thêm được những kinh nghiệm sống hết sức quý báu về sự vẫn dụng các bài huyệt của phương pháp DC-ĐKLP để chống lại các cơn đau hiểm ác trong các bộ phận nội tạng khi tất cả các biện pháp, phương pháp khác đều bó tay. Khi bệnh nhân lên cơn đau lăn lộn, thập tử nhất sinh, tôi luân phiên tác động lên 1,2,3,4,5.. huyệt sau đây cho đến khi chấm dứt cơn đau hoàn toàn (khoảng 10-20 giây). Không cần thiết và không nên tác động thêm bất cứ huyệt nào trong số những huyệt này khi cơn đau đã dừng, nếu không cơn đau sẽ đau trở lại: 26, 5, 3, 0, 1, 16, 19, 60, 143, 233, 47, 50, 17, 113, 37, 39, 422, 423, 54, 202.. Khi cơn đau qua đi, bệnh nhân thấy người dể chịu, tươi tỉnh hẳn, hút thuốc lá, ăn uống, tán gẫu, kể chuyện cơ quan, chuyện đời xưa như bình thường. Chờ đợi cơn đau tiếp theo. Sau mỗi lần chữa trên mặt, các cơn đau biến mất và sự êm dịu trở lại quá nhanh đến nổi có nhiều lúc bệnh nhân và cả một số người thân trong nhà đều hy vọng,tin tưởng rằng bệnh sẽ khỏi trong một ngày không xa.

Trong trường hợp này, bệnh nhân xem người thầy Diện Chẩn còn quý hơn lá bùa hộ mạng, hay người vệ sĩ bảo vệ tính mạng của mình trước tử thần.

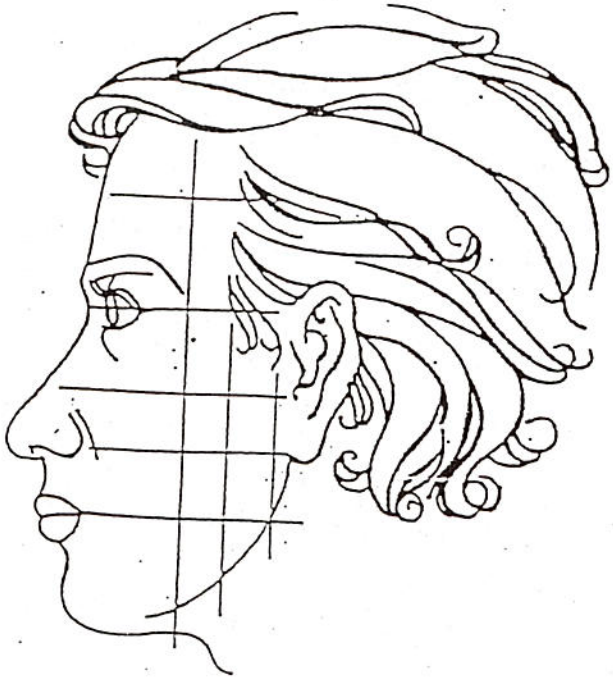

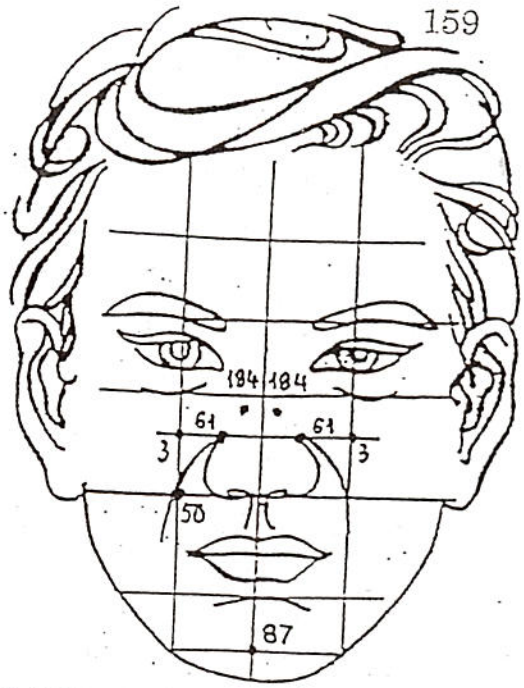

TRỊ BỆNH : NỔI MỀ ĐAY (Hives)

HUYỆT SỐ : 61, 3, 184, 50, 87 (dán cao)

✳ Vợ bị nổi mề đay ở bụng : lăn quả cầu gai ở bụng độ 5 phút sau là hết

Lúc nói chuyện ở nhà cô Kim Chi (58 Hồ Tùng Mậu) vào sáng nay (7/8/99) Cô Lũy cho biết nhờ dùng cầu gai lăn khắp người mà đến nay cô đã gần hết bệnh nổi mề đay.

✳ Ngứa toàn thân do gan, mặt vàng, đi phân xấu bạc màu, bón (không phải mổi mề đay) : lăn lớn lăn tại chổ ngứa rồi sau đó dùng búa gai gỏ tại chổ + lăn khắp mặt, gỏ tại chổ nào thấy ê. KQ: đi cầu dể dàng và phân có màu vàng

+ Mỹ Hanh

✳ + Cô Trang hay ăn không tiêu ta hơ bàn tay mặt ở vùng bao tử thì không tìm thấy sinh huyệt. Khi hơ qua bàn tay trái ở vùng phản chiếu gan thì thấy có sinh huyệt. Bèn dò lên mặt vùng gan (huyệt 50) thì thấy báo đau rõ nét. Dò huyệt 39, 37 thì không báo đau. Ta khẳng định là Trang bị không tiêu là do gan chứ không phải do yếu bao tử. Trang xác định là đúng vì khi ăn tôm, cua hay bị nổi ngứa, có đốm đỏ nhỏ. Ăn thịt bò cũng thế. Điều này càng xác nhận đồ hình phản chiếu nội tạng trên bàn tay của ta là đúng.

✳ bị nổi mề đay khắp người do ăn thịt bò : lăn mặt rồi chấm cao deep heat theo phác đồ 61,3,184,50,87,17,34. Bệnh nhân đã uống Phenergan mà không hết. KQ: sau một giờ là lặn hết. Nếu phác đồ này không hết mà rất ngứa thì hơ ngãi cứu tại chổ là xuống nhanh nhất

+ cô Thúy

Mề đai và những chứng bệnh ngoài da: Mề đai là một trong những triệu chứng bệnh ngoài da. Cũng như những chứng bệnh ngoài da khác, người bị nổi mề đai có thể do một trong những nguyên nhân:

- Phản ứng của gan đối với những thức ăn uống không thích hợp
- Dị ứng do những tác tố bên ngoài kích thích trực tiếp trên da, đặc biệt là da đầu, mặt, như các loại sà phòng, hóa mỹ phẩm,
- Chức năng bài tiết của thận yếu, không loại thải được những chất cặn bả thoát ra khỏi da.
- Chức năng hô hấp của phổi bị giảm, không cung cấp đủ oxy để dinh dưỡng da.

Bôi thuốc, chích, uống thuốc cầu kỳ như những giải pháp phổ biến hiện nay chỉ để giải quyết những mẩn ngứa, vết lở loét ngoài da nói chung, sẽ không mang lại kết quả như mong muốn, nếu có thì cũng rất ít, mà hậu quả thì có khi nhiều hơn do phản ứng phụ của các loại thuốc kháng viêm, an thần, gây ra. Tắm gội nhiều nước, thật sạch và dùng những bài huyệt thích hợp để chữa đúng căn gốc, mề đai hoặc nhiều chứng bệnh ngoài da khác sẽ biến mất.

✳ DỊ ỨNG NỔI MỀ ĐAY

- 61-3-184-50-87
- 41-50-17-7-60-85
- 124-34-26-61-3-60-50 →

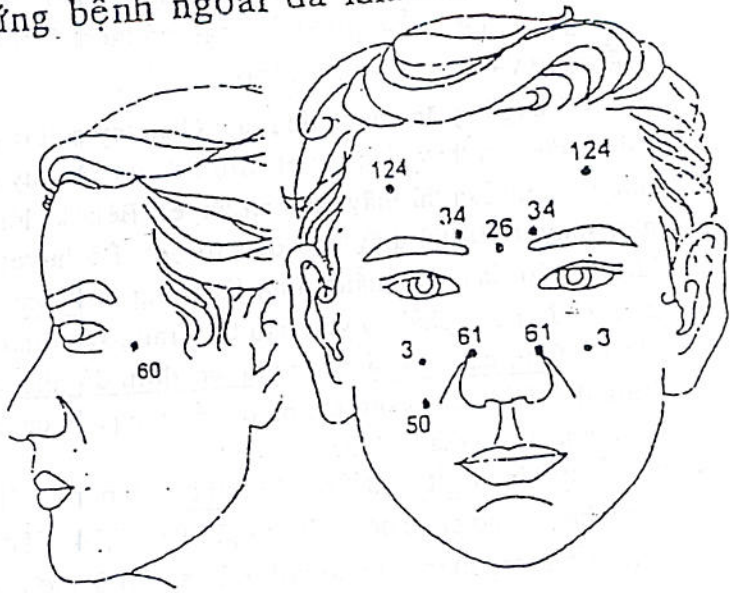

* DỊ ỨNG DO GAN (Ngứa, nổi mề đay) :

- 17, 7, 50, 61 (dán cao)
- 26, 61, 3, 51

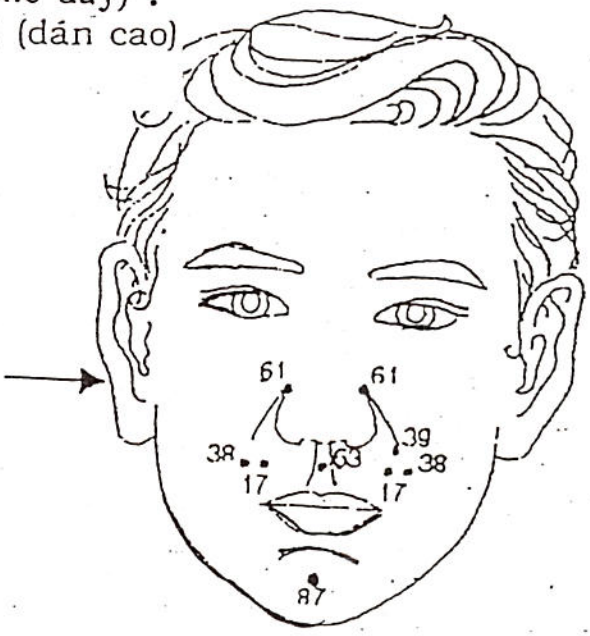

* MỀ ĐAY

(Nổi khắp người)

- Day ấn 61-63-38-17-87-39
- 61-3-184-50-87
- 41-50-17-7-60-85
- 61-50-3-184-87-17-34
- Hơ ngải cứu tại chỗ

* Mề đay :

Vài năm trước đây, tôi có bị dị ứng ngứa mề đay. Bằng thuốc Tây và các cách chữa mẹo đều có khỏi. Tuy nhiên, uống thuốc Tây rất mệt, buồn ngủ.

Lần này, nhân đi học, tôi quyết tâm tự chữa. Sau khi hỏi thầy CHÂU, thầy LỘC và kết hợp nghiên cứu trên tài liệu, tôi đã tập hợp thành bộ huyệt sau đây :

TR : 124 - GM : 34 - QM : 60 - ÂD : 26 - ĐM : 61, 45, 85 - MA : 13, 50, 3, 41 - TM : 38, 17 - CA : 87, 51 - TT : 0, 14.

Vì nguyên nhân bệnh có thể do gan nên tôi có tìm thêm ở các đồ hình phụ (bàn chân, bàn tay, vùng gan).

Kết quả : Lúc chưa làm, có những mảng nổi đỏ. Sau khoảng 15', các mảng có nhạt màu (bớt đỏ) nhưng có xẹp xuống và sau một lát thì hết.

Tuy vậy, qua ngày hôm sau, vẫn bị lại nhất là (tôi có theo dõi thí nghiệm) ăn cam hay trà đá - các mảng ngứa nổi lên dữ dội (kể cả ăn cá bể, thịt bò, thịt gà).

✳ SỐT RÉT

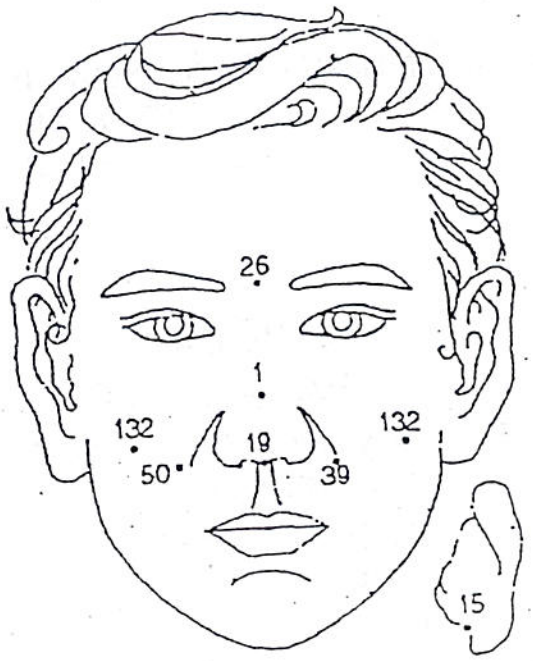

- Day ấn 50-19-39-15
- Sốt rét nặng (bụng trướng): 50-19-39-15-1-26-132
- Nếu chỉ lạnh người và rét run:
  *Hơ nóng các huyệt 127-156-63-3-300
  *Uống trà nóng + vài lát gừng + vài muỗng đường.
  *Uống một ly nước gừng + đường pha nóng (một miếng gừng già bằng ngón tay cái, nướng lên; cạo vỏ đen đi, giã nhỏ thêm một muỗng đường, pha nước sôi quậy vừa tan đường, uống nóng).

✳ Cô bán nước mía Dương Thị Đán gần nhà tôi, đến trung tâm xin chữa bệnh sốt rét. Mặt mày tái mét cô bảo là bệnh đã một tháng rồi, trị Tây Y không hết. Có khi ngày bị làm cử hai lần sáng và xế trưa. Tôi day ấn các huyệt 34, 26, 19, 39, 50, 15 thấy cô suy yếu quá tôi thêm 132,1,127. Sáng hôm sau tôi ghé lại xe nước mía trước khi đi chợ và tôi trị lại như trên mong chận được cử sáng. Sáng hôm sau tôi lại ghé thì cô ấy cho biết không có làm cử rét, chỉ hơi sốt một chút rồi thôi. Chiều hôm ấy cổ lại Trung tâm, tôi trị như trên một lần nữa. sáng hôm sau tôi ghé lại thì cô báo không còn làm cử nữa. Tôi trị thêm lần chót từ đó về sau cô hết.

✳ Bệnh sốt rét, tôi đã làm cách đây 2 năm đã chận đứng tức thì. Đây là lần thứ nhì tôi làm. Tôi lấy dầu cù-là đánh nóng vùng Trán bằng tay (liên quan đến cột sống 103, 106 và 26) và đánh dầu vùng hai gờ mày tác dụng và vùng vai và hai cánh tay. Vùng 2 màng tang trong đồ hình Ngoại vi (trắc diện), liên quan sống lưng, mũi, giải cảm lạnh và đánh vùng 2 quai hàm liên quan đến đầu gối và chận và đánh nóng vùng cằm xong, tôi lăn kỹ các vùng trên, cuối cùng tôi ấn các huyệt 26, 0, 127, 19, 1. Thời gian tác động kết hợp 3 phương pháp trên khoảng 10 phút.Tôi có hỏi bệnh nhân trả lời đã giảm được 80% và anh ta thay võ phục vào lớp như bình thường.

* Tụy tạng (Tỳ)

38, 63, 7, 113, 17

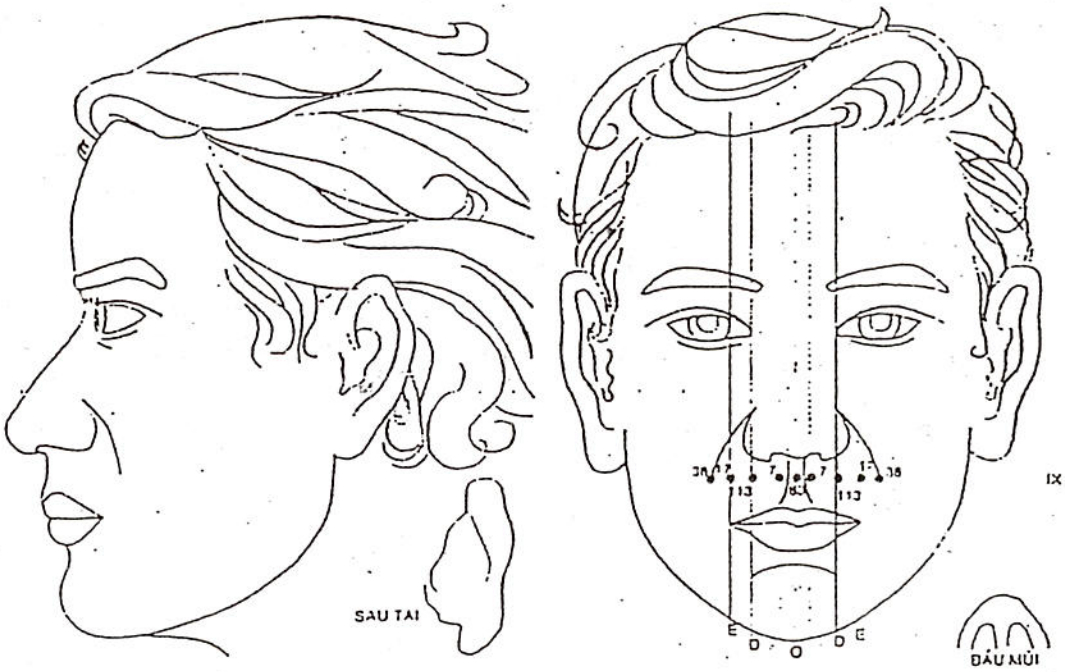

* -Lá mía ⇨ nằm ở cuối cánh mũi bên trái, chừng 1cm

* Dạ dày. lámía (tụy tạng) ⟶ Bờ môi trên

* Đau lá mía (do uống rượu whisky) : chấm deep heat
113,7,63,38,37 Day

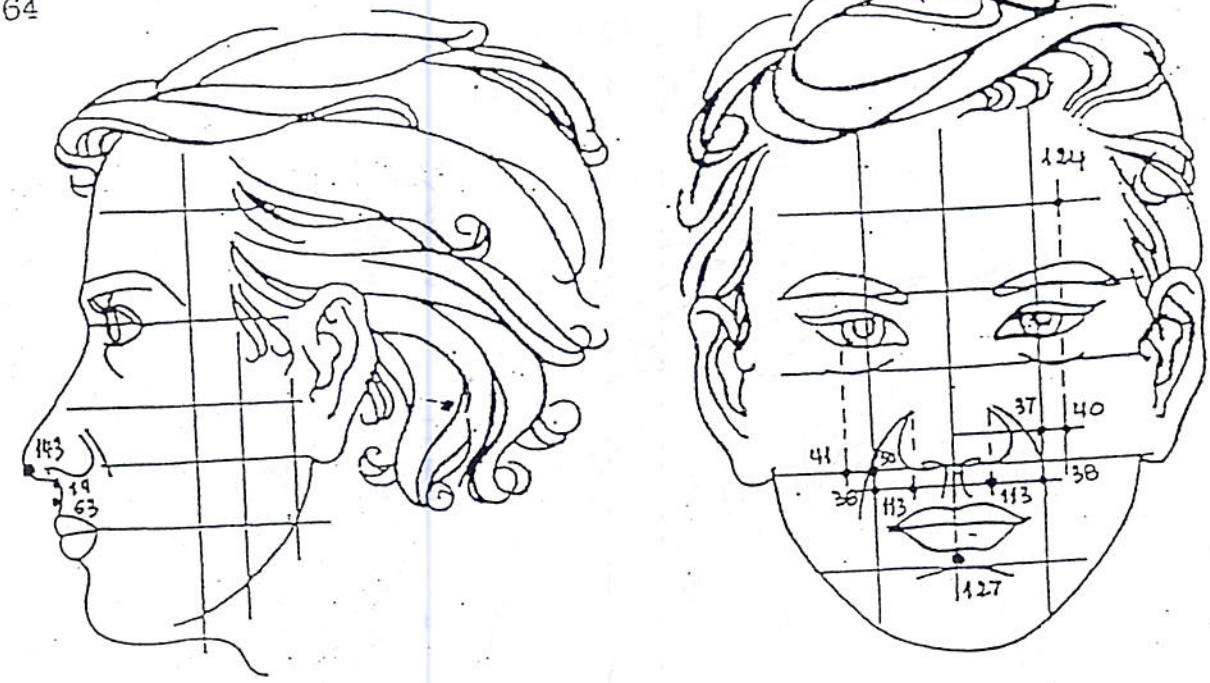

TRỊ BỆNH : LÁ LÁCH & TỤY TẠNG (Spleen & Pancreas)

HUYỆT SỐ : 41, 143, 19, 127, 38, 37, 40, 50, -124, 113, 63.

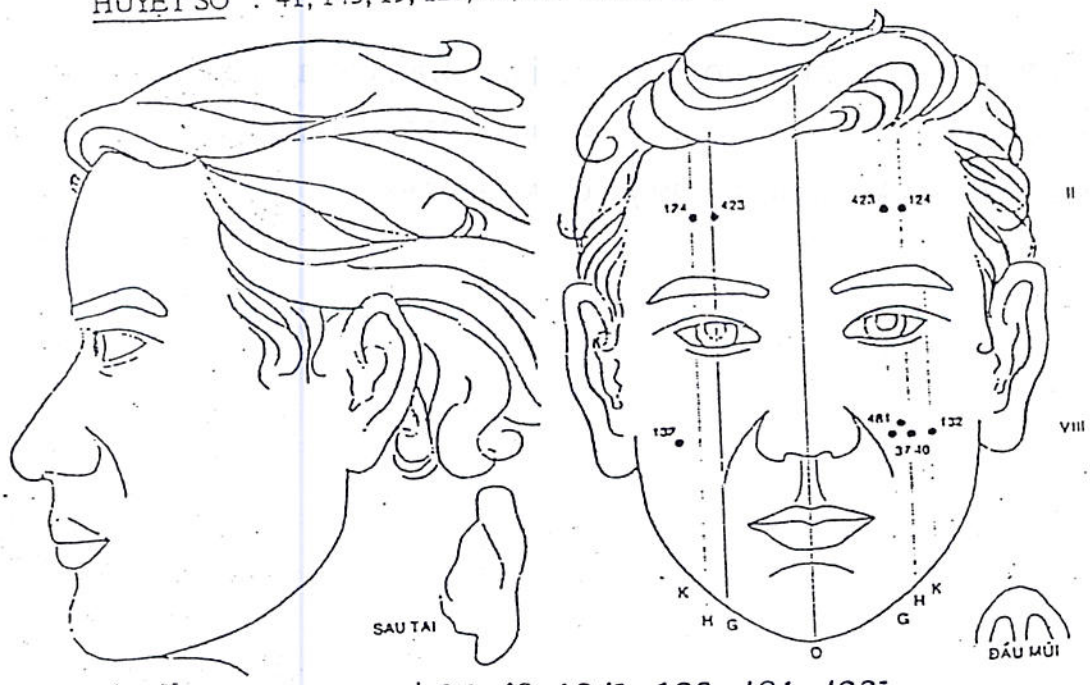

* Lác lách (Tỳ) | 37, 40, 124⁻, 132, 481, 423⁻

* Vùng huyệt 124 - 123
* 37 chẩn đoán lá lách

* Lá lách ⇨ cánh mũi bên trái, cách 3cm

* Dạ dày. lách VÙNG GIỮA TRẦN TUYẾN II BÊN TRÁI.

* Mật (Đởm) | 41, 184, 139, 54, 55, 124+

* Mật ⇨ phía dưới gan cách cánh mũi 2cm về dưới nhân trung

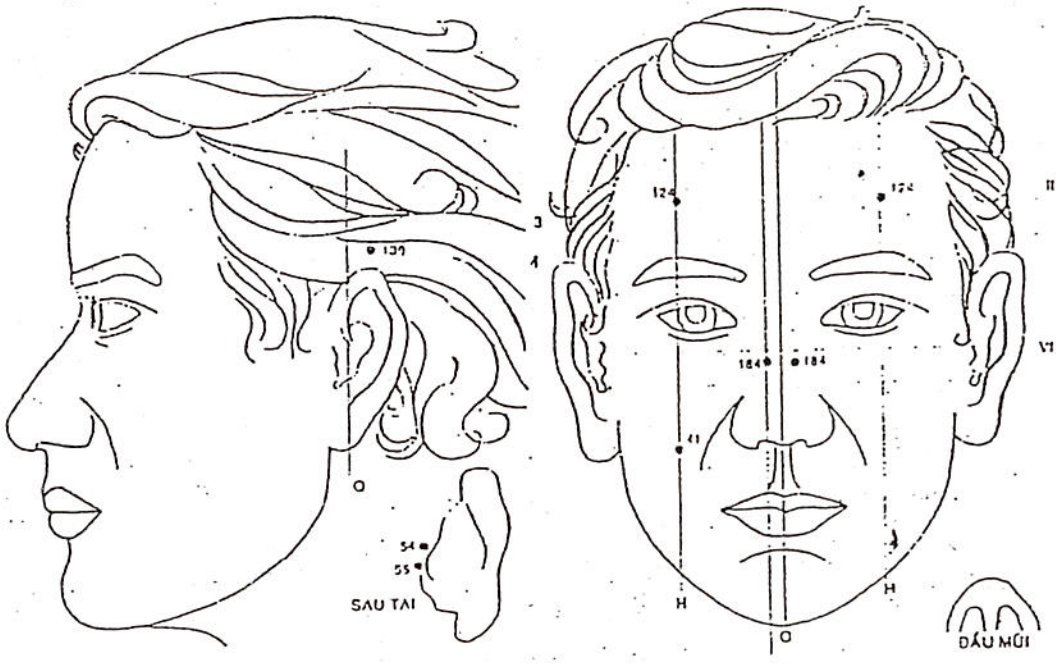

* 41 chẩn đoán mật

+ Cô Thúy (soeur) báo cáo:

* 1-chữa 1 ca sỏi mật to cỡ vài phân (cm). Đã có chỉ định mổ sau khi khám ở bệnh viện vì bệnh nhân rất đau.

Sau khi hỏi ta, ta hướng dẫn cô tìm sinh huyệt ở vùng gan mật và chấm Deepheat. Cô làm theo đúng như vậy và lúc đầu tìm thấy chỉ có 1 sinh huyệt, sau xuất hiện 6, 7 sinh huyệt. Cô đều chấm Deepheat sau khi lăn. Kết quả: chỉ sau 1 lần bệnh nhân đã thấy khỏe vì giảm đau nhiều. Sau 7 lần (1 tuần) bệnh nhân đi khám lại và bác sĩ cho biết là không tìm thấy sỏi đâu cả! Đặc biệt cô Thúy không đụng gì tới vùng bụng phía gan mật mà chỉ làm ở mặt mà thôi.

Nhận xét: Nếu làm đúng các huyệt ở mặt có thể chữa rất tốt các ca bệnh nội tạng mà không cần phải phối hợp với cục bộ.

CHỮA SỎI MẬT

BÁO CÁO SINH HOẠT CLB - DCDS HÀ NỘI NGÀY 12/05/2002

Báo cáo viên: Trịnh Thị Anh
Tổ DCDS Hai Bà Trưng - ĐT: 8.634.162

Bệnh nhân Tô Thuý Hiền 31 tuổi. Qua siêu âm cho biết *sỏi túi mật*. Bệnh nhân đau bụng kinh khủng!

- Tháng 10 - 2000 trong túi mật có 3 viên sỏi đường kính *15mm, 19mm, 16mm.*

- Tháng 11 - 2000 vì quá đau lại đi siêu âm cho kết luận có 3 viên sỏi có kích thước *20mm; 16mm và 15mm* và ghi là: *chiếm gần hết lòng túi mật.* Thời gian ngày càng đau nhiều; khi đau không ăn uống được; người gầy và xanh. Gia đình và bệnh nhân quyết định chờ ngày mổ. Có người mách bảo nên bệnh nhân đến chữa bằng *Diện chẩn*. Tôi đã điều trị như sau:

Phượng thức điều trị

Do viêm túi mật dẫn đến sỏi mật. Vì có sỏi ở mật làm cản trở đường dẫn mật mà gây viêm. Hai chứng này có liên quan với nhau.

1. Dùng bộ huyệt sau: 26, 188, 196, 61, 74, 64, 38, 156, 14, 143, 537, 41, 233, 50.

Phần lớn những huyệt này làm giảm đau. Chống viêm. Điều hòa sự co cơ.

2. Chữa theo đồ hình phản chiếu nội tạng trên trán 423^{+} và 124^{+}. Thủ pháp: Day ấn và dán cao.

3. Phản chiếu nội tạng lên bàn chân (xem hình vẽ)

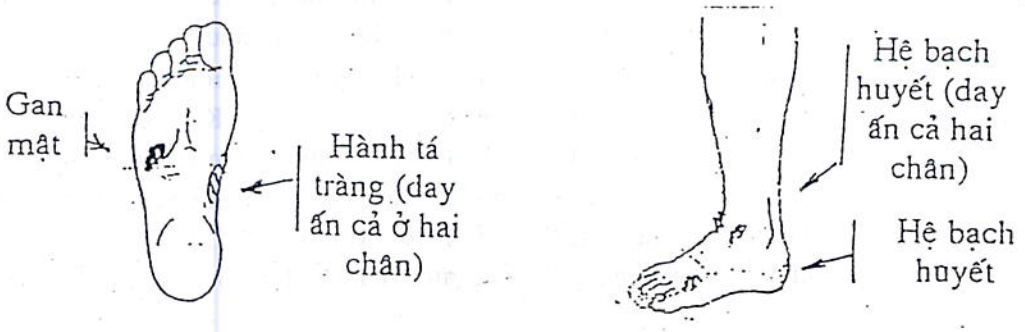

Với các huyệt ở bàn chân cần day ấn mạnh và lâu từ 15 đến 20 phút.

4. Kết hợp uống nước dứa ép. Gọt dứa rửa sạch nhét vào quả dứa một ít phèn chua bằng nhân lạc. Mỗi ngày 1 quả, cách 1, 2 ngày lại uống 1 quả bằng cách nướng chín ép lấy nước uống (Tổng cộng đã uống 6 quả).

Kết quả: Thời gian bắt đầu 22/11 đến 10/12/2000 bệnh nhân ăn, ngủ được không đau đớn gì, đã lên cân, da dẻ hồng hào. Thời gian gần đây tôi gặp lại bệnh nhân. Bệnh nhân đã lên được 8kg so với trước.

Vậy tôi xin trình bầy. Rất mong các thầy và bạn tham khảo, góp ý.

Xin chân thành cảm ơn!

Nguyễn Trọng Bình – 34 tuổi – cán bộ tài chính . ***Sỏi túi mật , gan nhiều mỡ nhẹ, đau vùng thắt lưng.***

- Thầy Châu dò vùng gan, mật 50,41 bệnh nhân đau nhiều, 2 phía thắt lưng đau .
- Thầy vạch sát mí tóc trán, phản chiếu vừa là cột sống , vừa là vùng chậu (khu vực 219, 560, 558) Thầy chấm dầu day nhẹ phơn phớt trên da; kiểm tra bệnh nhân bớt nhiều , lần thứ 2 kiểm tra lại đỡ 60% .
- Vạch khu 219 đau, Thầy day lần 1 kiểm tra không còn đau nhiều gần như hết .
- Vạch kiểm tra đau 2 bên hông hố chân phải ở vị trí cằm (khu vực 104 ±) tương đương bên phải đau (vùng hố chậu) . Thầy day 30 vòng lần 1 , kiểm tra không còn đau vùng hố chậu nữa . đổi bên trái (H. 104 trái) . Thầy day phơn phớt 1 lần 30 vòng kiểm tra lại hết đau , kiểm tra tiếp về phía phải còn đau , dò lại và day chỉ 1 lần kiểm tra lại hết đau !
- Mông đau : (đồ hình nghiêng) khu 277 đau Thầy day lần 1 xong, kiểm tra còn hơi đau , lần 2 còn hơi đau , lần 3 hết đau . Vạch tiếp cạnh 227 vẫn còn điểm đau , sau 3 lần còn đau ít hơn (vì bệnh nhân đã đau 4 năm nên phải chữa lâu hơn) .

Thầy dặn về nhà rảnh rỗi lấy ngón tay day tròn các điểm đau vài hôm sẽ hết . . .

Cuối cùng bệnh nhân phát biểu mới chữa có 1 lần đã đỡ 60 %....

(Cần chữa tiếp ! kết quả bước đầu là tốt, có ghi hình, phát biểu...)

* Thận

300 chẩn đoán thận

0, 300, 1, 45, 19, 43, 290, 17, 29, 22, 38, 560, 210, 342, 301, 302, 73, 219

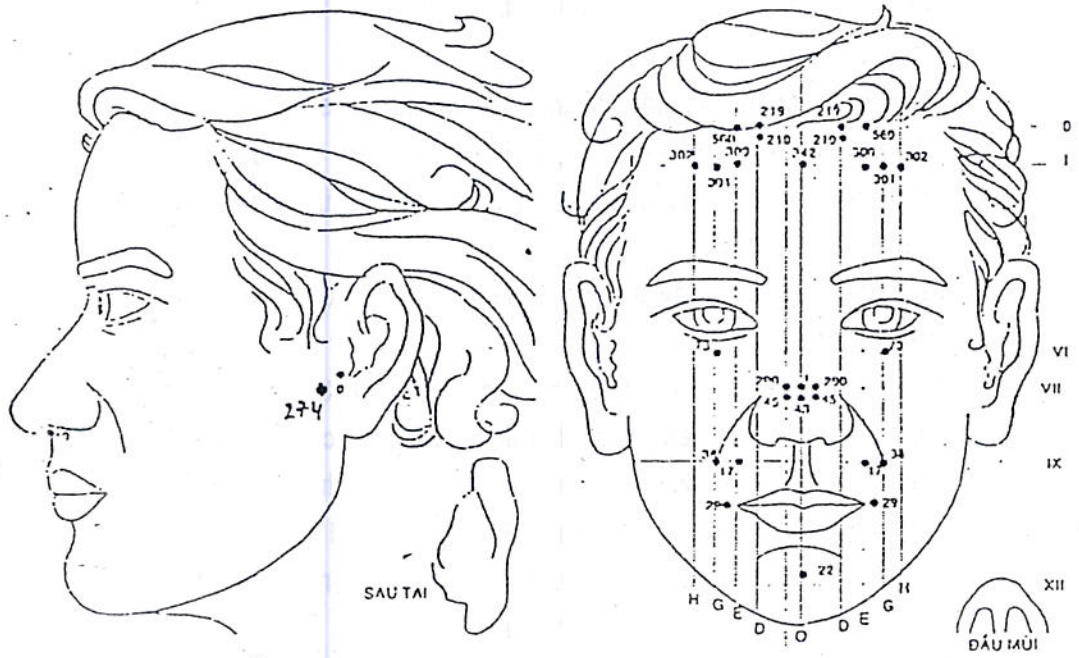

* Thận ⇨ mép ngoài của 2 bên (phía môi trên)
  - Lòng bàn chân - Loa tai - Vùng huyệt 340 - 300
* Thận, ruột già ⟶ Vùng gần mí tóc trán (tuyến I)
* Thận - tuyến thượng thận ⟶ Phần từ khoé miệng trở lên dụng đường ngang qua giữa nhân trung
* Tuyến Thượng thận - Các ngón chân : Dái tai
* bể Thận - Hông bàn chân (mặt trong)

* SA THẬN

Biện pháp: hơ, xức dầu bộ thăng dương ở mặt, lưng và phản chiếu các phúc mạc treo quả thận. Cụ thể vùng 38,17 lên đến vung 39,50. Triệu chứng và diễn biến: bệnh nhân thường xuyên ê ẩm đau tức vùng cùng chậu. Sau mỗi lần điều trị về bệnh nhân thấy đau giật ở lưng, mỗi ngày vị trí đau càng cao hơn. Lần cuối cùng bệnh nhân đau dữ dội và kéo dài gần 12 giờ rồi êm hẳn. Sau đó kiểm tra các sinh huyệt biến mất, ngưng điều trị và yêu cầu bệnh nhân siêu âm lại.

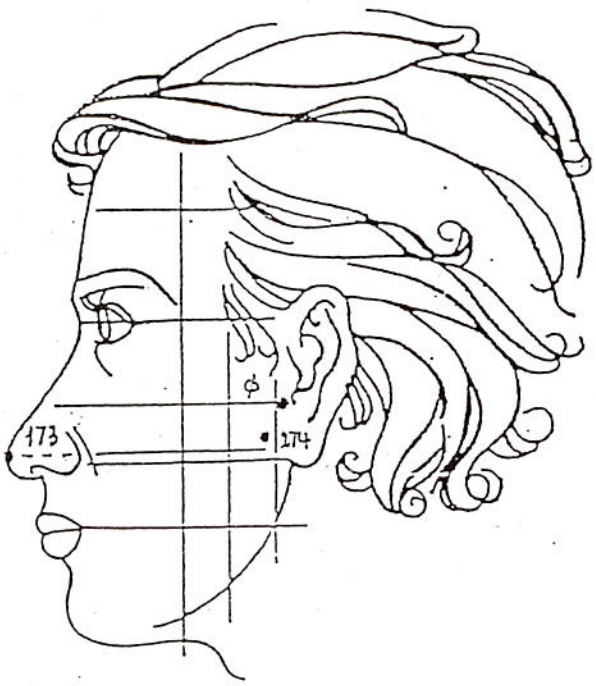

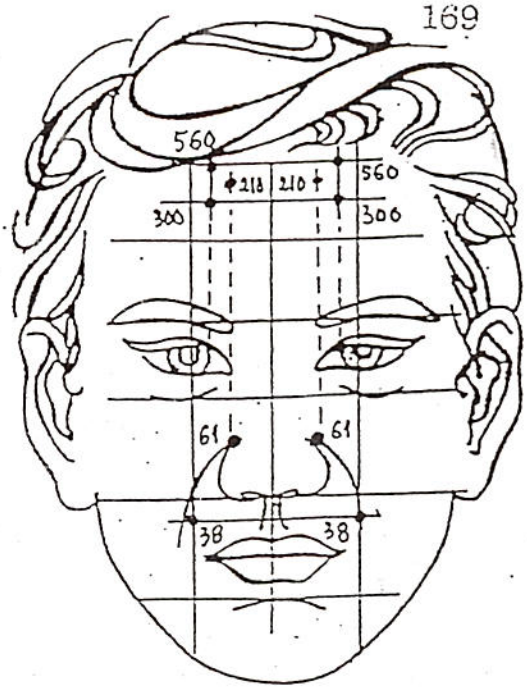

TRỊ BỆNH : ĐAU THẬN (Kidneys)

HUYỆT SỐ : 0, 38, 210, 560, 300, 173, 274, 61
Bấm điện, dán salongpas, lăn 2 lòng bàn chân

✳ VIÊM THẬN

- Ấn 0; 17, 300, 45, 222, 29 dán (*Nguyễn Thị Kim Tiếng)*
- 50-41-38 và hơ vùng phản chiếu ở mặt

+ Hoàng Oanh :

✳ Suy thận (teo thận) : lăn bàn lăn chân, hơ sinh huyệt ở lòng bàn chân. ấn 38 (thận)

✳ Cất cơn đau bảo thận (Bùi Minh Tâm): Gạch, day: 0, 19. Đặc biệt gạch nhiều huyệt 0 vì huyệt 0 hiệu quả cắt cơn cao hơn 19.

+ Võ Văn Ngọc (K. 40/99)

✳ Đau vùng 2 quả thận (viêm thận): Đọt non xương rồng 3 khía, bỏ gai, bào mỏng bóp xả nước muối nhiều lần (5-7 lần) cho sạch mủ rồi xào với thịt (thịt gì cũng được) ăn chừng 5 lần gấp đũa. Ngày ăn hai lần. Ăn 2 – 3 ngày là hết bệnh. Đặc biệt hơi khó ăn vì tanh. Phải thêm tiêu và tỏi ăn mới được.

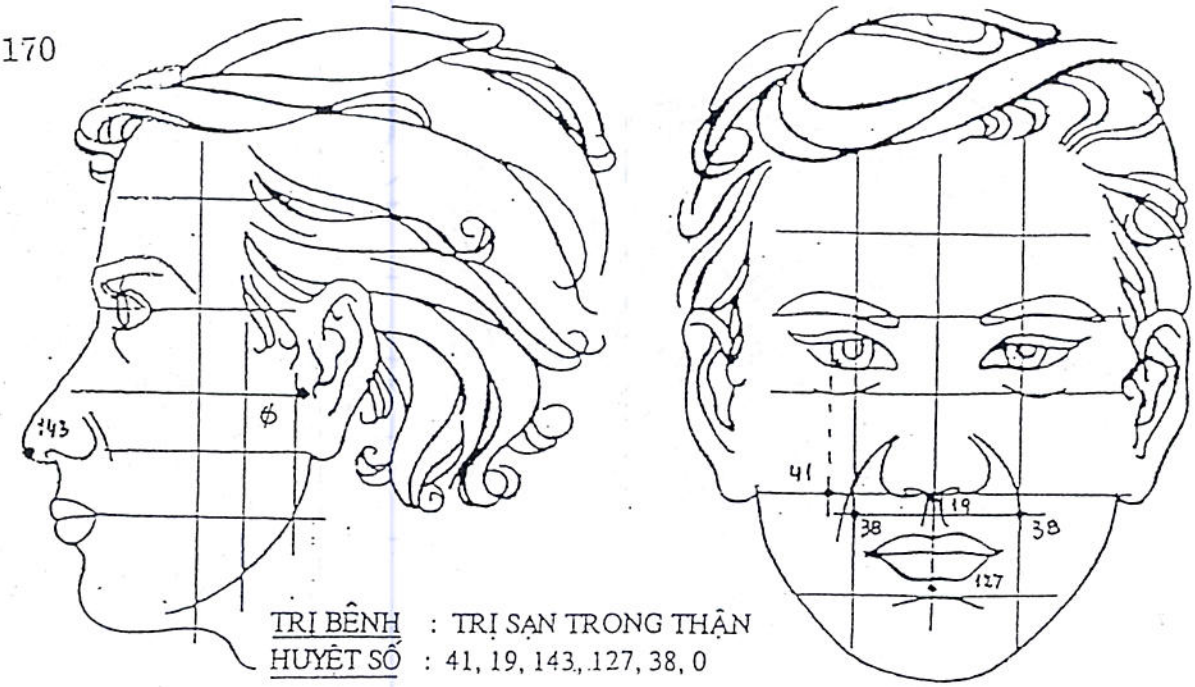

TRỊ BỆNH : TRỊ SẠN TRONG THẬN
HUYỆT SỐ : 41, 19, 143, 127, 38, 0

CÁCH TRỊ : Lấy trái khóm cắt 1 chút và nhét phèn chua vào (phèn chua cỡ 2 phần ngón tay út) rồi đem nướng cho cháy đen, xong vắt lấy nước chia ra uống trong 3 ngày. Bắn súng điện, dán cao trong 3 ngày.

Riêng về viêm cầu thận và sỏi thận (sỏi cát) thì vùng đặc hiệu là bình tai, loa tai và vòng cung từ huyệt 0 đến 156 và 87. Lòng bàn chân vùng khuyết đến má trong bàn chân, cận mắt cá trong.

+ Bùi Quốc Châu: Sạn thận: 300, 26, 73, 45, 3, 19, 29, 85, 87,51.

* SỎI THẬN :

*113, 3, 106 *184, 290, 64, 3 (*Hình Ích Viễn*)

Sỏi thận (sỏi gai to ở thận): 300, 45, 38, 0 (BQC) Phác đồ này rất hay. Thêm vào đó uống nước lá trầu ông tươi (lá trầu ông lớn hơn lá trầu bà) . Nam 7 ngày, nữ 9 ngày. Kết quả nhanh hơn chỉ dùng các huyệt trên. Sau 10 ngày mềm sỏi, 20 ngày sau là hết.

. sạn thận: rau om một nhúm, giã nhỏ, thêm chút nước, uống . một tuần

- 0-275-277-87-85-29-3-290-26-103-300-38-64
- Gọt trái dứa (thơm) lấy cục phèn chua nhét vào ruột dứa, nướng chín rồi ép lấy nước uống. Uống vài trái như thế, hết sạn.
- Hột chuối hột phơi khô, sao vàng tán nhuyễn, uống mỗi lần hai muỗng.
- Chuối hột chín phơi khô ngâm rượu, uống mỗi lần một ly nhỏ. Uống rượu này vừa ăn được cơm vừa trị được sạn thận, sạn mật.

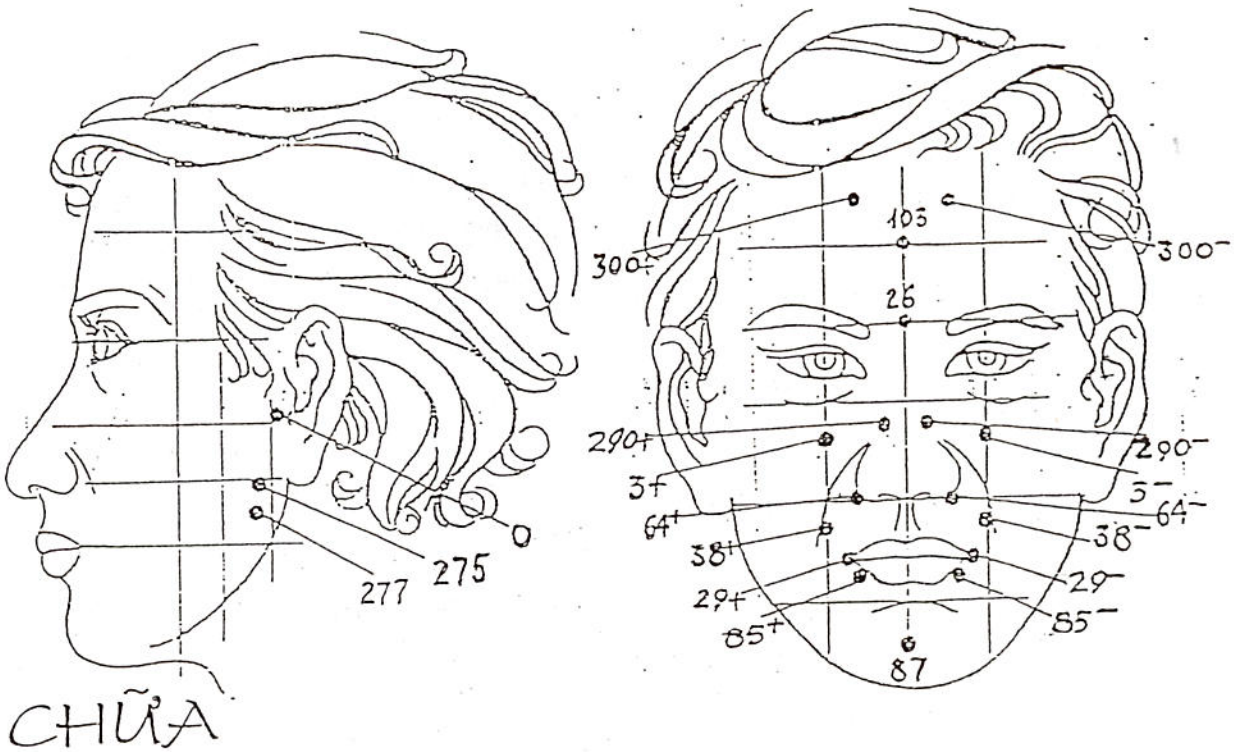

CHỮA

Sỏi Thận

1/ Dùng lăn gai nhỏ lăn vùng má từ huyệt số 0 đến 277.
vùng cằm từ huyệt 29 vòng xuống huyệt 87. Mỗi vùng khoảng 2 phút.

2/ Dùng búa đầu cao su gõ vào các huyệt, mỗi huyệt 30 giây.

0 – 275 – 277 – 87 – 85^{+-} – 29^{+-} – 3^{+-}
290^{+-} – 26 – 103 – 300 – 38^{+-} – 64^{+-}.

3/ Dùng đầu que dò day ấn các huyệt kể trên, mỗi huyệt 30 giây.

4/ Dùng ngải cứu hơ nóng các huyệt: 0 – 275 – 277 – 103 – 300.

5/ Dán cao Salonpas các huyệt trên mặt.

<u>Chú ý:</u> Bệnh nhân không uống nước đá.
Uống nhiều nước ở dạng mát như nước rau bắp, mã đề, mía lau, rễ tranh.
Bộ huyệt này chữa cả viêm đường tiết niệu nhưng thêm các huyệt:
127 – 156 – 63 – 7 – 50 – 37 – 143.

Hoàng Chu / Biên soạn

Sỏi thận :

Anh Nguyễn Văn M, 29 tuổi ở công ty cấp nước Mê Linh bị đau bụng và đái ra máu. Siêu âm phát hiện có 2 viên sỏi ở đài bể thận và 1 viên 0,5 x 0,6mm nằm ở 1/3 trên của niệu đạo được chỉ định mổ sau 1 tuần.

Tôi đã dùng phương pháp Diện chẩn để chữa theo phác đồ sau :

1. Bôi dầu cù là và lăn toàn bộ vùng phản chiếu của thận và niệu quản trên mặt khoảng 10 phút.

2. Day, ấn các huyệt 300^{+-}, 38^{-}, 39^{-}, 85, 87, 29, 45^{--}, 61^{-}, 16^{-} theo ba lần cách khoảng trong 5 phút.

3. Dán cao Salonpas lên các huyệt 300^{-}, 85, 87, 29, 45^{-}, 61^{-}

Mỗi ngày làm hai lần.

Sau 1 tuần bệnh nhân đi chụp phim UTV (chụp tĩnh mạch thận có cản quang) để đánh giá chức năng và mổ thì không còn t hấy sỏi đâu cả và chức năng thận tốt.

Bệnh nhân không phải mổ và được điều trị tiếp bằng cách uống lá kim tiền thảo hằng ngày.

Tôi là bác sỹ mới học Diện chẩn mà thấy kết quả như vậy nên rất ngạc nhiên !

Tôn Mạnh Cường

SỎI THẬN (SỎI GAI, SỎI SAN HÔ) :

Bệnh nhân Nguyễn Văn Bình, 38 tuổi, Phúc xá đã đi khám bệnh, kết luận : sỏi thận (gai cả hai bên).

Bệnh viện đã bắn tia Laze 1 bên, tiếp đến uống thuốc 3 tháng liền không đỡ. Sau lại uống thuốc Nam 4 tháng vẫn thấy đau lưng, khi đi tiểu, nước tiểu có váng như váng dấm... (*do chức năng hoạt động của thận kém*). Trước khi đến chữa bằng Diện chẩn đã siêu âm lại vẫn còn sỏi thận.

** Khi bệnh nhân đến ; tôi tiến hành chữa như sau : (Chủ yếu vẫn dùng con lăn, day ấn và cứu)*

- 0, 300, 301, 302, 1, 45, 19, 113, 200, 17, 38, 29, 22, 560, 210, 342, 73, 219.
- 113, 106, 3, 184, 290, 64.
- Lăn ở vùng thận trên lưng.

Kết quả : sau 1 tháng rưỡi chữa bằng Diện chẩn bệnh nhân đã đi tiểu không còn váng như váng dấm nữa. Đi khám lại bằng siêu âm kết luận không còn sỏi (gai) nữa. Bệnh nhân rất cảm động và phấn khởi, cảm ơn.

Xin báo cáo trao đổi kinh nghiệm, mong có sự đóng góp ý kiến. Cảm ơn./.

Nguyễn Thu Hà

PHÙ TOÀN THÂN (bàng quang không nước tiểu)

- Gõ 38-17-222
- 60^{-}-26-3-290-29-85-87-19-61^{-}-300

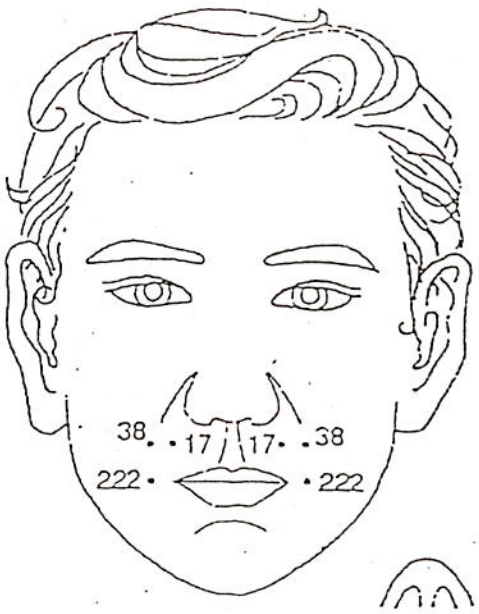

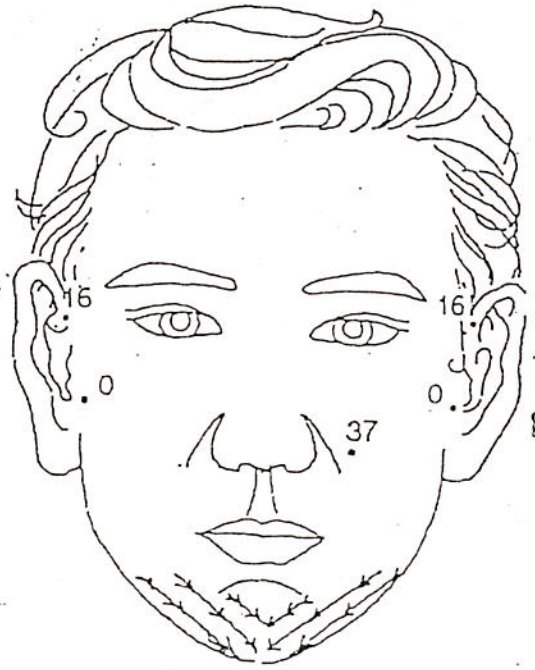

Tiểu liên tục không kìm được (do giãn bàng quang)

- Day ấn 16-37-0 rồi vuốt u cằm
- 138^{+}-16^{+}-87-0^{+}

- Sạn bàng quang: có hai ca, một ca bệnh nhân điều trị được ba lần không thấy đến tiếp, trong ba lần điều trị đều có biểu hiện tốt. Một ca điều trị đến lần thứ 5 thì đi tiểu ra sạn cát, bệnh nhân cho biết sạn cát rất nhiều. Phương pháp điều trị: hơ theo bộ trục thấp.

Mụn ruồi ở cằm : sỏi bàng quang (Phan Quang Bình, hiệu trưởng trường Cai ma túy Bình Triệu)

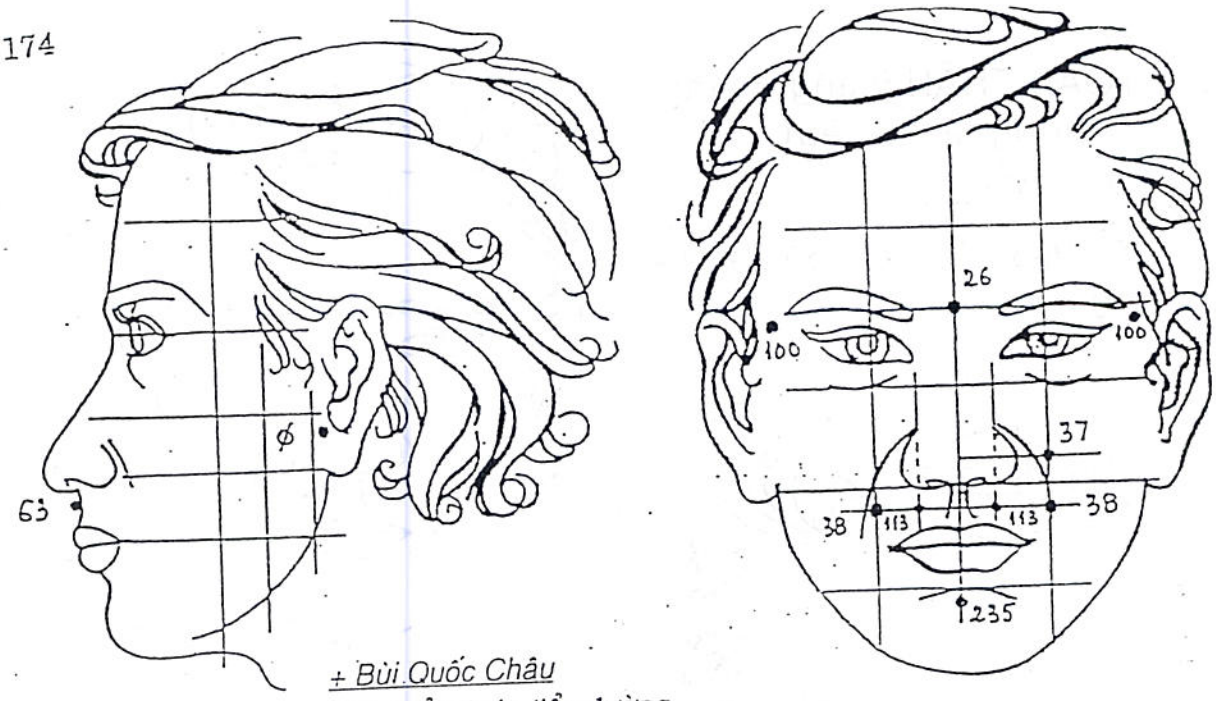

+ Bùi Quốc Châu

113 chẩn đoán tiểu đường

TRỊ BỆNH : ĐÁI ĐƯỜNG (Blood sugar)

HUYỆT SỐ : 26, 113, 63, 100, 235, 0, 37, 38.

(Tránh lạm dụng huyệt 26 sẽ bị "mụ" người).

NÊN ĂN : Broccoli (bông cải xanh), Peanuts (đậu phộng), Lentils (lang ti)

CHỮA BỆNH TIỂU ĐƯỜNG (TIÊU KHÁT)

(Báo cáo trao đổi kinh nghiệm chữa bệnh, sinh hoạt CLB DCDS ngày 9/7/2000)

Nguyễn Tiến Sử

Qua học tập nghiên cứu về Diện chẩn Điều khiển liệu pháp, tôi đã vận dụng có kết hợp với các phương pháp khác để chữa bệnh Tiểu đường cho người thân và có những kết quả cụ thể - Xin mạnh dạn trao đổi.

Bệnh nhân Vũ Thị Tâm, 64 tuổi ở 51 ngõ 2 Lê Trọng Tấn, Hà Nội. Người bị mệt và sút cân (từ 58kg xuống còn 52kg).

Ngày 29/1/2000 kiểm tra sức khoẻ, làm xét nghiệm máu và nước tiểu.

Kết quả: - Đường trong máu là: 16,8mmol/l.

- Đường trong nước tiểu là 1000mg/l.

Kết luận của Giáo sư Đình ở phòng khám Đa khoa Hòa Bình 29 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, Hà Nội là:

Tiểu đường TyT - II (kiểm tra lần 1)

Ngày 10/2/2000 bệnh nhân về quê ở Thanh Hoá nuôi bố.

Vừa uống thuốc Tây theo chỉ dẫn của bác sĩ: Ngày 2 viên Glyborit (sáng 1 viên, chiều 1 viên). Duy trì chế độ ăn kiêng đối với bệnh nhân tiểu đường,

đồng thời bắt đầu từ ngày 10/2/2000 điều trị thêm bằng phương pháp Diện chẩn (Bùi Quốc Chau). Cụ thể như sau:

I/ CÁC HUYỆT Ở TRÊN MẶT: (Theo phác đồ Hình 1)

Day ấn 3 lần cách khoảng các huyệt: 26, 63, 7, 113, 121, 58, 37, 73, 0, 227, 235, 38.

Cụ thể: - H. 26 tương ứng tuyến Yên.

- H. 63, 7, 113 tương ứng tuyến Tụy.
- H. 121 trấn thống vùng Dạ dày.
- H. 58, 37 trấn thống vùng Lách, Gan.
- H. 0, 73 liên hệ Thận.
- H. 227 và 235 liên hệ vùng Tam Tiêu.
- H. 38 tăng cường kháng sinh và liên hệ Thận.

II/ Ở BÀN CHÂN (Chủ yếu là ngón cái) Hình 2.

Kiểm tra ngón cái bệnh nhân thấy đau.

Nhưng kiểm tra tuyến Yên, ở giữa ngón cái thì bệnh nhân càng đau hơn. Dùng ngải hơ nóng tuyến Yên 3 lần cách khoảng, mỗi ngày (cả 2 ngón). (Qua thực tế tôi kiểm tra bệnh nhân thì điểm phản ứng chủ yếu của tuyến Yên ở ngón cái đều rất đau).

Trong tháng đầu: Ngày làm 2 lần, sáng 1 lần và chấm Deep Heat. Chiều 1 lần. Day và ấn 3 lần cách khoảng các sinh huyệt trên mặt và dán cao Salonpas. Sáng 1 lần dùng điếu ngải hơ điểm phản ứng của tuyến Yên ở 2 ngón chân cái.

Tháng thứ 2: Giãn ngày làm 1 lần và không hơ điếu ngải ở ngón chân cái nữa vì hơ điếu ngải không hút nóng (hết đau). Đến ngày 8/4/2000 ra Hà Nội xét nghiệm lại ở phòng khám Đa khoa 92 Thợ Nhuộm (kiểm tra lần 2).

Kết quả: - Đường trong máu còn 4,2mmol/l

- Đường trong nước tiểu: không có.

Sau khi kiểm tra lần thứ 2 về, bác sĩ cho giảm thuốc Glyborid ngày còn 1 viên (sáng 1/2 viên, chiều 1/2 viên).

Vẫn duy trì chế độ ăn kiêng nhưng có tăng lên về cơm. Tiếp tục điều trị bằng điện chẩn, 2 ngày làm 1 lần vào buổi tối.

Ngày 4/5/2000 tiếp tục kiểm tra lại ở 92 Thợ Nhuộm (Kiểm tra lần 3).

Kết quả: - Đường trong máu còn 7,1mmol/l

- Đường trong nước tiểu: không có.

Lý do đường trong máu tăng là do chế độ ăn. Lần này lại tăng điều trị Diện chẩn ngày 1 lần và duy trì chế độ uống thuốc ngày 1 viên (sáng 1/2 viên, chiều 1/2 viên) và chấp hành chế độ ăn uống kiêng khem đối với người tiểu đường.

Ngày 7/6/2000 (Kiểm tra lại lần thứ 4)

Bệnh viện Bạch Mai có Kết quả: - Đường trong nước tiểu: không có.

- Đường trong máu còn: 4.7mmol/l

Kết luận: Bệnh nhân đã trở lại bình thường, không còn tiểu đường.

Bỏ uống thuốc Glygorid. Chế độ ăn bình thường. Nay bệnh nhân đã khá, từ 52kg lên 54kg.

KẾT LUẬN: Theo tôi bệnh tiểu đường (Tiêu khát) nếu phát hiện sớm, chữa bằng phương pháp Diện chẩn kết hợp bằng uống thuốc Tây y giảm dần liều lượng tiến tới bỏ hẳn và chấp hành chế độ ăn uống nghiêm túc. có nhiều khả năng tiến triển tốt như tôi đã trình bày ở trên! (Thực tế là đã chữa cho vợ tôi). Với người thực việc thực xin báo cáo để các bạn đồng nghiệp. các thày cô tham khảo và mong được sự góp ý chỉ bảo thêm để có thể hoàn thiện hơn phác đồ điều trị cho các bệnh nhân tiểu đường.

H1

Hà Nội. ngày 30 tháng 06 năm 2000

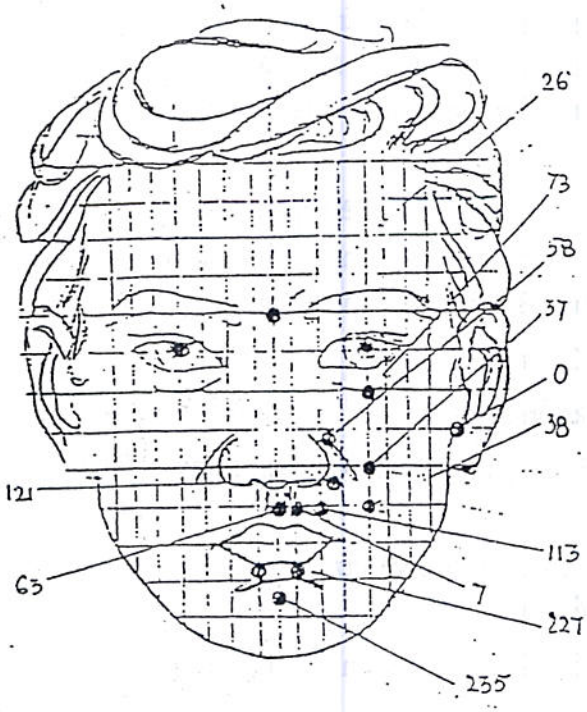

H2

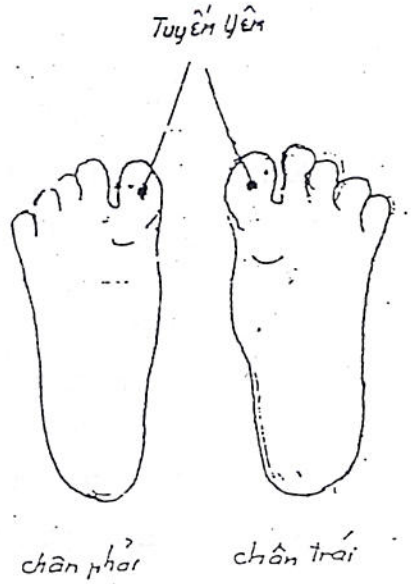

Tiểu đường

- - Ấn dán 73⁻, 3⁻, 37, 156⁻ *(Bùi Quốc Châu)*
- 26-113-63-100-235-0
- 127-156-63-113-143-38-50-37-1-3-73
- Đi bộ mỗi ngày 3 - 4 km, sau vài tháng hết tiểu đường
- Trà (chè) tươi xắc nhuyễn hầm nước sôi uống
- Chấm kem deep heat vào các huyệt 63-7-113-37-40 rồi day mỗi huyệt 15-20 giây, sau 30 phút lượng đường xuống 5-10mg

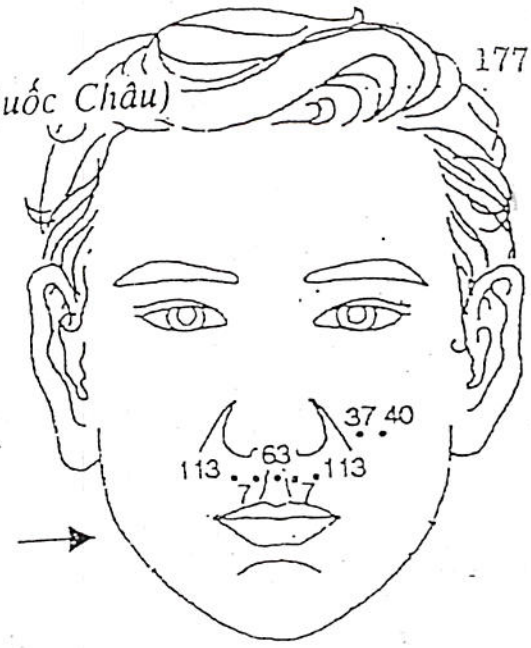

Tiểu đường

+ Nguyễn Văn Toàn :

. *đái đường:* ấn hết đau rồi dán 121,113.

+ Bùi Quốc Châu: Đái đường – đường huyết: Deepheat 73-, 58, 37 (113-, 7-). Kết quả: sau 5 lần, lượng đường trong nước tiểu từ 2 xuống 1. Đường trong máu từ 2,55 xuống 1,99.

+ Cô Thủy (Huế) trị tiểu đường bị lở 3 ngón chân lan đến cổ chân, chảy nước vàng: Gõ đầu gôm theo sinh huyệt vùng môi trên, gan, mật, tỳ. Chú ý huyệt 287, 120, 121, 39, 41, 50, 35, 64, 63, 7, 132, 113,, 17, 300, 60, 16. Sau đó xổ độc: gạch 2 pháp lệnh, ấn 120, 121, 39, 38. Sau đó tăng sức đề kháng, lọc đàm bằng cách gõ 156, 127, 26, 8, 312, 188, 196. Mỗi huyệt gõ 50 cái (3 lần). Gõ, ấn 61, 64, 277, 275, 14, vùng đầu mũi. Lăn dưới lòng bàn chân và quanh mụt đau. Lăn riết chân trở lại bình thường, Sau 15 ngày (có kết hợp lăn toàn thân) thì lành: khô chân, tiểu đường hạ. Sau đó ăn uống thoải mái (1 tô phở bò, bánh ngọt, đồ biển) thì bị choáng và nhiễm trùng lại, đường huyết lên: Lại chữa như cũ – hơ mu bàn tay, các ngón chân bị lở.

+ cô Thu Nga

huyệt 227 (ở bờ môi dưới) có hiệu quả cao đối với các bệnh tiểu đường

- Tiểu đường : day mỗi huyệt 15-30 giây. Chấm DH các huyệt 63, 7,113,37,40. ka: 30 phút sau xuống 5 mg –10 mg (+lăn cầu gai trong lòng bàn tay)

+ Đái đường (phác đồ của anh Tư Ngà): 34, 73-, 3-, 37, 290, 287, 63, 113, 127, 61. Day ấn dán cao. Kết quả: bệnh nhân hết bệnh được 1 năm rưỡi. Sau vì bị cảm lạnh nên bị lại.

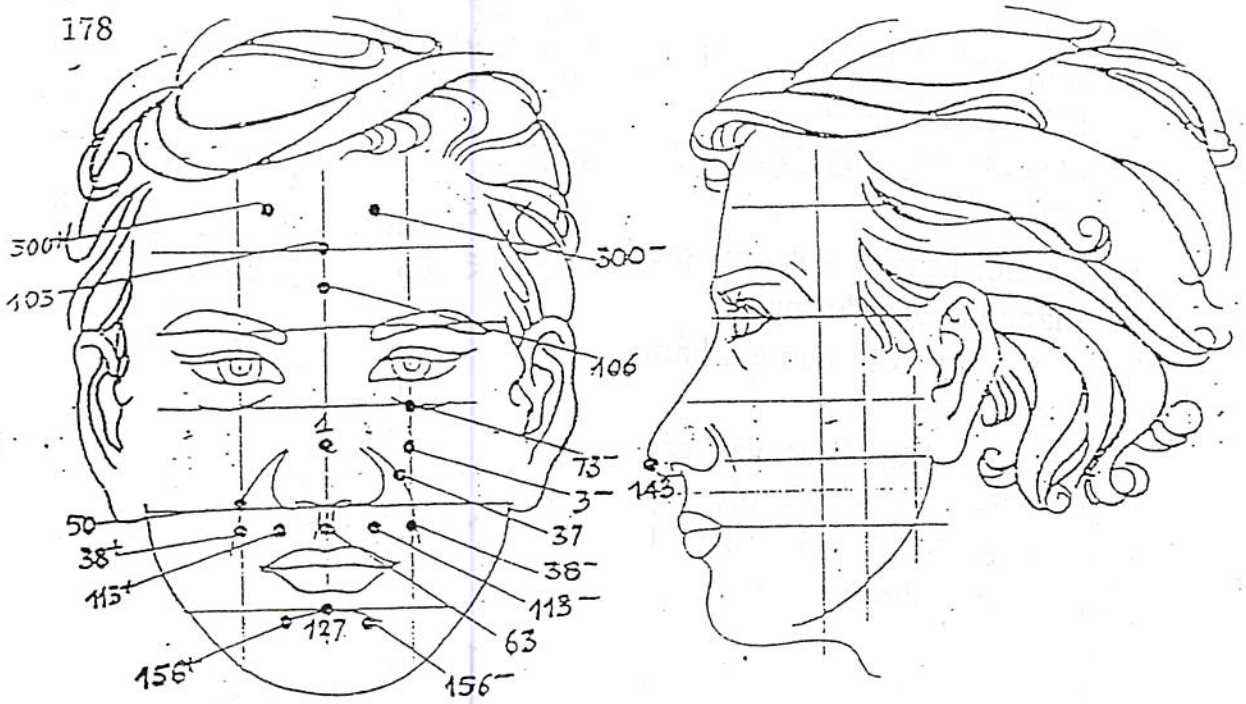

Chữa

tiểu đường (tiểu đạm)

1. Dùng búa cao su gõ nhẹ vào các huyệt 103 - 106 - 300^{+-}.
(Bộ huyệt hưng phấn thần kinh) mỗi huyệt 30 giây, gõ xong dùng ngải cứu hơ nóng bộ huyệt này.
2. Dùng que dò ấn các huyệt
127 - 156^{+-} - 63 - 113^{+-} - 143 - 38^{+-} - 50 - 37 - 1 - 3^{+-} - 73^{-}.
Day ấn xong dùng cao Salonpas dán vào các huyệt đó.

<u>Lưu ý :</u>

Khi chữa, bệnh nhân không được ăn đường và các thứ thức ăn, thức uống công nghiệp có đường mỡ.
Có thể uống nước trái mướp đắng, mỗi ngày một trái và ăn thêm đậu phộng rang (lạc rang) và dưa leo.

Hoàng Chul Biên soạn

+ Nguyễn Minh Khai: Cỏ ngọt trị tiểu đường nhưng cũng trị mỡ trong máu. Do đó làm ốm người, xẹp bụng. Uống 1 tháng sụt 2 kí, dễ ngủ. Nhàu uống 2 ly cối để tủ lạnh dễ uống hơn là uống nóng. 1 kilô 30 ngàn đồng uống 2 tháng chưa hết.

lá sake trị huyết áp, tiểu đường : lấy lá rơi xuống đất sắc uống như nước trà. Hoặc lấy đài lá sake làm như trên

Yến cho biết cô Tuyết ù bạn Yến bị bệnh tiểu đường. Nhớ đi bộ mỗi ngày 4,5 vòng sân Lệ Văn Tám mà nay đã hết bệnh (sau vài tháng). Đây là người thứ hai (người đầu tiên mà ta nghe nhờ đi bộ và đánh vũ cầu mà hết tiểu đường là anh Hồng chồng chị Liên) đã hết bệnh tiểu đường nhờ đi bộ. Sự vận động là thuốc tiên vậy.

đái đường : chè tươi, xắc nhuyễn hầm nước sôi uống

+ Trần Văn Quang (ở Mỹ về)

. tiểu đường : 63,26,127,100 kết hợp uống cây cỏ ngọt thì hiệu quả cao. cây cỏ ngọt cũng trị cao máu và bệnh gan

Tiểu đường: chị An tự điều trị các huyệt 34,1,19,127,133,132,39. KQ: sau 3 tháng 3.6mg còn 1.4mg + uống rau đắng đất.

Anh Xiếu áp dụng: 73-, 58, 37, 113 của ta để trị tiểu đường thì rất kết quả. Nhất là kết hợp với thuyốc Nam.

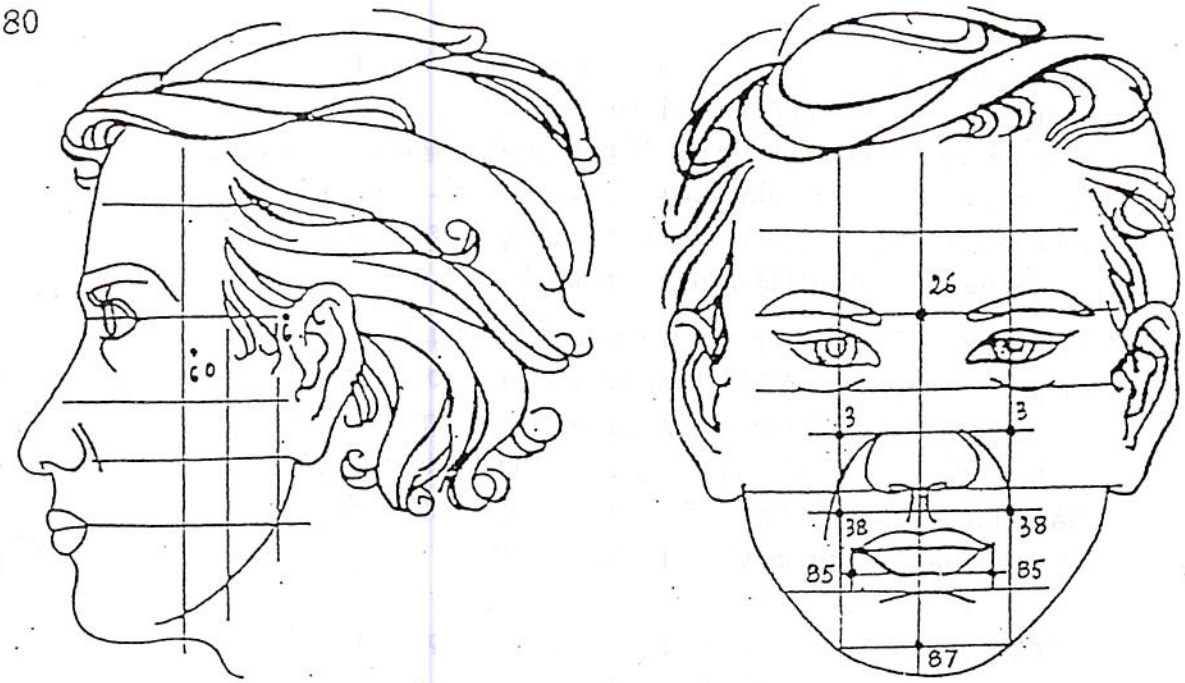

TRỊ BỆNH : TIỂU GẮT, TIỂU RÁT (Burning urination)

HUYỆT SỐ : 26, 3, 38, 85, 87

✳ tàn nhang ở vùng ngọa tàm trái : thỉnh thoảng tiểu gắt, uống nước mát thì hết

✳ Tiểu gắt: - 26, 3, 38, 85, 87.
- 37, 87.
- 29, 85,
- 342, 43, 87.

16-8-99
+ Cô Mai Nhung: Đái gắt, viêm đường tiết niệu: Gạch vùng ụ cằm. Dò sinh huyệt báo ở 87, 156, 157, 254, 127. Chấm Deepheat các huyệt trên.

*** TIỂU NHIỀU, TIỂU GẮT :**

- Day ấn, châm 37, 19 *(BQC)*
- Lăn khắp mặt, gõ 87 *(BQC)*
- Tiểu nhiều (ngày 30 lần) : *Day ấn, hơ* 87, 19, 37, 41, 103. *Hơ* : Phản chiếu BQ ở Tay (87 ở tay). KQ : 3 lần 70 - 80%

(Trần Việt Hùng, K. 14/1990).

✳ Tiểu nhiều – tiểu gắt
- Lăn khắp mặt rồi gõ 87
- Day ấn 87-19-37-41-103 rồi hơ phản chiếu bàng quang ở tay
- 37-19-87-300

1. Bệnh nhân: *Nguyễn Thị Tám* 40 tuổi Phố Chùa Thông phường Sơn Lộc Căn bệnh: Tiểu nhiều, tiểu dắt, dục, buốt.

Trước đây đã có vài lần bệnh đau như thế này, dùng vài thang thuốc nam uống là khỏi. Lần này chữa theo phương pháp diện chẩn. Tôi đã điều trị theo các phác đồ sau:

a. Chữa tiểu nhiều: Day, ấn huyệt 0, 37, 103.

b. Chữa tiểu dắt: huyệt 26, 3, 38, 85, 87.

c. Bệnh nhân gầy yếu: Dùng thêm huyệt 127, 15, 34.

d. Lăn hơ ngải vùng phản chiếu hàng quan ở cằm và trán.

Quá trình chuyển biến:

- Sau ngày đầu tiên qua hai lần chữa, bệnh nhân đỡ nhiều, lượng nước tiểu và số lần đi giảm nhưng vẫn buốt và nước tiểu đục.

- Làm tiếp ngày thứ hai (*Hai lần điều trị*) bệnh giảm rõ rệt.

- Làm tiếp ngày thứ 3 (*hai lần*). Bệnh nhân khỏi hẳn

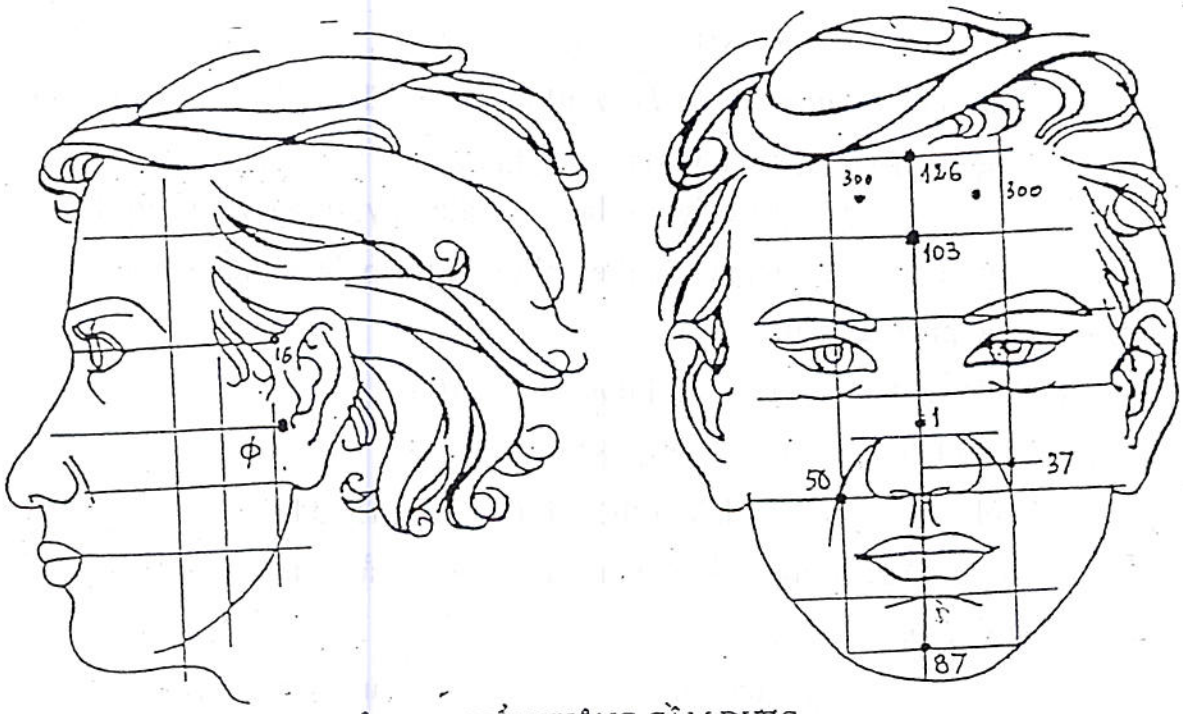

TRỊ BỆNH : TIỂU KHÔNG CẦM ĐƯỢC

HUYỆT SỐ : 87-50-37-1-103-126-0

- CẤM TIỂU

0, 16, 37, 87, 103, 1, 300, 126

✳ Chị Lê Thị Hồng Nga, 38 tuổi sinh sống ở ấp 4 huyện Mỏ Cày, Bến Tre, bị bệnh dãn bàng quang vừa uống nước khỏi miệng là nước tiểu tự động ra liền, ra thoải mái không kiềm được. Thuốc Tây uống hoài cũng không nín được tiểu. Tìm đến bệnh viện Bình Dân, bệnh viện yêu cầu phải mổ. Ngày đêm chị chỉ còn biết cầu nguyện mong được ban phép màu khỏi bệnh mà không phải mổ. Sau 10 lần được chữa trị, chủ yếu bằng vuốt nơi ụ cằm. Căn bệnh oái ăm kia đã hoàn toàn bị đánh lui. Bệnh khỏi rồi mà chị vẫn tưởng là nằm mơ.

24-09-99

✳ + Phác đồ tiểu không cầm được cũng có thể trị bệnh đái dầm và bệnh tiểu đêm có kết quả. Trước hết làm nóng mặt và đầu, cổ, gáy. Tiếp theo đó day mỗi huyệt 30 cái rồi dán cao các huyệt trong phác đồ số 20: 126, 103, 1, 37, 50, 87, 0.

✳ Sẹo ở cằm : tiểu không cầm được

Tiểu không cầm được: 138^{+}, 16^{+}, 87 và 0^{+}.

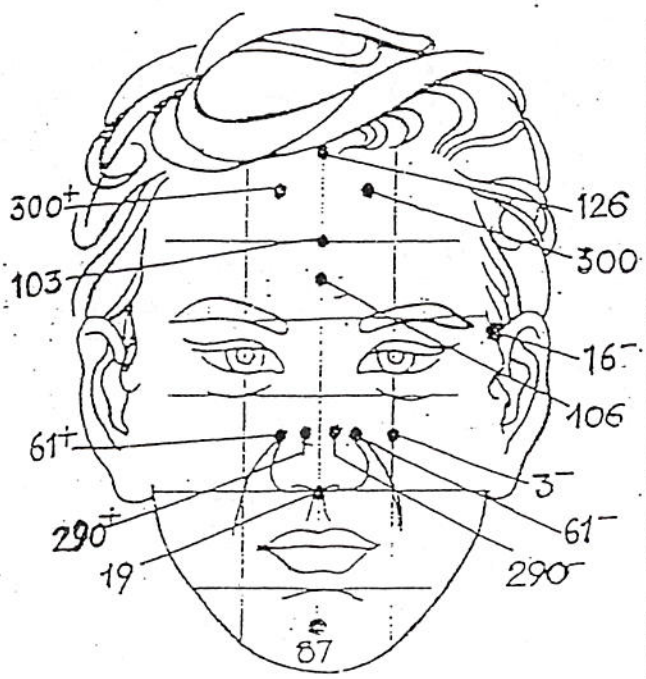

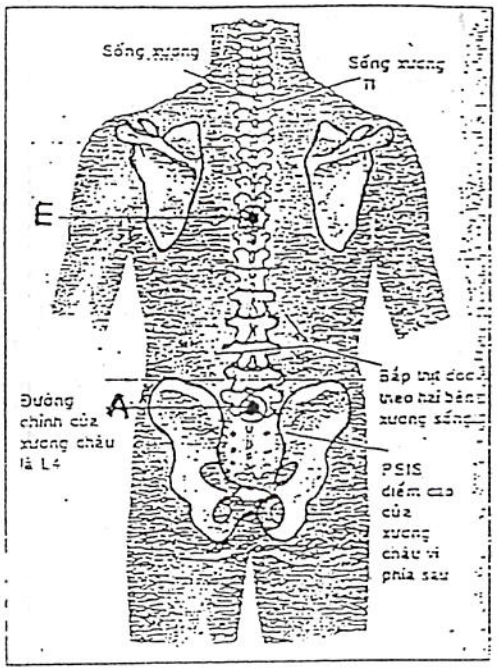

CHỮA

TIỂU RUỒNG CẤP ĐỘ

1/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ các SH: 126, 103, 106, 300±; 87 rồi hơ nóng các sinh huyệt này khoảng 30 giây cho mỗi SH.

2/ Dùng đầu que dò day ấn các sinh huyệt: SH.19, 61±, 290±, 3⁻, 16⁻.

3/ Cắt nhỏ cao Salonpas mỗi cạnh khoảng 4 mm dán lên các SH: 87, 61±, 290±, 300±, 16⁻.

4/ Hơ nóng sinh huyệt A và B (đốt sống số 9) trên cột sống lưng khoảng 1 phút cho mỗi Sinh huyệt.

Hoàng Châu

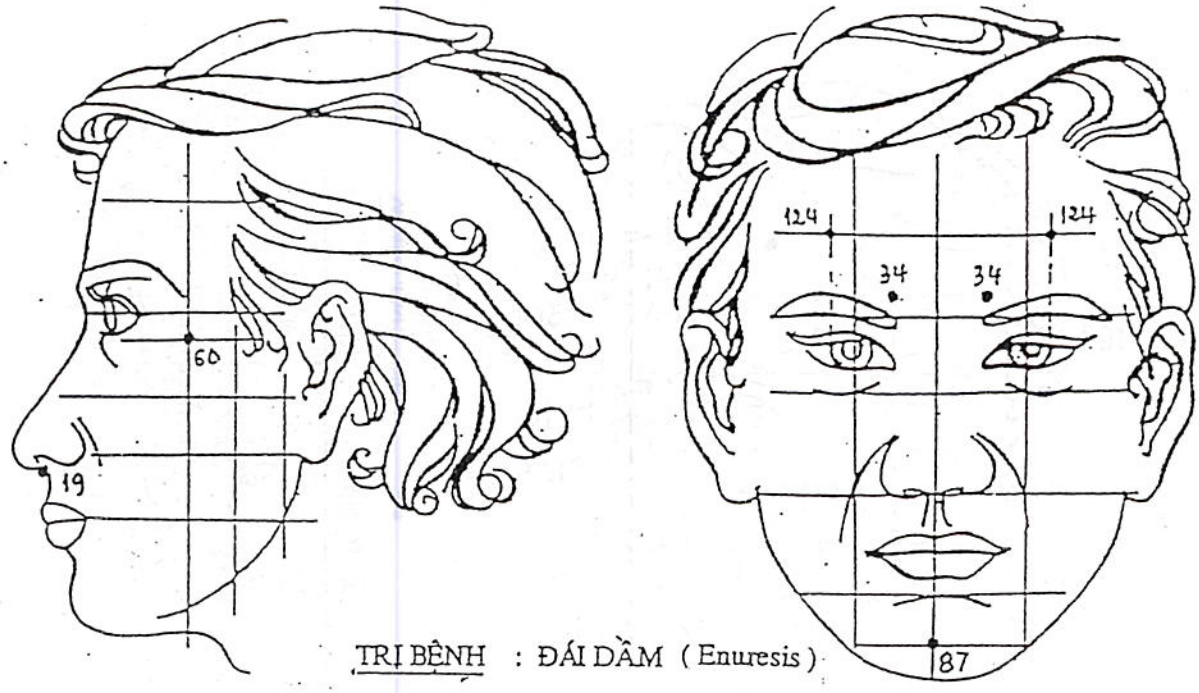

TRỊ BỆNH : ĐÁI DẦM (Enuresis)

HUYỆT SỐ : 124, 34, 60, 87, 19

- 124, 34, 19, 37.

* *Bùi Quốc Châu*

đái dầm : bôi dầu cao vào cằm rồi xoa

* Bùi Quốc Châu: chữa đái dầm, sổ mũi: 61, 39, 49.

22-7-99

+ Hà Thúc Khả báo cáo:

* Đái dầm + sổ mũi kinh niên (11 năm) từ lúc sơ sinh. Lăn gạch mặt rồi dán cao: 61, 39, 49, ngày hai lần, mỗi lần 3 giờ.

. ĐÁI DẦM Lưu ý: lăn gạch mặt trước thì hiệu quả cao hơn.

Có một ít cháu bé ở lứa tuổi mẫu giáo rồi mà vẫn còn đái dầm. Ngay mùa hè trưa chỉ nằm ngủ ở nhà trẻ vài giờ mà cũng đái ướt lây cả sang quần áo các bạn. Chính cô giáo giữ trẻ đã đưa các cháu đến nhờ tôi chữa hộ.

Tôi lăn nhẹ nhàng vùng cằm và trán của các cháu khoảng 10 phút.

Bôi dầu và ấn các huyệt : 34, 103, 87, 37, 300, 126, 16, 19, 287, 0.

Chỉ sau 3 - 5 ngày mỗi ngày một lần chữa khoảng 20 phút, tất cả 5 cháu đều không còn đái dầm nữa. *Lê Quảng K2*

*** ĐÁI DẦM :**

1)- 124, 34, 19 (*Nguyễn Tri Pháp*, K.6/87)

2)- Dán 8, 19, 37, 45, 124, 34 (*Nguyễn Thị Lành*, K.6)

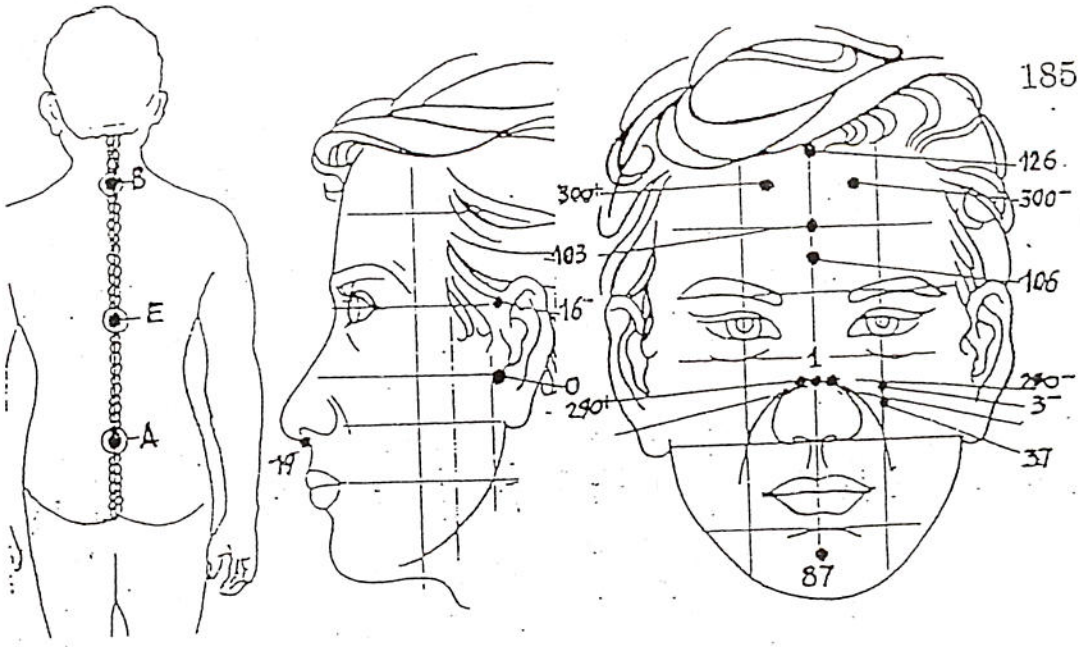

chữa ĐÁI DẦM

1/ Dùng ngải cứu hơ nóng toàn bộ cột sống lưng . chú ý: Hơ lâu hơn ở 3 vùng A (đĩa đệm giữa L5 và S1), B (đốt sống cổ số C7) Và E (đốt sống lưng số 9) và các sinh huyệt :

103 - 106 - 300^{+-} . 126 - 8^{+-}.

2/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ và đầu que dò day ấn các sinh huyệt:

103 - 106 - 300 - 126 - 87 - 1 - 290 - 3^{-} - 16^{-} - 0.

Mỗi sinh huyệt gõ và day ấn khoảng 1 phút .

3/ Dùng cao Salonpass cắt nhỏ bằng hạt đậu dán lên các huyệt vừa gõ và day ấn .

<u>Chú ý</u> :

A/ Bệnh nhân không được ăn và uống : Cam, chanh, dừa, đá lạnh,

trong thời gian điều trị.

B/ Nếu bàn chân lạnh dùng ngải cứu hơ vào vùng phản chiếu thận (ở gan bàn chân) bổ thận và hẽ các ngón chân.

Hoàng Chu

Đái dầm.

Bệnh nhân Mai Quý Dương là học sinh đã đái dầm 9 năm nay.

- Day ấn chấm cao Deep - Heat vào các huyệt: 87, 37, 19, 16, 103, 0.
- Dùng ngải hơ các huyệt: Mệnh môn, Thận du, ở lưng Khí Hải, Quan Nguyên, Trung Cực ở bụng mỗi huyệt 30 vòng chia 3 lần cách khoảng.
- Buổi chiều không ăn rau cải, dưa, cà, uống nước cam, chanh.

Kết quả: 3 ngày làm cháu đỡ 50% làm tiếp 5 ngày nữa thì khỏi hẳn.

Mai Quý Hoan K20.

Đái dầm

Bệnh nhân Trịnh Tùng Lâm hơn 7 tuổi, đã đái dầm 7 năm trung bình mỗi đêm 3 lần.

- Lăn các vùng huyệt toàn bộ cột sống đến xương cùng.
- Day ấn, dán cao và hơ ngải các huyệt 103, 106, 300, 126, 290, 87, 16, 3, 0.

Kết quả: 5 ngày chữa cháu chỉ đi có 1 lần (mỗi đêm) chữa được 7 ngày thì đêm không đi lần nào, chữa tiếp củng cố thêm 3 ngày nữa cho khỏi hẳn.

Nguyễn Đức Vinh K20

Chữa đái dầm.

Bệnh nhân : Phạm Quang Minh – 11 tuổi (học sinh)

Địa chỉ : Số 7 – 191/1 phố Lạc Long Quân – Tây Hồ.

Đã bị đái dầm ban đêm thường xuyên suốt 11 năm, đã đi chữa nhiều nơi nhưng không khỏi.

A. Cách chữa:

a. Dùng phác đồ: 87, 37, 19, 16, 103, 0. Day, ấn, dán cao Salonpas

b. Dùng điếu ngải cứu các huyệt sau đây:

- Mệnh môn hoả, Thận du (lưng) H1.
- Khí hải, Quan Nguyên, Trung cực (bụng) H2.

Cách cứu: trên mỗi huyệt cứu 10 vòng làm 3 lần cách quãng, có thể dán cao Salonpas.

(Xem hình vẽ)

c. Hướng dẫn: Khoảng 20h cứu lại các huyệt nói trên ở lưng và bụng.

d. Kiêng ăn: Buổi chiều không ăn rau cải, dưa cà, uống nước cam, chanh, nên ăn canh rau ngót, khoai tây.

B. Kết quả: Sau khi chữa ngày đầu tiên đã không đái dầm nữa. Chữa củng cố tiếp 5 buổi, gia đình và bệnh nhân rất phấn khởi.

Hình Vẽ

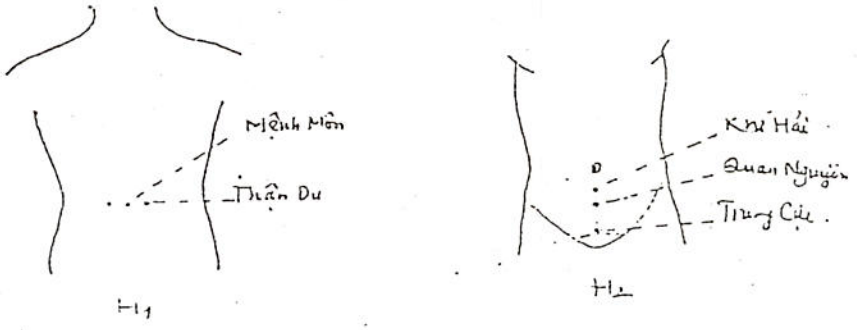

H1 H2

Trong thời gian qua, tôi đã chữa 2 trường hợp có kết quả tốt. Vậy xin báo cáo để các bạn nghiên cứu ứng dụng sáng tạo.

Ngày 14 tháng 7 năm 2002

Ghi chú: Có bản cảm tưởng.

Ly: Nguyễn Thị Phương

Ghi chú:

- Thận du: dưới mỏm gai đốt sống Thắt lưng 4 (L4) ngang ra, 1,5 tấc
- Mệnh môn: Chỗ lõm dưới đầu mỏm gai đốt sống lưng.
- Khí hải: Thẳng dưới rốn 1,5 tấc, trên đường giữa bụng.
- Quan nguyên: Thẳng dưới rốn 3 tấc trên đường giữa bụng.
- Trung Cực: Trên bờ khớp mu (huyệt khúc cốt) 1 tấc.

Đái dầm.

Bệnh nhân 11 tuổi bị đái dầm

- Lăn mặt
- Ấn các huyệt 103, 106, 124, 34, 60, 87 xong hơ ngải các huyệt trên theo 3 lần cách khoảng.

+ Nhức 1 bên đầu.

-. Cào bên đau 5 phút là khỏi.

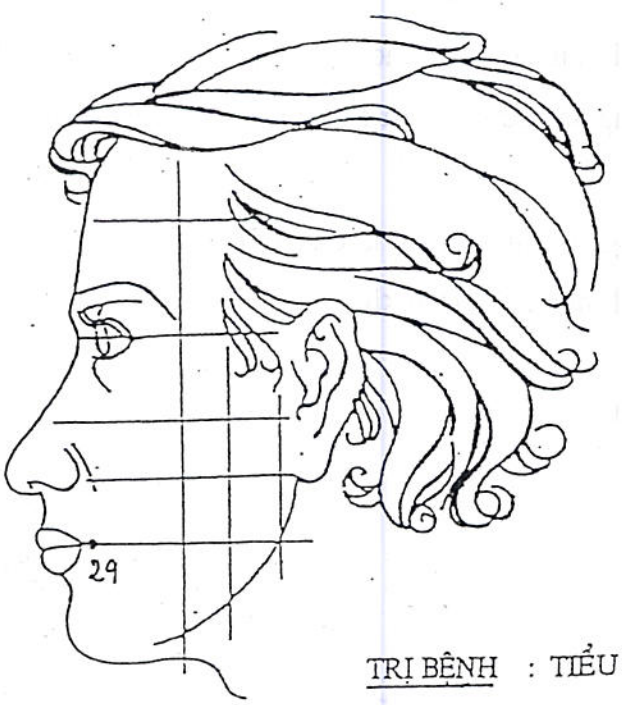

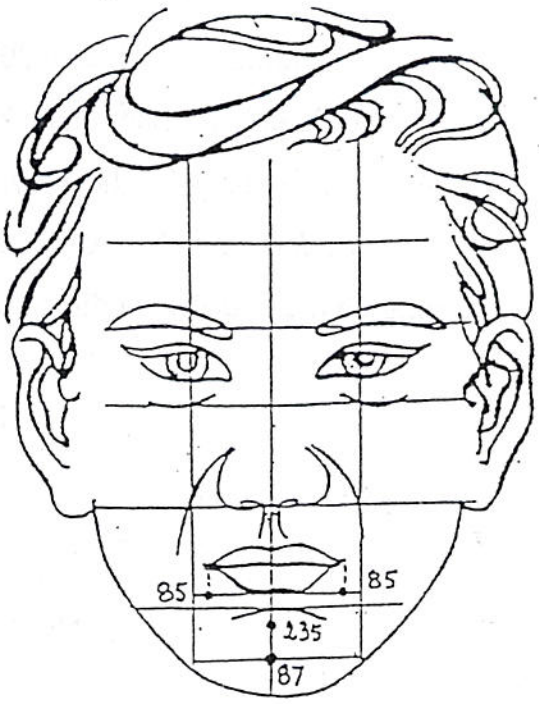

TRỊ BỆNH : TIỂU ÍT

HUYỆT SỐ : 29, 85, 87, 235

- Tiểu ít: - 26, 3, 85.
- 87, 235, 29.

LỢI TIỂU

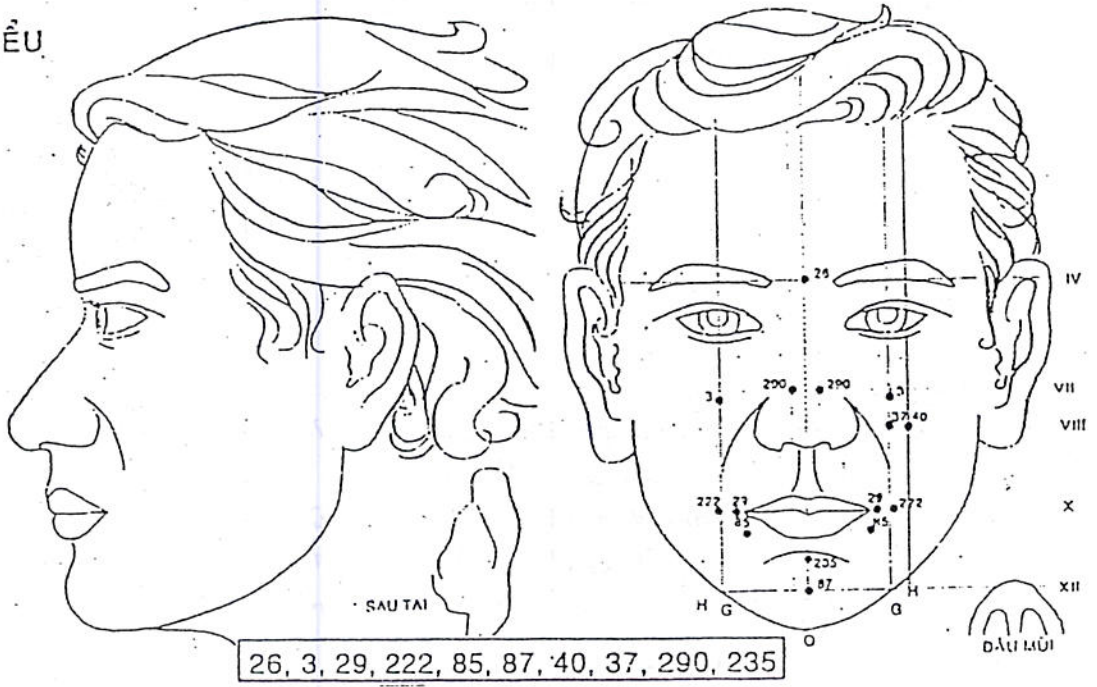

26, 3, 29, 222, 85, 87, 40, 37, 290, 235

* LỢI TIỂU :

1)- Dán cao 106, 45^{+}, 29^{+}, 85^{+}, 37, 87, 0^{-}

(Nghiên cứu ở Chợ Rẫy)

2)- Day ấn, dán cao 26, 3290, 235, 85, 87, 51 *(Bùi Quốc Châu)*

Chữa Bí tiểu

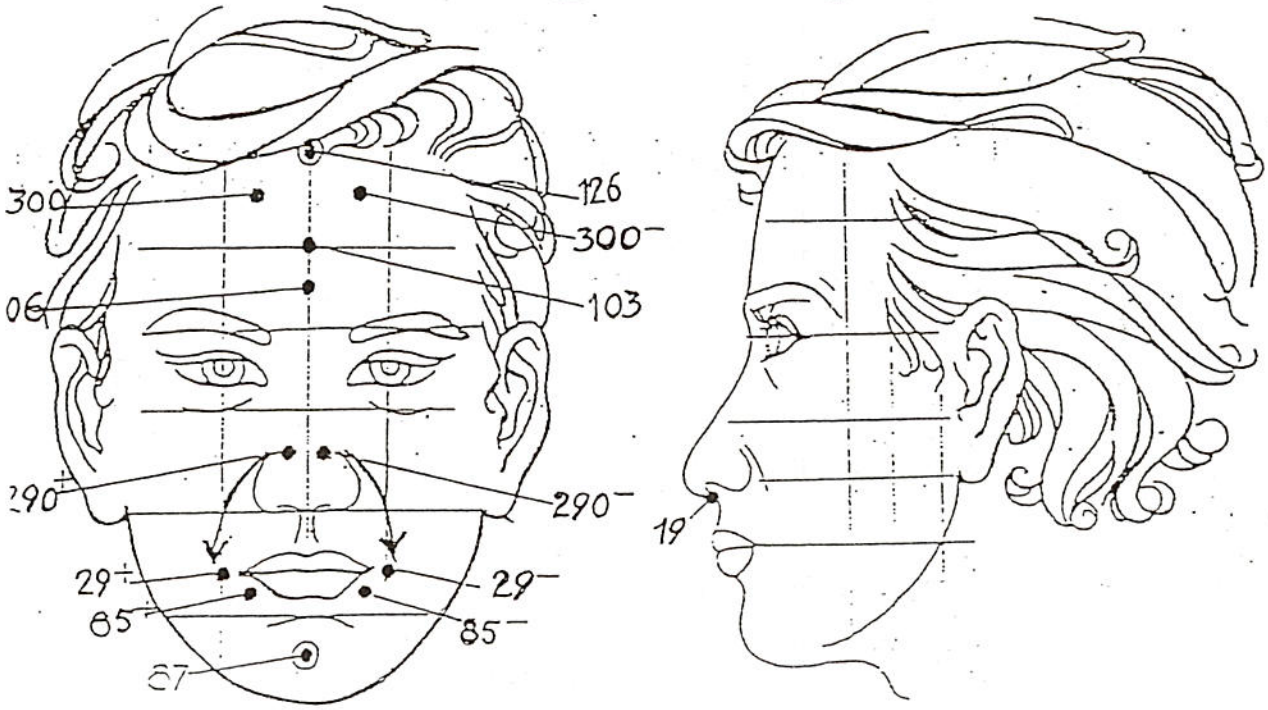

1) Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ các SH: 126, 103, 106, 19, 290±, 87, 85±, 29± khoảng 3s giây cho mỗi SHuyệt.

2) Dùng đầu que dò dạy ấn các Sinh huyệt kế tiếp sau khi gõ mỗi Sinh huyệt khoảng 30 giây.

3) Dùng đầu que dò chà theo đường mũi tên (đường pháp lệnh) hai bên mũi và miệng đến chục giây.

4) Dùng ngải cứu hơ nóng các SH: 126, 103, 106 và 87.

5) Dán cao Salonpas các Sinh huyệt sau khi gõ, dạy ấn.

Hoàng Châu

Chữa bí tiểu : dí trên đầu (chỗ trán tiếp với mí tóc), và Lăn, Hơ ở vùng trán (gần mí tóc) hay vuốt cằm.

BÍ TIÊU

- 220 (sinh huyệt giữa 29 và 85)-26-174-87-51-357-29-60-57-50.
- Vuốt cằm (dùng ngón cái và ngón chỏ vuốt cằm độ mười phút).
- Day ấn 126 độ 10 phút.

* BÍ TIỂU : - Trường hợp nếu bí tiểu cũng lại vuốt cằm thì lại tiểu được ngay (do cơ thể tự điều chỉnh).

1)- 220 (SH giữa 29 và 85), 26. 174, 87, 51, 357, 29, 60, 57, 50

(Lý Phước Lộc - Học viên K.1/1981).

2)- Thêm 61¯ vào Phác đồ 1 *(Tạ Minh).*

3)- Nếu tiểu ít có sưng chân : Day ấn, dán cao 40, 29, 85, 87

(Trần Tuyết Mai) (Tiểu ít, sinh phù chân).

Lâu quá không đi tiểu : ấn 26 ba lần cách khoảng, 15 phút sau đi tiểu hoài, đặc biệt lượng nước tiểu rất nhiều dù không uống nước. Về sau phải ấn 87 rồi chà càm mới ngưng tiểu

4)- Basedow (...): 14¯, 64¯, 8, 12¯, 37, 17¯, 50, 39, 87, 51¯, 124, 34

ĐÁI ÍT VÀ BÍ ĐÁI : *(Lý Phước Lộc)*

Bệnh nhân nữ 37 tuổi, bệnh phát từ trưa, chiều hôm trước đến sáng hôm sau : đái rất ít và đau tức bụng rất khó chịu.

Tôi áp dụng đồ hình phản chiếu nội tạng trên mặt và đồ hình phản chiếu nội tạng trên trán : lăn và dò điểm đau ở vùng Bàng Quang (ấn que dò thật mạnh cho đến khi bệnh nhân cảm thấy điểm đau có giảm đau dần và hết đau).

Tự bản thân bệnh nhân chuyển động dễ chịu ở vùng Bàng Quang và sau đó độ 10 phút bệnh nhân đi tiểu được và bụng dễ chịu ngay.

Vì tính khoa học và hiệu quả cao của phương pháp DC- ĐKLP, tôi tin rằng phương pháp này sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ tới mọi tầng lớp nhân dân, nó rất phù hợp cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu của cộng đồng. Vì nó đơn giản, không độc hại, không tốn kém mà hiệu qủa cao.

Tôi mong sớm có lớp nâng cao về phương pháp DC-ĐKLP để được tiếp tục tìm hiểu sâu hơn về phương pháp này.

BS. Hoàng Thị Năm
Phòng Y Tế NHCT Việt Nam, HV Khóa 7

CHỮA ĐÁI RA MÁU

Bệnh nhân Chu Thị Mậu 45 tuổi, ở cụm 3 phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội.

- Đái ra máu : Bệnh nhân đã làm các xét nghiệm cận lâm sàn cuả tây y không có thương tổn ở hệ thống sinh dục tiết niệu (không có U, sỏi thận, bàng quang.v.v.)
- Dùng biện chứng luận trị của đông y để chẩn đoán và điều trị và kết luận đái ra máu do tỳ hư.
- Pháp điều trị : Kiện tỳ chỉ huyết
- Bộ huyệt : 37, 16, 61
- Lý giải tác dụng : 37 tác dụng kiện kỳ ; 16, 61 tác dụng chỉ huyết
- Cách làm : Day ấn và cao dán
- Kết quả : Sau 2 ngày hết đái ra máu

Hồ Quang Hạnh

CHỨNG TIỂU TIỆN RA HUYẾT

Huyết theo nước tiểu bài tiết ra, màu đỏ tươi mà không đau hoặc chỉ đau nhẹ, gọi là chứng "Niệu huyết" Phần nhiều do Hoả của Tâm và Tiểu trường bức huyết đi càn, cho nên sách "Y học nhập môn" viết: "Niệu huyết là do Tâm chuyển nhiệt tới Tiểu trường", thường kiêm các chứng miệng khô, miệng lưỡi phồ lở, đau lưỡi tổ tiá.

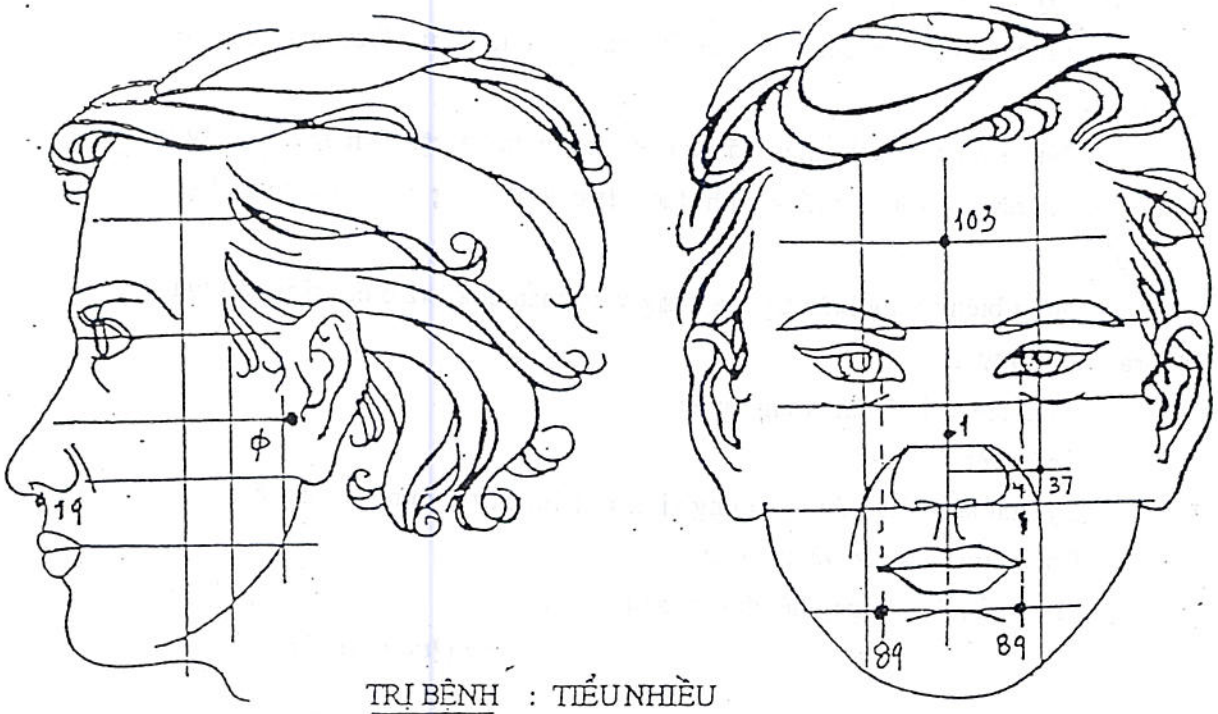

TRỊ BỆNH : TIỂU NHIỀU

HUYỆT SỐ : 89, 19, 1, 0, 37, 103

tiểu nhiều (trong ngày tiểu nhiều lần) : dùng lăn gai lớn lăn bàn chân chừng 2 phút. Ngày lăn 2 lần sáng tối.

* TIỂU NHIỀU (*Đi tiểu vài chục lần trong một ngày*)

* 37- 19 (*BQC*)

* TIỂU NHIỀU :

- 37, 19, 87, 300 (*Ngô Thừa*).

* Tiểu nhiều : 87, ,19, 1.

- 0, 37, 103.

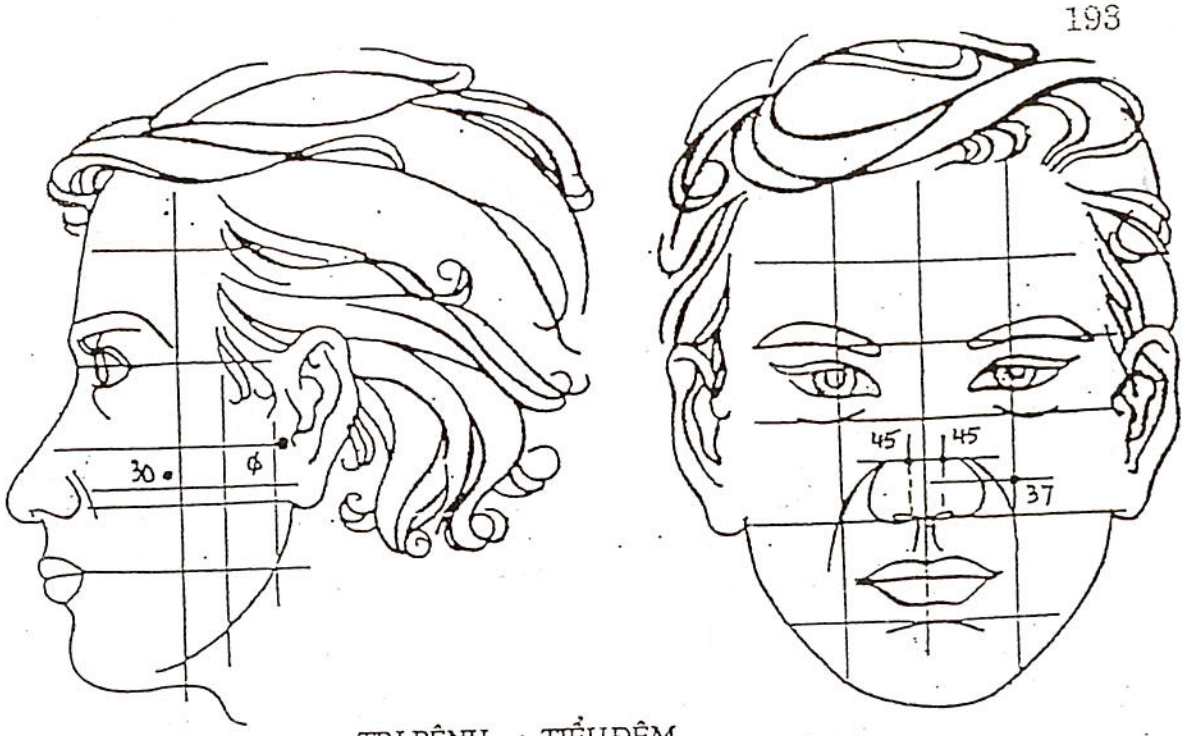

TRỊ BỆNH : TIỂU ĐÊM

HUYỆT SỐ : 0, 37, 45, 30

* + Cô Nga lăn mặt và càm cho chồng bị bệnh tiểu đêm, lăn một chút chồng ngủ và tối không bị tiểu đêm nữa.
* Cô này bị tiểu đêm. Nhờ cô Lũy chỉ lăn vùng cằm, 2 bên mang tai và chân mà cũng hết tiểu đêm (Bệnh nhân có quầng mắt bị thâm)
* + cô Lũy :

  tiểu đêm : ấn 73 một lần là hết

  19/5/99
* + cô Thùy Oanh

  cầu gai có cán lăn hai lòng bàn chân 15 phút. KQ: ngủ ngon không còn tiểu đêm, ăn ngon
* *đi tiểu đêm nhiều lần (trên 10 lần) sau khi gần chồng* khiến định tự tử nhiều lần. Vuốt mũi như trên cộng hơ 87+bộ thăng+các sinh huyệt ở vùng bàng quang, bàn chân, bàn tay, khí hải, quan nguyên, trung cực

* TIỂU ĐÊM :

- 32, 19, 45, 100 (*Trịnh Thế Hoài*)

✳ Tiểu đêm : 124, 34, 21.

- 0, 37, 45, 300

✳ Tiểu đêm

- 19-37
- 124-34-21
- 0-37-45-300
- 32-19-45-100

✳ Tiểu đêm: 124, 34, 21, 0, 37, 45, 300

+ Bùi Quốc Châu

✳ đêm qua mẹ đi tiểu liên tục làm Yến quá mệt vì cứ 10-15 phút là đi một lần. Ta dán 138+,16+,0+,87. Ngay sau khi dán không còn đi tiểu như trước. Ngủ một giấc đến 4 giờ sáng đi một lần, rồi 5 giờ sáng đi một lần nữa. Phác đồ này rất hay ví2 mấy hôm trước cũng bị như vậy, ta dùng nhiều phác đồ khác không kết quả. Sau phải chà xát hai bên mang tai (bệ thận) mới bớt đi tiểu. Nhận xét : dán cao nếu thật đúng thì kết quả sẽ đến ngay sau khi dán chứ không đợi lâu. Bôi kem deep heat cũng thế, hể đúng là có kết quả ngay. Đây là một nét độc đào của DC

17-11-99

✳ Quỳnh Đức báo cáo (phác đồ của Nguyễn Văn Toàn): Tiểu đêm nhiều lần: 37, 40, 34, 124. Ấn đến hết đau rồi dán cao qua đêm. Kết quả: chữa 4 ca kết quả đều tốt sau 3 lần.

CHỨNG BAN ĐÊM TIỂU TIỆN NHIỀU LẦN.

Ban ngày là Dương, ban đêm là Âm, ban đêm đi tiểu nhiều lần, ít thì 2 - 3 lần, nhiều thì 5 - 6 lần là một loại trong chứng Thận hư. Chứng này thường nhân quả với chứng mất ngủ, vì mất ngủ mà nghĩ đến mót tiểu tiện, lại do tiểu tiện mà ảnh hưởng tới giấc ngủ. Nguyên nhân chủ yếu do hạ nguyên không bền, trong điều trị phải an thần

CHỮA AN BU MIN NIỆU

Cháu Trần Thị Hoan 44 tuổi. Trong quá trình uống thuốc chữa bệnh tổ đỉa ở tay, kiểm tra nước tiểu có 100g/lít an bu min kiểm tra ở hai ba nơi khác nhau mà kết quả vẫn tương tự.

Tôi dùng phác đồ: 41.143.127.19-3.85.29.235-0.17.300.45.222.29

Hơ vùng phản chiếu

Làm từ 16/11 đến 01/12/2001 sau 15 ngày kiểm tra kết quả không giảm 1mg nào kết quả như cũ.

Từ 01/12 đến 27/12 tôi dùng phương pháp sau:

Phác đồ: 50.41.38-127.39.37.61-3.85.235-0.17.300.45.222.29

Hơ vùng phản chiếu thận ở chán, mũi, má. hơ nóng nhiều. Ngày 27/12 kiểm tra tại nhiều cơ sở khác nhau, cho kết quả không còn an bu min trong nước tiểu nữa.

Bà Dậu

Học viên khoá 1 - 7 Bùi Thị Xuân

. Sỏi niệu: Bệnh nhân nữ, vợ một tài xế của Báo Cao su Việt Nam bị sỏi niệu, phù thũng, được chữa bằng DC-ĐKLP:

Bộ tiêu viêm độc: 127,38
Huyệt thận: 17
Huyệt thần kinh: 300, 103
Huyệt vùng tai (đồng hình quả thận): 0, 275. Dùng búa gai gõ các huyệt, dùng đầu que dò ấn, day, gạch rồi hơ hoặc dán cao.

Kết quả: ba ngày không đi cầu. Day 50,43,113. Lấy cục nước đá rơ theo bờ môi theo đồ hình đường ruột. Hôm sau: đi cầu tốt, sụt cân, đái ra một cục sỏi cỡ hạt đậu. (Nhà báo Hoàng Chu báo cáo ngày 1.10.1995).

. Sỏi niệu: bệnh nhân Trương Thị Yến N. , 38 tuổi, ngụ tại 452 Lê Hồng phong, P.1, Q.10, 13/11/1995, đau lưng đứng ngồi không yên từ 23 giờ đến 7 giờ sáng, vào bệnh viện Bình Dân cấp cứu, được siêu âm với chẩn đoán là thận phải ứ nước độ 1 do tắc niệu quản, phải nhập viện mổ ngay. Về nhà chuẩn bị tiền viện phí, có người mách đến gặp ông Trần Dũng Thắng, sau 4 tuần điều trị bằng cách day các huyệt (theo sách "Học thầy không tày học bạn") 113, 3, 106. Siêu âm lại ở 254 Hòa Hảo: không u, không dịch, không có tổn thương thực thể trên siêu âm. Siêu âm lại ở bệnh viện Bình Dân: không sỏi, không ứ nước, không phát hiện bệnh lý. Có thêm 184, 290, 64, 3 hoặc phác đồ tiêu viêm, tiêu độc của Lý Phước Lộc: 41, 50, 19, 143, 127 và lăn vùng 85, 300 (đây là ca thứ 9).

Biên soạn - BS Võ Khôi Bửu (TP Hồ Chí Minh).

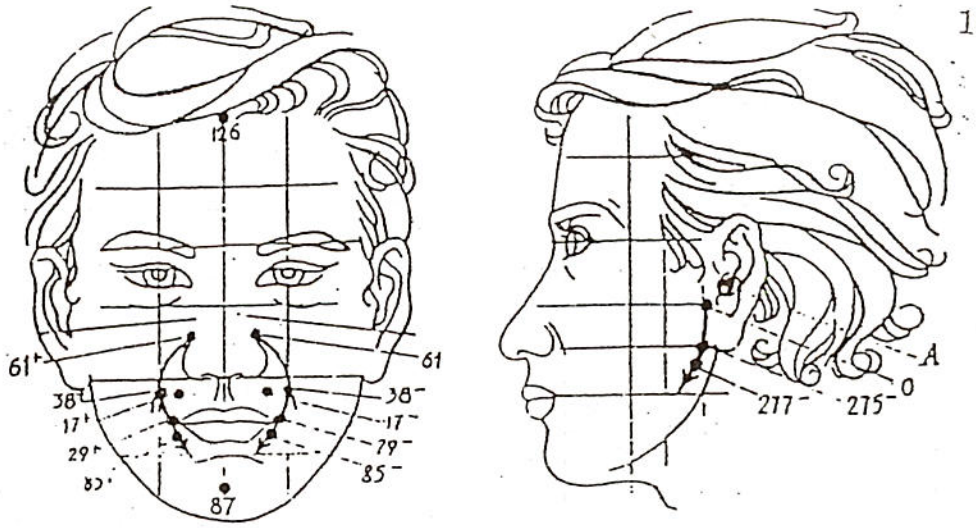

CHỮA CÁC CHỨNG TIỀN LIỆT TUYẾN (Viêm + Phì Đại + Vôi Hóa)

1/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ các sinh huyệt (SH) : 84, 29, 38, 17, 61, 126, 0, 275, 277. Mỗi SH 30 giây.

2/ Dùng đầu que dò lớn chà mạnh theo chiều mũi tên 2 bên vùng mũi và miệng từ SH61 qua 38 đến 29, 85 và cũng chà như vậy hai bên trái tai từ SH0 đến 277

3/ Chà xong day ấn các sinh huyệt kể trên cùng các SH87, 17, 126 rồi hơ nóng hoặc dán cao Salonpas vào các SH

* Chú ý : a/ Riêng SH A phản chiếu thận trên loa tai chỉ cần hơ nóng vùng A1 phía sau tai đối diện với thận (A) trong TAI

b/ Bệnh nhân bị vôi hóa và phì đại không được ăn tôm, cua, ốc, và phải uống nhiều nước mát

c/ Bệnh nhân suy nhược cơ thể bôi dầu và hơ nóng thêm các SH : 103, 106, 300 (trước trán) và cột sống lưng.

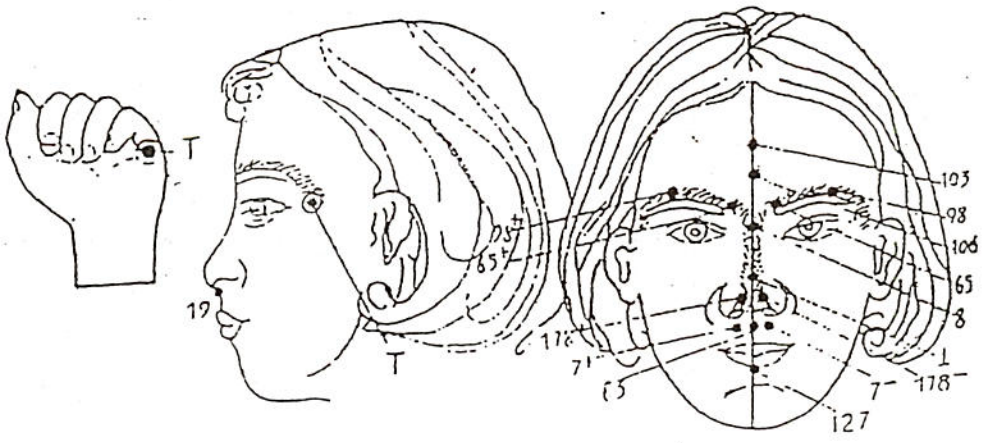

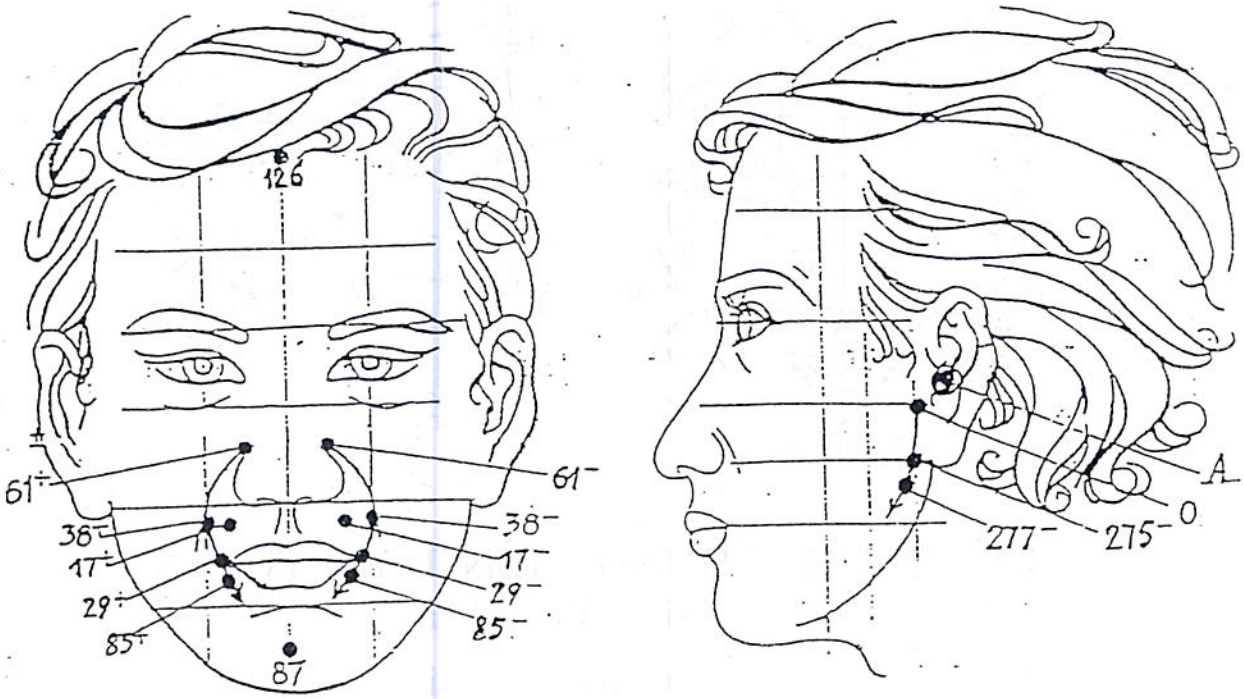

Chữa các chứng

TIỀN LIỆT TUYẾN

(Viêm + phì đại + vôi hóa...)

1/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ các Sinh huyệt: 87, 85±, 29±, 38±, 17±, 61±, 126±, 0±, 275±, 277± - mỗi SH khoảng 30 giây.

2/ Dùng đầu que dò lớn chà mạnh theo chiều mũi tên 2 bên vùng mũi và miệng từ SH. 61± qua 38± đến 29± và 85±. Và cũng chà như vậy hai bên trái tai từ SH. 0 đến 277.

3/ Chà xong dùng que dò nhỏ day ấn các Sinh huyệt kể trên cùng các Sinh huyệt 87, 17±, 126.

4/ Hơ nóng hoặc dán cao salonpas các Sinh huyệt kể trên.

Chú ý: - Riêng SH A phần chiếu thận trên loa tai chỉ cần dùng ngải cứu hơ nóng vùng A phía sau tai đối diện với thận (tức là A trong tai).

- Bệnh nhân bị vôi hóa và phì đại không được ăn: tôm, cua, ốc... uống nhiều nước mát.

Hoàng Chu

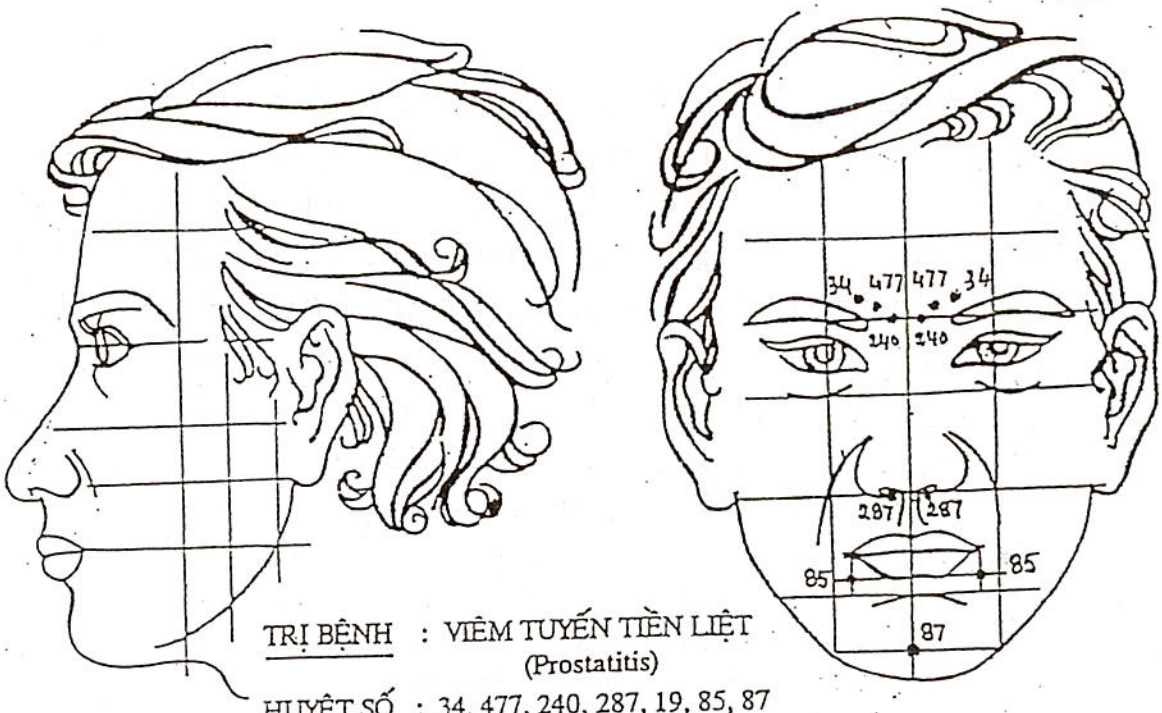

TRỊ BỆNH : VIÊM TUYẾN TIỀN LIỆT
(Prostatitis)

HUYỆT SỐ : 34, 477, 240, 287, 19, 85, 87
(Nếu mản tính thêm huyệt Hội Âm)

NÊN DÙNG ; Dâu xanh (Blueberry) - Dâu đỏ (Cranberry) Cà tím (Eggplant) Cà chua (Tomatoes) Rau cần tây (Parsley).

*Viêm tuyến tiền liệt: có hai ca đã lâu năm, một ca điều trị 3 lần, thành công về mặt lâm sàng, bệnh nhân không còn đau, tức, khó chịu, tiểu thông. Một ca điều trị lần đầu tiên hôm sau tới cho biết giảm 80/100, tôi hướng dẫn bệnh nhân tự day mỗi ngày vào các vùng trên mặt, vì tôi phải về nước. Thủ pháp điều trị: gõ và dán cao, lưu ý nhất là vùng huyệt từ 64⁻ đến 64⁺

* Viêm tiền liệt tuyến (NĐ Xiêng) Day, dán qua đêm: 290, 1, 26, 103; 19, 87, 0. Kết quả: sau 2 lần tối không còn đi tiểu lắt nhắt nữa. Phác đồ này rất hay.

* Ông Phan Cảnh Tấn báo cáo: Viêm tiền liệt tuyến -> đái đêm nhiều lần: Dán Salonpas: 63, 7, 87, 0 (dán trước khi ngủ). Kết quả: sau khi dán không đi tiểu đêm lần nào. Phác đồ này mạnh hơn phác đồ của NĐ Xiêngvề viêm tiền liệt tuyến: 290, 1, 26, 103, 19, 87, 0.

* U XƠ TUYẾN TIỀN LIỆT (protaste)

- Day ấn 287-7-36-29-1-290-50-87-0 ngày hai lần
- Dùng ngón tay chỏ lăn ngược hai bên mũi nhiều lần trong ngày

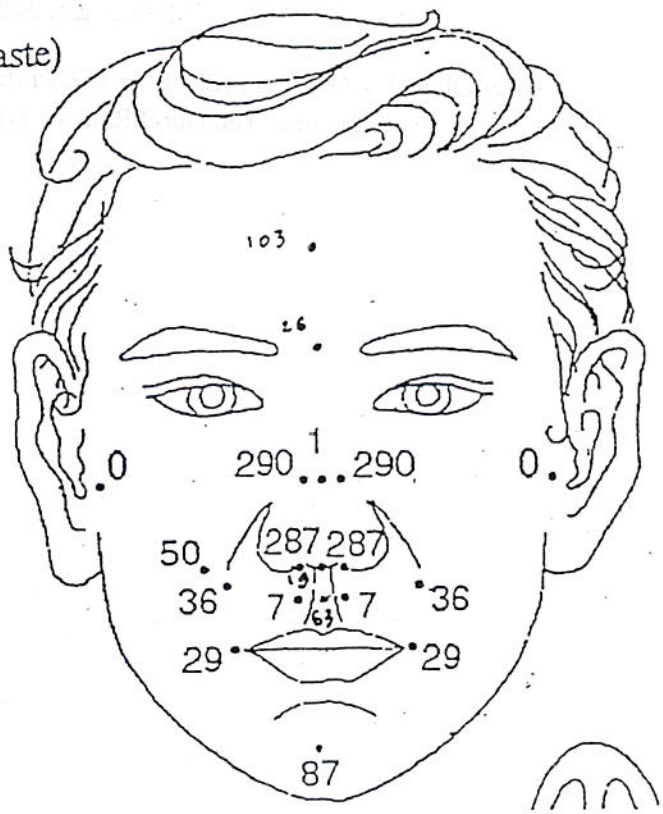

YẾU SINH LÝ hay là SUY NHƯỢC SINH DỤC

I. ĐẠI CƯƠNG:

* Cần phân biệt giữa **THẬN** của Đông Y và TÂY Y

THẬN (*Đông Y*) chủ yếu nói về chức năng của THẬN bao gồm vấn đề *sinh lý, sinh dục* của *nam, nữ* trong đó có QUẢ THẬN và CƠ QUAN SINH DỤC.

Còn **THẬN** (*Tây Y*) chỉ là QUẢ THẬN và BỆNH THẬN là các bệnh có *liên quan đến thực thể của THẬN như: Viêm cầu thận, hội chứng thận hư nhiễm mỡ, lao thận.v.v...*

Ngoài ra, ngay chính trong Đông Y cũng cần phân biệt chữ YẾU THẬN (Thận suy) như: mỏi lưng, đau lưng, tiểu đêm, đái rát, mắt mờ, tai điếc với YẾU THẬN (hiểu theo nghĩa YẾU SINH LÝ). .Ví dụ: Xuất tinh sớm (Tảo tinh), dương vật mềm nhão (Dương nuy), không ham muốn tình dục ở phụ nữ (Lãnh cảm), dương vật không cương (Liệt dương)... dù rằng trong một số trường hợp chúng có liên quan với nhau.

Trong bài này, chủ yếu đề cập đến bệnh XUẤT TINH SỚM, DƯƠNG NUY, LIỆT DƯƠNG, LÃNH CẢM mà thôi.

II. Theo ĐÔNG Y và TÂY Y :

A.- TÂY Y: Phải nói là tài liệu Tây Y về bệnh YẾU SINH LÝ rất hiếm hoi ở Việt Nam , do đó chúng tôi không đề cập đến phần này.

B.- Đông Y : Đông Y ngược lại rất sở trường về việc *cho thuốc phục hồi sự suy yếu của THẬN.*

Qua các bài thuốc Bắc rất nổi tiếng, những toa thuốc tễ, thuốc rượu, những đơn thuốc có tính *kích dục, làm bền tinh* đầy dẫy trong kho tàng Đông Y : Tắc kè, Hải mã, Rắn hổ, Ba kích, Câu kỷ tử, Dâm dương hoắc v.v...

Căn cứ vào lý thuyết và lý luận Đông Y : THẬN là một tạng rất quan trọng đứng hàng đầu trong Năm Tạng và Sáu Phủ.

THẬN là nguồn gốc tiên thiên là cơ sở của Âm Dương, Thủy Hỏa trong cơ thể của chức năng *sinh dục, phát dục và hoạt động của con người.* Nếu một cơ năng của THẬN bị yếu, bất cứ trường hợp nào cũng đều ảnh hưởng đến cơ thể, bệnh THẬN sinh ra nhiều triệu chứng như: đau lưng, mỏi gối, di tinh, mộng tinh, hoạt tiết tinh, liệt dương và phù thủng.v.v...

*BỆNH CHỨNG:

Những tiêu chuẩn để xác định bệnh THẬN như:

1. Lưng và cột sống đau mỏi
2. Đùi, gối, cẳng chân, gót chân đau nhức, buồn.
3. Tai ù, tai điếc
4. Tóc rụng và khô héo
5. Răng lung lay và hở thưa
6. Cơ năng của bộ máy sinh dục mất bình thường
7. Xích mạch yếu

Khi thấy có ba trong bảy tiêu chuẩn trên thể hiện ra, ta có thể chẩn đoán là THẬN TẠNG SUY YẾU (Thận hư)

* Những điểm thuộc loại THẬN ÂM HƯ:

- Gan bàn tay, bàn chân nóng – Không ngủ được
- Nóng hâm hấm nửa người phía trên. Mạch tế, Huyền, Sác
- Lưỡi đỏ hoặc có nức rạn – Về buổi chiều miệng khô.
- Quay đầu chóng mặt – Mộng tinh. Di tinh.
- Nước đái vàng, đỏ, phân táo bón.

Kết hợp với ba trong bảy tiêu chuẩn trên, cộng với ba, bốn hiện tượng này nữa, ta sẽ khẳng định là THẬN ÂM HƯ TỔN.

* Những điểm thuộc loại THẬN DƯƠNG HƯ:

- Sợ lạnh – Lưỡi nhạt, nhuận.
- Tay chân thường lạnh – Nước đái trắng.
- Hay đi đái đêm – Thở yếu, nói mệt.
- Đại tiện lỏng – Tinh thần mờ tối.
- Tự ra mồ hôi – Liệt dương
- Sắc mặt kém tươi – tảo tinh

- Phù thũng – Mạch vi, Trì , Nhược

Kết hợp với ba trong bảy tiêu chuẩn trên cộng với 3-4 hiện tượng này, ta khẳng định là thuộc loại THẬN DƯƠNG HƯ TỔN.

III .- THEO "DIỆN CHẨN - ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP":

A .- NGUYÊN NHÂN:

Nguyên nhân của bệnh **YẾU SINH LÝ** là do nhiều yếu tố như: bẩm sinh, di truyền, hoàn cảnh địa phương, giống (*race*), khí hậu, thời tiết, thức ăn, tiếng động, sự giao hợp quá độ hoặc quá kiêng cữ giao hợp, già yếu, nhưng chủ yếu là do *trạng thái thần kinh*, do *mức độ tự chủ của mỗi người.*

B. TRIỆU CHỨNG:

1.*XUẤT TINH SỚM*: Mới giao hợp hoặc chưa giao hợp đã xuất tinh.

2. *Dương nuy*: Dương vật mềm nhũn, không đủ cứng để giao hợp.

3. *Liệt dương*: Dương vật không hoạt động được.

4. *Lãnh cảm*: Phụ nữ không có cảm giác hoặc có rất ít cảm giác ham muốn tình dục khi gần người khác phái. Đôi khi còn chán ghét sự sinh hoạt tình dục.

C. CÁCH CHỮA:

1.- *Xuất tinh sớm*: DAY ẤN hoặc DÁN CAO các huyệt 124^{+}- 34^{+}- 1 – 45^{+} - 127- 22 – 7^{+}- 17^{+} – 16^{+}- 0^{+}, đồng thời ăn trái cau, chuối chát, khoai sọ, khoai môn, hải mã hoặc tắc kè (*ngâm rượu*), v.v... Đồng thời phải chà sát *vùng mang tai, vùng cằm, vùng đầu mũi* và *trên trán* (vùng huyệt 300^{+} - 301^{+} - 302^{+}).

2.- *Dương nuy*: DAY ẤN hay DÁN CAO, HƠ NÓNG các huyệt 127- 19- 0- 40- 37- 7- 63- 1- 45, đồng thời *ăn uống* củ cà-rốt, chuối chát, sa-bô-chê, hột gà, ca-cao.

3. *Liệt dương*: DAY ẤN, DÁN CAO, HƠ NÓNG các huyệt 127- 19- 1- 7 - 0- 17- 113- 50- 37- 300 (*bên phải*). Chú ý tránh huyệt 300 (*bên trái*). Ăn uống (như trên).

4. *Lãnh cảm*: DÁN CAO, BẤM DAY huyệt 63- 7- 113 – 287 chà sát thường xuyên vùng *môi trên* (ngày 3 lần, mỗi lần vài phút). Kết hợp ăn tròng đỏ trứng gà, sa-bô-chê, cà-rốt (*quay sinh tố*) vài lần mỗi tuần.

CỮ: Cà-phê, thuốc lá, rượu. Riêng trường hợp xuất tinh sớm, tránh xem phim ảnh hay phim truyện có tính kích thích, khiêu dâm.

NÊN: Tập thở sâu, tập chạy tại chỗ, tập *nằm ngữa* cong mình lên, hai chân đạp (*kiểu xe đạp*) hoặc đá chân tới lui (*2 chân thay phiên nhau*).

******

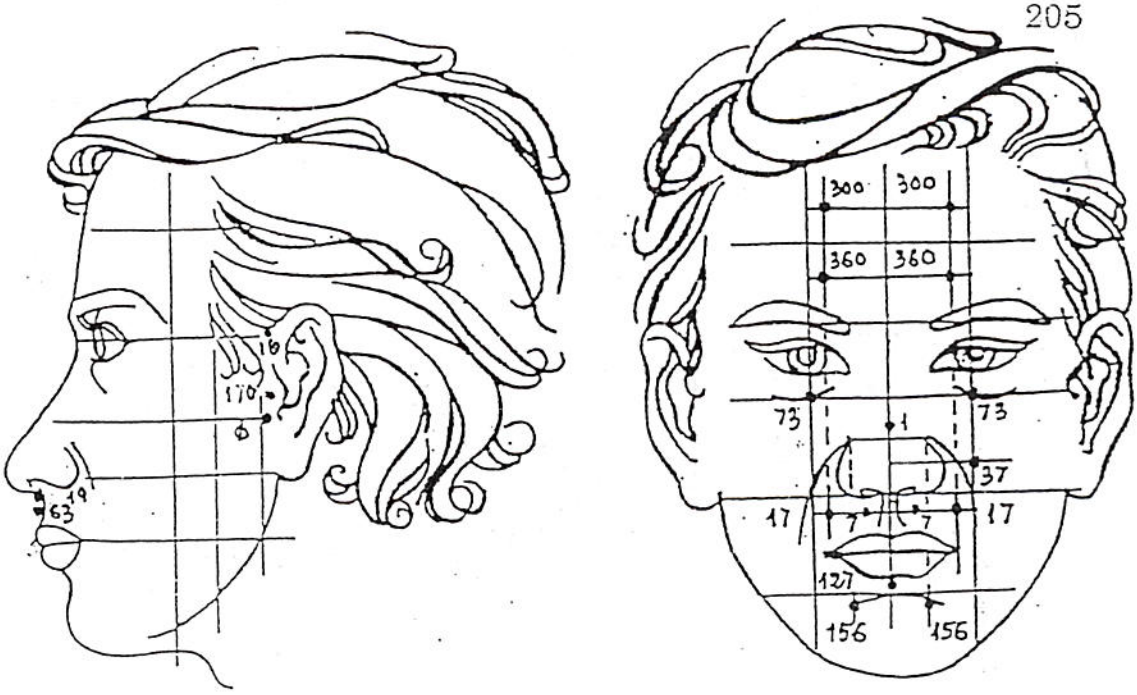

TRỊ BỆNH : SUY NHƯỢC SINH DỤC (Yếu sinh lý) và DƯƠNG SUY.

HUYỆT SỐ : - 300+, 63, 7, 127, 0 (BQC) Liệt dương, yếu sinh lý.
- 0-170-19-63-360-300-73-1-37-17-7-127-156

- Chà môi trên khoảng 100 cái (*Bùi Quốc Châu*)

- Vạch từ 53 lên đến 19 (*Nguyễn Văn Đức*, Long Xuyên).

- Lăn, gõ năm, sáu cái mỗi huyệt : 19, 1, 50, 300^{+}, 0, 7, 63, 287, 45

* một cháu trai là Kỹ sư Thủy lợi, bị suy nhược sinh lý, đã đi chữa nhiều bác sĩ, tiêm thuốc bổ dưỡng cũng không hơn gì. Tôi nghĩ có lẽ cháu bị dao động thần kinh nên làm phác đồ 1 - 124 - 34 làm một lần và chỉ cho cháu để tự chữa lấy vì nhà xa và cháu cũng hay đi công tác.

* Yếu sinh lý:

Trước khi giao hợp 15 phút day ấn huyệt số 1 rồi 2 huyệt số 7. Mỗi huyệt 50 cái. Kết quả mau cường dương mà lại lâu. Trong 2 giờ có thể làm 4-5 cái. Nên biết anh Hùng bị bệnh tim bẩm sinh (hở van tim) mà làm phác đồ trên vẫn không bị tai hại gì. Như thế phác đồ này hay hơn Viagra. (Kết hợp chà khăn nóng mũi và vành môi trên 3 lần)

– Đặc biệt dùng phác đồ trên thì sau khi làm tình 4 - 5 lần vẫn không mệt nhưng ăn cơm nhiều hơn.

* Phác đồ tăng cường sinh lý: 22, 127, 17±, 7±, 63, 50, 19, 39, 37, 1, 103, 300±, 0±, 6±.

4-10-99

* cuống dâm: Hơ dọc cột sống, hơ lâu vùng Sacrum. Trước đó ấn các huyệt: 26, 19, 53, 127, 0. Kết quả: chữa sau 1 tuần là hết.

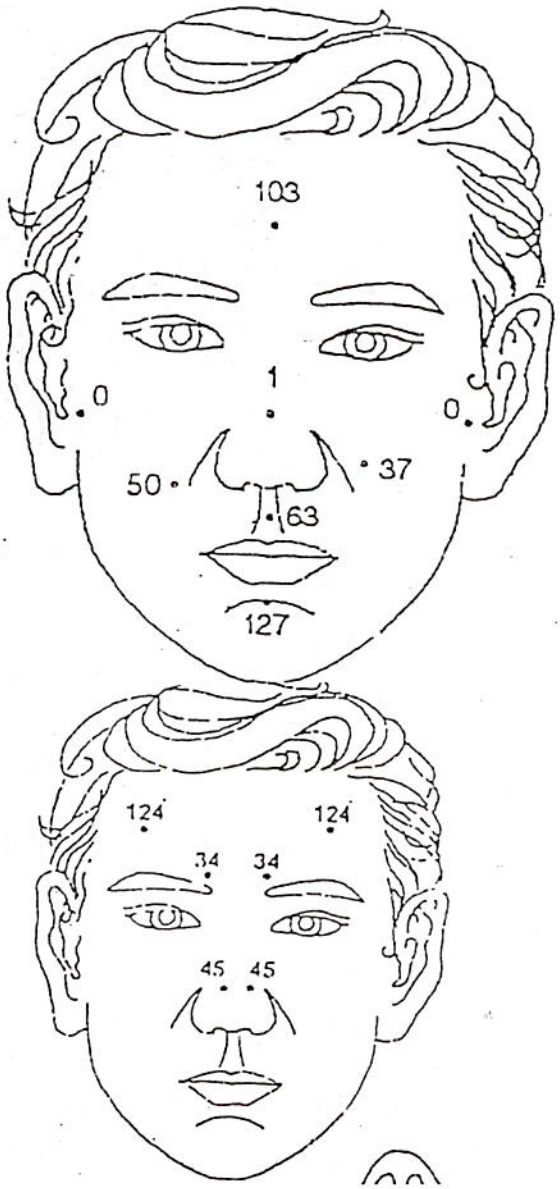

✻ TÀO TINH

- Day ấn : 127-63-1-103-37-50-0
- 124-34-26-300-1-290-19-127-156-0
- Lúc sắp xuất tinh, dùng ba đầu ngón tay vuốt nhẹ đầu mũi nhiều lần (ngón trỏ và ngón giữa vuốt xuôi xuống ngón cái vuốt vùng H.143)

- ✻ Lãnh cảm : 63, 287.
- 63, 7, 287.
- 156, 87.
- 124, 34, 60, 63, 7.

✻ DI MỘNG TINH

- 0, 1, 45, 8 (*Lưu Sinh* - K5/87)
- 124-34-45 ⟶
- 300-1-45-127-0

- 200, 1, 45, 127, 0.
- 43, 45, 0.

* XUẤT TINH SỚM :

- Day, ấn 127, 63, 1, 103, 37, 50, 0 (*Lê Văn Quý*)
- Ấn, dán 0, 45, 63 (*Võ Thị Thành + Thăng Dương*)
- Day, ấn 287, 45, 0 (*Nguyễn Sỹ Hào*)
- Ấn, dán 124, 34, 26, 300, 1, 290, 19, 127, 156, 0. (*Bùi Quốc Châu*)

- 0-21-34-17
- 124-34-1-45-127-22-7-17-16-0

* DƯƠNG NUY (Bại) :

- Day ấn, hơ ngải cứu 1, 50, 19, 39, 7, 127, 103

(*Hình Ích Viễn - K.I/1981*).

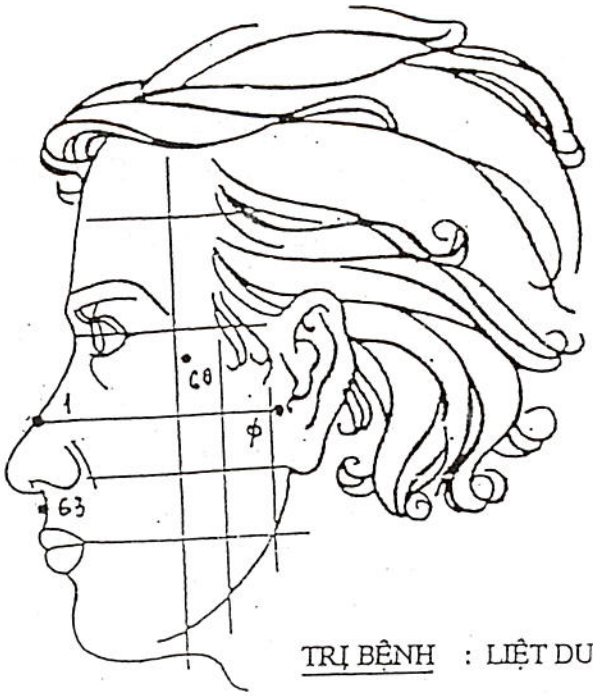

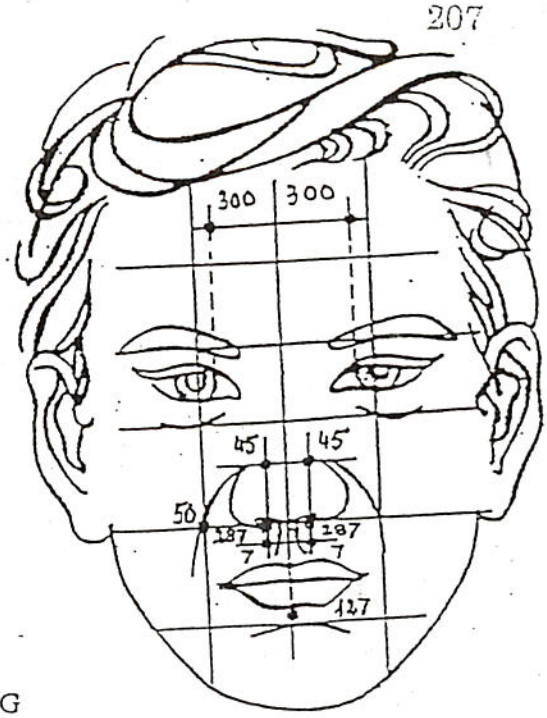

TRỊ BỆNH : LIỆT DƯƠNG

HUYỆT SỐ : 7, 63, 287, 1, 45, 300, 127, 50, 0

* LIỆT DƯƠNG

- Day ấn 287-63-7
- 184-290-64-3
- 103-1-19-127-50-39-7-132
- 300^{+}-63-7-127-0
- 19-1-50-300^{+}-0
- 63-7-19
- 124-34-60-1-19
- Lăn gõ 19-1-50-300^{+}-7-63-287-45-0
- Gạch nhiều lần từ 53 lên 19
- Lăn cầu gai 2 bên cánh mũi ra tới mí tóc mai nhiều lần rồi lăn dọc từ H.126 xuống đỉnh cằm (bỏ qua H.26 đến H. 8) và kết hợp chưng cách thủy : cật heo (bỏ vùng nước tiểu)+ bộ óc heo (bỏ chỉ đỏ) +củ sen + thục địa. Nhớ không bỏ tiêu mà bỏ chút nước mắm. Ăn độ tuần lễ là có kết quả.

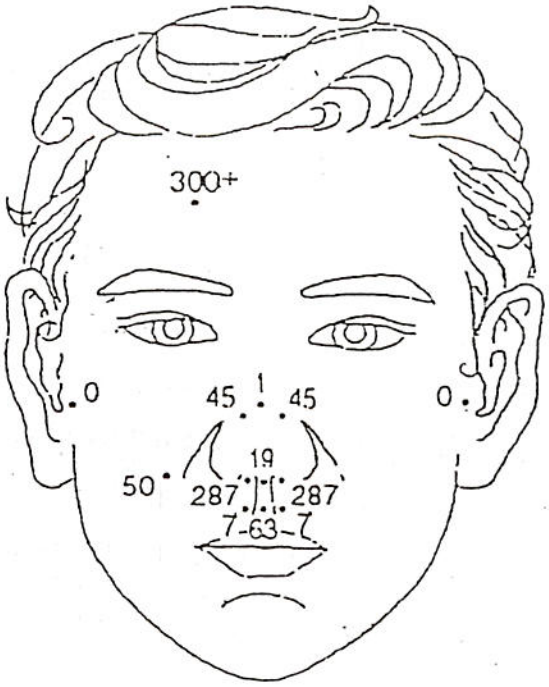

7, 63, 237, 1, 45, 300,127, 50, 0.

- *Cô Ngọc (VK Pháp) :*

* BN nam có 6 vợ bị liệt dương, cô Ngọc chữa bằng cách lăn cầu gai hai bên cánh mũi ra đến mí tóc mai 15 lần rồi lăn dọc từ 126 xuống đỉnh cằm (bỏ qua h.26 đến 8) và kết hợp chưng cách thủy :

Cật heo (bỏ vùng chứa nước tiểu)
Bộ óc heo (bỏ chỉ đỏ)
Củ sen
Thục địa

Không bỏ tiêu mà bỏ chút nước mắm ăn 1 tuần lễ là có kết quả.

* Liệt dương: Phác đồ suy nhược sinh dục. 156, 127, 7, 17, 63 + lăn cầu gai đôi hai vùng Thận vài phút + day sinh huyệt vùng Thận. Bôi dầu cù là vùng Thận.

+ chi Vân

rể cau : ngâm rượu uống làm cường dương (mạnh ngang với cá ngựa)

ngồi ép hai đùi vào phía dương vật (khác rung đùi) mỗi ngày ba lần. Mỗi lần 5 phút sẽ làm cường dương

* Phác đồ trị liệt dương: 1, 7 ± có kết quả tốt. Lưu ý: nên làm trước 1 ngày qua hôm sau mới có hiệu quả.

* LÃNH CẢM - LIỆT DƯƠNG :

1)- Bôi dầu, ấn dán : 287, 63, 7 *(Phác đồ trong sách DC-ĐKLP)*

2)- Day ấn 287, 63, 7, 45, 0 *(Nguyễn Sỹ Hào)*

3)- Day, ấn, dán : 122, 19, 1, 7, 17, 113, 50, 37, 300, 103, 124, 34, 136 *(Lương Văn Mai)*

4)- Ấn rồi dán : 300^{+}, 1, 19, 63, 7, 17, 37, 50, 87, 127, 0 *(Lương Văn Mai, K.6)*

5)- Gõ búa Mai hoa : 287, 7 *(Lý Phi Hùng)*

6)- Liệt dương và đau lưng : Day, ấn, dán cao xen kẽ hai phác đồ sau đây :

- 184, 290, 64, 3

- 103, 1, 19, 127, 50, 39, 7, 132 *(Hình Ích Viễn)*

6)- Liệt dương, yếu sinh lý : Dán cao 300^{+}, 63, 7, 127, 0

(Bùi Quốc Châu)

7)- Lãnh cảm, khô âm đạo : Ấn dán 19, 63, 287, 7, 127, 0 *(Lương Văn Mai).*

8) Yếu sinh lý (Liệt dương - lãnh cảm) : Chà môi trên đến khi có cảm giác nóng ấm. Ngày làm 3 lần (Bùi Quốc Châu)

9) Ấn sinh huyệt ngang huyệt 63 (trên bờ biên của Nhân trung)

(Bùi Quốc Châu)

- CƠ QUAN SINH DỤC (Dương vật)

* Dương vật | 19, 63, 1, 50, 0, 26, 37, 53, 235, 23, 174

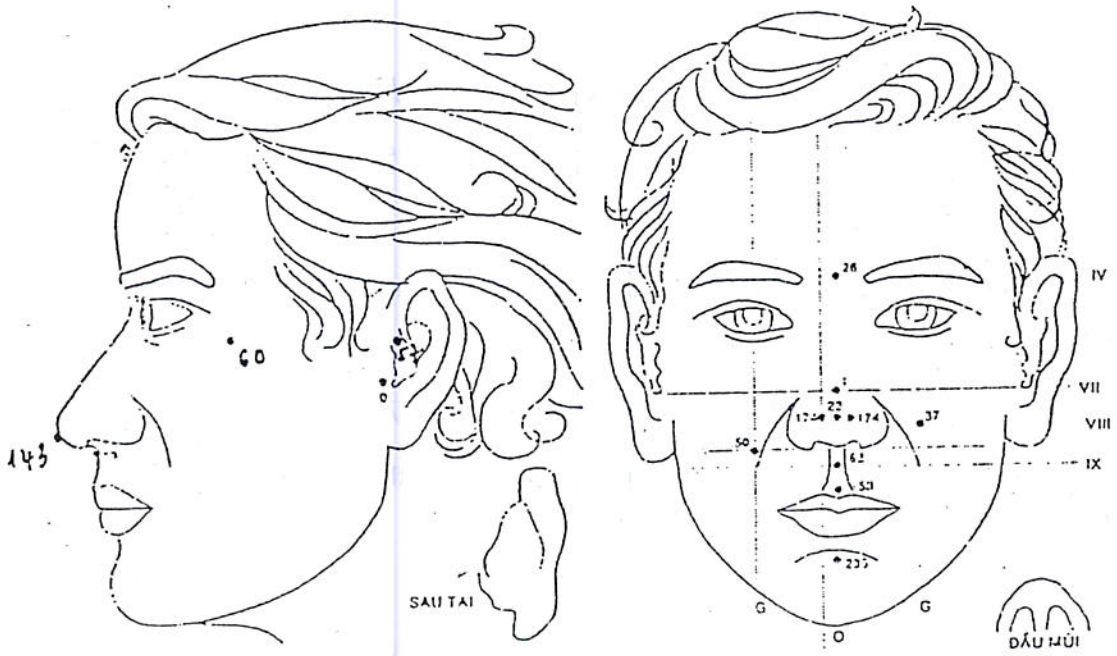

* Hai bên nhân trung | Dương vật

* Bướu đầu dương vật, đi tiểu rất khó

- Day ấn 143-17', 38', 61', 3', 26, 60', 57', 127, 50, 37, 103.

Bướu ở đầu dương vật, nơi đường tiểu, đi tiểu khó khăn, bác sĩ bảo giải phẫu nơi đầu mũi có nút ruồi ở huyệt 143. Châm, ngày đi tiểu thông, bướu tiêu, xộp hơn, có bác sĩ giám định lại.

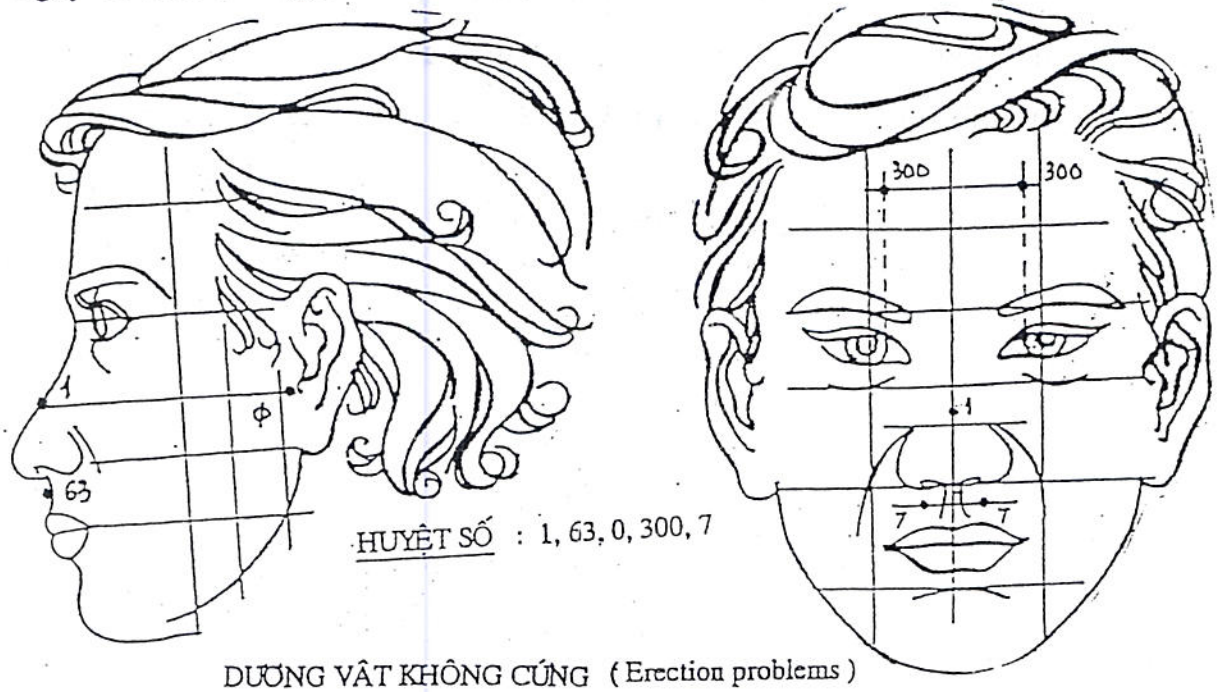

HUYỆT SỐ : 1, 63, 0, 300, 7

DƯƠNG VẬT KHÔNG CỨNG (Erection problems)

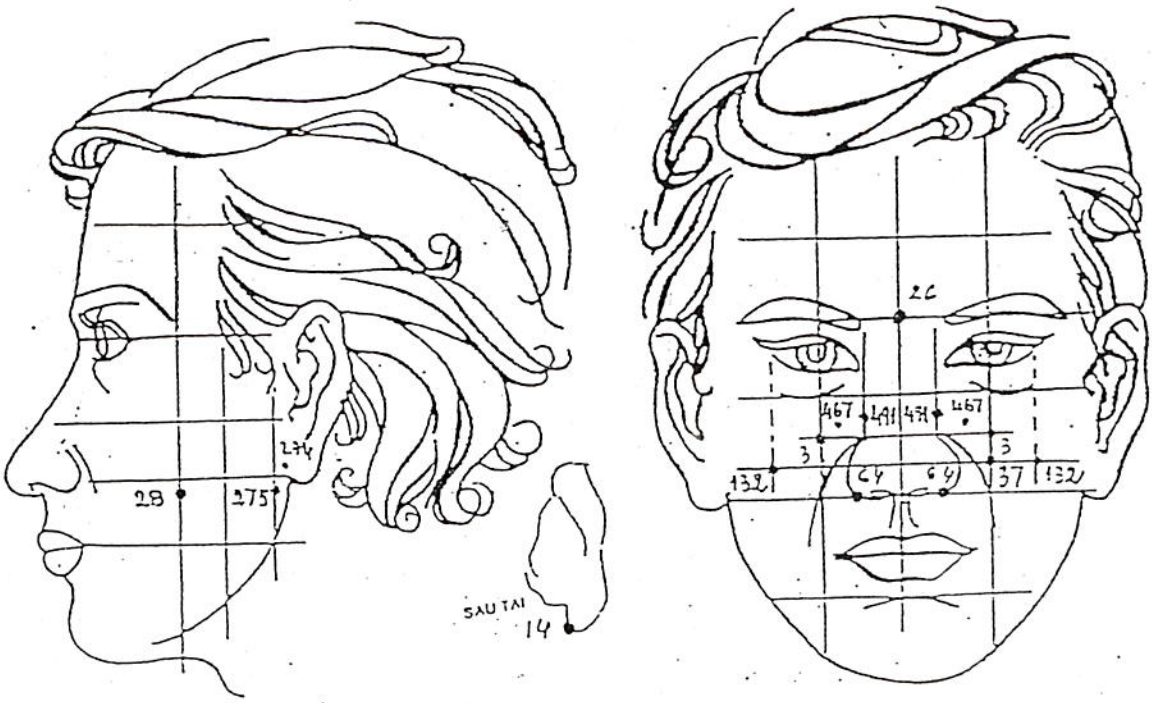

TRỊ BỆNH : HO CÓ ĐÀM

HUYỆT SỐ : 28, 37, 132, 3, 275, 467, 491
+TIÊU ĐÀM, LONG ĐÀM

132, 37, 26, 275, 3, 467, 491, 28, 14, 64

* Ho có đàm: Gạch vùng phế bên trái. Kết quả: hết hẳn sau 1 lần (Tâm chữa).
* Làm long đàm: ngoái lỗ tai bằng dầu khuynh diệp hay dầy xanh. Kết quả: 3, 4 phút sau là tan đàm.
* Hơ giải khê : hạ đàm, hạ suyễn # thiên đột trị viêm họng
* thẹo ở vùng 61 trái và pháp lệnh hoặc 74 trái và pháp lệnh : hay bị ho đàm

Bùi Quốc Châu

- Vợ BS Sen bị nhớt nhiều và đặc ở cổ họng khiến ho, khạc không ra: Chấm deeap heat 61,74,64, △ phế, 26. Sau một lần bớt 30%, sau 5 lần hết nhớt đặc ở cổ họng.

Bệnh nhân : Nguyễn Thị Dung - 13 tuổi - trú quán : Phú Nhi, Viên Sơn

Triệu chứng : Ho nhiều đờm, ho liên tục đã chữa thuốc tây 2 tuần không giảm

Chẩn bệnh : Ho nhiệt nhiều đờm

Phác đồ điều trị : Bổ âm huyết :

- Tiêu viêm, tiêu độc : 127, 41, 143, 19, 85, 87,
- Trị ho : 14, 275, 3, 20, 12, + Tam giác phế .
- Tiêu đờm : 132, 275, 3, 26, 37,
- Hơ ngải bộ vị : buổi sáng, buổi chiều hưu cao

Diễn biến : Bệnh giảm dần

Thời gian điều trị : 6 ngày Kết quả điều trị : Khỏi hoàn toàn

- Ho đàm
  - Day ấn 37-58-132-3 rồi gõ 275-274
  - Day ấn 61-467-491 rồi gõ như trên
  - Day ấn 8-12-20 rồi gõ như trên

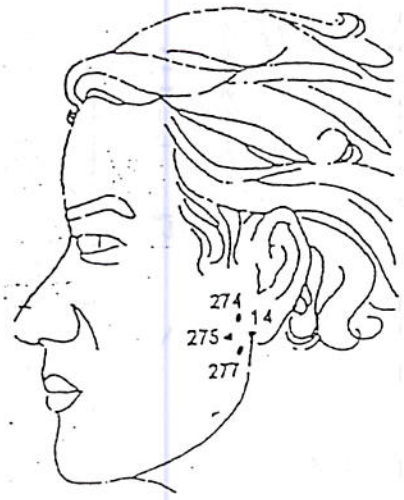

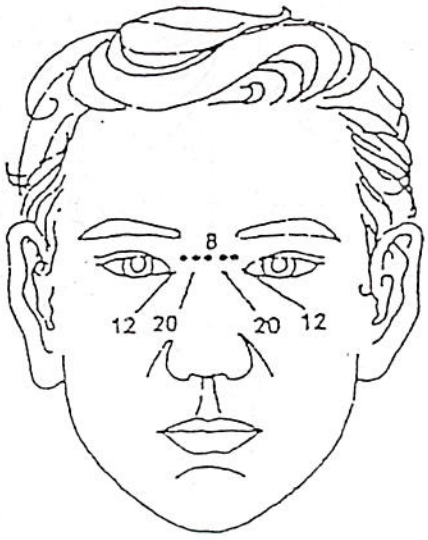

  - Day ấn, hơ 61-74-64, hai sườn mũi + 26
  - Bốn cọng hành (lấy phần rễ và thân trắng) và bốn lát gừng nấu liu riu một chén còn nửa chén uống hết đàm.

• Ho có đờm

Bệnh nhân nữ 40 tuổi do bị cảm cúm sau chuyển thành viêm phế quản ho có đờm, đã khám và uống kháng sinh mà không khỏi

– Bôi dầu và lăn từ trán xuống đến đầu mũi, dùng que dò gạch theo đường pháp lệnh, lăn cổ tay cổ chân

– Bôi dầu day ấn các huyệt

– 127, 63, 50, 7, 37, 0 Bổ huyết tăng sức đề kháng cho bệnh nhân

– 26, 3, 38, 61 để tiêu viêm

– 467, 132, 275, 125, 0 để chữa ho tiêu đờm

Sau 5 ngày điều trị theo phác đồ trên bệnh nhân khỏi hẳn ho, sức khoẻ trở lại bình thường.

Nguyễn Thị Sinh K16

HEN SUYỄN

I.- ĐẠI CƯƠNG:

HEN SUYỄN trong thời gian gần đây và hiện nay là bệnh rất phổ biến , làm tốn nhiều tiền của, mất sức lao động và làm khổ rất nhiều người. Đây cũng là *bệnh thời đại* như bệnh Viêm mũi dị ứng, viêm phế quản, cảm hàn lâu ngày.

II.- NHẮC SƠ LƯỢC VỀ TÂY Y VÀ ĐÔNG Y :

* NGUYÊN NHÂN:

A.- Theo TÂY Y :có nhiều nguyên nhân như:

+ Mất điều hòa thần kinh giao cảm và đối giao cảm

+ Cơ địa dị ứng

+ Nội tiết tố (phụ nữ sắp tới hay đang thời kỳ mãn kinh)

+ Gai kích thích (*Épine irritative*)

+ Nguyên nhân thuận lợi: (thức ăn, đồ dùng, viêm nhiễm ở mũi, họng cảm xúc, thay đổi thời tiết, khí hậu)

(*ĐẶNG VĂN CHUNG: Điều Khiển Học II*)

B. Theo ĐÔNG Y: Đông Y chia HEN SUYỄN ra làm hai loại bệnh khác nhau, tuy tương tự nhau.

* BỆNH HEN: Phần nhiều do uống phải *đồ lạnh* hoặc thích những thức rượu, dấm, mặn, ngọt đến nỗi làm cho *đờm* tích nhiệt hoặc chất nước đọng trong mà thành ra.

* BỆNH SUYỄN: Chia ra : Hàn, Nhiệt, Hư, Thực như:

+ *THỰC SUYỄN* là bệnh ở Phế, phần nhiều vì Phong Hàn uất ở trong Phổi bị căng khí nghịch lên đến gấp rút, tiếng to, thở mạnh.

+ *HƯ SUYỄN* là ở bệnh Thận, phần nhiều là vì chân khí suy yếu. Thận không thu nạp được khí. Bệnh từ từ, tiếng nhỏ thở ngắn, thở ra, hít vào không được tiếp tục với nhau.

(*TRUNG Y HỌC KHÁI LUẬN II*)

* TRIỆU CHỨNG:

+ Theo TÂY Y : Khó thở từng cơn, thở chậm và khó thở ra. Đó là triệu chứng thường xảy ra ở một người có:

- Một cơ địa dị ứng.
- Một hệ thống thần kinh rất dễ bị mất thăng bằng.
- Cơ quan hô hấp dễ bị kích thích.

+ Theo ĐÔNG Y

- Lúc lên cơn, *khó thở ra, có tiếng rên rỉ, mệt nhọc,* bắt buộc phải ngồi lên, há mồm ra để thở rất mệt nhọc, sắc mặt nhợt nhạt, tím tái, toát mồ hôi.

- *HEN HÀN* (Lãnh háo): Lên cơn HEN mỗi khi gặp lạnh. Sắc mặt xanh nhợt, chân tay lạnh, thở dồn dập, khó thở, khò khè, đờm trắng, khát nhưng ưa uống nước nóng, rêu lưỡi trắng nhợt, ướt. Mạch Trầm, Hoãn hoặc Trì.

- *HEN NHIỆT* (Nhiệt háo): Phát bệnh về mùa nóng, da nóng, tức ngực, khó thở hoặc thở dồn dập. Đờm vàng, đặc quánh, hay khát nước, lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng trơn, mạch Hoạt Sắc.

- *THỰC SUYỄN*: Ho SUYỄN dồn dập, không nằm ngủ được. Tiếng thở to, vai cổ co rút, lồng ngực nhô cao, mạch Hoạt Thực.

- *HƯ SUYỄN*: Hơi thở yếu hay thở gấp như hết hơi có cảm giác hơi từ bụng dưới đưa lên., chân tay lạnh, đổ mồ hôi, tim hồi hộp Mạch Vi Tế hoặc Phù vô lực .

III.- Theo "DIỆN CHẨN - ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP":

A. NGUYÊN NHÂN: Như Đông Y và Tây Y đã phân tích. Tuy nhiên thấy thêm một số nguyên nhân cụ thể như: *sữa bò, đậu phộng, nếp, thức ăn ngọt và đường, thuốc lá...* là những thứ sinh ra đàm dễ đưa đến bệnh HEN.

- *Viêm mũi dị ứng* hoặc *Viêm phế quản* không trị dứt kéo dài thành ra HEN phế quản (Astheme bronchique).

- Uống thuốc ho cảm quá liều.
- Nằm ngủ ngoài trời bị nhiễm sương lạnh.
- Dị ứng một số thức ăn và chỗ ở .

B. CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ

1. – *Triệu chứng chung:*

- Dùng QUE DÒ khám thường thấy *cảm giác khác thường* (đau, nhói, mỏi, cộm) hoặc ấn lõm các huyệt 26- 240- 61- 3- 37- 60- 8- 106- 45- 23- 39 -14- 275- 51- 188- 189- 17- 7- 19- 287- 0

Dựa vào nguyên tắc "**DÒ ĐAU ĐÂU TRỊ ĐÓ**" ta có thể dùng hình thức: HƠ NÓNG, DAY, ẤN, BÔI DẦU, DÁN CAO, VUỐT... vào các huyệt và vùng trên mỗi khi gặp lên cơn hoặc thường xuyên vào những giờ nhất định trong ngày (có thể dùng CÂY CÀO để cào, đặc biệt vùng huyệt 275- 26-240- 8- DAY huyệt 60)

2.- *Biện chứng luận trị:*

- *SUYỄN HÀN*: Dùng các huyệt *làm ấm* và tăng lực như: 127- 19- 63-17- 7- 45- 37- 0- 275- 60.

- *SUYỄN NHIỆT:* Dùng các huyệt *làm mát* và *giáng khí* như : 26- 3- 240- 61- 180- 14- 51- 8- 60

Ngoài ra còn phải xem gốc bệnh do TẠNG PHỦ nào. *Ví dụ:* Do *Thận suy* (chân lạnh) hay do *Tỳ yếu* (kém ăn chậm tiêu) mà thêm các huyệt thuộc Thận, Tỳ vào...

3. – *Thuốc Nam*: Dùng ÂM DƯƠNG THANG với nhiều TẮC cho SUYỄN NHIỆT và nhiều NGHỆ cho SUYỄN HÀN. Có thể dùng toa: TRÒNG ĐỎ HỘT GÀ + NGHỆ + MẬT ONG cho SUYỄN HÀN LÂU NĂM, người suy nhược, da mặt xanh mét, sợ lạnh (Hột gà ta (còn mới) lấy tròng đỏ, bỏ lòng trắng, đánh nhuyễn với 3 muỗng cà-phê mật ong và nước Nghệ (một củ nghệ xà cừ cỡ ngón chân người lớn , đổ ½ chén nước chín vào, ép xác nghệ bỏ, lấy nước) rồi đem chưng cách thủy độ 15 phút. Sau khi sôi thì bắc xuống. Ăn trước khi ngủ trong vòng 7

ngày hay 12 ngày rồi ngưng, một thời gia sau sẽ ăn lại nếu thấy nóng trong người, táo bón,. Toa này còn có trị TIM, THẬN, KHỚP rất tốt.

4.- *Kiêng cữ*: Nước đá, sữa bò, chanh, cam, mắm các loại, các thức ăn lên men, *thói quen:* tắm đêm.

5.- *Nên:* Tập thể dục thường xuyên nhất là hít thở sâu, tập thể dục ngoài nắng, lau bằng khăn nhúng nước ấm mỗi ngày, chà sát vùng *Mang tai và Cằm* mỗi ngày. Nói chung là phải kiên trì đấu tranh với bệnh tật.

Tên bệnh : . SUYỄN

Phác đồ : - 240-26-8-491-61-127-87-51-57-61-0-27-5-28

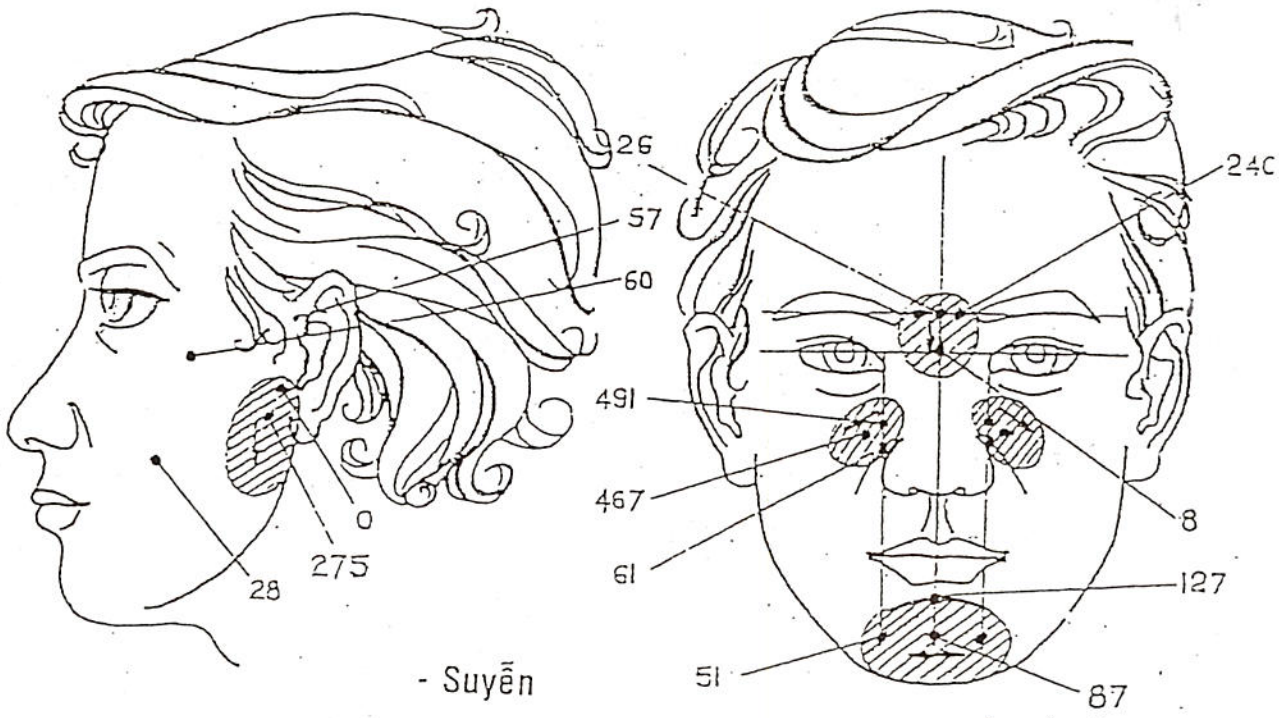

- Suyễn

* Hen suyễn, viêm phế quản là loại bệnh khá phổ biến ở Mockba, bệnh nhân thường dùng thuốc bơm mỗi ngày. Có hai ca chữa gần một tháng, bệnh hay tái phát, tôi từ chối không điều trị tiếp. Một ca do thường xuyên vi phạm chế độ ăn uống, tôi kiên quyết không điều trị nữa. Một ca thất bại, sau ba lần điều trị bệnh không thấy có chuyển biến. Số ca còn lại cho kết quả ổn định tốt, tôi thường cắt cơn khó thở cho bệnh nhân ở đồ hình mặt và bàn chân, có ca làm đổ hình ở mặt và lưng. Bệnh nhân cơ thể nặng nề, tôi dùng bộ trục thấp. Bệnh nhân cơ thể yếu, tôi dùng thêm bộ bổ huyết. Phương pháp DC-ĐKLP giúp bệnh nhân dần bỏ thuốc bơm, ăn ngủ tốt hơn, sức khỏe tăng rõ rệt.

* **SUYỄN** Suyễn cơn : 61 - 28 - 3 - 39 - 19 - 62

Lưu ý : Bảo bệnh nhân *vuốt xuống vùng trước tai* huyệt 138- 0- 275 hàng đêm trước khi lên cơn

a) Gõ 275 hoặc 300 – 423

b) Dùng thuốc hay ngải cứu *hơ nóng* huyệt 127 vùng cằm, vùng hai bên mũi (huyệt số 3), vùng hai bên mang tai (huyệt số 0)

(*Nguyễn Thị Niên* - khóa 6)

Tên bệnh : SUYỄN (ÍT ĐÀM)

Phác đồ : 0-275-265-288-14-51-37

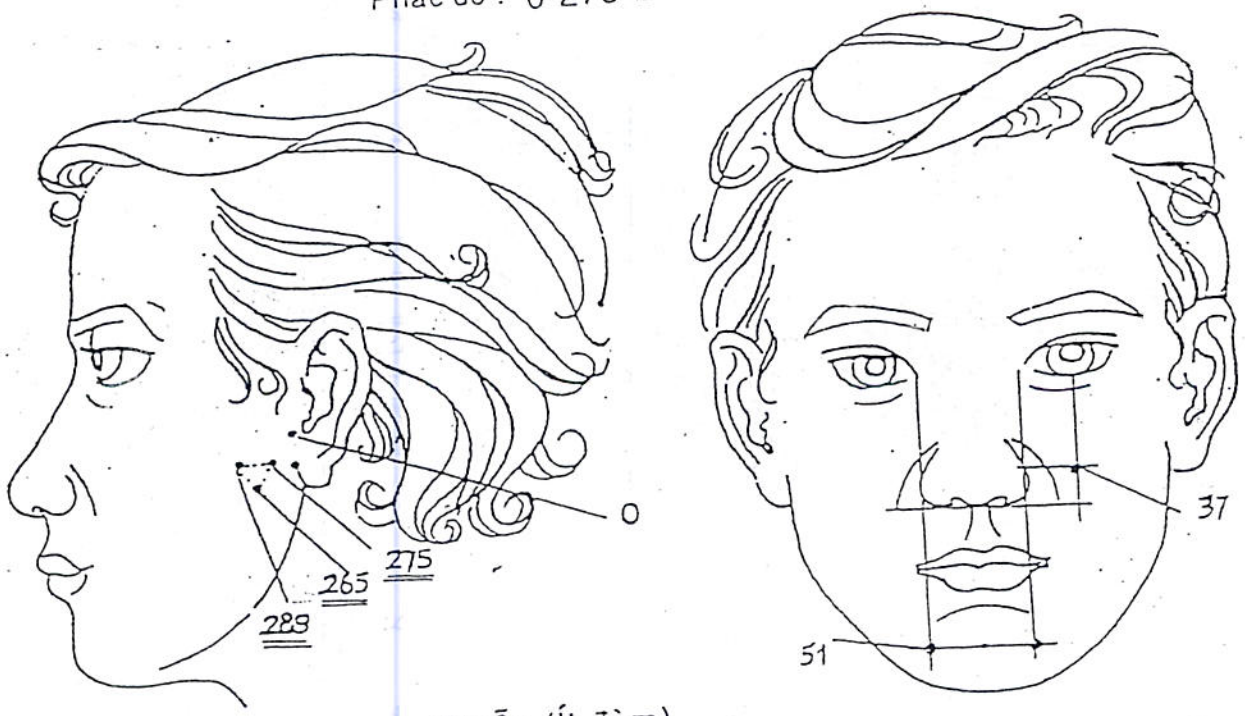

- Suyễn (Ít đàm)

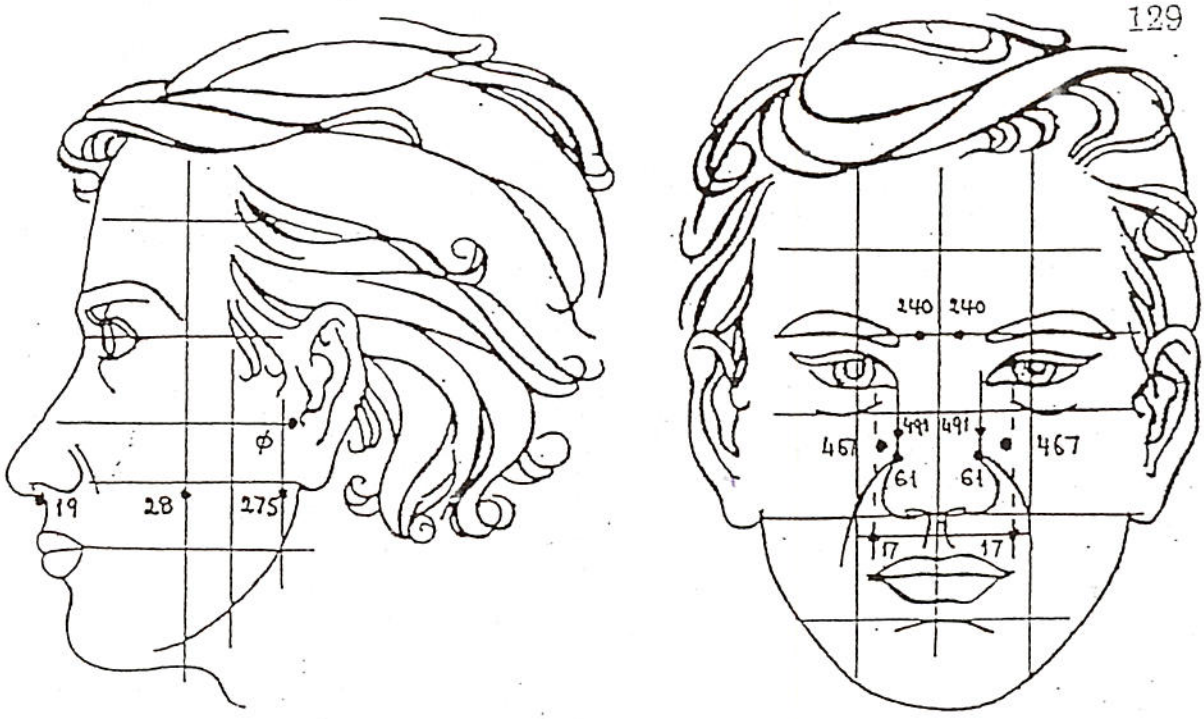

TRỊ BỆNH : SUYỄN HÀN

HUYỆT SỐ : 0, 17, 19, 61, 491, 467, 28, 275, 240.

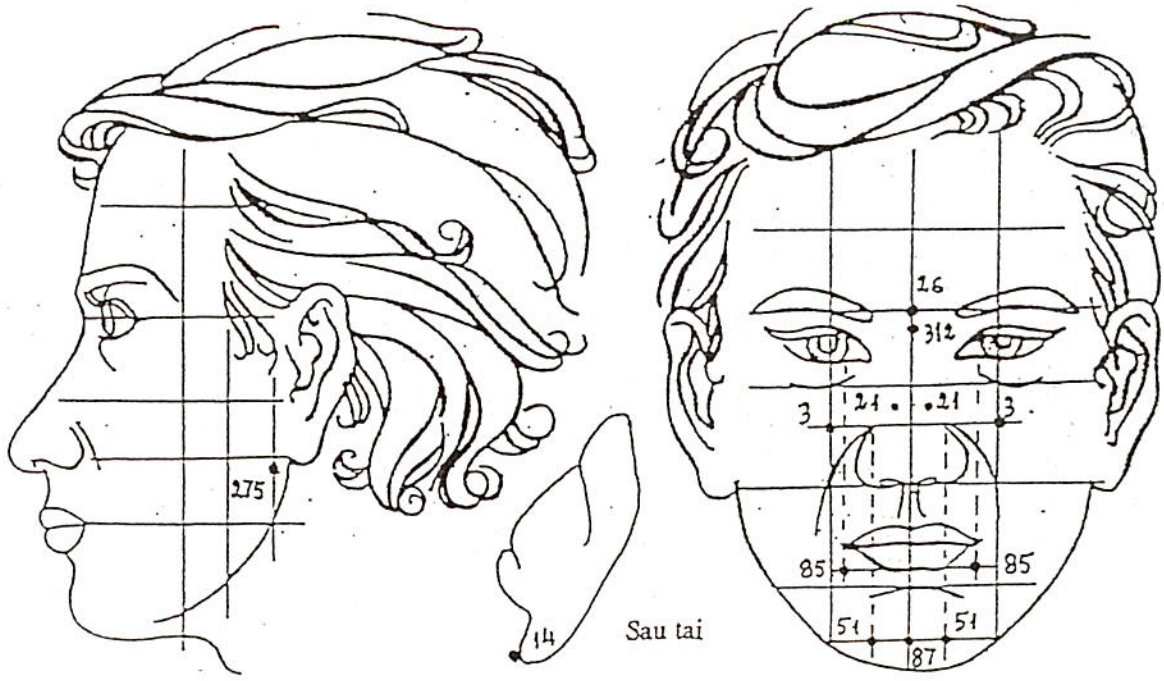

TRỊ BỆNH : SUYỄN NHIỆT

HUYỆT SỐ : 26, 3, 51, 87, 85, 21, 275, 14, 312.

* Một phụ nữ hơn 40 tuổi, suyễn, uống thuốc và bơm mỗi ngày. Điều trị giảm rất nhanh (1 tuần:5 lần) nhưng không dứt cứ hễ từ nhà bước ra là ho và mệt. Sau đó tôi phát hiện là cứ mỗi lần hơ mặt thì bệnh nhân ra mồ hôi tay. Dùng hệ phản chiếu ở bàn tạy theo phế khí quản 2 lần dứt điểm. Ca này điều trị hơn hai tuần vì mất một tuần dây dưa.

Suyễn: suyễn hư, tùy theo hư hàn hay hư nhiệt mà dùng bộ Bổ trung hay bộ Bổ huyết. Đôi khi có thể dùng bộ thăng dương nhưng nhẹ về thủ pháp. Suyễn thực: thực hàn, dùng bộ thăng (hơ, xức đầu). Thực nhiệt dùng bộ giáng (day bằng vaseline).

* *Chữa nghẹn, hóc, suyễn châm, Hơ huyệt 14*

- Suyễn do Tâm: thêm 60
- Suyễn do Thận : thêm 43, 45, 300, 0.
- Suyễn do Can: thêm 50.
- Suyễn do Tỳ : thêm 37

* SUYỄN : – Một bệnh nhân bị khớp và suyễn cùng lúc. Hễ chữa khớp giảm thì suyễn tăng và ngược lại

– Chà hai mang tai, châm 300, 423^{+} (*Đào Trường Khánh*) + Huyệt nội tạng.

– Lăn hay chà xát cho đến khi ấm nóng vùng lưng trên (vùng đỉnh phổi, giữa 2 chả vai). Sau đó hơ nóng 300 (301), 14, 61, 64, 74, 127, 156, 0 *(Bùi Quốc Châu)*

– Trẻ con : Hơ nóng 26, 64, 127, 275.

– Người lớn : Hơ 300, 64, 127, 4 (*Hình Ích Viễn*)

* Một bé gái 14 tuổi, mỗi ngày lên cơn hơn 10 lần phải dùng thuốc phun để cắt cơn, không có đàm. Dùng bộ Bổ huyết ở bụng và mặt một thời gian, cơn giảm cường độ và nhịp độ. Còn lại lên cơn các giờ thuộc Can Đởm, Tâm Bào, Tam tiêu. Đến đây tôi dùng kèm với các huyệt Tỉnh và nguyên của các kinh, ở mặt thì dùng các huyệt tương ứng (50,41,235,290,184,61,60,8,106), ở lưng thì dùng Bối du huyệt các tạng phủ liên hệ. Giai đoạn sau cùng chỉ còn lên cơn ở các giờ Can Đởm và điều kỳ diệu xảy ra là ở mặt chỉ còn báo ở 70,437. Do đó biến chiêu bằng cách hơ nhẹ 70,437 và bộ Bổ huyết ở bụng.

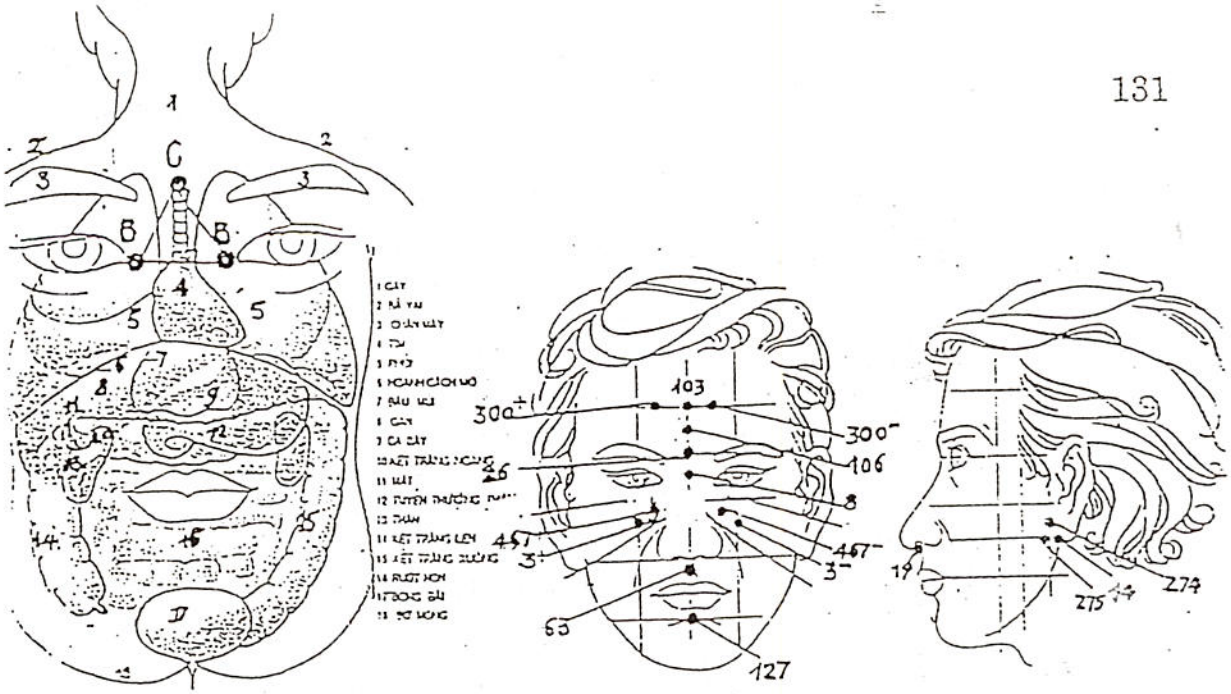

Chữa Suyễn hàn

1/ Dùng cây lăn cầu đơn lăn vùng lưng (vùng phổi) rồi lấy ngải cứu hơ các sinh huyệt BBC, mỗi huyệt khoảng 1 phút.

2/ Dùng búa đầu cao su gõ vào các huyệt 103- 106- 300+ - 26- 8- 467+ -3+ -19- 127- 274+ -275+ -14+ -63 (mỗi huyệt 30 giây)

3/ Dùng ngải cứu hơ nóng các huyệt kể trên – mỗi huyệt 30 giây.

4/ Sau khi hơ nóng dùng cao Salonpass cắt nhỏ bằng hạt đậu dán lên các huyệt.

Chú ý:

- Bệnh nhân uống thuốc hoặc dùng thuốc xịt thường xuyên khi chữa sẽ giảm dần liều lượng để đi đến ngừng dùng thuốc.
- Trong thời gian điều trị, bệnh nhân không ăn và uống nước cam. chanh, dừa, nước đá, cà khá, cà lím, cà pháo, sữa hộp, cải bẹ xanh, măng tre, lương chao, dưa hấu.
- Bệnh nhân ngày có thể làm hai lần, tuy nhiên khi chữa lần 2 không nên hơ ngải cứu.

Hoàng Chu.

* Một bệnh nhân già hơn 70 tuổi (ông ngoại của cô Thùy Anh ở Ba Lan) đang lên cơn suyễn: Hơ cổ tay và suyễn ở gò Kim tinh (Ngư tế). Kết quả: sau 3 phút hạ cơn suyễn.

* Suyễn: Bệnh nhân bị suyễn – viêm xoang – bao tử. Thói quen nằm quạt tắm lạnh.

  * Điều trị 9 ngày hết lên cơn hen. Người lúc nào cũng nóng (chân hàn giả nhiệt): Tam giác Phế, cổ họng, 19, 64, Tam giác Gan, vùng cằm. Tác động phản chiếu Phổi ở lưng, lăn cầu gai đôi trên lưng -> vùng phổi tiết ra nước chảy ròng ròng. Lăn bắp tay, lăn lưng đều nổi bầm, 2 be sườn, hơ bàn tay, bàn chân. Trước khi hết bệnh ho nhiều (để bấn hơi nước ra) – Bệnh ho, lăn be sườn rất hay (vì là vùng phổi)

* Bùi Quốc Châu: Suyễn: Hơ cổ tay, Ngư tế, Deepheat hay dán cao 300, 310, 26, 312, Δ Phế – 64, 37, 50, 19, 14, 275, 0.

  – Đặc biệt hơ vùng giữa 2 bả vai và lằn chỉ dưới ngón chân cái và tay cái.

* Người bị suyễn và ruột già hay bị tím vùng Thái âm và gò Kim tinh ở bàn tay.

* Anh Nguyễn Đình Chính: Cấp cứu cho vợ bị lên cơn suyễn nặng. Gạch 2 bên cánh mũi, hơ quanh cổ tay, hơ giữa hai xương bả vai, hơ mang tai, xong vạch lại 2 bên cánh mũi thì hạ ngay cơn suyễn.

  Nhận xét: Đầu tiên tác động ở mặt xong hơ ở lưng rồi tác động lại ở mặt kết quả sẽ cao hơn là chỉ tác động 1 lần ở mặt rồi thôi.

* Cô Thủy báo cáo: Trị suyễn muốn có kết quả bền lâu phải lăn và hơ vùng bắp tay và nhượng tay chỗ huyệt xích trạch. Chỗ này hay bị bầm và lạnh khi bệnh nhân bị suyễn hay ho lâu ngày.

  – Hơ hoặc dán cao Salonpas ở bắp tay qua đêm. Lúc lăn sau lưng và bắp tay thì bệnh nhân ra mồ hôi nhiều (trục thấp). Dừng ngại cứ hơ sẽ hết.

. Xuyễn hàn.

- Tìm sinh huyệt, day ấn 0, 17, 19, 61, 28, 275, 467, 491, 240 mỗi huyệt 7 lần và 3 lần cách khoảng.

- Hơ ngải vùng phản chiếu cổ (cổ ngón tay, cổ tay) cổ dưới tai trái, hai tam giác phế, và vùng sau lưng (Thận du và Phế du).

Kết quả: Sau 10 phút chữa hết ho và hết thở khò khè.

Ngô Đăng Sinh K20.

Hen suyễn do hàn (chưa lên cơn hen suyễn)

Dùng huyệt 34, 21, 1, 6. 51. Thêm bộ huyệt tam giác Tỳ (37, 40, 481).

Nếu đang lên cơn hen thì:

- Cắt cơn hen trước.

- Sau dùng bộ huyệt 34, 21. 1, 6+ để phòng bệnh.

Nếu bệnh nhân không lên cơn hen thì chỉ cần dùng bộ huyệt 34, 21, 1, 6+

Chị Bảo (nhà giáo) có chồng bị ho có đờm và suyễn khó thở, chị dùng dầu cao bôi nhẹ 2 bên mang tai kéo xuống (theo đồ hình phản chiếu) vùng mồm, họng, lăn xoa, vuốt cho nóng lên, bôi dầu lăn xoa vùng tam giác phế. ấn huyệt 19 cho dãn cơ tròn và thông khí, ấn huyệt số 0 , ấn huyệt giải khê và hơ nóng các huyệt trên. Kết quả hết ho đờm và cơn suyễn đứt, ng ười khoan khoái, chồng chị và chị hết sức vui mừng, bởi vì từ nay vợ anh không chỉ là vợ hiền mà còn là thầy thuốc tin cậy có ngay bên anh mỗi khi anh cần.

• Hen khó thở do thời tiết

– Tác động vào tam giác phế và các huyệt 26, 8, 3

– Bộ tiêu viêm : 41, 5, 38, 17, 143, 60

– Tiêu đàm : 28, 275, 64. Dùng ngải hơ các huyệt trên

Sau 5 phút bệnh nhân dễ thở trở lại bình thường.

Thân Trọng Khoa K8

* Bệnh nhân ho nhiều có đàm (do phổi lạnh) hoặc suyễn hàn: cô Vân hướng dẫn bệnh nhân tự xoa xát vùng mang tai, vùng hai bên mũi (sơn căn) và Δ Phế – 64. Làm hàng đêm, khoảng 3 đêm là hết.

BÁO CÁO : CHỮA HEN DO DỊ ỨNG

Bệnh nhân nam, 38 tuổi làm kế toán, bị hen lúc 6 tuổi, đã chữa nhiều nơi không khỏi. Da trắng, hơi xanh, xam, tối, tiếng nói nhỏ, đi lại nhiều thì mệt, nói yếu, đứt đoạn. Chịu lạnh kém, ăn ngủ kém. Khi trời trở lạnh thở khò khè, mũi tắc nhiều nước mũi trong, có khi rất nhiều đờm, thở rất khó khăn vì đờm và mũi tắc.

Tôi cho rằng bị hen Phế quản do Hàn, chính khí kém. Hen do hàn thì cần ôn Phế, tán hàn, khử đàm, bình suyễn.

Điều trị : 1. *Ôn Phế, tán Hàn tôi dùng bộ huyệt bổ chính khí, ôn kinh, giải biểu, ấn* các huyệt : 34. 21. 1. 6. làm 3 lần (xoa đầu trước rồi ấn) Cứu Phong môn, Suyễn tức (Định suyễn), Phế du mỗi huyệt 3 tần hơ nóng, sau 15 - 20 phút người bệnh ấm lên.

- *Lúc bệnh chưa phát : phải phù chính là chính nên tôi thêm bộ bổ âm huyết, xoa đầu rồi ấn huyệt : 50. 17. 7. 19. 63. 37. 39. 127. làm ba lần, lăn, ấn huyệt : 0. 45. 300. và Thận du (bấm huyệt)*
- Nếu sức đề kháng của bệnh nhân kém, thêm huyệt : 0. 113. 45. 61.156. 300. nhằm tăng sức đề kháng cho bệnh nhân.

2. Để thông Phế khí, trừ đàm cho dễ thở và hết nước mũi, sử dụng :

- Lăn ấn các huyệt 3. 28. (cứu huyệt Giải khê và huyệt phản chiếu huyệt Phong long trên cánh tay, mỗi huyệt 3 lần hơ nóng), lăn vùng tam giác Phế kéo dài xuống bên cạnh 2 cánh mũi. Chú ý : hai bên cạnh sống mũi lăn ngược từ cánh mũi lên mắt rồi lấy ngón tay cái miết từ đầu mũi lên đến chân tóc 30 - 50 lần sẽ hết tắc mũi.
- Nhiều nước mũi dùng : xoa đầu cù là rồi đánh nóng vùng trước tai các huyệt : 16. 138. 0. 275. và cạnh hai bên cánh mũi.

Kết quả mũi thông và giảm nước mũi rõ rệt. Không thở khò khè nữa. Đàm cũng giảm rõ rệt. Người cảm thấy khoan khoái dễ chịu. Biểu được ôn ấm, Phế khí được thông giáng tất nhiên suyễn được bình :

+ Lúc cơn suyễn đang có thì phải công tả là chính, dùng bộ bổ chính khí ôn kinh như đã trình bày ở trên, tiếp đó dùng bộ trừ đàm (3+. 28. cứu huyệt Giải khê và huyệt phản chiếu huyệt Phong long trên cánh tay).

+ Chữa hen suyễn thì cần lưu ý làm khỏe Tỳ Vị là chính.

+ Khi điều trị, bệnh nhân cần kiêng ăn, uống các thứ tanh, lạnh như : ốc, hến, nước đá, cam, chanh, dưa chuột, tôm, tấm dêm, sữa bò, kiêng vị chua, đắng.

Kết quả sau gần hai tháng điều trị (điều trị cách nhật) thấy bệnh nhân da dẻ hồng hào lên, ăn ngon hơn, tăng được 1 kg. Chu kỳ lên cơn hen đã dãn ra, thời gian lên cơn giảm vì sức đề kháng của bệnh nhân được nâng cao; tinh thần phấn chấn.

Mời các bạn làm thử để rút kinh nghiệm chung.

Trần Cẩm
Học viên - Khóa 7

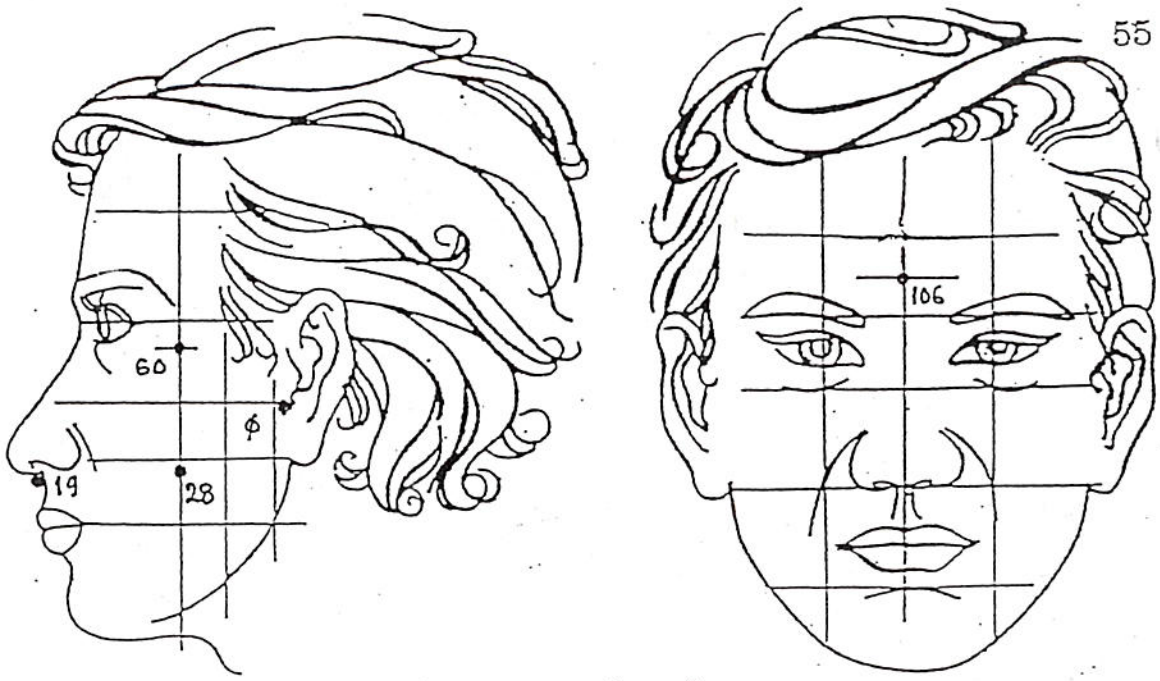

TRỊ BỆNH : TIM ĐẬP CHẬM

HUYỆT SỐ : 0, 19, 60, 28, 106,
- 20 +, 276+

.. Nhịp tim chậm

Bệnh nhân 72 tuổi, cơn nhịp chậm, 45lần/phút, người thấy khó chịu, ớn lạnh vã mồ hôi tức ngực, khó thở, người mệt, mặt nhợt nhạt, đo huyết áp 150/85 mạch 45lần/phút.

- Day ấn ổn định thần kinh 103 34,124,300
- Day ấn bộ tim mạch 106,8,20,60,28,19,0.
- Day, bấm vùng phải chiếu tim ở bàn tay trái xong hơ ngải các huyệt
- Bấm Nội quan, Thần môn

Sau 30 phút bệnh nhân thấy dễ chịu hết ớn lạnh vã mồ hôi đỡ mệt, hết khó thở tức ngực đo huyết áp 140/80 mạch tim 60 lần/phút

- Cho bệnh nhân uống chén nước gừng, chè đường và nằm nghỉ.

Bác sỹ. Nguyễn Mạnh Hùng K10

KHÓ THỞ

- Vạch và hơ vùng tâm thất trái (quanh 120-37 và 3)
- Vạch rãnh Nhân trung (vùng 19-63-53 vài phút).

- Do mệt tim : *(Bùi Quốc Châu)*

- Dùng ngón tay gõ hay day ấn 189, 73
- Dùng ngón tay gõ hay day ấn 312.
- Dùng ngón tay gõ hay day ấn 28

Không do mệt tim (Theo Đông Y Thận không nạp khí)

- Day ấn 300, 189, 1, 45, 3^{-} *(Tạ Minh)*

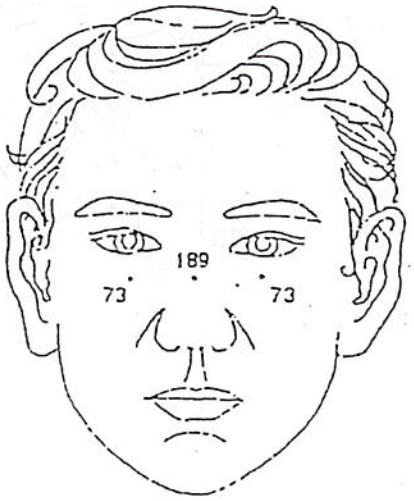

- Do tức ngực
  - Hơ lòng bàn tay và day ấn 0-28.

- Do nóng ngực
  - Day ấn 34, 290, 156, 3 *(Hình Ích Viễn)*
- Do thiếu năng vành (tim)
  - Hơ các SH từ 0^{-} đến 61^{-}, 290^{-} *(Tạ Minh)*
- Do rối loạn tâm thất (tim đập nhanh, mạnh)
  - Hơ 26-113-235

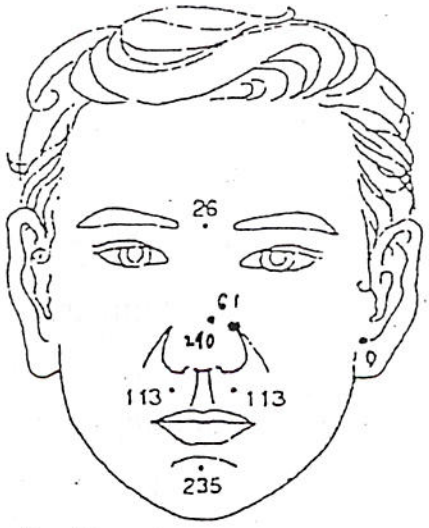

  - Hơ gan bàn tay trái dưới ngón út và ngón áp út
  - Vê đầu ngón tay giữa (tay trái) một lúc.

- Do nhói tim và thở gấp
  - Ấn 432^{-}, 19, 60^{-}
  - Hơ và lăn đồ hình tim trên mũi

- Do ngộp thở muốn xỉu
  - Day ấn 189-61^{+}-127-28^{+}.

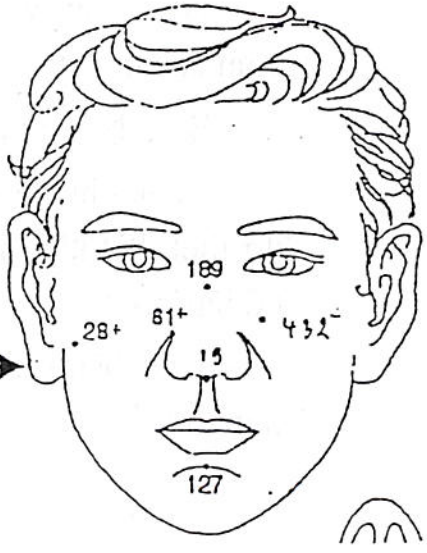

KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP DC–ĐKLP
(20/3/1980 – 20/3/2000).

HÃY CHÚ Ý ĐẾN SỨC KHỎE CỦA MÌNH TRONG THỜI ĐẠI DẦY ĐỦ TIỆN NGHI

Người báo cáo: HÌNH ÍCH VIỄN

(HV. khoá 1 – 1981)

Ngày nay, trong sự tiến triển của khoa học, nên có nhiều vật chất hiện đại được chế tạo bằng hóa chất nhân tạo thay thế để cung ứng kịp cho nhu cầu tiêu thụ. Về phương diện hóa học nhân tạo, khiến cơ thể con người không thể hấp thụ được (về phương diện thực phẩm). Mà những gì không hấp thụ được nó sẽ là chất độc gây cho cơ thể. Điều này sẽ tạo ra nhiều cặn bã độc trong máu, dẫn đến tình trạng có nhiều bã độc nằm bám vào thành của các mạch máu, khiến cho sự tuần hoàn huyết không được lưu thông khiến có sự dọng dội về tim hay những chỗ máu không đủ tới nuôi khiến tim phải vận động nhiều để đem máu tới nuôi nên tim phải làm việc nhiều gây ra mệt tim. Cho nên ngày nay có nhiều người mắc phải bệnh tim mạch. Như đã biết bệnh gì đều có sự báo trước, nhưng đa số đều ít chú ý và không quan tâm đến vì những biểu báo không quan trọng khiến mọi người xem thường và

bỏ lướt qua, nên khi bệnh phát triển trở tay không kịp. Thường có các triệu chứng sau:

- Người hay có triệu chứng khó tiêu hay bị sình bụng no hơi, lúc ấy thường thấy tim đập nhanh mệt vùng ngực, hay bị buốt tê cánh tay phải hoặc trái.
- Thỉnh thoảng hay bị tê rần cánh tay hay bàn tay có khi buốt nhói sau khi tắm hay ngồi nơi có quạt hay máy lạnh sau khi một giấc ngủ vào buổi sáng.
- Nước tiểu thường có màu vàng hay có mùi khai nặng.
- Về chiều hay có chứng nóng người, phừng nóng mặt đỏ đến tối thì lại hết.
- Đi lên độ cao như thang lầu, lên núi thì tim đập mệt loạn.
- Khi sau một hồi vận động, tay hoặc chân thấy tê.
- Da dẻ hay sần sùi nổi mụn nhọt, da không mịn màng.

Các triệu chứng này hầu như thỉnh thoảng trừ chứng mệt tim là rõ ràng nhất.

Ở dạng người trẻ khỏe thường bỏ qua không chú ý, đến lúc hội đủ điều kiện cơ thể suy yếu, tim mệt đuối không đủ bơm máu, và thành các mạch máu bị cặn bã nghẹn nhiều, thì các mạch nhất là ở chi tay chân bị tê liệt vì không đủ máu nuôi sẽ sinh ra chứng bán thân bất toại. Các mạch máu nhỏ ở não sẽ dễ bị căng đứt sinh ra tai biến mạch máu não, sẽ gây ra hôn mê rất nguy hiểm, nếu không được trị gấp có thể tử vong.

Trong DC-ĐKLP thì chúng ta có thể ứng xử như sau:

Xoa bóp chân tay nơi bị tê theo chiều từ trên hướng ra các đầu ngón tay, ngón chân cho đến khi hết tê. Thường xoa ấn hai tam giác 50 và 39 (tam giác 50 tác động
gan và mật lọc chất độc trong máu, tam giác 39 giúp cơ thể chọn lọc chất hấp thu cần thiết cho cơ thể tạo ra chất máu tốt trao đổi với can để giải độc trong máu). Tiếp đó có thể day ấn thêm hai huyệt 64, để hệ biến dưỡng của tiêu hoá lọc đi những chất béo gây ra các hiện tượng béo phì máu có mỡ, mạch máu bị nghẽn hóa xơ cứng gây ra huyết áp. Cũng thường day ấn huyệt 100 để tuấn hoàn huyết não lưu thông không gây huyết áp ở não. Lại cũng thường day ấn huyệt 11, vì huyệt này giúp cho mạch máu được mềm dẻo khó bị đứt. Song song đó về sinh hoạt nên ăn chất dễ tiêu, nên ăn đúng giờ không nên ăn tối rồi đi ngủ, không nên dùng các thức ăn đồ hộp không tươi, các loại rượu có độ mạnh. Có được như thế thì cơ thể mới khỏe mạnh, ít bị nhiễm độc của thời đại, ít bị bệnh và sống lâu. Đây cũng là một biện pháp dưỡng sinh của thời đại.

* Đau nhói vùng tim (ngày bị vài ba lần).

Tác động lên các huyệt : 106. 8. 12. 59. 60. 57. 61. 3. 269. Đã chữa 3 ngày liền (mỗi ngày 1 lần) cho người nhà. Bệnh dỡ hẳn, giảm 70 %.

Trần Bá Phúc
Học viên khóa 8

* Bệnh tim

Bệnh nhân Phạm Thị Nghiêm, 60 tuổi, đau tim đã 6 - 7 năm, hiện tại đang khó thở.

Thầy dò sinh huyệt vùng tim (H.3) ấn chậm 30 giây, sau 1 phút bệnh nhân thấy đã giảm dễ thở hơn...

Ngoại tâm thu (chữa cho con dâu)

Bệnh viện Việt Pháp kết luận: "Ngoại tâm thu" đã có nhiều cách chữa: nhưng kết quả vẫn chưa được tốt. Cháu vẫn rất mệt, ho; hoa mắt tim vẫn bỏ nhịp có lúc loạn nhịp.

Tôi đã mạnh dạn chữa như sau:

- Hơ, lăn, tay trái theo sách Hoàng Chu (trang 7 tập II).
- Tăng cường bộ làm ấm và thăng khí bồi bổ nguyên khí và chữa được huyết áp thấp.
- Huyệt 50, 19, 1, 63, 103, 126, 300, 37, 23, 0, 6, 17, 73, 43, 127, 7, 22, 62 và huyệt 18.

Kết quả: Đỡ nhiều, tiếp tục chữa...

Nguyễn Hải K21

- *Đau tim* : giãn động mạch vành tâm thất trái.
- Thầy Châu dùng que dò vạch vùng tâm thất trái (xem huyệt số 3) đồ hình quả tim trên mặt bệnh nhân thấy đau (kiểm tra bên phải bệnh nhân không đau) .
- Day lần 1, lần 2 và lần 3 bệnh nhân thấy nhói xuống tim và lần thứ 3 bệnh nhân thấy không nhói tim nữa .

Thầy hướng dẫn thêm : Tìm sinh huyệt bằng cách vạch vùng quanh mắt trái (phản ánh Tâm Thất trái từ H.6 hơ ra) .

- Nếu không bớt đau thì vạch tại vùng tim ở ngực. Có thể tự làm ...

Bệnh nhân Phạm Thị Quang – 75 tuổi , ***mắt mờ, mỏi cổ, mệt khó thở .***

Mệt khó thở :

Thầy Châu vạch khai thông huyệt đạo bên tâm thất trái (quanh 120 – 37) theo đồ hình tim trên mặt kiểm tra bên tâm thất phải không có điểm đau .

- Thầy day lần 1 điểm đau phía tâm thất trái.

Kiểm tra lại bớt đau, lần 2 kiểm tra lại đỡ nhiều .

Lần 3 kiểm tra còn hơi đau nhưng đã dễ chịu khi thở .

- Tiếp tục kiểm tra cạnh số 3 phía tâm thất trái còn đau.

Thầy day lần 1 kiểm tra còn hơi đau, lần 2 kiểm tra hết đau .

TIM

(Xem thêm phần "Huyết áp" và phần "Khó thở")

✳Tim lớn

- Day ấn 34-61-269⁻-37-88⁻
- 26-174-87-51-357-29-220-60-57-50

✳ Mệt do tim: 106, 34

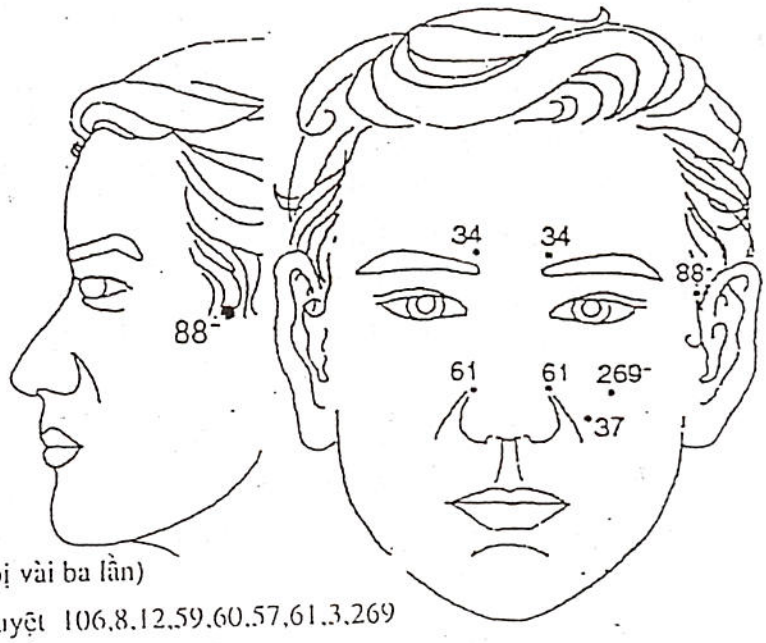

✳ • Tim đau nhói (ngày bị vài ba lần)

- Tác động lên các huyệt 106,8,12,59,60,57,61,3,269 chữa ba ngày mỗi ngày một lần bệnh dỡ 70%.

Trần Bá Phúc K8

✳ Mệt tim, xoang, thiếu máu não, chóng mặt, mỏi vai, dạ dày, nóng gan: Hơ: 60⁻, 69⁻, 68⁻, 126, 15, 300, 106.

ngộp thở, choáng váng (mệt tim) : day, gõ 300,103,34,61,3,269,276,127,19,0,57 và ấn đầu ngón tay trái. Hơ nóng lòng bàn tay trái, lòng bàn chân phải (đa số làm bên trái hiệu quả cao hơn bên phải)

✳ + Bùi Quốc Châu: phác đồ tim to: Bộ thăng và hơ vùng tim 3-269- gò má, tại chỗ.

· Day lúc 4, 5 giờ chiều. Có lúc day gần 10 giờ đêm.

*** TIM LỚN :**

- Gõ búa Mai hoa, day ấn 26, 174, 87, 51, 357, 29, 220, 60, 57, 50

(Lý Phước Lộc)

- Gõ búa Mai hoa, day ấn 34, 61, 269⁻, 37, 88⁻

(Đào Trường Khánh)

* Hòa thượng Thích Thiện Nguyệt, 88 tuổi, tọa chủ chùa Bồ Đề Đạo Tràng (Bình Dương-Sông Bé), bị nhồi máu cơ tim. Đang lúc mặt mày phờ phạc, chân tay lạnh ngắt, đầu nghẹo một bên, hàm cứng lưỡi đơ thì được bấm vài chục cái nơi đầu sống mũi và cuối ngón tay út trái, sức khỏe được bình phục rất nhanh. Trong niềm hân hoan khôn tả, hòa thượng thân tình " Thật là một điều kỳ diệu" Mong rằng "phép nhiệm màu" này được ban rải rải khắp nơi để mọi người đau đớn vượt qua những nỗi quẫn quại, hiểm nghèo".

* Suy tim : lăn quả cầu gai trong lòng bàn tay độ 10 phút, ngày ba lần. Lăn khoảng ½ tháng là có thể ngủ thẳng người (trước kia phải nằm nghiêng mới ngủ được) và hết mệt

hẹp van tim và thiếu máu cơ tim khiến không ngủ được : để quả cầu gai trong lòng bàn tay lăn một lúc thì khỏe ngay

* Cô Thủy bị thiếu máu cơ tim (nhói tim và tê nguyên cánh tay trái), thỉnh thoảng đau hạ sườn phía trên bao tử : dùng cây lăn cầu gai đơn lăn gốc bàn tay trái, phần mặt trong và phải nắm tay lại mới đỡ (độ 5 phút). Nếu lăn quả cầu gai trong lòng bàn tay thì lại mệt chứ không khỏi

*Thiếu máu cơ tim, hẹp van tim

- Lăn và bóp quả cầu gai một lúc, tim khỏe liền
- Thường xuyên lăn sống mũi từ H.189 đến H.1 và gạch, lăn mặt hàng ngày 2 lần (sáng, tối)

*** CƠN ĐỘT PHÁT TIM NGOẠI TÂM THU .**

- Hơ các SH Đồ hình phản chiếu "Nội tạng" lên Da, Ngực, Bụng, vùng Tim dọc từ Chiên Trung xuống gần Cự Khuyết (dọc theo xương ức) (*BQC*)

Tự chữa bệnh rối loạn ngoại tâm thu trên thất.

Tôi bị bệnh hơn 10 năm nay, từ khi học lớp DCDS đã áp dụng " Sáng xoa mặt, tối xoa chân " và hàng ngày tự chữa bằng cách dùng que dò dây ấn các huyệt : 300 - 124 - 34 - 103 - 106 - 189 - 1 và chấm dầu mỗi huyệt 30 giây(làm 3 lần cách khoảng) 60 - 68 - 69 - 19 - 127 - 22.

Hai tháng nay không phải dùng thuốc và cơ thể khoẻ mạnh (trước đây phải dùng thuốc thường xuyên mỗi tháng hết 200.000đ).

Vũ Duy Lộc 67 tuổi

Số nhà 321 phố Lê Lợi Thị xã Sơn Tây.

Chữa Hợp Hở Van Tim

(Suy Tim)

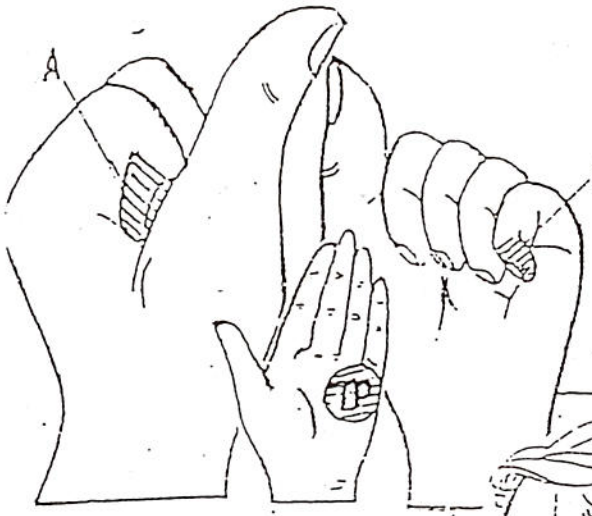

A. Van hai lá - THẤT TRÁI
(NGÓN TRỎ)

B. Van ba lá - THẤT PHẢI
(NGÓN ÚT)

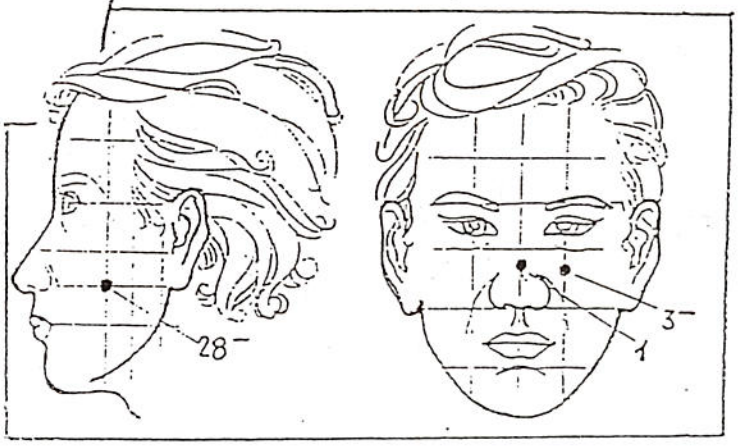

Hở và hẹp Van Tim được áp dụng cách chữa sau đây.

1, Dùng cây gai đơn lăn 4 mặt nắm tay trái 2 phút.

2, Dùng ngải cứu hở Vương gạch chéo A (ngón trỏ) 1 Chưởng 1 phút (nếu bệnh nhân bị hở Van 2 lá) Và gạch chéo Vương B (ngón út) cũng 1 Chưởng 1 phút (nếu bệnh nhân hở Van 3 lá)

3, 1 hở xong cũng dùng ngải cứu hó tiếp Vương T.P (gạch chéo) ở bàn tay trái 1 Chưởng 1 phút để ổn định hoạt động Van Tim

4, Dùng búa gõ nhẹ vào các huyệt: 1 - 3⁻ - 28⁻ (Các huyệt về Tim) mỗi huyệt 1 Chưởng 30 giây giúp cho Tim khỏe và ổn định

Chú ý:

Bệnh nhân không được ăn uống những thứ kích thích như Cà phê, thuốc lá - Rượu, nước đá, nước dừa....

Hồ Công Chu

Tháng 1 - 2000.

+ Nguyễn Văn Toàn:

1- Mệt tim: Mở lòng bàn tay xoa nhẹ vùng gò má độ 5'.
2- Hở van tim: Ấn 57-, 61-.
3- Đau cạnh tim cạnh chiên trung: Gạch Δ 491-, 467-, 61-.
4- Lói đỉnh tim: ấn hết đau: 100, 57, 60.

Lưu ý: trị Basedow phải thêm phác đồ này.

* Chị Vân Anh chữa 1 ca mệt tim bằng Δ Tim (hơ). Kết quả: Hết mệt tim liền sau khi hơ.
* Mệt tim: hơ điểm đối xứng Tim phía sau lưng theo nguyên tắc trước sau là một. Kết quả: hết mệt liền (BQC).
* Cô Thủy bị đau đầu mũi, ta đoán là đang mệt tim, cô nói là đúng (đầu mũi thuộc tim)
* bệnh nhân đau tim thường đau ở Δ phế và vùng tim 3-,269-,61- . Dặn bệnh nhân day các chổ đau ấy đến khi hết đau là hết đau tim + dùng cầu gai lăn vùng ngực và bụng bên trái (khi bệnh các nơi này rất đau) cho đến lúc hết đau là hết mệt tim

+ Bùi Quốc Châu

* : bệnh nhân nữ (61t) bị mệt tim, uống thuốc hàng ngày : lăn gạch mặt 1 lần vào sáng và tối + thường xuyên lăn sống mũi (189->1). Chỉ làm hai ngày là không cần uống thuốc nữa
* . mụn ruồi đen ở dưới gốc ngón chân cái: Ta đón hay bị mệt tim, nặng ngực. Bệnh nhân xác nhận đúng và cho biết lăn quả cầu gai trong lòng bàn tay. KQ: hết mệt
* . bị mệt tim, đau tim : hít vô phình bụng ra, giữ hơi một vài giây rồi thở ra từ từ. Thở mỗi ngày riết sẽ hết
* . chị cô Kim Loan hay mệt tim : gạch khắp mặt. KQ: sau ba lần hết mệt tim. Không cần uống thuốc tim nữa
* người mập mạp, nặng nề, mệt tim : dùng lăn cầu gai đơn lăn khắp người. Thấy nhẹ người sau ba hôm
* một bệnh nhân mệt tim, hai chân yếu, khó thở, đau đầu, mất ngủ. Uống thuốc Tây cả vốc mà không hết. Lăn cầu gai hai lòng bàn tay, bàn chân, cào đầu và hơ 1,290,45,43,113,117.197,96. Hơ 5 đầu ngón tay và lòng bàn tay. KQ: sau năm ngày đở nhiều. bỏ thuốc không uống nữa.

+ Vinh

MẤT NGỦ

I. ĐẠI CƯƠNG:

MẤT NGỦ là một triệu chứng rất phổ biến, nhất là giới lao động trí óc và nhân dân thành thị MẤT NGỦ là một hiện tượng phức tạp có nhiều nguyên nhân. Giải quyết đơn thuần bằng thuốc chưa đủ, cần phải tìm nguyên nhânvà tạo điều kiện cho bệnh nhân ngủ mà không cần thuốc.

MẤT NGỦ là phản ánh sinh hoạt xã hội căng thẳng, ồn ào, vội vã của đời sống tinh thần, lo âu, mâu thuẫn.

II. NHẮC SƠ LƯỢC VỀ TÂY Y VÀ ĐÔNG Y :

* NGUYÊN NHÂN:

A.- THEO TÂY Y :

Có nhiều nguyên nhân như: Khi có bệnh (sốt, khó tiêu hóa, đau nhức, bệnh thần kinh) hoặc lúc không có bệnh (lo lắng, sợ sệt, chờ đợi, sợ lỡ tàu xe, ngủ chỗ lạ, hoặc đêm thức quá giấc, có cuộc bàn cãi sôi nổi...). Nhiều tác nhân kích thích như: thuốc lá, cà- phê, chè đặc, ăn đêm, xem phim truyền hình hấp dẫn hoặc trẻ em đùa nghịch, loa phóng thanh gây ồn ào...

Nhưng cũng có trường hợp không tìm thấy nguyên nhân. Chính trong trường hợp này gây go nhất. Nói chung, người MẤT NGỦ không nguyên nhân thường là ít nhiều rối loạn thần kinh (ĐẶNG VĂN CHUNG: Điều Trị Học II).

B.- THEO ĐÔNG Y :

Chứng MẤT NGỦ có nhiều hình trạng khác nhau và nhiều nguyên nhân khác nhau như:

1. *Tâm và Tỳ yếu*: Làm việc mệt nhọc quá, lo nghĩ nhiều hại Tâm, Tỳ, Huyết dịch hao tổn, sinh ra MẤT NGỦ.

2.*Âm hư Hỏa vượng*: Thận Thủy suy kém Tâm Hỏa vượng lên (Tâm- Thận bất giao) sinh ra MẤT NGỦ.

3. *Đởm hư và Đởm nhiệt*: Sinh buồn phiền, bứt rứt không NGỦ được.

4. *Khí trong Vị không điều hòa*: Đờm hỏa ngưng trệ trong Vị làm cho Khí trong vị mất điều hòa sinh ra MẤT NGỦ.

5. *Sau khi ốm bị suy nhược*:Không ngủ được.

*** TRIỆU CHỨNG:**

A.- THEO ĐÔNG Y:

1. *Tâm và Tỳ yếu*: Sắc mặt không tươi, người mỏi mệt, tinh thần uể oải, ăn không ngon, hay quên, hồi hộp, mạch Tế Nhược.

2. *Âm hư hỏa vượng*: Đầu nặng, choáng váng, ù tai, tâm phiền, miệng khô, tân dịch ít hoặc có mộng tinh, di tinh, chất lưỡi đỏ, mạch Tế.

3. *Đởm hư Đởm nhiệt*: Hay hoang mang, đặc biệt gặp việc hay sợ hãi, ngủ hay mộng, dế tỉnh dậy, mạch Huyền Tế.

4. *Vị không điều hòa*:Hay ợ hơi, vùng thượng vị khó chịu, trong bụng không khoan khoái, rêu lưỡi nhờn, mạch Hoạt.

5.*Sau khi khỏi bệnh, còn suy yếu*: Hình vóc gầy còm, sắc mặt trắng nhợt , mệt nhọc, lưỡi nhạt, mạch Tế Nhược (VIỆN ĐÔNG Y: Thuốc Nam và Châm Cứu I).

B. – THEO TÂY Y :

Tây Y không chia ra nhiều loại rõ rệt như Đông Y mà chỉ phân loại MẤT NGỦ một phần, MẤT NGỦ hoàn toàn hay ít NGỦ hoặc NGỦ không sâu (lơ mơ): KHÓ NGỦ.

III .THEO "DIỆN CHẨN - ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP"

A. – NGUYÊN NHÂN: Như Tây Y và Đông Y đã phân tích. Tuy nhiên nhận thấy thêm: MẤT NGỦ có thể do nóng nhiệt trong người, hay do lạnh, nhất là Thận yếu (Thận thủy suy), sinh Tâm Hỏa vượng, tiểu đêm, lạnh chân khiến không NGỦ thẳng giấc được

B. – CHẨN ĐOÁN và ĐIỀU TRỊ:

1. – *Trường hợp chung*: Dùng QUE DÒ khám thường thấy đau, thốn ở huyệt 124- 34- 217- 7- 17- 127- 51- 87- 60- 3- 26-

16. Nguyên tắc là "Ấn đau đâu trị đó" Do đó, có thể dùng các hình thức sau tác động lên huyệt ấn đau:

- BÔI DẦU (nước hay dầu cù là) vào các huyệt *An thần* và các huyệt *Nội tạng* có liên hệ (có thể là gốc bệnh).

- DÁN CAO: huyệt 124 – 34- 16- hoặc 124- 26- 16- 217.

- VUỐT: Từ quai hàm đến cằm *mỗi đêm* trước khi ngủ, cho trường hợp MẤT NGỦ do lạnh chân (hoặc *xoa cằm mỗi đêm*).

- CHÀ NÓNG: Hai bàn chân.

2.- **"Biện chứng luận trị"** đối với bệnh MẤT NGỦ do

+ Tâm và Tỳ yếu: 8 – 60 – 37 – 39

+ Âm hư Hỏa vượng: 26 – 61- 3 – 51- 17 – 7 – 63 – 87và 0

+ Can, Đởm đều có Hỏa nhiệt: 124 – 423- 26 – 41

+ Tiêu hóa không tốt: 41 – 50 – 19 – 39 – 37

+ Khỏi bệnh còn yếu: 22 – 127 – 19 – 45 – 1 – 37 – 50 – 60 – 103 – 0

- DÁN CAO, BÔI DẦU hay XOA VUỐT nhẹ các huyệt trên ngày 2 – 3 lần và tối *lúc sắp đi ngủ.*

3.- *Bài thuốc dân gian*: Uống nước sắc lá vông nem, lá mắc cở

Lưu ý: Những người huyết áp thấp không nên sử dụng hai loại thuốc Nam trên chúng làm Hạ huyết áp.

TÓM LẠI, *MẤT NGỦ* cùng với *ĐAU ĐẦU* hiện nay là bệnh phổ biến và hay đi chung với nhau. Có thể nói: Đây là *bệnh thời đại*, chủ yếu do *bệnh hoạn* cũng có, mà do *cuộc sống* cũng có. Phải tích cực và kiên trì vận dụng mọi phương pháp để chữa cho lành. Vì bệnh MẤT NGỦ trầm trọng kéo dài sẽ đưa đến hậu quả xấu như: *Suy nhược thần kinh, tâm thần.*

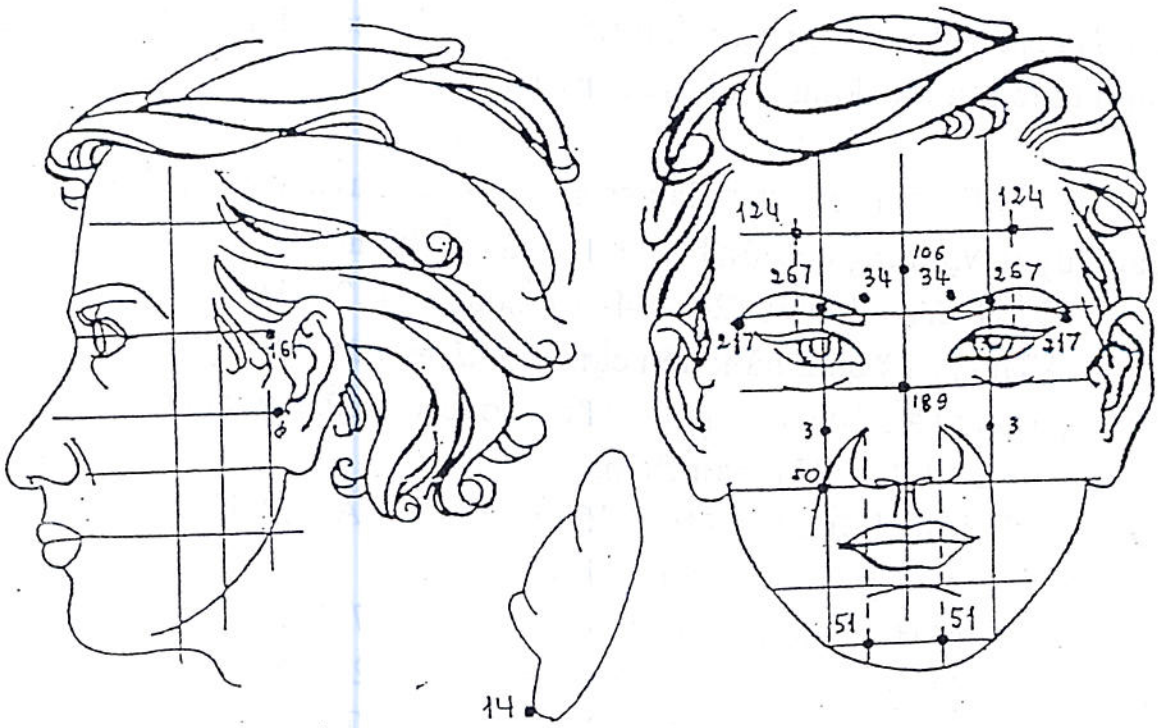

TRỊ BỆNH : MẤT NGỦ (Insomnia)

HUYỆT SỐ : 217-16-14-124-34-267-51

✳ **Mất ngủ** (dán cao)
- 124, 34, 267, 217, 16
- 16, 14, 0
- 26, 3, 51, 0
- 106, 124, 34, 16, 3, 50, 189, 51
- 124, 34, 16

. Uống nước chín để nguội (1 lít) trong vòng 20 phút mỗi sáng sau khi tập thể dục khỏe người, giải độc cơ thể, tiêu trừ bệnh tật.
. Lăn cầu gai quá nhiều (trên 30 phút) sẽ làm mất ngủ

TRỊ BỆNH : HAY GIẬT BẮN NGƯỜI KHI NGỦ

HUYỆT SỐ : 124-34-50-19

KÉM ĂN KÉM NGỦ :

Một cháu 6 tuổi đang chuẩn bị để vào học lớp một nhưng cháu ít ngủ và kém ăn, mỗi bữa không hết lưng bát cơm mặc dù thức ăn của gia đình khá ngon, bà và mẹ cháu lo lắng và phải nhờ thày Diện chẩn.

Tôi dùng con lăn bé lăn các vùng trán, hai gờ mày, lăn từ thái dương xuống cằm. Theo phương pháp 3 lần cách quãng ấn day các huyệt : 34, 124, 37, 40, 481, 39, 120, 121. Dùng búa cao su con gõ huyệt : 103.

Sau 3 ngày chữa mỗi ngày một lần bà cháu bảo sáng nay cháu đã ăn hết 1 quả trứng vịt lộn.

'Tôi tiếp tục sử dụng phác đồ trên và gia thêm các huyệt 50, 41. Chữa thêm 7 ngày nữa thì cháu đã ăn, ngủ tốt, người khoẻ mạnh sẵn sàng bước vào năm học mới.

Lê Quảng

Mất ngủ.

Bệnh nhân là người nhà thường xuyên mất ngủ phải uống thuốc ngủ.

- Day ấn bộ huyệt 124, 34, 267, 217, 51 cả 2 bên mỗi huyệt 30 cái.
- Sau 3 lần day ấn cách khoảng sau 7 ÷ 10 phút bệnh nhân đã ngủ. Sau 2 đêm chữa đêm thứ 3 bệnh nhân đã ngủ bình thường.

Đỗ Chí Dũng K20.

Mất ngủ hay mê

Bệnh nhân Bùi Thị Dung (kế toán viên).

Day ấn:

- Bộ bổ âm huyết:
- Bộ ổn định thần kinh.
- 34, 124. 269, 217, 51, 26.
- Lăn gai đôi 2 bên cột sống lưng.

Kết quả: Bệnh nhân đã ngủ tốt hơn trước.

Diệp Xuân Hùng K20.

Mất ngủ trên 10 năm (tự chữa).

- Cào lăn toàn bộ mặt, đầu, xoa day ấn các huyệt: 124, 34, 16, 127 xong chấn dầu Deep heat.
- Sang ngày thứ 2, 3, 4 thay chấm dầu bằng dán cao Salonpas.

Kết quả: Nay đã ngủ tốt có đêm ngủ 6, 7 giờ và không dùng thuốc.

Lã Thị Nụ K21

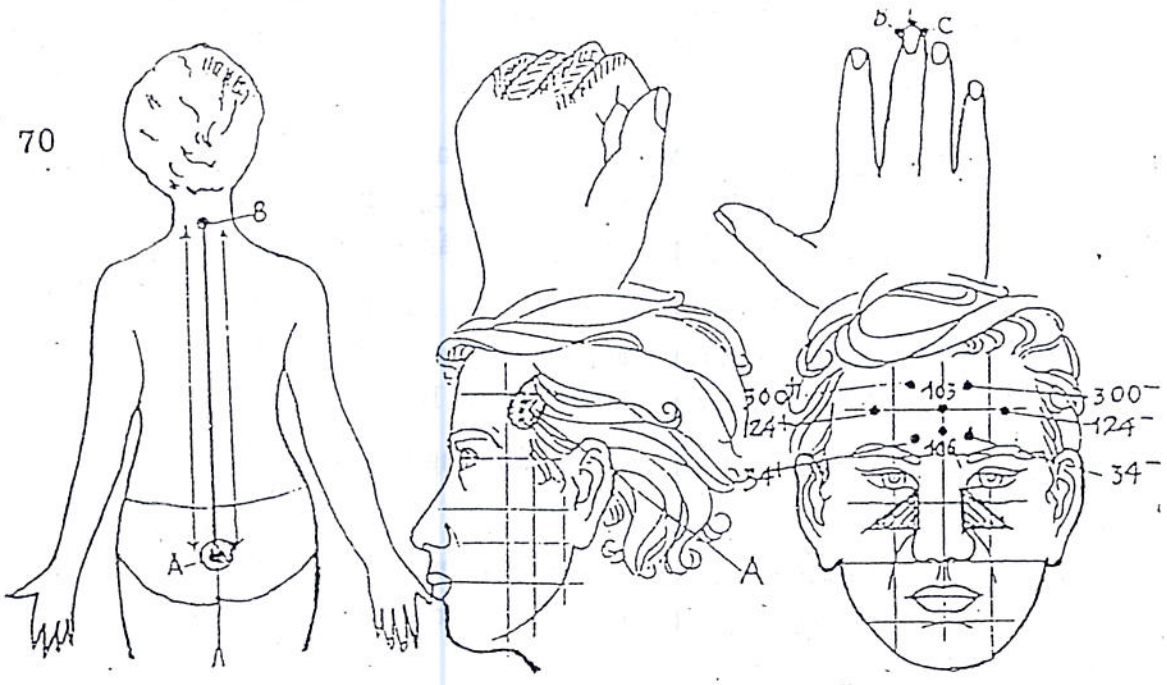

Chữa MẤT NGỦ

Mất ngủ xét ở đây là mất ngủ kéo dài không rõ nguyên nhân bệnh nhân không phải dùng thuốc ngủ thường xuyên mới ngủ được vài tiếng trong một đêm. Để chữa bệnh này ta làm như sau:

1, Dùng cây lăn cầu gai đơn lăn sống lưng từ A đến B lăn xong dùng ngải cứu hơ nóng vùng A khoảng 1 phút. Nếu lưng lạnh ra mồ hôi thì phải hơ nóng toàn bộ cột sống lưng (do SN cơ thể)

2. Dùng ngải cứu hơ nóng đỉnh 2 nắm tay trên 3 rãnh nắm tay (kẻ ngón tay).

3. Dùng đầu que dò nhỏ gạch vùng A. (huyệt 195 - 191 - 185) hai bên trán.

4. Dùng đầu que dò lớn chấm dầu cao chà nóng 2 bên cánh mũi

5. Dùng đầu que dò nhỏ ấn mạnh vào 3 sinh huyệt (ABC) đỉnh hai ngón tay giữa (xem bài trang 11) rồi dùng búa gõ các huyệt 103 - 106 - 300±.

6. Sau khi dùng 5 hình thức tác động kể trên để hưng phần thần kinh và não, ta dùng búa đầu cao sư gõ nhẹ các huyệt: 34± - 12

Chú ý: a, Phụ nữ mất ngủ ở tuổi mãn kinh tác động thêm huyệt sau đây để ổn định thần kinh: 156± - 235 - 63 - 7 - 19 - 1 - 180±

b, Khi chữa bệnh nhân bỏ dần thuốc ngủ, để đi đến bỏ hẳn.

c, Khi chữa b/nhân đổi khi không ngủ được, thậm chí còn tỉnh táo hơn đó là dấu hiệu rất tốt, báo bệnh nhân yên tâm điều trị.

Hoàng Chu

Điều trị mất ngủ

Anh Đặng Ngọc Bình 57 tuổi phố Cầu Chì phường Quang Trung đã hơn chục năm chỉ chợp mắt vào lúc tảng sáng , ngủ chập chờn , không mệt mỏi , mộng mị, thể trạng tốt, không uống thuốc ngủ , không uống bia rượu nhưng nghiện thuốc lá, ăn uống kém.

Ngày 4 - 12 - 2000 sau khi cào lăn toàn bộ đầu và mặt tôi đã day ấn chấm deep heat các huyệt : 124 - 34 - 16 - 127 (Lương Văn Mai). Sau lúc chấm deep toàn bộ mặt nóng bừng, hai mắt đỏ ngầu kéo dài 15 phút thì trở lại bình thường. Kết quả : Ngủ sâu dần và dài dần sau từng đêm. Đến ngày 7 tháng 12 lại mất ngủ hoàn toàn. Tiếp tục chữa theo phác đồ trên. Từ đó đến nay anh Bình ngủ tốt. Rất cảm ơn.

Nguyễn Dương 65 tuổi
71 phố Ngô Quyền

✳Chị Lệ Thu trong bài mất ngủ có dùng huyệt 126 là vì chị bị bệnh thiểu năng tuần hoàn não, thường xuyên vị chóng mặt xây xẩm nên khi đau huyệt 126 thì thấy dễ chịu bèn dùng luôn.

- Nhận xét: huyệt 126 có tác dụng thăng khí lên não cho nên trị được bệnh xây xẩm do bệnh thiểu năng tuần hoàn não

✳ Lê Thu : Đã dùng thuốc ngủ, cào đầu, lăn tay chân đều không ngủ được, rồi sau đó lăn mặt bằng lăn gai nhỏ độ 5 phút rồi day, hơ 124,34,267,51,16,14 (bỏ huyệt 217).

✳ mất ngủ (vì nhiều lý do) : hơ nóng 26,34,124,61,300 rồi lăn toàn mặt, từ trán lăn xuống (khoảng 5-10 phút)

✳Cô Mai Nhung buồn ngủ ngáp hoải. Ta gõ 103 không bớt. Gõ 102 liền tỉnh táo, hết buồn ngủ, sáng mắt. Ta thấy nhiều người day hay gõ 103 thì buồn ngủ chứ không tỉnh thức. Ta xây dựng phác đồ tăng trí nhớ gồm 3 huyệt 103 –102 thử xem. Phác đồ làm tỉnh ngủ kết hợp 102 – 19 cho kết quả tốt hơn là chỉ có 102. 5-8-99

Về huyệt 103: Có người dán huyệt 103 vào buổi tối thì ngủ rất ngon. Nhưng dán vào buổi trưa thì lại tỉnh. Có người dán 103 vào buổi tối lại mất ngủ gần cả đêm.

* Cô Chi: Hay thức dậy lúc 3 giờ sáng (không ngủ được): Dán 103 ngủ đến sáng.

* *. khó ngủ :* trước khi ngủ day ấn 163 (giữa 53,63). KQ: ngủ ngon

* Khó ngủ: lăn lưng trên + bụng dưới.

* Chị Lệ Thu báo cáo : Phác đồ trị mất ngủ rất hay (36 bệnh): 124, 34, 267, 217, 51 + chấm cao DeepHeat khoảng 10 phút là buồn ngủ, trong khi đó chị Thu uống Seduxen hay lăn cầu gai đều không ngủ. 14-7-99

* • **Suy nhược thần kinh mất ngủ**

  - Lăn toàn bộ đầu
  - Hơ cả mười đầu ngón tay chụm lại
  - Day ấn huyệt 34, 124, nội quan

Bác sỹ. Trần Viết. Lưu K7

* Cô Trang (học viên khóa 40): Khó ngủ: Day nhẹ huyệt 26. Một lát ngủ êm, nhanh và sâu.

* *mất ngủ* bôi deep heat 34,124,103 ngủ ngon. Lăn cầu gai đơn lăn từ bàn chân lên háng ngủ rất ngon

* *mất ngủ :* chấm deepheat một huyệt 53 là ngủ ngon

÷ cô Phương Thảo 28/5/99

* mất ngủ (đêm ngủ 1-2 giờ): để quả cầu gai dưới lòng bàn chân lăn sáng 5 phút, chiều 5 phút

* Cô Tuyến cho biết day 106, 107 thì rất tỉnh, khó ngủ nhưng không mệt.

Kim Tuyến

* . Mất ngủ 15 năm : lăn toàn thân + tác động sinh huyệt ở mặt. Chủ yếu lăn lưng, chân, khai thông các ngón tay, nhất là 10 đầu ngón tay và chân bằng cầu gai rồi

* *÷ chi Hậu* cho bà cụ lăn quả cầu gai giữa hai lòng bàn tay. KQ: ngủ nhiều, ngủ ngon

* *. mất ngủ :* lăn mặt bằng lăn dò nhỏ sừng + lăn bàn chân bằng lăn cầu gai

Đỗ Hạnh :

* *buồn ngủ nhíu mắt :* vò hai lỗ tai là tỉnh, nhanh hơn ấn 19,127

* Một bệnh nhân khai bị mất ngủ sau khi đã chứng kiến : Cảnh giết nhau và sau đó mỗi khi đi vào giấc ngủ thì những hình ảnh chết chóc lại hiện ra làm kinh động, không dám ngủ nữa, tình trạng kéo dài luôn hơn một tuần, hồi hộp.

Điều trị : 124±, 103, 1, 8, 65±, gõ, day ấn và dán cao, hơ thấy độ hút nóng rất nhạy ở hai bàn chân vùng từ gan bàn chân trở lên các ngón chân, nhất là các đầu ngón chân, thoa dầu, đánh nóng và hơ vào mỗi trưa và tối trước khi đi ngủ, đến ngày thứ 5 nhờ tìm phía sau ót vùng 139 rẽ tóc hơ độ hút nóng vô cùng bén nhạy và ngay vào tối hôm đó, bệnh nhân được ổn định quân bình.

*** Ngủ không được :**

- Lăn lưng (dùng lăn đôi lăn hai bên cột sống) và dùng cây cào, cào dầu nhưng chủ yếu vẫn là Lăn, bệnh nhân sẽ ngủ ngon.

- Hoặc gõ và dán cao nóng vào các huyệt 15, 14, 6, 217, 124, 34, 267, 51, 127.

✳ Bệnh nhân nữ gần 30 tuổi bị rối loạn TKT khoảng hai năm hơn. Điều trị tại Liên Xô liên tục mà không giảm. Triệu chứng: nhịp tim luôn luôn 100 đến 120 lần/phút, thỉnh thoảng đánh trống ngực có khi không ngủ được vì tim đập quá mạnh, ngủ kém vì hay thức giấc do tim đập. Khảo sát kỹ tôi chẩn đoán là huyết hư. Điều trị bằng cách hơ xức dầu ở bụng và mặt bộ bổ huyết. Kết quả ăn ngủ tốt, hết trống ngực, nhịp tim 80-85 nhịp /phút, sau khoảng 10 lần.

✳*Bệnh khó ngủ* : Tôi day ấn, dán các huyệt 16, 26, 34, 267, 217, 124 và trước khi đi ngủ, tôi xoa dầu cù-là 2 lòng bàn chân và dùng bàn tay xoa nóng lên và lấy 2 bàn tay vuốt nhiều lần 2 bên cằm. Kết quả dễ đi vào giấc ngủ.

✳ - Các chứng đau đầu do mất ngủ, thiếu ngủ, suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh, làm việc căng thẳng : các huyệt 180, 188, 477, 16, 34, 124, 50, 39, 19 (1-2 lần).

✳ AN THẦN

(Tương đương huyệt 26)

Day ấn huyệt 26 dành cho những người khó ngủ hoặc mất ngủ. Mỗi tối trước khi đi ngủ, day huyệt 26 độ vài phút kết hợp với xoa nóng hai bàn chân chủ yếu là lòng bàn chân sẽ ngủ ngon.

✳ · Mất ngủ 20 năm

Bệnh nhân nữ 57 tuổi người gầy da xanh, cơ thể yếu, tiếng nói nhỏ, ăn không biết ngon, bụng không đói, miệng đắng, đêm đến dùng thuốc an thần liều gấp đôi, đã điều trị nhiều năm bằng Đông, Tây y không kết quả.

- Dùng cào, cào khắp vùng da đầu bên trái trước, phải sau. Khi cào chỗ nào đau, tê thì cào nhiều lần cho đến khi hết đau, tê bì

- Dùng lăn sừng đôi nhỏ lăn khắp mặt, xong gạch ngang, dọc khắp mặt chừng hai phút cho tới khi mặt nóng lên.

- Cào khắp vùng lưng từ chân tóc gáy đến hết xương cùng xong dùng lăn cầu gai đôi lăn dọc hai bên thắt lưng.

- Dùng tay nắn bóp gáy cổ vùng huyệt Đai chùy, từ D1 đến D4.

- Dùng máy sấy tóc phun hơi nóng, vừa phun vừa bóp cho da mềm và ửng hồng, dùng tay xoa khắp vùng da lưng vừa xoa vừa bóp nhẹ để tìm điểm đau sinh huyệt.

- Bệnh nhân nằm sấp tìm hai hõm trên hai mông day ấn hơ ngải vào hai huyệt này xong dán cao salonpas vào hai huyệt đó.

- Day ấn dán cao 1,6,43,62,267,432 để bồi bổ nguyên khí chống suy nhược cơ thể

- Day ấn dán cao 8,12,41,7,14,0, làm ấn cơ thể điều hòa tim mạch hành khí hành huyết

- Day ấn dán cao 34,124,101,127,60,310,217,0, để an thần mạnh giải tỏa ức chế làm dịu thần kinh

- Day ấn dán cao 50,37,39,104,63,4 ăn ngon tiêu hóa tốt

- Trước khi đi ngủ ngâm chân nước nóng lau khô, dùng tay xoa nóng lòng bàn chân, hơ ngải vào huyệt Dũng tuyền.

Sau bẩy ngày điều trị theo phác đồ trên ngày một lần bệnh nhân tạo được giấc ngủ tốt không cần thuốc ngủ.

Xuân Quyên, Kim Phương K2

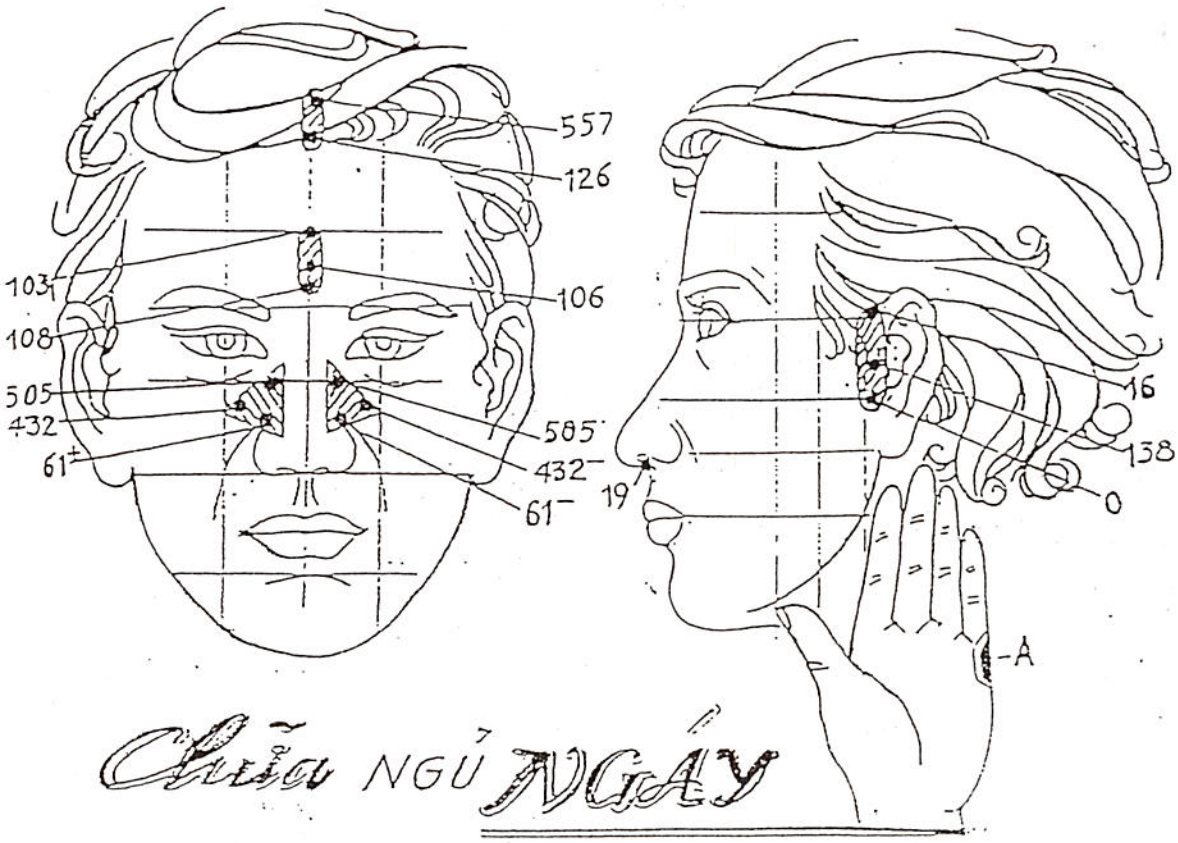

Châm NGỦ NGÁY

1/ Dùng đầu que dò bấm chà các vùng gạch chéo ở mí tóc trán (SH: 557-126), vùng trán (SH: 103 - 106 - 108), vùng 2 bên mang tai (SH: 16 - 138 - 0) và vùng 2 bên cánh mũi (SH: 61±, 432±, 505±); Chà xong day ấn SH: 19 khoảng 1 phút.

2/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ các SH: 103, 106, 108, 16±, 138±, 0±, 61±, 432±, 505± - gõ mỗi SH khoảng 30 giây.

3/ Hơ nóng các vùng gạch chéo đã chà nóng ở mí tóc trán, trán, mang tai, hai bên cánh mũi và vùng A (cạnh hai bàn tay).

Hoàng Châu

TĂNG HUYẾT ÁP

I.- ĐẠI CƯƠNG:

Bệnh TĂNG HUYẾT ÁP là một bệnh rất phổ biến ở các nước Âu, Mỹ. Ở nước ta, bệnh này có xu hướng tăng lên, mặc dù tỉ lệ còn thấp hơn so với các nước khác.

Điều trị Nội khoa có nhiều tiến bộ vì toàn diện, nhưng hiện nay chưa có phương pháp Đặc hiệu là giảm HUYẾT ÁP xuống mức bình thường một cách lâu dài. Chỉ có thể làm giảm nhất thời HUYẾT ÁP tăng quá cao và hạn chế những tai biến có thể xảy ra .

Người ta cũng chỉ biết được một vài khâu trong toàn bộ cơ chế sinh bệnh TĂNG HUYẾT ÁP nên việc phòng bệnh và ngừa biến chứng cũng khó khăn, ít kết quả. (ĐẶNG VĂN CHUNG: Điều Trị Học II).

II. NHẮC SƠ LƯỢC VỀ TÂY Y VÀ ĐÔNG Y:

A. – TÂY Y

I.- Bệnh học: TĂNG HUYẾT ÁP là hậu quả của một cơ chế phức tạp trong đó *Thần kinh* đóng một vai trò quan trọng, sau đó là *Thể dịch* và *Nội tiết*. Do thần kinh luôn luôn ở trong tình trạng kích thích nên *các động mạch nhỏ ngoại biên co lại,* ban đầu còn thuộc cơ năng nghĩa là hồi *phục được,* sau dần dần thành *thực thể xơ cứng các động mạch nhỏ* nghĩa là *không hồi phục được nữa* HUYẾT ÁP tăng vĩnh viễn.

* TĂNG HUYẾT ÁP là hậu quả của nhiều bệnh (gọi là CAO HUYẾT ÁP THỨ PHÁT) như:

a. THẬN

* Viêm thận cả hai bên

* Bệnh mà tổn thương chỉ ở một bên Thận như: Lao, sỏi, teo thận *hậu phát* hay *bẩm sinh*

B. Động mạch:

* Hẹp *động mạch chủ bẩm sinh*

* Hẹp *động mạch thận*

* Viêm tắc *động mạch thận do xơ cứng*

C. NỘI TIẾT:

* Cường Tuyến Yên hay Thượng Thận

* U Tuyến Thượng Thận

TĂNG HUYẾT ÁP được coi như là một bệnh *nếu không tìm thấy nguyên nhân nói trên* (gọi là CAO HUYẾT ÁP NGUYÊN PHÁT). Gần đây, người ta phát hiện TÂM NHĨ tiết ra chất Auraculine làm giảm HUYẾT ÁP.

2.- Các thể bệnh:

a. Thể nhẹ: HUYẾT ÁP tối thiểu từ 95 đến 104 mmHg

b. Thể vừa: HUYẾT ÁP tối thiểu từ 105 đến 115mmHg

c. Thể nặng HUYẾT ÁP tối thiểu cao hơn 115mmHg

* Xuất hiện biến chứng: Mắt, Thận, Tim.

* Biến chứng nhanh.

Phân loại theo tuổi: Tuổi nào cũng có thể *nặng hay nhẹ*, nhưng nói chung thể *nặng* thường xảy ra người tuổi trẻ (dưới 40), thể *nhẹ* xảy ra tuổi người già (trên 60).

3 Biện pháp điều trị:

+*Chế độ ăn uống:* Ở người mập nên hạn chế số *calo* (trong thực đơn để làm gầy bớt, nên hạn chế *Na* (muối) dưới 5g mỗi ngày, nên hạn chế chất *béo*. Nên sử dụng: dầu, *tránh:* mỡ, bơ. *Hạn chế:* đường, bột. *Nên kiêng cữ:* rượu , thuốc lá, trà.

+ *Chế độ công tác*: Tránh lao động trí óc quá sức, tinh thần quá căng thẳng, lo lắng, sợ sệt, tránh thức khuya. Lao động chân tay *vừa phải* là tốt nhất, thể dục thể thao nhẹ.

B.- ĐÔNG Y :

I– Nguyên nhân và Cơ chế sinh bệnh:

Nguyên nhân thường mất thăng bằng Âm Dương của CAN, THẬN. Can Âm hư thì Can Dương vượng, Can Dương vượng làm cho Can Âm càng hư. Can Âm hư còn có nguyên nhân Thận Âm hư. Thận Âm hư làm ảnh hưởng đến Thận Dương làm

cho Âm Dương càng hư. Ngoài ra, còn có các nguyên nhân tình chí thất thường, đàm thấp, đàm hỏa, nội phong huyết ứ, làm cho bệnh phức tạp hơn.

2.- Triệu chứng:

* *Can hư Dương vượng*: Nhức đầu, bức rứt, vật vã, dễ cáu gắt, mắt đỏ, miệng khô, táo bón, rêu lưỡi vàng, mặt đỏ, mạch Huyền hoặc Huyền sắc.

* *Âm hư Dương vượng*: Chóng mặt, ù tai, đau lưng, mỏi gối, mất ngủ, hay mộng, sắc mặt tái nhợt, chân tay tê dại, đái rát, đái đêm nhiều, di tinh, liệt dương, chất lưỡi nhạt, mạch Trầm tế.

III. THEO "DIỆN CHẨN – ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP"

1.- Nguyên nhân: Như Tây Y và Đông Y đã phân tích. Ngoài ra còn thấy thêm: Do không biết cách *sinh hoạt và ăn uống, Ví dụ*: Làm việc đầu óc quá căng thẳng, không biết cách thư giãn, không biết cách sắp xếp công việc hay ăn những thức ăn quá mặn, quá lên men,thức ăn uống nhiều kích thích như: cà-phê, rượu, trà... Có thói quen tắm đêm bằng nước lạnh, đêm nằm ngủ để quạt máy. Do *ảnh hưởng của xã hội công nghiệp,* do *môi trường* ồn ào, căng thẳng chung quanh.

2,- Triệu chứng: Ngoài các triệu chứng như Tây Y và Đông Y đã trình bày, chúng tôi nhận thấy bệnh nhân CAO HUYẾT ÁP thường có triệu chứng cứng hoặc mỏi cổ, gáy, nhức thái dương, nổi gân thái dương và gân trán, chóng mặt, tê cứng chân tay, mệt tim, mắt nóng, khó ngủ, căng đầu, nhức đỉnh đầu, mạch cổ căng cứng đập mạnh.

Nếu DÒ bằng QUE THỦY TINH sẽ thấy ấn đau ở các huyệt 26- 65- 51- 3- 188- 173- 143- 85- 87- 51- 39- 60 (bên trái) – 300- 0 (bên trái)- 14- 15- 16- 180- 100 - 57

3.- Điều trị: Dùng một (hoặc phối hợp) trong nhiều cách sau đây:

+ *Vuốt bằng tay* hay QUE CÀO vùng Thái dương và giữa 2 đầu mày (vùng Ấn Đường) xuống đến Sơn Căn (*Tránh:* Vuốt mạnh và đụng đầu mũi sẽ phản tác dụng) trong vòng 3 – 5 phút

+*Luân phiên DAY ẤN nhẹ bằng* QUE THỦY TINH huyệt 14- 15- 16- 180- 61- 3- 39- 87- 51.

+ Dùng BÚA gõ các huyệt 85- 87- 51 một cách đều đặn nhẹ nhàng và liên tục.

4.- Phòng bệnh: Cữ ăn thức ăn *mặn*, thức ăn *lên men* (mắm, cơm rượu), thuốc lá, cà-phê, rượu, *nói nhiều, cãi vã. Tránh* : thay đổi *thời tiết và nhiệt độ đột ngột*, đi chơi thể thao và tắm nước lạnh, tắm tối bằng nước lạnh, ngủ ban đêm dưới quạt máy, sáng sớm ngủ dậy ra ngoài sân

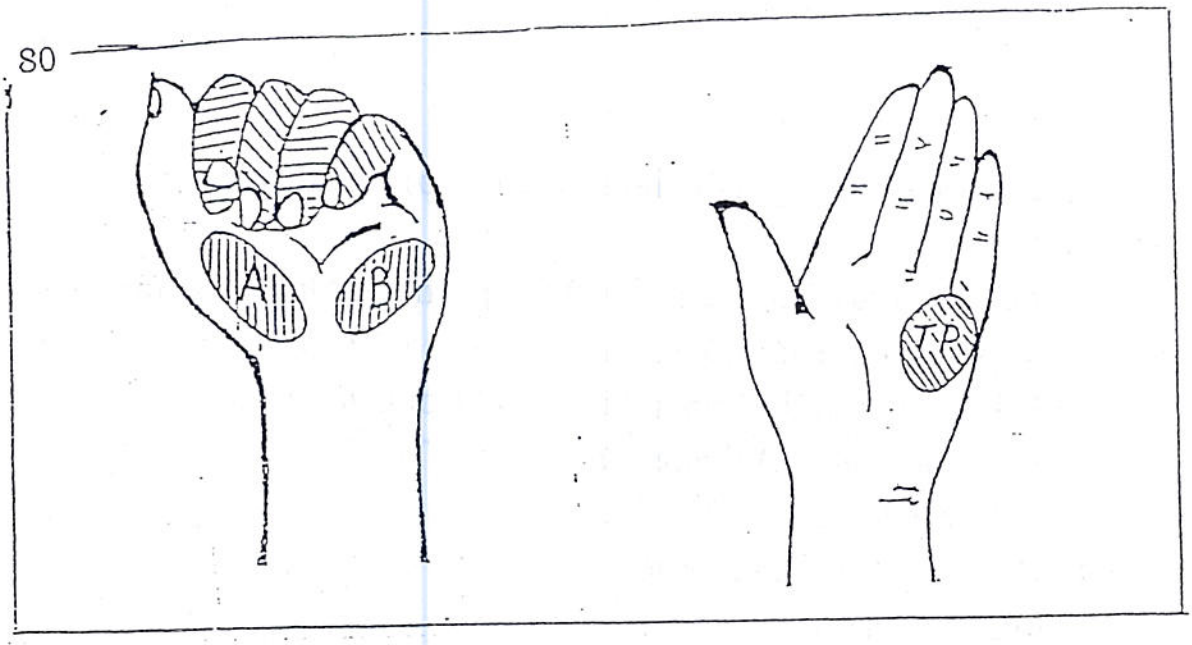

Tăng và hạ HUYẾT ÁP ở nắm tay trái

Phương pháp DIỆN CHẨN ĐKLP có phác đồ chủ yếu để hạ và tăng huyết áp gồm các huyệt sau :

A/ Hạ huyết áp : $57^{-} - 0^{-} - 15^{-}$

B/ Tăng huyết áp : $127 - 156^{+} - 6^{+} - 19$

2 phác đồ trên thường áp dụng cho bệnh nhân huyết áp cao hoặc thấp ở trường hợp nhẹ không phải uống thuốc thường xuyên. Còn trường hợp bệnh nhân huyết áp dao hoặc thấp lâu năm (mãn tính) phải uống thuốc thường xuyên, 2 phác đồ trên không đủ để điều chỉnh.

Để khắc phục hạn chế này, ta áp dụng nắm tay TRÁI (phản chiếu qủa tim) thuộc hệ phản chiếu phụ (hệ thống thứ 4 của Diện chẩn) như sau :

Thí dụ 1 : Huyết áp cao 180 Hg (mm) / 110 Hg (mm)

Để hạ 180/110 trước tiên dùng cây lăn cầu gai đơn lăn toàn bộ nắm tay trái khoảng 2 phút. Lăn xong dùng ngải cứu hơ nóng vùng A và B (TÂM TRƯƠNG) và vùng gạch chéo trên các đốt ngón tay (TÂM THU) khoảng 2 phút cho mỗi vùng huyết áp sẽ hạ.

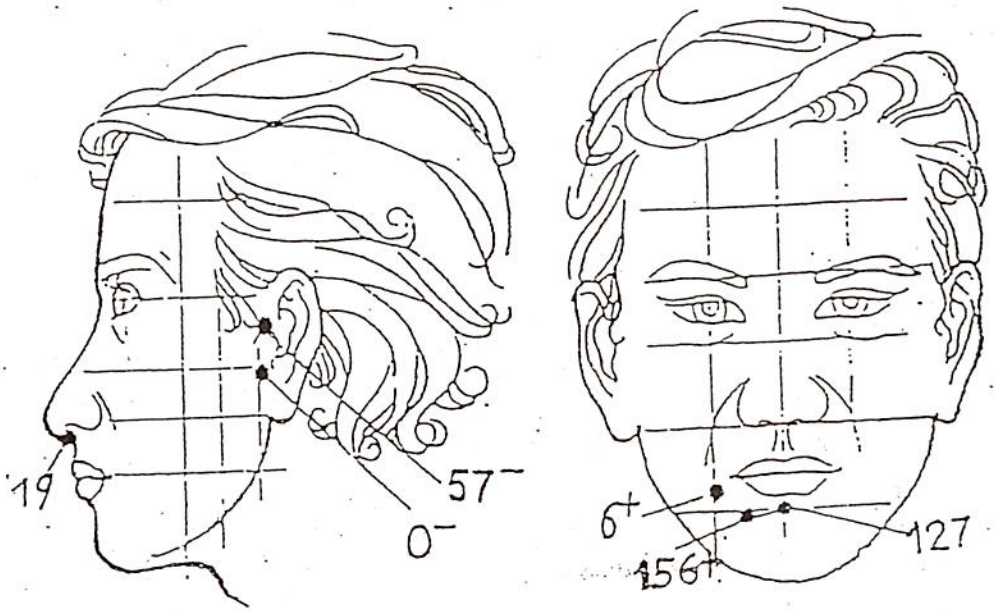

Thí dụ 2 : Huyết áp thấp 90 Hg (mm) / 60 Hg (mm)

Để nâng 90/60 ta cũng tác động theo các bước ở các vùng thuộc TÂM TRƯƠNG (A và B) và TÂM THU (vùng gạch chéo trên các ngón tay) như trường hợp hạ, huyết áp sẽ tăng.

Sau khi hơ nóng TÂM TRƯƠNG và TÂM THU ở nắm tay để hạ hoặc nâng huyết áp, ta hơ tiếp vùng (TP) ở bàn tay trái để giữ cho huyết áp ổn định.

Tuy nhiên có thể áp dụng 2 phác đồ tăng và hạ huyết áp chủ yếu cho mỗi trường hợp sau khi đã tác động vào nắm tay và bàn tay.

Bạn sẽ thắc mắc vì sao huyết áp cao và huyết áp thấp chỉ tác động vào một phác độ (TÂM TRƯƠNG và TÂM THU) ở nắm tay trái lại cho kết qủa vừa hạ lại vừa tăng. Xin thưa vì theo cơ chế tự điều chỉnh, 1 sinh huyệt (huyệt) hay 1 vùng phản chiếu của cơ thể khi được tác động cơ chế tự điều chỉnh của cơ thể cho tăng (nếu thấp) và cho hạ (nếu cao). Nhưng tăng và hạ không bao giờ vượt qua mức huyết áp trung bình. Đó là bí quyết và sự kỳ diệu của Diện chẩn mà các phương pháp Y học khác không có.

Hoàng Chu

Tên bệnh : HUYẾT ÁP CAO

Phác đồ : 180,57,0,560,106,26,188,3,61,41,85,156,15

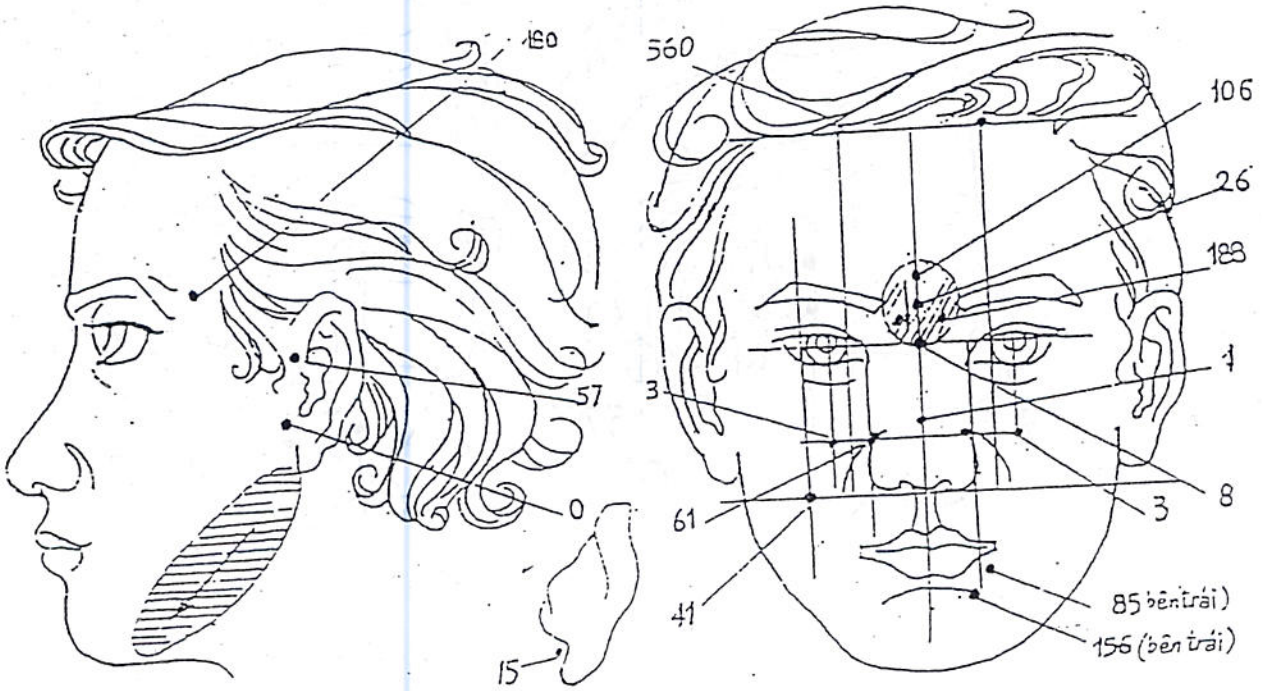

- Huyết áp cao

✳ BMT: Thủ pháp lăn gạch mặt 3 lần cách khoảng có tác dụng điều hòa huyết áp và tim mạch. Bất tỉnh sẽ làm cho tỉnh dậy, tim đập nhanh sẽ làm giảm và khỏe tim, từ đây có thể suy ra không những chữa được cảm lạnh mà còn chữa được cảm nóng.

17/3/99

+ Cô Thảo (học viên khóa 34/99, công tác ở phi trường TSN)

✳ . bệnh nhân nữ gần 60t bị bệnh tim nặng và H.A cao : lấy quả cầu gai lăn hai bàn tay, bệnh nhân cho biết nóng bàn tay và tối ngủ rất ngon

+ Hoàng Anh

✳ lăn bàn chân có tác dụng nóng người rất nhanh, nóng thận, hạ sốt, trị mất ngủ, nhức đầu, HA cao, tim mạch, lạnh chân, tê chân, đau lưng

6/6/99

+ Nguyễn Đình Tê

✳ sau một tuần xoa mặt và chà mặt bằng khăn + vuốt phác đồ hạ áp + ADKC (10 âm, 8 dương). HA đã hạ còn 12/8, trước kia là 15/9

✳ Huyết áp bị xây xẩm -> cạo gió vùng phong phủ sẽ làm tỉnh táo nhanh (hạ áp). Sau đó bấm 15 cho đến hết đau rồi vuốt 26.

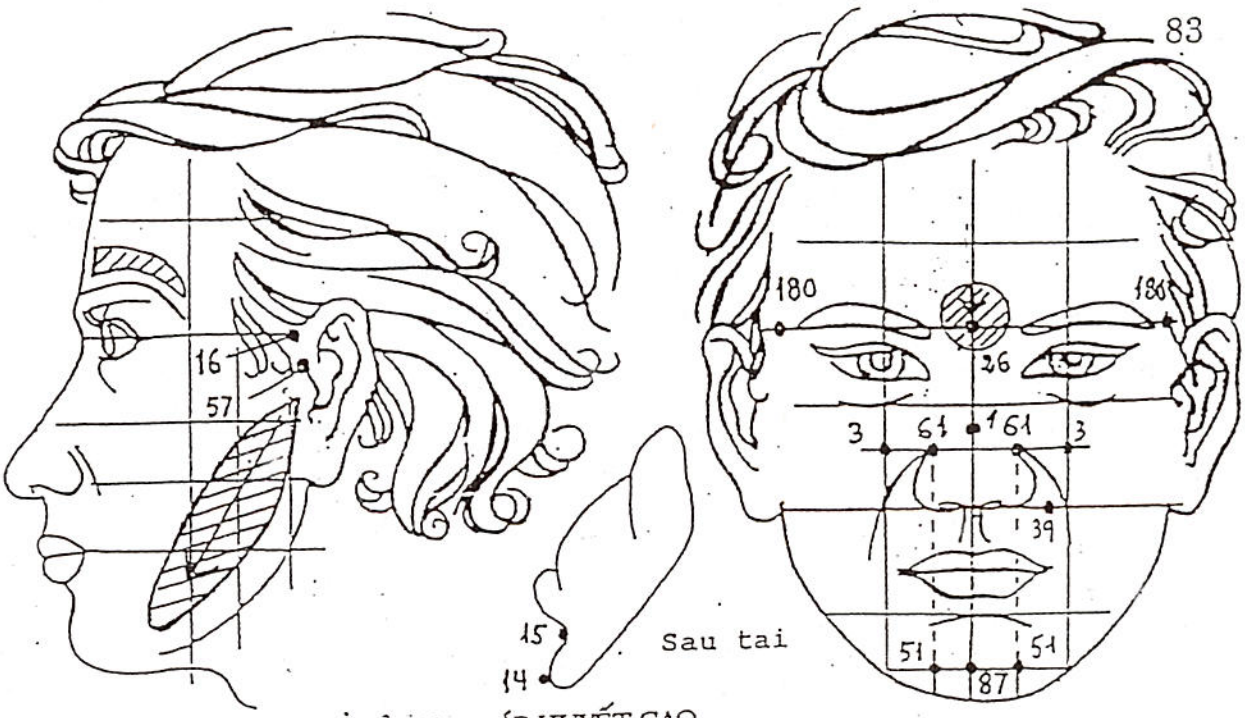

TRỊ BỆNH : ÁP HUYẾT CAO
HUYỆT SỐ : 14, 15, 16, 180, 61, 3, 39, 87, 51

CÁCH KHÁC : 1)- Ấn huyệt 57 bên trái đồng thời vuốt 26 hoặc vuốt gần gót chân.
2)- Hơ thêm các SH trên cẳng, tay (tương ứng vùng gò mày, vuốt vùng này có tác dụng làm hạ huyết áp nhanh và chắc chắn).

* HUYẾT ÁP CAO :

1)- Xung điện 20 nhịp, rồi dán cao : 124, 34, 16, 14

(Đào Trường Khánh).

2)- Ấn 285, 23, 188 *(Nguyễn Văn Lượm - An Giang)*

3)- Ấn 57 bên trái đồng thời vuốt 26 hoặc vuốt gần gót chân.

Cách khác : Hơ thêm các SH trên cẳng tay (tương ứng gờ mày, vuốt vùng này có tác dụng làm hạ huyết áp nhanh và chắc chắn)

(Bùi Quốc Châu)

* Tôi chỉ bị một ca lên huyết áp vì ăn uống bất thường, ăn mặn quá nên bị lên Huyết áp. Tôi lăn mặt tôi 2 bên chân mày xuống đến mép tai và quai hàm và cằm. Sau đó ấn huyệt số 15 sau tai, làm ngày ba lần, sáng trưa tối, Huyết áp ổn định và đo lại còn 13/8. Tôi có trị cho một số ít bà con quen biết ở quê nhà như đau nhức đầu, trặc cổ, đau vai, kết quả rất tốt, tôi dựa vào sự học và các phác đồ gợi ý trong sách học và áp dụng đúng. Bệnh nặng đầu bên trái, tôi chữa : day, ấn huyệt và dán cao chỉ có 1 lần là hết bệnh (324, 129, 131, 50, 41, 235). Bệnh đau thắt lưng, đau đầu gối và bàn chân thốn, tôi day ấn và dán cao 2 lần là hết bệnh (1, 189, 8, 106, 103, 9, 96, 197, 51, 127, 461).

* ÁP HUYẾT CAO :

1)- *Chà* vuốt hai cung mày, xem bên nào đau nhiều thì chà vuốt bên đó nhiều hơn. (Kinh nghiệm cho biết cung mày bên trái thường đau nhiều hơn bên mặt). *Chú ý* : Khi huyết áp tăng lên cao thì vuốt nhẹ cung mày cũng rất đau. *Chỗ đau đó chính là chỗ trị bệnh.* Cứ vuốt từ nhẹ đến mạnh dần nhiều lần, huyết áp sẽ tự động hạ xuống rất nhanh (độ 50 cái). Cùng lúc ấy ấn huyệt 15± (chỗ lõm sau dái tai), ấn thăm dò thấy bên nào đau nhiều thì ấn bên đó (độ 1 đến 2 phút). Phụ thêm lấy bàn tay vuốt quai hàm (từ mang tai xuống cằm). *Lưu ý* : Kỹ thuật trên làm hàng ngày (nhẹ rảnh thì làm từ 1 đến 2 phút) sẽ đưa đến sự ổn định Huyết áp (Kỹ thuật này có tác dụng rõ rệt và chắc chắn đối với Huyết áp vô căn (Huyết áp nguyên phát hay huyết áp giai đoạn 1) mà thôi. Đối với Huyết áp thứ phát thì hiệu quả kém hơn. Động tác *Chà, vuốt* cung mày làm hạ huyết áp tối đa, động tác ấn lõm sau dái tai (huyệt 15) làm hạ huyết áp tối thiểu.

2) Vuốt huyệt 26, cùng lúc ấn huyệt 57 (bên trái) từ 3 - 5 phút.

(Bùi Quốc Châu)

3)- *Ấn* huyệt bằng quc dò (hoặc bằng ngón tay trỏ) huyệt số 15, 0 và vuốt xuống vùng trước tai *(Trần Tuyết Mai* - K.6)

4)- Bệnh nhân có thể tự làm : Vuốt vùng trước mang tai (thêm ấn day huyệt 26, 57), hai cung mày và lưng bàn tay khi nắm lại (bàn tay nắm lại giống quả tim). Nếu mỏi cổ gáy, hơ thêm cổ chân phần sau từ gót chân lên (phần lõm). Huyết áp tối thiểu cao dùng quc dò ấn huyệt 365 từ 1 đến 2 phút, huyết áp tối thiểu sẽ tụt.*(Hoàng Chu mấ*L. Cao huyết áp có thể do:

- Suy/ thiểu năng thận, tim,
- Cholesterone trong máu cao, làm hẹp các mạch máu.
- Trong người đang bị một chứng bệnh nào đó.
- Suy nhược cơ thể do kém ăn, thiếu ngủ.
- Suy/ khiếm khuyết dinh dưỡng do chế độ ăn kiêng, ăn chai, ăn nhiều những thức khó tiêu.
- Hoặc suy nghĩ quá căng thẳng, não phải làm nhiều, tim phải dập mạnh hơn bình thường để cung cấp đủ máu cho não,.

✳. Huyết áp cao: vuốt dọc gờ mày, từ trong ra ngoài (60 cái). Day huyệt 15 (60 cái). Vuốt từ trái tai tới ụ cằm (60 cái). Ngày làm 6 lần (sáng dậy khi còn nằm trên giường, 9 giờ, 11 giờ, 16giờ, 20 giờ, trước khi đi ngủ). Mỗi ngày dùng 5 trái khổ qua đèo, hai cây cần tây, xắt nhỏ, nấu nước hàng ngày, hay nước trà. Uống một đợt 7 ngày liền, nghỉ 10 ngày. Uống 4 đợt. Ngoài việc dùng Diện Chẩn bệnh nhân phải: cử ăn mặn, bớt ăn béo, giảm cân, chống căng thẳng thần kinh, làm việc có kế hoạch, tránh những xúc cảm âm tính: suy nghĩ lẫn quẩn, dằn vặt, bực tức, hận thù..... Tăng dần cảm xúc dương tính: hoạt động từ thiện, vị tha, sinh hoạt văn nghệ nhẹ nhàng....

✳. CƠN CAO HUYẾT ÁP (*đối với huyết áp nguyên phát hay vô căn*):

* Chà xát hai *cung mày* (gờ mày) và viền cong *ụ cằm*. Sau đó ấn huyệt 15 (*sau dái tai*)

Lưu ý: Bên nào đau nhiều thì chà xát và ấn bên đó cho đến khi hết đau nơi huyệt, lúc đó huyết áp sẽ hạ xuống (*BQC*). Nếu làm mỗi ngày 3 lần thì huyết áp sẽ ổn định lâu dài

Lưu ý: Cữ ăn mặn, cà-phê, rượu.

✳ - Huyết áp cao, người đi lảo đảo, chỉ số huyết áp 22/16, nhịp tim trên 120m/phút.

- Day ấn vuốt $\underline{57}^-$, (điều hòa nhịp tim sau 3 phút, bệnh nhân khỏe dần.

- Thêm $\underline{26}$, 127,37, 50, 1, 0^+, 300^+.

Lưu tâm, huyệt $\underline{57}^-$ rất hiệu quả đối với các loại tim bất ổn, từ đập chậm tới đập nhanh đều đạt hiệu quả cao, nhất là lúc bệnh nhân lên huyết áp cao, tê tay, chân, lưỡi đớ. Châm 57^-,19, 96 ±,88±,127,50, 37, 1, 0±.

Nếu bệnh nhân liệt hẳn không còn cử động được tay chân thì day ấn Hệ phản chiếu "Lưng" theo bộ Vị (Đại Chùy, Tâm Du, Cách Du).

✳ Riêng má tôi bị huyết áp cao làm căng da đầu, choáng váng, mặt đỏ bừng nhất là những khi đang đi mà có cảm tưởng như muốn té, má tôi bèn cào da đầu (cào xuống) và vuốt 2 bên chân mày thì dịu lại và đi bình thường tiếp. Má tôi tiếp tục chữa và phòng bệnh như thế đến nay cũng hết, không còn tình trạng đi giống như say rượu nữa.

✳ • Huyết áp cao

- Gõ huyệt 103, 34, 124
- Dùng cào nhỏ cào khắp vùng đầu (cào xuôi)
- Dùng búa cao su gõ nhẹ hai bên vai, cổ
- Dùng lăn gai đôi lăn xuôi hai bên cột sống chừng 2 phút
- Cào lăn hai vùng bên mang tai từ huyệt 57 xuống huyệt số 0, vùng huyệt số 26 giữa hai gờ mày
- Dùng ngón tay trỏ vuốt mạnh hai gờ mày từ huyệt số 26 ra hai bên 50 lần
- Dùng que dò ấn mạnh vào các huyệt 57, 26, 34, 124, 103 mỗi huyệt 1 phút. Huyết áp giảm dần tới mức bình thường. Có thể dùng ngải hơ nóng vùng gót chân và sau cổ chân (mỗi chỗ năm lần mỗi lần một phút)

Tiếp đó dùng bàn tay soa xát mạnh vùng gan bàn chân khi huyết áp đã được ổn định chuyển sang gõ, day, ấn 85, 8, 26, 57, 15, 0.

Nhà báo Lê Hằng K6

✳Hùng (điếc) báo cáo:

Chữa huyết áp cao:

1- Gõ búa cao su huyệt 26 ba cái.
2- Ấn huyệt 15- 20 cái.
3- Gõ huyệt 57± 20 cái.
4- Ấn huyệt 14 20 cái.
5- Vuốt nhẹ hai cung mày 20 – 30 cái.

Sau đó đo lại thấy hạ huyết áp. Sau 3 lần làm như trên thì yêu cầu bệnh nhân đi bộ mỗi sáng 3 cây số (đi từ từ tăng lên). Kết hợp chà mặt bằng khăn nóng. Làm như trên sau 3 ngày ổn định luôn huyết áp.

Nhận xét: Bộ huyệt trên không nên thêm huyệt gì khác, sẽ bị lên huyết trở lại. Đợi huyết áp thật ổn định mới chữa bệnh khác.

✳Anh Võ Văn Ngọc (khóa 41).

- Trị cao huyết áp cho vợ anh là chị Lâm Thị Sinh (59 tuổi) bằng cách lăn cầu gai đôi trên lưng và 2 chân (từ mông đến bàn chân) độ 30 phút một ngày. Lăn vài tháng đến nay huyết áp đã ổn định, không còn phải uống thuốc nữa.

✳ Nếu huyết áp cao

- 15 hoặc 15-0 hoặc 14-15-16
- 124-34-16-14.
- 285-23-188.
- Lăn vùng Sơn căn - Ấn đường (từ 106 đến 8) hoặc 2 cung mày (từ 65 đến 100) hoặc 2 mang tai (từ 16 đến 14)

+ Cô Hồ Thị Hen báo: (lớp tối 2, 4, 6)

✳Huyết áp cao: Bệnh nhân 73 tuổi (nữ) . Bình thường là 13.

– Lăn 3 lần cách khoảng rồi day ấn, chấm Deepheat các huyệt sau: 180, 57, 0, 15, 560, 106, 26, 188, 1, 14, 15, 16. Kết quả: sau khi làm 2 ngày huyết áp hạ còn 12.

– 180, 57, 0, vuốt quai hàm (vuốt xuống) 560, 106, 26, 188, 3, 61, 41, 85, 456, 15

✳ Huyết áp cao : 15, 0.

– 103, 106, 26, 8.

– 14, 15, 16.

– 85, 156, 560, 15.16

CHỮA HUYẾT ÁP CAO.

Một trong 9 ca bệnh mà tôi đã chữa thành công trong quá trình học Diện chẩn là bệnh huyết áp cao.

Bệnh nhân là bà Yến - 68 tuổi gầy yếu, cân nặng 35kg, huyết áp 180/110.

Dùng sáp nẻ bôi vào các huyệt sau đây: 26, 16, 14, 15.

Lấy que dò day lần lượt 4 huyệt trên, mỗi huyệt 30 vòng theo nguyên tắc 3 lần cách khoảng.

Sau 5 - 6 phút trị bệnh, huyết áp đã giảm chỉ còn 130/80.

Sang ngày thứ hai đến đo huyết áp là 170/80. Điều trị theo phác đồ trên, sau 5 phút huyết áp còn 150/80.

Ngày thứ ba đo huyết áp 150/80, sau 5 phút điều trị theo phác đồ trên huyết áp còn 130/80.

Ngày thứ tư đo huyết áp 130/80, sau 5 phút điều trị huyết áp còn 120/80.

Ngày thứ năm đo huyết áp 120/80, sau 5 phút điều trị huyết áp vẫn giữ 120/80.

Sau 5 ngày điều trị bệnh nhân tỉnh táo, ăn uống tốt, huyết áp ổn định bình thường, tôi hướng dẫn bệnh nhân cách day ấn 4 huyệt trên (nếu sau này huyết áp có đột biến tăng lên). Tôi có niềm tin Diện chẩn có nhiều khả năng ổn định huyết áp tốt mà không cần dùng thuốc./.

Y.S. Lê Thị Thành
Khoá 16

Huyết áp cao : Ngày 3 lần

- Vuốt gờ mày 100 cái (vuốt nhẹ nhàng)
- Vuốt nhẹ từ H.26 xuống H.8 100 cái
- Ấn H.15 (sau dái tai) 3 lần cách khoảng

Yêu cầu làm thường xuyên ngày 3 lần và khoảng 3 tháng thì huyết áp sẽ ổn định .

HUYẾT ÁP CAO

.. Thiếu tướng Vũ B. đang chỉ đạo cuộc họp, bỗng mặt đỏ bừng lên, toát mồ hôi, choáng váng không đứng được. Đo H.A : 200/120 kết hợp điều trị bằng Diện chẩn và khí công :

- Day, ấn các huyệt 26, 14', 15', 61', 51'.
- Đưa năng lượng vào luân xa 7 và luân xa 6 sau tác động vào vùng huyệt 61.
- Giữ nguyên tay ở LX. 7 (huyệt Bách hội) tay kia vuốt dọc sống lưng từ vùng chẩm tới xương cùng - sau đó tập trung năng lượng vào vùng huyệt khí hải (luân xa 10). Sau 5 - 7 phút, bệnh nhân trở lại bình thường.

Đại Tá Hoàng Điệp - HV.Khoá 10.

Cao huyết áp:

Bệnh nhân Nguyễn Thị Thìn - 63 tuổi.

- Tiền sử bệnh 10 năm nay hàng ngày đo huyết áp thường từ 170/110 hoặc 160/105.

Tự uống thuốc hạ huyết áp và cách 1 ngày uống 1/2 viên ổn định huyết áp.

- Do huyết áp 165/105 chóng mặt, nhức đầu sốt nhẹ 38^0. Tôi đề nghị không uống thuốc để chữa *Diện chẩn*. Cách chữa:

- Chà xát 2 cung mày, gờ mày, và viền cong ụ cằm.

- Dùng que dò vạch khắp mặt để tìm sinh huyệt nhất là vùng tai trái thấy có 3 sinh huyệt bệnh nhân kêu đau Huyệt 15, 14, 16.

- Day ấn 3 huyệt mỗi huyệt 30 cái và 3 lần cách khoảng.

Kết quả: Sau khi day ấn 10' đo lại huyết áp kết quả 150/92 đỡ đau đầu. Tiếp tục làm lần 2 như phác đồ trên sau 15 phút đo lại HA 145/90.

Tạm nghỉ... chiều làm lại thì 3 sinh huyệt không đau và không uống thuốc.

- Ngày hôm sau đo lại Huyết áp 145/88 củng cố 1 lần nữa và dừng.

Nguyễn Trọng Hoạt K22

Cao huyết áp.

Bệnh nhân đang ăn cỗ thì thở dốc, mặt đỏ, lấm tấm mồ hôi kiểm tra thấy trán nóng, cằm lạnh chẩn đoán cao huyết áp.

- Dùng 1 cục đá gói vào khăn đặt lên huyệt 26.

- Day ấn 26, 8, 14, 15, 51± sau 2 ÷ 3 phút tỉnh hoàn toàn.

Đặng Trần Toản K20

Cao huyết áp (tự chữa)

- Năm 1999 đã bị tai biến mạch máu não.

- Dùng bộ huyệt: 57-, 16-, 61-, 26, 85, 87, 8, 12, 15, 65, 16, 14, 34, 124.

Kết quả: - Sau 15 ngày tự chữa huyết áp ổn định 160/90.

(Trước khi chữa 170 ÷ 180/90 - 100 và phải dùng thuốc)

Phạm Đức Lý K20

Ông Hà Huy Liệu, 67 tuổi

Tập thể nhà C2 phố Phan Chu Chinh - TP. Thanh Hoá

Bệnh: Huyết áp cao

Ông Liệu người to béo, huyết áp cao từ năm 1985, huyết áp thường xuyên xuất hiện ở mức 180/100mmHg, có lúc huyết áp tăng lên đến 220/110mmHg làm ông rất khó chịu. Thường có các hiện tượng đau đầu, cứng mỏi cổ gáy, hai mắt nóng phừng phừng, chóng mặt, hai bên thái dương mạch đập nhanh căng, thường xuyên sử dụng thuốc Tây theo đơn bác sỹ nhưng huyết áp vẫn không ổn định, tính tình nóng nảy hay cáu.

Tôi hướng dẫn cho ông tập theo phương pháp Diện chẩn, thấy phương pháp đơn giản ông không tin, mà chỉ dùng phương pháp đứng tại chỗ trong nhà vẩy tay hàng nghìn cái. Huyết áp chỉ tạm thời ổn định, sau đó đâu lại vào đấy, không làm hạ được cơn huyết áp cao, hàng ngày lúc nào ông cũng đo kiểm tra huyết áp. Ông không dám đi chơi xa, nhất là về thăm quê cách 100 km.

Rồi một ngày nào đó ông quyết định làm theo phương pháp Diện chẩn xem sao. Ông xoa xát vùng mặt theo 12 động tác đã được hướng dẫn, vuốt 2 bên cung mày từ đầu mày ra cuối mày, vuốt từ dái tai bên trái xuống cụ cằm, ngày làm 6-7 lần, sáng sớm, chiều tối ông đi bộ 6-7km.

Cuối cùng kết quả sau 18 tháng: Huyết áp ổn định ở mức 140/80 mmHg, không cao, đầu óc ông thoải mái, ông đã đi chơi xa về thăm gia đình cách xa 100 km huyết áp vẫn thường xuyên ổn định ở mức cho phép.

Trước kia, ngày nào ông cũng kiểm tra huyết áp vài lần trong ngày, bây giờ thì không cần kiểm tra huyết áp thường xuyên nữa.

Đây là kiểm tra thực tế của phương pháp Diện chẩn, tôi viết để các bạn tham khảo theo kinh nghiệm chữa huyết áp đem lại kết quả.

Vuốt hai bên cung mày từ đầu mày ra cuối đuôi mày, mỗi bên lần lượt 100 cái cho 1 vị trí.

Xong ấn các huyệt: 26, 143, 61⁻, 3⁻, 156⁻, 59, 269, 16⁻, 87, 55, 54, 57⁻.

Kết hợp tác động cột sống tại: C7, D1 - 2- 3. Huyết áp trở lại bình thường. Ông Liệu rất tâm đắc phương pháp này và phổ biến cho bao người làm theo đều đem lại kết quả.

Tôi viết 4 trường hợp chữa bệnh trên để các đồng nghiệp tham khảo. Rất mong các bạn đóng góp thêm ý kiến để Diện chẩn của chúng ta ngày càng hoàn thiện hơn.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2003

✳ • Huyết áp cao (tự chữa)

- Dùng cào, cào từ đỉnh đầu xuống gáy, từ đỉnh ra hai bên đến mang tai, từ đỉnh đầu xuống trán (khoảng 10 phút)

- Bôi sáp nẻ day ấn bộ hạ áp : 26, 8, 16, 57, 61, 3, 143, 14, 15, 41, 5, 104, 87, 51 (3 lần cách khoảng)

- Đặt lát chanh vào huyệt 26, 100, 16, 15, cả hai bên (khoảng 10 phút)

Mỗi ngày làm một lần liên tục mười ngày thì huyết áp giảm từ 180/100 xuống 150/85.

Nguyễn Văn Tuất K14

✳ Huyết áp cao (bản thân bị) : lăn gạch mặt -> vuốt cung mày + quai hàm -> ấn 14, 15, 16 mỗi huyệt 5 phút. Làm mỗi ngày 3 lần sáng, trưa, chiều. Làm liên tục 3 tháng hết luôn đến nay, tha hồ ăn mặn không sao.

+ cô Thúy :

✳ bệnh nhân nữ bị *cao huyết áp, đau đầu, chóng mặt*. Ấn 15 trong 2 phút HA hạ (từ 19/10 còn 14/8), hết nhức đầu, chóng mặt, đi lại bình thường . Chủ yếu nhấn 15. Mới đầu rất đau sau khi ấn một lúc thì hết đau. Đo lại HA hạ xuống, đi đứng bình thường . Lưu ý: có khi 15,14,64 báo, có khi vùng gờ mày đau, có khi 15 đau. Mà 15 hay báo nhất vì hiệu quả nhất.

Lăn bàn lăn chân : hết sổ mũi, hết chai chân, bong các vẩy da chân.

- Một bà bệnh nhân 80t, thường xuyên bị cao huyết áp (220/12-14) đã 20 năm (liên tục uống thuốc hạ áp): Áp dụng phác đồ hạ huyết áp bằng cây lăn gai lăn 20 lần vùng Ấn đường, hai cung mày, quai hàm và huyệt 15. Sau 4 hôm huyết áp hạ còn 15/8 và ổn định luôn đến nay
- Bài thuốc trị huyết áp của bác Thắng : 5 trái khổ qua đèo + vài cọng cần tây, sắc nước uống hàng ngày, kết hợp xoa bóp theo bài hạ áp trong sổ tay

✳ Nếu huyếp áp kẹp

- Huyết áp kẹp là khoảng cách giữa huyết áp tâm thu (số trên tối đa) và huyếp áp tâm trương (số dưới, tối thiểu) xích lại gần nhau thì bấm H.127 kéo xuống ụ cằm độ vài phút để cho số dưới nhỏ dần.

✳ Nếu huyếp áp quá cao

(Thường trên 20), người đi lảo đảo, tim đập nhanh, tay chân tê dại, lưỡi đớ thì

- Day ấn ngay 57 để điều hòa nhịp tim
- Và day ấn tiếp 19-96-88-127-50-37-1-0 để ổn định lại những chỗ bất ổn trong cơ thể.

✳ Nếu bị tê liệt nửa người

Thì thực hiện tám động tác cơ bản sau (ngày làm hai, ba lần đến khi khỏi bệnh)

- Day ấn 34-290-100-156-37-41 để ổn định não, đặc biệt chữa bệnh nhũn não.
- Lăn hai gờ mày và gõ 65-100 để phục hồi tay.
- Lăn phản chiếu chân (theo đồ hình số 1) để phục hồi chân.
- Hơ nhượng tay, cùi chỏ đầu xương các ngón tay...
- Lăn trực tiếp tay, xuôi từ bả vai – cùi chỏ, từ cùi chỏ - cổ tay, từ cổ tay – ra năm đầu ngón tay
- Lăn trực tiếp chân, xuôi từ hông – đầu gối, từ đầu gối - cổ chân, từ cổ chân – ra năm đầu ngón chân.
- Lăn lưng ngược từ xương cùng lên xương cổ
- Cào đầu (theo đồ hình số 11).

✳ Tôi bị áp huyết cao 19/10 có khi 19/11 đã 17 năm nay, lúc 40 tuổi. Mỗi ngày phải uống 2 lần thuốc Sectral 100, sáng một viên, chiều 1 viên, khi áp huyết cao phải uống thêm ADALATE. Từ khi học DC-ĐKLP, thay vì uống thuốc lúc ngủ dậy và trước lúc đi ngủ, thì áp dụng phương thức Diện chẩn, phác đồ của thầy CHÂU. Tôi dùng 2 ngón tay chà xát từ trong ra ngoài cung mày và từ lỗ tai xuống cằm. Làm độ 5', suốt ngày ấy, tôi cảm thấy an tâm. Trường hợp áp huyết lên cao, tôi làm tác động như trên cộng thêm day huyệt 15 rồi xoa quanh đầu mũi, xoa bàn tay (nắm lại), vì mũi và nắm tay có hình giống quả tim, làm cho sự co thắt cơ tim dịu lại, trở lại bình thường.

Hạ và Nâng HUYẾT ÁP TÂM TRƯƠNG

94

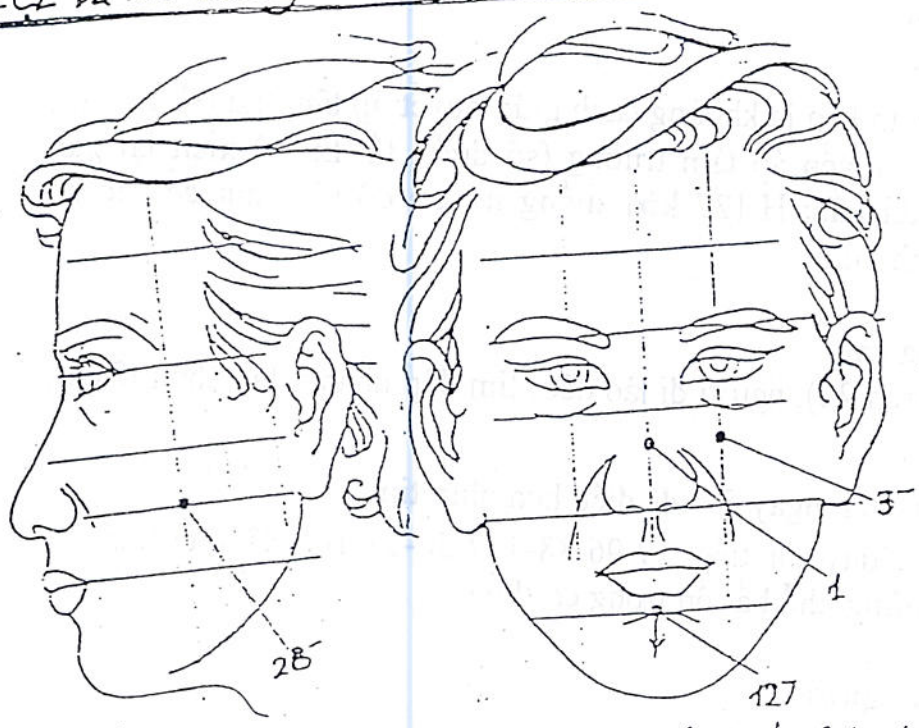

Huyết áp tâm trương cao hoặc thấp xuất hiện trong Huyết áp kẹt (Huyết áp kẹt là khoảng giữa huyết áp Tâm thu (số trên tối đa) và Huyết áp TÂM TRƯƠNG (số dưới tối thiểu) thu ngắn lại xuất hiện cả trong Huyết áp cao và Huyết áp thấp.

Ví dụ: 120/80 mmHg là Huyết áp Trung bình
120/95 mmHg → Huyết áp Kẹt - Số dưới Tâm trương cao.
100/60 mmHg → Huyết áp Kẹt - Số dưới Tâm trương thấp.

Để hạ 95 mmHg và nâng 60 mmHg ta làm như sau:

1> Dùng ngải cứu hỏ nóng Vùng A và B ở mặt trong tay trái 1 khoảng 2 phút số 95 mmHg sẽ giảm hoặc số 60 mmHg sẽ tăng. Sau đó dùng ngải cứu hỏ nóng Vùng P.T ở bàn tay trái 1 khoảng 1 phút để huyết áp Tâm trương ổn định

2, Dùng búa mai hoa gõ nhẹ vào các huyệt: 127-1-3-28 rồi hỏ nóng các huyệt đó mỗi huyệt 30 giây, để giữ cho Huyết áp Tâm Trương ổn định.

3, Dùng đầu que dò day ấn huyệt 127 và day nhẹ chà theo chiều mũi tên 1 khoảng 1 phút.

Chú ý: Khi hỏ hoặc gõ bệnh nhân bỏ mệt thì dừng lại, đây là dấu hiệu chứng Tim hoặc sức Tim do cảm gặp ha, gặp trường hợp này ta dùng cây lăn cầu đôi, lăn dọc sống lưng, rồi hỏ ngải cứu vào đốt sống cùng, bệnh nhân sẽ hết mệt.

+ Kim Chi, sinh năm 1951

(Chị Vân Anh báo cáo):

* - Huyết áp ở người bị tai biến: Gạch mặt khoảng 3 tuần là huyết áp ổn định, không cần phải uống thuốc huyết áp.

* trái nhàu trị huyết áp và đau lưng : một lớp trái nhàu + một lớp đường đem phơi nắng. 10 ngày sau lấy trái ra mài, bỏ hạt, lấy thịt ngâm với nước trái nhàu uống

* - Huyết áp cao: Ấn + dán: 16, 57, 103, 26. Sau 2 lần hạ 4 nấc và có kết quả lâu bền.

* Kỹ sư Hùng báo cáo : huyết áp cao gõ 26, 14, 15, 0 mỗi huyệt gõ 50 lần, hạ 1 nấc sau khi gõ.

Cao huyết áp lâu năm, tâm thất trái hay dày lên

* *Hạ H.A:* vuốt 106-8, 65-100, 16-14, nhấn 15, vuốt 565-3 khoảng 60 cái cho mỗi động tác, mỗi ngày 3 lần sáng chiều tối.

* Kỹ sư Hùng báo cáo : huyết áp cao gõ 26, 14,15,0 mỗi huyệt gõ 50 lần, hạ 1 nấc sau khi gõ.

* 15 chẩn đoán HA cao

* . huyết áp cao : khổ qua ăn sống, ăn quen sẽ thấy ngọt

3-9-99

Trung tâm Thường Chiếu:

* BM Tâm: 565 hạ huyết áp số trên và dưới, kể cả nhịp tim.

17: nhức nửa đầu.

Theo đồ hình mặt phản chiếu loa tai:

* huyệt 565 phản chiếu 57 cho nên làm hạ áp được rất tốt.

* *vò lỗ tai làm hạ áp.* Tránh vò tai ở những bệnh nhân huyết áp thấp

Làm thế nào để HẠ CƠN CAO HUYẾT ÁP

(Bài trao đổi kinh nghiệm trong Chi hội Thừa kế Hà Nội ngày 25/6/2000)

Lương y: *Phạm Văn Nhàm*

Huyết áp cao là một bệnh rất phổ biến ở các nước châu Âu, châu Mỹ... Ở nước ta có xu hướng tăng lên, là bệnh khó chữa và có thể gây những hậu quả khó lường.

Nguyên nhân gây ra tăng huyết áp: có nhiều nguyên nhân khác nhau (Đông y - Tây y) ở đây trao đổi trong phạm vi làm sao: HẠ CƠN HUYẾT ÁP CAO. Tự ổn định huyết áp...

I/ CÁCH LÀM HẠ HUYẾT ÁP:

Trước hết phải biết người đó có huyết áp (HA) cao ở mức độ nào? Phải căn cứ vào số đo, bắt mạch...

• Theo OMS. Số đo HA tối đa cụ thể từ 140 - 160mmHg, số đo huyết áp tối thiểu từ 90 - 95mmHg (người cao tuổi) là HA cao.

• Tăng cả số đo HA tối đa và tối thiểu là hay gặp nhất có giá trị quyết định là HA cao. Vậy trong chẩn đoán bệnh cao HA phải căn cứ cả 2 số đo mà không nên chỉ căn cứ vào một số đo nào đó. Ngoài ra có thể theo bảng "Huyết áp bình thường (ĐHYK/HN Bộ môn SLH/1960) để xem xét...

• Theo Đông y qua bắt mạch và kết hợp với phương pháp khác cũng có thể nhận biết người có huyết áp cao...

TRIỆU CHỨNG: Ngoài các triệu chứng do Đông y và Tây y đã xác định... Diện chẩn còn thấy hiện tượng: Cứng và mỏi cổ gáy, nhức Thái dương, nhức 2 gờ mày, nhức vùng trước và sau dái tai - Tê cứng chân tay, mặt nóng, nhức đỉnh đầu, mạch cổ cứng, tim đập nhanh...

Cách chữa cụ thể: Hạ huyết áp.

A- Xem H1 và gạch chéo:

- Dùng ngón tay vuốt từ nhẹ đến nặng từ khu vực huyệt 26 (ấn đường) xuôi xuống sống mũi 90 cái; chia thành 3 lần cách quãng, mỗi lần 30 cái (30 x 3 = 90). Mỗi lần cách quãng khoảng 3 - 5 giây (vuốt theo hình gạch chéo).

- Vuốt vùng gờ mày; bắt đầu từ lông mày vuốt sang hai bên đến đuôi lông mày (xem gạch chéo).

- Vuốt 2 bên má (vùng quai hàm) dưới dái tai đến đầu cằm, vuốt từ nhẹ đến nặng (30 x 3 = 90).

- Dùng một ngón tay ấn H15 (Ế phong) chừng 2 - 3 phút (3 lần cách quãng).

- Vuốt, bóp vùng sau gáy.

Lưu ý: Cần so sánh 2 bên: (Cung mày, lõm sau dái tai, quai hàm, cằm) bên nào thấy đau nhiều thì tác động nhiều hơn; làm tới khi hết cảm giác đau, lúc này là HA đã hạ! Muốn ổn định HA thường xuyên ngày làm 3 lần sẽ điều hoà được HA.

B- Trường hợp kiểm tra chưa thấy giảm HA là bao nhiêu cần làm tiếp:

a) Dùng lòng bàn tay phải vuốt mạnh theo chiều mũi tên ở mu nắm tay trái (30 x 3 = 90) Hình 2.

b) Lấy điếu ngải cứu hơ vào vùng gót bàn chân và hơ phía sau cổ chân (cơ asin) - Khi hơ để điếu ngải cách mặt da chừng 1cm. nhớ bôi dầu cù là để tránh phỏng da. Hình 3.

c) Nằm ổn định (thư giãn); dán chanh hoặc dưa chuột cắt thành miếng mỏng (2cm x 2cm) vào các vùng huyệt:

H26 (Ấn đường): vùng gờ mày, vùng thái dương, vùng sau tai H15 (Ế phong).

II/ ỔN ĐỊNH HUYẾT ÁP:

Khi đã hạ huyết áp được rồi, việc ổn định HA. đòi hỏi phải kiên trì. thường xuyên hàng ngày làm 3 lần và khoảng 3 tháng thì HA sẽ ổn định (Làm theo phần A).

III. GỢI Ý:

Muốn tự điều trị ổn định HA. phải chủ động, kiên trì làm bền bỉ thường xuyên cần tuân thủ thêm một số yêu cầu:

1/ Chế độ ăn uống: Hạn chế ăn chất béo, hạn chế ăn muối (5g muối mỗi ngày), hay gọi là ăn nhạt.

Hạn chế: đường, chất bột, rượu, bia, thuốc lá.

2/ Chế độ làm việc: Tránh lao động trí óc quá sức, căng thẳng, lo lắng, sợ sệt, thức khuya. Lao động chân tay vừa phải.

3/ Tinh thần thái độ: Luôn vui vẻ, tự tin, không cố chấp, tránh xa những gì căng thẳng có thể xảy ra, luôn lạc quan yêu đời.

4/ Kết hợp ẩm thực để chữa bệnh: Biết kết hợp thức ăn, rau quả thích hợp để giữ được HA luôn ổn định. Thí dụ: nếu thấy do can hoả = nên ăn cần tây, hoặc mướp đắng, hoặc uống nước. Nếu do tâm hoả, nên ăn hoặc uống nước bí đao. Nếu do thận nên uống nước râu ngô....

Tóm lại: Trên đây xin trao đổi một số thực tế đã thực hiện và hướng dẫn nhiều người có kết quả hạ HA bằng phương pháp không dùng thuốc trao đổi để các bạn tham khảo (chủ yếu bằng ngón tay, nếu có dụng cụ thì càng tốt), rất mong sự góp ý./.

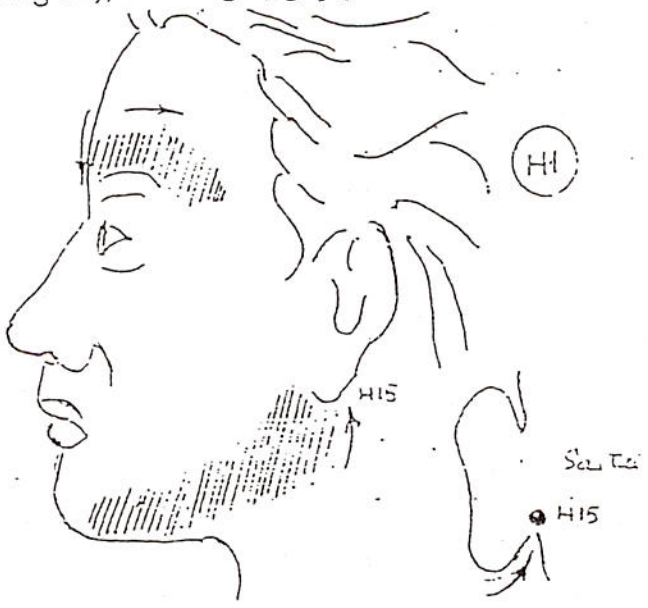

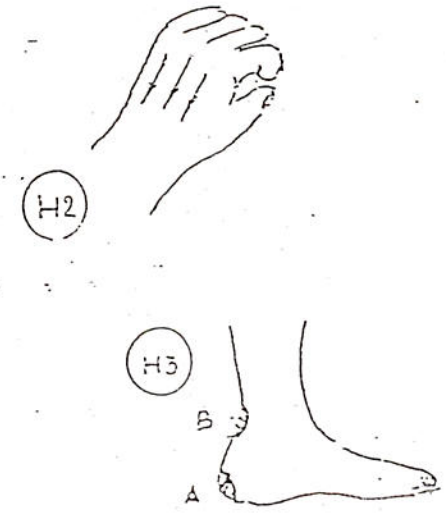

PHÂN LOẠI HUYỆT THEO TÁC DỤNG

- HẠ HUYẾT ÁP

Các huyệt sau đây là hạ huyết áp

54, 55, 26, 61, 3, 8, 12, 14, 15, 16, 29, 222, 57, 85, 87

51, 41, 180, 100, 39, 188, 277, 173, 143

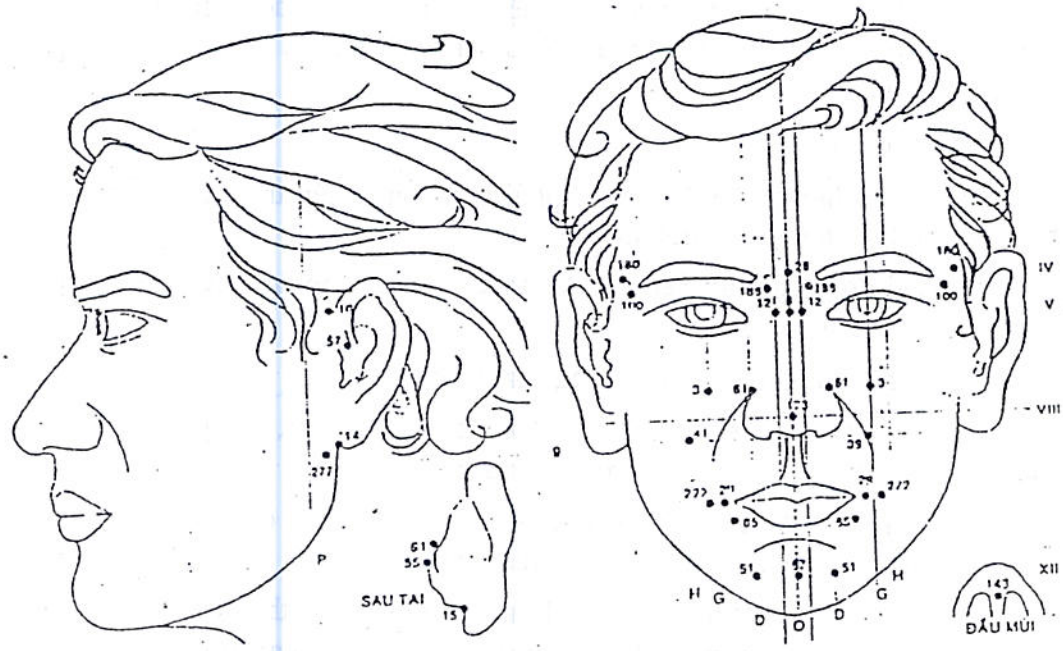

* Tạ Minh: 19 hạ huyết áp (báo đau nhiều), 26: hơ làm ấm người nhanh.
19 giải biểu cho nên làm hạ huyết áp âm chứng – do hàn tà bao quanh làm máu dồn vào trong.

* Huyệt 57 làm hạ huyết áp nhưng phải ấn lên xuống (nhúng) chứ đứng ấn luôn.

* Huyệt 57- kết hợp huyệt 565- làm hạ huyết áp nhanh. Dùng thủ pháp nhún huyệt 57- và day nhẹ huyệt 565-.

10-10-99

* Bùi Minh Tâm: Cắt cơn huyết áp cao: Lấy đầu ngón tay trỏ ấn nhẹ vào 57 một bên. Nếu huyết áp hạ ít ấn nhịp luôn 1 lúc 2 huyệt 57 – sẽ hạ từ 4 đến 5 nấc nếu huyết áp cao khoảng 20/10. Đây là giải pháp đơn giản mà hiệu quả nhất từ trước đến nay.

+ Hùng

* gõ búa cao su 139 và sinh huyệt sau tai, trong tóc (mỗi huyệt 50 cái) thì huyết áp lên 16/9, nhịp tim 95/phút, chóng mặt. Gõ 14,0,8 (mỗi huyệt gõ 50 cái) thì huyết áp hạ xuống bình thường (12/7) sau 5 phút. NX: gõ búa cao su mạnh hơn day ấn

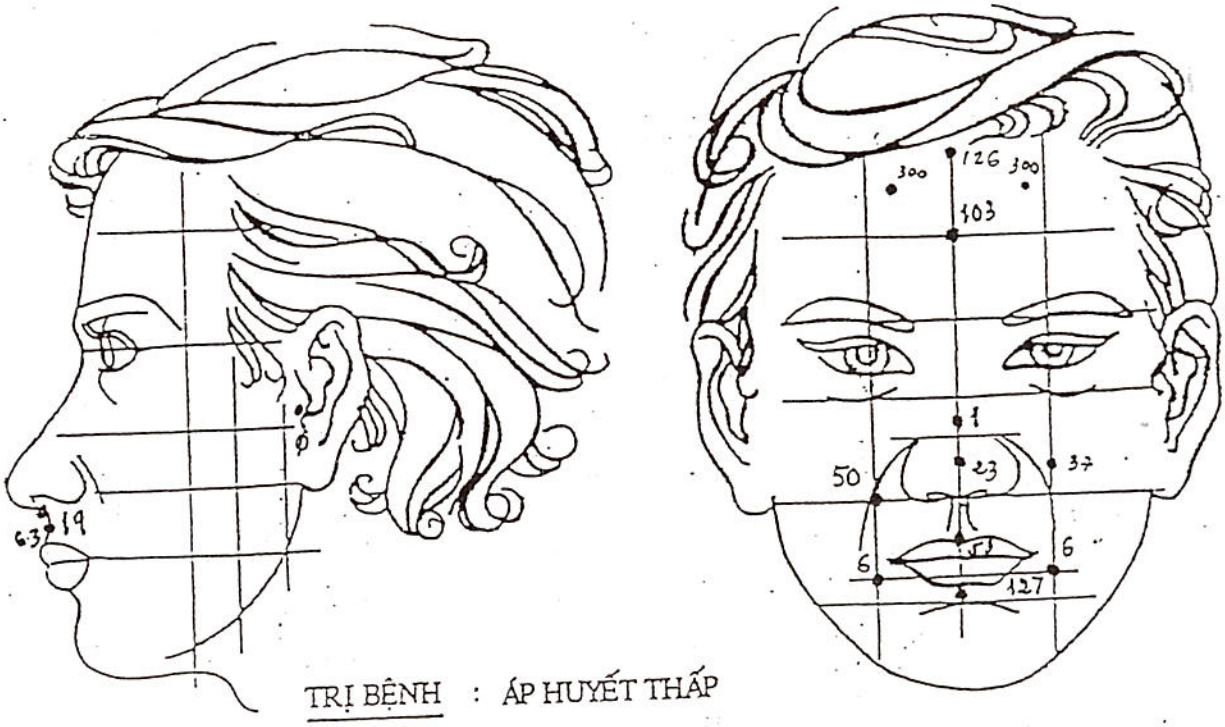

TRỊ BỆNH : ÁP HUYẾT THẤP

HUYỆT SỐ : 1, 19, 103, 50, 6, 127
2 - TĂNG HUYẾT ÁP

50, 19, 1, 63, 53, 103, 126, 300, 37, 23, 0, 6

* + Cô Thọ. (Như Quỳnh) Đang đi đường bị chóng mặt tụt huyết áp. Lập tức xoa huyệt lao cung rồi kéo vuốt từ 19 ra 28, rồi ấn 6+. Kết quả: hết chóng mặt. Về đánh tiếp bộ thăng dương.

- Huyết áp thấp : 6, 19, 50. Day, dán cao *(Nguyễn Thị Hiệp)*
- 17, 19, 0, 139. Day ấn
- 127, 19, 1, 50, 103.
- Bấm 19 nhiều lần.
- *Bấm bộ Thăng*

TỰ CHỮA HUYẾT ÁP THẤP.

Trong quá trình học ĐIỆN CHẨN tôi đã ứng dụng kỹ thuật vào thực tế tự chữa cho mình bệnh huyết áp thấp.

Thường chân tay tôi hay bị lạnh và vã mồ hôi.

Tôi đã dùng các . huyệt sau:

50, 19, 1, 63 để làm tăng huyết áp.

0, 1, 37, 50, 19, 17, 127, 73 để làm ấm cơ thể.

Phương pháp: dùng que dò ấn, day các huyệt trên sau khi đã bôi dầu cù là. Làm xong tất cả các huyệt, tôi quay trở lại từ huyệt đầu tiên. Cứ như thế tôi làm 3 lượt.

Dùng con lăn nhỏ lăn từ đầu mũi lên đến chân tóc khoảng 3 phút.

Tôi cảm thấy người dần dần ấm lên, dễ chịu! Sau 10 hôm tự chữa theo phác đồ trên huyết áp tôi đã tăng lên 115/80 (trước đây huyết áp rất thấp).

Từ nay tôi có thể tự điều chỉnh huyết áp cho bản thân./.

Xin cảm ơn Thày, Cô.

Nguyễn Văn Anh
Khoá 16

Huyết áp thấp, huyết áp kẹp.

Khi bệnh nhân đang bị hạ thấp hoặc HA kẹp thì dùng bộ huyệt chữa huyết áp thấp (bộ Thăng) hoặc huyết áp kẹp (xem trang 15 sổ tay DCDS trước), sau đó mới dùng bộ huyệt 34, 21, 1, 6+.

Khi không có triệu chứng HA thấp, hoặc HA kẹp thì dùng bộ huyệt 34, 21, 1, 6+ để phòng bệnh.

Chú thích: (1) Xem sổ tay DCDS trang 17.

Xuân Mậu Dần 98.

Trần Cẩm.

HUYẾT ÁP THẤP

- Bôi dầu, day ấn, hơ nóng các huyệt: 19, 1, 103, 126.
- Cho uống tiếp nước gừng pha đường.

ĐY Phạm Gia Bền - HV Khoá 10.

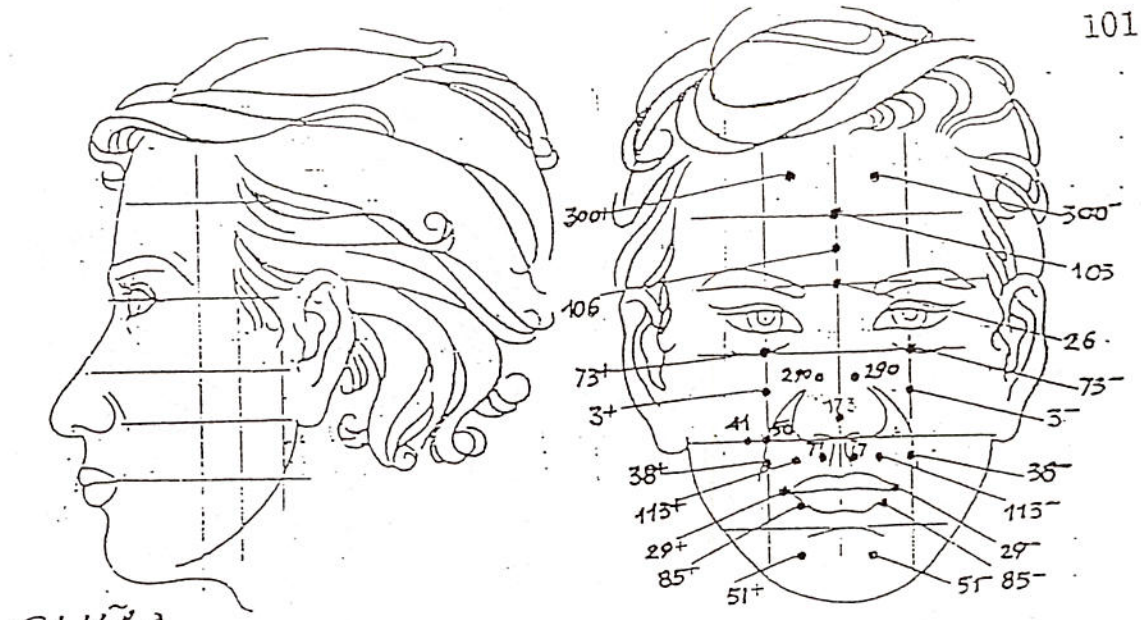

CHỮA

MỠ TRONG MÁU

GAN NHIỄM MỠ

1/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ các huyệt (không dán cao)

300^{+-} - 103 - 106 - 26.

Mỗi huyệt khoảng 30 giây rồi hơ nóng bằng ngải cứu.

2/ Dùng đầu que dò day ấn các huyệt:

51^{+-} - 29^{+-} - 38^{+-} - 7^{+-} - 113^{+-} - 41 - 50 - 173 - 290^{+-} 3^{+-} - 73^{+-} - 85^{+-}

3/ Dùng cao Salonpass dán vào các huyệt kể trên.

<u>Chú ý:</u>

Trong thời gian chữa, bệnh nhân không ăn mỡ, không ăn mặn, ăn nhiều rau.

Hoàng Chu

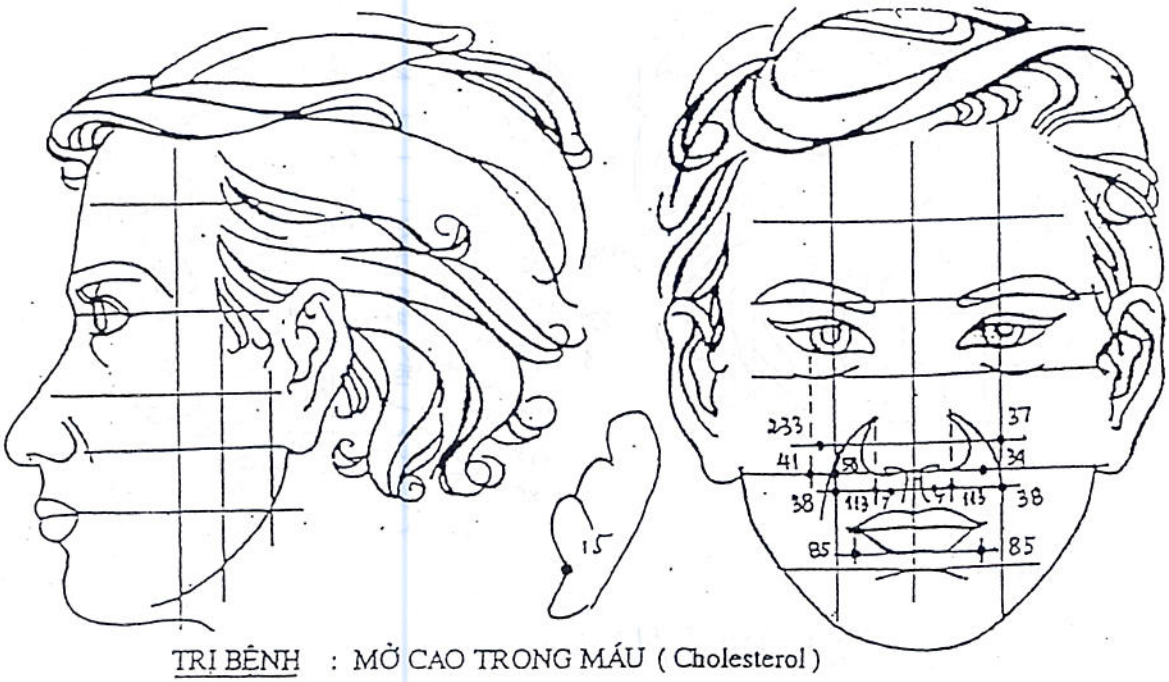

TRỊ BỆNH : MỠ CAO TRONG MÁU (Cholesterol)

HUYỆT SỐ : 233, 41, 50, 37, 38, 39, 7, 113, 85

NÊN DÙNG : Beans (Đậu) Walnuts oats (trái hồ đào) và đậu đen.
GHI CHÚ : Mỡ cao trong máu có liên hệ chặc chẻ với chứng bệnh Cao huyết áp, bệnh tim. Đái dường, bệnh mạch máu nảo.

* *Chi An tư chữa* : bị cholesterol trong máu cao là 4.8 g/l. Ta hướng dẫn chị chấm DH 3 huyệt 233,41,50 sau gần 1 tháng xét nghiệm lại còn 1.8g/l, sau 2 tháng cũng thế, chị chấm DH ngày 1 lần.
* Chữa cholesterol bằng cách gạch 50, 41. Kết quả: sau 2 lần cholesterol hạ.
* Mỡ trong máu (cholesterol): lấy cây lăn đôi nhỏ lăn các ngón tay.
* *(Hoặc gan nhiễm mỡ)*
  - Day ấn 50-41-233-37-127
  - Gõ và hơ 300-103-106-26
  - Day ấn 51-29-85-7-113-38-41-50-173-290-3-73

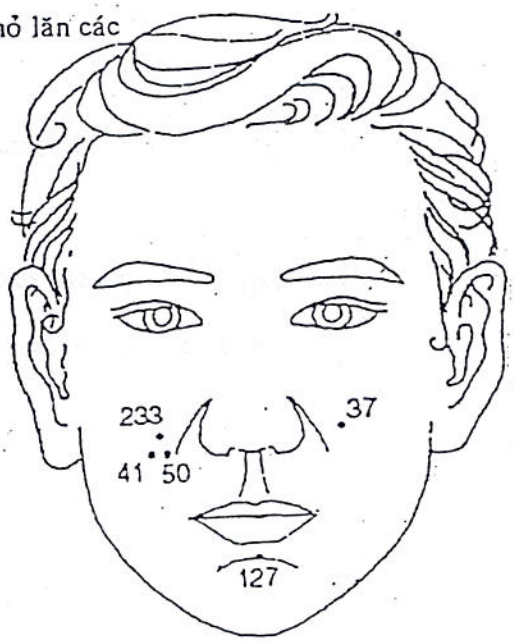

CHỮA BỆNH MÁU NHIỄM MỠ

(Báo cáo trong sinh hoạt CLB DCDSHN ngày 11/03/2001)

Lê Bích Dung

Bệnh nhân nữ: Nguyễn Thị Nhàn – 55 tuổi bà bị bệnh máu nhiễm mỡ có phiếu xét nghiệm và siêu âm.

- Pô líp túi mật và 3 nhân sơ tử cung.

* Triệu chứng:

- Hay chóng mặt, huyết áp thất thường, lúc cao, lúc hạ, khi thời tiết đổi thì cơ thể mỏi mệt...

- Hết kinh trước đó một năm mà nay lại có khi hư?!

- Sau bữa ăn thường xuyên bị đầy bụng, thời gian đầy kéo dài hai đến ba giờ. Bà có nước da tái, dáng vẻ mệt mỏi, chậm chạp.

* Cách chữa:

Sau khi xem phiếu xét nghiệm và nghe lời kể của bệnh nhân, việc làm đầu tiên là khai thông huyệt đạo. Kiểm tra tam giác gan thấy huyệt 41 hơi cộm? Cụ thể cách chữa:

Bước 1: Lăn vùng mặt – day, ấn, chấm dầu cù là huyệt 50, 41. Sau đó điều chỉnh các huyệt 126, 34, 65, 290, 51. Huyết áp thấp dùng thêm huyệt 19 để thăng bằng nâng huyết áp.

Bước 2: Chữa tiêu mỡ: Chấm dầu, day, ấn huyệt 41, 50, 38, 103, 61 và 127

Bước 3: Chữa Pô líp túi mật:

- Dùng bộ tiêu viêm và tam giác gan: 51, 50, 26, 3, 38, 61, 127, 103, 124, 17, 7.

Bước 4: Chữa nhân sơ tử cung: Dùng bộ huyệt tiêu u: 38, 17, 7, 5.

Bước 5: Chữa đầy chướng: Dùng các huyệt của tam giác tỳ và tam giác vị. Tỳ: 481, 40, 37. Vị: 120, 121, 39 và 233 của gan, thêm huyệt 630, 64.

Sau khi chấm dầu, day, ấn 3 bộ huyệt này thì hơ hương ngải ba lần cách quãng và dán cao.

Sau ba buổi chữa thì bệnh nhân thấy thoải mái. Cụ thể là ăn ngon miệng, giấc ngủ sâu. Bệnh nhân (đã chữa 5 buổi liên tục, còn sau này một tuần chữa 3 lần vì bận).

- Muốn cho tiêu mỡ tốt, tôi hướng dẫn bệnh nhân uống thêm nước khổ qua (mướp đắng, ngày 1 quả khoảng 1 lạng với 1 cây cần tây nhỏ hai thứ đun lấy nước uống hai lần một ngày sau bữa ăn, uống 10 ngày thì nghỉ. (Nếu uống lâu thì giảm mỡ nhanh sẽ gây huyết áp thấp có nguy cơ biến chứng).

Thời gian chữa 1 tháng 20 ngày thì bệnh nhân giảm được 2kg đồng thời các bệnh khác cũng giảm theo, nước da sáng, dáng vẻ nhanh nhẹn.

- Hai tháng sau bệnh nhân xin chữa bệnh tiếp (lý do nghỉ dài ngày vì bận việc vào Sài Gòn).

- Tôi yêu cầu bà đi xét nghiệm và siêu âm lại nhưng kết quả vẫn là những bệnh đã có từ trước mà nay đã giảm. Cụ thể:

- Không còn u sơ.

- Không còn Pô líp túi mật.

- Đầy chướng giảm 50%.

- Trọng lượng cơ thể giảm 2,5 kg.

Tôi lại tiếp tục chữa mỗi tuần 3 – 4 buổi, mỗi buổi kéo dài chừng 60 – 90' phác đồ chữa vẫn như đã trình bày ở trên.

Thời gian này chú ý đến bệnh đầy chướng nhiều hơn vì bà nói ăn dù 1 bát cơm mỗi bữa mà vẫn đầy, không ăn mỡ và đồ ngọt.

- Vậy theo tôi hiểu thì bệnh đầy là do khí và lượng mỡ trong máu còn. Cách chữa cụ thể:

1. Tác động và gan và mật, huyệt 41 (chữa tiêu mỡ).

2. Dùng bộ huyệt giáng khí:

Huyệt 26, 3, 51, 143, 87, 104, 14, 15, 38, 124, 61, 222 (chữa chướng đầy).

Trong thời gian chữa tôi dặn bệnh nhân ăn thêm canh cua (giúp thông kinh, hoạt lạc) tốt.

Kết quả: Thời gian chữa gần hai tháng thì bệnh nhân đã ổn định:

Ăn không còn đầy, thời tiết thay đổi không thấy mệt, không còn khí hư, trọng lượng cơ thể từ 49kg nay là 54kg, huyết áp 135/85.

Tôi rất vui và động viên bệnh nhân tạm nghỉ, để cơ thể tự điều chỉnh, không còn gì đáng ngại nữa! Hướng dẫn tiếp về thể dục, chế độ ăn uống dưỡng sinh ...

Kết thúc ca chữa vào cuối tháng10 âm lịch năm 2000.

Vậy tôi trình bày ca bệnh này mong được các ban tham khảo và đóng góp ý kiến.

Xin trình bày cảm ơn.

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2001

Lê Bích Dung

Ghi chú:

- Ấn huyệt cả 2 bên trái và phải

Ví dụ số 3 (không có dấu + và -)

- Ấn huyệt 1 bên có dấu + hoặc –

* - Rối loạn thành phần huyết: triệu chứng luôn luôn mỏi mệt, muốn ngủ, ăn tốt, đại tiểu tiện bình thường, cơ thể rắn chắc, hô hấp tốt chỉ thỉnh thoảng hơi khó thở. Phiếu xét nghiệm máu cho biết rối loạn thành phần huyết: lượng hồng cầu cao. Biện pháp điều trị: day dầu bộ điều hòa (hai bộ), viền mũi, bờ cong ụ cằm, vùng can tỳ phế. Thời gian điều trị hai tuần. Các triệu chứng hết. Xét nghiệm lại: kết quả máu bình thường.

* - Tĩnh mạch trướng: hơ xức dầu dọc theo mạch trướng từ nơi thấp nhất lên đùi lên bụng dưới rồi dò dần để lách sang gan và lách, mục đích để giản nội mạch của gan. Kết quả bệnh nhân thường hết đau sau khoảng 3 lần điều trị, độ trướng có giảm. Nhưng tôi cho nghỉ và yêu cầu giải phẫu.

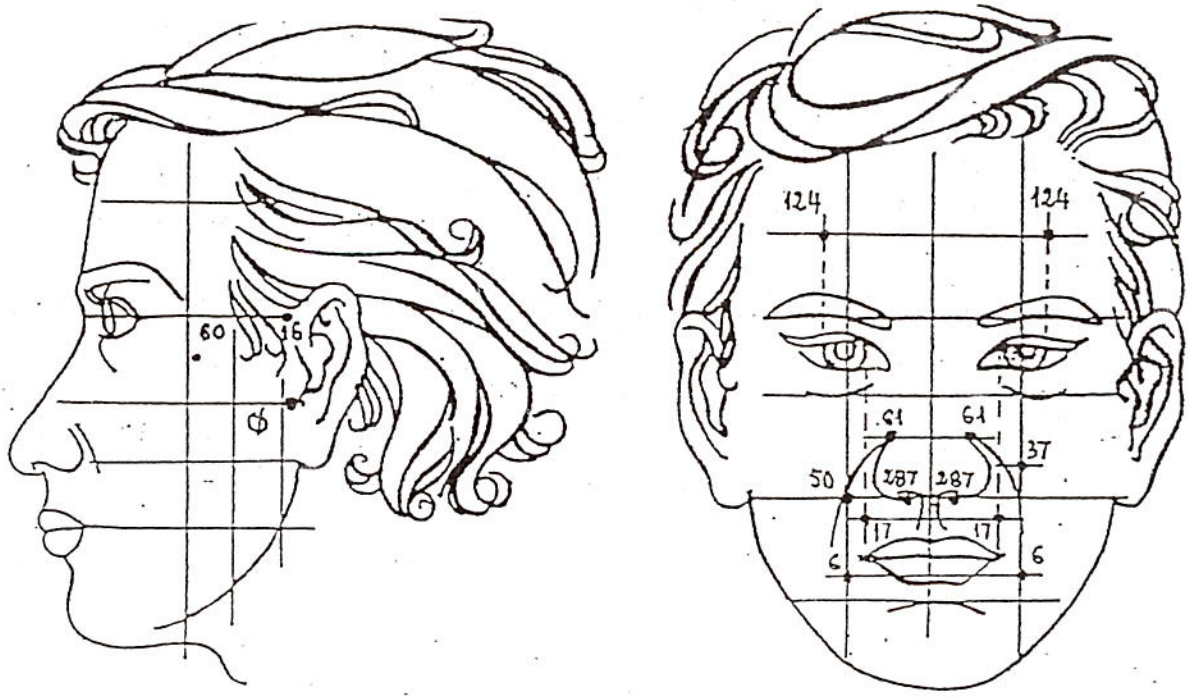

TRỊ BỆNH : Chảy máu : (đứt tay, đứt chân, lở đầu, chảy máu cam, xuất huyết dạ dày).

HUYỆT SỐ : 16, 61, 50, 37, 17, 6, 0, 287, 124. Ấn nhẹ hay dăn cao các huyệt.

* SƯNG BẦM :

- Ấn dán cao 121, 26, 3^{-}, 51^{-}, 50 *(Hình Ích Viễn)*

- Ấn, dán 156^{+}, 38^{+}, 7^{+}, 50^{+}, 3^{+}, 60^{+}, 16^{+}, bộ vị *(Tạ Minh)*

- Hơ tại nơi bầm, ứ huyết. Sau đó dán cao Salonpas lên chỗ sưng bầm, hoặc đắp muối bọt + nước hay bôi dầu xanh con ó nhiều lần (cách khoảng 15') *(Bùi Quốc Châu)*

* . **MÁU CHẢY NHIỀU** *(Da thịt bị đứt sâu, rộng do vật bén nhọn hay bị va chạm chấn thương)*

a) 16 (lấy ngón tay ấn vào huyệt một lúc cho đến khi máu ngưng chảy) Day ấn, lăn *(BQC)*

b) 16- 61- 0 · Dán *(BQC)*

c) 16- 61- 50- 37- 0 *(BQC)*

Ấn dán 16, 50, 61 *(Lương Văn Mai - K.6B)*

* Bị đứt tay chảy máu. Ấn bằng ngón tay vào huyệt 16. Đứt bên nào ấn bên nấy. Vài phút sau là cầm máu. Đặc biệt ấn 16 ở vị trí phía trên 16 cũ.

* Cầm máu *Y sĩ. Phạm Thị Minh K4*

Cháu có răng cửa đã lung lay, trước khi đi nhổ tôi ấn hai huyệt 16, 61 sau đó 1 phút nhổ răng kết quả không chảy giọt máu nào.

* - Cháu ngoại 6 tuổi chảy máu cam ấn huyệt 16 cầm máu ngay.

* Bùi Quốc Châu: Ung thư máu chủ yếu dùng toa Nghệ, hột gà, mật ong và lăn sống mũi, trán, đầu, cột sống.

Không chảy máu.

Lần 1: Tôi có một cháu nội 10 tuổi, cháu có răng cửa đã lung lay, cháu rất sợ đi bệnh viện.

Trước khi nhổ răng tôi đã ấn 2 huyệt 16 và 61. Sau 1 phút tôi nhổ răng cho cháu kết quả không chảy giọt máu nào.

Lần 2 : Một cháu ngoại 6 tuổi, chảy máu cam, tôi cũng day ấn huyệt 16. thấy cầm máu ngay !

Vậy xin báo cáo huyệt 16 có tác dụng tốt mà tôi đã ứng dụng.

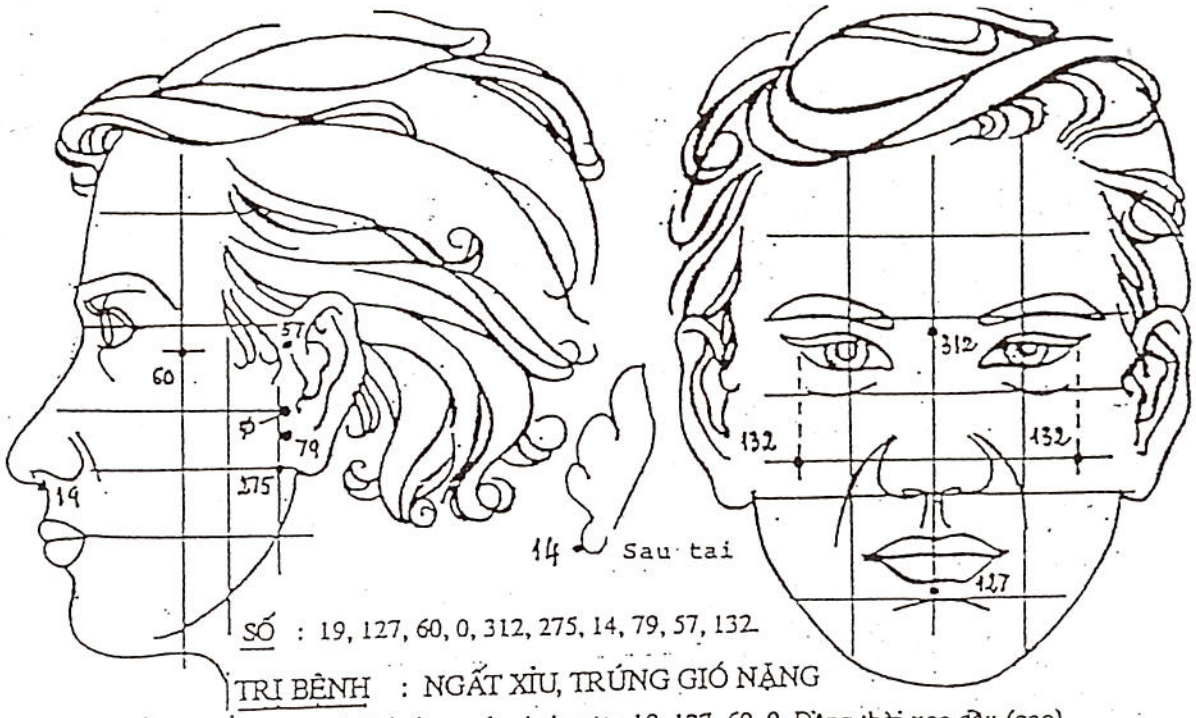

SỐ : 19, 127, 60, 0, 312, 275, 14, 79, 57, 132.

TRỊ BỆNH : NGẤT XỈU, TRÚNG GIÓ NẶNG

CÁCH TRỊ : Trước hết ấn mạnh các huyệt : 19, 127, 60, 0. Đồng thời xoa đầu (cạo) hai lòng bàn tay và bàn chân cho ấm để trị ngất xỉu và trúng gió. Sau đó dùng ngải cứu hơ các huyệt : 312, 275, 14, 79, 57, 132 để trị long đờm, tắc nghẽn, thông khí, đồng thời trị lưỡi, cứng hàm v... v...

Nếu nói chưa được, hơ huyệt 312, 79, 57,14 để trị đớ lưỡi cứng hàm. Thoa đầu cạo gió trước ngực và sau lưng.

– Trúng gió bất tỉnh: vỗ bấp tay chỗ con chuột 1 lúc sẽ nổi lên các vết bầm. Lấy dao Jam lể máu. Đâm gừng đổ nước sôi thêm một chút đường.

• Vã mồi hôi do trúng gió

- Day ấn các huyệt cấp cứu 19, 127, 60, 0 xong, mồ hôi vẫn vã ra

- Dùng điếu ngải hơ các vùng sau :

+ Vùng trước trán và các huyệt 34, 108, 106, 103

+ Vùng hai bên trán các huyệt 100, 180, 130

+ Vùng sát tai huyệt 57, 0

+ Các huyệt Thần khuyết (rốn) Khí hải, Quan nguyên, nguyên tắc hơ lần lượt các vùng trên ở mức độ chịu nóng được, không bỏng da hơ cho đến khi ngừng mồ hôi mới thôi, từ 30 - 45 phút

Nguyễn Thế Sùng K10

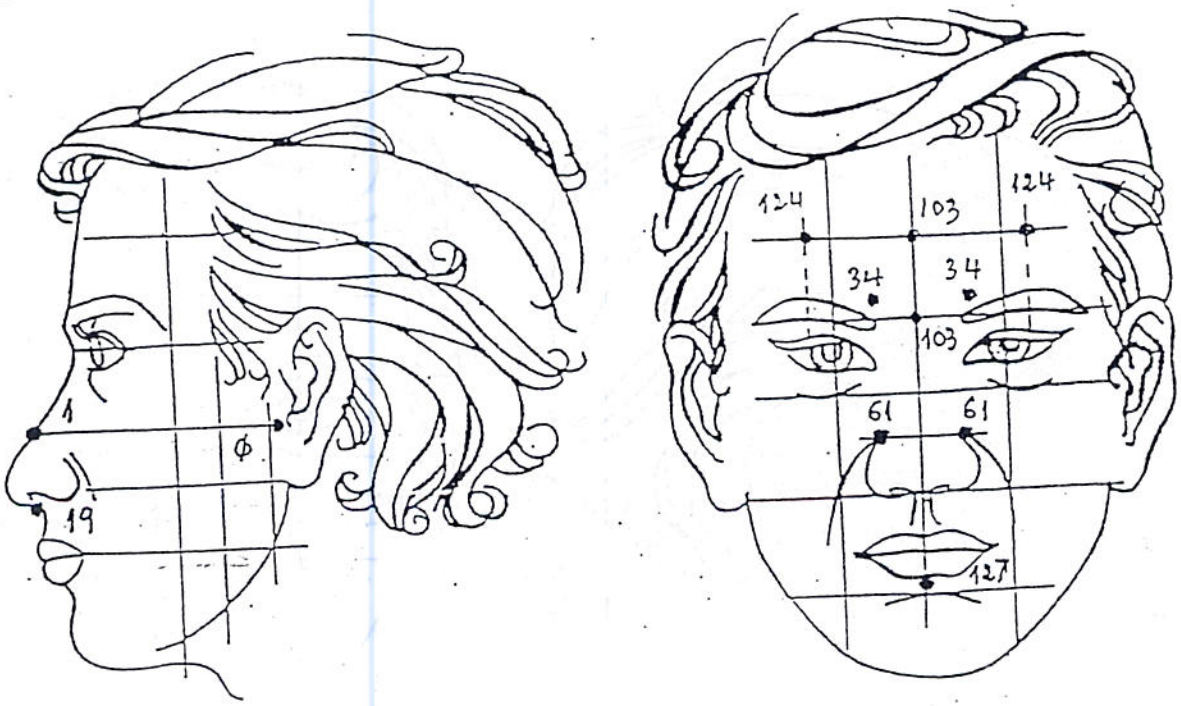

TRỊ BỆNH : NGẤT XỈU - KINH PHONG

HUYỆT SỐ : 19-0-127-61-1-34-124-103

• Ngất xỉu

Bệnh nhân nữ 16 tuổi đi xe máy lúc trời rét, bụng đói, bị ngất xỉu

- Bôi dầu cao .xoa nóng và day ấn các huyệt 19,127,34,124.103,0, mỗi huyệt day ấn khoảng 1 phút và 3 lần cách khoảng.

- Dùng ngải hơ nóng các huyệt trên. Sau 30 phút bệnh nhân trở lại bình thường.

Bác sỹ. Nguyễn Xuân Xứng K15

✻ XÂY XẨM: 107 – 63 – 61 – 60 – 65 – 19 (Tống Hồ Huấn –tổ 6, lớp B, khóa 5/87)

* NGỘP THỞ : Bệnh nhân tự nhiên ngộp thở, muốn xỉu dù đang khỏe mạnh : - 189, 61^{+}, 127, 28^{+} (*Huỳnh Thị Hương Trinh*, K.6)

✻Trị ngất xỉu, bị phản ứng (kể cả phản ứng thuốc) : 19,127,0

✻ NÓNG SỐT, KINH GIẬT

- Day ấn 16^{+}
- 26-106-61-3-290-143-29-85
- 51-16-15 rồi lăn cột sống

Ngất xỉu (do trúng phong cảm hàn)

Bệnh nhân Nguyễn Thị Bật - 62 tuổi.

Tắm đêm lúc 10 giờ ngã ra, người nhà bế vào giường.

- Bệnh nhân lơ mơ, người lạnh, chân tay lạnh giá 1/2 người bên trái không cử động được.

Đo huyết áp 95/60.

- *Cách chữa:*

- Xoa cao, hơ huyệt số 0 và cho uống nước gừng + đường.

- Day ấn huyệt 19, 1, 127, 16, 61, 290, 34, 156, 87, 37, 60, 58, 39, 477, 8, 106, 103, 300.

Bấm Hợp cốc, Dũng Tuyền.

- Xoa cao hơ ngải khắp mặt, cánh tay, gáy, sống lưng, bàn tay, bàn chân.

Kết quả: Sau 40 phút bệnh nhân tỉnh táo, có 1 đường từ trong ra cánh tay trái, tay trái co duỗi được tiếp đó bàn chân cử động, xoa tiếp cánh tay bóp đùi, chân bệnh nhân giơ tay chân lên được.

Lê Thị Thu Lành K22

Ngất xỉu

- Cháu Nguyễn Minh Châm học sinh bị ngất xỉu.

- Tôi dùng que dò vạch mặt và day ấn các huyệt 127, 19, 60, 0. Sau 3 phút bệnh nhân tỉnh lại.

Cao Tuyết Hạnh K21

Ngất xỉu.

Bệnh nhân mặt nhợt nhợt tái xanh, vã mồ hôi mạch nhanh thở châm: Nguyên nhân hạ đường huyết do đói vì làm việc quá giờ ăn trưa.

- Ấn huyệt 19, 0, 34, 124.

- Cho bệnh nhân uống 1 cốc sữa ấm - cho ăn.

Lương Thị Ngọc Huyền K20

NGẤT XỈU

Mắt nhắm, da xanh nhạt, hàm răng nghiến chặt :

- Dùng bộ huyệt 19, 127, 0.

- Xoa dầu nóng 2 mang tai cho ấm lên.

Y Sĩ Hoàng Thị Thúy - HV Khoá 10.

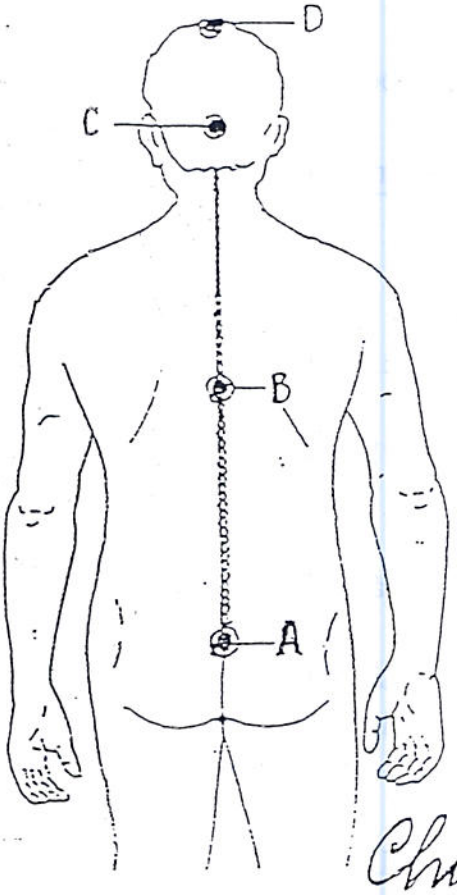

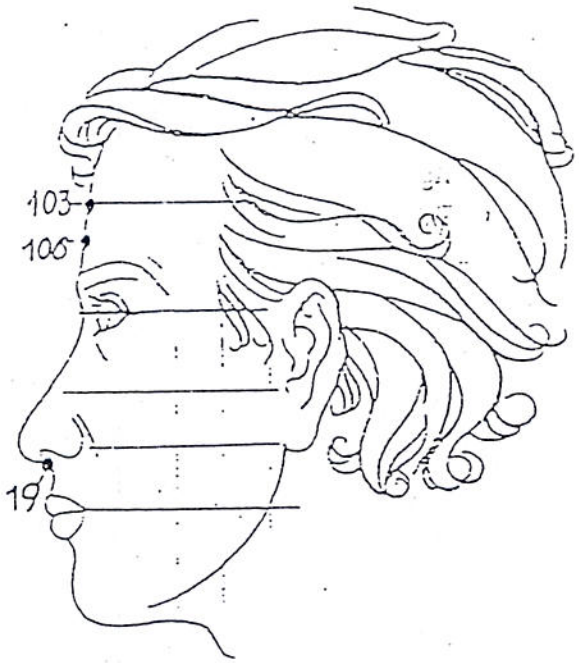

Chữa Ngất xỉu

1/ Khi gặp ca ngất xỉu ở bất kỳ dạng nào, đầu tiên dùng đầu ngón trỏ tay phải (hoặc trái) ấn mạnh vào SH 19 cho đến khi bệnh nhân tỉnh lại thay cho đầu que dò không có trong tay ngay lúc người bệnh ngất xỉu.

2/ Sau khi bệnh nhân tỉnh dùng ngải cứu (hoặc nhang) hơ nóng SH: A, B, (Cột sống), C (chẩm gáy), D (đỉnh đầu - Bá hội). Hơ mỗi sinh huyệt khoảng 1 phút.

3/ Dùng đầu của đầu cao su gõ nhẹ vào các SH: 103, 106 rồi hơ nóng các sinh huyệt này.

Chú ý: a/ Các sinh huyệt đầu-cổ-đầu cao huyết khi hơ nóng.

b/ Tuyệt đối không được cạo gió. Vì cạo gió làm huyết áp hạ đột ngột gây tử vong.

Hoàng Châu

Lý Đức Dũng – 19 tuổi – sinh viên *động kinh.*

Nguyên nhân : đi đá bóng về người mệt và quá nóng bị động kinh . Chu kỳ bị bệnh tăng dần lúc đầu 4 tháng bị 1 lần , sau xuống 3 tháng và có lúc 1 vài tuần bị 1 lần .

Thầy hướng dẫn cách chữa như sau :

Khai thông huyệt đạo ở vùng trán, vùng cạnh tóc mai trước dái tai và cột sống lưng dò chỗ nào đau thì day, cứ dò chỗ đau mà khai thông huyệt đạo (hàng tiếng đồng hồ).
Nếu lên cơn động kinh : bấm huyệt 19 liên tục không rời tay cho tới khi tỉnh mới thôi bấm. Kiêng : nước cam, chanh ...

* Phổi (Phế) | 26, 3, 13, 61, 28, 132, 491, 125, 128; 269, 276, 279, 275, 109,310, 360,

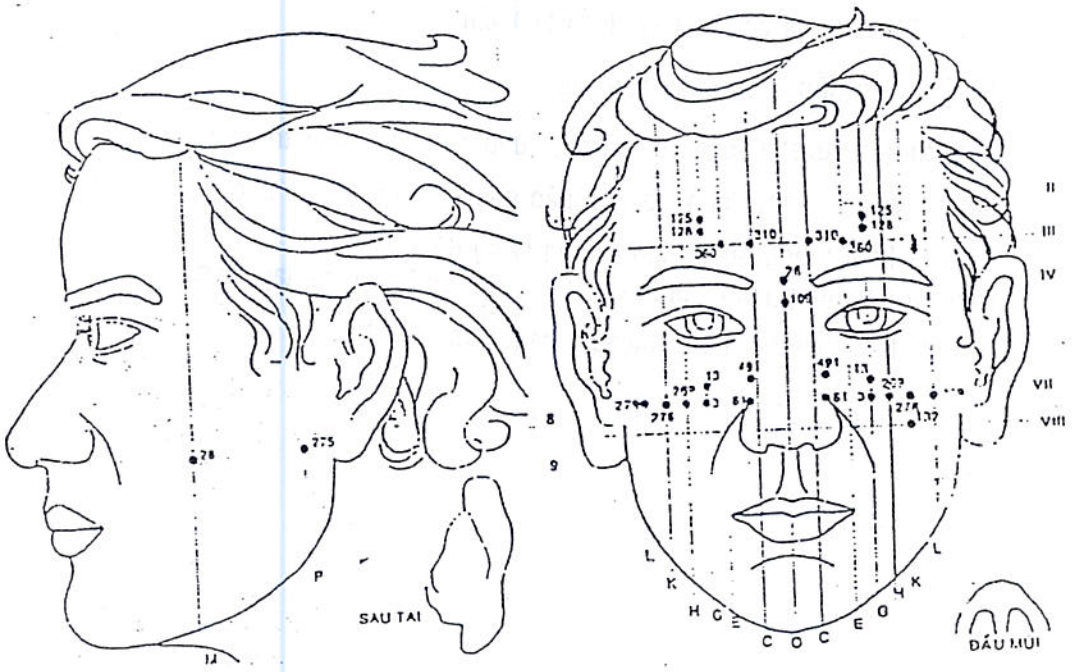

- Phổi ⇨ 2 bên sườn mũi (lá mía)
- Gờ mày : Phế quản.

• Hai lá phổi ⟶ Hai bên sườn mũi (2 má)
• Đáy phổi ⟶ Bờ dưới xương gò má
- Vùng dưới ngoại tâm (mí mắt dưới) 125 - 128 giới hạn bởi gò má và mũi

+ Cô Mai Nhung kể lại hơ tại lưng cho cô Kim Chi một lát rịn mồ hôi nhiều (vì phế bị thấm nước lâu ngày nên gây ho hoài không dứt).

- Nhận xét: đây là phế bị thấp gây ho. Hơ trừ thấp -> đêm không còn ho nữa.
- Nhận xét: Hơ có tác dụng trục thấp (Nhưng trước đó ta có chấm Deep Heat tam giác phế -> cô Chi bớt ho. Và đến khi hơ thêm tại chỗ giữa 2 "cánh gà" chả vai thì mới đổ mồ hôi vì trước kia đã có hơ giống như thế mà không ra mồ hôi).

Tên bệnh : . VIÊM PHẾ QUẢN MÃN TÍNH

Phác đồ : 275-14-0-61-3-39-38-17

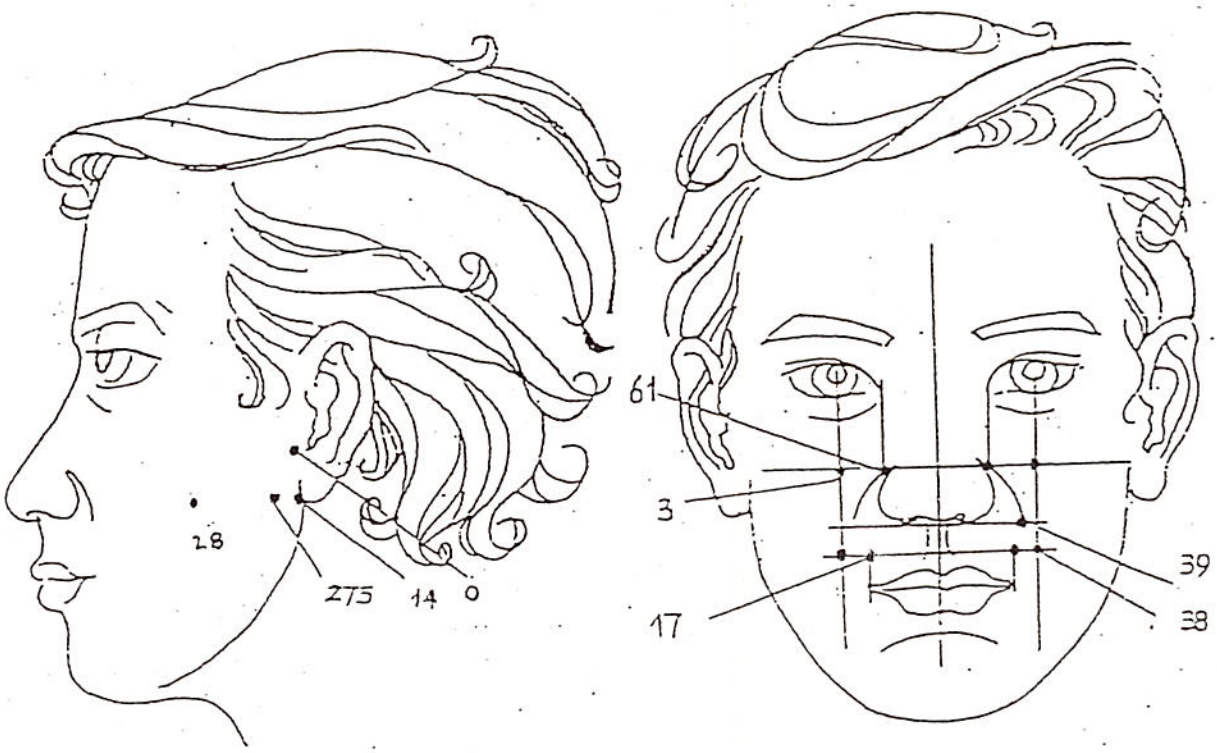

*** VIÊM PHẾ QUẢN MẠN TÍNH :**

- 565, 61, 467, 74, 64, 50, 70 (*Hoàng Chu* - K.1/81)

*** VIÊM PHẾ QUẢN :**

- 38, 17, 61, 467, 491. (*Hoàng Chu* - K.1/81)

*** VIÊM PHẾ QUẢN MẠN TÍNH:**

38- 28- Δ phế (61- 491- 467)

• Viêm phế quản: hơ, xức dầuthăng dương, phản chiếu phế khí quản. Lần đầu có thể kèm bộ trục thấp.

Viêm phế quản từ nhỏ.

Bệnh nhân 3 tuổi viêm phế quản từ nhỏ, ho, đã xông họng theo Tây y cháu vẫn ho nhiều.

- Lăn khắp mặt nhiều vùng phế 2 bên mũi.
- Bôi Vazơlin day ấn nhẹ 2 tam giác phế (to, nhỏ) xong dán cao Salonpas.
- Lăn cổ tay và 2 bên bình tai, xong dán cao.
- Lăn vùng phổi sau lưng và hơ nóng độ 2 phút.

Luật sư: Vũ Thiên Hương K21

Bệnh nhân: Nguyễn Văn Tuyết 80 tuổi ở Chùa Thông - xã Trung Hưng

Triệu chứng: Ho, đau tức ngực, khó thở, mệt mỏi. Đã nhiều lần dùng thuốc tây y, nay không còn tác dụng. Tiền sử viêm phế quản mãn, viêm họng hạt, Zô na thần kinh, xuất huyết não.

Điều trị:

- Lăn gạch toàn vùng mặt cho ấm nóng

Day ấn hơ ngải, lưu cao đíp hít các sinh huyệt vùng phản chiếu của cổ họng và phế quản ở trên mặt.

Dạy nóng, hơ ngải và lưu cao ở cổ tay trái

Lăn cầu gai đôi vùng phản chiếu phế quản ở lưng.

Kết quả: Sau lần chữa thứ nhất bệnh nhân thấy đau tăng lên, đi tiểu nhiều sau đó giảm đau dần dần.

Sau lần thứ 2 bệnh giảm dần.

Sau lần thứ 6 bệnh khỏi hẳn. Ăn ngủ tốt, bệnh nhân hết mệt mỏi và nhanh nhẹn.

Lê Thanh Yên

209 CHÙA THÔNG - KHOÁ 1

BỆNH VIÊM PHẾ QUẢN

Bệnh nhân: *Cụ Nguyễn Thị Cận* 74 tuổi.

Căn bệnh:

- Viêm phế quản do ho lâu ngày (*hơn 1 tháng*) khi thở có tiếng rít.

- Tim dập nhanh, khó thở mỗi khi vận động (*đi bộ xa*). Khám tây y kết luận tiếng thổi tâm thu.

Đã điều trị theo các phác đồ sau:

a. Chữa viêm phế quản: tam giác phế 61, 491, 497, 28, 138.

b. Chữa tiếng thổi tâm thu: theo phác đồ thiếu máu cơ tim và hẹp van tim: 1, 0, 189, 73, tam giác tim 60, 68, 69.

c. Lăn hơ vùng huyệt: 8, 20, 12, quanh dưới hai hố mắt, sống mũi, phản chiếu quả tim (*vùng mũi và giữa hai cung mày*).

Quá trình chuyển biến

- Sau 10 ngày điều trị (*1 lần ngày*) bệnh giảm 60 - 70%.

- Sau 5 ngày điều trị tiếp theo bệnh giảm 90%.

Lê Thanh Yên 209 phố Chùa Thông phường Sơn Lộc

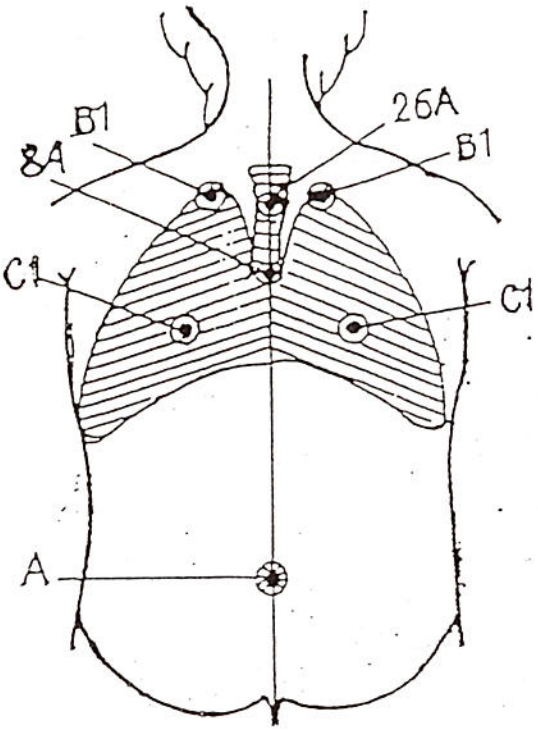

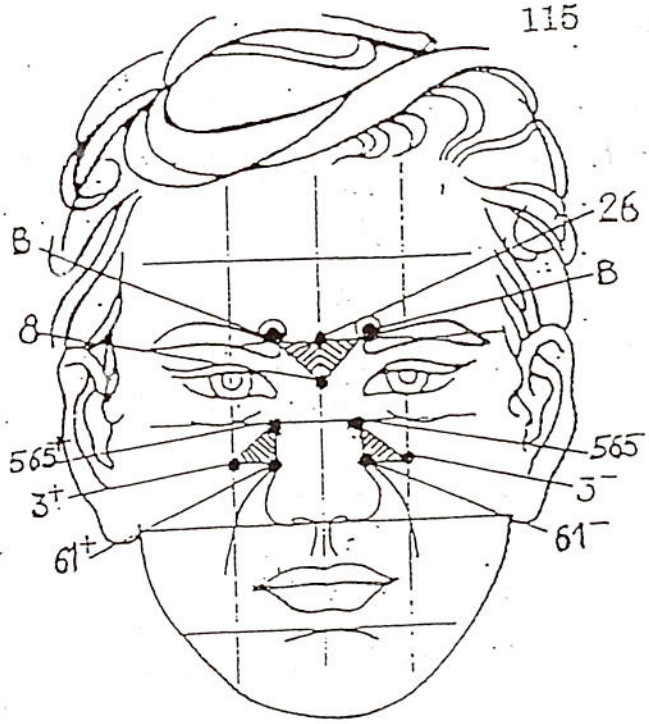

Viêm phế quản

1/ Xoa dầu cao vào sống lưng và vùng phổi sau lưng rồi dùng chuôi dô lớn (hoặc ngón tay trỏ) chà mạnh 2 vùng này. Chà xong hơ nóng sinh huyệt A (dưa đệm cột sống cụt) và các sinh huyệt 26A -8A - C1 B1, hơ mỗi sinh huyệt khoảng 1 phút.

2/ Dùng đầu que dô lớn chấm dầu cù là chà nóng các vùng gạch chéo trên mặt, rồi day ấn các sinh huyệt 26- 8- B- 565+ - -3+ - -61+ -. Day khoảng 30 giây cho mỗi huyệt.

3/ Dùng ngải cứu (hoặc nhang hương) hơ nóng sinh huyệt và vùng gạch chéo trên mặt sau khi đã chà xà day.

4/ Cắt cao Salonpass nhỏ bằng hạt đậu dán lên các sinh huyệt ở vùng mặt (thời gian lưu cao từ 3-5giờ)

5/ Uống thêm nước giêng nóng vào buổi tối trước khi đi ngủ.

Chú ý: Bệnh nhân không tắm đêm và ăn uống các thứ chua, lạnh.

Hoàng Chu.

+ Chị Vân Anh hướng dẫn một nữ bệnh nhân tự gạch mặt vùng Phế ở mặt và vuốt môi mà đã trị được bệnh viêm phế quản mạn tính và táo bón kinh niên (7 ngày đi 1 lần).

Bệnh viêmphế quản man

Bệnh nhân: Phạm Xuân Mai 39 tuổi phố Phùng Khắc Khoan thị xã Sơn Tây. Căn bệnh : viêm phế man , ho kéo dài, suy nhược cơ thể. Đã 7 năm nay. chữa ở nhiều bệnh viện và dùng thuốc nam nhưng không khỏi. Tôi đã chữa như sau:

- Dùng lăn cầu gai đôi hai bên sống lưng.
- Hơ ngải dọc cột sống và hai bên huyệt phế du, hơ vùng mệnh môn.
- Dùng que dò dây ấn và xoa dầu các huyệt: 300 - 26- 8 - 73 - 467 - 290 - 61 - 63 - 127 - 19 sau đó hơ ngải.
- Dùng que dò vạch hai bên mang tai và ấn day các huyệt 275 và hơ ngải.

Sau 20 ngày điều trị bệnh nhân không ho nữa, ăn khoẻ, ngủ khoẻ và sau 20 nữa đến khám lại thấy da dẻ hồng hào, sức khỏe tốt.

Nguyễn Duy Hiển 56 tuổi
Phường Phú Thịnh

+ Anh Hoa, chồng chị Sinh báo cáo trường hợp bản thân: suy nhược cơ thể do nám phổi, sut cân: Ăn sâm cao ly (3 chỉ) xắc lát + 1 hột gà luộc (lột vỏ để nguyên) + 1 cục đường phèn. Chưng cách thủy (bỏ thêm ít nước rồi chưng) ăn lúc tối. Kết quả: ăn 1 lần, sau một tuần lên 4 kí.

Suy nhược, phổi yếu, hay bị cảm, đau bao tử:
Tròng đỏ hột gà + mật ong thật 3, 4 muỗng đánh nhuyễn + vài giọt chanh, nửa ly nước nóng. Uống lúc bụng đói mỗi sáng.

Viêm phế quản (chữa cho chồng).

- Kiểm tra xác định viêm phế quản thể nhiệt.
- Xoa nước muối loãng, cạo gió trên mặt và huyệt 14, 275, 8.
- Lăn xoa hơ cổ, cổ tay, lăn 2 lá phổi sau lưng lăn xong hết ho.

Vũ Thị Tính K22 (HĐ)

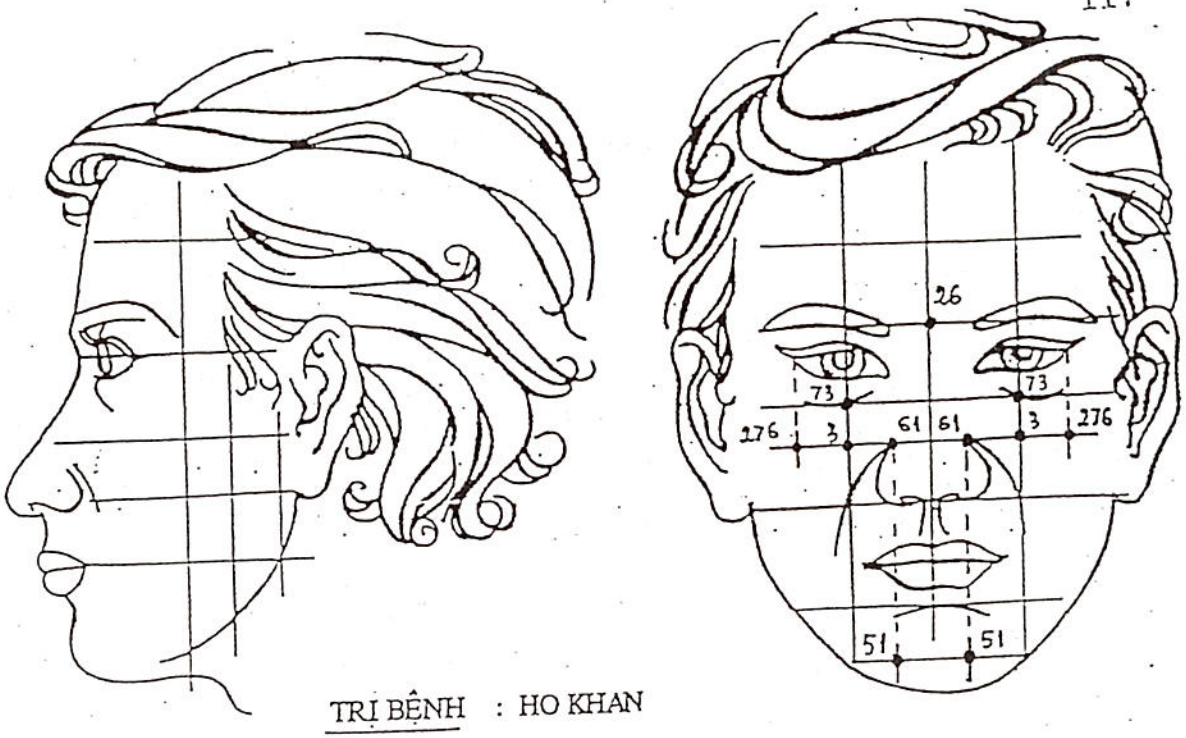

TRỊ BỆNH : HO KHAN

HUYỆT SỐ : 26, 61, 3, 51, 73, 276

Ho: Tìm sinh huyệt ở vùng giữa 2 bả vai hoặc sau đỉnh phổi.

BỆNH HO HEN, SUYỄN.

- Hơ, châm huyệt 8. 12. 20. Và các huyệt 14. 275. 274. 277
- Hơ cổ tay và họng.

* HO :

1)- Bôi dầu : 73,3 (*Nguyễn Thị Kim Tiếng*, K.6/87)

2)- Bấm mạnh 275 (*Nguyễn thị Niên*, K.6/87)

3)- Xức dầu từ 26 đến 189, hai bên màng tai từ 16 đến 14, tam giác 275.

4)- Ho húng hắng : Day, dán cao 37, 28 (*Tạ Minh*)

5)- Ho lâu ngày : Day, ấn, dán Tam giác phế, 3¯, 269¯, 481

Ho lâu ngày muốn thành suyễn

- Day ấn 300-301-14-61-64-127-156-0 (*Đào Trường Khánh*)

6)- Ho do viêm phế quản mãn tính (có đàm ít, dẻo) . Xức dầu từ 312 xuống 189, từ 189 xuống 243, 38, 14, 0 mỗi tối trước khi đi ngủ (*Tạ Minh*)

- **Ho khan lâu ngày.**
  - Hơ 14-275-277, hai bên sườn mũi và cổ tay.
  - Chưng cách thủy 3 trái tắc (quất) + một củ gừng bằng ngón tay cái. Chia hai lần ăn, hết ho.

• Ho liên tục, không đàm, ngứa cổ, bắt ho, ho từ 3 giờ 50 sáng, nếu mắt tròng trắng có gân máu đỏ thì *châm* : 8, 12⁻, 20⁻, 176⁻, 275⁻, 467⁻

Nếu tròng trắng không có gân máu đỏ tức *Ho hàn* (ho do lạnh) thì cũng các huyệt trên đổi lại bên +

• Trong một buổi tiệc khiêu vũ có một bạn ho dài từng cơn, tôi đã lấy điếu thuốc lá hơ nóng và day ấn các huyệt 19, 127, 26, 3, 8, 34, 124, 65, 0, 275, 188, hơ quanh vùng miệng theo đồ hình khung đại tràng. 5 phút sau bạn hết ho luôn cho tới giờ.

• Cảm lạnh: lăn + gạch mặt rồi lăn + gạch lưng độ 15'. Kết quả: sau khi làm 2 lần (sáng + chiều) thì nhẹ nhàng người, đứng dậy đi được bớt 80% chỉ còn hơi ho chút đỉnh.

*Ho

– Day ấn dán cao các huyệt : 38, 51, 20, 73, 14, 17, 61, 275

– Kết hợp lăn hai cổ tay

Sau năm lần điều trị theo phác đồ trên khỏi ho.

Nguyễn Phạm Ngọc Vinh K7

Ho khan :

- 73, 3, 276.
- 26, 61, 3, 51.
- 17, 38, 275.

– ho khan tiếng : chấm dầu, hơ, rồi dán cao qua đêm 14,275,60,74,64,180. KQ: sáng hôm sau hết ho

*Ho ngứa cổ

- 61-74-64-14 và hơ cổ tay hơ giải khê
- 8-20-12 và hơ cổ tay
- Chà sát hai cổ tay vào nhau nhiều lần

* • Ho khan kéo dài (do cảm lạnh)

– Dùng cầu gai đôi nhỏ sừng lăn từ sống cổ đến xương cùng dọc theo hai bên sống lưng, lăn từ tai xuống đến cằm cả hai bên, lăn cổ tay cổ chân, lăn lăn chỉ ngón tay giữa và cổ ngón chân cái (cả hai bên tay chân)

– Hơ ngải vùng phổi và thân trên lưng (nhờ người làm)

– Day nhẹ bằng que dò và ngón tay giữa các huyệt 300, 26, 8, 73, 467, 290, 61, 19, 63, 127, 14, 277 chấm Deepheat mỗi ngày hai lần (sáng, tối) khi nào khỏi thì ngừng

Vũ Danh Thơi K12

÷ Bùi Quốc Châu :

• cô Thanh đang bị ho, ngứa cổ : chấm61,74,64. KQ: sau 5 giây thấy thông, sau 1 phút bớt ngứa cổ, không còn ho nữa

Bệnh nhân Nguyễn Thị Huệ - 46 tuổi.

Bệnh *ho* triền miên 13 năm nay, đã uống thuốc tây nhiều, khi trời lạnh xì mũi có máu tươi, không tức ngực, hiện tại đang ngứa họng.

- Thầy dò sinh huyệt ở 2 bên khu 12 - 20 đều không thấy đau, dò đến khu vực 58 → 74 đau, dò 61⁻ đau nhiều hơn. Bệnh nhân tự ấn 30" sau 1 phút bệnh nhân cảm thấy đỡ ngứa họng.

Tiếp tục tìm ở 14⁻ bệnh nhân đau thầy ấn 30" sau đó bệnh nhân cảm nhận đỡ vướng họng được 50% bớt đờm, ấn tiếp 14⁺ chậm 30". Sau đó bệnh nhân cảm nhận giảm 70% (vỗ tay).

Bệnh nhân Nguyễn Thị Cẩm Dung – 63 tuổi *ho kéo dài do cảm lạnh .*

- Thầy Châu : Dùng ngải hơ khu phản chiếu hầu họng dưới huyệt 14 khu 275 – 277 cả hai bên .
- Hơ tam giác phế 2 bên .
- Hơ cổ tay (đồng hình) bệnh nhân bắt nóng, giật , kiểm tra đỡ nhiều !

Bệnh nhân : Nguyễn Thị Hoa 15 tuổi - Phú Nhi - Phú Thịnh .

Triệu chứng :Ho khan kéo dài đã 15 ngày, bệnh viện chữa không giảm, ho gà người gầy, xanh .

Phác đồ điều trị : Bổ nguyên khí: 22, 127, 19, 1, 45, 103, 73, 62, 0

- Tiêu viêm, tiêu độc 41, 143, 127, 19, 85, 87.
- Trị ho : 14⁻ , 275⁻, 8, 12⁻, 20⁻, 61⁻, 467⁻, 491⁻,

Hơ ngải bộ vị cổ tay, cổ chân, hai sườn mũi, sơn căn, cổ ngón tay cái trái, cổ ngón chân cái , lưu cao 275, hai cổ tay, hai cổ chân

Thời gian điều trị : 6 ngày

Kết quả điều trị : Khỏi hoàn toàn

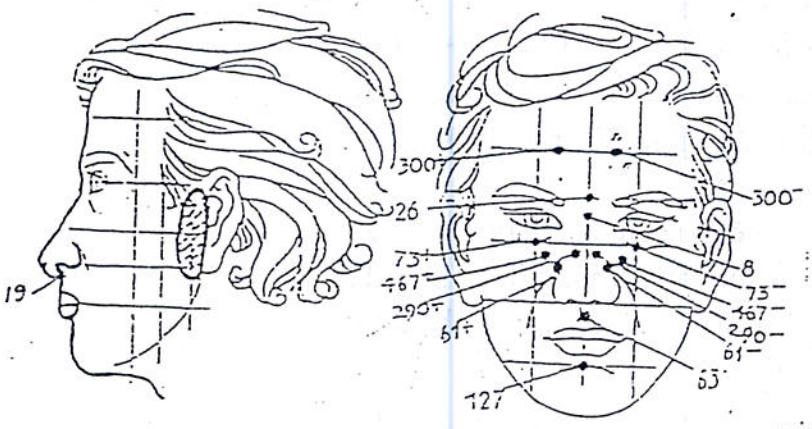

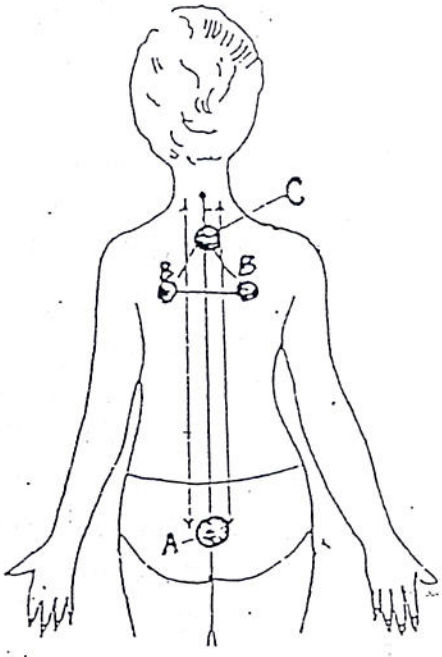

CHỮA Ho kéo dài do

CẢM LẠNH

Trước hết nên hiểu: Ho kéo dài do cảm lạnh không còn đơn thuần chỉ do họng bị viêm và lạnh kéo dài đã thâm nhập vào Phổi và Thận do đó cần:

1/ Giải cảm: Dùng cây lăn cầu đôi lăn hai bên sống lưng theo chiều mũi tên, lăn xong dùng chuì dò lớn chà theo chiều lăn từ trên xuống.

2/ Sau khi lăn và chà dùng ngải cứu hơ nóng sinh huyệt A và 3 sinh huyệt BBC.

3/ Dùng đầu que dò day ấn các sinh huyệt: 300⁺⁻ - 26 - 8 - 73⁺⁻ - 467⁺⁻ -290⁺⁻ - 61⁺⁻ - 63 - 127 - 19.

4/ Dùng ngải cứu hơ nóng các sinh huyệt kể trên – mỗi huyệt 30 giây. Hơ xong dùng cao Salonpas cắt nhỏ bằng hạt đậu dán lên các huyệt đó.

5/ Dùng đầu que dò lớn chấm dầu cù là chà vào vùng gạch chéo ở 2 bên mang tai.

Chú ý: 1/ Bệnh nhân trong thời gian điều trị không được cạo gió hoặc xông, vì cạo gió sẽ làm huyết áp hạ và xông sẽ làm mất nhiệt càng gây ho kéo dài.

2/ Bệnh nhân không được ăn uống đồ lạnh và chua.

Hoàng Chu

✳ Tai biến mạch máu não (di chứng): 34,290,100,156,37,41.

+ Vẹo cổ: hơ vùng hộ khẩu (vùng giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ), tay trái, mặt lòng 2 ngón tay cái (tương ứng lưỡi), hơ hai vùng cơ dạng ngón cái (mặt lưng xương bàn tay).

+ Liệt tay chân: trước tiên dùng lăn đôi lăn ngược từ xương cùng lên xương sống cổ. Sau đó lăn bằng cây lăn nhỏ rồi dùng cây lăn gai nhỏ, kế đó hơ, rồi gõ ở vùng trên mặt tương ứng với tay chân bị liệt. Kế đó cào vùng tương ứng với tay chân ở da đầu, liệt bên phải thì cào bên trái và ngược lại. Xong dùng búa to có gai cao su gõ vùng nhượng tay, cùi chỏ, nhượng chân, huyệt Thái xung, huyệt Hành gian. Dùng lăn đôi lăn tay bị liệt. Vài ngày đầu, lăn cả hai bên. Các ngày kế lăn bên liệt nhiều hơn. Nhớ lăn dần từng đoạn từ bả vai tới cùi chỏ, từ cùi chỏ tới cổ tay, từ cổ tay tới ngón tay theo hướng từ vai đến ngón, từ hàng đến gối, từ gối tới cổ chân, từ cổ chân đến ngón chân, theo hướng từ vai đến ngón. Phải hướng dẫn người nhà trị cho bệnh nhân. (Cụ Thắng đã chữa 47 ca liệt do TBMMN).

Bệnh nhân Nguyễn văn N. , 72 tuổi, ngụ tại 24/1/4 Bến Nguyễn Nhược Thị, P.15, Q.8, nhũn não, liệt tay chân phải, nói khó. Sau khi được cụ trần Dũng Thắng chữa 20 ngày hết hẳn các chứng trên (Cụ Trần Dũng Thắng báo cáo ngày 4.2.1996).

✳ **TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO:**

34- 97- 98- 99 -100- 140- 219- 113 – 222- 51- 19

(Tôn Thất Kim)

+ Bùi Quốc Châu

I. Cách chữa tai biến mạch máu não

1. lăn gạch mặt 3 lần
2. cẩu gai dò mu bàn tay, bàn chân. Lăn xóa đau rồi hơ mu bàn tay và kẻ bàn tay
3. lăn chân tay bên liệt nhiều hơn
4. lăn toàn thân

3-10-99

Liệt nửa người: Bác Thắng báo cáo: 8 động tác (đã 260 ca) chữa liệt nửa người. Phần lớn bị nhũn não:

- Nói khó.
- Đầu chúi phía trước.
- Hay vấp ngã.

1- 34, 290, 100, 156, 37, 41. Ấn (vừa phải) từ trái qua phải 3 lần các huyệt trên.

2- Lăn gờ mày (bị liệt bên nào gõ bên ấy) từ trong ra ngoài, 3 lần cách quãng, mỗi lần 30 – 50 cái. Đa số bị liệt bên phải. Sau đó búng vào huyệt 65, 100 (có thể gõ búa gôm) 20 cái. Kết quả: cánh tay bật lên được liền chỉ sau vài phút.

3- Lăn theo đồ hình chân từ cánh mũi xuống cằm (lăn xuôi) 30 cái. # Đùi, bắp chân, bàn chân.

4- Hơ: liệt bên nào hơ bên đó. Hơ xích trạch (nhượng tay) để làm mềm tay, đồng thời làm mềm chân. Hơ làm mềm gân do đó tay thẳng ra. Hơ rồi hơ cùi chỏ -> đầu gối mạnh lên (hơ các gu ngón tay + lăn trong viêm đa khớp rất hay).

Hơ cổ tay rồi uốn dần cho thẳng lại.

Hơ nhiều lần, mỗi lần vài phút ,ngón cái bàn tay trái(không hơ bên phải). Hơ đầu gu các ngón tay + Hơ hợp cốc. Có thể hơ 1 ngày 5, 6 lần.

Hơ thêm đầu gối, nhượng chân, các ngón chân.

5- Lăn trực tiếp cánh tay bị liệt từ vai ra 5 ngón tay, lăn xuôi từ vai ra bàn tay. Nhưng phải chia làm 3 đoạn: đoạn đầu từ vai ra cùi chỏ (30 cái), 3 phía cánh tay tất cả 90 cái (30 x 3 = 90). Rồi lăn từ cùi chỏ ra cẳng tay cổ tay. Xong lăn ngón cái rồi lăn bàn tay. Vê, day các khớp ngón. Ấn hợp cốc để cho cánh tay nâng lên.

6- Lăn chân từ mông xuống bàn chân. Bấm hành gian để làm chân co lên (cũng lăn xuôi xuống chứ không nên lăn tới lui) và các ngón.

7- Lăn lưng: lăn ngược từ xương cùng lên gáy. Lăn từng đoạn (Nhớ: lưng là thần kinh số 2) . Đến vùng 2 bên lưng là lăn đẩy ngược lên và hướng ra ngoài.

8- Cào trên da đầu: cào bên ngược lại với bên bị liệt (cũng 3 lần cách khoảng mỗi lần 30 cái). Cào từ 139 xuống ra sau (theo đồ hình ngoại vi ở da đầu).

Phải hướng dẫn cho người nhà làm theo mình. Ngày làm 3 lần, mỗi lần từ 1 giờ đến 1giờ 30'.

* liệt nữa người : lăn đầu mặt, tay chân + hơ đồ hình ngoại vi. Làm độ 20 phút. Ngày một lần. Không nên lăn nhiều quá, rêm người.

liệt nữa người : các sinh huyệt ở đồ hình ngoại vi và các huyệt thể châm khúc trì, kiên tỉnh, ủy dương, ủy trung, huyết hải, hợp cốc + lăn tay chân độ 10-15 phút

* Bại xụi : 22 - 9 - 7

lăn gai lớn lăn trị liệt nữa người và tê tay hay hơn lăn cầu gai

Chữa tai biến mạch máu não
(Hoặc bại não)

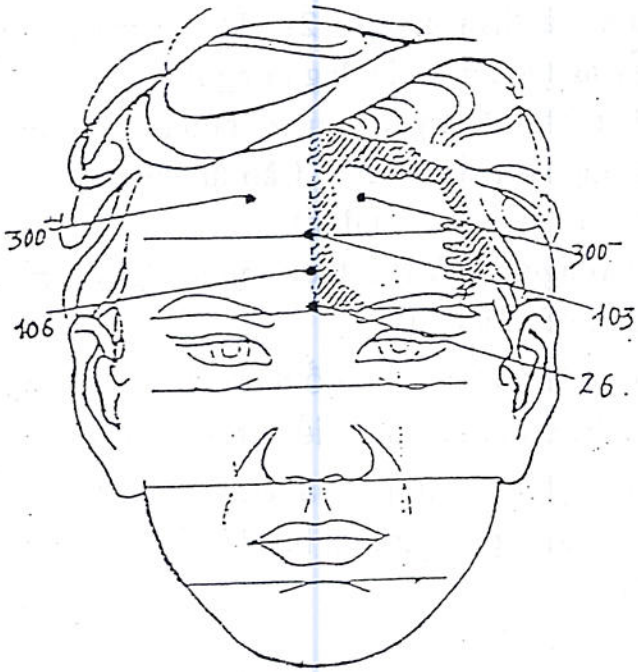

1, Dùng cào, cào da đầu bên không bị tai biến (không bị liệt) gõ búa mai hoa sau khi cào (Khoảng 3 phút)

2, Dùng búa mai hoa gõ lên nắm tay không bị tai biến (Vùng gạch chéo ở kẽ ngón tay giữa) rồi hơ nóng bằng ngải cứu khoảng 3 phút.

3, Dùng cây lăn cầu đơn lăn vùng trán - chú ý: (vùng gạch chéo bên bị tai biến) Lăn xong dùng búa mai hoa gõ nhẹ vào vùng gạch chéo khoảng 3 phút rồi hơ nóng bằng ngải cứu

4, Dùng búa mai hoa đầu cao su gõ nhẹ vào các huyệt:
103 - 106 - 26 - 300 mỗi huyệt khoảng 1 phút gõ xong hơ nóng bằng ngải cứu.

Chú ý: a, Có thể bấm huyệt ở các khớp của tay và chân bên bị tai biến và hơ nóng các khớp vai, khuỷu tay đầu gối...

b, Bệnh nhân phải tập luyện ở nhà hoặc dùng cây lăn cầu đôi để massage bên bị tai biến.

c, Bệnh nhân không được ăn ướng các thứ lạnh chua, trứng vịt lộn

d, Nếu huyết áp còn dao động phải xử lý trước khi làm.

Hoàng chu 1/1999

* Đặc biệt 1 ca bị liệt đó là bác Lường - Chủ nhiệm Câu lạc bộ năng lượng sinh học ở thị trấn Vũ Thư - Thái Bình bị *tràn dịch màng phổi liệt hai chân phải* chống 1 gậy và một nạng.

Tôi và anh Bích cùng chữa cho cụ Lường, đầu tiên tôi dùng phác đồ tăng lực, đến phác đồ nhũn não.

Sau 7 ngày hai người chữa theo phác đồ trong sách "Chìa khoá vạn năng" thì cụ Lường đã đi được 30 bước.

- Cách đây 5 - 6 ngày (tính từ ngày 17/4/2002) 1 người ở Ngã tư Gia Lễ mang đến cho tôi 1 cháu bé 3 tuổi bị bại liệt 1/2 người chân tay bị cứng và không nói được.

Tôi đã áp dụng phác đồ chữa liệt 1/2 trong sách "Chìa khoá vạn năng" và bài chữa bại liệt chân tay của ông Hoàng Chu.

Cụ thể tôi bấm huyệt 34, 290; 100, 156, 39, 41 bấm 2 huyệt ở giữa trán, 2 huyệt ở mang tai, và 2 huyệt ở cổ chân kết hợp 2 huyệt ở đầu gối.

2 ngày chữa nhưng cháu yếu quá, đến ngày thứ 3 vì tôi không ngờ nên đứng gần cháu bị cháu đạp vào ngực.

Sau đó tôi sờ chân tay của cháu đã nóng như bình thường và cử động được. Hiện tại tôi đang tiếp tục chữa và tin tưởng sẽ thành công...

- Trường hợp một cháu bị Bại não, cổ mềm không cất đầu lên được, mắt không liếc được, cũng dùng phác đồ như nhũn não. Tôi chữa 10 ngày đầu, cổ cháu cứng lại, mắt đã đưa đi đưa lại được.

- Về Nhũn não đã chữa trên 400 trường hợp.

Dùng phác đồ sau: 34, 290, 100, 156, 37 và 41 như anh Bùi Chí Hiếu - giáo sư Viện trưởng Viện nghiên cứu y học trung ương II bị tai biến, tôi đã góp phần chữa khỏi và đã tổng kết thành 8 động tác chữa liệt như sau:

1/ Khôi phục não: đánh bộ huyệt 34, 290, 100, 156, 37 và 41 ngày làm 2 hoặc 3 lần.

2/ Lăn gờ mày (phản chiếu cánh tay) tuỳ bên cánh tay não bị bệnh lăn 3 lần mỗi lần 30 cái (chỉ lăn xuôi) chia làm 3 công đoạn mà lăn (từ bả vai đến khuỷu, từ khuỷu đến cổ tay, từ cổ tay đến bàn tay) xong gõ huyệt 65 ở đầu mày và huyệt 100 ở cuối mày, 124 bả vai.

3/ Lăn theo đồ hình chân trên mặt môi, mép và ụ cằm (Đùi, bắp chân, bàn chân).

4/ Hơ ở kheo tay làm cho gân tay giãn ra, tay khoẻ thì chân cũng khoẻ lên (Nếu bị lâu gân cứng quá thì hơ lâu hơn). Sau đó hơ củi trỏ (khuỷu tay) làm cho đầu gối săn lại hơ các đầu xương mu bàn tay giữa đốt 2, 3 bàn tay mềm dần, hơ cả trong và ngoài bàn tay.

Hơ ngón tay cái bên trái (đồng hình với lưỡi). Người bị nhũn não, dấu hiệu lưỡi rụt, lưỡi bè ra nói khó, nói lắp...

5/ Lăn trực tiếp cánh tay bị liệt (Nếu có thời gian lăn cả 2 tay) nhớ lăn xuôi tay (không lăn ngược lên vai) chia 3 công đoạn, mỗi công đoạn 30 cái hoặc hơn...

Lăn xong vê, dạy các ngón tay làm chịo ngón tay mềm ra.

6/ Lăn đùi, bắp chân và bàn chân (như lăn tay) mu hai cạnh bàn chân, cuối cùng là gan bàn chân. Bấm mạnh Hành gian, Thái Xung, kẽ ngón chân trái và ngón chân trỏ thì liệt mấy cũng hết!

7/ Lăn lưng từ dưới lên: từ xương cùng cụt lăn lên chia ra 10 - 15 cm, lăn 1 đoạn cho đến tận xương cổ, lăn giữa đốt sống và 2 bên thân (tại sao lăn ngược: vì lăn ngược hỗ trợ cho đầu (não).

8/ Cào đầu: Nếu bị liệt bên phải thì cào bên trái chia ra: Từ đỉnh đầu đến đỉnh tai 30 cái, từ đỉnh tai ra sau 30 cái, từ ót xuống cổ 30 cái (Dựa theo đồ hình 12).

Việc khôi phục chức năng bị liệt là lâu dài, kiên trì và phải hướng dẫn cho người nhà bệnh nhân làm và quan sát, thay phiên nhau làm ngày 3 lần sáng, trưa, tối, trước khi đi ngủ.

- Bộ huyệt teo não: 103, 267, 217, 1, 290 và hơ phản chiếu chỗ teo, tuỳ vị trí, nếu bị bên trái thì hơ bên trái của nắm tay trái. Hơ như thế thì não sẽ nở dần ra. Sau đó cào dầu chỗ tương ứng, trường hợp này đã chữa 6 người bị teo não, chữa liệt phải tốn thời gian kiên trì.

Cách chữa các bệnh ở não.

Bệnh nhân sau khi chụp Sity phát hiện có khối u ở não, chuẩn bị mổ đến tôi chữa:

a) Bấm bộ tiêu u, tiêu bướu: 41, 143, 127, 19, 37, 38 mỗi huyệt 15 lần (không nhất thiết 3 lần cách quãng).

b) Sau đó u ở vị trí nào trên não thì ứng dụng vào nắm tay trái đối chiếu vị trí tương ứng dùng ngải hơ dần dần u đó sẽ mềm và biến mất. (Cách thử: Lấy ngải rà trên nắm tay vị trí tương ứng u ở não chỗ nào hút nóng nhất đó là điểm tương ứng của u cần điều trị).

Chú ý: Điều trị bệnh này không được nóng nóng, không nên hơ nhiều sợ bị phỏng da, mà ta hơ vừa phải nhẹ nhàng (Như Y).

- Còn có nhiều cách khác là: hơ đối xứng, hơ trực tiếp... nhưng quan trọng là kiên trì, liên tục.

QUA CƠN HIỂM NGHÈO

* *

*

Tôi có thể khẳng định như vậy, nếu tôi không được học phương pháp chữa bệnh theo DC - ĐKLP của thầy Bùi Quốc Châu thì tôi cũng không có cách nào khác là đành để bệnh nhân chết... Bệnh nhân là cháu Phạm Ngọc Đ. 16 tuổi ở phố Hùng Vương thành phố Nam Định bị căn bệnh u não. lúc 8 tuổi đã bị mổ chữa, Sau 8 năm bệnh lại tái phát, phải vào Bệnh Viện Việt Đức mổ lần thứ hai vào tháng 4 năm 1994

Mổ lần thứ hai được một tuần vì do vết mổ không tốt, nước trong não chảy ra, làm vết mổ sưng to. Bệnh nhân bị lên cơn co giật, phải cấp cứu. Qua xét nghiệm, Bệnh Viện quyết định mổ lần thứ ba (Sau lần mổ thứ hai là nửa tháng) Sau khi mổ bệnh nhân mê man và sốt cao 39°C - 40°C Bệnh viện phải liên tục cho chườm đá để hạ sốt. Mổ được ba ngày bệnh nhân lên cơn co giật. Bệnh viện cho lấy tủy để xét nghiệm. Bệnh tình nặng thêm hôn mê phải cấp cứu. Đến ngày thứ bảy bệnh nhân không ăn, không tiêm, truyền được nữa. Bắt đầu hôn mê sâu, phải đặt ống xông cho ăn, thở ôxy. Chiều ngày thứ bẩy chân tay bệnh nhân lạnh, ngọc hành co lên.Lúc đó gia đình và các bác sĩ Bệnh viện đều hết hy vọng. Vì "còn nước còn tát" Bệnh nhân được chuyển vào A9 Bệnh Viện Bạch Mai. Ở đây các bác sĩ khoa hồi ức cấp cứu đã hết lòng cứu

chữa, Nhưng thấy khó qua khỏi, gia đình xin đưa về để cho chết ở nhà,. Anh, em họ hàng, bạn bè đến thăm viếng rất đông. Gia đình chỉ muốn cháu tỉnh lại thời gian ngắn để đưa cháu về quê. Tôi làm một trong những người đến thăm hỏi và chia tay với người sắp chết. Biết được nguyện vọng gia đình Tôi tìm xem có cách nào giúp cho gia đình được toại nguyện. Tôi nghĩ là cứ thử dùng phương pháp DC-ĐKLP xem sao?!. Trong khi bệnh nhận đang thở Ôxy, tôi lấy que dò và không để ai biết tôi ấn đầu dò vào huyệt Dũng Tuyền của bệnh nhân thì thấy bệnh nhân có phản ứng nhẹ. Trộm nghĩ có thể cứu được! Tôi nói "Để tôi thử xem" và dùng con lăn nhỏ lăn ở cẳng chân bệnh nhân, rồi xoa bóp đầu gối, day, ấn hai bên bàn chân nóng lên (trong 30 phút). Tới 6 giờ sáng thấy bệnh nhân có khá hơn. Tôi quyết định chữa tiếp vào các huyệt :

- 19. 127. 126. 0 để làm thăng khí

- 57. để điều hòa nhịp tim

- 14.15.61. và 26 để cắt cơn ngất

- Bộ Tam giác Phế, Tam giác Tỳ, Tam giác Vy để thức tỉnh, hồi phục các cơ quan này, tiếp đến huyệt : 61.17.26.87.38. để tiêu viêm, tiêu độc, làm thông khí nhuận trường

- Tam giác Gan để điều hòa huyết, mật

- Dùng con lăn đánh vào vùng Thận ở loa Tai

Sau 4 tiếng đồng hồ, bệnh nhân tỉnh dần và mấp máy mồm nói nhỏ. Do đã ba ngày liền không ăn, tôi bảo người nhà nấu cháo loãng chắt nước ra đổ cho bệnh nhân xâm xấp

nước ướt chân răng thôi... thật chậm để bệnh nhân tỉnh dần. Cho uống kèm theo đường Gluco và nước lọc. Trưa ngày hôm sau, bụng dưới rốn bệnh nhân căng, tròn, cứng, nổi lên. Biết là vùng Bàng quang có thể uống nước cháo và nước đường vào mà không đi tiểu được, bí đái bụng căng lên làm bệnh nhân khó chịu. Tôi cho đốt bồ kết cháy thành tan tán nhỏ, gói bằng giấy mềm cho vào hậu môn để thông khí.

- Dùng con lăn nhỏ lăn ở bụng chân bệnh nhân
- Rang muối rồi chườm vào bụng
- Lăn và day, ấn vùng cằm và các huyệt 87.61.29.38

Sau 1 giờ bệnh nhân tức bụng muốn đi tiểu. Tôi kích thích bằng cách ấn nhẹ vào hai bên hông sát với vùng Bàng quang. Bệnh nhân đái ra được gần một lít nước tiểu và thấy nhẹ người, tỉnh dần.

Tôi phấn chấn hẳn lên và quyết tâm theo sát bệnh nhân hơn, đảm nhiệm từ khâu cho ăn tới điều trị. Vì bệnh nhân ra Viện về nhà chờ chết nên chưa cắt chỉ ở vết mổ. Tôi đề nghị mời bác sĩ ngoại khoa về cắt chỉ thay băng trên đầu, chỗ vết mổ chưa liền, để được đảm bảo vô trùng và chăm sóc, xử lý ngoại cho tốt.

Sau hai ngày bệnh nhân đã khá hơn, ăn được cháo loãng và đã nhận biết được người nhà, khách đến thăm. Về trí nhớ thì bệnh nhân không biết một tý gì về lần mổ thứ ba, ngay cả động tác ngồi lên và nằm xuống tôi cũng phải hướng dẫn để bệnh nhân thấy và làm theo. Áp huyết sau mổ là 60 / 40, đến

lúc này đã tăng lên 80 / 60 và ổn định liên tục trong thời gian tôi chữa bệnh. Sau bẩy ngày bệnh nhân đã tập đi được, sự sống đã trở lại. Gia đình, bè bạn vui mừng, ông bố bệnh nhân nói : "Con tôi sống lại được thật là một chuyện huyền thoại". Ngay bản thân tôi, người chữa bệnh cũng không thể nghĩ tới!. Xin cảm ơn thầy Bùi Quốc Châu, người đã sáng tạo ra phương pháp chữa bệnh mới, độc đáo của Việt Nam ta. Cảm ơn thầy Đồng Xuân Toán, người đã truyền đạt rất tốt cho tôi những kiến thức về phương pháp DC-ĐKLP.

Phạm Thị Kim Phương HV Khóa 2

✳ Hệ thần kinh: khá nhiều, tôi không nhớ chính xác bao nhiêu ca. Bệnh nhân có những biểu hiện chung là thần kinh luôn căng thẳng, hay cáu gắt, kém bình tĩnh, đau đầu, mệt mỏi, kém ngủ hay chán nản bi quan. Tôi sử dụng bộ huyệt ổn định thần kinh có gia giảm thêm tùy theo từng bệnh nhân. Kết quả đạt tốt, trong trường hợp nhẹ thì từ 3-5 lần điều trị, trung bình là 10 lần điều trị. Thủ pháp thường làm hơ, xức dầu, một số ca gõ kết hợp dán cao.

✳ -Viêm dây thần kinh tam thoa (dây thần kinh số 5): ít gặp hơn nhưng tôi đều thành công. Có một ca điển hình, bệnh nhân nữ 68 tuổi, bị đau dây thần kinh số 5 bên phải đã 20 năm nay. Nói, nhai, nuốt, đi lại đều đau, cảm giác như có bao nhiêu mũi kim dùi vào mặt, rất sợ gió, sợ lạnh, miệng không há to được nên chỉ nói thầm, không cười được bắt đầu có hiện tượng tê xuống nửa người. Phương pháp điều trị: tôi gõ kết hợp dán cao103, 124, 34, 324^{+}, 131^{+}, 61, 5, 1, 41, 235, 156, 0. Sau ba lần điều trị bệnh nhân đã giảm cứng hàm, dễ nói, dễ nuốt, cơ thể khỏe hơn. Sau 6 lần điều trị bệnh nhân đã cười được, đến khoe và cười nói với tôi mà nước mắt ứa tràn. Sau 12 lần điều trị, bệnh nhân trở lại bình thường.

THẦN KINH SỐ 5

- Day ấn "dọng cừ" 34-100-55-16-277-156-61 (làm bên đối xứng với bên đau)
- 156-7-61 (bên đau) –3(bên đối) –300-94(bên đau)

- Gõ búa Mai hoa, day ấn 156 (bên đau), 7, 61 (bên đau), 3 (bên đối), 300 (bên đau), 94 (bên đau) *(Đào Trung Khánh).*
- 130P, 61, 324, 156, rà theo các nhánh tìm SH

✳ *Đau dây thần kinh số 5 :* dán cao +dọng cừ (gõ huyệt bằng máy xâm lông mày) 34,100,555,16,277,156,61. Lưu ý : làm bên đối với bên đau

✳ Cô Mỹ Hạnh: Mẹ bị đau dây thần kinh số 5, nhờ lăn gạch mặt mỗi ngày mà hết hẳn bệnh sau 3 tháng.

✳ Hay quên, kém trí nhớ : - 22-127-63-28-45-106-103
- 60-50-1-106-103-124-34

*** TĂNG LỰC, ỔN ĐỊNH THẦN KINH :**

- 124, 34, 0 *(Nguyễn Anh Hùng)*

* Một bệnh nhân nam, bệnh thần kinh số 5.
Bị cơn giật rất đau vùng mặt bên phải, không ăn uống được, nước tiểu đỏ. Tiền sử:: HA cao 20/16, nhũn não, xuất huyết tiêu hóa (ói và tiêu ra máu), tim mạch rối loạn (đo ở viện tim

Dấu hiệu báo bệnh : xuất hiện đốm đỏ ở huyệt 64 phải, đốm đỏ bầm trên mu bàn tay dưới ngón áp út phải, vùng lưng trên bẹ sườn phải, vùng gần hóc cổ, vùng bao tử trong thân. Khi trên mặt đang đau tôi không thể vạch tìm sinh huyệt hay xoay huyệt. Tôi vận dụng thuyết đối xứng, giao thoa, đồng hình tương tụ và biểu hiện làm ở chân tay, xoay trực tiếp lên dấu hiệu báo bệnh. KQ : đường dẫn truyền dẫn đầu tiên vào bụng, bụng sôi nhẹ, ợ và đánh rắm được. Kế đến là dẫn truyến đến hàm răng trên rồi đến vùng mắt và sau cùng là cổ họng bắt bệnh nhân nuốt nước miếng. Nhận xét : bệnh nhân bị rối loạn tiêu hóa, ăn không tiêu những vật dai cứng như thịt vì lực nhai và tiêu hóa kém, chỉ tiêu được những thức ăn mềm, còn chất cứng khó tiêu thì tích lại ở ruột ảnh hưởng tim mạch, huyết áp, phế, thần kinh, gan nóng. Xử lý được tiêu hóa là gốc thì bệnh nhân phục hồi. Thực hành xoay huyệt, tôi tiếp tục xoay huyệt với vaseline (vì bệnh nhân bị nhiệt) đến khi đường dẫn truyền ngưng dẫn truyền. Tôi làm trên mặt bệnh nhân, không còn đau giật. Tôi xoay những huyệt để cân bằng thân nhiệt cho bệnh nhân. KQ : bệnh nhân ngủ được ngon giấc và lâu. Không đau giật, thân nhiệt giảm. Ăn được thức ăn xay nhuyễn. Nước tiểu không còn đỏ. Những vết đỏ mờ nhạt. Bớt ho. Đi tiểu được.

ĐAU THẦN KINH TAM THOA:

a) 0- 7- 156 (*Gõ búa mai hoa hay dán cao*) *(BQC)*

b) 0-50- 7- 156- 99 *(BQC)*

✳Viêm thần kinh tam thoa (thần kinh số V) kết quả tốt với áp lạnh (dùng hệ phản chiếu không nên áp trực tiếp).

VIÊM DÂY THẦN KINH SINH BA

Xem thêm "*Dây thần kinh số 5*" và "*Hàm mặt đau cứng*"

- Gõ, hơ 103-124-34-324^{+}-131^{+}-61-5-1-41-235-156-0

THẦN KINH LIÊN SƯỜN

- 41-28-60-100-0

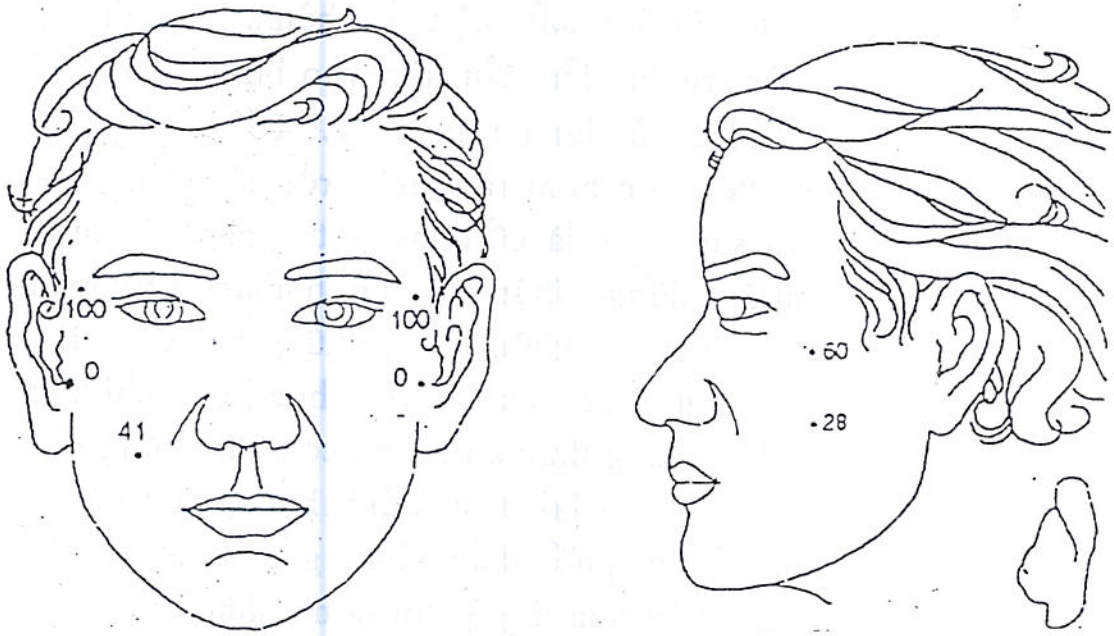

Đau thần kinh liên sườn phải (tự chữa).

- Xoa nóng phần sườn trái và sườn phải.
- Hơ điếu ngải sườn trái (đối xứng) 4 phút và tiếp đến hơ ngải sườn phải 4 - 5 phút.
- Lăn gai đôi cả 2 bên; bên phải nhiều hơn bên trái.

Kết quả: Sau 3 ngày thấy đỡ; sau chữa tiếp 9 ngày khỏi hẳn.

Hoàng Lanh K20

✳ Đau thần kinh liên sườn: 189, 269, 467, 432. Búa mai hoa gõ từ cột sống gõ ra xương sườn. Sau đó dùng ngón tay day huyệt chiên trung.
Đau thần kinh liên sường hay đau dữ dội về đêm.

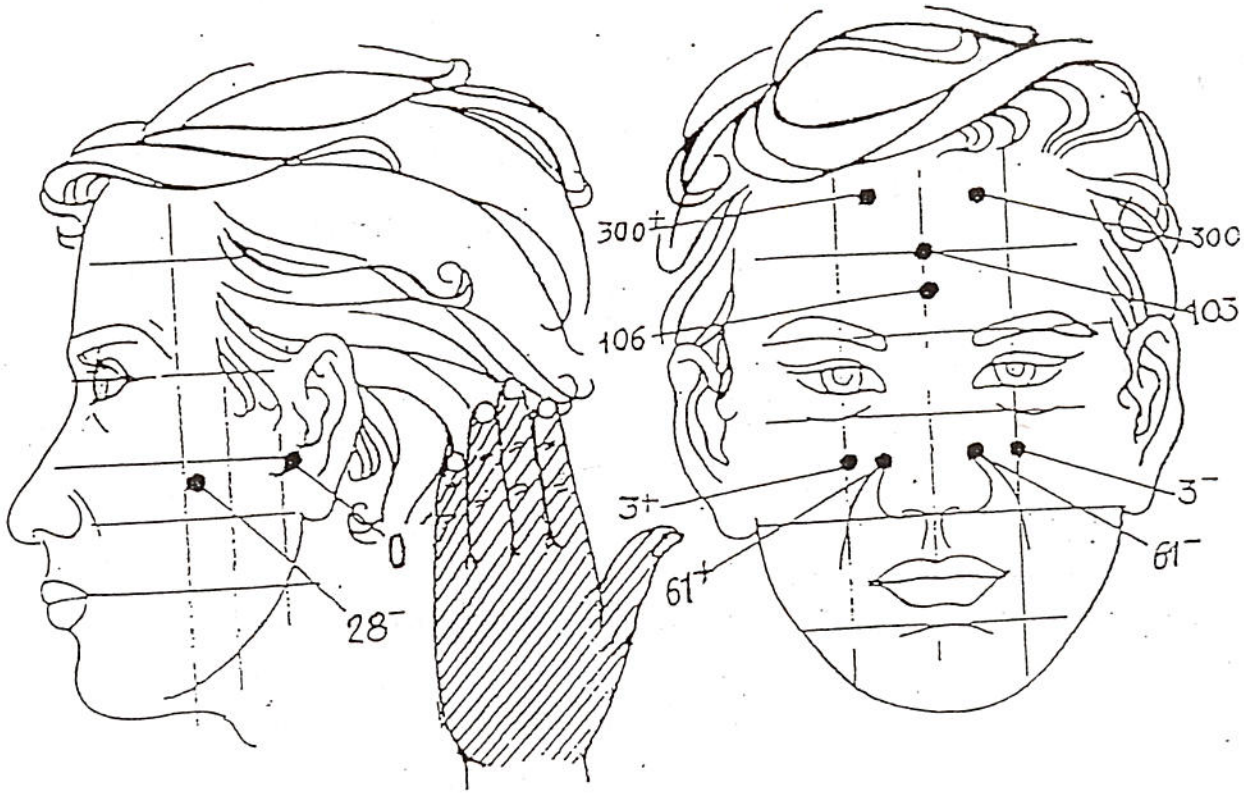

CHỮA

Thần kinh liên sườn

1/ Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ các Shuyệt trung phấn thần kinh 103 - 106 - 300+ - và các Shuyệt liên quan đến thần kinh liên sườn: 61±, 3±, 28±, 0± mỗi Shuyệt khoảng 30 giây.

2/ Dùng cầu gai đơn lần nhẹ trên lưng bàn tay và các ngón tay khít lại nhau (xem hình vẽ) và vùng má khoảng 1 phút cho mỗi vùng.

3/ Dùng ngải cứu hơ nóng các Shuyệt đã gõ, lưng bàn tay, các ngón tay, vùng má. hơ mỗi Shuyệt khoảng 30 giây. Riêng lưng bàn tay và các ngón tay hơ lâu hơn các vùng khác.

Chú ý:

A/ Thần kinh liên sườn bên nào bị đau thì làm bên đó - chú ý tìm phản chiếu vùng đau trên cơ thể vùng với vùng trên lưng bàn tay và ngón tay để hơ lâu hơn.

B/ Bệnh nhân không được tắm đêm và làm công việc quá nặng nhọc như khuân vác, hoặc tập thể dục, thể thao...

Hoàng Chu

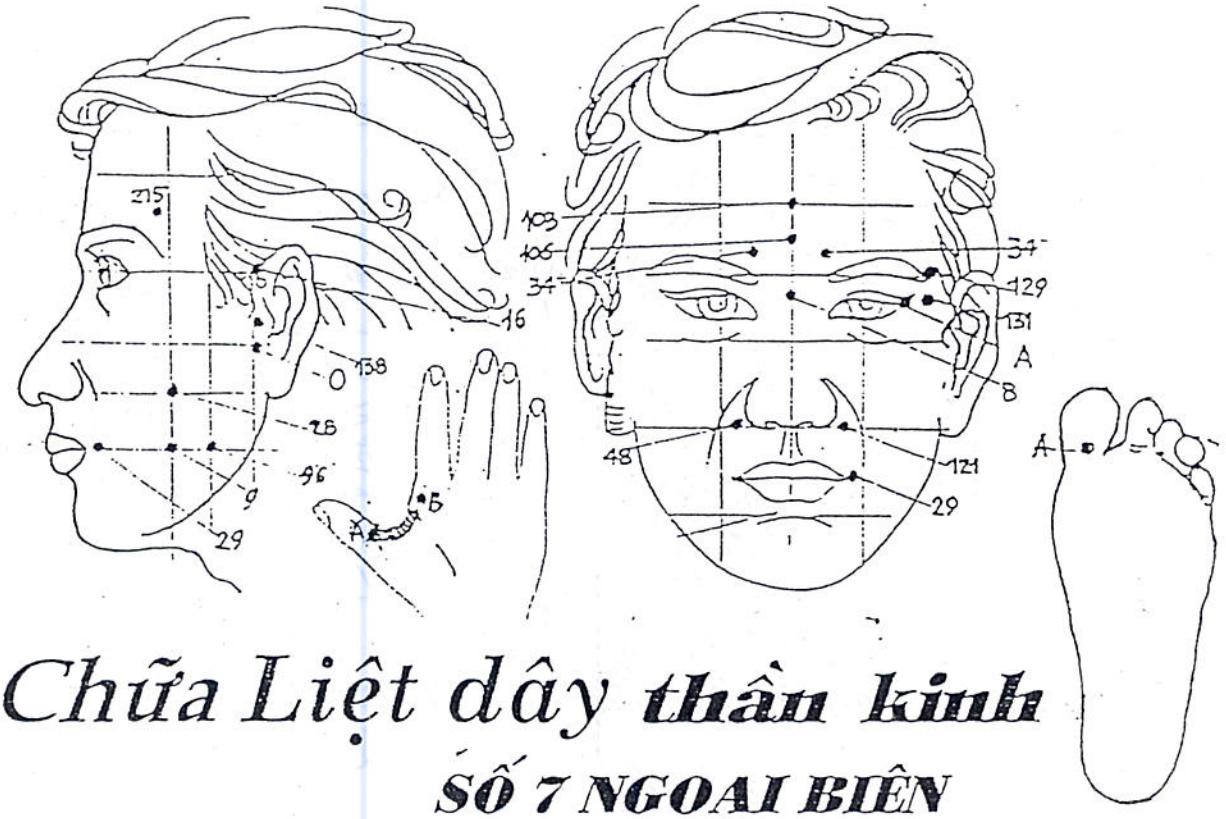

Chữa Liệt dây thần kinh

SỐ 7 NGOẠI BIÊN

1/ Dùng cây lăn gai lăn vùng bị liệt dây thần kinh số 7 khoảng 3 phút rồi lấy búa mai hoa gõ nhẹ các huyệt: 0- 103- 106- 34- 129- 131- 16- 28- 29- 9- 96- 215. Đồng thời dùng đầu que dò gạch và day ấn mạnh theo chiều mũi tên từ sinh huyệt A và B (trên bàn tay – hộ khẩu)

Chú ý: Gõ và day ấn mỗi huyệt khoảng 30 giây.

2/ Nếu bị cứng, tiếng nói đá cũng dùng búa đầu cao su gõ nhẹ lên các huyệt 8- 48- 121- 138 và sinh huyệt A (cổ ngón tay chân cái) khoảng 1 phút.

3/ Dùng đầu que dò day ấn các huyệt 29- 9- 96- 0- 138- 131. sinh huyệt A và 129, mỗi huyệt khoảng 30 giây.

4/ Dùng ngải cứu hơ nóng các huyệt và sinh huyệt trên mặt, bàn tay và ngón chân, mỗi huyệt khoảng 30 giây (3 lần). Riêng ở bàn tay thì hơ kéo theo chiều mũi tên.

<u>Chú ý:</u> Liệt dây thần kinh bên nào thì làm bên đó

Bệnh nhân không được ăn uống các thứ lạnh và chua.

Hoàng Chu

Đau thần kinh liên sườn.

(Chữa cho vợ).

- Xoa day tại vùng đau.
- Cạo gió.
- Dán cao Salonpas vào điểm đau.

Kết quả: Khỏi ngay.

Chu Thị Hoa – 69 tuổi *Viêm tắc tĩnh mạch,*

Viêm tắc tĩnh mạch : Thầy hướng dẫn cách chữa:

Lăn trực tiếp khu viêm tắc ngày lăn 3 lần.Thời gian 3 tháng mới lành.

ĐAU THẦN KINH HÔNG CẤP

Bệnh nhân nữ 75 tuổi, bị đau mỏi lưng. hông tới tận gót chân bên phải.

- Dùng con lăn nhỏ lăn các vùng phản chiếu lưng, hông và mông ở trên mặt.
- Day, ấn, dán cao giữa các huyệt 19 và 143 .
- Dùng cây cào, cào trên da đầu từ huyệt Bách Hội (thể châm) xuống mé sau tai (ở cả 2 bên). Làm 1 lần khỏi 50 %, làm lần thứ 2 thì khỏi hẳn.

KS. Trịnh Hồng Hạnh

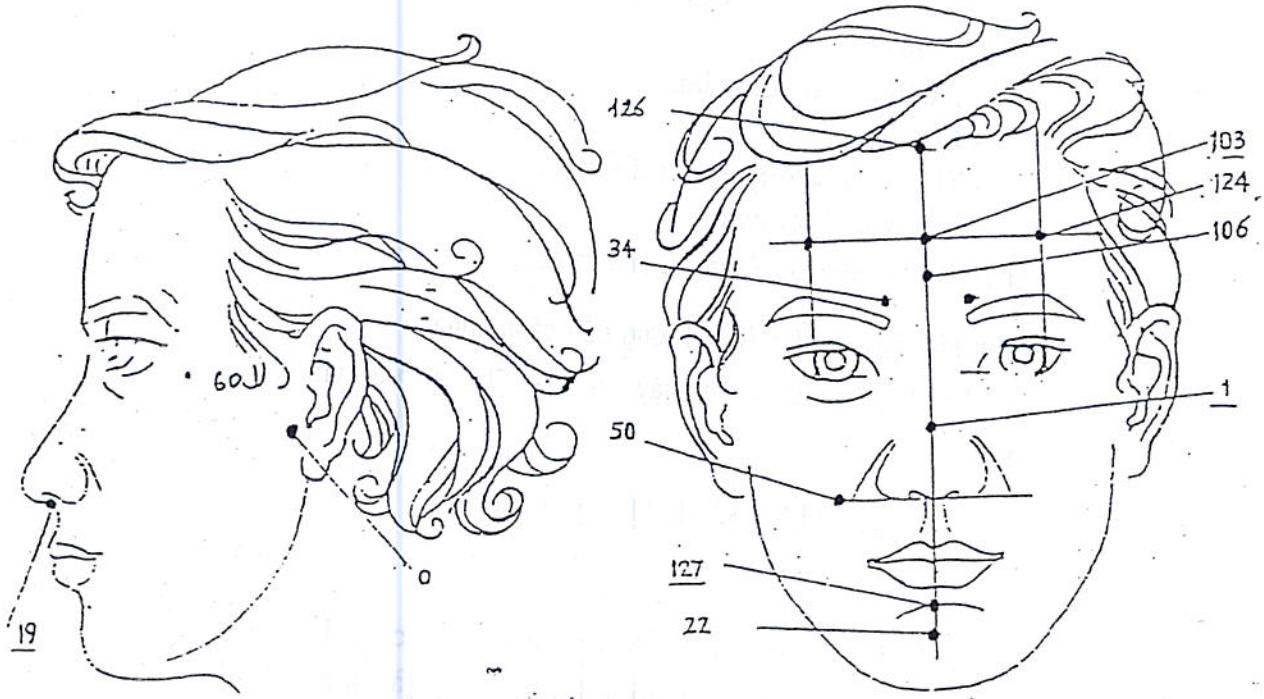

TRỊ BỆNH : SUY NHƯỢC THẦN KINH

HUYỆT SỐ : 22, 127, 19, 50, 1, 188, 106, 34, 124, 0, 103

Phác đồ .. 22, 127, 63, 19, 1, 61, 188, 477, 97, 103

- ỔN ĐỊNH THẦN KINH

124, 34, 103, 106, 267, 300, 0, 26, 50, 1, 37

* Suy nhược thần kinh : 0-19-22-127-50-1-34-106-124-103-126

* Suy nhược thần kinh :
- 22-127-19-50-1-188-106-
- 34-124-103-22-127-63
- 19-1-61-188-477-97-103

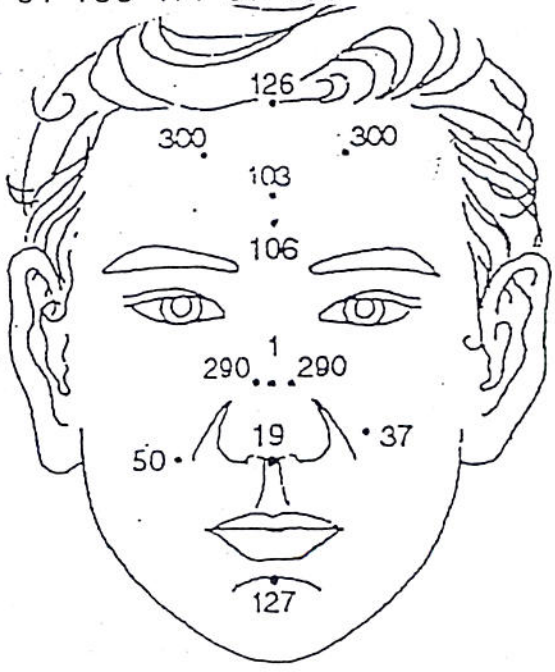

* TÂM THẦN PHÂN LIỆT

- Gõ, hơ 103-106-300-126-127-19-50-37-1-290

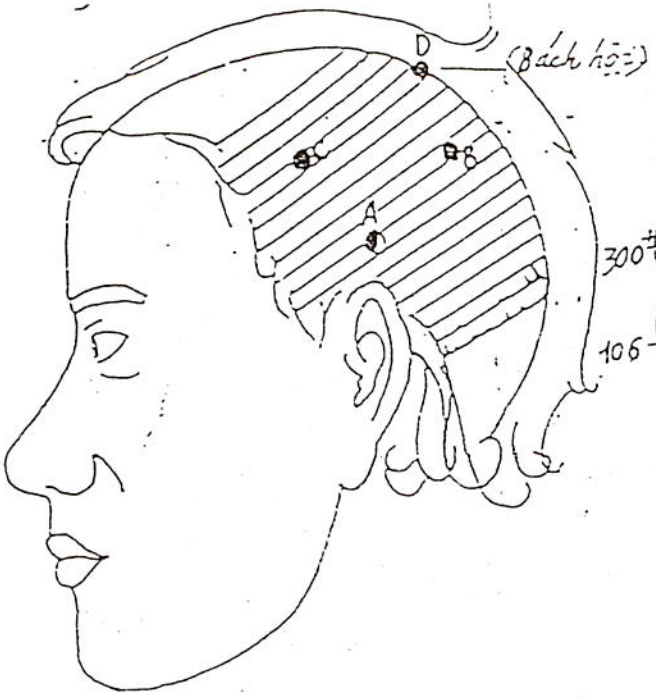

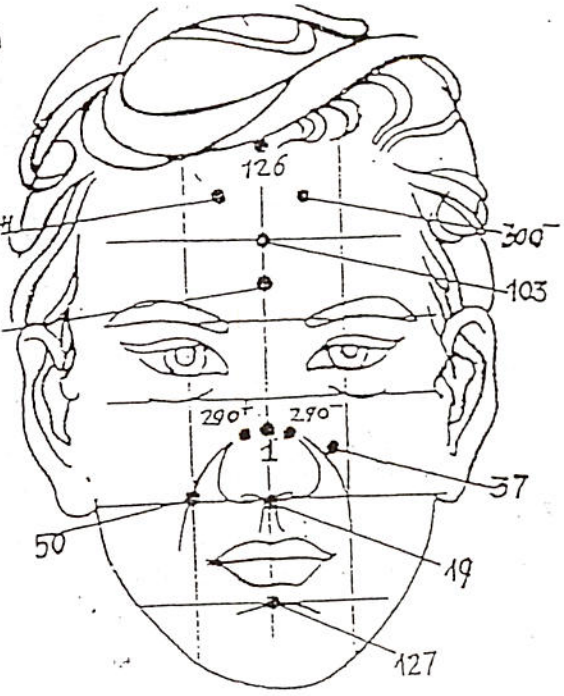

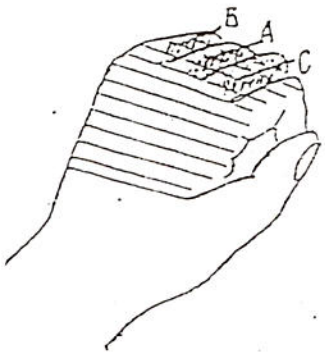

Chữa TÂM THẦN PHÂN LIỆT

1/ Dùng búa mai hoa gõ nhẹ vào vùng gạch chéo trên năm tay rồi hơ nóng bằng ngải cứu vào 3 đường A, B, C (Khe các ngón tay của 2 tay)

2/ Dùng cạo cạo vùng da đầu 2 bên mang tai rồi hơ nóng bằng ngải cứu 4 điểm A, B, C, D mỗi điểm 30 giây.

3/ Gõ và hơ nóng các huyệt: 103, 106, 300 +-, 126, 127 19, 50, 37, 1, 290 (Gõ mỗi huyệt 30 giây) (Hơ mỗi huyệt 30 giây).

4/ Hơ nóng điểm lõm sau gáy nơi tiếp giáp gáy và hộp sọ khoảng 1 phút.

Lương Chu

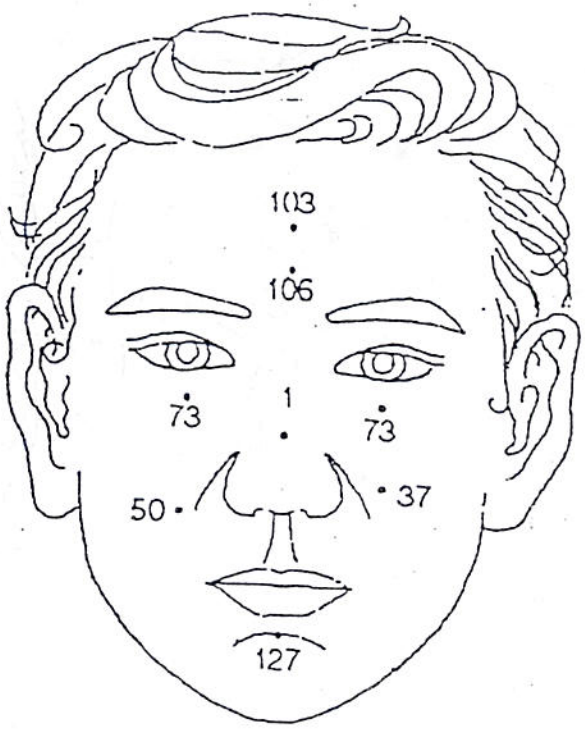

SUY NHƯỢC THẦN KINH

- Day ấn 127-37-1-50-73-106-103
- 22-127-63-19-1-61-188-477-97-103
- 127-19-50-1-37-103-300-324-340-175-106-107-0

- Parkinson, bệnh nhân nam 52 tuổi phi công, cách đây 17 năm bị tai nạn máy bay, cơ thể suy nhược, thần kinh luôn căng thẳng, thường xuyên cáu gắt, kém bình tĩnh. Ban đầu là chân đau, tê. Các bác sĩ Nga châm cứu đến lần thứ 10 thì thấy tay phải bị rung, mỗi ngày một nặng. Từ năm 1988 tay không cầm được bút để viết nữa, dần dần tay không cầm được gì từ vật nhẹ nhất là tờ lịch. Sau 5 lần điều trị bằng phương pháp Diện Chẩn, bệnh nhân đã cầm được bút viết thư về cho gia đình, thần kinh ổn định, bình tĩnh hơn trong mọi vấn đề, sức khỏe khá hơn. Điều trị 10 ngày bệnh nhân nghỉ. Thủ pháp điều trị: gõ và dán cao 103,124,34,189,60,45,156,15^{+} hơ đồ hình bàn tay, có gia giảm huyệt theo diễn biến bệnh.

* - Tôi biết rằng bệnh suy nhược thần kinh là nguồn gốc của các bệnh khác trong người tôi, vì thế mỗi tối tôi *day, xoa, ấn* với dầu cù-là và dán cao *Salonpas* vào các huyệt 26, 124$^{\pm}$, 34$^{\pm}$, 0$^{\pm}$. Kết quả rất tốt, ngủ ngon giấc, không hay thức giấc nửa đêm.

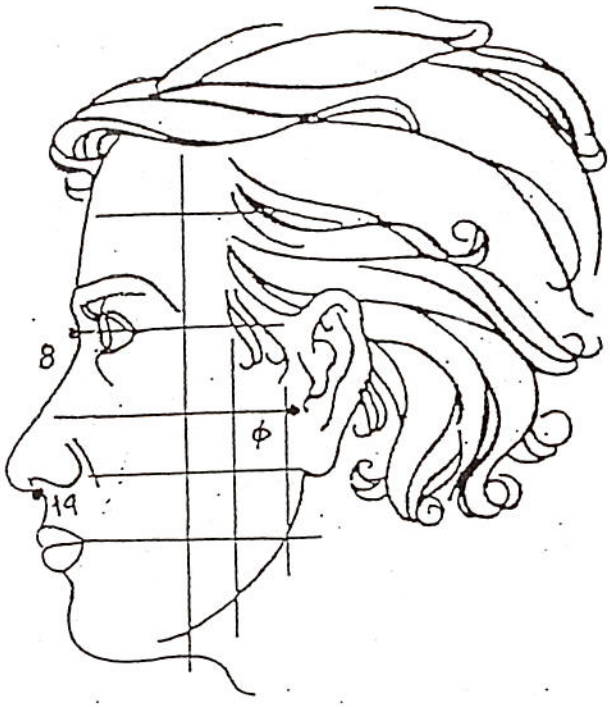

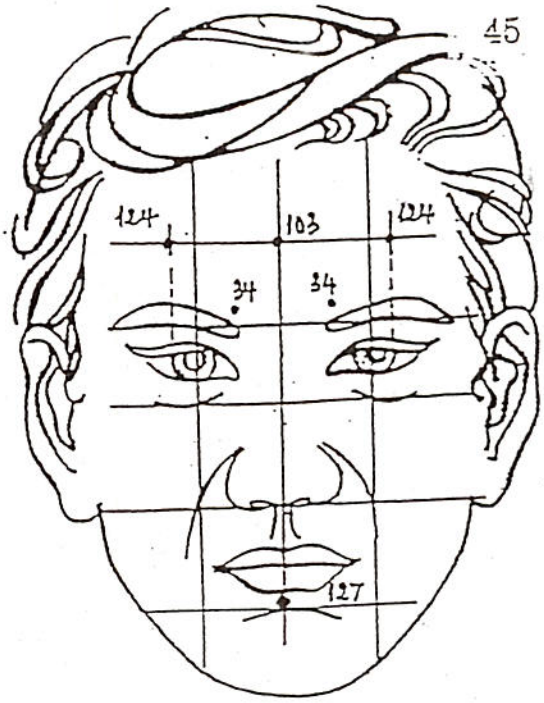

TRỊ BỆNH : CO GIẬT LIÊN TỤC

HUYỆT SỐ : 19, 127, 0, 8, 34, 124, 103

* Đang dự liên hoan khiêu vũ dành cho người lớn tuổi, có một bạn già lăn đùng ra sàn nhảy, co giựt liên tục, tôi chỉ cần lấy cây kẹp tóc điểm các huyệt : 19, 127, số 0, 8, 34, 124. 5 phút sau là bạn khỏi giật.

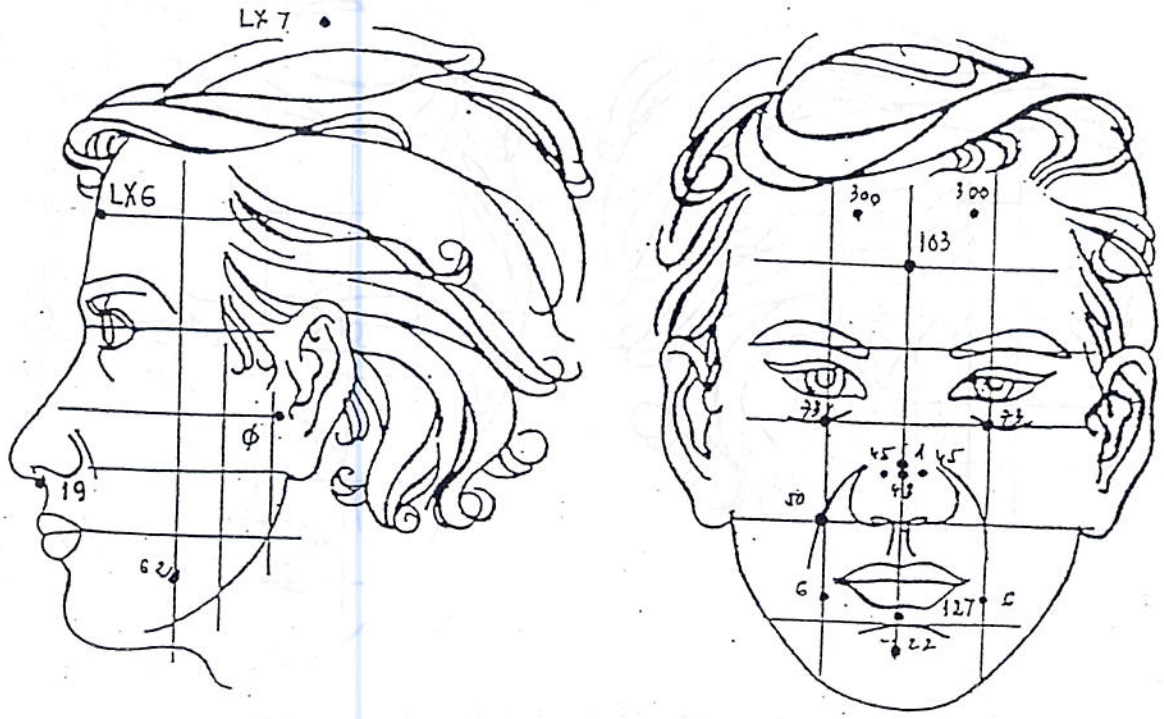

TRỊ BỆNH : TĂNG SỨC LỰC VÀ GIÚP TRÍ NHỚ

HUYỆT SỐ : 103, 0, 19, 127 và dùng Luân Xa 7 và 6.

- TĂNG LỰC (Làm khỏe người, tăng lực)

50, 6, 0, 19, 1, 103, 22, 127, 300, 73, 43, 45, 62

✳ Mỗi sáng uống mật ong và tròng đỏ trứng gà (rất bổ phổi và tăng sinh lực) uống 1 tuần khỏe hẳn ra.

0, 300, 1, 50, 37, 19, 7, 113, 127, 22, 45, 61, 17, 156

- TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG

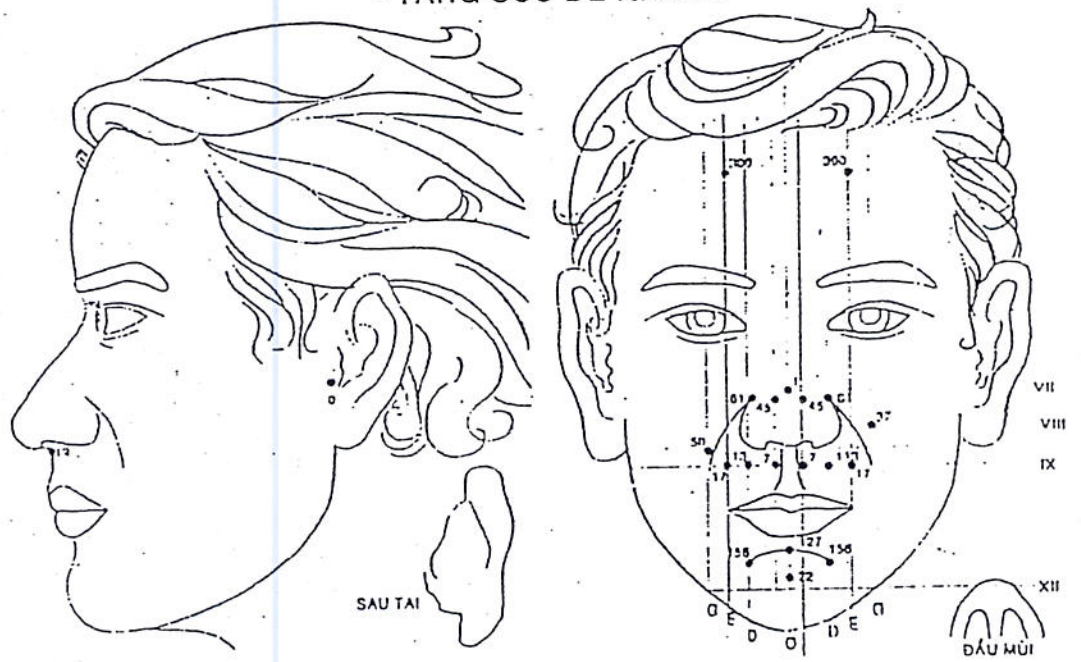

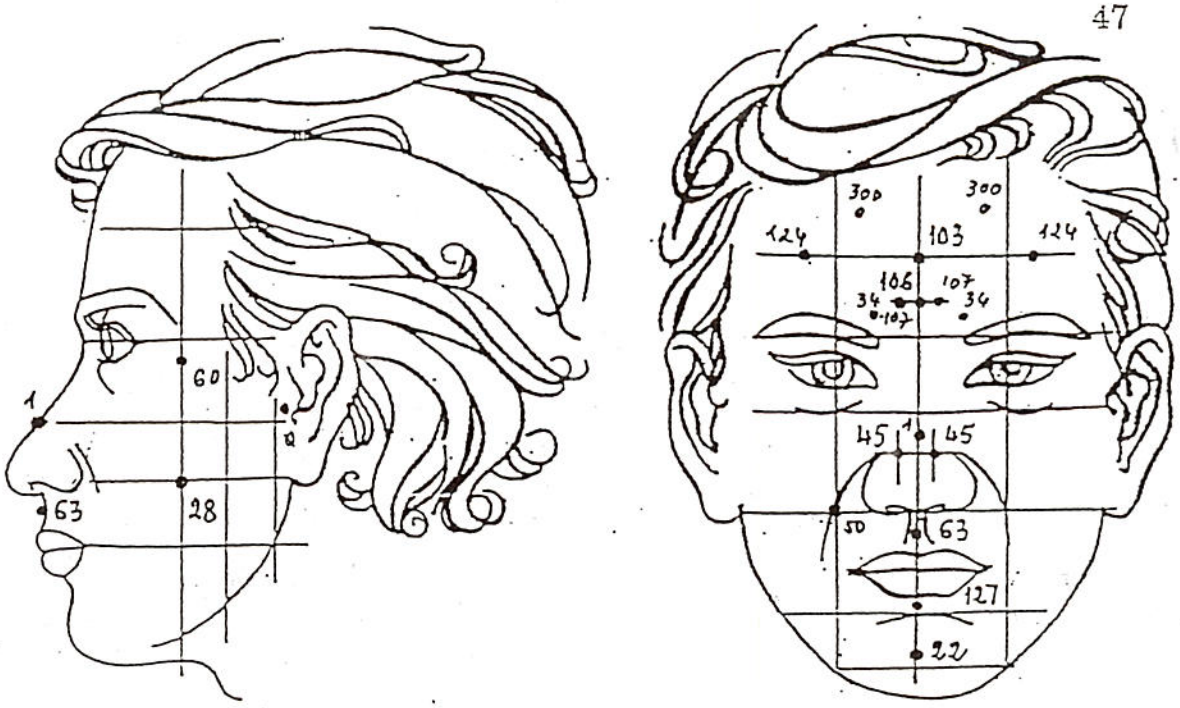

TRỊ BỆNH : HAY QUÊN, KÉM TRÍ NHỚ

HUYỆT SỐ : 22, 127, 63, 28, 45, 106, 103.

Phác đồ : 127, 1, 34, 106, 107, 103, 300, 0

60, 50, 1, 106, 103, 124, 34

CHỨNG HAY QUÊN

Hay quên cũng gọi là "Thiện vong" và "Hỉ vong". Do tư lự quá độ năng lực trí óc suy kiệt, điều trị nên tư dưỡng Tâm Thận. Lâm Hy Đồng nói: "Thần của người ta ngụ ở Tâm, cái tinh của Tâm dựa vào Thận, mà Não là phủ của nguyên thần, bể của tinh tuỷ, là nơi ghi nhớ tin cậy". Uông Nhận Yêm cũng nói: "Chữa hay quên phải làm cho Tâm Thận giao nhau, làm cho cái thần minh của Tâm thông với Thận ở dưới, cái tinh hoa của Thận dâng lên Não. Tinh có thể sinh khí, khí có thể sinh Thần, Thần yên khí sạch sẽ mất đi cái tệ hay quên".

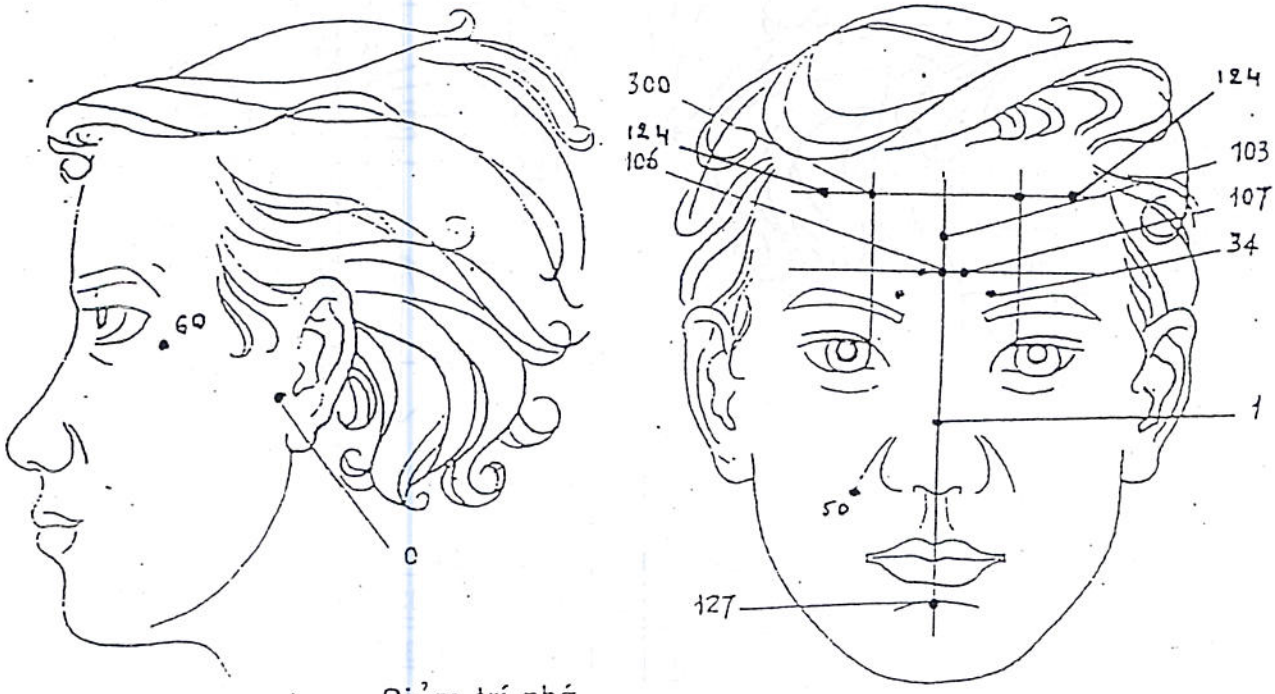

Giảm trí nhớ

127-1-34-106-107-103-300-0

KÉM TRÍ NHỚ

- Gõ 103-300^{+}
- 124-34-103-106.
- 60-50-1-106-103-124-34.
- Mỗi tối nên gõ độ 20-30 cái bằng đầu ngón tay chỏ vào giữa trán (H.103) cho các cháu nhỏ, sẽ giúp tăng cường trí nhớ cho các cháu.
- Đối với người lớn, ngoài H.103 cần gõ thêm H.300^{+}

dán cao qua đêm 103,300

- Tim (Tâm - Tâm bào) H. Liên Hệ

* Tim (Tâm – Tâm bào) 8, 12, 20, 269, 34, 54, 55, 276, 59, 60, 57, 106, 107, 191, 103, 87, 127,

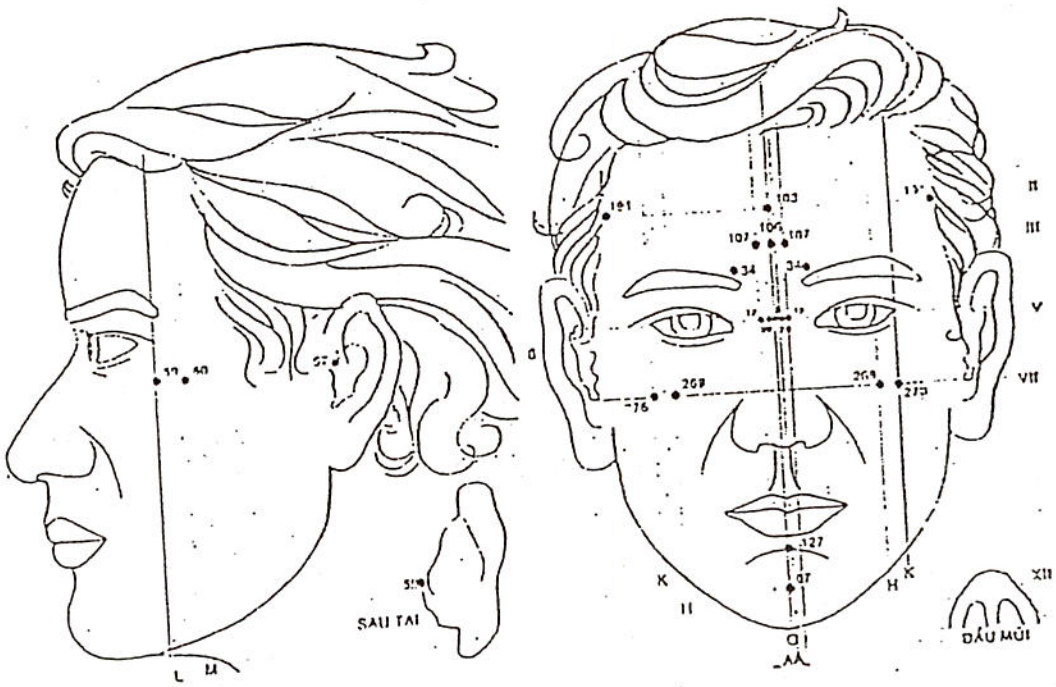

* Tim ⇨ giữa mũi Đau tim lại chữa ở sống mũi.

* Tim nằm giữa 2 bả vai (vùng giữa lưng đi lên 2 bả vai, nếu bàn tay cụp (nắm) thì nằm ở gan bàn tay liền với đốt cuối của ngón út.

* HỒI HỘP TIM :

- Hơ SH ở vùng giữa ngón tay áp út (trên tâm đạo ở bàn tay trái). Phản chiếu quả tim trên bàn tay (*Hoàng Chu*)

* Phần dưới trán phản chiếu tim :

bị bệnh tim (cấp cứu) - Lăn, Hơ từ 2 tai đi vào phía mũi (cả 2 bên)

* . bệnh nhân đau tim thường lói ở cạnh sườn bả vai trái, chổ giữa cột sống và xương chả vai, còn bệnh nhân đau bao tử thường lói ở vị trí như trên nhưng bên mặt. Lăn day cho tan điểm đau đó là hết bệnh

* . Ngoại tâm thu hoặc rối loạn nhịp tim : lăn quả cầu gai vùng dưới ngón tay út. (bên trái).

* Ngoại tâm thu : hơ các sinh yuệt giữa hai vú và quanh dưới vú

* - Bệnh nhân bị tim bẩm sinh, nhờ gạch mặt mà bớt nhiều (Khi lên cơn tim là máu tràn qua phổi).

Đồ hình não và tim.

Tại sao mặt lại là trái tim?

Trên thực tế khi đôi tình nhân gặp nhau thì thường mặt đỏ tại sao vì hồi hộp do đó tim đập mạnh. Khi tim đập mạnh thể hiện lên mặt đỏ từ đó suy ra mặt là trái tim (Đồng hình) đồ hình này dùng để chữa các bệnh về tim. Ví dụ: Chỉ cần gạch mặt ngày ba lần và làm trong ba tháng liền thì hết suy tim độ II và bỏ thuốc tây không dùng, hoặc khi tim đập nhanh chỉ cần day ấn 3 lần cách khoảng huyệt 57- thì vài phút sau nhịp đập tim trở lại bình thường v.v...

* Vùng huyệt 106 - 107 Tâm
* Mệt tim : 62 - 13

* HỒI HỘP TIM - NHÓI NGỰC :

1)- *Vê* đầu ngón tay *giữa* một lúc (*Bùi Quốc Châu*)

2)- Day ấn vùng bên cạnh cánh mũi trái (lúc bệnh nơi này sẽ có cảm giác rất đau khi day ấn vào) trong vài phút, cơn nhói ngực sẽ giảm rõ. Tiếp tục làm cho đến khi thật khỏe thì ngưng Nếu day ấn mỗi ngày sẽ ổn định được chứng bệnh này (Bùi Quốc Châu)

* MỆT TIM :

1)- Tim đập mạnh, nhanh (rối loạn tâm thất) : Hơ 26, 113, 235 (*Tạ Minh*)

2)- Mệt tim : Ấn 432¯ (nhói tim) (*Phạm Chất Phác*)

3)- Mệt tim (Thở gấp) : Ấn day 19, 60¯ (*Hùng*)

+ *Hùng (kỹ sư xây dựng)*

* bị bệnh tim hay nhói tim: lăn quả cầu gai trong lòng bàn tay độ 5 phút, đêm hết nhói tim

- BỆNH VỀ TUẦN HOÀN

Chữa : MỆT TIM KHÓ THỞ + BUỒN ÓI

Bệnh nhân mệt kèm theo khó thở thường do tim (gọi là mệt tim). Trường hợp này sẽ chữa như sau :

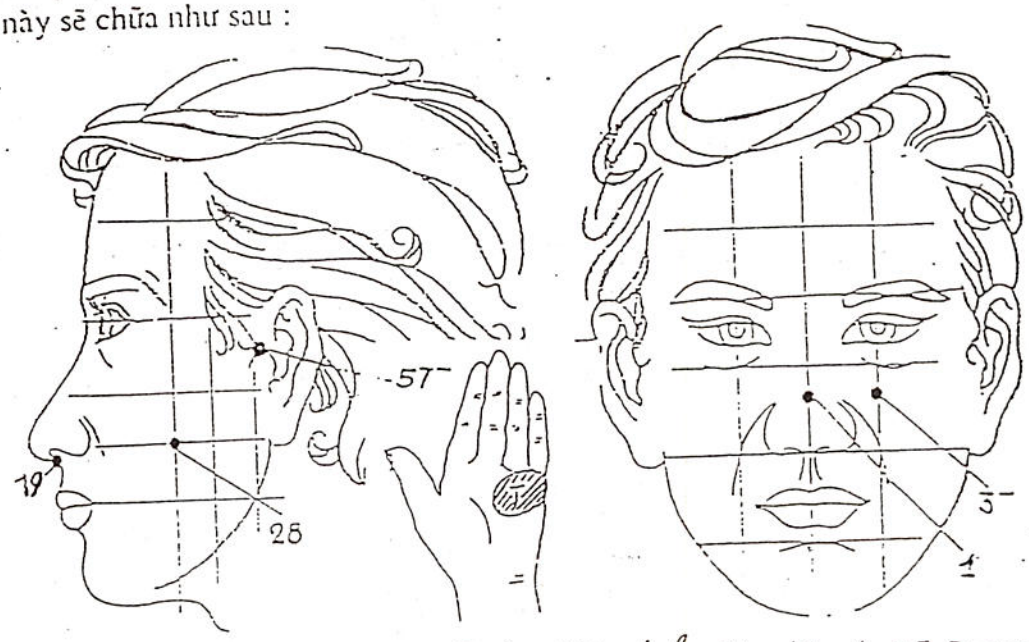

1, Dùng búa đầu cao su gõ nhẹ vào các huyệt 19 - 1 - 3⁻ và 28⁻ gõ xong dùng đầu que dò ấn huyệt 19 khoảng 1 phút rồi hơ nóng bằng ngải cứu vào các huyệt: 1 - 3⁻ - 28⁻ và các vùng T (gạch chéo) trên bàn tay trái.

2, Sau khi bệnh nhân hết mệt, dùng que dò day ấn các huyệt thuộc bộ thăng: 127 - 63 - 61± - 19 - 1 - 106 - 103 - 300 - 0

3, Nếu thấy mệt khó thở, Tim đập nhanh có lúc 90 - 100 - 120 ... nhịp đập trên phút, thì dùng đầu ngón tay trỏ ấn mạnh huyệt 57⁻ khoảng 2 phút, nhịp Tim sẽ trở lại bình thường

Trường hợp này làm trước khi chữa bệnh, hoặc hướng dẫn cho bệnh nhân tự làm khi ở nhà

Chú ý: Bệnh nhân không được uống nước dừa, nước đá, không [illegible]

Hoàng Chu

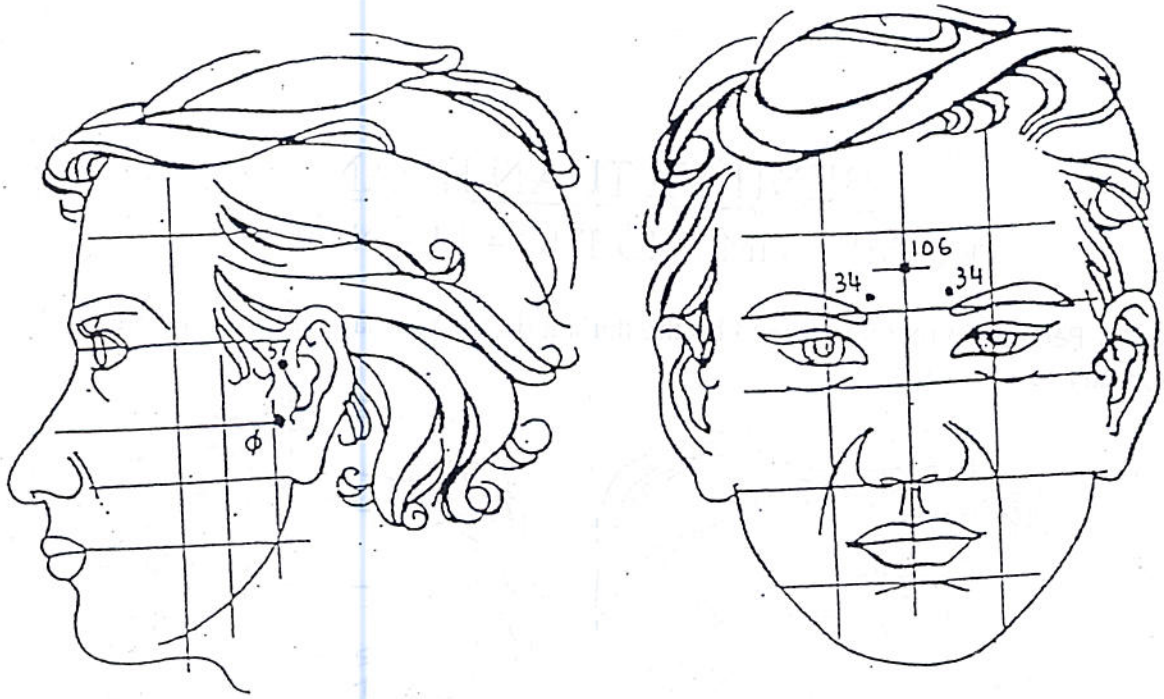

TRỊ BỆNH : TIM ĐẬP NHANH, ĐẬP MẠNH VÀ THỞ GẤP

HUYỆT SỐ : 0, 57, 106, 34
0, 57, 26, 188, 8, 61, 3, 173

✳ - Hội chứng đau nhói vùng tim, tức ngực, khó thở, kém theo đau đỉnh đầu, thốn gót chân, đau hoặc tê, nặng hai bàn chân: điều trị 1-2 lần các huyệt -107, 189, 1, -184, -73, 347, 355, 565, 357.

✳ *Vinh :* Một bệnh nhân bệnh tim, hai chân yếu, khó thở, đau đầu, mất ngủ, dùng thuốc Tây mà không hết, lăn cầu gai hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân, cào đầu, hơ các huyệt :1, 290, 45, 43, 113, 117, 197, 96, hơ 5 đầu ngón tay và lòng bàn tay sau 5 ngày đỡ nhiều, bỏ thuốc không uống nữa.

✳ *+ cô Thùy Oanh*

Uống lầm thuốc bị ép tim, nghẹt thở, xanh mặt : dùng quả cầu gai lăn giữa hai lòng bàn tay, nhất là vùng dưới ngón tay út (phản chiếu tim). KQ: sau 5 phút hết mệt tim, nhẹ ngực, mặt hết xanh

✳ + Cô Thu Trang đang mệt tim, thở thiếu hơi (như thiếu oxy). Deepheat 28- rồi 15- (huyệt này rất đau, dù huyết áp của cô là 99/63, mạch 77). Kết quả: sau 5 phút cô cho biết hết cảm giác kể trên, cảm thấy khỏe khoắn.

Nhận xét: Ta thường thấy huyệt 15 báo đau ở những ca thiếu oxy, thiếu máu não (thiểu năng tuần hoàn não). Hình như nó làm thông động mạch cổ dẫn máu lên não. Không nhất thiết là huyết áp cao mới báo đau.

Chữa tim đập nhanh.

1/ Bệnh nhân nữ - tuổi 21 Tên: HảiVân

2/ Bệnh tim đập nhanh xuất hiện ở bệnh nhân mỗi ngày từ 5 - 6 lần mỗi lần từ 1 - 2 phút, đến 5 - 10 phút tim đột nhiên đập nhanh đau tức khó chịu khu vực trước tim, tinh thần không ổn định, sợ hãi, mệt mỏi đêm ngủ dễ tỉnh giấc mơ mộng nhiều, thể trạng kém, lờ đờ, xanh xao thời gian bị bệnh hơn 1 năm, khi lên cơn dùng thuốc tây điều trị

3/ Phác đồ điều trị:

a/ Bổ âm huyết: 127 - 63 - 50 - 39 - 37

b/ An thần, ổn định thần kinh: 34 - 124 - 300+

c/ Chữa tim đập nhanh và điều chỉnh nhịp tim

- Lăn, hơ ngải tụ huyết 106 dọc sống mũi tới huyệt 23, huyệt 73 và huyệt 8 - 20 - 12
- ấn - day và lưu cao dup hact các huyệt

61, 59, 60, 28, 62, 162, 57, 79, 0

a) Hướng dẫn bệnh nhân tự làm ở nhà:

- 8 bước xoa mặt buổi sáng
- Ngâm chân nước nóng buổi tối
- Cào đầu trước khi đi ngủ
- Tự day ấn các huyệt chữa bệnh trên mặt theo hướng dẫn của thầy chữa để tự điều trị tại nhà: 61,73,57,79,59

4/ Kết quả điều trị: Sau 2 tuần điều trị (mỗi ngày 1 lần) bệnh nhân cho biết bệnh giảm từ 70 - 80%. Mỗi ngày chỉ còn 1 đến 2 lần tim đột nhiên đập nhanh, thời gian ngắn hơn, ăn uống tốt, ngủ tốt, điều trị củng cố tiếp 1 tuần - rồi cho bệnh nhân nghỉ, hướng dẫn bệnh nhân tự điều trị, hơn hai tháng đã qua không thấy bệnh nhân quay trở lại. Đây là ca chữa thứ 3 có kết quả, lần này có sự phối hợp của bệnh nhân, thời gian chữa nhanh hơn.

Người chữa: *Lê Thanh Yên*
209 Chùa thông - Sơn Lộc

• Rối loạn nhịp tim

1- Nhịp tim nhanh

Bệnh nhân 60 tuổi tiền sử có bệnh hở van hai lá đã có lần cấp cứu ở bệnh viện vì cơn, nhịp nhanh kịch phát, sau bữa cơm tối 30 phút bệnh nhân thấy người khó chịu, vã mồ hôi, chân tay lạnh, tim đập dồn dập tức ngực khó thở.

- Day ấn 124,34,103,300 để ổn định thần kinh
- Dạy ấn 106,8,59,60,28,57,0, để điều hòa tim mạch
- Day ấn 3,61,269 để cắt cơn tức ngực khó thở
- Dùng lăn nhỏ lăn vùng tim, phổi theo đồ hình và tác động day, bấm vùng phản chiếu tim ở bàn tay trái.
- Kết hợp bấm huyệt Nội quan, Thần môn

Sau 30 phút bệnh nhân cảm thấy dễ chịu, tim không còn đập dồn dập đỡ tức ngực, khó thở, hết vã mồ hôi, chân tay nóng dần đo huyết áp 140/85 mạch 90 lần/phút không còn ngoại tâm thu

- Hơ ngải vào các huyệt trên sau 20 phút bệnh nhân tỉnh táo thần sắc bình thường huyết áp 135/80 mạch 80 lần/phút.

BÙI QUỐC CHÂU

Tác giả thân tặng Nguyễn Bích CLB/DC Nhabe...
Người có công soạn thảo tổ
Hợp tuyển Diện C
Bùi Quốc Châu 03-07-2004 TPHCM

TUYỂN TẬP ĐỒ HÌNH DIỆN CHẨN-ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP & XOA BÓP VIỆT NAM

SELECTED DIAGRAMS OF

FACE DIAGNOSIS - CYBERNETIC THERAPY

AND VIETNAMESE MASSAGE (VINAMASSAGE)

PHẢN XẠ HỌC VIỆT NAM

VIETNAMESE REFLEXOLOGY

METHOD BUI QUOC CHAU

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

DIỆN CHẨN - ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP

BÙI QUỐC CHÂU

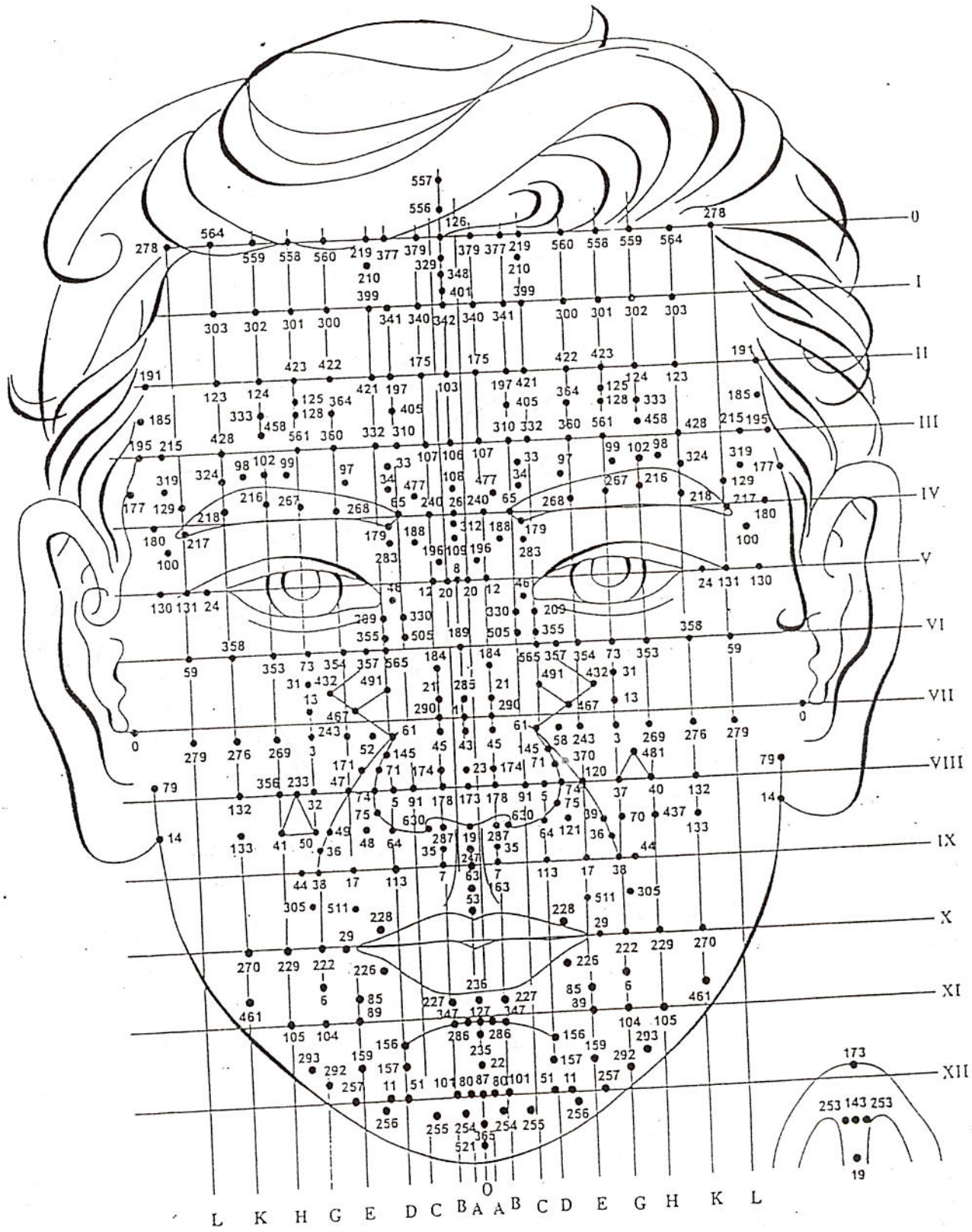

HUYỆT THƯỜNG DÙNG

2003

DIỆN CHẨN - ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP

BÙI QUỐC CHÂU

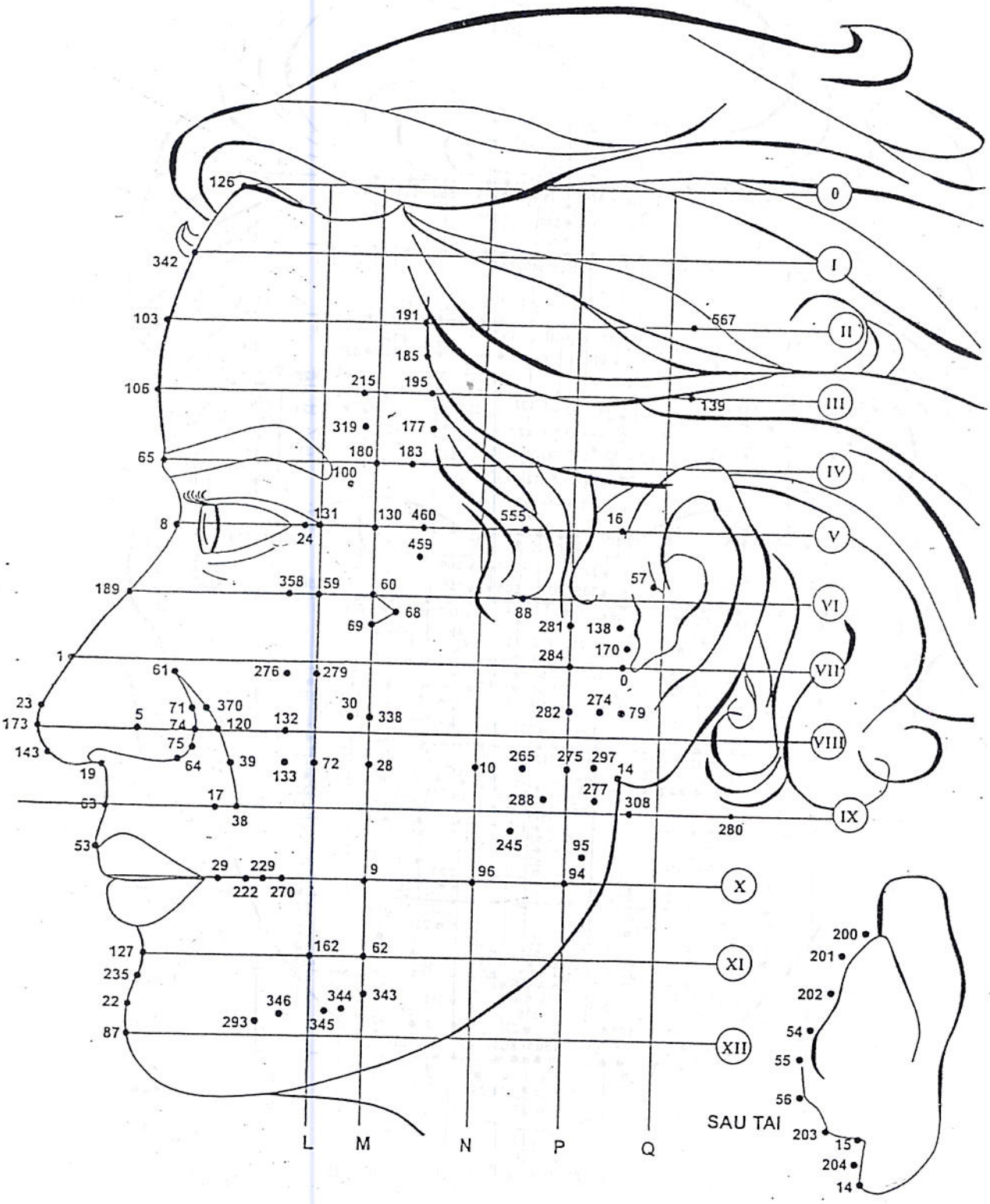

HUYỆT THƯỜNG DÙNG

2003

BẢNG TÌM HUYỆT TRÊN MẶT THEO PHƯƠNG PHÁP
DIỆN CHẨN - ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP CỦA THẦY BÙI QUỐC CHÂU

(dựa theo đồ hình huyệt Diện Chẩn và mốc giải phẫu)

Hướng dẫn:

* Ô huyệt không gạch chéo chứa những huyệt nhìn thấy được ở phía trước mặt (đồ hình chính diện)
* Ô huyệt có gạch chéo chứa những huyệt thấy được khi nhìn ngang nặt (đồ hình trắc diện)

STT	HUYỆT SỐ	TOẠ ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
1	0	VII	P – Q	Trên đường biên giữa bình tai và da mặt – ngang đỉnh dưới khuyết dưới bình tai.
2	1	VII	O	Trên đoạn nối 2 huyệt 61 (hai bên) 1 mm
3	3	VII – VIII	G	Trên đường dọc qua giữa con người – ngang qua đầu trên của nếp nhăn mũi má.
4	5	VIII	D	
5	6	X – XI	G	
6	7	IX	B	
7	8	V	O	
8	9	X	M	
9	10	VIII – IX	N	
10	12	V	B	
11	13	VI – VII	G	
12	14	VIII – IX	P – Q	Nơi tiếp giáp giữa bờ dưới trái tai và góc hàm
13	15	VIII – IX	P – Q	Đỉnh của hõm sâu nhất giữa xương chũm và xương hàm dưới sau trái tai (xem hình sau tai góc dưới bên phải)
14	16	V	P – Q	
15	17	IX	E	
16	18	V	C	
17	19	VIII – IX	O	Điểm cao nhất của rãnh Nhân trung, nơi giáp với mũi.
18	20	V	A	
19	21	VI – VII	B	
20	22	XI – XII	O	Điểm nối 3/5 trên và 2/5 dưới của đoạn thẳng từ huyệt 127 đến huyệt 87.

STT	HUYỆT SỐ	TOẠ ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
21	23	VII – VIII	O	Trên tuyến VIII vài milimet.
22	26	IV	O	Điểm giữa đoạn nối 2 điểm cao nhất của đầu mày.
23	27	X	L	
24	28	VIII – IX	M	Trên đường dọc qua chỗ hõm cuối gờ xương mày – ngang chân cánh mũi.
25	29	X	E – G	
26	30	VII – VIII	L – M	
27	31	VI – VII	G	
28	32	VIII	G	Bên phải
29	33	VII – VIII	M	
30	34	III – IV	C – D	Cách bờ trên đầu trong cung mày khoảng 5 mm
31	35	VIII – IX	B	
32	36	VIII -- IX	E -- G	
33	37	VIII	G	Bên trái
34	38	IX	G	
35	39	VIII – IX	E – G	Giao điểm của nếp nhăn mũi má và đường ngang chân cánh mũi
36	40	VIII	H	Bên trái
37	41	VIII – IX	H	Bên phải
38	43	VII – VIII	0	Điểm nối 1/3 trên và 2/3 dưới của đoạn từ huyệt số 1 đến huyệt số 23.
39	45	VII – VIII	B	
40	47	VIII	E	Bên phải
41	48	VIII	D – E	Bên phải(bên trái là 120)
42	49	VIII -- IX	E – G	Bên phải
43	50	VIII – IX	G	Ngang chân cánh mũi phải và tuyến dọc G bên phải
44	51	XII	D	
45	52	VII – VIII	D – E	Bên phải, bên trái là huyệt số 58
46	53	IX – X	O	
47	54	Tai		
48	55	Tai		
49	56	Tai		
50	57	V – VI	P – Q	Chỗ lõm nhất của khuyết trên vành tai

STT	HUYỆT SỐ	TOẠ ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
51	58	VII – VIII	D – E	(Bên trái - Bên phải là h.52)Ngang huyệt 61, trên đường dọc tiếp xúc với bờ ngoài cánh mũi trái
52	59	VI	L	
53	60	VI	M	
54	61	VII – VIII	D	Giao điểm của đường dọc qua bờ trong khóe mắt và đầu trên của nếp nhăn mũi má (sát bờ dưới xương mũi)
55	62	XI	M	
56	63	IX	O	
57	64	VIII – IX	D	Điểm thấp nhất chân cánh mũi
58	65	IV	C	
59	68	VI	M – N	
60	69	VI	M	
61	70	VIII – IX	G	Bên trái (bên phải là h. 50)
62	71	VII – VIII	D – E	
63	72	VIII – IX	L	
64	73	VI	G	Giao điểm của đường dọc qua giữa con ngươi (nhìn thẳng) và bờ dưới xương hốc mắt
65	74	VIII	D – E	Điểm giữa đoạn biên giữa cánh mũi và da mặt
66	75	VIII – IX	D – E	
67	79	VII – VIII	Tai	Điểm giữa của đoạn biên giữa mặt trước dái tai và da mặt – điểm giữa đoạn nối huyệt số 0 và 14
68	80	XII	A – B	
69	85	X – XI	P – Q	Giao điểm của đường thẳng dưới khóe miệng khoảng 1 cm và tiếp tuyến bờ môi dưới
70	87	XII	O	Điểm lồi nhất của ụ cằm (điểm giữa ụ cằm)
71	88	VI	N – P	
72	89	XI	E	
73	91	VIII	C	
74	94	X	P	
75	95	IX – X	P – Q	
76	96	X	N – P	
77	97	III – IV	D – E	Sát bờ trên cung mày, là điểm nối 1/3 trong và 2/3 ngoài của đoạn từ đầu mày đến đỉnh mày

STT	HUYỆT SỐ	TOẠ ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
78	98	III – IV	H – K	Thẳng trên điểm cao nhất của cung mày, sát bờ trên cung mày
79	99	III – IV	G – H	Điểm giữa huyệt 97 và 98
80	100	IV – V	L – M	
81	101	XII	B	
82	102	III – IV	L – M	
83	103	II	O	Ngay chính giữa trán
84	104	XI	G	
85	105	XI	H	
86	106	III	O	
87	107	III	B	
88	108	III – IV	O	
89	109	IV – V	O	
90	113	IX	D	
91	120	VIII	E	Bên trái
92	121	VIII – IX	D – E	Bên trái
93	123	II	K	
94	124	II	H	Giao điểm của đường ngang giữa trán và đường dọc qua bờ ngoài tròng đen
95	125	II – III	G	
96	126	0	O	Giao điểm của đường thẳng chính giữa mặt và mí tóc trán hoặc đối xứng huyệt 173 qua huyệt 26
97	127	XI – XII	O	Trung điểm đường cong phân cách bờ môi dưới và u cằm
98	128	II – III	G	
99	129	III – IV	L	
100	130	V	M	
101	131	V	L	
102	132	VIII	K	
103	133	VIII – IX	K	
104	138	VI – VII	Tai	
105	139	III – IV	Q (gần tuyến Q)	Trong tóc, phía trên tai - Nằm trên trục đi ngang qua điểm giữa huyệt 106 và 65 (chính giữa tuyến III – IV, ngay phía trên đỉnh của vành tai

STT	HUYỆT SỐ	TỌA ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
106	143	VIII – IX	O	Giao điểm của đường dọc giữa mũi và đường tiếp tuyến ngang bờ trên của 2 lỗ mũi (mũi ngước lên, hình nhỏ góc dưới bên phải)
107	145	VII – VIII	D – E	
108	156	XI – XII	D	Giao điểm của đường dọc qua bờ khóe mắt và bờ cong trên ụ cằm
109	157	XI – XII	D	
110	159	XI – XII	E	
111	162	XI	L	
112	163	IX – X	O	
113	170	VI – VII	Tai	
114	171	VII – VIII	D – E	Bên phải
115	173	VIII	O	
116	174	VII – VIII	B	
117	175	II	B	
118	177	III – IV	M – N	Sát mí tóc thái dương-Nằm trên trục đi ngang qua điểm giữa huyệt 106 và 26 (chính giữa tuyến III – IV)
119	178	VIII	B	
120	179	IV – V	C – D	
121	180	IV	M	
122	183	IV	M – N	
123	184	VI – VII	B	Sát bờ dưới xương mũi
124	185	II – III	M – N	Sát mí tóc thái dương-Nằm trên trục đi ngang qua điểm giữa huyệt 103 và 106 (chính giữa tuyến II-III)
125	188	IV – V	B – C	Điểm nối 1/3 trên và 2/3 dưới của đoạn từ đầu mày đến huyệt số 8
126	189	VI	O	
127	191	II	M – N	Sát mí tóc thái dương- Ngang huyệt 103
128	195	III	M – N	Sát mí tóc thái dương - Ngang huyệt 106
129	196	IV – V	A – B	Điểm nối 2/3 trên và 1/3 dưới của đoạn từ đầu mày đến huyệt số 8
130	197	II	C	

STT	HUYỆT SỐ	TOẠ ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
131	200	Tai		
132	201	Tai		
133	202	Tai		
134	203	Tai		
135	204	Tai		
136	209	V – VI	D	
137	219	0 – I	D	Dưới huyệt 219 khoảng 5 mm
138	215	III	L – M	
139	216	III – IV	H	
140	217	IV – V	L	Trên đường dọc tiếp xúc với bờ ngoài xương hốc mắt và giữa bề dày của mày
141	218	III – IV	K	
142	219	0	D	
143	222	X	G	
144	226	X – XI	D – E	
145	227	X – XI	B	
146	228	IX – X	D – E	
	229	X	H	
147	233	VIII	G – H	(Bên phải). Giao điểm của đường ngang điểm giữa cánh mũi, đường chính giữa tâm đồng tử và bờ ngoài tròng đen (nhìn thẳng). Hợp với huyệt 41 và 50 thành tam giác đều
148	235	XI – XII	O	Điểm nối 1/5 trên và 4/5 dưới của đoạn từ huyệt 127 đến huyệt 87
149	236	X – XI	O	
150	240	IV	B	
151	245	IX – X	N – P	
152	247	VIII – IX	O	
153	253	VIII – IX	O – A	
154	254	XII(dưới tuyến XII)	A – B	Điểm cách đường dọc giữa cằm 4 mm và trên gờ xương hàm dưới
155	255	XII(dưới tuyến XII)	B – C	Điểm nối 1/4 trong và 3/4 ngoài của đoạn cong theo gờ xương hàm dưới từ huyệt 254 đến huyệt 292

STT	HUYỆT SỐ	TOẠ ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
156	256	XII(dưới tuyến XII)	D – E	Điểm giữa của đoạn cong theo gò xương hàm dưới từ huyệt 254 đến huyệt 292
157	257	XII	E – G	Điểm nối 1/4 ngoài và 3/4 trong của đoạn cong theo gò xương hàm dưới từ huyệt 254 đến 292
158	267	III – IV	G	Điểm nằm trên đường thẳng qua tâm con ngươi và chính giữa bề dày của mày
159	268	III – IV	E	
160	269	VII – VIII	H	Ngang huyệt số 3
161	270	X	K	
162	274	VII – VIII	P – Q	
163	275	VIII – IX	P	Ngang huyệt 14
164	276	VII – VIII	K	Ngang huyệt số 3
165	287	VIII – IX	B	Ngang huyệt 19
166	290	VII	B	Ngang huyệt số 1
167	292	XI – XII	G	Trên đường dọc qua giữa con ngươi - ngang điểm lồi nhất của ụ cằm, trên gò xương hàm dưới
168	293	XI – XII	G – H	Ngang huyệt 22
169	300	I	E	
170	301	I	G	
171	302	I	H	
172	303	I	K	
173	305	IX – X	G – H	
174	308	IX	P – Q	
175	310	III	C	
176	312	IV – V	O	Trung điểm đường ngang nối 2 điểm thấp nhất của đầu mày - Ngay dưới huyệt 26 khoảng 3-5 mm tùy bề dày của cung mày
177	319	III – IV	L – M	
178	324	III – IV	K	
179	330	V – VI	C	
180	332	III	D	
181	333	II – III	H	
182	340	I	B	
183	341	I	C	

STT	HUYỆT SỐ	TOẠ ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
184	342	I	O	
185	343	XI – XII	M	Trên gờ xương hàm dưới
186	344	XI – XII	L – M	Điểm nối 1/4 ngoài và 3/4 trong của đoạn cong theo gờ xương hàm dưới từ huyệt 343 đến 293
187	345	XI – XII	L – M	Điểm giữa của đoạn cong theo gờ xương hàm dưới từ huyệt 343 đến huyệt 293
188	346	XI – XII	L (gần tuyến L)	Điểm nối 3/4 ngoài và 1/4 trong của đoạn cong theo gờ xương hàm từ huyệt 343 đến huyệt 293
189	347	X – XI	B	Trên đường dọc uqa giữa lỗ mũi - sát bờ cong trên u cằm
190	348	0 – I	O	Điểm giữa huyệt 126 và 342
191	353	VI	H	
192	354	VI	E	
193	355	V – VI	D	
194	356	VIII	H	Bên phải
195	357	VI	D – E	
196	358	VI	K	
197	360	III	E	
198	365	XII(dưới tuyến XII)	O	Nơi chẻ đôi của u cằm
199.	377	0	C	
200	379	0	B	
201	401	0 – I	O	
202	405	II – III	C	Điểm giữa đoạn nối huyệt 197 và huyệt 310
203	421	II	D	
204	422	II	E	
205	423	II	G	
206	432	VI – VII	E – G	Trung điểm tuyến E – G
207	437	VIII – IX	H	
208	458	II – III	H	
209	459	V – VI	M – N	
210.	460	V	M – N	Điểm nối 1/3 trước và 2/3 sau của đoạn từ huyệt 130 đến bờ trước mí tóc mai
211	461	X – XI	K	Trên đường tiếp tuyến với bờ môi dưới
212	467	VI – VII	D – E	Kết hợp với huyệt 61 và 491 thành tam giác đều

STT	HUYỆT SỐ	TỌA ĐỘ		CHÚ THÍCH
		Tuyến ngang	Tuyến dọc	
213	477	III – IV	B – C	Điểm nối 2/3 trên và 1/3 dưới của đoạn thẳng từ huyệt 34 đến huyệt 26
214	481	VII – VIII	G – H	Bên trái (kết hợp với huyệt 37, 40 tạo thành tam giác đều)
215	491	VI – VII	D	Điểm nối 2/3 trên và 1/3 dưới của đoạn từ đầu mặt đến huyệt 61
216	505	V – VI	C	
217	511	IX – X	E	
218	521	XII(dưới tuyến XII)	O	
219	555	V	N – P	Giữa mí tóc mai - ngang đuôi mắt
220	556	Trên tuyến 0	O	
221	557	Trên tuyến 0	O	Trên huyệt 556
222	558	0	G	
223	559	0	H	
224	560	0	E	
225	561	III	G	
226	564	0	K	Huyệt nằm sát mí tóc trán
227	565	VI	D	
228	567	II	Q->	
229	630	VIII -- IX	B – C	

Biên soạn: Trung Tâm Việt Y Đạo, 19 Bis Phạm Ngọc Thạch, Phường 6 Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 8.295.287 - 0903.888.397 - 0903.596.790

Lương Y Bùi minh Tâm

MỤC LỤC

PHẦN III : NỘI TẠNG CƠ THỂ

A NÃO : Những điều rút ra từ Ca chấn thương vùng đầu 2 - 4

- Rối loạn tuần hoàn não. Nhức đầu chóng mặt do RLTH não. 5

- Chấn thương sọ não hôn mê. Chấn thương sọ não do tai nạn xe cộ. Tai nạn đụng xe phải mở hộp sọ để lấy máu bầm và bị liệt. Chấn thương sọ não lâu ngày thỉnh thoảng mất trí. Bầm sưng do chấn thương. 6

- Chấn thương sọ não, liệt nửa người, di chứng miệng méo nói không được, mắt to mắt nhỏ, tay không cử động chân lết đi. Chấn thương sọ não hôn mê. 7

- Chấn thương sọ não cơ thể yếu, mệt mỏi, di chứng vùng xương quai hàm đau không nhai được, mắt bên phải mở nhỏ có nhìn thấy mi sụp, mắt bên trái mở to không nhìn thấy, tay trái cầm nắm không được, chân yếu cả hai không đi được. 8 - 9

- Liệt nửa người do chấn thương sọ não cơ thể suy nhược gầy, tóàn thân lạnh, kém ăn mất ngủ, liệt nửa người trái, mất cảm giác và chân tay hơi teo. 10 - 12

- Ngã bị chấn thương nhẹ vùng sọ não. 13

- Thiểu năng tuần hoàn não gây tê dại tay phải. 14

- Điều trị liệt do tai biến mạch máu não và CTSN. 15 - 16

- Tai biến mạch máu não di chứng : Méo mồm, chân tay run yếu, nói ngọng. 17 - 19

- Tai biến mạch máu não liệt nửa người gần 1 năm. Tai biến mạch máu não tay giơ cao đau, tay gãi đằng sau lưng chưa hết cỡ, mồm nói chưa chuẩn. 20 - 21

- Tai biến mạch máu não hơn 1 năm tay không giơ lên được, chân bước 1 hai bước phải có người sốc nách, mắt sụp mi chỉ nhìn được 1 mét, mồm méo miệng nói ngọng. 22

- Tai biến mạch máu não, vận động cử động khó khăn. 23

- Di chứng não để lại méo mồm, nóng rát nửa người phía phải, nhức đầu. Di chứng tai biến mạch máu não cách 5 tháng, đau bả vai, tay trái chỉ giơ lên ngang cổ. 24 - 25

- Liệt nửa người phần lớn nhũn não di chứng nói khó đầu chúi về phía trước, chân hay vấp ngã. 26 - 27

- Bại não 28

- Bị liệt vì bị tràn dich màn phổi liệt hai chân phải. Bại não di chứng cổ mềm không cất đầu lên được, mắt không liếc được. 31

- Bại não và nhũn não. Teo não. 29 - 31

- U não đã mổ lần 3 bệnh tái phát nặng. 32 – 35

B. THẦN KINH :

- Thần kinh luôn căng thẳng, hay cáu gắt, kém bình tĩnh, đau đầu, mệt mỏi. Viêm dây thần kinh tam thoa. Đau dây thần kinh số 5. 36

- Bệnh thần kinh số 5, di chứng cơn giật rất đau vùng mặt bên phải, không ăn uống được, nước tiểu đỏ. 37

- Đau thần kinh tam thoa. Viêm dây thần kinh sinh ba. Đau thần kinh liên sườn. Đau thần kinh hông cấp. Thần Kinh số 7. 38-41

- Suy nhược thần kinh, ổn định thần kinh. Tâm thần phân liệt. Thần kinh luôn căng thẳng, cơ thể suy nhược thường xuyên cáu gắt kém bình tĩnh, di chứng lác đầu chân đau tê, sau tay không cầm được vật gì. 42 -44

- Co giật liên tục. Tăng sức lực giúp trí nhớ. Tăng sức đề kháng. 45 – 46

- Hay quên kém trí nhớ. 47 – 48

C. NỘI TANG :

1. TIM

- Hồi hộp tim. Đau tim thường bí ở cạnh sườn bã vai trái. Ngoại tâm thu hoặc rối loạn nhịp tim. 49

- Hồi hộp tim, nhói ngực. Mệt tim. 50

- Tim đập nhanh, mạnh thở gấp. Đau nhói vùng tim, tức ngực khó thở, kèm theo đau đỉnh đầu, mất ngủ, hai bàn chân nặng, thốn gót chân. Bệnh tim hai chân yếu khó thở, đau đầu, mất ngủ. Uống lầm thuốc bị ép tim, nghẹt thở, xanh mặt. Mệt tim, thở thiếu hơi. 51 – 52, 53 – 54

- Rối loạn nhịp tim. Tim đập nhanh.

- Tim đập chậm. 55

- Khó thở do các loại bệnh tim (tức ngực, nóng ngực, thiểu năng vành...) 56

- Mệt tim vì nhiều bã độc bám vào thành mạch máu nên tuần hoàn huyết không được lưu thông làm tim vận động nhiều. Đau nhói vùng tim. Bệnh tim. 57 – 59

- Ngoại tâm thu, mệt ho, hoa mắt, tim vẫn bỏ nhịp có lúc loạn nhịp. Đau tim dãn động mạch vành tâm thất trái. Mệt khó thở. 60

- Tim lớn, tim đau nhói. Mệt tim xoan, thiếu máu não, chóng mặt mỏi vai, nóng gan. 61

- Nhồi máu cơ tim, mặt mày phờ phạc, chân tay lạnh gắt, đầu ngẹo một bên, hàm cứng lưỡi đơ. Suy tim. Thiếu máu cơ tim, nhói tim và tê nguyên cánh tay trái. Thiếu máu cơ tim, hẹp van tim. Cơn đột phá tim ngoại tâm thu. 62 - 63

- Mệt tim. Mệt tim người mập mạp nặng nề. Mệt tim hai chân yếu, khó thở, đau đầu, mất ngủ. 64

- Mất ngủ. Hay giật bắn người khi ngủ. 65 - 68

- Kém ăn, kém ngủ. Mất ngủ. Mất ngủ hay mê. Mất ngủ trên 10 năm. Buồn ngủ ngáp hoài. Buồn ngủ nhíu mắt. 69 - 72

- Mất ngủ sau khi chứng kiến cảnh giết nhau. Ngủ không được. Đau đầu do mất ngủ, suy nhược cơ thể, thần kinh, làm việc căng thẳng. An thần. 73

- Mất ngủ 20 năm. Bệnh ngủ Ngáy 74 - 75

✧ **TĂNG HUYẾT ÁP :** 76 - 81

- Huyết áp cao. Ăn uống bất thường, ăn mặn quá bị huyết áp. 82 - 83

- Áp huyết cao. 84 - 92

- Huyết áp kẹp. Huyết áp quá cao. Bị tê liệt nửa người. 93

- Hạ và Nâng Huyết áp Tâm Trương 94

- Huyết áp ở người bị tai biến. Huyết áp và đau lưng. 95

- Làm thế nào để hạ cơn cao huyết áp. 96 - 97

- Cắt cơn huyết áp cao. Hạ huyết áp. 98

✧ **ÁP HUYẾT THẤP :** 99 - 100

✧ **MỠ CAO TRONG MÁU : (Cholesterol)**

- Mỡ cao trong máu. Gan nhiễm mỡ. 101 - 102.

- Máu nhiễm mỡ hay chóng mặt, huyết áp thất thường, thời tiết thay đổi cơ thể mỏi mệt. 103 - 104

- Rối loạn thành phần huyết lượng hồng cầu cao luôn luôn mỏi mệt, muốn ngủ, ăn tốt. Tỉnh mạch trướng 105

- Máu chảy nhiều. Không chảy máu. Sưng bầm. Ung thư máu. 106

- Ngất xỉu trúng gió nặng. Trúng gió bất tỉnh. Vã mồ hôi trúng gió. 107

- Ngất xỉu kinh phong. Xây xẩm. Ngộp thở. Nóng sốt kinh giật. 108

- Ngất xỉu trúng phong người lạnh chân tay lạnh. Ngất xỉu mặt nhợt tái xanh, vã mồ hôi mạch nhanh thở chậm. Ngất xỉu mất nhắm, da xanh nhạt, hàm răng nghiến chặt. 109 – 110

- Động kinh, người mệt và quá nóng. 111

2. PHỔI : (Phế)

- Viêm phế quản mãn tính. 112 - 113

- Viêm phế quản mãn, giai đoạn cấp. Triệu chứng ho, đau tức ngực, mệt mỏi. Viêm phế quản do ho lâu ngày, thở có tiếng rít, tim đập nhanh, khó thở mỗi khi vận động. 114-115

- Viêm phế quản mãn tính và táo bón kinh niên. Viêm phế mãn ho kéo dài, suy nhược cơ thể. Bồi bổ vì suy nhược do nám phổi. Bồi bổ, suy nhược, phổi yếu hay bị cảm, đau bao tử. 116

- Ho Khan. Ho húng hắng. Ho lâu ngày. Ho do viêm phế quản. 117

- Ho liên tục, không đàm, ngứa cổ bắt ho. Ho dài từng cơn. 118

- Cảm lạnh ho. Ho khan kéo dài cảm lạnh. Ho triền miên, khi trời lạnh xì mũi có máu tươi. Ho kéo dài do cảm lạnh, ho khan kéo dài người gầy xanh. 119-120

- Ho có đàm. Tiêu đàm. Long đàm. Hạ đàm. 121 - 122

✧ HEN SUYỄN : 123 - 126

- Suyễn. Suyễn cơn 127

- Suyễn ít đàm. 128

- Suyễn hàn, nhiệt 129

- Suyễn hư (hư hàn, hư nhiệt). Suyễn thực (thực hàn, thực nhiệt). Suyễn do tâm, do thận, do can, do tỳ. Bé gái 1 ngày lên cơn 10 lần. 130-131

- Hạ cơn suyễn. 132

- Suyễn hàn. Hen suyễn. Hen khó thở do thời tiết. 133

- Hen do dị ứng, da trắng hơi xanh, sạm, tiếng nói nhỏ, đi lại nhiều mệt nói yếu đứt đoạn, chịu lạnh kém ăn ngủ kém. Trời trở lạnh thở khò khè, mũi tắc, nhiều nước mũi trong, có khi nhiều đờm thở khó. 134

- Hen phế quản. Suyễn nặng hơn 10 năm mỗi ngày lên hơn 1 cơn không cố định, sắc mặt u tối, người gầy khô, trơ xương sườn, ăn kém. Ho lâu ngày thành suyễn. 135

3. BAO TỬ : (Dạ dày) 136 -139

- Đau bao tử. 140-142

- Đau thượng vị, sưng cuống bao tử, dư nước chua. Đau bao tử cơn. Đau, viêm, loét dạ dày, cường toan axit. Loét bao tử. Đau bao tử kinh niên. Đau bao tử kinh niên nặng. Đau bao tử hơn 10 năm. 143

- Chữa hội chứng dạ dày hành tá tràng. 144

- Đau bao tử ợ không chua. Lói đau lưng, ợ hơi, tức bao tử. Đau bao tử 6 tháng đau xuyên qua sau lưng, ợ hơi nhiều, ăn nuốt xuống đến ngực thì đau. Dạ dày đau cấp, đau không nói chuyện được. Đau bao tử, loét hành tá tràng, loét thượng vị. 145

- Đau bao tử thượng vị. Đau dưới lá gan, loét hành tá tràng ăn ngủ không được. Bao tử lạnh, bàn chân lạnh. Ợ hơi. 146 147

- Bao tử đầy hơi . No hơi

- Đau thượng vị. Rối loạn tiêu hoá đi cầu phân sống. Thượng nghịch hạ bế. 148

4. RUỘT NON : (Tiểu trường)

- Loét môn vị (giáp ruột non) loét hành tá tràng. Sa ruột. 149

5. RUỘT GIÀ : (Đại trường)

- Viêm đại tràng. Đau khung đại tràng. Viêm đại tràng mãn tính. 150 – 151

- Đau đại tràng mãn, Đau vùng thượng vị xuyên sườn sang hông. 152

6. GAN : (Can)

- Viêm gan mãn tính. 153 -155

- Viêm gan. Xơ gan. Ung thư gan. xơ gan cổ trướng. Gan nhiễm mỡ. Tóc bạc, xơ gan. 156 -157

- Khối u phủ trên cả hai thùy gan. 158

✧ NỔI MỀ ĐAY :

- Nổi mề đay ở bụng. Ngứa toàn thân do gan, mặt vàng, đi phân xấu. Ăn không tiêu do gan vì khi ăn tôm cua hay bị nổi ngứa, có đốm đỏ nhỏ. Nổi mề đay khắp người do ăn thịt bò. 159

- Dị ứng nổi mề đay. Nguyên nhân nổi mề đay. 160

- Dị ứng do gan (ngứa nổi mề đay). Mề đay nổi khắp người. 161

- Sốt rét. 162

7. LÁ LÁCH – TUY TANG : (Tỳ) 163 – 164

8. MẬT : (Đởm)

- Sỏi mật, ngày càng đau nhiều, khi đau không ăn uống được, người gầy và xanh. 165 – 166

- Sỏi túi mật, gan nhiều mỡ nhẹ, đau vùng thắt lưng. 167

9. THẬN :

- Sa thận. 168

- Đau thận. Viêm thận. Suy thận. Cắt cơn đau bảo thận. Đau vùng hai quả thận. 169

- Sạn trong thận. Sỏi thận. 170 – 171

- Sỏi thận đau bụng và đái ra máu. Sỏi thận (sỏi gai, sỏi san hô) thấy đau lưng, khi đi tiểu nước tiểu có váng như váng dấm. 172

10. BONG ĐÁI – BÀNG QUANG :

- Phù toàn thân (Bàng quang không nước tiểu). Tiểu liên tục không cầm được (do giãn bàng quang). Sạn bàng quang. 173

- Chữa bệnh tiểu đường (tiêu khát) 174 - 179

- Tiểu gắt. Tiểu rát. Đái gắt, viêm đường tiết niệu. Tiểu nhiều. Tiểu gắt, đục, buốt. 180 – 181

- Tiểu không cầm được. Cầm tiểu. Bị bệnh giãn bàng quang vừa uống nước khỏi miệng là nước tiểu tự động ra liền, ra thoải mái không kìm được. 182 – 183

- Đái dầm. Đái dầm bị bệnh từ 7 đến 9 đến 11 năm. 184 – 187

- Tiểu ít. Lợi tiểu. 188

- Bí tiểu. Lâu quá không đi tiểu. Đái ít và bí đái đau tức bụng rất khó chịu. 189 – 190

- Đái ra máu. 191

- Tiểu nhiều. 192

- Tiểu đêm. Tiểu đêm nhiều lần trên 10 lần sau khi gần chồng. 193 – 194

- Albumin niệu. 195
- Sỏi niệu. 196
- Viêm phì đại, vôi hoá tuyến tiền liệt. 197 - 198
- Viêm tuyến tiền liệt. U xơ tuyến tiền liệt. 199 - 200

11. DƯƠNG VẬT – DỊCH HOÀN :

- Suy nhược sinh dục (yếu sinh lý) 201 - 204
- Suy nhược sinh lý. Yếu sinh lý. Tăng cường sinh lý. 205
- Tảo tinh. Lãnh cảm. Di mộng tinh. Xuất tinh sớm. Dương nuy (bại). 206
- Liệt dương. Có 6 vợ bị liệt dương. Suy nhược sinh dục. Lãnh cảm liệt dương. 207 - 209
- Dương vật không cứng. Bướu đầu dương vật đi tiểu khó. 210
- Dương vật bị gãy. Cường dương. Dương vật cương cứng. Dương vật buồn. 211
- Dịch hoàn bị tức. Tinh hoàn đau nhức. Dịch hoàn sưng đau không đi lại được, người sốt nóng. 212
- Sưng bì dái (Sa bìu dái, thoát vị bẹn) HERNIE 213

12. ÂM HỘ – ÂM ĐẠO :

- Ngứa âm hộ. 214
- Lãnh cảm khô âm đạo. Âm đạo nhiễm độc. Mu không ria. Làm co nhỏ cửa mình. 215
- Huyết trắng (bạch đới). 216 - 218

13. TỬ CUNG :

- Âm đạo hoặc tử cung đau. Viêm cổ tử cung. 219 - 220
- Sa tử cung. Nhân xơ tử cung. Áp xe tử cung. 221
- Ung thư cổ tử cung. U xơ tử cung. 222 - 224
- Dãn dây chằng. Sa dây chằng. Đau dây chằng. Làm băng. 225

14. BUỒNG TRỨNG :

- Ngừa thai. 226

- Bướu buồng trứng. Khô buồng trứng. U nan buồng trứng. Bế kinh ứ nước, viêm ở buồng trứng. 227 - 229

✧ KINH NGUYỆT :

- Kinh nguyệt không đều. Trễ kinh. 230

- Đau bụng kinh. 231 - 232

- Rong kinh. 233 - 234

- Bế kinh 235 - 237

- Bặt kinh. 238

TẠP BỆNH

- Ngứa ngoài da. Lở ngứa có mủ đầy mình. Ngứa dai dẳng khó trị. 239

- Phong xù, kinh dãn. Ngứa do dị ứng thức ăn. Dị ứng do tôm khô. Dị ứng do gió lạnh. Dị ứng da mặt . Dị ứng phấn Hoa . 240 - 242

- Dời ăn. Ngứa do bị dời leo. 243 - 244

- Chàm lác. Vẩy nến. Zôna. Eczema (Chàm) . Tổ địa ? 245 - 246

- Mụn nhọt. U nhọt nổi lên sưng đau khắp cơ thể. 247

- U nhọt chưa có mủ, u bướu các loại tích tụ trong cơ thể. U toàn thân. Gân Achille nổi u. 248

- U bướu ở lục phủ ngũ tạng. U thịt. Phát đồ chữa ung nhọt. 249 - 251

Đậu Lào . Đinh Lăng

- U mỡ. 252

- Bướu các loại tích tụ trong cơ thể. Bướu độc. Bướu nhân. Bướu hơi. U nan hoạt dịch. 253

- Ung thư ác tính. 254

255

- Cai thuốc lá. Cai rượu. Cai ma túy. 399

- Say bia rượu. 256

- Say nắng, say xe, say sóng. 257

- Giảm sưng, sát trùng, tiêu mủ (tiêu viêm, tiêu độc). Bầm máu sưng do chấn thương. 258

- Tiêu viêm có mủ. Tiêu viêm chưa có mủ. Ung nhọt sưng tấy có mủ. 259

- Rắn, rít, ong đánh, bò cạp chích. Bò mắt cắn gần chết. Bị chó cắn (chó không điên). 260

- Mụn cóc. Mụn ruồi. Mụn thịt. 261

- Bỏng lửa. Bỏng nước. 262 - 263

- Đau khớp. Viêm đa khớp. Khô dịch các khớp. 264 - 265

- Viêm khớp, đau khớp cổ tay, khớp khủyu tay trái và khớp đốt ngón tay ngón chân. 266

- Bệnh thấp. Chữa hàn thấp. 267 - 268

✧ **SUY NHƯỢC CƠ THỂ :**

- Suy nhược cơ thể (do làm việc quá sức hay sau cơn đau ốm nặng hoặc thiếu ăn, mất ngủ, thời gian dài gây ra). 269

- Suy nhược cơ thể, trúng gió. Do lao động trí óc, mệt mỏi, suy nhược đau từ sau lưng đến tận chân phải do hít các hoá chất nên bị nhiễm độc. 270

- Suy nhược cơ thể, toàn thân lạnh, hàn chứng, dương suy, khí kém. Ban bạch là tự gầy còm, xanh xao kém ăn, sổ mũi. 271

- Suy nhược cơ thể và thần kinh trầm trọng, gầy ốm trơ xương sườn, da khô, ăn ngủ kém, tóc khô, xác, tinh thần sa sút trầm trọng. 272

- Bổ máu. 273

- Kém ăn, mất ngủ. 274

- Biếng ăn. Ăn không được người gầy. 275

- Kém ăn ngủ kém. Làm mập. 276

- Điều chỉnh âm dương. Trị béo phì, viêm đa khớp. Chống béo. Béo phì. 277 - 278

- Ba vị thuốc qúy cho đồng bào của Gs.Ts Bùi Quốc Châu. 279 - 282

CÁC CHỨNG TRẠNG THUỘC NỘI TẠNG

Chứng trạng nào cũng đều liên quan đến nội tạng, cho dù là bệnh chứng cục bộ, phần nhiều cũng đều thông qua điều trị nội tạng, đó là vì tinh thần phương pháp điều trị của Đông y xuất phát từ chỉnh thể. Chương này giới thiệu chứng trạng của nội tạng, đều là những chứng trạng có liên quan trực tiếp đến nội tạng. Ví dụ như Phế khí thượng nghịch dẫn đến khái thấu, Tâm thần không yên dẫn đến hồi hộp sợ sệt, và từ Vị Trường với Bàng quang dẫn đến những biến đổi khác thường về đại tiểu tiện.

Từ chỗ xuất hiện một loại chứng trạng, lại không chỉ giới hạn ở một nội tạng, mà bệnh biến ở một tạng lại không giới hạn ở một loại nguyên nhân bệnh. Vì vậy quan sát chứng trạng nội tạng, cần phải chú ý đến Thể và Dụng, tính chất và các phương diện liên hệ khác của nội tạng, cũng cần chú ý đến mối liên quan giữa chứng trạng và nguyên nhân bệnh. Đồng thời, nội Tạng chia ra 5 Tạng 5 Phủ, Tạng với Phủ đều có mối tương hợp. Tuy là Tạng mắc bệnh có thể truyền vào Phủ, Phủ mắc bệnh cũng có thể truyền ra Tạng. Đối với bệnh nặng và bệnh kéo dài, phần nhiều rất coi trọng năm Tạng. Vì vậy, lý luận cơ bản của Đông y lấy Tạng phủ làm hạch tâm mà coi năm Tạng là hạch tâm của hạch tâm, có nhiều người cho là khó chữa, cho là chứng bất trị, đều là căn cứ vào sự suy nhược của bản thân năm Tạng và mức độ nhiễm bệnh tà nông hay sâu mà phán đoán.

NHỮNG ĐIỀU RÚT RA TỪ CA CHẤN THƯƠNG VÙNG ĐẦU.

Xuân Quyên - Kim Phương

Bệnh nhân : Hoàng Thị Đ 45 tuổi.

Tai nạn xe máy, ngất xỉu, hôn mê, cấp cứu tại B/V Xanh pôn, mổ hộp sọ lấy máu tụ lần thứ 1, bệnh nhân vẫn không tỉnh, chết lâm sàng trong thời gian 3 ngày. Bệnh nhân chuyển chụp cắt lớp và tiếp tục mổ hộp sọ lần thứ 2 lấy máu tụ.

Kết quả : Chụp cắt lớp ghi

- Thấy ổ máu tụ ngoài màng cứng khu trú ở vùng trán đỉnh bên trái kích thước (5 x 2 x 7) cm.
- Não thất bên trái bị đè, dịch náo tuỷ trong.
  Các bể và rãnh cuộn não hai bên bình thường.
- Đường giữa lệch phải.
- Có hình vỡ xương hở vùng trán hai bên.
- Hình máu tụ ngoài màng cứng dạng thấu kính với độ dày 1,8 cm ở trán trái dưới vị trí đường vỡ xương.
- Hình tăng đậm tiếp nối lên trán - Đỉnh trái có độ dày 1,7cm và bờ trong không đều, nghi đến ổ máu tụ dưới màng cứng.
- Vỡ xương trán, trên hố mắt hai bên, vỡ xoang sàng, đường vỡ trán trái lan lên vùng xương đỉnh trán.
- Có máu trong 2 xoang sàng và xoang bướm trái.
- Di lệch các cấu trúc đường giữa sang phải 1,1 cm.

Bác sỹ chuyên khoa
GS Hoàng Đức Kiệt

Sau 10 ngày mổ, bệnh nhân được cắt chỉ, gia đình xin về điều trị ngoại trú, Gia đình xin chữa bằng phương pháp Diện chẩn.
Tình trạng bệnh nhân sau khi xuất viện còn tồn tại.

+ Hai chân yếu không tự đi được.
+ Cổ tay trái sưng, đau nhức, cầm nắm không được.
+ Mắt phải mở nhỏ, có sụp mi, nhìn rõ.
+ Mắt trái mở to, không nhìn thấy gì.
+ Hai mắt nhắm mở được nhưng không bình thường.
+ Vùng xương quai hàm cả hai bên đau không nhai được.
+ Cơ thể yếu, mệt mỏi, da xanh, hay chóng mặt.
+ Đau đầu cứng gáy, ít ngủ, khó ngủ.
+ Đau hàm ăn ít, ăn không ngon miệng.

ĐIỀU TRỊ BẰNG PHƯƠNG PHÁP DIỆN CHẨN.

A. Sử dụng các bộ huyệt:

1- Dùng phác đồ chấn thương :

127 - 156⁺- 50 - 7⁺- 38⁺ - 3⁺- 37 - 61 - 16 - 290⁺ - 5 - 10 - 121.

Tác dụng giảm đau, điều hoà co giãn cơ, làm tan máu bầm, lưu thông khí huyết.

Lăn, day, ấn, hơ các huyệt xong dán cao Salonpas lưu cao trên huyệt 2 giờ bóc bỏ.

2- Dùng bộ làm ấm cơ thể, điều hoà toàn thân.

50 - 41 - 60 - 37 - 61 - 1 - 300 - 0 .

3- Tăng lực làm khoẻ người.

127 - 62 - 162 .

4- Ổn định thần kinh, điều hoà âm dương.

124 - 34 - 103 - 106 - 267 - 37 - 290 - 300 - 0.

5- Kích thích tiêu hoá, ăn ngon miệng, tăng hồng cầu.

41 - 50 - 19 - 63 - 7 - 53 - 37 - 39 - 1 - 290 - 127.

B. Lăn ấn day hơ theo phản chiếu, đồng hình, và a thị huyệt, hơ trực tiếp vào các vết mổ.

C. Kết quả: Sau 3 tháng điều trị, bệnh nhân trở lại bình thường, làm việc tốt. (Đã báo cáo tháng 1 năm 2001).

NHỮNG ĐIỀU RÚT RA TỪ NHỮNG CA CHẤN THƯƠNG VÙNG ĐẦU.

Hơ ngải cứu

Huyệt 34 có một luồng sinh khí chạy lên thóp, bệnh nhân nghe tách tách dưới da.

Huyệt 106 - 103 có luồng sinh khí chạy lên đỉnh đầu, đầu đang ê ẩm thấy hết ngay.

Huyệt 267 luồng sinh khí chạy qua con ngươi lên đỉnh đầu.

Huyệt 102 bên trái luồng sinh khí chạy ra Thái dương bên trái.

Huyệt 130 bên trái thấy nhẹ 1/2 mặt bên trái mắt nhìn rõ hơn.

Huyệt 130 bên phải thấy nhẹ 1/2 mặt bên phải mắt phải nhìn rõ hơn.

Huyệt 555 mặt nặng nề, mắt sụp mi thấy nhẹ đi.

Huyệt 195 khoé mắt ngoài hết dặm.

Huyết 126 luồng sinh khí chạy lên đỉnh đầu, vùng đỉnh đầu hết đau.

Huyệt 57 bụng bệnh nhân thấy ấm lên.

Huyệt 16 bệnh nhân thấy đỡ nhức ở đáy mắt, nhìn thấy rõ hơn.

Hơ ngải mắt phản chiếu loa tai trái, nhẹ vùng cung mày bên mắt trái và đuôi mắt phải đồng thời xuất hiện luồng sinh khí chạy xuống gò má lan ra hai bên cánh mũi chạy theo đường pháp lệnh, nửa mặt bên trái đang tê bì giảm ngay.

Hơ vùng xoắn tai trên, vùng hầu họng bên trái nhẹ đi.

Hơ huyệt số 0 bên trái 3 răng bàm dưới chặt lại, bệnh nhân cảm thấy chắc hơn lúc chưa hơ.

Hơ vùng xoắn tai dưới bên phải và vùng huyệt 14 - 275 thấy hầu họng bên phải thông thoáng và nhẹ đi.

Hơ lỗ xâu tai bên phải thấy nhẹ bọng má cùng bên.

Hơ huyệt số 0 bên phải: Đau tức ngực hết, lồng ngực mát và nhẹ.

Chấn thương vùng đầu quá nặng, mắt bệnh nhân kém, không nhìn rõ vật, không phân biệt được màu sắc. Sau khi hơ ngải cứu kể trên, mắt bệnh nhân nhìn được xa 2,5 mét nhìn rõ vật, phân biệt được màu sắc như bọc hàng gói hàng bằng vật liệu gì, giấy gói hàng màu gì.

Hơ 2 chỗ lõm trước dưới khớp gối (Độc tỵ - Tất nhãn) bệnh nhân thấy đầu và mặt nhẹ, đầu hết đau nhức.

Hơ ngải cứu mu bàn tay trái hơ dần về cạnh ngón út (vùng huyệt Trung chữ) mắt bên trái thấy nhẹ và sáng ra.

Hơ mắt cá tay bên trái, mắt bên trái đỡ vướng, nhẹ mắt, mắt nhìn dễ hơn.

Hơ ngải cứu vòng quanh hố mắt bên trái, có luồng sinh khí chạy lan truyền xuống Thái dương, chỗ đau tức ở Thái dương hết, nhưng mắt trái tự nhiên nhìn nhoè đi và tiết ra nhiều nước mắt.

Hơ tiếp huyệt 106 - 103 - 197 - 421 - 422 - 195 thấy nhẹ 1/2 đầu bên trái, nước mắt chảy cũng giảm theo và có hiện tượng nhức ở khoé mắt trong.

Hơ ngải cứu từ đỉnh nắm tay bên trái xuống đến cổ tay, hơ lan dần về phía ngón út, vùng Bách hội tê bì chạy xuống chẩm gáy, 1/2 đầu bên trái nhẹ, cổ vai gáy đỡ mỏi.

Hơ nắm tay bên phải hiện tượng cũng giống tay bên trái.

Hơ phản chiếu cổ vai gáy ở sau lưng trên bệnh nhân thấy trong người khoan khoái dễ chịu.

Vùng cổ vai gáy bên phải có một điểm đau, sờ nắn thấy cơ rắn chắc nổi cộm hơ lăn trực tiếp không kết quả.

Hơ lăn mắt cá chân phía ngoài bên trái, điểm đau, cơ rắn chắc nổi cộm trên vai, gáy cổ, tự tan hết, cơ mềm mại.

Vết mổ trên trán, trên da đầu thường đau nhức rất khó chịu, hơ ngải trực tiếp vào các vết mổ ấy thấy giảm đau nhức ngay sau khi hơ, vết thương khô miệng và chóng liền da.

Hơ ngải theo đồng hình với đầu (chỗ đầu gối) đầu đau nhức tự hết.

Đây là những điều thực tế rút ra từ những ca chấn thương, tôi tổng kết lại để các đồng nghiệp tham khảo, nếu cần giải đáp xin gọi số máy (04).8217107.

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2003

- NÃO - THẦN KINH H. Liên Hệ

1, 124, 103, 300, 34, 126, 125, 65, 197, 175, 8

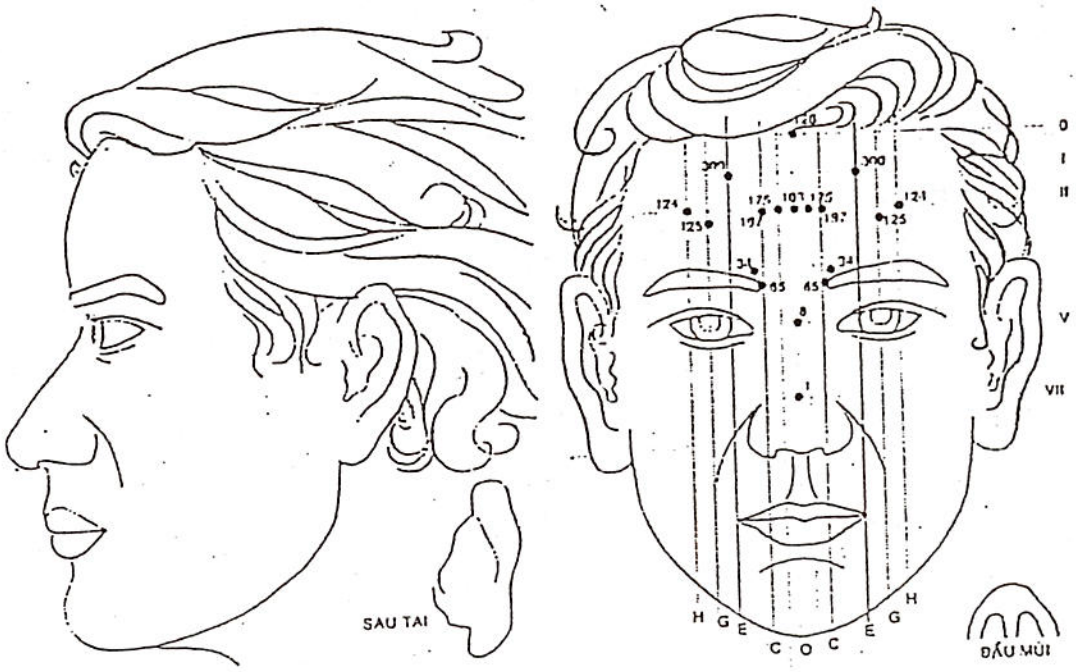

* Trán phản chiếu não

* + Bệnh rối loạn tuần hoàn não: bệnh nhân luôn đau đầu, chóng mặt, người mệt mỏi, đều thành công. Thủ pháp điều trị: gõ và hơ bộ thăng, lưu ý vùng huyệt từ 12-65. Có một ca thất bại ngoài biểu hiện như trên bệnh nhân có nôn.

* - Nhức đầu chóng mặt do RLTH não đều thành công. Điều trị: hơ xức dầu thăng dương (nếu thấy cần), vùng sơn căn, ấn đường. Có một ca sau khi điều trị tiếp tục giảm cân tổng cộng là 14kg (sau hai tháng).

* BỔ SUNG DO CHẤN THƯƠNG (Va chạm) :

1)- 121,42 gõ búa Mai Hoa, dán cao.

2)- Day ấn, dán cao 156^+, 38^+, 7^+, 50, 3^+, 61^+, 16^+, thêm bộ vị phản chiếu nơi đau. Trị luôn cả bong gân ở các khớp, hiệu quả cao nếu trị sớm trong ngày. (*Tạ Minh*).

* CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO, HÔN MÊ :

Hơ 127, 53, 63, 19, 50, 37, 39, 106, 103, 126, 0. Hơ đến số 0 thì tỉnh lại, sau đó phải dùng bộ huyệt làm tan máu bầm : hơ hoặc day ấn, châm, xung điện đều được : 156^+, 7^+, 50, 3^+, 61^+, 16^+, 103 (bộ vị).

Trường hợp này là một học sinh 11 tuổi bị bạn xô té đập đầu xuống nền xi-măng, 40 phút sau bắt đầu hôn mê. Chữa thì 5 phút sau bắt đầu tỉnh, sau 15 phút thì bình phục (*Ngô Thị Nga*)

- Liệt do tai nạn xe cộ, đụng đầu (chấn thương sọ não): Bôi cao deep heat lên các sinh huyệt ở mặt và hơ sinh huyệt ở đầu. KQ: sau hai tuần tay cử động được và hết động kinh

  + Cô Nga

- bệnh nhân bị *chấn thương sọ não, 5 tháng bị ngất xỉu, chụp X quang thấy máu tụ ở não, bị xụi nữa người, thỉnh thoảng bị phong giật :* bấm huyệt tay

  + cô Nga

- một ca bị liệt của một thanh niên 30t do bị đụng xe phải mở hộp sọ để lấy máu bầm (hỏm một chổ sâu ở đầu, bên trái) : hơ đầu + sinh huyệt ở mặt. Lăn (cầu gai), hơ tay và chân bị liệt. KQ : Sau hai tháng chữa trị nay tay chân cử động được

- Tào Quê: Bị chấn thương sọ não lâu ngày (mất miếng xương ở huyệt 537) khiến thỉnh thoảng mất ý thức (không còn biết gì trong vòng 5 – 10 giây). Từ ngày vò quả cầu gai trong 2 lòng bàn tay đến nay, bớt triệu chứng trên 60 – 70%.

✳ Anh Trần Duy Hùng 33 tuổi ở 437/25 Hoàng Văn Thụ, Q.Tân Bình là tài xế xe tải bị chấn thương sọ não, liệt nữa người điều trị ở bệnh viện 115 và Tưng tâm phục hồi chức năng một năm đồng thời châm cứu ở bệnh viện y học dân tộc 4 tháng không có kết quả (di chứng miệng méo, mắt to mắt nhỏ nói không được, tay hoàn toàn không cử động, chân lết đi). Lần đầu tôi dùng phác đồ trên cộng bộ vị chổ tai nạn cộng bộ vị lưỡi 57, 79, 14 cộng bộ vị toàn thân, chỉ sau một lần chữa, anh đã nói được . Sau một tháng anh phục hồi 80% (nói được, tay nắm và giơ lên khỏi đầu bình thường).

Đối với các bệnh nhân mới bị chấn thương gõ và dán cao các huyệt 26, 61, 38, 156^+, 7^+, 50^+, 3^+, 61^+, 290^+ ,16^+ ,5 cộng với bộ vị chấn thương cho kết quả thật bất ngờ.

Một số ca bệnh về chấn thương sọ não tôi chữa thành công bằng Diện Chẩn trong số hàng trăm ca bệnh khác đã chứng minh con đường tôi đến với Diện Chẩn, với Việt Y Đạo là đúng. Bệnh nhân Phạm Hữu Sơn ở 122/8 Trần Đình Xu, Q.1, TP.Hồ Chí Minh bị tai nạn giao thông phải đưa vào cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy. Hồ sơ bệnh viện ghi: chấn thương sọ não hệ thần kinh 7. Di chứng: quai hàm lệch ra bên ngoài, nhai không được, uống nước khó khăn, tai điếc, mắt lớn mắt nhỏ, đầu nhức như búa bổ, ngủ không được. Sau mười ngày nằm viện, vì hoàn cảnh gia đình anh Sơn phải trở về nhà với bệnh tình chưa thuyên giảm. Ngày 6/3 tôi đến nhà và chữa bệnh cho anh. Tôi dùng búa gôm gõ các huyệt 156^+, 7^+, 50, 3^+ ,61^+, 290^+, 16^+, 5 (gõ 3 lần, mỗi lần 50 cái sau đó dán cao). Ngày 7/3 anh Sơn đã uống được nước không bị đổ, mồm bớt méo, nhai được cơm. Tai và mắt vẫn chưa có biến chuyển. Tôi chữa tiếp theo phác đồ trên cộng thêm bộ vị. Sau 5 ngày điều trị, bệnh hết 90%, tiếp sau đó tôi chữa tiếp 2 ngày bồi bổ sức khỏe cho anh và anh đã đi làm được. Việc phục hồi nhanh chóng của anh làm cho các bác sĩ điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy hết sức ngạc nhiên.

✳ CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO VÀ HÔN MÊ

- Ấn hơ 127-53-63-19-50-37-39-106-103-126-0
- Gõ hơ 26, 38, 156^+, 7^+, 50, 3^+, 61^+, 290^+, 16^+, 37, và thêm *bộ vị chấn thương*

CHỮA CHẤN THƯƠNG DO TAI NẠN GIAO THÔNG

Báo cáo tại CLB Diện chẩn Dưỡng Sinh Hà Nội
Ngày 11/02/2001

Phạm – Kim – Phương

Diện chẩn ĐKLP là môn y học chữa bệnh không dùng thuốc mà tôi ham mê và yêu thích. Tôi đã nghiên cứu ứng dụng chữa thành công nhiều ca bệnh gồm nhiều thể loại, góp phần đem lại niềm vui và hạnh phúc cho mọi người.

Tôi gửi tới các bạn đồng nghiệp Diện chẩn ĐKLP kinh nghiệm chữa chấn thương do tai nạn giao thông bằng phương pháp diện chẩn ĐKLP của Giáo sư Tiến sĩ Bùi Quốc Châu.

Hơn 7 năm qua tôi đã chữa thành công nhiều ca chấn thương đều đem lại kết quả bất ngờ, nay xin nêu một ca chấn thương sọ não để các bạn tham khảo và nghiên cứu.

Hoàng Thị Đoàn – 45 tuổi

Địa chỉ : Công ty in Thống Nhất Hà Nội

Lý do : Tai nạn giao thông do xe máy.

Tình trạng : Kết quả chụp cắt lớp tại bệnh viện Xanh Pôn – Hà Nội ghi: (xem phiếu chụp cắt lớp vi tính trang sau).

* Bệnh nhân cấp cứu và điều trị 10 ngày tại bệnh viện Xanh Pôn – Hà Nội bệnh đã đỡ, cho xuất viện về nhà theo dõi và điều trị ngoại trú.

* Di chứng do chấn thương còn tồn tại như sau:

- Cơ thể yếu, mệt mỏi, da xanh. Thần kinh suy nhược.
- Tay trái cầm nắm không được, cổ tay sưng.
- Vùng xương quai hàm đau không nhai được.
- Mắt bên phải mở nhỏ (có nhìn thấy) nhưng mi mắt kéo sụp xuống.
- Mắt bên trái mở to (nhưng không nhìn thấy)
- Chân yếu cả hai chân không đi được, nằm tại chỗ)

Ngày 23/01/2000

Gia đình: Bệnh nhân yêu cầu chữa bằng DIỆN CHẨN.

* Phương pháp điều trị: Dùng bộ huyệt bầm sưng do chấn thương va chạm: Lăn, ấn, day, gõ búa mai hoa, hơ ngải nóng, dán cao Salonpas vào các huyệt: 127, 156^{+}, 38^{+}, 7^{+}, 50, 3^{+}, 61^{+}, 290^{+}, 16^{+}, 5, 10, 121.

Tác dụng của bộ huyệt trên làm tan các vùng sưng bầm, tụ tuyết, giảm đau nhức.

- Dùng bộ tăng sức lực để nâng đỡ cơ thể, chống mệt mỏi.
- Dùng bộ ổn định thần kinh giúp bệnh nhân ngủ sâu.
- Dùng bộ bổ huyết, chống suy nhược, kích thích tiêu hoá ăn ngon.

Ngày 2/11/2000.

Sau 10 ngày điều trị mỗi ngày 1 lần day ấn, hơ dán, bằng các phác đồ phối hợp kể trên kết quả:

- Bệnh nhân tươi tỉnh, thấy khoẻ.
- Giảm phần đau nhức các vùng chấn thương.
- Đầu giảm đau.
- Vết thương khô, lên da nhanh.
- Mắt bên trái tiếp nhận được nguồn sáng, hết tê bì.
- Mắt bên phải mở to hơn, mi mắt không sụp hết nặng trĩu.

Ngày 26/11/2000.

Sau 1 tháng điều trị theo phác đồ trên.

- Vùng xương hàm hết đau nhức, nhai được cơm.
- Hai chân co duỗi tập đi lại trong phòng không cần sự hỗ trợ của người khác và các ngày sau đó tự bệnh nhân tập lên xuống tầng nhà.

Ngày 25/1/2001.

- Bệnh nhân điều trị ngày 1 lần tròn 3 tháng.

Sức khoẻ của bệnh nhân được khôi phục hoàn toàn.

- Đặc biệt hai mắt nhắm mở bình thường.
- Mắt đã nhìn xa, trông rõ hình và phân biệt được màu sắc, đọc sách báo tài liệu không cần dùng kính.
- Trí nhớ hoàn toàn minh mẫn, không có sự nhầm lẫn. (Gia đình có viết thư cảm ơn kèm theo...)
- Những điều rút ra từ ca chấn thương:
- Vết mổ trên trán trên da đầu, hơ ngải cứu trực tiếp vào vết thương giảm đau nhức, chóng liền da.
- Khi cắt chỉ, rút chỉ khỏi vết thương, còn sót mối chỉ ngầm trong da thịt, thì tại chỗ đó có hiện tượng tê bì, ảnh hưởng đến các vùng lân cận. Dùng lăn gai hoặc lăn cầu lăn nhiều lần, mối chỉ tự chồi lên khỏi mặt da, hiện tượng tê bì hết.
- Vùng vết thương trên đầu đau nhức, hơ ngải cứu vùng đồng hì[illegible], đồng tự, đồng dạng, chỗ đau nhức tự hết.
- Vết thương đã liền da, nhưng tóc không mọc, dùng cào nhiều lần và tinh dầu vỏ quả bưởi, tóc mọc lên xanh tốt.

* Tóm lại khi chữa chấn thương phải linh hoạt, sử dụng các phác đồ chấn thương và ứng dụng các bộ huyệt cho phù hợp với bệnh nhân, các phép biến theo đồng hình, đồng dạng và các bộ vị của chúng. Đây là kinh nghiệm chữa nhiều ca chấn thương, ở nhiều thể dạng và các tình huống khác nhau đều đem lại hiệu quả. Tôi viết để các bạn đồng nghiệp tham khảo. Rất mong được sự góp ý kiến.

(Có phiếu chụp cắt lớp; có lời cảm ơn).

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2001

Phạm Kim Phương

CHỮA BỆNH LIỆT NỬA NGƯỜI DO CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO

(Báo cáo trong sinh hoạt CLB - DCDSHN ngày ..8/.12/2002.)

Báo cáo viên: Lê Đình Căn.
Tổ diện chẩn Dương sinh Hải Dương
ĐT: 0320.855337

* *
*

Bệnh nhân: Nguyễn Văn Phường - 40 tuổi, số nhà 17, ngõ 499 phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương; Nghề nghiệp - Nội trợ.

I- TÓM TẮT BỆNH ÁN:

Ngày 12-11-2001, anh Phường bị ôtô va ngã, sọ não nứt thành 4 mảnh, tụ nhiều máu ở não, người hôn mê. Qua cấp cứu và chữa bệnh tại bệnh viện Việt Đức - Hà Nội và Hải Dương, sau 1 tháng sọ não tạm ổn. Sau đó 2 tháng đã dùng loại thuốc tiêm đắt tiền (Cereprolycin) 70.000đ/ống. Tiếp tục chữa bằng Đông y (châm cứu bấm huyệt) đến hết tháng 3-2002 anh Phường đã đứng vững bằng chân phải. Theo các bác sĩ Đông và Tây y thì bệnh của anh Phường là khó chữa.

Ngày 10-9-2002 anh Phường cùng vợ đến nhờ tôi chữa. Qua kiểm tra tôi thấy khả năng chữa được và nhận lời.

a) Tình trạng sức khoẻ của anh Phường khi đến nhờ tôi chữa là:

- Cơ thể suy nhược, gầy, toàn thân lạnh, kém ăn, khó ngủ (1 đêm thường chỉ ngủ 2 đến 3 giờ sáng là tỉnh giấc).
- Trong não còn nhiều máu bầm rải rác. Vùng thái dương bên trái có một bọc khí dưới da đầu kích thước 3-5cm.
- Nửa người trái liệt hoàn toàn, cả chân và tay trái đều không cử động được, không có cảm giác khi cấu véo, tiêm, chân và tay trái hơi teo.

b) Điều trị:

1. Nguyên tắc:

- Làm ấm cơ thể.
- Tan máu bầm.
- Tiêu viêm tiêu độc.
- Phục hồi phản xạ thần kinh bên liệt.
- Vừa chữa bệnh kết hợp vận động luyện tập như đi bộ vào buổi sáng, co duỗi chân tay, rung lắc đôi chân.

2. Phác đồ điều trị cụ thể là: (theo thứ tự).

2.1. Dùng cào nhỏ và con lăn nhỏ, que dò cào, gạch lăn toàn bộ phần đầu, mặt 30 x 3 lần cách quãng. (Kết hợp dùng Thạch Anh).

2.2. Day ấn bộ huyệt bổ âm huyết và làm ấm để nâng sức khoẻ.

22, 127, 63, 7, 113, 17, 19, 64, 39, 50, 37, 1, 290,
43, 45^{+}, 32, 103, 300^{+}, 0^{+}.

Mỗi huyệt 40 ÷ 50 cái. Sau đó lăn 2 gờ mày bằng con lăn nhỏ, mỗi bên 30 cái x 2 lần.

2.3. Day ấn bộ huyệt tan máu bầm:

156^{+}, 7^{+}, 50, 3^{+}, 61^{+}, 37, 290^{+}, 16^{+}, 59^{+}, 0^{+}.

Mỗi huyệt 50 ÷ 80 cái. Tiếp theo dùng cào nhỏ cào đều trên da đầu mỗi điểm 20 ÷ 30 cái; dùng lăn nhỏ lăn vùng trán 20 ÷ 30 cái (làm tan máu bầm ở não).

2.4. Day ấn chấm Deepheat các huyệt:

- 106, 37, 156, 50, 38 (tiêu viêm, độc).
- 65, 97, 100, 180, 74, 45, 5, 39, 222, 347 (bộ vị)
- 29, 85, 87 lợi tiểu.

Dùng điếu ngải hơ và lăn toàn bộ vùng phản chiếu của lưng, đầu, tay, chân, bàn tay, chân ở trên mặt và ở 2 bàn tay 3 ÷ 5 lửa. Chú ý chỗ có sinh huyệt hay nổi cộm thì vừa day vừa hơ nhẹ đến hết đau, hết cộm thì thôi (nếu có năng lượng dùng tay day thì rất nhanh).

2.5. Dùng máy sấy tóc và lăn cầu đôi hơ lăn vùng lưng theo thứ tự cột sống, thăn, du huyệt theo 2 bước:

Bước 1: Hơ nóng đều rồi lăn.

Bước 2: Hơ các huyệt rồi lăn.

Tác dụng đánh thức hệ thần kinh của tuỷ sống để bổ sung cho não đang bị tổn thương, giúp cho hệ thần kinh vận động ở tay và chân vận động trở lại.

Sau lưng lăn hơ tay, chân, cũng làm 2 bước như vậy.

Theo phác đồ này mỗi ngày tôi chữa 1 lần. Thời gian chữa một lần thường từ 2 ÷ 2h30' những ngày cuối giảm xuống còn 1h30'.

c) Kết quả điều trị:

Bằng phác đồ trên có kết hợp thêm phương pháp năng lượng kết quả như sau:

- Sau 5 ngày chân, tay, lưng bên liệt đã có cảm giác bàn tay trái đã co nắm được, tay trái, chân trái đã co duỗi được. Người ấm đều, ăn biết ngon, ngủ sâu hơn.
- Sau 10 ngày tay trái khoẻ lại bình thường có thể xách 1 xô nước 10ℓ đi lại 5 ÷ 6m. Tự tắm giặt bằng tay trái. Chân trái đã đứng được, tự đi bằng 2

chân, nhưng khi cúi xuống đầu gối còn khuỳnh. Cổ chân còn dại, bàn chân đá ngang.

- Sau 20 ngày đi xe đạp được, chân trái còn đá ngang, ăn ngủ tốt, da dẻ hồng hào, đã lên cân.

- Sau 25 ngày sức khoẻ vẫn như trên, chân trái vẫn chưa phục hồi bởi vì vẫn còn tổn thương ở não nên không thể phục hồi trở lại như ban đầu. Tôi nghỉ chữa.

Những kinh nghiệm bản thân qua chữa liệt nửa người:

(Nêu ý chính)

1- Phương pháp dùng "điếu ngải cứu" để khám bệnh là hình thức cần được lưu tâm, giúp cho việc tìm nguyên nhân gây bệnh để xây dựng phác đồ.

2- Về chữa bệnh: Hàng ngày phải căn cứ vào sự biến chuyển của bệnh để xây dựng phác đồ thích hợp (huyệt vị cần chọn theo từng ngày).

Cần kết hợp chữa bệnh theo đồ hình và sinh huyệt để dùng con lăn hoặc hơ điếu ngải...

3- Để bệnh chuyển nhanh (liệt và tai biến mạch máu não) chú ý làm tan máu bầm hay xẹp các mạch máu phồng trong não là quan trọng.

4- Nên kết hợp sử dụng các bộ huyệt (thể chấm) của Đông y để ấn day huyệt thường đem lại kết quả tốt.

5- Cần xây dựng cho bệnh nhân có niềm tin tưởng vào phương pháp chữa bệnh mới, tin tưởng vào thầy thuốc. Sử dụng lượng thông tin cần thiết để đưa các tín hiệu vào bộ não của người bệnh, giải thích sơ qua về cách chữa bệnh. Yêu cầu bệnh nhân thư giãn, tư tưởng không nói chuyện luôn tâm niệm vào việc chữa bệnh...

6- Hướng dẫn cho bệnh nhân biết kiêng khem (theo bệnh lý).

7- Quan tâm đến môi trường chữa bệnh (vấn đề này sẽ giới thiệu đợt sau).

Trên đây là kết quả và những kinh nghiệm bản thân xin mạnh dạn trao đổi để các bạn nghiên cứu ứng dụng tham khảo.

Hải Dương, ngày 29 tháng 10 năm 2002.

Lê Đình Căn

Ngã bị chấn thương nhẹ vùng sọ não (tự chữa)

7 giờ sáng lau dọn bàn thờ thắp hương ngày 1 hàng tháng (1 - 11 âm). Khi bước lên thang cao bất thình lình thang đổ, tôi bị ngã đập đầu xuống nền nhà khá mạnh. Lúc ngã tôi không biết gì nằm bất động 1 lúc thì tỉnh.

Gia đình đưa đi cấp cứu tại viện Việt Xô. Đến bệnh viện chụp sọ não, không bị nứt. Tôi tự xoa ấn, vuốt 2 gờ mày, các đầu ngón tay, ngón chân, đầu gối, cùi tay, vuốt từ mí tóc trán ra sau gáy, bấm các kẽ ngón tay, ngón chân.

- Sau bị tai nạn 12 giờ tự nhiên tay phải khó cử động, khó co lại bàn tay không nắm lại được, đau đầu, đau bả vai cùi tay phải tụ máu, đầu có xưng to có 1 cục.

- Tự trấn tỉnh lấy tay trái xoa day ấn 2 gờ mày, cổ tay, vai, nơi đau, xoa day đầu ngón tay giữa, các ngón tay ngón chân, đầu gối cá chân, bấm các kẽ ngón tay.

- Sau 30 giờ theo dõi vì việc nhà nên tôi xin bệnh viện về nhà chữa.

- Về nhà tiếp tục day ấn các vị trí trên và hơ ngải cứu ngày 1 lần hơ xung quanh chỗ bị đau, sưng ở đầu, cánh tay. Hơ cả đối xứng với các vị trí đau.

Kết quả: Sau 3 ngày tự điều trị tay đỡ đau có thể viết được.

- Hàng ngày tiếp tục xoa day, vuốt các vùng trên, tay phải đã co duỗi được, dùng bộ huyệt ổn định thần kinh: 39, 43, 0.

Phó Tiến sĩ: Đinh Thị Kim Oanh K22

Chữa cho bà Nguyễn Thị Thuận 52 tuổi Chủ doanh nghiệp Sơn Lộc (*trước viện 105*) bị nhiều bệnh, nhiều năm. Tôi chữa từ 15-21 tháng 9 năm 2001.

Các chứng bệnh:

1 - Viêm xoang mũi gây đau đầu mất ngủ.

2 - Thiểu năng tuần hoàn não gây tê dại tay phải.

3 - Can nóng sinh ra nổi gai ốc ngứa toàn thân.

4 - Đau nửa đầu bên trái gây ra mất ngủ chóng mặt.

5 - Da mặt bì, tàn nhang, nổi sần nặng nhất từ gò má lên sát mí mắt.

Dùng các phác dồ như sau:

1 - Xoang mũi:

Day huyệt, cứu ngải các huyệt: Hợp cốc, nghinh hương, ấn đường, túc tam lý.

2 - Thiểu năng tuần hoàn não:

Phác đồ: 127.1.189.61.565.3.188.34.102.324.103.126.300.16.0.4.

3 - Mất ngủ:

Phác đồ: 124.34.16.127.

4 - Nóng gan (*can*)

Phác đồ: 17.61.38.50.70.26.151.3 - Tam giác gan 233.41.50

Uống 10 thang thuốc nam để tiêu độc và thanh nhiệt kiện tỳ.

(*Hoa kim ngân 10g, huyền sâm 12g, dương quy 8g, cam thảo 4g, sơn tra 10g, mộc tặc 12g, quả ké 12g, bạch linh 20g*).

5 - Đau nửa đầu bên trái:

Phác đồ: 103.106.300.26.278.60.3.41.51

6 - Da mặt bì, nổi gai tàn nhang:

Phác đồ: 127.38

Khi chữa đều thực hiện đủ: lăn, day, cào, gõ, cứu ngải nơi trực tiếp và đồng hình tương ứng. Đồng thời rút ngắn 6 phác đồ trên thành một phác đồ làm một lần.

Phác đồ:

561.8.1.3.7.41.50.53.127.22.87.19.180.124.61.51.60.106.39.126.103.38.300.16.130.17 còn các huyệt khác gõ nhiều lần bằng búa mai hoa.

Ngày làm một lần hết 1giờ 40phút kéo dài một tuần thì nghỉ. Từ đó đến nay bệnh khỏi dần như thiểu năng tuần hoàn não (*sau này sẽ chữa phác đồ khôi phục chức năng não.*) còn các bệnh khác đã kể trên đã khỏi hẳn.

Hướng dẫn cho bệnh nhân tự chữa bệnh theo 8 động tác xoa mặt buổi sáng và xoa chân buổi tối.

Vũ Đình Tuệ
Học viên khoá 1 - Phố Đinh Tiên Hoàng

- Giai đoạn đầu: 156 - + , 38 - +, 7 - + , 50, 37, 61 - +, 3 +, 290 +, 16 + , 26, 240, 347, phản chiếu đầu theo đồ hình Âm, Dương và Trắc diện.
- Giai đoạn sau: khi bệnh nhân bắt đầu tự vận động được các cơ phận bị liệt dù còn yếu ớt, chúng ta bắt đầu tác động thêm phản chiếu hoặc cục bộ cơ phận bị liệt. Tuy nhiên chỉ tác động bình thường chứ không nên quá nhiều. Đồng thời khuyên bệnh nhân nên bắt đầu luyện tập chủ động một cách vừa sức. *Sự quá tải trong luyện tập sẽ gây phản tác dụng.* Nên điều chỉnh tổng trạng cho bệnh nhân để đạt hiệu quả cao hơn và hoàn chỉnh hơn.

Kỹ thuật : day ấn (hoặc gõ hoặc rung) các huyệt và dùng cào nhỏ cào phản chiếu đầu hoặc cơ phận bị liệt theo các đồ hình nêu trên.

Biện luận: TBMMN và CTSN đều làm tổn thương não. Hậu quả của sự tổn thương này là gây liệt cho các cơ phận vận động liên quan dưới não như mặt, tay chân..v..v. Vì vậy gốc bệnh là ở não , các cơ phận chỉ là ngọn. Do đó *cứu lấy não bộ là việc đầu tiên phải làm trong hai loại bệnh chứng này.* Bộ huyệt nêu trên có tác dụng tan máu bầm, chống viêm và lọc thấp nhẹ ở não.

<u>*Chú ý:*</u>

- Sự phục hồi chỉ thực hiện được khi tế bào não còn sống (dù rất yếu không đủ sức chỉ huy các cơ). Khi tế bào não đã chết hẳn thì chỉ còn trông cậy vào cơ chế bù mà thôi.Trường hợp này tỷ lệ phục hồi rất kém nhưng phải tập luyện kiên trì. Thông thường sau hai tuần điều trị liên tục mỗi ngày mà không chuyển biến thì biết không thể phục hồi tốt được.

-Việc lăn thêm là cần thiết nhưng lăn quá nhiều ở tay chân (vài ba trăm lượt mỗi nơi) khi não chưa điều khiển chúng được chỉ khiến cho các cơ bị nhão thêm và gây khó khăn trong điều trị về sau mà thôi !! Tuy nhiên trong liệt cứng thì lăn là biện pháp tốt trong mọi giai đoạn nhưng cũng nên vừa phải.

-Việc xung điện vào tay chân cũng không nên dùng quá sớm vì rất dễ gây phản tác dụng khi tế bào TK còn yếu không chịu đựng nổi kích thích của giòng điện có thời lượng và cường độ cao hơn ngưỡng của nó lúc bấy giờ. Mà lúc này làm sao biết được sinh lực của tế bào TK là bao nhiêu nếu không được đo đạc bằng máy móc hiện đại ? Nếu chúng ta dựa vào cảm giác của bệnh nhân để chọn cường độ và tần số xung, thì xung bao lâu là vừa đủ ? Điều này không thể xác định bằng cảm giác chủ quan của bệnh nhân cũng như của chúng ta được. Vì vậy cần thận trọng trong việc xung điện.

-Trong CTSN chúng ta sẽ thường gặp ý kiến của BS cho rằng không được châm cứu mà chỉ cần tập VLTL . *Tuy nhiên DC-ĐKLP không phải là châm cứu và chúng ta không đụng đến vết thương ở đầu mà chỉ dùng huyệt ở xa vùng bị thương . Điều quan trọng là không nên dùng những kỹ thuật mạnh tay gây đau đớn cho bệnh nhân đang trong tình trạng suy yếu về hoạt động của hệ thống TK .* Dù sao có điều trị thêm bằng huyệt vẫn mau phục hồi hơn là chỉ luyện tập suông, điều này đã được xác định trên thực tế lâm sàng trong quá trình làm việc của tôi. Nay phổ biến cho các anh chị em cùng dùng.

CHỮA TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO

(Báo cáo trao đổi trong sinh hoạt CLB Diện chẩn DS Hà Nội ngày 9/6/02)

Báo cáo viên NGHIÊM XUÂN CỔN
Tô Đống Đa Hà Nội

PHẦN I

Ngoài kiểm tra thứ tự từng bước như đã học: quan sát sắc và nghe bệnh nhân kể v.v... rồi ta ra phác đồ điều trị. Tôi đã làm.

1. Trước tiên phải giải cảm cho bệnh nhân bằng cách xông (dùng lá xông như dân gian vẫn dùng).

Nam xông buổi sáng.

Nữ xông buổi chiều. Mỗi ngày xông 1 lần.

Thời gian xông từ 1->2 ngày. Người tuổi cao có khi phải 3 ngày.

Tại sao phải xông ? Bởi trong cuộc sống của mỗi người nhiều lần nhức đầu, sổ mũi, ho... không uống thuốc, không giải cảm, mặc nó, nó tự khỏi. Nhiều lần như vậy tà khí tích lại trong cơ thể. Khi cơ thể ta yếu, tà khí đó gây ra nhiều triệu chứng. Do đó trước khi chữa bệnh tai biến mạch máu não, ta phải giải cảm trước.

2. Bước 2: Dùng bộ tiêu viêm, tiêu độc (làm trong 1 hoặc 2 ngày) chữa vào buổi sáng. Chữa xong thì cứu.

3. Bước 3: Tôi dùng chủ yếu huyệt 26, 41, 19 để tiếp tục đẩy khí độc ra.

PHẦN 2

CHỮA BỆNH TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO

Bệnh tai biến mạch máu não gây ra nhiều bệnh. Trong báo cáo này, chỉ nêu 3 trường hợp thường gặp.

1. Bệnh méo mồm.
2. Chân tay run yếu.
3. Nói ngọng.

A. CHỮA MÉO MỒM: Gồm các bước:

- Xoa dầu nhẹ vào bên méo.

- Bên méo lên ta lăn xuống.

- Bên méo xuống ta lăn lên.

Thời gian làm khoảng 3->5 phút.

- Thầy thuốc lấy 2 lòng bàn tay đặt vào 2 bên má của bệnh nhân, xoay theo chiều kim đồng hồ, khoảng 3 phút.

Sau đó vẫn dùng lòng bàn tay chà: Bên méo xuống thì chà lên, bên méo lên thì chà xuống, làm khoảng 2 phút, rồi giữ nguyên (bên méo xuống thì đưa lên, bên méo lên thì đưa xuống). Khi giữ nguyên cần chú ý bên méo xuống thì nâng lên, bên méo lên thì đè xuống, khoảng 3 phút.

Ngày làm 2 lần, sáng từ 7->8 giờ, chiều từ 16->17 giờ. Thời gian làm từ 1 đến 3 ngày sẽ giảm méo trông thấy.

B. CHỮA CHÂN TAY RUN:

- Xoa dầu nhẹ theo phác đồ phản chiếu ngoại vi cơ thể trên vỏ não ở trán rồi lăn.

- Lăn dọc 2 cùng mày.

- Lăn trực tiếp vào cổ chân, cổ tay, mu bàn chân và mu bàn tay. Thời gian làm 5->10 phút.

- Vuốt từ vai xuống bàn tay.

- Hôm sau chỉ hơ. Chỗ nào đau hơ lâu hơn.

1. Chữa ở chân: Dùng cái đánh gió bằng sừng, bên đầu nhọn, ấn, day cổ chân theo vùng sau:

a. Từ nếp gấy cổ chân xuống bằng chiều ngang ngón tay trỏ, chỗ giao nhau giữa kẽ ngón chân cái và kẽ ngón trỏ kéo lên cổ chân, và từ kẽ ngón trỏ, ngón chân giữa kéo lên phía cổ chân.

b. Dùng đầu nhỏ ấn nhẹ rồi ấn nặng.

c. Ấn mu bàn chân: ấn giữa kẽ ngón cái và ngón trỏ, giữa kẽ ngón trỏ và ngón chân giữa.

d. Chân khác cũng làm như thế, nhưng ấn nhẹ hơn.

2. Chữa ở tay: Huyệt ở cách mắt cá tay bằng chiều ngang ngón tay trỏ, về phía ngón tay. Day, ấn như chữa ở chân.

C. CHỮA TIẾNG NGỌNG.

- Dùng bộ tiêu viêm, tiêu độc, sinh huyệt 227 (dưới môi dưới) để dẫn thanh quản, tạo điều kiện nói tốt.

- Bôi dầu, xoa nhẹ ở gáy, cổ dưới dái tai, dùng lăn đôi nhỏ lăn khoảng 5 phút.

- Xoa bóp khoảng 3 phút.

- Lấy đầu nhỏ của que đò gạch từ sau dái tai xuống dọc theo hàm. Chỗ nào có gợn thì dừng lại, miết mạnh vào đó 1-2 cái. Thấy bệnh nhân có phản ứng, ta yêu cầu bệnh nhân nói nhỏ rồi nói to, gọn tiếng. Làm 1 đến 3 ngày bệnh nhân sẽ nói rõ.

Tại sao phải làm như vậy ? vì nói ngọng do lưỡi bị cứng. Mà vùng huyệt từ 306 đến 280 nếu ta day, ấn và miết xuống chữa cứng lưỡi tốt.

CHÚ Ý:

1. Khi chân tay không run nữa, bệnh nhân nên tập đi từ từ, nhẹ nhàng, sau mới bước nhanh. Không được nôn nóng đi lại nhanh. Không thực hiện luyện đi như hướng dẫn, chân tay sẽ bị đau lên, rất khó chữa.

2. Khi nói không ngọng, hàng ngày phải tập nói, đọc báo, giao tiếp v.v... thì kết quả mới vững chắc.

Đây là kinh nghiệm bước đầu, mong các đồng môn góp ý thêm để có phác đồ chữa tốt hơn.

Bệnh nhân Lân – 71 tuổi , *tai biến mạch máu não*, tay phải không giơ lên được , chân phải không đi được nói ngọng đếm đến 10 (nếu có người nhắc có thể đếm được hơn)

Sức khỏe : ăn tốt, người khá mập. Nếu có người dìu đứng lên một lúc mới đi được 1 ít.

Đã châm cứu ở Viện châm cứu Nguyễn Tài Thu 3 tháng không khỏi . Hiệu trưởng trường Y Học Dân Tộc Tuệ Tĩnh chữa 3 tháng không khỏi .

Thầy Châu hướng dẫn cách điều trị như sau :

- Hơ khai thông huyệt đạo khu H.79
- Hơ ngón tay cái (Đồng hình lưỡi) để khôi phục nói .
- Lăn vùng cánh tay bị liệt (chia làm 3 đoạn)
- (Từ bả vai đến khuỷu , từ khuỷu đến cổ tay , từ cổ tay đến hết bàn tay (nhớ lăn xuôi không lăn ngược).
- Lăn gờ mày .
- Dùng búa đập khớp vai bị liệt .
- Cào đỉnh đầu xuống đỉnh tai (Đồ hình người nằm trên đỉnh đầu) .
- Chữa huyết áp cao như các phác đồ trước .

+ Vuốt 100 cái từ H.26 – 8
+ Lăn gờ mày từ phía trong ra phía thái dương 100 cái.
+ Ấn huyệt 15 sau dái tai 5 phút.

Ngày làm 3 lần, làm liện tục đến khi huyếp áp ổn định .

+ Thầy Châu : Dùng điếu ngải hơ ngón cái (phía trước) đầu trên hơ lần ngón cái (gốc lưỡi) (Đồng hình) .

Bệnh nhân kêu đau . Hơ tiếp đến giữa ngón và 1/3 đầu lưỡi . Đổi tay phải (tay bị liệt) dò ngải mặt trong ngón cái gốc lưỡi và 1/3 đầu ngón cái (đầu lưỡi) .

- Hơ huyệt 79 (đồ hình phản chiếu đầu họng có lưỡi lè ra) .
- (Thầy Châu đến tận nhà ông Lâm chữa ! Đây là phác đồ gợi ý chưa di chứng tai bến mạch máu não, cần tếp tục chữa lâu dài)

VÀI MẨU CHUYỆN ĐÁNG GHI NHỚ Ở ĐÀI LOAN

Tháng 11/1998 một Công ty Đài Loan mời tôi sang giảng dạy và chữa bệnh bằng DIỆN CHẨN ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP ở Đài Bắc. Tôi chỉ ở đây có mười ngày nhưng kết quả của chuyến đi này đã làm cho nhiều bạn Đài Loan phải sửng sốt đến thú vị về cách chữa bệnh đặc thù độc đáo của Việt Nam. Dưới đây là vài mẩu chuyện đáng ghi nhớ :

1. Ông H. 76 tuổi bị tai biến mạch máu não liệt nửa người gần một năm, đang được nuôi dưỡng chu đáo (ăn uống bổ dưỡng, thuốc men đủ loại, tập vật lý trị liệu theo hướng dẫn của thầy thuốc...) ở một viện dưỡng lão tư nhân nhưng tay và chân liệt vẫn chưa nhúc nhích được bao nhiêu. Được mời đến thăm và hướng dẫn cách chữa tôi lần lượt thực hiện các động tác chữa tay như sau :

- Dùng lăn cần gai đôi lăn tiếp lên tay liệt xuôi theo ba đoạn (bả vai - khuỷu tay, cổ tay, bàn tay). Mỗi đoạn đều lăn theo phương pháp 3 lần cách quãng, mỗi lần độ 30 ÷ 40 cái.

- Hơ và day vùng nhượng tay, khuỷu tay, cổ tay và đầu xương các đốt ngón tay.

- Lăn vùng gờ mày (cũng 3 lần cách quãng mỗi lần 30 ÷ 40 cái). Cuối cùng dùng búa gôm nhỏ gõ nhẹ lên huyệt 65, huyệt 100 mỗi huyệt độ 20 ÷ 30 cái cũng 3 lần cách quãng.

Kỳ lạ thay, tiếng búa gôm vừa dứt cách tay liệt kia bỗng rung lên vài cái rồi từ từ nâng lên đến ngực, đến ngang vai, đến tai đến đỉnh đầu rồi vượt quá đỉnh đầu và sà xuống vuốt mái tóc bạc của chính mình trước sự ngạc nhiên và vui thích của những người chung quanh. Bà Viện trưởng Viện dưỡng lão tư nhân bắt chặt tay tôi bằng cả hai bàn tay tỏ lòng khâm phục.

. Bệnh nhân Chu Ngọc Linh - 58 tuổi.

Di chứng *tai biến mạch máu não*, tay giơ cao đau, tay gãi đàng sau lưng chưa hết cỡ, mồm nói chưa chuẩn.

- Thầy dò sinh huyệt ở mặt (nơi nào ló ra thì làm trước) dò sinh huyệt cánh tay trên cung mày, vạch 2 bên cung mày bệnh nhân không thấy đau, thầy dò vạch xuống quanh mắt (khu vực 358-) có điểm đau vạch khởi động và ấn chậm 30" sau 1 phút bệnh nhân cảm nhận đưa tay về sau lưng đỡ được 70%. Tiếp tục dò khu vực 358^{+} cũng có điểm đau và ấn chậm 30" sau đó bệnh nhân cảm nhận đưa tay về sau tốt hơn.

- Chữa nói hơi ngọng:

Thầy dò quanh khu vực $12^{\pm}$ $20^{\pm}$, $18^{\pm}$ đều không đau, tiếp tục $79^{\pm}$ cũng không đau dò tiếp $7^{\pm}$, $113^{\pm}$, $17^{\pm}$.

Tiếp tục ở tay hơ ngón cái (vì ngón cái đồng hình lưỡi) ở đây không có thời gian về nhà hơ.

• Tai biến mạch máu não (di chứng)

Bệnh nhân nữ 78 tuổi bị tai biến mạch máu não hơn một năm, tay không giơ lên được, chân chỉ đi 1,2 bước phải có người xốc nách bước đi khó khăn, mắt sụp mi chỉ còn nhìn xa được một mét mồm bị méo nói ngọng

- Cào toàn bộ đầu 150 lượt mỗi lần
- Dùng cầu gai đôi to lăn tay làm ba công đoạn (từ bả vai đến khuỷu, từ khuỷu đến cổ tay, từ cổ tay ra năm đầu ngón tay).
- Lăn chân cũng chia ra làm ba công đoạn
- Lăn mí tóc trán gờ mày tìm sinh huyệt đau, ấn day phơn phớt 1 lần còn đau day tiếp lần hai, ba cho đến khi hết đau
- Cổ gáy, vai đau chấm Deepheat và huyệt số 7
- Day ấn 477, 310, 360, để trị đau bả vai
- Day ấn 88, 278, 564 để trị đau bả vai
- Day ấn 88, 278, 564, trị đau khớp vai
- Day ấn, 99, 97, 98 trị cánh tay đau

Chấm Deepheat và huyệt 50, 88

- Lăn cung mày gõ búa gồm mai hoa gai H. 65, 100, ba lần mỗi lần hai mươi cái.
- Bấm thêm các huyệt ở tay, chân bị đau
- *Ở tay* huyệt : Kiên ngung, Kiên tỉnh dọc bả vai, Khúc trì Hợp cốc, Thần môn
- *Ở chân* huyệt : Độc tỵ, Ủy trung, Túc tam lý, Thừa sơn, Côn lôn
- Day ấn các huyệt chống co cơ 74, 64, 156, 16, 19
- Hơ ngải huyệt 79, Mặt trước đầu ngón cái tay trái, Day ấn huyệt Liêm Tuyền, Á môn để trị nói ngọng
- Xoa nóng 2 bàn tay miếp từ cằm chéo lên mang tai 9 x 3 lần tay kia kéo má xuống, kéo tai ngược lên 9 x3 lần để chữa méo miệng
- Day ấn các huyệt 34, 98, 267, 216, 215, 130, 131, để chống sụp mi

Sau một tháng điều trị theo phác đồ trên bệnh nhân đã giơ tay lên xuống, vung tay gần như bình thường, chân đi lại hàng trăm mét không cần người dắt, mắt đã nhìn xa được hơn mười mét nói gần như bình thường, hướng dẫn bệnh nhân tự luyện tập hàng ngày.

Nguyễn Ngọc Đinh K10

* Một bệnh nhân bị tai biến mạch máu não không nói được, vận động, cử động khó khăn do bệnh nhân không nói được nên hàng ngày phải dùng tín hiệu gõ để người nhà biết.

Tôi đã chữa đúng 2 ngày thì bệnh nhân nói được, dậy được. Cách chữa của tôi là theo sách "Chìa khóa vạn năng" và theo thầy Châu giảng đúng là phải tuỳ cơ địa và phải biết biến hoá vì nguyên nhân sinh bệnh là âm dương không cân bằng. Cho nên trước khi chữa bao giờ tôi cũng điều hoà âm dương. Khi đã cân bằng âm dương thì quả nhiên bệnh nhân mau hồi phục. Vì bà không dậy được nên tôi dùng búa gõ và huyệt số 5 (tương ứng mông) thì bà tự trăn trở và ngồi dậy ở giường cười ha hả. Vì tôi nghĩ tác động vào mông, cột sống vì cột sống nuôi não và nuôi các chi trên, dưới nên sau khi tác động vào đó bệnh nhân đã ngồi dậy được. Quá trình tôi đã chữa 3 ca tai biến mạch máu não hồi phục (cách làm như trong sách "Chìa khoá vạn năng").

Nguyễn Xuân Tuất – 67 tuổi

Di chứng não để lại méo mồm , nóng rát nửa người phía phải , nhức đầu

Thầy Châu hướng dẫn cách chữa như sau :

- Hơ ngải , mu bàn tay phải (đối xứng chéo)
- Giải quyết méo mặt, tìm sinh huyệt ở gốc ngón út bệnh nhân nóng rát , hơ 3 lần .
- Hơ gốc ngón giữa.
- Hơ gốc ngón trỏ có điểm hút mạnh
- Cạnh Hổ Khẩu nóng rát mạnh, có điểm hút mạnh.
- Hơ gốc ngón cái (phía cạnh)
- Hơ điểm lằn giữa ngón cái.
- Hơ 1/3 ngón cái có điểm đau hút mạnh.

Tiếp tục rà ở mu bàn tay giữa và phía gần cổ tay có 1 điểm hút thẳng ngón giữa xuống .

+ Nửa người nóng rát.

Khai thông huyệt đạo ở mày bên trái có điểm đau day lần 1 xong kiểm tra bớt , lần 2 đỡ , lần 3 đỡ nhiều.

- Tiếp tục tìm sinh huyệt trên mày phải bệnh nhân thấy đau day tiếp ở khu vực gần H.100.
- Lần 2 Thầy tiếp tục kiểm tra cả cánh tay, bàn tay bệnh nhân đỡ nhiều .
- Đổi cánh tay cách làm như trên.

Bệnh nhân Nguyễn Văn Tựu - 71 tuổi.

Di chứng tai biến mạch máu não cách đây 5 tháng, đau bả vai, tay chỉ giơ lên ngang cổ (tay trái).

- Thầy tìm sinh huyệt trên cung mày bên phải thấy đau (chéo).

Vì là người già nên phải gạch gạch khởi động và ấn chậm vào điểm đau (sinh hhuyệt 30") sau 1 phút bệnh nhân thấy bớt đau tay đã giơ cao lên đến mũi đau giảm 40 ÷ 50% (vỗ tay).

- Thầy dò lần hai thấy dưới mép trái có sinh huyệt gạch khởi động, ấn mạnh. Bệnh nhân đã giơ tay cao hơn, giảm đau khoảng 60% (vỗ tay).